

DUYÊN ANH



TRẠI CẢI TẠO

trại cải tạo - hồi ký

collected by midway press. norights reserved. july 2012

DUYÊN ANH

TRẠI CẢI TẠO



Midway Press

*Yêu thương tặng con tôi,
Thiên Hương và Thiên Sơn,
đã lặn lội vào rừng già Sa Ác
và rừng lá Hàm Tân thăm nuôi bố tù.*
da

Phần thứ nhất

Vàng ừng ngậm ngùi (Sa Ác TH6)

1.

Có kẻ mê giang hồ đến độ thèm được lột da mình bọc ngoài chiếc valy của một lãng tử nào đó, khi mình chết. Để mãi mãi ngày tháng là những chuyến đi. Nếu ông ta tiên tri cuộc đời sẽ còn những tuyến đường Moscou – Goulag Sibérie, Suối Máu – Phước Long, Cà Tum- Bù Gia Mập, Long Giao – Sơn Ca, Trảng Lớn – Hà Nam Ninh, Gia Lai – Vĩnh Phú, Washington – Hà Nội Hilton, Nhà Minh – Sở Công An, Đền Lao Gia Định – Chí Hòa... di chúc của ông ta sẽ khác hẳn. Và nếu ông ta biết cuộc đời sẽ còn những chuyến xe lửa ngừng lại chẳng cần kéo còi, chẳng cần đợi đến ga nhỏ, lãng tử chạy xuống vùng trâu đầm, mức nước uống ừng ực ngang họng súng AK canh chừng, ông ta, chắc chắn, sẽ chán chuyện lãng du. Ở thời đại tôi và trên quê hương tôi có những chuyến đi đã trù lấp định nghĩa vô định và thống khổ mà tôi không sợ lộng ngôn bảo rằng đó là những chuyến đi định nghĩa làm người. Rồi sẽ có hồi ký của một tù nhân viết chính xác về chuyến đi Sài Gòn – Hà Nội được chào mừng bằng những trận mưa máu đá củ đậu củ khoai. Rồi sẽ có hồi ký của một tù nhân viết chính xác về chuyến đi Sài Gòn – Phú Quốc trên chiếc tàu HQ 501 khởi hành từ bến Tân Cảng.

Chẳng bao giờ anh được đi chiếc 501

Ba nghìn tù nhân bó gối dưới hầm ngói

Chuyến tàu đi Phú Quốc

*Chuyến tàu đi theo định mệnh nổi trôi
Chẳng bao giờ anh được đi chiếc 501
Ba nghìn tù nhân một nắp nhỏ thông hơi
Chuyến tàu đi Phú Quốc
Chuyến tàu đi thám hiểm vực đời
Chẳng bao giờ anh được đi chiếc 501
Ba nghìn tù nhân ba triệu tấn mồ hôi
Chuyến tàu đi Phú Quốc
Chuyến tàu đi rừng động đất trời
Chẳng bao giờ anh được đi chiếc 501
Ba nghìn tù nhân chờ từng giọt nước rơi
Chuyến tàu đi Phú Quốc
Chuyến tàu đi cháy tiếng khô lời
Chẳng bao giờ anh được đi chiếc 501
Ba nghìn tù nhân ba nghìn thú vật rã rời
Chuyến tàu đi Phú Quốc
Chuyến tàu đi định nghĩa con người
da, (Tho Tù, Nam Á Paris1984)*

Tho không đủ định nghĩa con người và sức chịu đựng phi thường của nó hai ngày ba đêm bó gối nhịn đói, nhịn khát dưới hầm tàu há mồm. Hãy hình tưởng một nắp thông hơi thường xuyên những hòng sùng chúc xuống đe dọa. Hãy hình tưởng tù nhân chen lấn cầm ca đi hứng nước nhỏ giọt ăn bao nhiêu đấm đá của “chiến hữu” – vì xô đạp lên người ngồi – mới đến “nguồn hạnh phúc”, và uống một hơi, không dám uống hết đem về. Về chỗ khốn khổ như rời chỗ, nước đã bị tung tóe hết. Hãy hình tưởng hai ngày ba đêm ỉa đái không tụt quần. Và, hãy hình tưởng, khi ghé bờ, cái tàu há mồm ra,

phân tiểu cũng ủa ra. tù nhân “đổ bộ” theo phân; có người ngụp lặn cho sướng, ngoi đầu lên phân cả đồng! Đó là sự thật rục rở dưới ánh mặt trời mà bất cứ người tù Việt Nam nào tham dự chuyến đi trên hai chiếc tàu HQ 501 và HQ 503 đều không phủ nhận. Có lẽ, người ta sẽ đánh chính. Rằng, nó còn thê thảm gấp bội. Nỗi đau đớn chưa ngưng ở đó.

*Hai ngày ba đêm dưới hầm tàu
Mắt còn thèm ngủ bụng đói là
Thân xác còn như cái mền tã
Sáng sớm vác xẻng đào giếng khơi
Đất biển không chiều theo ý người
Càng sâu bao nhiêu càng lún rã
Mấy nghìn tù nhân khát khô cổ
Nhìn nhau muốn nói chẳng nên lời
Hạnh phúc bây giờ là nước lã
Đội đá, lên núi hể đội đá
Đường đi về ba cây số ngàn
Năm trăm tù nhân xếp thành hàng
Đi thì hồn khói hun bốc toả
Về thì hồn cháy thiêu tàn tạ
Chuyến đầu cố gắng vượt gian nan
Chuyến sau gối mỏi đầu đau ran...
da, (Tho Tù, Nam Á Paris1984)*

Những kẻ chịu đựng hình phạt của thù hận một cách can đảm và kiên nhẫn, khinh thường hình phạt của thù hận, bước qua nó mà đi mà tồn tại để tặng nhân loại một định nghĩa làm người, nhân loại đã không thấy hình ảnh tuyệt vời của những kẻ ấy ở những cuốn sách viết về họ, nói về họ.

May mắn, nhân loại không đọc nổi chữ Việt Nam, thành ra, họ chưa nhận mặt biết tù nhân chính trị của chúng ta “ăn giun, ăn cắp chấy, ăn vụng thịt, ăn tranh cơm với heo”! Hơn mười năm nghe ngào của dân tộc, của tù nhân lao cải, nhân loại đã được mở mắt những điều gì? Một cái xó xỉnh để lao Gia Định khu C1 của Đoàn Văn Toại chưa biết ghè tù thêu dệt ngu xuẩn, bịa đặt gian dối đã rằng “Goulag Vietnamien” ư? Muốn viết quần đảo tù ngục cộng sản ở Việt Nam sau 1975, phải viết những trại tập trung lao động khổ sai tại Sông Bé. Những đảo Bù Nho, Bù Gia Mập, Phú Văn, Phước Long, Hón Quản, Đồng Xoài đã tạo thành một quần đảo biểu tượng. Có trại lao cải của đàn bà tư sản, vượt biên, phản động. Có trại lao cải của vũ nữ, gái điếm. Có trại lao cải của thanh niên xì ke, ma túy. Có trại lao cải của con nít. Có trại lao cải của phế binh. Có trại lao cải của sĩ quan chế độ cũ. Có trại lao cải của trộm cướp... Chỉ cần một cuốn sách viết chính xác về Quần đảo Sông Bé, thế giới sẽ thẩm định giá trị phát triển của nền tù ngục cộng sản Việt Nam. Nhưng chúng ta rất thờ ơ trong sứ mạng gây xúc động và phẫn nộ cho thế giới. Chúng ta có nhiều tù nhân khắp miền đất nước đang hiện diện ở Mỹ, ở Pháp, ở Úc. Chúng ta, thay vì có nhiều người viết hồi ký tù ngục, càng nhiều càng tốt – để các nhà văn lớn cô đọng, tổng hợp, nhuận sắc văn chương thành một Goulag Vietnamien vĩ đại, đúng nghĩa, làm bàng hoàng thế giới – thì chúng ta lại chỉ có vài cuốn. Thành thử, Goulag Vietnamien mới là cái đồng rác Đoàn Văn Toại, nơi đó, tù nhân đầy đủ tự do lập kiến nghị và ký tên vào kiến nghị! Thành thử, đại diện của tù nhân cải tạo tư tưởng ở Việt Nam, nhân danh tù nhân đi họp hành, kiện cáo, tranh đấu cho tù

nhân, toàn các vị ở Tây 30 năm, các vị di tản sang Mỹ trước 30/4/1975. Bọn cai thầu nổi khổ này chịu khó vác bị gậy đi ăn mày sự hứa hẹn của thiên hạ. Chúng nó đã trúng mồi, cả danh lẫn lợi. Và tù nhân của chúng ta vẫn vô vọng ngày về. Thế thì tiếng nói đích thực của thống khổ đâu? Tiếng nói không ai dám ngờ vực của các ngục sĩ đâu? Họ đã bị chụp mũ “ăngten” cả rồi. Bị chụp mũ từ chân ướt chân ráo đặt lên đất quê người. Họ chán nản, im lặng. Để mặc cai thầu độc quyền đầu thầu nổi khổ. Như bọn thống trị luôn cúi đầu loại bỏ những người yêu nước chân tình để độc quyền làm đầy tớ cho ngoại bang, ở đất nước chúng ta. Cho nên tôi nghĩ: những chuyến đi của tù nhân Việt Nam trên quê hương mình, những chuyến đi định nghĩa con người: định nghĩa làm người như chuyến đi Sài Gòn – Phú Quốc, ngay cả trong chúng ta, vẫn còn mơ hồ, xa lạ.

Chuyến đi của tôi tầm thường. Năm mươi tù nhân công kênh hành lý nhồi nhét trên chiếc xe vận tải chuyên chở heo, bò. Không ai dám ngồi. Tất cả đứng. Bọn tù của tôi báo cáo lộ trình. Xe đã qua cầu xa lộ. Qua ngã tư Thủ Đức – Trường Võ Bị. Nhiều anh em hồi hộp chờ qua cầu sông Đồng Nai. Không, nó rẽ lối đi Vũng Tàu. Qua Long Thành, nó chạy thẳng. Một anh mau miệng:

- Minh vào Xuyên Mộc đất đỏ, các ông ạ!

Chúng tôi bắt đầu khó chịu vì con đường này đã bị lỗi lôm nhieu, không kịp tu sửa. Sau ngày 30/4/1975, đường xá kể như không tu sửa. Nhà nước xã hội chủ nghĩa đề ra chính sách “duỡng đường” nhưng ngay ở thành phố Hồ Chí Minh “rục rĩ tên Người”, chính sách “duỡng đường” đã trở thành “chuyện tiểu lâm Việt cộng”. Người ta múc nhựa đun sôi đổ

đầy ổ gà rồi rắc cát lên. Xe hơi chạy qua, lồi luôn cả tảng nhựa! Có nhiều con đường được “duỡng” bằng cát xít nước. Năng Sài Gòn đã làm cát bay tung mù phố phường. Đường thành phố đã “tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên xã hội chủ nghĩa”, quốc lộ và tỉnh lộ còn tiến vọt theo “ba luồng sóng cách mạng” bạo hơn.

Xe tới thị xã Bà Rịa thì rẽ vô con đường đất. Tốc độ giảm xuống. Nó ì ạch nuốt những bậc thang. Chúng tôi dồn lên, xô xuống liên tục. Nằm chuồng gà lâu ngày, chúng tôi đầm ra yếu ớt. Lục phủ ngũ tạng đảo lộn với đường xá gập ghềnh. Nhiều anh em ói mửa. Bụi đỏ luồn qua những khe bật hờ khiến chúng tôi ngộp thở. Cộng thêm mùi ói mửa chua lôm. Chúng tôi choáng váng mặt mày. Chẳng ai bảo ai, cả làng ngồi hết. Ngồi lên cả hành lý. Ngồi lên cả những bãi nôn mửa mà chịu đựng xe nhồi. Khi sức nóng hấp chúng tôi, bắt mồ hôi chúng tôi tuôn chảy ướt nhèm quần áo, xe qua Bàu Lâm, Bà Tô. Hai địa danh này, ít nhất, có bốn trại lao cải dành cho các ông trong ủy ban xã, ấp, khóm, phường của chế độ cũ, dành cho những người vượt biên thiếu may mắn, dành cho tù nhân hình sự chế độ cũ và “đệ tử tiên nâu tiên trắng”. Ngọc Thù Lang, tên cúng cơm Nguyễn Ngọc Tú, hồn danh Tú Lệnh, dịch giả Bối Già tài tình, đã chết nơi đây vì can tội “chống chủ nghĩa mácxít bằng chủ nghĩa choáchít”.

Đúng trưa, xe chở súc vật tới đích. Nó ngừng ở sân phía ngoài trại. Tấm vải bố che kín phía sau được lột lên và cửa sắt mở tung. Chúng tôi đứng dậy chờ lệnh.

- Tôi gọi tên anh nào, anh ấy hô có rồi nhảy xuống khăn trương. Rõ chưa?

Chúng tôi đồng thanh đáp:

- Rõ.

Balô may ở Chí Hòa máng hai vai, tay xách giỏ thực phẩm, chúng tôi chuẩn bị một “saut tù”, chắc chắn, lâm ly hơn “saut đêm” của thi sĩ Hà Huyền Chi.

Trần Duy Cát.

Đằng Giao len ra và nhảy...dù! Người lính nhảy dù bất đắc dĩ ngã chúi. Vệ binh ôm súng cười khoái chí. Gã công an dục:

- Ngồi dậy khẩn trương! Ra xếp hàng chỗ kia!

Đằng Giao đứng dậy thật nhanh, sửa lại hành lý và bước đến chỗ ngồi chỉ định.

- Nguyễn Mạnh Côn.

Tác giả *Ba người lính nhảy dù lâm nạn...* lâm nạn thật sự. Đằng Văn Hẫu¹ không thể đăng văn giá vũ. Cái tước hầu của anh đã bị xóa bỏ. Anh ta ném hai cái bị xuống trước rồi “bông không” sau. Như vậy, anh ta chỉ bị... khuyu.

- Vũ Mộng Long.

Tôi nhảy... kiểu thể vận hội lao cải! Kiểu này khác Tango, Rumba, Valse. Càng khác Twist, Disco. Có lẽ nó là kiểu à gâu gâu. Nhưng mà vẫn ngã bổ nhào. Tôi ngậm ngùi đứng dậy và lạng lẽ bước đến ngồi cạnh Đằng Giao. Huyết thống tổ tiên tôi không có “anh hùng tính” và tôi đã không có tinh thần “uy vũ bất năng khuất”. Phải chi tôi di tán qua Mỹ trước 30/4/1975 hay chẳng hề bị tù đày, tôi sẽ viết báo chửi tôi khiếm nhục đầu hàng cộng sản”. Phải hét lớn: “Bố quốc gia đây, bố đếch nhảy, các con cộng sản làm gì bố thì làm”, rồi có bị bọn chăn trâu cắt cỏ, bị đục sung phổi, dập lá lách, tôi sẽ phong tôi làm anh hùng tù ngục. Tuy nhiên, sẽ không anh nào gửi về an ủi tôi một lọ dầu cù là... Mỹ! Vậy thì tôi hèn và tôi khước từ làm anh hùng đào ngũ ngồi viết sử đấu tranh.

- Ông thầy, ngậm ngùi quá hả? - Đằng Giao thầm thì hỏi tôi.

- Hãy còn xanh, nó sẽ chín vàng, chín vàng ửng, vàng như ước mơ.

Cái động đầu tiên của trại tập trung đấy. Nó là tiếng ngã huỳnh huých. Chúng tôi đã biến thành chìa khóa mở một kho cười no nê cho đám công an coi tù. Trẻ nhảy. Già nhảy. Mần nhảy dù kéo dài cả tiếng đồng hồ. Chúng tôi ngồi giữa nắng chang chang, đầu trần. Nô lệ thời Trung cổ còn sướng hơn chúng tôi. Công an thì tà tà. Công việc tiếp nhận tù có chi gấp gáp. Nắng làm chúng tôi hoa mắt và khát khô họng. Chúng tôi há hốc miệng, chứ chưa thè lưỡi thôi. Lệnh bắt chúng tôi ngồi yên tại chỗ. Tôi bỗng tương tự Chí Hòa. Châm ngôn của tù nhân cộng sản là “Nơi sắp đến khổ nạn hơn nơi đã đến. Ngày mai thê thảm hơn hôm nay”. Biết thế mà vẫn thềm thay chỗ, đổi không khí và rồi chán ngán.

- Ông thầy!

- Gì?

- Minh bỏ xác tại đây mất.

- Bậy nào.

- Minh tù lâu quá rồi.

- Một vụ nghỉ hè trong đời sống. Vài tháng nữa, mình về. Hè của học trò ba tháng. Hè của tù nhân ba năm.

- Ông lại tin nó.

- Tôi tin tôi. Vẽ ra niềm tin mà sống chứ.

Công an đã kê bàn trước mặt chúng tôi. Họ bắt chúng tôi kê khai lý lịch. Từng người lên bàn. Đứng nghiêm và đứng cách xa cán bộ ba thước. Luôn luôn, cộng sản cảnh giác cao độ. Lớn cảnh giác lớn. Bé cảnh giác bé. Cảnh giác mọi lãnh vực. Cảnh giác làm việc và cảnh giác rong chơi. Bài học cảnh

giác được thích hành triệt để. Từ trên xuống dưới. Học tập dài dài. Thời chiến và thời bình. cảnh giác địch và cảnh giác ta.

Chúng tôi lại phải làm công việc kê khai tên tuổi, chỗ sinh, chỗ sống, nghề nghiệp cũ: can tội gì, bị bắt ngày nào, cơ quan nào bắt vâng vâng... Tôi đã khai đến nát bét lý lịch. Có một lần, ở khu C1 để lao Gia Định, Hai Phận đã làm tôi sùng sốt về tội trạng của tôi. Họ cầm tờ khai lý lịch của tôi đứng ngoài cửa phòng gọi tôi:

- Vũ Mộng Long.
- Tôi là Trưởng khu, anh phải dạ vâng.
- Dạ.
- Anh can tội gì?
- Nhà văn chế độ cũ.
- Sai. Anh viết lại đi.
- Thưa ông Trưởng khu, viết thế nào ạ?
- Vũ Mộng Long can tội Duyên Anh!

Hai Phận vĩ đại đã tặng cả phòng một trận cười khi hắn khuất dạng. Tôi cũng cười ra nước mắt. Về sau, suy nghĩ kỹ tôi mới thấy Hai Phận vĩ đại hơn Hồ Chí Minh. Vũ Mộng Long có tội gì đâu. Duyên Anh gây ra đủ thứ tội. Thế nên, tôi đã yêu Vũ Mộng Long mà ghét Duyên Anh thậm tệ. Ở đây, ở cái trại tập trung khổ sai lao động tôi chưa biết tên này. người ta chấp nhận Vũ Mộng Long, bút hiệu Duyên Anh, can tội nhà văn phản động, dẫu hồ sơ Trung ương ghi rõ tôi can tội “Đảng viên Duy Dân trốn trình diện học tập, trong tổ chức chống phá cách mạng hiện hành”.

Phải mất thêm hai tiếng đồng hồ phơi nắng nữa thủ tục nhập trại mới của chúng tôi mới xong. Rồi chúng tôi được tách thành hai nhóm và được dẫn vào trại, chỉ định nơi ăn

chốn ở.

o O o

Trại tập trung khổ sai lao động này có Hòm thư mang bí số TH6 Xuyên Mộc, Đồng Nai. Nghĩa là trại TH6 thuộc huyện Xuyên Mộc, tỉnh Đồng Nai. Riêng huyện Xuyên Mộc đã vượt chỉ tiêu sáu trại lao cải. Cả tỉnh Đồng Nai nhân lên bao nhiêu lần?

TH6, khi tôi tới, chưa nhốt tù nhân sĩ quan Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Mà chỉ toàn sĩ quan cảnh sát đặc biệt, cảnh sát tu pháp, sĩ quan, hạ sĩ quan Phủ đặc ủy Trung ương tình báo, vài ông thẩm phán và tù nhân hình sự đa số mang tiền án du thủ du thực dưới chế độ cũ. Khoảng mười dãy nhà mái tôn, nền đất, tường ghép bằng cây dài, to cỡ cánh tay, chôn sâu chẳng mấy hứa hẹn an ninh cho những tay thích trốn trại. Mỗi dãy nhà chứa trên dưới 150 tù nhân gồm 3 đội. Nhà “kiến trúc” hai tầng, do tù nhân xây cất.

Tầng dưới phải khom lưng, đứng thẳng người sẽ đụng đầu. “Sàn gác” cũng ghép bằng cây nhỏ còn nguyên vỏ, nằm ê ẩm mình mẩy. Một cái cầu tiêu ba chỗ ngồi đại tiện phía sau và ở ngay trong nhà. Cầu tiêu “kiến trúc” rất ly kỳ xứng đáng đoạt giải Roma, nếu dự thi như kiến trúc sư Ngô Viết Thụ. Ngó xuống lỗ cầu sẽ thấy cái máng gỗ chứa phân. Không nên để nước tiểu và nước rửa đít chảy vào máng chứa phân. Như thế, nước tiểu sẽ ngấm qua phân, rỉ xuống đất qua kẽ hở của máng chứa phân và tạo thành mùi thối... trường kỳ. Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi nhưng trường kỳ thối sẽ hủy diệt khứu giác. Do đó, “kiến trúc sư” tù của Đội xây cất mới dùng tôn mỏng sáng chế một kiểu ống máng rất hiện thực xã hội chủ nghĩa. Ống

máng này nghiên cứu kỹ lưỡng trước khi thiết kế. Nó vừa đúng tầm phóng ngắn của “vòi nước”. Nhờ phóng mạnh: văng ra ngoài không sao, đừng ào ào xuống máng chứa phân là hợp tiêu chuẩn cải tạo. Ống máng chạy về phía sau lưng tù nhân ngồi đại tiện thì rộng ra để tù nhân thiếu giấy chùi, có thể, đem bình nước, ca nước lết lùi vài bước mà rửa hậu môn. Nước rửa và nước tiểu trôi qua cái ống mà tuôn vào cái hồ chứa có nắp đậy, bên ngoài bức tường cây ghép. Nước tiểu sẽ dùng để tưới rau xanh. Đội rau xanh sẽ lo mức gánh đi, mỗi sáng. Và, mỗi sáng, khi các đội đi lao động hết, trừ những ai khai ốm nằm nhà, tù nhân thuộc Tổ vệ sinh kéo các thùng phân đã đầy có ngọn ra, xếp lên xe cải tiến. Xe cải tiến là thứ xe ba gác, lốp đặc. Miền Nam đã chệch bỏ từ lâu. Nhưng, ở miền Bắc, xe cải tiến là cuộc cách mạng vĩ đại nhằm giải phóng đôi vai phụ nữ nông thôn. Phụ nữ nông thôn miền Bắc gánh gồng vất vả. Đảng sáng tạo xe cải tiến. Thay vì gánh, phụ nữ kéo xe cải tiến oằn vai như bò, như ngựa vậy. Để hợp nếp sống văn hóa mới, tù nhân đây là chuỗi kín các máng chứa phân. Rồi anh ta xối nước rửa máng tiểu, rửa phân dính quanh lỗ cầu, rửa sàn cầu. Anh ta lại kê máng chứa phân mới đã lót sẵn mặt cưa. Trại có xưởng cưa, tha hồ nhiều mặt. Công việc xong xuôi, anh ta kéo xe phân tới kho phân của đội rau xanh mà đổ. Rồi kiểm soát rửa xe, rửa máng. Rồi chọn khúc suối trên nước chảy róc rách mà tắm gội, xát xà phòng thơm vài lần. Rồi kéo xe về trại. Rồi nghỉ ngơi. Rồi lo ca công cải thiện bữa ăn. Một ngày lao động có một giờ, nhàn quá.

Tù nhân đặc trách vệ sinh nhà cầu nhiều đặc quyền, đặc lợi. Có quyền đi vung vít trong, ngoài trại. Có quyền nhận

riêng thực phẩm của nhà bếp để nấu nướng riêng. Có quyền nấu nướng hai bữa. Có thể xin rau của Đội rau xanh và câu cá, mò cua, xúc tép. Có thể nuôi gà nữa. Chỉ thiệt thòi một tí là mũi sẽ điếc, sẽ hết đánh hơi thấy “thoảng hương thơm một da thịt đàn bà!

Hai tù nhân tình nguyện làm công việc phu đổ thùng là hai vị thẩm phán của Tòa Thượng thẩm Sài Gòn. Nhưng phu đổ thùng, bạn biết chưa? Lịch sử đổ thùng như vậy: Trước cách mạng 19/8/1945, dân chúng Hà Nội² đã chơi cái trò đại tiện kiểu đại tiện của tù nhân ở các trại lao cải. Dĩ nhiên, nhà xí thuộc phạm vi gia đình nên nó vẫn minh hơn. Năm giờ sáng, các ông phu đổ thùng chở thùng mới vào thành phố bằng đôi bò có nắp đậy và gánh hai thùng phân ra tận ngoại ô bán cho nông dân. Thuở ấy, làm nghề thầu phân béo bổ, lại không thất đức như thầu vé chợ. Nhà thầu thuê phu đổ thùng. Phân bắc quý lắm. Bởi vậy, có khối bà địa chủ, khuyên vàng, xà tích rùng rinh mà dám xắn ống tay áo lên cao, đưa cánh tay trần chạm đáy thùng xia khoảng kỹ xem thùng xia nhiều giấy hay ít để định giá. Sau cách mạng 19/8/1945, phu đổ thùng vẫn đeo nhãn hiệu phu đổ thùng. Mãi sau cuộc cải cách ruộng đất 1956, vô sản vùng lên dừ dội thì phu đổ thùng hóa kiếp “công nhân vệ sinh đặc trách” đổ thùng. Phùng Quán tả sự ghê rợn của đổ thùng:

Tôi đã gặp

Chị em công nhân đổ thùng

Yếm rách chân trần

Quần xắn quá gối

Run lây bầy chui vào hầm xia tối

Vác những thùng phân

*Ta thuê một vạn một thùng
Có người không dám ăn*

Hà Nội từ 1973 đã được mệnh danh là “thủ đô của phẩm cách con người”. Và, mặc dù, chủ tịch Hồ Chí Minh ba hoa “Đánh xong giặc Mỹ ta sẽ xây dựng bằng mười năm xưa”, bi cảnh đổ thùng còn tiếp diễn và muôn đời tiếp nối. Sự nghiệp đổ thùng của nhân dân sống mãi trong chủ nghĩa cộng sản Việt Nam như “Bác Hồ vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp” đổ thùng của nhân dân vậy.

Tôi không hiểu tại sao hai vị thẩm phán của Toà Thượng thẩm Sài Gòn 3 lại dám làm công việc mà, dối rã họng “Ta thuê một vạn một thùng, Có người không dám ăn”? Nghe một vị thẩm phán có vợ bác sĩ y khoa thuyết trình công tác lao động đổ thùng, Đặng Giao khoái quá, hỏi tôi:

- Hay là ông thầy và tôi tình nguyện đổ thùng nhé!

- Cảm hứng nào thế?

- Minh ngu, ở lại để đi tù là đáng ăn một thùng cứt. Minh không dám ăn thì đi đổ vậy.

- Rất đúng.

Vị thẩm phán nói tình nguyện đổ thùng sẽ bị nghi ngờ. Phải phần đầu cam go vô cùng. Nhờ đó, tôi tìm được câu trả lời tại sao hai vị thẩm phán anh dũng đổ thùng. Ông Trưởng Công Cù thuyết trình về “triết học” Tam túc cộng với Tam giác cộng với Tam nhân thành Nhân vị ở một khoá học tập Ấp Chiến Lược năm 1962 đã phán một câu chí lý: “Người trí thức muốn làm đẹp xã hội, cần phải xông vào những nơi nhơ bẩn nhất để làm cho nó sạch sẽ, thơm tho”. Đã chẳng một trí thức nào xông vào những nơi nhơ bẩn mà chỉ thấy trí thức xông vào những nơi ăn bẩn! Trí thức, nhất là trí thức

khoa bảng, vốn sợ khó, sợ khổ. Hôm nay bị cộng sản nó cưỡng bức lao động, vẫn cố cách xoay sở chỗ nhàn hạ, dầu có bị người phân tiểu đến điếc mũi hết người nổi mũi da thịt của vợ mình.

- Anh ạ, vợ tôi sợ tôi chết khúu giác, đã mua cái mặt nạ chống hơi ngạt gửi cho tôi.

- Ông có đeo mặt nạ đồ thùng không?

- Có!

- Rồi sao?

- Cán bộ tịch thu.

- Vô lý!

- Vâng, thật vô lý. cán bộ bảo tôi thiếu thiện chí...đồ thùng, chưa tiến bộ còn nặng đầu óc tiểu tư sản trí thức.

Thôi, tôi quên cái cầu tiêu và sự tiến bộ đồ thùng của hai vị thẩm phán mà những ai đã ở TH6A trước và sau tôi đều thuộc tên nhớ mặt.

Tôi tả tiếp sinh hoạt của “cái nhà”. Ở trại tập trung, người ta không gọi “phòng” mà gọi “nhà”. Tù nhân chịu trách nhiệm vệ sinh, trật tự toàn nhà gọi là Nhà trưởng! Nhà trưởng bắt buộc phải làm Đội trưởng. Vì nhà có hai tầng nên thường xuyên xảy ra cãi cọ. Thí dụ trên gác vô ý đánh đổ nước uống, nước mắm, lau nước điều xuống dưới. Thí dụ quét bụi, giữ bụi không báo trước. Vần vắn...

Sinh hoạt của các trại lao cải rập theo một chính sách, một tổ chức. Mỗi trại, thông thường có bấy nhiêu đội:

1. Đội cấp dưỡng: Phụ trách công tác ăn uống cho tù nhân toàn trại.

2. Đội xây cất: Phụ trách xây dựng nhà cửa cho tù nhân và các công trình xây cất của trại.

3. **Đội lâm sản:** Phụ trách công tác chặt cây, chặt tre, cung cấp cho đội xây dựng và chặt củi cho đội cấp dưỡng.

4. **Đội vận chuyển:** Phụ trách kéo, đẩy xe cải tiến chuyên chở thực phẩm, hàng hóa.

5. **Đội rau xanh:** Phụ trách trồng rau cung cấp cho nhà bếp.

6. **Đội nông nghiệp:** Phụ trách trồng khoai, sắn, bắp, lúa...

7. **Đội chăn nuôi:** Phụ trách nuôi heo, nuôi bò.

8. **Đội văn nghệ:** Phụ trách ca múa, đàn sáo...

9. **Đội linh tinh:** Đội này gồm nhiều tổ như Tổ y tế, Tổ vệ sinh, Tổ thiết kế, Tổ trật tự, Tổ thông tin văn hóa, Tổ thăm nuôi...

Nếu trại chứa 1.000 tù nhân, ít nhất, có 4 **Đội rau xanh**, 3 **Đội lâm sản**. **Đội nông nghiệp** thì trại nào cũng đông cả. Một đội không quá 50 người. **Đội trưởng**, **Đội phó**, **Thư ký** do Ban giám thị chỉ định. **Tổ trưởng** do cán bộ quân giáo chỉ định. **Đội trưởng** được miễn lao động 100 phần 100. **Đội phó** được miễn 50 phần 100. **Thư ký** lao động huỳnh huych. **Quản giáo** là ông thầy của lớp học lao cải. Ông thầy săn sóc cả phần tư tưởng lẫn phần lao động. Khi dẫn đội ra hiện trường lao động, ông thầy quản giáo đeo súng ngắn. Hai vệ binh đeo súng AK. **Đội trưởng** là một chức vụ nào nề nhất của thân phận tù. Chỉ những thằng ngu si, dấn dện mới ham làm **Đội trưởng** và chức sắc trong tù. Miễn lao động nhưng **Đội trưởng** phải đôn đốc tù nhân của đội lao động tích cực. Nội cái khoản đôn đốc lao động đã bị chửi xéo, chửi thắm mực mả rồi. Chưa kể, **Đội trưởng** “phải thay mặt cán bộ kiểm soát tư tưởng của đội khi không ở hiện trường lao động, phải báo cáo cán bộ mọi diễn biến tư tưởng của đội”. Cái khoản này

hãi hùng cao độ, dễ đưa nhau vào thù hận. Hai khoản cộng lại, dồn Đội trưởng vào thế trên đe dưới búa. Ủ lý thì bị quản giáo “giáo dục” toi bồi, bị làm tự kiểm, bị gọi lên Ban giám thị. Tích cực thì bị anh em thù ghét, nguyên rủa. Đó là thân phận Đội trưởng. Đồ thùng yên ổn nhất, không ai thích hất phân nên chẳng ai thêm chú ý thành đồ thùng. Khổ nổi, ở tù là phi ní tự do, không có quyền chọn lựa công tác lao động. Muốn đồ phân lại bị làm... văn nghệ! Không muốn làm Đội trưởng mà Ban giám thị chỉ định làm Đội trưởng, Nhà trưởng vẫn cứ đau khổ “hồ hởi phấn khởi”. Từ chối đồng nghĩa với chống đối cách mạng. Quan điểm chính trị bị nâng cao vút. Anh khinh nhờn sự chiếu cố của cách mạng là anh không thích tiến bộ, là anh nuôi dưỡng tư tưởng phản động, là anh cầm chắc sự khốn nạn suốt quá trình lao cải.

Người cộng sản dùng câu tu tưởng Thể Hiện Hành Động làm khuôn vàng thước ngọc để đo tâm hồn con người. Khuôn vàng này là bảo sinh viện của gian dối. Con người cộng sản và con người trong chế độ cộng sản suốt đời đóng kịch giả vờ. Buồn phải giả vờ vui. Đói phải giả vờ no. Đau khổ phải giả vờ hạnh phúc. Chống đối phải giả vờ ủng hộ. Đả đảo phải giả vờ hoan hô. Ghét phải nói yêu. Tí hon phải nói vĩ đại. Thua phải nói thắng. Vân vân. Chân lý là xa xỉ phẩm dưới vòm trời cộng sản. Thi sĩ Phùng Quán đã khao khát sự chân thật. Ông tuyên chiến với chủ nghĩa cộng sản chỉ vì “Tôi muốn làm nhà văn chân thật, chân thật trọn đời”. Những kẻ chân thật trọn đời không có đất sống dưới ánh mặt trời Đảng. Họ sẽ bị hủy diệt hoặc sẽ bị tẩy não để đồng hóa với gian dối.

Ở trại cải tạo, giáo điều tu tưởng Thể Hiện Hành Động

được các bậc thầy quản giáo ranh con suy diễn thêm: “Hành động tốt thì tư tưởng tốt. tư tưởng tốt do lao động tích cực. lao động chính là thước đo giá trị con người. Nhưng muốn tư tưởng tốt, cần triệt để thi hành đúng Nội quy, Tiêu chuẩn cải tạo và nếp sống văn hóa mới”. Những tù nhân khôn ngoan nhất, thông minh nhất là những tù nhân quán triệt cái võ đạo của nhà Mộ Dung. Mà muốn tư tưởng thể hiện hành động thì ông thể hiện hành động. Ông giả vờ khiếm nhược, ông nín thở qua cầu. Tâm sự của ông, ông dấu kỹ đáy tim, mà sao biết nổi. Những tù nhân thích chân thật, thích khoe móng vuốt thích thể hiện sự chống đối, đều bị rơi vào bẫy... cải tạo. Hiển nhiên, họ bị chặt hết nanh vuốt, bị dày đoạ tới mức bị cô lập. Cuối cùng, họ trở thành những người khiếm nhược hơn cả những kẻ đã bị họ miệt thị khiếm nhược.

Cộng sản độc quyền anh hùng. Phải nhớ kỹ điều đó! Họ tự nhận họ ưu việt, “cái nôi của loài người đỉnh cao của trí tuệ”. Sự ngạo mạn phátxít đó không cho phép những kẻ chống đối họ làm anh hùng trong thế giới của họ. cộng sản lại không ngu si dẫn độn như đa số những người chống họ tưởng tượng. Họ rất giỏi sự quản lý con người và kiêu ngạo.

Cho những anh trung sĩ giáo dục đại tá, nhà văn, nghệ sĩ, thẩm phán, bộ trưởng, bác sĩ của chúng ta, họ quả là kiêu ngạo xác xược, thú kiêu ngạo đầy mặc cảm. Vị đại tá Quân lực Việt Nam Cộng hoà có nên anh dũng chống đối thành trung sĩ chần trầu cắt cỏ về tư tưởng không nhỉ? Thế thì giả vờ và gian dối là triết lý sống tuyệt hảo ở trại lao cải cộng sản. Tiếc thay, người ta đã không đủ kiến thức cộng sản, không có kinh nghiệm cộng sản để đương đầu cộng sản trong nghịch cảnh. Nhưng trách chi? Hai mươi năm chống

cộng sản, chúng ta có nghiên cứu chủ nghĩa cộng sản đâu? Chúng ta chỉ hô to một khẩu hiệu “Đả đảo cộng sản”!

1 Một bút hiệu ký ở mục *Bảy Ngày Đêm Tỉnh Quấn Chuyện Đời* trên tuần báo VNTP của Nguyễn Mạnh Côn.

2 Và các thành phố, các thị xã miền Bắc luôn.

3 Xin miễn nêu tên.

2.

Chúng tôi sống chung nhà với các đội cảnh sát đặc biệt và trung ương tình báo. Chiều qua, Đăng Giao và tôi đã chứng kiến sinh hoạt ca công ở bếp ngoài trời sát hàng rào kẽm gai. Thấy anh em xào nấu thức ăn, chiên lạp xưởng thật hấp dẫn. Chúng tôi ra đi, kể như giỏ thực phẩm đã xác xơ, đành đứng xem mà học tập kinh nghiệm ca công. Ở TH6, lửa chỉ được phép nổi buổi chiều khi các đội tan lao¹ về trại. tù nhân, mỗi người một bếp, nhóm lửa vôi vàng, nấu nướng thật lẹ để kịp đem vào nhà. Rồi rửa mặt rửa tay chờ điểm danh. Một tiếng đồng hồ cho các dịch vụ lấy cơm, chia cơm, ca công. Những tù nhân không ca công thì ăn cơm ngoài sân, ca công thì đem vô, đợi cửa tù khóa sau lúc điểm danh mới thông thả ăn uống. Chủ nhật được nghỉ, tù nhân sinh hoạt ca công hai lần. Tha hồ nấu chè, nướng bánh và tụ tập enioy, đàn sáo, nhạc vàng...

Ca là cái ca, ai cũng biết. Ca nhôm, ca sắt, ca nhựa vẫn là ca. Công người miền Nam gọi là lon. Kỳ thủy, hộp sữa bò đặc uống hết mở nắp vắt đi, người miền Bắc gọi là cái ống bơ. Có nơi gọi là ống bơ. Ống bơ dùng để đong gạo. Riết rồi, bất cứ

một hộp sắt, hộp thiếc nào to nhỏ, đều được gọi là ống bơ. Ống bơ ri thì chán lắm. Hát như ống bơ ri! Cái lon sữa bột Guigoz cũng là... ống bơ, là cống bơ. Dưới chế độ cộng sản, vì toàn dân đói nên thiếu hơi, nhiều danh từ được gián lược half and half. Cống bơ còn một tiếng cống. Bơ ở thiên đường mù mịt, bỏ bơ đi là đúng. Bỏ bơ là loại bỏ tư bản, là chống đế quốc, là vô sản khoai sắn “cho ngày nay, cho ngày mai, cho muôn đời sau”... Cái cống đa dụng và đa năng ở trại lao cải là cống Guigoz.

Hằng chế tạo sữa bột Guigoz đã đi vào lịch sử đấu tranh của hai miền Nam Bắc. Trên thế giới, có lẽ, chỉ có nước Việt Nam bốn nghìn năm văn hiến giàu và nghèo bình đẳng... lon Guigoz. Nhà nào cũng có lon Guigoz. Vì lon Guigoz bán ngoài thị trường vừa hè. Đựng đường, đựng mỡ, đựng bột thật an toàn. Đựng cà phê thì khỏi lo bay mất hương thơm. Thuở ta học đòi Mỹ, công chúc làm việc thông thạo, lon Guigoz biến thành thứ gà mèn lý tưởng, đủ bữa cơm trưa ăn ngay tại cơ quan. Sau 30/4/1975, lon Guigoz đắt giá. Một cái trị giá hai lá cờ đỏ sao vàng tặng thêm chân dung Bác, Mác và Lê. Lần đầu tiên trong lịch sử cộng sản, lon Guigoz hạ chủ nghĩa và lãnh tụ. Vì chủ nghĩa và lãnh tụ bắt quá nhiều tù. Và tù nhân cần lon Guigoz làm cống. Ca cống, tôi không hiểu chính xác xuất xứ của nó. Người nói: anh em cải tạo miền Bắc đem về Nam. Kẻ bảo: Việt cộng nó gọi vậy mình hài hước gọi theo, riết đâm quen. Điều buồn cười là, khi nổi lửa nấu bếp: đa số tù nhân nấu bằng nổi. Vậy thì ca cống là một bí số như TH6 là bí danh của Nấu Nướng, như Lý Thụy, Anh Ba, Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh, Nguyễn Tất Thành, là bí danh của Nguyễn Sanh Cường.

Tù nhân kiếm giấy kẽm làm cái quai cho công. Tùy theo sự khéo tay của mỗi người. Dở nhất là đục lỗ luồn giấy rồi bẻ quặp lại. Ra hiện trường lao động, mỗi tù nhân xách một cái công đựng nước đun sôi. Ở TH6, công không được phép nấu ngoài bãi. Tù nhân nấu bằng công thường là tù nhân ăn một mình. Ăn chung thì vui nhưng nếu trong đám bạn ăn chung có người trốn trại, sẽ gặp cơ man rắc rối, sẽ tự kiểm, tự khai một phờ. Công nấu nướng, nắp phải đục vài cái lỗ bốc hơi. Buổi chiều, anh em vất vả kiếm củi, nổi lửa, ta chỉ việc đổ lưng công nước, bỏ vô dùm tôm khô, chút bột ngọt, tí nước mắm và thả vài lá mỏng toi, nếu ta kiếm được, rồi đây chặt nắp, ta dùng sợi giấy kẽm dài móc cái quai lon, nấu nhờ ngọn lửa tạt ra của thiên hạ. Đợi nó sôi tan nhừ tôm, ta mở nắp công, thấy nắm mì vụn vào. Thế là ta có công mì cải thiện bữa ăn.

Sinh hoạt ca công thật sinh động ở những chiều tù. Tôi sẽ quan sát kỹ lưỡng hơn. Để sáng tạo một phương pháp nấu nướng thí chứng với thời gian hạn hẹp của trại. Sáng nay, chúng tôi được dẫn đi tắm. Rồi về nhận quần áo tù, viết lý lịch. Lại lý lịch! Mỗi tù nhân viết một lý lịch mới. Lý lịch này đầy đủ chi tiết. Buổi chiều, chúng tôi lên hội trường học tập Nội quy trại, Bốn tiêu chuẩn cải tạo và hai mươi nếp sống văn hoá mới. Nhờ học tập, tôi biết TH6 có hai khu. Khu A là nơi tôi đang ở². Khu B chả rõ nơi nào. Nội quy trại có nhiều điều khác hẳn Nội quy nhà tù. Một điều đáng suy nghĩ: “Cán bộ không được phép đánh đập trại viên và cấm chỉ trại viên nịnh hót, mua chuộc cán bộ”. Người lên lớp chúng tôi là Trưởng trại A (Phó giám thị TH6) Nguyễn Xuân Bến. Chúng tôi học tập hai ngày liên tiếp. Học xong, chúng tôi sẽ được

biên chế đội và sẽ cuộc xẻng, dao búa lao động trả nợ... đòi nguy! Nhưng, buổi chiều ngày thứ tư của trại viên mới, xảy ra một vụ trốn trại ngoạn mục. Bốn sĩ quan cảnh sát đặc biệt đã biến dạng khi đội điểm danh về suối tắm. Súng nổ báo động. Vệ binh toàn trại súng ngắn, súng dài lao vào cuộc săn đuổi. Các đội tan lao về sớm đang nổi lửa ca công bị dập tắt lửa, xua hết vô nhà. Người ta nhắm hướng núi Mây Tào mà truy lùng kẻ trốn trại.

Lần đầu tiên, tù thành lập TH6, tù nhân chính trị trốn trại. Chỉ có hai loại tù, ở trại cải tạo: tù chính trị và tù hình sự. Tù chính trị gồm sĩ quan quân đội và cảnh sát, hạ sĩ quan Trung ương Tỉnh báo, an ninh quân đội, công chức cao cấp, nghị sĩ, dân biểu, nghị viên, thẩm phán, phản động, vượt biên, nhà văn, nhà báo. Tù hình sự gồm lưu manh, trộm cắp, lường gạt, hiếp dâm và tiền án bất hảo. Đã xảy nhiều vụ trốn trại thành công ở TH6 A và những kẻ liều mạng đều là du đảng. Có một vụ hi hữu được tù kể lại như huyền thoại. Một tên du đảng trốn trại khác đời. Nó tới chuồng gà bóp cổ hai con, vào bếp trại nhóm lửa đun nước làm lông rồi luộc cả hai con gà. Nó ăn hết một con, vất lại cái đầu và cặp chân. Nó ra vườn rau xanh nhổ thêm ba cây cải bẹ rồi mới đông tuốt. Nhưng hình sự trốn trại không quan trọng bằng chính trị trốn trại. Lực lượng võ trang TH6 truy lùng suốt đêm. Chúng tôi chưa biết kết quả thì, ngày sáng hôm sau, chúng tôi nhận lệnh tập trung ngoài sân với tất cả hành lý.

Và chúng tôi rời TH6 A. Người ta không muốn chúng tôi dao động chuyện trốn trại.

o O o

Ra ngoài cổng trại, có hai lối. Rẽ trái thì về Bà Rịa. Rẽ phải

thì sang Long Khánh. Chúng tôi xếp hàng đôi, rẽ phải. TH6 B nằm trên đường qua Long Khánh. Người ta bảo chúng tôi vào khu B. Qua chiếc cầu gỗ bắc ngang dòng suối, chúng tôi đi lung tung. Vệ binh áp tải và quân giáo dẫn độ không chú ý đến sự vô trật tự của tù nhân. Chúng tôi không bị còng tay vì đi bộ và lưng đeo nặng balô, tay xách túi giỏ. Tôi chợt nhớ bài hát Sơn La của Đỗ Nhuận diễn tả cảnh tù nhân bị phát văng thời nô lệ Pháp. “Sơn La âm u, núi khuất trong sương mù. Lá rơi xuống suối, gió đưa vù... Đoàn tù tha hương, cất bước đi trên đường...” Chúng tôi đang là “đoàn tù tha hương, cất bước đi trên đường, đi trên đường cách mạng vô sản thành công, đi trên đường giải phóng nô lệ, đi trên đường ưu việt của chủ nghĩa MácLê bách chiến bách thắng, đi trên đường dẫn đến đỉnh cao của trí tuệ, dẫn đến cái nôi của loài người .

Đã tới khúc cổ thụ bị chôn mìn, nổ bật gốc, cây lớn bị cưa gãy nằm rạp chắn lối. Chúng tôi phải gỡ cành, dọn đường rồi leo qua các thân cây mà đi. Mỗi quãng bị khai quang, chúng tôi tháo bỏ hành lý. Khai quang xong, lại mang hành lý lên đường . Xuyên Mộc mang một ý nghĩa nào? Nếu là xuyên qua gỗ, chúng tôi đã xuyên qua gỗ. Bài học lao động thứ nhất toát mồ hôi, rời tay, rã căng . Hai cây số rừng³ cho tù nhân Chí Hoà thật thấm thía. Khi mặt trời cao gần đỉnh đầu, chúng tôi ra khỏi quãng đường thử thách lao cái đầu tiên. Và đi một khúc đường quang, chúng tôi đến TH6 B.

TH6 B là mật khu của Việt cộng suốt cuộc chiến tranh xâm lăng miền Nam. Người dân thiểu số đã có sẵn cái tên cho vùng này: Sa Ác. Sa Ác là rơi vào chỗ ác độc, rơi vào chỗ chết. Trần Bạch Đằng, tên cúng cơm Trương Gia Triều (đã

bỏ Kỳ, thực ra là Trương Gia Kỳ Triều), bí danh Tu Ánh, tác giả Chân dung một quân đốc, ký bút hiệu Nguyễn Hiếu Trường (Hương Triều đỏ), đăng theo kiểu feuilleton trên nhật báo *Sài Gòn Giải Phóng*, đã hồi tưởng khá nhiều về những tháng ngày chuyên chở vũ khí từ Vũng Rô vào Nam, qua các nhánh sông để ghé sông Ray. Sông Ray nằm sát Sa Ác, TH6 B. Nó là biên giới Xuyên Mộc - Long Khánh. Tôi không biết chính xác nó bắt nguồn từ đâu. Có người bảo nó là nhánh nhỏ của sông La Ngà. Có người bảo nó khởi nguồn từ chân núi Mây Tào. Chắc chắn nhất, nó chảy qua Sa Ác TH6 B. Mà TH6 B là mật khu an toàn của Việt cộng. Vũ khí Hà Nội tiếp tế cho các lực lượng võ trang miền Đông đã đổ vào mật khu này. Do đó, TH6 B đã là vùng oanh kích tុဝေ của không lực Việt Nam Cộng hoà và Mỹ. Quân đội Úc Đại Lợi đặc trách an ninh tỉnh Phước Tuy đã thả vô TH6 B những toán biệt kích thám báo. Dấu chân của Kangourou vẫn còn khi tôi tới (xin đọc những trang sau).

Sông Ray đầy voi theo hai mùa mưa nắng. Mùa mưa, nước đỏ ngầu, chảy xiết và dâng cao mấp mé sân trại. Mùa nắng, nước trong vắt, chỗ sâu nhất khoảng nửa thước, chỗ nông nhất xe hơi có thể vượt qua. Trại lao cải TH6 B bên bờ sông Ray, chung quanh chằng chịt hố bom lớn và những trái bom chưa kịp nổ. Nhiều cánh rừng xơ xác vì bom lửa. TH6 B “kiến trúc” sơ sài hơn TH6 A. Có hai khu vực. Khu của công an coi tù và khu của tù nhân. Biên giới hai khu là con đường chạy thẳng sang Long Khánh. Khu của công an gồm ba dãy: dãy của vệ binh, dãy của quân giáo và dãy của các chức sắc lãnh đạo trại và văn phòng hành chính. Sau ba dãy là nhà bếp, nhà kho và nhà ăn của toàn bộ cai tù lớn nhỏ.

Khu của tù nhân mới leo tèo ba căn nhà và một căn đang xây cất. Hàng rào kẽm gai vây quanh khu này còn thấp và thưa. tù nhân vồn vện bốn đội, một rau xanh, một nông nghiệp, một lâm sản, một xây cất. Tất cả thuộc tù hình sự. Chúng tôi là tù chính trị trước tiên của TH6 B. Tôi nhớ ở Chí Hoà ra đi, tôi đếm đúng năm chiếc xe chở heo. Đến TH6 A chỉ còn hai chiếc. Vậy thì, chúng tôi, 100 tù nhân chính trị “tiền phong” của trại TH6 đã được dẫn qua cổng đoạn trường có cái biển gỗ nền đỏ chữ vàng treo cao, bên ngoài viết: Không có gì quý hơn độc lập tự do, bên trong viết : lao động là vinh quang!

Chúng tôi bị tách thành hai nhóm, ngồi xếp hàng đôi giữa sân nắng, hành lý để một bên. Lại khai sơ yếu lý lịch. Thủ tục nhập trại mới mà. Tôi đã quá quen thủ tục này. Quen đến độ, có thể, thuộc lòng lý lịch của mình cả trong chiêm bao. Phơi nắng gần say nắng thì chúng tôi “khăn gói quả mướp nối nhau vào một căn nhà... mới. Từ nắng chói chang vào bóng râm, tôi không nhìn thấy gì, ít nhất, một phút. Tôi hiểu cơ thể tôi đã hao mòn tháng năm tính ở nhà tù. Tôi nhà văn 42 ký lô, được đọc giả yêu mến tặng biệt danh Tầm Tre Việt Nam, đã trải tẩm thân cơm côi của mình trên những tuyến đường Nhà Minh – Sở Công An, Sở Công An – Đề lao Gia Định. Đề lao Gia Định – Chí Hòa ngọt nhạt ba năm. Ba năm đường rầy – tôi nằm bất động chịu đựng từng chuyến xe lửa oan nghiệt kéo dằng dặc những toa thù hận nghiêng lên. Chưa chết, dĩ nhiên. Cái hình hài xơ xác, bấy nát, lở chỗ những vết đâm ấy, tôi lết vào cái động của trại tập trung Sa Ác. Mắt tôi bị quáng tuờng chùng đã bị mù. Không, không nên mù, không thể mù. Cần sáng, cần rục

sáng để chiếu rọi những tia lửa tím vào cái bóng tối âm u của thù hận với ước mơ khám phá niềm bí ẩn của đời sống.

Tôi đã hết hoa mắt. Căn nhà tôi vừa vào tiến bộ hơn các căn nhà ngoài TH6 A. Cũng hai tầng, nhưng sàn bằng gỗ xẻ ghép khít và cột lớn cách các khoang đục những bậc thang để lên xuống dễ dàng. Lối “kiến trúc” y hệt nhà khu A. Giữa là hành lang trống, nền đất. Tường nhà khu B đan bằng tre và trét đất đỏ trộn mật cua. Cầu tiêu chưa...tiến bộ. Nghĩa là, nó đứng riêng rẽ với ba nguồn thác cách mạng văn hóa, nông nghiệp và khoa học kỹ thuật. Chúng tôi “hồ hởi phấn khởi” khắc phục” bữa bo bo buổi trưa. Nhà bếp đã không được báo trước có tù mới. TH6 B chưa có Đội cấp dưỡng, tù nhân phụ trách bếp núc hơn 10 người hợp thành một tổ. Thêm Tổ vệ sinh và Tổ thông tin văn hóa. Tổ thông tin văn hóa vòn vẹn hai mạng, kiêm nhiệm cả trật tự. Vậy văn hóa là Sanh, trật tự là Hoa, hỗn danh Hoa nẫu. Cả hai đều can tội trộm cắp.

“Nhà” thông tin văn hóa Sanh (tôi không biết họ của nó) nhỏ thó. Khuôn mặt nó gồ ghề, lồi lõm. Cặp mắt nó sâu hoắm, trắng rã. Đảng Giao ví bọn công an coi tù là quân dữ. Gặp thằng văn hoá Sanh, Đảng Giao lại ví công an coi tù là phátxít Đức để gọi thằng văn hoá Sanh là Pháp gian. Nó giống hệt bất cứ một tên Pháp gian nào trong các phim diễn tả thời Đức chiếm đóng Pháp. Trông nó gian manh ra mặt. Nó chỉ huy Hoa nẫu (dân Quảng Ngãi). Sanh gian và Hoa nẫu đại diện cán bộ trực trại giáo dục chúng tôi bài học “nhập gia tùy tục”. Chúng tôi được hân hạnh sống chung phòng với Đội rau xanh mà đội trưởng là Hoàng xì coọc, đội phó là Hoàng nham, những hỗn danh bụi đời. Đội rau xanh

khá đông du đảng có tiền án và bị đi cải tạo vì tiền án. Tôi bỗng trở thành “nhân vật hàng đầu của tù nhân hình sự TH6 B. Ở đây, có nhiều đàn em của “tứ linh” Đại, Tì, Cái, Thế. Đại Cathay đã chết năm 1968. Huỳnh Tì (James Dean Hùng trong Điều ru nước mắt của tôi) còn nằm ở Phước Long. Cái và Thế đã chết thảm tại Bù Gia Mập. Đại bàng gãy cánh hết. Còn mỗi Hùng phốc, đàn em Huỳnh Tì, sống sót về Sa Ác. Và Hùng phốc lãnh đạo đám bụi đời nhỏ tản mạn khắp các đội của khu B.

Những công chức cao cấp, dân biểu, thẩm phán đã từng “cải tạo” ở Long Thành đều biết và đều có thể làm nhân chứng về những chuyến xe chở tù nhân từ Bù Gia Mập về Long Thành. Đó là tù nhân can tội tiền án du đảng trộm cắp. Những người này đã trả nợ cho những tội lỗi và tội ác của họ. Và chế độ mới, họ chưa hề gây một tội lỗi tội ác nào mà họ vẫn bị bắt nhốt và bị đày đọa thê thảm. Con người, dẫu con người tiền án, con người vô án, con người hình sự hay con người chính trị vẫn là con người và phải được đối xử như con người sống hay chết, tù đày hay tự do. Nhưng, nhân danh chủ nghĩa ưu việt của mình, người cộng sản đã hạ giá những người mang tiền án xuống quá hàng súc vật đã đánh đập họ đã bắt họ lao động quá mức, đã cho họ ăn ít, đã mặc họ chết bệnh hoạn. Cuối cùng, 1.000 tù nhân còn có 100 được di chuyển từ Bù Gia Mập về Long Thành và được mô tả như “những bộ xương biết đi”! Bồi dưỡng một thời gian, đám tù nhân sống sót này được liệng vào Sa Ác. Họ đã cùng những tù nhân mang tiền án dưới chế độ cũ, đến tù khắp nơi, hợp thành “thế hệ tiên phong” xây dựng trại tập trung khổ sai lao động TH6 B. Hùng phốc ở trong đám Bù Gia Mập

sống sót.

Mấy ngày ở khu A, tôi đã được “giang hồ” chiêu đãi tận tình. Tôi giao du với vài tay du đảng gộc thoi song *Điều ru nước mắt, Vết thù trên lưng con ngựa hoang* của tôi đã giao du thân mật với du đảng cả nước. Ở đâu có du đảng đọc sách tôi, ở đó tôi được đến on như một luật sư biện hộ vô vụ lợi cho những kẻ bị xã hội khinh bỉ, bị luật pháp đánh dấu. Hiển nhiên, tôi ca ngợi du đảng hào hiệp. Bởi vì tôi thấy Đại Cathay cao cả hơn Nguyễn văn Thiệu; bởi vì tôi thấy những tay anh chị đẹp đẽ hơn bọn tướng lãnh, bộ trưởng, nghị sĩ; bởi vì du đảng nhận mình là du đảng còn bọn Nguyễn Văn Thiệu, thì ăn cắp, bịp bợm mà cứ nhận mình là ái quốc? Kể cho tôi nghe, ai ở cái xã hội miền Nam cũ đã xứng đáng được ví với nhân vật tiểu thuyết thần tượng Trần Đại? Cao Văn Viên hay Đặng Văn Quang. Phạm Văn Đương hay Nguyễn Cao Kỳ? Hoàng Đức Nhã hay Nguyễn Ngọc Nghĩa? Thảm phán sạch sẽ Đào Minh Lượng, người đã ghê tởm một số tù nhân thu lại Long Thành nói với tôi ở TH6 A: “Tôi thèm được sống chung với đám hình sự. Họ không bận tiện, ích kỷ như tù nhân chính trị thu lại”... Chưa một nhà chống cộng nào chào mừng tôi một ly bia ở Paris, nhưng du đảng đã nồng nhiệt chúc tụng tôi còn sống bằng những chai champagne tình nghĩa. Những người du đảng không chụp mũ tôi vì không đổ kỵ tài năng với tôi. Muốn hiểu du đảng để ngưỡng mộ họ và để tin tưởng một cuộc cách mạng Tây Sơn mới sắp xảy ra ở Việt Nam, hãy tìm đọc *Hồn say phẫn lạ*. Đó là trường thiên tiểu thuyết vinh tôn trước những Nguyễn Nhạc mới. Nguyễn Nhạc cũ, tay du đảng bắt hủ đất Bình Khê. Kẻ nào dám làm cách mạng chuyển vận thời cuộc, nước non bằng

cách liễu lĩnh chui vào cũi nạp mạng cho kẻ thù? Khi tâm hồn du dương dậy bất bình vì dân tộc, vì tổ quốc, họ sẽ thành anh hùng. Không ai dám nhắc đến dĩ vãng du thủ du thực của tên đình trưởng đất Cối Kê. Vì hấn diệt Tần Thủy Hoàng. Không ai dám nhắc đến dĩ vãng rượu chè bê bết của biện Nhạc. Vì ông ta gây cảm hứng cho Nguyễn Huệ.

Tôi nên trở về TH6 B. Sanh gian bảo chúng tôi tạm cất hành lý ở những khoảng trống, đợi biên chế đội xong cán bộ trực trại sẽ chỉ định chỗ nằm riêng biệt. Trước khi kèng điểm tan lao, chúng tôi được lệnh ra tập hợp tại sân ngay cạnh nhà. Sự tổ chức của TH6 B như sau:

1. Phó giám thị, còn gọi là Trưởng trại B. Nhiệm vụ của y bao quát cả tư tưởng của công an coi tù lần thực thi chính sách học tập cải tạo.

2. Chính ủy. Nhiệm vụ của y điều hành công an trách nhiệm vấn đề giáo dục tư tưởng tù nhân.

3. Công an trực trại. Nhiệm vụ của y là điểm số tù nhân xuất trại lao động và nhập trại tan lao cùng kiểm soát an ninh toàn trại ban ngày. Có hai công an trực trại.

4. Vệ binh. Nhiệm vụ của vệ binh là canh gác trại ban đêm, canh chừng tù nhân ngoài hiện trường lao động.

5. Quản giáo. Nhiệm vụ của quản giáo là theo dõi đội về lao động và tư tưởng.

6. Giáo dục. Nhiệm vụ của công an giáo dục là... dạy dỗ tù nhân và đưa tù nhân ra gặp thân nhân ở phòng thăm nuôi.

7. An ninh. Nhiệm vụ của công an an ninh là... đánh tù nhân!

Còn có công an đặc trách hồ sơ tù nhân, công an nấu bếp... Bất kể công an già hay trẻ, cấp bậc hạ sĩ hay đại úy, giám thị hay coi kho, tù nhân đều phải gọi là cán bộ. Vậy thì

cán bộ trực trại, cán bộ quản giáo, cán bộ giáo dục đã đến làm việc với chúng tôi.

Theo quyết định của Ban giám thị, hôm nay các anh được chính thức biên chế thành hai đội. Tôi gọi tên anh nào anh ấy hô có rõ ràng và đứng dậy ngồi ra góc sân.

Cán bộ giáo dục nói xong thì nhìn danh sách mà đọc.

- Trần Duy Cát.

- Có

- Đặng Hải Sơn.

- Có.

- Nguyễn Mạnh Côn.

- Có.

Đọc đủ tên 50 tù nhân, cán bộ giáo dục ngưng lại. Hắn nói:

- Những anh còn lại ở chung một đội.

Hắn ra lệnh hai đội tập hợp gần nhau.

- Theo quyết định của Ban giám thị, Trần Duy Cát làm Đội trưởng; Đặng Hải Sơn, Đội phó; Nguyễn Văn Thương, Thư ký. Anh Cát đâu?

- Đăng Giao dơ tay:

- Có tôi

Cán bộ giáo dục gật đầu:

- Tốt. Đội của anh là Đội 21 nông nghiệp.

Bước sang đội của tôi, cán bộ giáo dục hỏi:

- Anh Vũ Mộng Long đâu?

- Có.

- Theo quyết định của Ban giám thị, anh là Đội trưởng; Nguyễn Văn Thạch, Đội phó; Phạm Kim Sơn, Thư ký. Đội của các anh là Đội 17 rau xanh. Ai thắc mắc gì không?

Đăng Giao dơ tay:

- Thưa cán bộ, tôi không biết làm Đội trưởng.

Cán bộ giá odục nghiêm nét mặt:

- Anh khuốc từ sự chiếu cố của Ban giám thị hả? Học tập sẽ làm được. Làm sĩ quan ngục tiêu diệt Việt cộng chắc anh làm giỏi đấy nhỉ?

Đằng Giao nín thính. Tôi tưởng Đằng Giao thành công, sẽ bắt chước theo. Ai ngờ...

Khuốc từ sự chiếu cố của Ban giám thị là khuốc từ sự khoan hồng của cách mạng, là chống Đảng và nhân dân.

Hoạ sĩ Đũa Dzái⁴ vừa thấy bị đũa dai một trò đũa nâng cao quan điểm. Dân mặt thể gọi là giáo dục. Ông thầy của chúng tôi tên Dương. Thầy Dương đeo quân hàm chuẩn úy. Thầy xoa dịu trò Đằng Giao:

- Phấn đấu lên, anh Cát. Không dễ gì ai cũng được làm Đội trưởng đâu.

Thầy Dương ngó thầy Hưng, cán bộ trực trại:

- Dạy họ báo cáo xuất trại, nhập trại.

Thầy Hưng, đeo quân hàm trung sĩ, dạy Đằng Giao và tôi bài học báo cáo quân số và dạy toàn thể anh em cách đi đứng, cầm nón mũ chào kính, vãn vãn...

- Nằm thử xem sao, anh Cát!

Đội trưởng Đằng Giao vẫy tay bảo đội ngồi xuống. Anh ta đếm số đội viên một lượt rồi bước lên cách đội ba bước. Anh ta hô “Đứng dậy, nón mũ bỏ ra. Nón mũ cầm tay phải, lật ngược. Chú ý: Nghiêm! Hai hàng dọc nhìn đằng trước... thẳng? Thôi...” Đằng Giao bước xuống, đứng cạnh hàng đầu, quay mặt về phía điểm canh tường tượng, đồng dục báo cáo:

- Báo cáo cán bộ, Đội 21 nông nghiệp tổng số 50, lao động 50, hiện diện đủ, chờ lệnh cán bộ.

Thầy Hưng vẫy tay:

- Cho đi!

Trò Đảng Giao đáp:

- Rõ.

Tôi muốn cười quá mà không dám cười. Giá tôi được tự do cười tôi đã cười một trận nghiêng ngửa nhất đời tôi. Đến lượt tôi “nằm thử”, thầy Hưng ra lệnh cho bốn đội viên của tôi bước khỏi hàng. Tôi cũng “nằm” như Đảng Giao đã “nằm”. Cảm ơn tổ tiên tôi đã khóa cái sự thèm cười của tôi đúng lúc diễn xuất... căng.

- Báo cáo cán bộ. Đội 17 rau xanh tổng số 50, lao động 46, 4 bệnh nằm nhà, chờ lệnh cán bộ.

- Cho đi!

Thầy Hưng khen:

- Được. Nhưng đó là xuất trại. Còn nhập trại thế nào?

Tôi biểu diễn:

- Báo cáo cán bộ, Đội 17 rau xanh lao động 46, về đủ, xin nhập trại, chờ lệnh cán bộ.

Thầy Hưng tấm tắc:

- Chính trị dễ tiếp thu hơn nà hình sự

Cái sự vô phúc thiếu âm đức của tôi không dừng ở chức vụ Đội trưởng. Màn thực tập vừa dứt, thầy Dương thăng thêm cho tôi chức Nhà trưởng “theo quyết định của Ban giám thị”. Tôi phải học bài học nhân danh Nhà trưởng báo cáo thầy trực trại buổi sáng mở cửa nhà và buổi chiều đóng cửa nhà và điều khiển tù nhân cả nhà tập thể dục. Kệ mẹ nó, đến đâu hay đó. Ít ra, tôi đã hách hơn Hồ Chí Minh. Vì, *Ngục trung nhật ký* Hồ chủ tịch không được khoe mình làm Đội trưởng, Nhà trưởng trong tù. Chúng tôi nhận lệnh giải tán

rồi vào nhà nhận chỗ nằm theo sự chỉ định của cán bộ trực trại. Đội của tôi ở 5 khoang đầu nhà. Thu xếp hành lý, tranh nhau nằm trên nằm dưới, dàn xếp ổn thỏa xong thì các đội cũ tan lao nhập trại. Tôi cất củ người xuống bếp lấy com canh, chia com canh. Ấm lòng ngay lập tức nhờ các cháu du đảng hình sự tặng “hai chú” Đảng Giao và Duyên Anh, cháu thì tô mì vụn nấu tôm khô rau cải xanh, cháu thì miếng thịt vừa nhận thăm nuôi, cháu thì con cá kho câu dưới sông...

Thi sĩ Trần Tuấn Kiệt, trong cuốn sách viết về nhà văn nhà thơ Việt Nam, có nhả ý viết về tôi. Anh ta kể lại kỷ niệm ở quân lao. Vì anh ta khoe là bạn của Nguyễn Thụy Long và Duyên Anh nên anh ta được tù nhân du đảng chiều chuộng hết mình. Anh ta bảo, nếu tôi vào tù, tôi sẽ sướng hơn vua! Tôi đã vào tù, không thấy sướng hơn vua mà chỉ thấy khổ như chó. Nhưng nếu tình cảm là cái gì quý nhất, tôi đã được hưởng cái quý nhất của những độc giả, đặc biệt những độc giả bụi đời dành cho tôi.

Cơm nước xong chúng tôi ngồi tán gẫu chờ điểm danh buổi chiều. Kềng vừa điểm, tù nhân vội vã xếp hàng mười trước của nhà, ngồi ngay ngắn. Tôi đã hỏi quân số Đội 3 rau xanh của Hoàng xì coọc. Tôi phải đếm lại cẩn thận. tù nhân nào ốm không ra điểm danh, phải báo cáo và trật tự Hoa nẫu vô nhà kiểm soát rồi xác nhận với cán bộ trực trại. Nhà của tôi mang số 1. Đáng lẽ, đội của tôi số 5 hoặc số 6, vì TH6 B mới có 4 đội. Chắc chắn, trại sẽ tiếp nhận thêm nhiều tù nhân những tháng sắp tới. Thấy trực trại Hung đã đến, theo sau là Sanh gian và Hoa nẫu. Tôi thực hành bài học báo cáo... nhà.

- Anh em chú ý... im lặng! Báo cáo cán bộ, Nhà 1 tổng số

150, tập hợp đủ, chờ lệnh cán bộ.

Thầy Hưng đếm hàng. Thầy hất tay:

- Cho vào.

- Rõ.

Tùng hàng đôi, tù nhân vô nhà. Tôi sau chót. Hoa nẫu cài thanh gỗ lớn chắn ngang cửa và khóa lại. Sinh hoạt ồn ào thả giàn cho tới khi keng báo ngủ. Lúc đó là 9 giờ.

o O o

TH6 B chưa có điện. Trại tân lập mà. Mỗi nhà thấp hai ngọn đèn dầu chế bằng keo thủy tinh không có bóng. Một ngọn để ở sà trên cửa ra vào, một ngọn trên lối vào cầu tiêu. Điểm danh xong trực trại giao trách nhiệm cho vệ binh. Hai vệ binh canh một nhà suốt đêm. Súng AK sẵn sàng khạc đạn vào kẻ trốn trại. Hai ngọn đèn lù mù, có khi tắt một, có khi tắt hết nên vệ binh khó kiểm soát sinh hoạt của tù nhân. Bèn thêm mệnh lệnh không ghi ở Nội quy, Tiêu chuẩn cải tạo và nếp sống văn hoá mới: Đi ỉa, đi đái phải báo cáo! Thế là tù nhân sáng tạo chuyện hài hước đen.

- Báo cáo cán bộ, tôi đi đái.

- Báo cáo cán bộ, tôi đi đái xong rồi, tôi về chỗ ngủ.

- Báo cáo cán bộ, tôi đi ỉa.

- Báo cáo cán bộ, tôi đi ỉa xong rồi, tôi về chỗ ngủ.

- Báo cáo cán bộ, tôi đi ỉa nữa.

Có tù nhân chơi bạo:

- Báo cáo đái!

hoặc:

- Cán bộ ỉa!

Nếu vệ binh tìm chỗ ngồi đốt lửa sưởi lạnh với nhau, không nghe thấy thì không sao cả. Nó đi tuần, nghe thấy là

réo Nhà trưởng, đánh thức cả nhà dậy nghe nó giáo dục sĩ và hoặc nó bắt tìm ra ai... lạc hậu, đầu óc nặng tư tưởng đồi trụy và ảnh hưởng văn hoá Mỹ Ngụy sâu đậm. Giả đò không báo cáo nó nghe tiếng chân đi, nó cũng hô hoán âm ỹ. Cái chức Nhà trưởng coi bộ nguy hiểm. Ngủ chỉ sợ có bố nào cao hứng đập tường mò về sum họp gia đình, nó sẽ đổ vạ mình đồng lõa, mình làm ngơ và sẽ còng tay xích chân mình. Khổ nhất vẫn là màn nửa đêm bị vệ binh thêm thuốc gọi dậy xin một điếu. Nhưng khổ hơn cả mọi nỗi khổ là Nhà trưởng phải thắp đèn và bảo quản bình dầu. Trật tự Hoa nẫu đã tính toán kỹ lưỡng. Nó phát dầu đủ thắp một tuần: hết dầu ráng mà chịu bị vệ binh “lên lớp”. tù nhân nghiện thuốc lào thường thích có đèn riêng cho đỡ tốn xăng đá lửa. Quý vị ấy che đèn và xin dầu kiểu “thông cảm”. Nhà trưởng không dám cho, sợ hết dầu và sợ bị “nâng quan điểm” giúp tù nhân phương tiện trốn trại hay đốt trại! Thì bị quý vị ấy chửi bới. Quý vị ấy công khai sớt dầu ở đèn tập thể. Nằn nì quý vị ấy thông cảm, quý vị ấy không thông cảm. Cấm đoán, ngại quý vị ấy xỏ xiên “giữ l. cho chùa”. Từ cái nhỏ hóa thành cái lớn. Nhà trưởng biến thành cái đích của thị phi. Chỉ vì sợ hết dầu trước hạn kỳ. Chỉ vì anh em tiếc rẻ xăng, đá lửa. Chỉ vì anh em lười châm lửa ở đèn tập thể. Chỉ vì anh em khoái đèn cá nhân.

Đêm đầu tiên nhậm chức Nhà trưởng của tôi thật náo nùng. Tôi không ngờ nổi. Những tiếng báo cáo “đi đại, đi ỉa” liên tục đến gần sáng. Tôi bắt đầu chán ngán cái động của trại tập trung. Dường như, cái động hứa hẹn vang vọng một niềm bất hạnh. Đêm cuối năm ở rừng già Sa Ác lạnh vô cùng. Tôi đã quên cái lạnh mùa đông miền Bắc hơn hai mươi năm nay nhớ lại và thấm rét mướt. Sự rét mướt chẳng còn ở ngoài

da nữa. Nó đã thấm buốt cả thân phận tôi. Tôi xoay người úp bụng xuống sàn gỗ, ngẩng đầu nhìn qua chấn song gỗ của khung cửa ọp ẹp. Đêm tối. Thân phận. Đất nước. Dân tộc. Thân phận tôi là đồ bỏ. Nhưng đất nước tôi, dân tộc tôi? Trong cuộc chạy đua việt dã mấy chục năm giữa bọn ăn cướp và bọn ăn cắp, sự thắng bại đã rõ rệt. Chính nghĩa của bọn ăn cắp là đoàn lũ, đào nhiệm chạy dài. Chính nghĩa của bọn ăn cướp là hồ hởi phấn khởi trả thù vật. Ba mươi năm chính nghĩa thổ phỉ và chánh nghĩa “phi lu” nhân danh hai chủ nghĩa ưu việt nhất của loài người, vô sản và tư bản; nhân danh hai quyền lực vĩ đại nhất và thô bạo nhất của loài người, Liên xô và Hoa kỳ, đấm đá và tranh giành sự nghiệp nô bộc, đất nước tôi rách mướp, dân tộc tôi đói rách, ngu dốt, lạc hậu. Chiến tranh bắn thiêu toa rập giữa tư bản Hoa kỳ và vô sản Liên xô đã tàn sát đến cả cây cỏ, muông thú của quê hương tôi, đã đẩy dân tộc tôi vào cuộc phiêu lưu thù hận, đã tạo dựng bọn tướng cướp bản xứ khát máu và bọn trộm cắp hèn mọn, trơ tráo. hạnh phúc mà vô sản chủ nghĩa đem từ thiên đường Liên Xô sang đất nước tôi là gì? Hòa tiền, súng đạn, giáo điều mácxít, lénin lỗi thời. chủ nghĩa cộng sản có khả năng tiêu diệt 1 triệu 500 ngàn dân Việt Nam mùa cải cách ruộng đất năm 1956, có khả năng nướng thiêu 1 triệu thanh niên miền Bắc dọc đường mòn Hồ Chí Minh và các chiến trường miền Nam. Chủ nghĩa cộng sản có khả năng làm bé nhỏ cả dạ dày lẫn tim óc của dân miền Bắc. Nhưng, chủ nghĩa bách chiến bách thắng ấy chưa giải phóng nổi chế độ đồ thùng ở riêng thủ đô Hà Nội “thủ đô của phẩm cách con người”. Khi còn công nhân vệ sinh đặc trách đồ thùng, còn phu đồ thùng, còn con người tắm

tối chui rúc vào cầu tiêu vác những thùng phân đối miếng cơm hầm, chủ nghĩa cộng sản chỉ được định giá như một thùng phân lúc nhúc đòi bọ.

Hạnh phúc mà tư bản chủ nghĩa đem từ thiên đường Hoa Kỳ sang đất nước tôi là gì? Bom lửa, xe tăng, thuốc khai quang, phi tiễn, lựu đạn cay và lý tưởng khai phóng tự do, dân chủ chó đẻ. chủ nghĩa tư bản có khả năng đẩy hai thế hệ thanh niên miền Nam xuống vực thăm chiến tranh cho tham vọng khốn kiếp của nó, có khả năng làm đảo tung đảo nghĩa và tình nghĩa Việt Nam; có khả năng xúi dục đảo chính, chính lý; có khả năng giết giầy tôn giáo thù nghịch lẫn nhau; có khả năng đưa những thằng vô lại lên ngôi tổng thống, thủ tướng, bộ trưởng, tướng tá, nghị sĩ, dân biểu. chủ nghĩa ấy còn có khả năng mầu nhiệm tạo đi điếm thành mệnh phụ phu nhân, ma cô thành lãnh tụ dân tộc và biến con người thành công cụ của đòla, nô lệ của vật chất; biến con người thành ký sinh trùng ăn bám, ươn hèn, vọng ngoại. Nhưng, chủ nghĩa chóis chang ấy chưa tẩy xóa nổi dấu tích ô nhục của phản bội đê tiện. Khi còn còng made in USA còng tay những người Việt Nam chân chính chống đối chủ nghĩa cộng sản phi nhân ở Việt Nam sau 1975, chủ nghĩa tư bản Hoa Kỳ cũng chỉ được định giá như một thùng phân lúc nhúc đòi bọ.

Rốt cuộc, quá độ chiến tranh ý thức hệ thùng phân là đất nước héo úa, dân tộc chia lìa, tổ quốc gầy mòn. Những thằng ăn cắp bỏ chạy không quên mang theo tài sản ăn cắp. Và chúng nó đang phè phỡn ở Hoa Kỳ, miền đất hứa có chủ nghĩa được định giá như một thùng phân. Chủ nghĩa này tạo ra những nhà lãnh đạo lỗi lạc để thi triển những chính sách

đối với các nước nhỏ và các nước dưới quyền...viện trợ. Những thằng ăn cướp được dịp tuyên bố chiến thắng những thằng phản bội và những thằng ăn cắp. Và chúng nó bảo cách mạng thành công. Và chúng nó lừa những người Việt Nam vào nhà tù, trại tập trung. Tôi cũng bị lừa vào nhà tù ba năm. Bây giờ, tôi bị ném ra trại tập trung. Tôi mang cái tội gì nhỉ?

Thoạt đầu, phi quyền (bọn ăn cướp) chụp lên đầu tôi cái tội ngớ ngẩn: nhà văn chế độ cũ. Tôi không phải là người của chế độ nào cả. Tôi là người của tôi, của gia đình tôi, của bằng hữu tôi, của độc giả tôi và lòng ngồn một tí tôi là người của dân tộc tôi. Không một chế độ nào chấp nhận những người nghệ sĩ phản kháng cả. Tôi là nhà văn, nhà báo phản kháng, và có chính kiến rõ rệt. Tôi đứng về phía những người bị trị chống đối kẻ thống trị. Sự chống đối của tôi, tùy theo cường độ chính trị của thống trị. Khi thống trị bình thường, sự chống đối của tôi hiểu theo nghĩa đối lập. Khi thống trị đàn áp, sự chống đối của tôi là phản kháng quyết liệt. Bằng văn chương và tư tưởng. Tôi đã thường xuyên quyết liệt phản kháng bọn thống trị Sài Gòn vì tôi muốn không còn, không có nữa phi quyền hiện diện ở Hà Nội và âm mưu thôn tính quê hương tôi. Phi quyền lên án tôi từ năm 1970. Hẳn nhiên, phi quyền Hà Nội thù hận tôi. Nhưng nguy quyền Sài Gòn (bọn ăn cắp) ưa gì tôi? Nó cũng thù hận tôi. Tôi thực sự sống bằng ngòi bút từ tháng 1/1964. Tôi viết nhật báo từ đó. Và từ đó, tôi tuyên chiến với bọn thống trị Sài Gòn, đứng hẳn về phía bị trị vì những người bị đàn áp bị bóc lột; vì những người nghèo khổ nhất miền Nam; vì những người lính hy sinh nhất miền Nam, bị bạc đãi nhất miền Nam; vì cô nhi,

quả phụ; vì danh dự của tổ quốc mà lên tiếng. Ngụy quyền Nguyễn Văn Thiệu chưa dám bắt tôi bỏ tù. Nó tin tôi vi. Và nó sợ phản ứng độc giả tuổi trẻ của tôi. Nó sợ cộng sản lợi dụng cơ hội nhập cuộc. Nếu quốc gia là những ai phò Nguyễn văn Thiệu, suy tôn nó, ủng hộ nó, còn kỳ vọng nhiều ở nó; nếu quốc gia là Nguyễn Cao Kỳ, Trần Thiện Khiêm, Đặng Văn Quang, Cao văn Viên... và các vệ tinh, tôi khước từ thú quốc gia đó. Và tôi thẳng thắn nói: tTôi là người cộng sản không tha, quốc gia không dung.

Không thể là quốcgia ăn cắp, lừa bịp, tôi phải chấpnhận mọi hệlụy ngoài đời, trong tù; trong nước, ngoài nước . Tôi hiênngang chấpnhận. Để tôi là quốcgia của tôi. Chỗ “tựa vào” của tôi chỉ là dân tộc Việt Nam đaukhổ. Tôi đã “tựa vào”, đang “tựa vào” và “tựa vào” đến khi nhắm mắt.

Quốc gia của tôi là quốc gia chân chính, quốc gia của những người lương thiện sáng chói. Tôi phủ nhận nguyq quyền, phi quyền. Với tôi, ròng rã ba mươi năm, đất nước ta chưa có chính quyền. dân tộc ta đang mơ ước một chính quyền tạo dựng bởi người quốc gia chân chính trong và ngoài nước. Chỉ khi nào đất nước ta có chính quyền, dân tộc ta mới có ấm no, hạnh phúc, đoàn tụ, thương yêu, tự do là dân chủ thực sự. Phi quyền Hà Nội và nguy quyền Sài Gòn đã bắt lực mưu cầu hạnh phúc cho dân tộc. Phi quyền chỉ biết ăn cướp. Nguy quyền chỉ biết ăn cắp. Thổ phi và đạo tặc đều thờ chủ riêng. Phi là đầy tớ Liên Xô. Nguy là đầy tớ Hoa Kỳ. Bây giờ, thêm bốn hạng nguy nữa: Nguy kháng chiến bịp bợm, nguy giải phóng đội đít Tàu, nguy cứu quốc bám chân Tây, nguy phục quốc chờ đèn xanh ảo tưởng Mỹ.

Từ hơn 100 năm rồi, tinh thần dân tộc đã bị các thứ giáo

hội đề nặng trĩu, đề ngóc đầu lên không nổi. Các thứ giáo hội đã chi phối tinh thần dân tộc một cách nghiệt ngã. Đất nước lạc hậu của chúng ta có tới hai chục giáo hội. Giáo hội và tổ quốc chứ không tổ quốc và giáo hội. Thứ giáo hội mạnh nhất, thô bạo nhất hôm nay là giáo hội cộng sản. dân tộc ta đã ù ề vì các giáo hội, đang ù ề vì các thứ nguy. Vậy làm cách nào phục hưng tinh thần dân tộc và tinh thần quốc gia, dĩ nhiên, quốc gia chân chính? Vấn đề này nhà văn không đủ tước cách giải quyết. Bốn phận của y chỉ nhằm gợi ý.

Tôi đã trải qua một đêm TH6 B.

1 Tan lao: Tan lao động.

Vào lao: Vào giờ lao động.

Giải lao: Nghỉ lao động

2 Khu A có xưởng cưa máy. Đầu năm 1979, các Nhà cũ bị phá để xây cất Nhà mới khang trang, cầu tiêu xối nước. Dĩ nhiên, Nhà nhiều hơn vì tù nhiều hơn và sự quản lý chặt chẽ hơn. Sĩ quan quân đội từ các trại miền Tây dồn hết lên miền Đông.

3 Về sau, chính Đảng Giao đặt mốc cho đoạn đường... vào Ba Thục này.

4 Về tranh hí hoạ, Đảng Giao ký tên Đùa Dzai.

3.

Kềng báo thức đã gầm gừ. Cả Nhà thức giấc. Đèn phòng được thổi tắt. Các quan viên thuốc lào rút điều cày xòe xọc. Sinh hoạt ồn ào trong cầu tiêu. Màn thuốc lào, đái ỉa buổi sáng coi như chào mừng một ngày lao động khốn nạn. Bên ngoài còn nhá nhem và sương mù dày đặc. Tù nhân thu dọn

chỗ nằm thật ngắn nắp. Thuốc lào đã sang tua rít thứ mấy. Khỏi anh phê, đắp dài trên phi đạo sần. Phái phê. Không phê sẽ một ngày vô nghĩa. Những tù nhân mới tập hút thuốc lào, chưa dám kéo hơi dài. Thành thử, rít đến khi khói vô đẩy phổi mới lần kênh, mắt lim dim, tim đập mạnh, thân thể lạnh giá, tay chân quơ cào. Thuốc lào mau say mà cũng mau tỉnh. Tù lao cái gần bó với thuốc lào y hệt tù nhà lao gần bó với ghê. Phi thuốc lào bất thành cái tạo. Thuốc lào là cái gì mà ghê thế? Ca dao có câu:

Nhớ ai như nhớ thuốc lào,

Đã chôn điếu xuống lại đào điếu lên

Từ câu này, Nguyễn Tuân mới đặt cho thuốc lào cái tên thật văn chương: Tương tư thảo. Nhưng tương tư thảo có vẻ Tàu quá. Mà Tàu không hút thuốc lào. Vậy gọi thuốc lào là cỏ nhớ. Miền Bắc hút thuốc lào trước khi hút thuốc lá, hút ống vố. Câu nhại lời bài *Giải phóng Miền Nam* quy định rõ rệt sự hút của dân ta:

Miền Bắc hút thuốc lào, miền Trung hút thuốc rê, miền Nam thì hút Capstan, Con Mèo...

Thuốc lào thượng hảo hạng miền Bắc là thuốc lào Vĩnh Bảo. Cách gói và bán thuốc lào ở miền Bắc rất... cổ truyền. Người bán thuốc lào gánh đôi khạp gỗ đầy nắp kín đến các chợ phiên. Một bên là thuốc đã gói sẵn vào cái bao giấy màu có in nhân hiệu bằng con dấu khắc thô sơ. Một bên là thuốc nguyên bánh và thuốc rời. Gói có hai loại, to và nhỏ. Thuốc rời bán lạng. Cũng có ba hạng thuốc: thượng hảo hạng, ngon nhất và ngon vừa phải. Người bán thuốc bày thuốc trên nắp khạp, châm đèn và kê điếu bát. Khách hút thử thuốc rồi mua. Ở thị xã người ta cũng bán theo cung cách ấy. Thuốc

lào đem giống vô Nam ngon nhất là thuốc Cái Sắn, hút phê lẫn cù mèo. Trước 1975, có các nhãn hiệu thuốc Lào Say, thuốc Lào 888. Về sau thuốc 888 nổi tiếng, bèn đề thêm thuốc Lào 555, thuốc Lào 999. Sau 1975, thuốc Lào 888 giả hiệu đầy thị trường.

Ông đây đã bỏ thuốc Lào,

Thấy ba số 8 lại đào điều lên

Câu thơ ảnh hưởng ca dao nặng nề này in trên bao gói thuốc Lào 888. Theo đà văn minh làng nhách, thuốc Lào gói bằng bao ni lông, mất hết 99 phần trăm tính chất cổ truyền dân tộc.

Thuốc Lào rất khó trồng. Nó kén đất và phân bón. Trồng, tía, bắt sâu thuốc, phơi, thái, ủ thuốc là một nghệ thuật. Thuốc ngon nhờ giống, nhờ đúng thời gian và nhờ bí quyết riêng của người sản xuất. Xin miễn bàn luận về chuyên môn. Thuốc đi với điều. Điều kêu ròn rã nhờ cái guốc. Điều tráp của các nhà quyền quý thì khảm xà cừ, xe điều bằng cánh trúc dài, đầu bịt bạc. Điều bát của giới trung lưu thì đặt trong chiếc bát cổ, đồ thông uốn bằng giấy đồng tỉ mỉ, của bình dân thì đặt trong bát gỗ đơn sơ. Điều cày của nông dân thì làm bằng ống tre mật. Điều tốt cần đóm tốt. Đóm bị tắt ngang xương, điều thuốc vô vị. Thường, người ta chẻ tre thật mỏng, ngâm nước rồi phơi khô đóm cháy bền. Những tay chơi đóm, chặt luôn cây đu đủ đã sinh trái, liệng xuống ao. Thân cây đu đủ chìm dưới bùn và bị “cháy ngầm”. Chùng nó nổi lênh bênh, vớt lên phơi nắng cho khô. Rồi tước ra. Thế là có đóm tuyệt diệu, bảo đảm hút cú đúp, đóm vẫn cháy, chấp gió thổi mạnh. Điều và đóm cộng lại thành một thành ngữ ám chỉ bọn hầu hạ. Nhà quyền quý bẻ cong cái

xe điều trục. Gã bung điều hiểu ý ngay. Bèn vo dùm cỏ nhỏ đặt thật khéo trên miệng nó. Gã khác châm đóm. Ông chủ hít một hơi, chiêu ngậm trà tàu, nhả khói đê mê. Sau này có điều đóm chính trị bi ối hơn điều đóm thuốc l  o.

N  c điều của nh  ng tay chơi thuốc l  o cũng c  ng phu l  m. C   ông dùng n  c mưa kinh ni  n. C   ông lại sắc n  c cam thảo. N  c đổ vào b  nh phải chạm đ  ng mức n  o của guốc điều. Ồi, linh kinh l  m. Thu   nhỏ, t  i sợ nhất cái xe điều bằng song. Bị qu  t xe điều vào m  ng là l  on nổi ba ngày. Điều đ  m ngoài đ  i nếu l  n tới mức, phải viết hai chục trang s  ch.

T  i n  i về điều đ  m nh  a tù. Cái thứ điều “p  oc ta t  p” to bằng g  i thuốc, chế tạo bằng plastic, ống nh  a ngắn ch  t x  u, hút chỉ tổ ph  i thuốc. T  n nh  n đ  e lao Gia Định gửi mua khá nhiều. Đ  m nh  a tù là di  m Samasa... qu  c doanh, qu  t 3 c  y ch  y 1; là gi  y g  i m  i Con Cua, m  i Ba Con T  m. Nh  ng t  n nh  n di  u ngh  e s  ng tạo điều b  t đ  c bi  t. Cái can nh  a ch  a nửa lít t  u vị yếu là b  nh. V   kem đ  nh răng Hynos g   làm guốc điều. Ống nh  a bọc gi  y k  m quai x   nh  a rút ra làm xe điều. N  c nhiều thì khói d  i, v   t  n phổi mới đ  . Tiếng điều kêu x  ng x  c nặng   m di  u t   đ  y. T  n nh  n c  i tạo kh  ng chơi điều can nh  a t  m thường. Điều c  y là ngu  n th  c c  ch mạng thứ tư sau ba ngu  n th  c c  ch mạng văn h  a, n  ng nghi  p, khoa học kỹ thuật. Vậy t  n nh  n lấy điều c  y làm “s   nghi  p vĩ đ  i s  ng m  i” với thuốc l  o c  i tạo.

N  ng d  n miền Bắc kh  ng cầu kỳ l  m về hình thức c  i điều c  y. Chỉ cần c  i n   điều cho kêu thôi. Điều c  y của n  ng d  n v  t nhọn ph  a d  i. Đ   tiện cầm xu  ng b   ru  ng. Nh  a qu   Bắc kỳ ngh  o, ch  ng c   di  m, b  t lửa. Vậy ph  i b  n b  i

nhùi rơm mang theo với đóm. Nông dân hút ra sao? Vê thuốc nhét kín miệng nõ, thổi bụi nhùi, châm lửa. Bập bập ba cái, đưa ngón tay nhấn chặt thuốc rồi kéo một hơi dài đến trôi tuốt cả tàn vào nước. Rồi thổi phụt cho nước điều bắn ra một vòi ngắn. Rồi kéo tiếp để nghe tiếng điều ròn rã. Rồi mới nhả khói. Cao thủ điều cày phải hút như thế. Sáng sớm tinh mơ chưa ăn gì, hút một điều Vĩnh Bảo thượng hảo hạng kiểu cao thủ điều cày, chỉ có té bật ngựa “mắt lim dim, tim đập mạnh, lạnh tứ chi, sùi bọt mép”... Tù nhân cải tạo khối người đạt chỉ tiêu hút cao thủ điều cày. Hút điều cày phải hút ngoài bãi mới tự do phụt nước điều. Điều cày đẹp nhất, công phu nhất là điều cày của sĩ quan cải tạo ở Sơn La đem về. Ống tre dài, nõ điều bằng đá mài, khoét tài tình. Nhưng chiếc điều cày cải tạo đi vào lịch sử điều cày dân tộc là điều cày của tù nhân Lê Văn Minh tự Minh suyễn.

Minh suyễn, con trai ông chủ hàng bánh ngọt nổi tiếng đường Nguyễn Thiệp, Sài Gòn ¹, đi làm phản động trong tổ chức Binh đoàn Lê văn Duyệt. Tổ chức này do Mai Chí Thọ nặn ra cùng 51 tổ chức khác. Mục đích của Thọ là giăng lưới bắt hết những người yêu nước chống cộng. Minh suyễn sa bẫy luật sư nằm vùng Đỗ Hữu Cảnh, bí danh Ba Sơn 1. Minh suyễn bị suyễn nặng, thường xuyên có bốn cái bình xịt tối tân Huê Kỳ, xịt hết thuốc là vất đi mà khoái hút thuốc Lào... phê. Anh ta thừa cái điều cày trị giá 10 gói mì Con Cua, thuê một tù nhân làm sẵn tìm ống tre dài, bóng. Minh suyễn nhờ Đảng Giao về thiếu nữ khóa thân, tóc xõa, chân và tay bị trói chặt quanh ống điều. Hai trái đào tiên căng nổi. Cái hoa quý của thiếu nữ, đúng cái ái ân huyết đó, Minh suyễn dúi lỗ để... cảm nõ. Anh ta tô mực xanh lên những nét khắc của Đảng

Giao. Điều cày của Minh suyễn nổi tiếng, ai cũng xin hút một điều. Cuối cùng, điều cày của Minh suyễn bị tịch thu, Minh suyễn bị làm tự kiểm nhận tội tuyên truyền văn hóa đồi trụy. Điều cày ấy về sau, cán bộ giáo dục giữ làm của riêng.

Tiếng điều cày rít liên tục làm sinh động buổi sáng ở Nhà 1 của tôi. Tôi đã hiểu sự cần thiết của thuốc lao. Có lẽ tôi sẽ tập hút thuốc lao. Trật tự Hoa nẫu đã mở cửa. Chúng tôi ủa ra hít khí trời giấy lát rồi ngồi xếp hàng như chiều qua. Đội trưởng Đội 3 rau xanh đã cho tôi biết trước đội của anh ta có hai người bệnh nặng không thể ra điểm danh. Tôi cần nói thêm: mỗi thư ký đội được cấp dầu thắp đèn cá nhân cho mỗi sáng đội viên của mình khai bệnh và mỗi tối thứ sáu họp đội. Bệnh nhân được nghỉ lao động hay phải đi lao động là do quyết định của Y tế. Y tế của Sa Ác B do một y tá² tù nhân đảm trách dưới quyền chỉ huy của một cán bộ y tế mà trình độ là biết phát thuốc... Xuyên Tâm Liên! Sa Ác B chưa có bệnh xá, chưa có cả phòng y tế. Y tá làm việc ngoài sân, trước giờ tập họp lao động. Y tá can tội hình sự rất dễ dãi nhưng e dè. Anh ta không dám cho tù nhân nằm nhà nhiều. Bởi vậy, có xố số bệnh nặng! Tù nhân bệnh nặng thật sự có khi, đi ra ngoài lỏng cầu. Tù nhân cảm xoàng lại trúng số độc đắc. Tôi đã trải qua ba nhà tù. Cả ba nơi, tù nhân đều không được chích thuốc ngừa các thứ dịch hạch, dịch tả, thương hàn, phong đòn gánh, đau màng óc... Ở trại tập trung cũng vậy. Tôi nghĩ, Bộ chính trị trung ương Đảng cộng sản Việt Nam quan niệm rằng, chỉ có một thứ vi trùng chế ngự tất cả vi trùng là vi trùng cải tạo. Đã được tiêm “vác-xanh” cải tạo, kể như miễn dịch.

Cán bộ trực trại đã tới.

- Anh em chú ý... Im lặng! Báo cáo cán bộ. Nhà 1 tổng số 150, hai bệnh nặng nằm trong nhà, hiện diện 148 đủ, chờ lệnh cán bộ.

Trật tự viên Hoa nẫu chạy vô nhà, la lối:

- Ai nằm trong lên tiếng?

Hai bệnh nhân lên tiếng. Hoa nẫu chạy ra báo cáo:

- Thưa cán bộ, hai đau nặng.

Trực trại đã đếm xong tù nhân, hất đầu:

- Cho tập thể dục.

Tôi đáp:

- Rõ.

Thế là tôi, Nhà trưởng kiêm thêm chức vụ huấn luyện viên thể dục, điều khiển cả Nhà vừa chạy tại chỗ vừa hét “một hai ba bốn” và vài động tác vớ vẩn. Những ông già được miễn thể dục. Mãn thể dục... tù chấm dứt, Tổ trực của đội lo cơm sáng và nước sôi. Anh em khác đánh răng, rửa mặt. Cơm sáng đúng nghĩa là cơm lót dạ, một chén bo bo nhỏ. Bo bo nhập cảng từ Ấn Độ. Có người bảo bo bo là lúa miến. Con gái tôi viết thư cho tôi: “Bố ạ, nhờ giải phóng con biết nhiều địa danh mà những bài học địa lý đã không dạy. Thí dụ: Kàtum, Trảng Lớn, Vườn Đào, Bà Tô, Bù Nho, Sa Ác, Gia Trung... Con cũng biết thêm nhiều thực phẩm như gạo Đại Mễ 3, bo bo, sắn lát là những thức ăn ngon lạ hơn gạo nàng Thơm chợ Đào”...

Bo bo, tôi đã thưởng thức ở Chí Hòa. Sau những ngày ăn bột mì luộc là những tháng, những năm bo bo. Bo bo từ nhà tù ra trại cải tạo. Bo bo màu như màu gạo lúc rất dẻo và dai. Muốn thực hiện cách ngôn “Ăn có nhai, nói có nghĩ” thì nên ăn bo bo. Các nhà tư tưởng cần ăn bo bo vì phải nhai thật

lâu mới nuốt nổi. Các nhà lãnh tụ kháng chiến Hamburger cần ăn bo bo. Để vừa nhai vừa nghỉ mà chấm dứt những trò lạc quyền bịp bợm. Các nhà văn, nhà báo di tản trước 1975 cần ăn bo bo. Để vừa nhai vừa nghỉ mà chấm dứt những bài viết chụp mũ a dua bôi bẩn thiên hạ và đổ kỹ hèn mọn. Bo bo có thể ăn 6 bữa 1 ngày. Vì ăn đầy ca vừa uống nước xia răng xong là đã tiêu hóa 3 phần 4 ca bo bo. Bo bo hỗ trợ chính sách cải tạo của nhà nước cộng sản. Phải rửa ruột trước khi rửa óc. Bo bo có màu rất sắc cạnh và rất “kiên trì”. Nó mà dính kẻ rằng thì “bám chốt”, thì “nằm vùng” kỹ lắm. Tám tre mới trực xuất nổi mày bo bo. Tám gỗ ba Tàu bắt lực. Mày bo bo cơ hồ ám khí phóng ngập hàm, lợi. Thò hai ngón tay nhổ nó ra, máu ra theo. Mỗi cái mày bo bo là một giọt máu. Mỗi bữa bo bo thường bị vài cái máy cầm sâu vô lợi. Máu đỏ nhắc nhở miếng ăn tù đầy nhục nhằn. Máu đỏ làm khôn lớn những ai biết suy tư trong thống khổ. Những kẻ học đòi cạo Hamburger, MacDonald từ 29/4/1975 chưa được ăn bo bo, không bị ăn bo bo – chẳng dám ăn bo bo, nên không thấy thảm cảnh mày bo bo đòi máu tù nhân. Và họ thản nhiên. Rất bình thường. Những những kẻ tự nhận là nhà văn, là kỹ sư của linh hồn, hơn cả thản nhiên trước một rung động làm nên văn chương, tư tưởng đã vận dụng ngòi bút cầm sâu những cái mày bo bo vào lợi của tù nhân đồng nghiệp của họ. Bằng bình phẩm và bằng vu khống để tiện những gì mình không nhìn thấy. Đôi khi, cũng có “nhà văn” có cơ hội ăn bo bo. Tiếc rằng, thay vì ăn bo bo để khôn lớn, để sáng suốt, để biết thù hận đúng chỗ, ông ta lại chỉ “ăn vụng thit nhà bếp, ăn cắp cháy, ăn tranh phần com heo” nên ông ta đã tự đồng hóa với đồ ăn cắp, tự xếp hàng với súc vật.

Vì ông ta còn là “nhà vẽ” nên ông ta đã vẽ một bức tranh đầy màu vàng của phân. Màu vàng này đã trù lên sự thật. Và đó là lập thể. Rốt cuộc sự nghiệp vẽ của ông ta là những bức chân dung Hồ Chí Minh “vĩ đại”, và sự nghiệp văn học nghệ thuật của ông ta – ông này thích văn học nghệ thuật lắm – rục rở nhất ở bài nhận vợ làm “biệt kích văn nghệ”. Chưa thấy nhà văn nào viết bài báo tồi đến thế. Tư tưởng thì rất “phân tiểu”, hành văn thì câu bất thành cú, chấm than thì bỏ bừa bãi, lập luận thì dựa... tin đồn. Đó là tại ham “ăn vụng thối, ăn cắp cháy cơm” mà chê ăn bo bo. Người như vậy, tôi nghĩ, nên thất cổ tự tử, vì sống vô tích sự. Sống bám welfare nhà nước Mỹ đã nhục, bám welfare mà chẳng sáng tạo nổi một truyện ngắn sạch nước cặn nào, càng nhục. Rõ là ký sinh trùng, là sán sơ mít trong ruột Mỹ! Thánh kinh, theo Matthew, Chúa Jésus dạy: “Cây tốt sinh trái tốt. Cây xấu sinh trái xấu. Cây tốt không thể sinh trái xấu. Cây xấu cũng không thể sinh được trái tốt”. Một nhà văn học nghệ thuật “ăn cắp, ăn vụng, ăn tranh phần khoai và cơm cháy của heo” không thể làm nổi những việc gì tốt đẹp. Chúa là chân lý. Ngài đã phán xét đúng.

Nhưng làm sao hạng người có huyết thống “ăn vụng thối, ăn cắp cơm cháy” dám ăn bo bo? Bo bo nó vào dạ dày nó cũng phóng mày bám chặt lấy dạ dày. Do đó, tù nhân cải tạo đa số đau răng và đau bao tử. Dạ dày là cái máy nghiền nát các loại thức ăn. Vậy mà không nghiền nát được mày bo bo. Bo bo tiêu hóa, chất bã đem theo mày bo bo ra ngoài. Đội 17 rau xanh của tôi, sau này, phải làm một cái cầu tiêu “dã chiến” để Đội phát quang có chỗ đại tiện. Chúng tôi cần phân bón rau. Tôi đã quan sát cái cầu tiêu chưa kịp “tiếp

thu” phân sau ba ngày “hành quân” ngang qua của Đội phát quang. Toàn bộ phân bị đế quốc Bọ Hung thôn tính hết. Một đồng mỳ bo bo còn nguyên. Bọ hung cũng không dám ngốn mỳ bo bo. Vậy mà tù nhân cải tạo đã nuốt mỳ bo bo vào dạ dày! Tôi không hiểu các “sử gia” nghiên cứu lịch sử hiện đại Việt Nam có chịu nghiên cứu mỳ bo bo để viết những trang lâm than của dân tộc. Xin lưu ý các “tiến sĩ, sử gia” bỏ chạy trước 30/4/1975: cả nước Việt Nam đã bị ăn bo bo suốt hai năm 1979 và 1980. Riêng tù nhân, ăn bo bo từ 1979 đến... hôm nay. (khi tôi viết trang này là 1987).

Bình, công dụng nước và ca, bát đựng bo bo bày hai chỗ. Đội nào chia cơm nước đội ấy. Nhà bếp cấp phát nước mỗi ngày ba lần, sáng và trưa, trước giờ đi lao động, và chiều. Ngoài bãi lao động, đội có người đặc trách nấu nước sôi cấp riêng để uống lúc giải lao. Lưng ca bo bo, tù nhân ăn lót dạ và lao động 4 tiếng, giải lao 15 phút. Không có cà phê, dù cà phê cá nhân. Ở Sa Ác B, người ta bắt chúng tôi “quân sự hóa” mọi việc.

Quanh năm tích cực, bốn mùa khẩn trương

Vượt nắng, thắng mưa, đạt chỉ tiêu lao động sản xuất

Hai khẩu hiệu này chưa đủ thấm thía kiếp người lao cải. Bạn đọc thêm hai khẩu hiệu nữa.

Với sức người, sỏi đá cũng thành cơm

Vượt cò xanh, giành cò đỏ, bỏ cò trắng, thắng cò vàng

Cái gọi là học tập lao động cải tạo tư tưởng của chúng tôi nằm trong bốn khẩu hiệu oan nghiệt đó. Với sức người, sỏi đá cũng thành cơm. Nghe mà ngậm ngùi, mà phẫn nộ. Tôi chợt hiểu vì sao *Nhân văn giai phẩm* đã tư tưởng dấy động, đã chủ nghĩa xung kích. Thời của văn chương viễn mơ, của

văn chương chẻ sợi tóc làm tám, của tùy bút miêu tả cách ăn, lối mặc, kiểu uống đã đóng băng. Ở bài *Những tín hiệu sáng tạo* giới thiệu thi phẩm *Đời bỗng dư thừa* của Hà Huyền Chi, tôi đã viết như sau:

“Quê hương cầm nín đang réo gọi những lên tiếng cần thiết của văn chương, của thi ca, của âm nhạc, của tư tưởng lưu đầy. Nỗi réo gọi bi thương ấy, cơ hồ, đã chìm vào cái hoang vu ngậm ngùi của chữ nghĩa. Đó đây, chỉ còn là tiếng thở dài áo nảo của hồi tưởng, chỉ còn là những lượm nhặt bụi nắng hoàng hôn của dĩ vãng. Không khí và thời tiết xứ người, xem chừng, hết thích hợp với người cầm bút đã có hào quang hai mươi năm phồn vinh văn học miền Nam. Chúng ta đầy đủ tự do để viết. Nhưng chúng ta chóng quên niềm bất hạnh, lười biếng truy nã thân phận mình, thân phận dân tộc mình. Nền sáng tạo hiu hắt. Thịnh thoảng, cũng lên vài tiếng ném vào sự ồn ào chạy đua leo dốc vật chất. Thi lại là tiếng nói chết hay tiếng nói bêu rếu chữ nghĩa. Của những kẻ tự nhận mình đứng hàng đầu, thống lĩnh ngọn núi này, chặn lấp cửa biển kia. Rốt cuộc, mười năm mất nước, văn nghệ sáng giá và văn nghệ dẫn lối đã biến thành những ngọn hải đăng mù. Và thành tích ô nhục của nó là “áo thụng vái nhau” và “áo thụng tự vái”. Mọi vinh quang sáng tạo dành hết cho những người cầm bút trẻ dầu chưa điều luyện và dầu bị nhấn chìm tội nghiệp. Hà Huyền Chi thoát bung ra cái nghĩa địa văn nghệ biệt xứ. Anh không thích đào mộ chôn mình hoặc để người khác đào mộ chôn mình. Hà Huyền Chi làm thơ, làm thơ và làm thơ... Thơ của anh không bị đồng hóa với

thứ thơ văn nghìn năm không dấy động

*thơ vẫn cột rỗng
lớp sơn màu mè tía tót công phu
thứ thơ vẫn từu hậu trà du
thơ vẫn chết khi cuộc đời căng nhựa sống
thơ vẫn ngổ khi Việt Nam khốn quẫn
thơ vẫn nằm khi bạo lực diễn hành
thơ vẫn tô móng tay khi dân tộc đói nhăn răng
thơ vẫn nhảy nhựa môi sơn vênh vang chung diện.*
Thơ Độc Ngữ

Hà Huyền Chi ngậm thống khổ của dân tộc anh, của chiến hữu anh, của bằng hữu anh, của bản thân anh. Anh đã biết khôn lớn từ kinh qua thống khổ, từ phù ảo sau cơn lốc nghiệt ngã 30/4/1975. Thống khổ tạo ra lửa. Lửa rục thơ anh. Lửa bập bùng. Lửa thấp sáng những bụi ngùi những xao xuyến, những rung động nguyên khối. Lửa thiêng Hà Huyền Chi khác hẳn lửa thiêng Huy Cận. Lửa thiêng Hà Huyền Chi soi tỏ một nhận đường trong mù khơi tuyệt vọng. Lửa ấy rạng rỡ một bóng tối dày đặc u mê. Nó gợi ý một thành khẩn trả lời cho bất cứ ai tha phương cầu thực ở thời đại khốn khó hôm nay: Tôi là ai, đang ở đâu, làm gì? Khi người ta trả lời câu hỏi này với cả tâm hồn người ta, mọi dấu tích ô nhục ở mọi lãnh vực sẽ được xóa sạch và sẽ chẳng bao giờ còn dấu tích ô nhục mới. Người Việt Nam sẽ thương yêu nhau bằng tình nghĩa Việt Nam. Không còn ai bẩn tiện nữa.

Đừng tranh chấp nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh. Văn học, văn hóa và văn hiến Việt Nam vĩnh cửu. Chớ dối gạt nhau sợ hãi nó mất mà bảo tồn theo cung cách ăn cắp hay chọc mắt mù để khỏi nhìn thời đại mình mà

luận về miếng ăn, miếng uống, manh áo, manh quần, cách ăn, lối mặc. Tất cả sẽ chỉ chứa chan ý nghĩa nếu chúng ta giải thoát được dân tộc để còn có tổ quốc và quê hương”.

Theo tôi, những tác phẩm trước 1975 của Sài Gòn, những tác phẩm gọi là tiền chiến cũ mềm hết hơi thở, những văn học sử quá sớm, những ký sự khuôn mặt văn nghệ mọi người đều biết, những tùy bút thu góp tái bản bừa bãi, xuất bản lai rai, chỉ là hồi trống thu không báo hiệu một hoàng hôn tím lạnh. Nó chẳng có tác động gì ở thời đại mê sáng, thời đại của bọn phu đào huyết. Nó không thể bắt cảm hòng những con chó điên tru tréo bạo lực và hình phạt thù hận. Chẳng còn gì tro trên hơn phải đọc một tùy bút uống trà tàu khi mình biết chính xác hàng trăm ngàn tù nhân cải tạo uống nước chum bao, nước hà thủ ô. Và, ở những trại tị nạn, đồng bào mình uống trà cám bằng lon coca cola mài nhãn nấp. Nhà văn có thể dung dung với chấp chùng thống khổ của thời đại mình, của dân tộc mình đến thế ư?

Người ta đã chê tôi viết những tiểu thuyết thoát ly rung cảm cũ. Người ta muốn tôi như *Hoa thiên lý*, như *Cầu mơ*... Người ta cứ chê và tôi nhất định không trở lại kỷ niệm cũ. Bởi vì, tôi đã ăn bo bo. Bo bo là cảm hứng mới của tôi. Bo bo là biểu tượng nhục nhằn của dân tộc tôi. Đó là trái cô đơn tôi tình nguyện ngậm suốt quãng đời văn chương còn lại. Có lẽ, nên dạy ông nhà văn “ăn cắp, ăn vụng” một bài học về trái cô đơn khi ông ta hỏi: “trái cô đơn hay là trái cật?” một cách ngu xuẩn. Tôi nghĩ chả nên dạy ông ta. Một nhà văn “ăn vụng thịt”, ngậm miếng thịt đầy hòng thì sẽ chỉ tưởng tượng trái cô đơn là miếng thịt “ăn vụng”. Và, vì ở trại cải tạo, những ngày lễ lớn tù nhân được ăn thịt lợn nhưng không

được ăn lòng lợn nên ông nhà văn “ăn cắp, ăn vụng” cứ mơ ước “ăn cắp” một trái cật mà ngậm! Trái cô đơn, để gì ai cũng hái được để ngậm. Ít ra, người ta phải kinh qua 40 ngày đêm tự khai rã rượu linh hồn, phờ phạc thể xác; người ta phải nghe báo cáo chết chóc ở Chí Hoà; người ta phải khiêng bom chưa kịp nổ, lấp hố bom đã nổ; người ta phải nhìn rõ cái sinh động quán rượu văn học nghệ thuật Hamburger viết bằng mồm, đôi khi, viết theo cung cách găm giữ của bày chớ cam. Và nữa, người ta nghe rõ tiếng sủa thô bỉ của các lãnh tụ Mặt trận chửi bới lẫn nhau vì tiền lạc quyền “giải phóng dân tộc” chia chác không đồng đều. Còn nhiều lắm...

Chia bo bo, nước sôi xong, các đội cũ khẩn trương nhai, khẩn trương nuốt và khẩn trương tập hợp chuẩn bị lao động. Hai đội mới ở lại. Khoảng nửa giờ sau, hai ông thấy quân giáo đến nhận học trò mới. Thấy của Đội 17 rau xanh là Để, thấy của Đội 21 nông nghiệp là Bản. Thấy Để mang quân hàm thượng sĩ, thấy Bản hạ sĩ. Thấy Để phát cho mỗi tù nhân một tờ giấy, bảo khai lý lịch. Lại lý lịch! Thấy muốn nắm thật vững đội. Thấy giao nhiệm vụ cho tôi gom hết lý lịch của đội, kiểm soát lại rồi góp “bài” cho thấy, khi thấy hỏi. Nhờ vậy, tôi cũng “nắm” đội. Đội của tôi có 50 người thì 44 người sinh quán và hộ khẩu thường trú ở Bình Chánh, đa số là nông dân, vài người đã đi lính, đã làm cảnh sát, thợ nhà in. Tất cả đều trẻ, từ ông Quản già, đều can tội phản động chung một vụ.

Ban giám thị chọn lựa dân làm rẫy vào đội rau xanh là sáng suốt. 44 tù nhân phản động Bình Chánh có cha con ông Quản (người con tên Học), ba anh em ruột thằng Lợi, hai anh em ruột thằng Huỳnh được kể như “đoàn tụ gia đình”

trong một đội. Sáu người không thuộc thành phần nông dân còn lại là:

1. Phạm Kim Sơn. Anh này ở BC Chí Hoà khoe rằng anh là hải quân Trung úy, trốn trình diện học tập, đi làm phản động và bị bắt trong một trận đánh. Lý lịch anh ta khai với quân giáo Đế thì anh là Trung sĩ, can tội vượt biên.

2. Trần Quang Thạch. Anh này lớn tuổi, khai là y sĩ thiếu tá bị đuổi khỏi quân đội VNCH, can tội lý lịch mơ hồ, nhà ở đường Công Lý gần trường Marie Curie.

3. Đặng Hoàng Hà. Can tội phản động hiện hành.

4. Nguyễn Trường Thanh, giáo viên. Can tội phản động hiện hành, tính nết bất thường.

5. Lê Văn Hoán, lớn tuổi, can tội phản động hiện hành, bố vợ của Thanh.

Và... tôi.

Đội 21 nông nghiệp của Đảng Giao nhiều “hào kiệt” hơn. Trung sĩ Phạm Kim Sơn thích tỏ ra... trí thức và ưa lý luận. Anh ta còn trẻ lại ham nói những điều mình chưa hề biết. Trần Quang Thạch nghệ sĩ lắm, đàn nguyệt tài tình, từng là tình nhân của Út Bạch Lan, vui tính và cởi mở. Đặng Hoàng Hà, em ruột Đặng Hải Sơn, giao du với Phạm Kim Sơn là một cặp.

44 người Binh Chánh hiền lành. Chỉ có 2 làm phản động thật sự, còn bị tình nghi. Đảng CSVN thực thi châm ngôn: “Giết oan hơn tha lỗi”. Và họ đã nâng tỷ lệ tù chính trị lên mức kỷ lục.

Chúng tôi làm quen nhau, trao đổi chuyện gia đình...

o o o

Hôm sau, chúng tôi vào lao động. Tập hợp ở sân trại với các đội cũ, tôi mở to mắt nhìn khẩu hiệu Lao động là vinh

quang treo cao trên cổng trại. Đằng sau cái bảng gỗ, phía bên ngoài, bạn đã biết rồi, danh ngôn Hồ chủ tịch Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Khi bước vào Sa Ác, bạn được nhắc nhở lời Bác “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Định nghĩa của danh ngôn Hồ chủ tịch là căn nhà, cái cầu tiêu, hai ngọn đèn và những câu báo cáo đi đái, đi ỉa. Và của nhà tù khép lại, chặn then và khoá kỹ. Sự mĩa mai không dành cho chúng ta. Nếu biết suy luận, danh ngôn Hồ chủ tịch ngoài cổng nhà tù là ý chí chiến đấu của ta. Phải, không có gì quý hơn độc lập, tự do; không có gì quý hơn tự do khi ta vào tù, khi dân tộc ta mất nó. Không biết suy luận thì bạn sẽ cặm cụi vẽ chân dung Hồ Chí Minh, sẽ “ăn cắp cháy, ăn vụng thối” như ông nhà... văn học nghệ thuật Tạ Tỵ. Lao động là vinh quang. Để xem, vinh quang của chúng tôi nó ra sao.

Đội 21 nông nghiệp của Đảng Giao xuất trại đầu tiên. Tổng thư ký nhật báo *Sống*, cha đẻ của hai nhân vật hí hoạ Hách xì xăng và thằng Ngọng, biểu diễn báo cáo.

- Chú ý. Đứng dậy. Nón mũ dờ ra cầm tay phải lật ngửa. Cáo cầm tay trái. Hai hàng dọc nhìn đằng trước... thẳng. Thôi.

Đảng Giao xoay người, ngẩng mặt ngó về phía điểm góc:

- Báo cáo cán bộ, Đội 21 nông nghiệp tổng số 50, lao động 50, hiện diện đủ, chờ lệnh cán bộ.

- Cho đi.

- Rồi.

Quần sự hoá mà. Ra khỏi cổng mới được đội nón mũ. Văn hào Nguyễn Mạnh Côn le te theo sau, bị gỡ luôn kính cận khi qua điểm góc. Tác giả *Hoà bình, nghĩ gì làm gì?* đã được trả lời câu hỏi dày ngót 500 trang sách.

Đến lượt đội của tôi xuất trại. Đội trưởng đi sau cùng. Tôi

thấy trực trại Hung đếm tù và kiểm soát ca công tù mang theo. Trục trại có... trục giác công an. Hẳn mà bắt đội nào dừng lại, y rằng phát giác được tù nhân bỏ gạo vào công hay nhét áo không đóng dấu trong xô. Tù nhân này sẽ bị hạch hỏi gạo và áo không đóng dấu âm mưu gì? Thường là âm mưu trốn trại. Trốn trại có nhiều cách. Hoặc đêm khuya khoét tường vượt ngục. Hoặc đợi một đêm mưa tầm tã dờ mái tôn đào tẩu. Hoặc ra đi ngay ở bãi lao động. Cách đi này, muốn chắc ăn, phải chuẩn bị kỹ lưỡng. Nghĩa là tìm chỗ dấu quần áo, thực phẩm ngoài bãi. Mỗi ngày đem theo một chút. Trại nào cũng đóng dấu lên hết quần áo của tù nhân, bất kể quần áo lao động hay quần áo... để diện khi về, quần áo trại phát hay quần áo gia đình gửi. Dấu của Sa Ác mang bí số hòm thư TH6, chiều ngang 8 phân, chiều dài 20 phân. Dấu đóng ở lưng áo hai cái, ngực áo hai cái; ở quần bốn cái, bằng thú mực xà phòng giặt không phai. Tù nhân nào bỏ sót quần áo không chịu đóng dấu, trục trại khám hành lý, sẽ bị làm kiểm điểm và bị “đánh dấu” có âm mưu trốn trại. Muốn vượt ngục thành công, cần có bộ quần áo không bị đóng dấu và thực phẩm để phòng lạc trong rừng vài hôm. TH6 B chưa hề có tù nhân nào trốn trại.

Quán giáo Để đợi chúng tôi ngoài cổng trại. Ông thấy dẫn chúng tôi tới hiện trường lao động. Hai vệ binh canh gác chúng tôi. Ở trại lao cải, thằng công an nào cũng có thể “giáo dục” tù nhân. Vậy chúng nó là thấy hết trội. Hiện trường lao động của chúng tôi sát khít cơ quan và cách bờ sông Ray 30 thước. Đó là khoảng đất có nhiều cây cháy vì bom lửa và năm bảy hố bom lớn, sâu trùng. Cỏ gai và cỏ nhỏ chẳng chít. Chúng tôi sẽ trồng rau ở đây. Thấy Để gom 50 tờ khai lý lịch,

thầy gọi riêng từng tù nhân “làm việc” rất khẩn trương rồi thầy chọn 10 người đi lấy dao, cuốc, xẻng, búa chim, xe. Xe là miếng tôn rỉ sét, hai mép dọc bọc lấy hai khúc cây dài, đóng đinh cho khỏi tuột, dùng để khiêng đất. Còn là tre đan khổ miếng tôn, luồn qua hai khúc cây. Và cộng sản gọi rằng “cái xe”! Chúng tôi phải phát quang và làm phẳng phiu khu đất này rồi mới vỡ đất, lên luống trồng rau.

Tôi quên chưa kể chi tiết này: ra tới hiện trường lao động, đội phải tập hợp “hai hàng dọc, nhìn đằng trước thẳng, nghiêm” để Đội trưởng báo cáo với vệ binh.

- Báo cáo cán bộ, Đội 17 rau xanh tập hợp đủ 50, chờ lệnh cán bộ.

Vệ binh sẽ phán:

- Cho phép lao động.

Bấy giờ tù nhân mới cất cao giọng, cởi quần áo, mình trần xà lòn “đóng góp cho sự phồn vinh của tổ quốc”. Sau mỗi buổi tan lao, Đội trưởng tập hợp đội, báo cáo vệ binh. Vệ binh cho phép đi tắm. Tắm xong, Đội trưởng tập hợp đội, đếm đủ người, báo cáo vệ binh. Vệ binh cho về trại. Vệ binh đứng canh cho đến khi đội nhập trại. Đội trưởng miễn lao động chân tay nhưng lao động... mắt. Cứ khoảng 20 phút lại đếm tù và đứng cách vệ binh ba thước báo cáo quân số đang lao động. Tù nhân trốn trại, Đội trưởng lãnh búa tạ. Đi cải tạo, bị chỉ định làm Đội trưởng là ôm tai họa chưa hiểu ngày nào nó giáng xuống số phận mình. Vệ binh không thể đứng tám tiếng đồng hồ, lại không thích ngồi dưới gốc cây, trên gò mồi nên mỗi đội đều có hai cái ghế đẩu thấp dành cho vệ binh. Nhiệm vụ của Đội trưởng là bung ghế cho vệ binh ngồi và cất ghế lúc tan lao.

Khi bung ghế cho vệ binh ngồi, tôi lại nhớ người bạn đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc. Tôi quên mất năm nào của thập niên 70, hãng phim Giao Chỉ tiếp tân ở Majestic giới thiệu truyện phim *Người tình không chân dung* mà hãng sắp thực hiện. Buổi tiếp tân có Tổng trưởng Ngô Khắc Tinh. Ông ta được mời phát biểu về truyện phim mà ông có vinh hạnh đọc trước. Vì cái bực cao mà Ngô Khắc Tinh lùn nên ông khó lòng đọc bài phát biểu viết sẵn đặt mặt bực. Hoàng Vĩnh Lộc nhanh chân kiếm cái két nước ngọt đem tới cho Ngô Khắc Tinh bước lên. Tôi vỗ vai Hoàng:

- Phim của mày có quanh cảnh... bung két này không?

Hoàng chửi tôi:

- Đ.m..., mày chơi ông đau quá!

Rốt cuộc thì tôi cũng lại bung ghế. Kề dầm lên Đài truyền hình Huế năm 1972 cùng Phạm Duy, Tô Thùy Yên nhả giùm lời hạ sĩ Sút, thủy quân lục chiến điều khiển hoả tiễn Tow, thách thức Võ Nguyên Giáp hãy cho tăng Liên Xô vào, ai ngờ có ngày lãnh cái tát của cai ngục Phách và bung ghế cho vệ binh chặn trâu cắt cỏ. Có lẽ, người ta đánh giá tôi khiếp nhược và đầu hàng cộng sản qua cái bi hài cảnh này. Tôi chưa biết, nếu Tố Hữu bắt tôi bung ghế, thái độ của tôi sẽ ra sao. Chử nếu không bao giờ có. Người cộng sản kiêu ngạo lắm. Họ đã chỉ để bọn chặn trâu cắt cỏ, bọn nhãi ranh trên dưới 20 tuổi giáo dục chúng ta. Tôi sẽ chẳng có phản ứng gì với đối tượng chặn trâu cắt cỏ. Đối tượng chiến đấu của tôi là chủ nghĩa cộng sản và lãnh tụ cấp ủy viên Bộ Chính trị trung ương Đảng. Rõ rệt nhất, tôi không thêm rên rỉ, bất bình những hình phạt của thù hận giáng xuống thân phận tôi. Tôi chưa quên lời khuyên tâm cảm của người chấp

pháp miễn Nam ở Sở Công An: “Có nhiều vị anh hùng không chết ở chiến trường mà bị chết nhục ở cái lỗ chân trâu. Anh chớ dại chết vì cái lỗ chân trâu.” Tôi chưa quên lời khuyên tâm cảm của người cai ngục khác thường tên Vũ, Trưởng khu A4 Chí Hoà: “Các anh không ở đây lâu. Tôi cũng không ở đây lâu. Tôi không thích công tác quản giáo tù nhân. Tôi ít tuổi hơn các anh, xin các anh một điều: đừng chống đối cán bộ quản giáo, bất cứ nơi nào. Họ không có quyền bắt các anh, không có quyền tha các anh, nhưng có quyền hành hạ các anh, đẩy đưa các anh vào chỗ chết thảm”.

Sự nổi tiếng của tôi là một bất lợi lớn, một bẽ bàng cho tôi khi tôi vào tù. Tôi đã tạo ra những nhân vật thần tượng, những mẫu người hùng lý tưởng trong tiểu thuyết của tôi. Độc giả say mê nhân vật thần tượng rồi gán ghép cho tôi ngôi vị thần tượng của họ. Trước 1975, đã nhiều lần tôi khước từ ngôi vị thần tượng phù ảo mà độc giả của tôi phong tặng cho tôi. Người nghệ sĩ sáng tạo khác người nghệ sĩ trình diễn. Nhà văn không có thần tượng và không thích làm thần tượng. Thần tượng của nhà văn là nỗi cô đơn. Bởi vì, cô đơn soi sáng sáng tạo cho nhà văn. Ở bài *Một chút tâm sự của người làm thơ trong tù*, tôi viết: “Tôi làm thơ để quên mệt mỏi, để chống ngủ sầu. Nhưng đúng nhất, tôi làm thơ để tồn tại. Sự tồn tại khác với sự sống. Một số ít, trong chúng ta, quan niệm sự sống và sự tồn tại giống hết. Do đó, nảy sinh ra nhiều mâu thuẫn, ngộ nhận chua xót. Tôi cho rằng con người tồn tại. Và tôi không thù hận con người. Thời đại tôi, nhất là trong cảnh ngộ tôi, tin đồ bắt buộc thần tượng của họ phải thực hiện ý muốn của họ. Họ độc tài, quá khích, muốn thần tượng của họ thù hận những kẻ đẩy đưa họ như

họ thù hận. Thần tượng trái ý. Họ đập đổ thần tượng, bài bác và bôi bẩn. Họ thù thần tượng cũ hơn cả kẻ thù của họ nữa”.

Người ta trông đợi ở tôi một sự chống đối quyết liệt bọn công an coi tù, tôi lại... cam đành vác ghế! Tôi không thể chống đối bọn cộng sản giẻ rách này. Thứ nhất, họ không phải đối tượng của tôi. Thứ hai, tôi không thích chết đại ở lỗ chân trâu. Thứ ba, tôi thương họ hơn là thù hận họ.

Chưa bao giờ tôi thấy triết lý Nguyễn Du tuyệt diệu trong câu: “Chữ Tài liền với chữ Tai một vần”. Tôi muốn nhắc lại câu nói bất hủ trước khi bay đầu của người đồng bóng Tang Môn: “Tài năng là cứu cánh, đồng thời, cũng là tai họa của con người.” Cứ lèng mèng lại khá. “Ngu si hưởng thái bình” là vậy. Tài năng của tôi còn dẫn tôi đến tai họa khác. Và tôi nằm bẹp dí giữa sức ép của phi và ngục. Một số thư lại Long Thành, khuyến mã của Nguyễn Văn Thiệu, một số sĩ quan văn phòng, khuyến mã của Cao Văn Viên vắn nạn tôi và quy tội “làm mất nước” cho tôi. Vì tôi đã đối lập Nguyễn Văn Thiệu bằng cách đi... ăn mày! Đối lập, với nhà văn là phản kháng, là nghĩa vụ của người cầm bút, trừ những anh ký giả nhà nước, những ông nhà văn giám đốc, chánh sở... Ở Nhà tù, tôi đã viết rõ sự cần thiết phản kháng để làm thăng hoa đời sống. Tôi xin ghi lại những câu thơ Trần Dần mà tôi coi như kim chỉ nam của tất cả những người cầm bút:

Chẳng thể rúc kèn cũ rich

vác loa mồm kêu:

- “Hiện tại rất thiên đường!”

Không

Thiên đường chúng ta

là nối đuôi nhau

vô tận triệu thiên đường

Đi mãi

chẳng bao giờ thoát.

Đổi lập một chế độ không bao giờ là đổi lập tổ quốc. Chống đối, loại bỏ một chế độ khốn kiếp lại là yêu cầu cần thiết của dân tộc. Còn đi ăn mày vào cái ngày báo chí Sài Gòn xuống đường đi ăn mày thì tôi đã, chẳng những không đi mà còn chống đối. Người cầm bút chiến đấu bằng tu tướng, chống đối bằng tu tướng. Người cầm bút phản nộ bằng chữ nghĩa, không phản nộ bằng bị gậy đi ăn mày, diễn trò hề rẻ tiền dưới mắt báo chí thế giới. Những kẻ không biết viết và viết chẳng ra gì mới đổi lập kiểu ăn mày bệ rạc.

Ăn mày là ai?

Ăn mày là ta,

Đói cơm rách áo hoá ra ăn mày.

Cũng thế, đói tu tướng, rách chữ nghĩa thì hoá ra nhà văn, ký giả ăn mày. Hình tượng tác giả *Cậu chó* đi ăn mày phản kháng đi! Tôi e rằng không có tác dụng gì cả. Tuy nhiên, ký giả ăn mày vẫn còn một điểm để đề cao cái nền dân chủ què quặt của Nguyễn Văn Thiệu. Dầu sao, người ta vẫn được quyền biểu diễn trò chơi dân chủ rất hạ cấp ấy. Và tôi là nạn nhân khi nằm tù. Người ta mĩa mai tôi “Bây giờ dám đổi lập, dám đi ăn mày không?”! Tôi im lặng. Cái bọn văn nạn và kết tội tôi không có kiến thức. Họ thua cộng sản xa. Người cộng sản mới hiểu nổi nhà văn chống đối họ. “Bọn nhà văn là bọn biết dấu diếm những điều cần dấu diếm kỹ trong đầu óc của chúng”⁴. Cụu ước kinh viết: “Có một thời im lặng và một thời lên tiếng”. Thời lên tiếng không phải là thời nằm ở nhà tù, trại tập trung. Lên tiếng chống đối ở nhà tù là đại, lên

tiếng chống đối lũ cai tù chần trâu cắt cỏ là ngu. Lên tiếng tranh chấp với bạn tù hẹp hòi, thiên cận là xuẩn. Vậy “xếp tàn y lại để dành hơi” cho một lên tiếng trong tương lai.

Và bình thân bụng ghế. Vì “trại viên cải tạo phải triệt để tuân hành mệnh lệnh, chỉ thị của cán bộ”, Nội quy ghi rõ. “Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn”. Bụng ghế không nhục bằng “Để chúng dắt đi tựa trâu bò” như Hồ Chí Minh tự thú và không bị ối bằng “ăn cắp, ăn vụng”. Thoạt đầu, tôi rất khó chịu sự vinh quang của “lao động” bê ghế. Chúa ơi, Ngài dạy rằng:

“Đừng chống cự kẻ ác. Trái lại, hãy ai và má hữu người, hãy đưa má kia cho họ luôn. Hoặc ai muốn kiện người để lấy áo trong, hãy để họ lấy luôn áo ngoài nữa. Hay là hãy ai muốn bắt người đi một dặm, hãy đi hai với họ. Ai xin, người hãy cho, ai muốn mượn của người thì đừng làm ngại. Các người đã nghe phán rằng: “Hãy yêu người lân cận và ghét kẻ thù nghịch”. Nhưng ta nói cùng các người, hãy yêu kẻ thù nghịch các người và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các người hầu cho các người được làm con của Cha các người ở trên trời. Bởi vì Ngài khiến mặt trời soi trên kẻ ác cùng người thiện, mưa cho người công chính cùng kẻ bất nghĩa. Nếu các người yêu kẻ yêu mình thì có được phần thưởng gì đâu? Kẻ thu thuế há chẳng làm như vậy sao? Lại nếu các người chỉ chào anh em mình mà thôi, thì có lạ gì hơn ai?”⁵

Con đã tuân lời Ngài, không “chống cự kẻ ác”, con đã bê ghế cho “kẻ thù nghịch”, con chưa thấy mặt trời soi trên kẻ thiện, mưa xuống người công chính. Mà chỉ nghe những lời nguyện rửa tội nghiệt ngã, mà chỉ chịu đựng những vụ oan giáng họa tối tăm mặt mũi. Nhưng, Chúa ơi, hơi may cho con

là những kẻ nguyên rủa con không phải là “kẻ yêu mình”. Họ là khuyến mã của Nguyễn Văn Thiệu, Cao văn Viên, là đám quốc gia bản tiện, nhơ bẩn, con có nên yêu họ, có nên đưa má hữu cho họ tát thêm sau khi họ đã tát má tả?

Quốc gia bản kết tội tôi làm mất chế độ khốn kiếp của chúng nó, thù hận tôi, chụp lên đầu tôi chục kiểu mũ đề tiện.

Cộng sản ác kết tội tôi kéo dài chiến tranh, đẩy tó Mỹ nguy, biệt kích văn nghệ, giam nhốt tôi, đẩy dọa tôi.

Tôi kẹt giữa hai sức ép ròng rã tháng ngày lao cải. Cai tù nhìn tôi như một tội đồ nguy hiểm. Tù nhân bị cộng sản tước đoạt đặc quyền đặc lợi chế độ cũ nhìn tôi như một kẻ phá hoại. Tù nhân độc giả của tôi nhìn tôi như một tên khiếp nhược. Họ trông đợi hành động ngoan mục của tôi trong tù như hành động ngoan mục của nhân vật thần tượng của tôi trong tiểu thuyết. Cuộc đời có bao giờ là tiểu thuyết? Tiểu thuyết đã được hiểu như cuộc đời! Họ chờ đợi tôi phản nộ. Tại sao họ không chờ đợi văn hào Nguyễn Mạnh Côn cùng trại với tôi, lỗi lạc hơn tôi? Họ bảo ông Côn già rồi, lò mờ rồi, hết sáng suốt vì đói thuốc phiện rồi. Họ muốn tôi làm vật tế thần, làm kẻ hy sinh. Để họ hoan hô và nếu tôi chết, họ tưởng niệm. Còn họ, họ thụ động.

Không, tôi không khoái làm liệt sĩ hay dũng sĩ. Tôi không thích chết sáng; không thích vào cachot vì bị xúi dục. Tôi hết là “thần tượng” của những người cố ý gán ghép tôi tước vị thần tượng. Và bất hạnh xảy đến cho tôi. Dài dài. Cái đám nhân loại ích kỷ trong nhà tù cộng sản chỉ muốn tôi chết. Mà tôi, tôi cần sống để viết và để tồn tại. Vậy thì tôi bung ghê như mọi tù nhân bị cưỡng bức sai vặt những công việc ngoài ý muốn. “Ồ đời trăm sự đều cay đắng Cay đắng đầu bằng mất

tự do, Mỗi lời mỗi việc không tự chủ. Để chúng dắt đi tựa trâu bò”⁶. Hồ Chí Minh chấp nhận bị “dắt đi tựa trâu bò” để trở thành chủ tịch Hồ Chí Minh “vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp” cộng sản. Những thằng cộng sản các ké khác đã “bất khuất”, đã chết ngu. Để chỉ là liệt sĩ chẳng có cái gì để lại và chẳng ăn cái giải gì. Tôi yêu câu thơ của Nguyễn Bá Trác: “Chỉ ta ta biết, lòng ta ta hay”. Cái chí của tôi, rồi người ta sẽ biết, là những gì tôi để lại sau khi tôi nhắm mắt.

Tâm sự của tôi, ở tù và ra tù, tôi gửi trong bài *Gọi Tự Trường*.

*Tử Trường, Tử Trường, ơi Tử Trường
Xưa hay là sau đều thê lương
Xưa chịu nhục hình cho sử ký
Sau làm sáng tỏ nghĩa yêu thương
Đã thiết tha nhiều chuyện Lý Lăng
Tiếng than sĩ khí buốt cung đàn
Ai dám vì ông mà chuộc tội
Cõi đời ngu muội phán lãng nhăng
Ông đau vết hoạn lưỡi dao hèn
Tù đó cung giương một mũi tên
Theo hồn tài tử, tên bay vút
Ngạo nghễ hành hình Tu Mã Thiên
Cái bọn chê ông chết hết rồi
Nhưng ông sống mãi như mây trôi
Hai nghìn năm ngỗ chùng gang tấc
Mảnh đất oan này lại có tôi
(Thơ Tú – Nam Á Paris, 1984)*

Tôi đã đọc một điều tuyệt diệu trong *Luận Báo Vương Tam Muội* “Oan ức không cần biện bạch vì biện bạch thì hèn nhất

mà trả thù thì oán đối tăng thêm”. Thế mà tôi đã phải biện bạch. Bởi vì cả phi lẫn ngục vây hãm tôi, cùng chơi tôi một đòn quyết liệt: bôi bẩn, nhục mạ tôi để vô hiệu hóa uy tín và khả năng chiến đấu chống cộng sản bằng tư tưởng của tôi.

Tôi đã biết một phái đoàn Amnesty International từ Luân Đôn sang Việt Nam, xin vào được Chí Hòa thăm Cao Dao và tôi, năm 1978. Tôi bị khước từ gặp AI⁷. Trực giác của tôi cho tôi biết tôi sẽ được cứu. Vì phải thả Cao Dao và tôi ra để “thể hiện tình nghĩa anh em quốc tế” đánh đổi sự tự do cho vài nhà văn, nhà báo cộng sản Nam Dương bị chế độ Suharto giam nhốt, cộng sản mở chiến dịch hạ gục Cao Dao và tôi, trước khi họ tha cho làm phúc. Cao Dao bị gán nhãn hiệu thảm hơn, “ăng ten trong trại cải tạo”. Cộng sản nửa kín nửa hở phớt tin rỉ tai cho tù nhân. Họ chọn những đối tượng ghét chúng tôi. Họ bịa đủ mọi chuyện, tù nhân thù dật thêm. Ông “nhà văn lão thành” Toan Ánh, ký Lã Vi, không hề bị bắt. Biết gì mà phao tin bẩn? Hồ sơ của công an đâu phải thông cáo dán tường mà ai cũng đọc, cũng biết. Đến như ông Tạ Ty đã học tập cải tạo, vẫn vô lý như vậy: “Nếu cách mạng tha tôi, tôi tình nguyện báo cáo hết những tên làm văn nghệ CIA ở Sài Gòn”. Vẫn ông Tạ Ty: “Câu này do chính tên công an nói lại cho tù nghe, xong nó mĩa mai: Chúng tôi đâu có cần anh Duyên Anh chỉ điểm. Chúng tôi đã “nắm vững”. Nghề của chúng tôi mà”!⁸

Nói ông Tạ Ty vô lý ác ý vì:

1. Các nhà văn quân đội đi trình diện từ tháng 6/1975. Tôi bị bắt tháng 4/1976.

2. Các nhà văn, nhà báo bị bắt trong chiến dịch 2/4/1976. 1976 vào tù cả làng, có cần ai chỉ điểm.

3. Không có nhà văn nghệ nào là CIA cả. Ông Tạ Ty bịa ra và đã làm giảm tư cách của văn nghệ Sài Gòn. Chỉ có công an đồ tội văn nghệ Sài Gòn làm việc cho CIA.

4. Ông Tạ Ty ngoan ngoãn nghe và tin tên công an cộng sản tiết lộ những điều nhằm bôi bẩn tôi. Ông ta ngu quá không biết lý luận và cũng không tự hỏi công an bôi bẩn tôi nhằm mục đích gì.

5. Công an coi tù không có ngôn ngữ “Nghề của chúng tôi mà”. Coi tù là coi tù, nó mù tịt những gì tù nhân khai với chấp pháp.

Cái đặc chí của ông Tạ Ty là ông dẫn chúng “chính tên công an nói lại cho tù nghe” những lời bêu nhục tôi là bằng chứng cụ thể rằng cộng sản đã mở chiến dịch hạ gục uy tín chống cộng tự nguyện của tôi trước khi tha tôi. Nó đánh tôi trong tù, ngoài đời; trong nước ngoài nước. Nó muốn tư tưởng chống cộng của tôi tê liệt, tôi về cũng như tôi chết. Bây giờ, chiến dịch ấy trở thành lỗ bịch. Công cụ của nó rách bươm. Bây giờ, những con chó điên đã hết sữa bậy. Bây giờ là thời lên tiếng của người công nghĩa. Bây giờ còn là thời của phu đào mồ phan tỉnh khơi sâu nắm huyết tập thể chôn vùi những tên điêu ngoa, bịa đặt, gian dối, a dua toa rập. Bây giờ, trên nước Mỹ tự do, nước Mỹ không có nhà tù cho những người đối lập tư tưởng, nước Mỹ không có nhà tù của những thằng quốc gia bán nhân hiệu Nguyễn Văn Thiệu, Cao Văn Viên, nước Mỹ không có trại tập trung của cộng sản, người ta định nghĩa anh hùng và khiếm nhục ra sao về thái độ của vài nhà văn Hamburger đối với lũ quyền uy ảo tưởng?

1 Minh suyễn được tha năm 1982. Năm 1985 Minh suyễn chết.

Gia đình chôn cất hòm đất tiên, phu nhà đòn quốc doanh đào má, lấy hòm, vớt xác Minh suyền trên miệng huyết. Minh suyền được chôn lần thứ hai (Theo tin của bạn tù mới qua Paris).

2 Ở tù cũng như ở trại cải tạo, y tá không cần thiết phải là y tá tốt nghiệp ở một trường nào, chỉ cần đọc được tên vài thứ thuốc và cách trị bệnh thông thường. Thí dụ: y tá Đoàn Văn Toại, Lý Sen...

3 Thứ gạo Trung quốc viện trợ để lâu mục nát, vo là tan thành bột.

4 Huỳnh Bá Thành. *Vụ án hồ Con Rùa*, nhà xuất bản Tuổi Trẻ, 1982.

5 *Tân ước*, theo Matthew, ấn bản của The Gideons International, trang 11.

6 Hồ Chí Minh, *Ngục trung nhật ký*.

7 Năm 1984, nhân viên của AI trung ương ở Londres viết thư cho tôi có nhắc vụ không được gặp tôi ở Chi Hoà.

8 Tạ Ty, báo đã dẫn.

4.

Những ngày đầu “làm quen lao động”, thấy quản giáo Để cho đội của tôi tự do. Một thì nghỉ. Muốn nghỉ bao lâu tùy ý. Dầu là nông dân nhưng nhiều tháng nằm tù không lao động, tay chân sung mọng, phồng nước đau xót. Rồi những chỗ mọng nước vỡ ra, chai lại. Đó là lúc tù nhân phải lao động đúng thời khóa biểu quy định theo tiếng kèng. Kèng của Sa Ác B là vỏ trái bom. Đánh kèng bằng khúc sắt tròn nhỏ, âm thanh của nó vang vọng chu vi một cây số. Có 11 hồi kèng trong ngày. Kèng báo thức sáng. Kèng tập hợp đi lao động. Kèng giải lao. Kèng vào lao. Kèng tan lao. Kèng báo

thức trưa. Kềng tập hợp lao động. Kềng giải lao. Kềng tan lao. Kềng tập hợp điểm danh vào nhà. Kềng báo ngủ. Chủ nhật chỉ có ba hồi.

Giai đoạn đầu tiên của chúng tôi là chuẩn bị đất trồng rau. Nghĩa là phát quang. Tất cả các đội đều phải phát quang giai đoạn đầu. Đội của tôi chia thành 5 tổ. Một tổ hạ những cây lớn cháy lung chừng, búng gốc lên rồi khiêng cây chất một chỗ. Những cây bị bom napalm làm cháy không lớn lắm, ở khu vực lao động của chúng tôi, nên đào đất sâu quanh gốc, búng cũng dễ dàng. Một tổ san bằng các gò mồi cao lấy đất lấp hố bom. Một tổ khiêng đất lấp hố bom. Hai tổ chặt cây nhỏ, cỏ tranh đẩy gai xếp thành đống.

Đội 21 nông nghiệp của Đảng Giao được giao công tác mở đường xuyên khu AB để xe vận tải có thể lưu thông. Hai bên đường cũ có vài trái bom chưa nổ. Muốn đắp đường rộng, phải đào bom khiêng đi. Những trái bom cắm sâu xuống đất. Đội của Đảng Giao có hai quái nhân và một lý thuyết gia “cái gì cũng có thể làm được”. Quái nhân thứ nhất. Trung sĩ Phạm Thái Ất – khi chưa khai lý lịch riêng nộp quân giáo xung là Đại úy không quân trốn trình diện cải tạo. từng bay trên phản lực điều khiển B52 trút bom, với tù hình sự khoe là trung ương tình báo cộng tác với CIA – lính địa phương Long Khánh, người luôn luôn tỏ vẻ hơn mọi người khác. Quái nhân thứ hai, Tạ Dung, võ nghệ đầy mình, khỏe như voi, nửa điên nửa khùng, từng cầm ngang cây cuốc đứng giữa bãi nắng, nhìn mặt trời mà cười hết nửa buổi khi bị kỷ luật. Thấy quân giáo Bản điếc không sợ bom nổ, thích chơi bạo, muốn đào bom khiêng đi. Thấy nghĩ các anh Cù Chính Lan, La Văn Cầu, Bế Văn Đàn dám chơi bạo, thấy sẽ dám...

bắt tù nhân chơi bạo. Thấy hỏi ý kiến lý thuyết gia Nguyễn Mạnh Côn. Anh Côn bảo bom đã rơi mà không nổ thì không bao giờ nổ!

Đằng Giao kể xong, lắc đầu:

- Tôi sợ bố Côn quá. Bố ấy cứ làm như... khoa học giả tưởng.

Tôi hỏi:

- Đào bom không?

- Đào. Đóng phim xì cu mun phước thiện. Sợ són đái ra quần. Vừa móc đất bằng tay vừa run, vừa buộc giây vừa rết, vừa khiêng vừa niệm Phật.

- Mấy quả?

- Mới hai!

- Còn mấy?

- Ba.

- Để đâu?

- Giữa bãi vắng. Chặt củi, cò chung quanh, châm dầu, đứng xa liệng bụi nhùi lửa vào rồi chạy.

- Nổ không?

- Củi cháy hết mà nó đéch nổ.

- Bố Côn đã đúng. Còn cu Ất?

Nó bảo bom cắm xuống đất lâu ngày nó... chết rồi! Thằng Tạ Dung hung hăng khiêng.

Chúng tôi đã đào bom chưa nổ, khiêng bom và lấp những hố bom đã nổ. Tôi có dịp suy nghĩ về những trái bom chưa nổ và những hố bom. Dân tộc bất hạnh của chúng ta là nạn nhân của Mỹ và Liên Xô, tư bản đô la và vô sản rúp. Mỹ đem bom tàn phá quê hương ta, chúng nó đã trút bom xuống mồ mà tổ tiên chúng ta, khai quật hài cốt tổ tiên chúng ta, mà chúng nó bảo chúng nó khai phóng dân chủ, bảo vệ tự do

cho chúng ta. Nhưng rồi chúng nó cuốn cờ chạy làng, sau một phản phúc đê tiện nhất nhân loại. Chúng nó chạy làng, dắt theo bọn thống trị cây cào tay sai. Chúng tôi ở lại. Cộng sản bắt chúng tôi khiêng bom Mỹ chưa kịp nổ và lấp hố bom đã nổ. Suy nghĩ hóa thành bài thơ:

Nhân danh ai?

Những trái bom chưa nổ

Những trái bom chưa nổ

Nằm ngổn ngang đâu đó

Nằm ngổn ngang đâu đây

Ta tháo gỡ từng ngày

Những trái bom đã nổ

Vực sâu còn đâu đó

Vực sâu còn đâu đây

Ta lấp kín từng ngày

Nhân danh ai bom nổ

Người chết không nắm mộ

Nhân danh, nhân danh ai

Người sống tìm tương lai

Gỡ bom và lấp hố

Ta vác thánh giá này

Vác bom chưa kịp nổ

Ta chịu đau thương này

Đem thân ta lấp hố

Văn minh nào sẽ nổ

Trong nhân loại một mai

(Thơ Tú – Nam Á Paris, 1984)

Cái động của trại tập trung khác hẳn cái tĩnh của nhà tù.

Nó găm gù đe dọa cắn xé da thịt. Nếu tôi được trải qua 10 trại lao cải từ Sơn La vào Thanh Hóa. Lao Bảo, Kàtum..., chắc chắn, tôi sẽ viết nổi một Goulag như một báo cáo tội ác của cộng sản với loài người. Tội ác ấy, một nửa dân tộc Mỹ phải gánh chịu. Phần thứ hai của *Trại Tập trung*, tôi sẽ viết theo lời kể của các tù nhân đã ở các trại khác nhau. Bạn sẽ biết trại An Túc ở Đà Nẵng, nơi tù nhân bị tù nhân thủ tiêu và các tù nhân bác sĩ phản tỉnh thay phiên nhau tự sát ra sao.

Chúng tôi đã lao động nửa tháng. Đảng Giao đã hết “tự hào” khi bụng ghé cho vệ binh.

- Bọn nó hách xì xằng hơn cụ Hách xì xằng và ngong hơn thằng Ngọng của tôi, ông thấy ạ?

Anh ta chán nản:

- Số khốn nạn mới bị làm Đội trưởng, toàn những thằng muốn làm tù cha. Nói với mình thì chúng nó bất chấp, đứng trước quân giáo chúng nó rúm lại. Phản động cái gì!

- Có nhiều loại phản động.

- Tướng sư đoàn địch chỉ huy nổi một đội tù cà chớn.

Đảng Giao và tôi ăn cơm chung ở Sa Ác. Chúng tôi đã được viết thư về báo tin cho gia đình biết trại mới. Ở đây, hai tháng thăm nuôi một lần và gặp vợ con hai mươi phút.

- Tôi râu bố Côn quá.

- Ông ấy lẫn thần rồi. Thuốc phiện làm ông ấy sáng suốt và thuốc phiện hủy diệt ông ấy toàn diện.

- Ông ấy ra bãi được ngồi chơi thì cứ ngồi chơi, lại ham ý kiến lao động.

Viết về anh Nguyễn Mạnh Côn thật là khó. Vì anh ấy đã chết. Ba chúng tôi Đặng Hải Sơn, Đảng Giao và tôi thoả

thuận với nhau, nếu còn sống ra đời tự do, sẽ quên anh Côn. Những nếu có kẻ nào phong thánh, phong thần cho anh Côn và ông Hồ Hữu Tường, bốn phận của chúng ta phải nói cho đúng. Chúng ta không thể bắt con cháu chúng ta thờ phụng những vị anh hùng không bao giờ là anh hùng. Tôi vừa đọc đầu đó, bài của một vị tự nhận mình là chứng nhân, bảo rằng cộng sản đã vắt anh Côn vào biệt giam, bỏ đói anh ba ngày và anh chết ở đó. Điều này hoàn toàn sai. Tù nhân chứng kiến diễn tiến từng ngày vụ Nguyễn Mạnh Côn ở Sa Ác, ở Paris, ít nhất có Trần Thanh Liêm, phi công trực thăng; ở Mỹ, ít nhất có Đức méo, Phó quận và Ngô Đình Hoa, Phó quận. Văn nghệ Sài Gòn trước 1975 đã xảy ra một vụ thật bẩn. Là âm mưu làm tiền nhà tỷ phú Phạm Quang Khai. Công ty này gồm bốn nhà văn, nhà thơ lừng danh. Tỷ phú Phạm Quang Khai nhờ cảnh sát gài bẫy. Bắt trọn ổ. Một nhà văn sắp chết được miễn vào ấp. Một nhà thơ vốn là Giám đốc Đài phát thanh, bắt thì xấu hổ chế độ. Vậy tha. Hai nhà vào ấp là Vũ Bằng và Mặc Thu. Sau 30/4/1975, hai nhà này được giải phóng. Nhà văn Mặc Thu bị bắt đi cải tạo. Nhà “tiền chiến” Vũ Bằng không bị bắt. Ta cứ lơ mơ lơ mơ ghép vào vụ Nguyễn Văn Thiệu bắt Súc Mấy, Chóe... cho nó chính trị, đối lập chế độ cũ. Cái dấu tích ô nhục tổng tiền tỷ phú Phạm Quang Khai không thấy nhắc nhở trong những bài báo tuồng mộ, truy điệu một nhà văn nham hiểm đã đóng kịch ăn uống với anh em chê người này, chửi người kia rồi giăng bẫy cho Mai Chí Thọ. Không nên để những thằng bẩn, dù là nhà văn, đóng vai quân tử khi sống và khi chết.

Vậy cần xét lại và viết thật chính xác. Riêng anh Nguyễn Mạnh Côn, tôi chỉ viết về những ngày sống chung với anh

ta ở Chí Hòa và Sa Ác. Những chuyện ứng cử dân biểu, nâng nấc đòi tặng Nguyễn Văn Thiệu bản thảo *hoà bình nghĩ gì, làm gì* đóng bìa da gáy mạ vàng (bị báo chí công kích toi bời)... xin miễn bàn. Mọi sai lầm của anh Côn đều do thiếu thuốc phiện. Một người đã viết *Cộng sản là gì*, đã tự cho mình là người hiểu biết cộng sản hơn bất cứ ai, đã bị cộng sản bỏ tù một lần trước 1950 mà vẫn ngổi ảo tưởng cộng sản sẽ sử dụng mình. Hai tuần một lần, ở Chí Hòa, anh Côn xin giấy cai ngục viết thư cho Tổng bí thư Lê Duẩn (Ông Hoàng Mạnh Hùng, cựu tù nhân Chí Hòa khu FB và AH, hiện cư ngụ tại Costa Mesa, California biết rõ chuyện này). Việc anh Côn viết thư cho Lê Duẩn cũng khôi hài như “tổng thống” Bùi Ngọc Phương xin giấy viết thư gửi cho Đại sứ Mỹ ở Thái Lan nhờ ông Đại sứ (quen ông Phương, ông ta nói thế) giàn xếp với Đặng Tiểu Bình về vấn đề Việt Nam! Tôi không biết thư của anh Côn có tới tay Lê Duẩn. Một hôm, ở FG, anh được gọi ra “làm việc”. Về phòng anh khoe rằng anh “làm việc” với ủy viên Hội Nghiên Cứu Mácxít.

Đoàn Kế Tường yêu quý anh Côn lắm. Chính tôi đã chứng kiến Tường bộp tai anh cảnh sát Bâu ở 6C1 để lao Gia Định vì cảnh sát Bâu than phiền anh Côn mượn mấy viên trụ sinh, hứa trả tiền rồi chuyển phòng chè thuốc đất không chịu trả. Buổi tối hôm anh đi “làm việc” với Hội Nghiên Cứu Mácxít về, chúng tôi tụ tập chỗ anh. Tôi tỏ ý buồn bã, chán nản. Anh Côn nói:

- Việc gì mà buồn.
- Em lo cho vợ con ở nhà.
- Việc gì mà lo. Vợ chết lấy vợ khác. Con chết sinh con khác.

Đoàn Kế Tường hỏi:

- Còn sự nghiệp?

Anh Côn đáp:

- Làm sự nghiệp khác. Viết tác phẩm mới.

- Ai thèm đọc mình?

- Đọc giả mới đọc mình.

Đoàn Kế Tường đứng dậy:

- Thế thì vô liêm sỉ quá. Sống làm chi nhỉ?

Từ đó, Đoàn Kế Tường khinh miệt anh Côn. Tường không chơi cờ tướng với anh Côn, không rửa chén cho anh Côn nữa. Anh Côn ăn xong là quăng thí chén ở sàn nước. Tường phải rửa giùm anh. Anh làm phiền nhiều người trong phòng. Hết cuối tuần, tuyên bố bế mạc rồi, anh còn cố yêu cầu phát biểu ý kiến. Cúp ngang, anh dở lý sự làm rùm beng. Ý kiến của anh kéo dài cả hai chục phút. Sang khu AH, anh Côn “tiến bộ” hơn. Vào Sa Ác, anh lại dở chứng. Đi tiểu, anh không báo cáo. Vệ binh “lên lớp”, anh cự nự “Tôi có trông thấy cán bộ đâu mà báo cáo?” Vệ binh la hét. Cả phòng thức hết. Nhiều lần như thế. Điểm danh anh nằm trong nhà không ra nhưng lấy bo bo điểm tâm, anh xếp hàng trước tiên. Nếu anh ra, anh ra chậm nhất. Trục trại đợi lâu, điểm danh Nhà khác, anh em ngồi chờ. Và chia cơm nước xong chưa kịp ăn đã nghe kèng tập hợp lao động. Anh em công kích, anh nhe răng cười trừ. Xuống Y tế khai bệnh nghỉ, anh khoác luôn cả mền như Django.

Có một chuyện khiến chúng tôi không dám gần gũi anh nữa. Tù nhân Liêu A. Sáng đứng sát hàng rào, bị trật tự Hoa nẫu thoi một trái. Ngay tối, tù nhân chính trị đòi họp Phòng. Thư ký phòng Đặng Hải Sơn xin giấy làm biên bản. Anh Côn vận động cả tù hình sự phản đối trật tự Hoa nẫu xúc phạm

thể xác tù nhân. Anh hằng say bảo chúng tôi tỏ thái độ. Trong cuộc họp, anh Côn không hề phát biểu. Khi lấy biểu quyết, một nửa phản đối trật tự Hoa, một nửa không ý kiến. Anh Côn đồng ý bắt Đặng Hải Sơn ghi vào biên bản: “Tôi, trại viên Nguyễn Mạnh Côn, tôi cực lực phản đối những người phản đối trật tự Hoa. Chúng tôi ngỗ ngược. Đặng Hải Sơn nói:

Thằng già này nham hiểm quá. Nó xui mình phản đối rồi nó phản đối những người phản đối. Tôi không phục dịch nó nữa.

Đặng Hải Sơn không ăn cơm chung với anh Côn. Sau đó vài hôm, anh Côn được mạn đàm với tên chính ủy của trại. Tôi quên tên thằng già chính ủy này. Anh Côn “hỏi hỏi thăm thăm” gã tôi:

- Tớ với cậu viết chung một cuốn sách nhé?
- Sách gì anh?
- Mình diễn tả cái trại này như một trường học.
- Để làm gì?
- Khỏi đi lao động.
- Anh viết một mình đi.
- Tớ muốn giúp cậu.
- Em còn lẩn trốn tư tưởng chưa thật sự tiến bộ, không dám viết.

Anh Côn không viết sách. Chính ủy cho anh nằm nhà. Anh soạn thảo kế hoạch xây dựng trại. Tác giả *Kỳ Hoa Từ* đòi có cái nghĩa địa cho tù nhân và khi một tù nhân chết cả trại nghỉ lao động để đưa linh hồn người quá cố về quê mẹ. Kết quả kế hoạch của anh là chính ủy bắt anh đi lao động.

- Bố Côn chống tôi ông thấy ạ! Đặng Giao than vãn.

- Chống gì? Tôi hỏi.

- Bố ấy bảo tôi không tranh đấu cho bố ấy nằm nhà, bảo tôi không biết làm Đội trưởng.

- Ông đề nghị quản giáo cho bố ấy làm... cố vấn Đội trưởng đi.

Ngày tháng qua nhanh. Đội của tôi đã lấp hết hố bom, bứng hết cây cháy và phát quang được khu trồng rau khá rộng. Chúng tôi đã nổi lửa đốt hết cây lớn, cây nhỏ, cỏ tranh xếp đống, chuẩn bị vỡ đất lên luống.

Gần Tết, Đảng Giao và tôi có thăm nuôi. Hai chúng tôi theo “cán bộ giáo dục”, ông thầy Mạo, ra tận khu A khiêng đồ. Khúc đường cây đổ ngổn ngang hôm chúng tôi vào khu B đã khai quang.

- Đội của tôi đẹp đấy. Đảng Giao nói.

- Với sức người sỏi đá cũng thành cơm. Tôi nói.

- Vài tháng nữa, xe vận tải sẽ chạy trên đường này. Tôi đã thử sức, thấy mình đủ sức chịu đựng lao động.

- Ông làm gì?

- Bứng gốc cây, khiêng cây. Tôi tình nguyện làm, bị quản giáo cấm hoại. Còn ông thầy?

- Tôi phá gò mồi, gánh đất. Tôi gánh hết đau vai rồi. Mình đứng chơi thấy kỳ, mà lao động thì hay quên báo cáo quân số, vệ binh dũa thê thảm. Nó chỉ định mình giữ chức Đội trưởng là nó đưa mình vào chỗ thân bại danh liệt.

Chúng tôi gặp gia đình ở nhà thăm nuôi khu A. Vợ con tôi không nhận ra tôi. Trong tù, tôi xanh muốt. Ra trại tập trung, tôi đen thui. Và gầy ốm. Hai mươi phút tôi nghĩ không tới, gặp vợ con, tôi chỉ nhìn thấy nước mắt và nước mắt. Vợ tôi cho biết thằng con trai lớn của tôi vẫn còn nằm trên đảo

Pulau Tengah, chưa được vào đất hứa Hoa Kỳ. Những tin buồn bã: mất trộm, bị lừa gạt vượt biên, đau ốm... khiến tôi hết “an tâm cái tạo”. Họa vô đơn chí, đó là trường hợp gia đình tôi. Bất hạnh chập chùng gối sóng lên vợ con tôi sau khi đã chìm tôi dưới hố thẳm. Tôi không muốn nghe, muốn biết, muốn nghĩ về tai họa mà vợ con tôi phải gánh chịu. Tất cả do tôi gây ra, tất cả do văn chương, chữ nghĩa của tôi gây ra. Tất cả do tên Duyên Anh gây ra. Tôi đã khốn đốn vì cộng sản. Tôi còn khốn đốn vì quốc gia bản, quốc gia ngu xuẩn, quốc gia a dua, quốc gia mê muội. Cộng sản chà đạp lên sự nghiệp tim óc của tôi, còng tay tôi, tống tôi vào các nhà tù Sở công An, đề lao Gia Định, khám lớn Chí Hòa, đẩy tôi ra các trại tập trung. Quốc gia bản ăn cướp sự nghiệp tim óc của tôi, toa rập với công cụ của cộng sản vùi lấp danh dự và uy tín chiến đấu của tôi.

Hết giờ gặp gỡ thân thân, chúng tôi gánh đồ tiếp tế trở vào khu B. Qua cây cầu gỗ, Đàng Giao la ơi ơi:

- Ông thầy, ông thầy!

Tôi ngoái lại. Đàng Giao co rụt cổ. Đòn gánh trĩu xuống quá vai. Tổng thư ký nhật báo *Sống* không biết gánh. Chàng sử dụng... lưng chó không sử dụng vai. Chàng cân hai túi đồ chứ không phải gánh. Bây giờ tôi mới yêu cái dĩ vãng con nhà nghèo của tôi. Năm 1948, tôi đã biết gánh lúa, biết trở vai chạy một mạch từ cánh đồng về sân nhà. Năm 1951, hồi cư thị xã Thái Bình, tôi đã gánh nước cho mẹ tôi mỗi ngày. Tôi “quán triệt” nghệ thuật gánh. Năm 1956, lưu lạc ở Trảng Lớn, Tây Ninh tôi đã gánh nước tưới rau mấy tháng. Vào trại tập trung, tôi “ôn” đôi vai, gánh đất lấp hố bom rất dẻo. Và tôi gánh đồ thăm nuôi ngót 50 ký lô.

- Nặng quá ông thầy ơi!

Đằng Giao buông đòn gánh, ngồi thở dốc. Ông thầy Mạo lắc đầu. Tôi đặt gánh xuống đường, chạy tới gánh giùm Đằng Giao. Cứ một quãng đường tôi gánh đồ của tôi, tôi lại đặt xuống, trở lui gánh đồ cho Đằng Giao. Thầy Mạo không giúp học trò. Thầy chỉ kiên trì... đợi. Được nửa đường, chúng tôi tìm thấy khúc cây dài. Chúng tôi luồn giây thắt miệng túi đồ qua cây, khiêng cho... lao động đồng đều và đi nhanh. Đằng Giao cao, đi sau. Bốn túi đồ dồn sát phía vai tôi. Vay mà cha đẻ *Hách xi xằng* và *thằng Ngọng* vẫn co rụt cổ.

- Ông thầy học gánh ở đâu thế?

- Thuở nhỏ, con nhà nghèo.

- Ông thầy đâu có khỏe mà gánh cù quá.

- Gánh giỏi là do biết gánh.

- Chiến đấu cũng vậy.

- Đúng.

Sợ bị nâng cao quan điểm, Đằng Giao tiếp:

- Chiến đấu lao động cải tạo.

Tôi thêm:

- Phần đấu lao động cải tạo.

Cuối cùng, chúng tôi đã về trại. Đồ đặc trong túi bày từng món ra sân cỏ. Các vị thầy xúm quanh khá đông. Không có màn đồ thịt, đồ mắm vào chậu khoắc, nguẩy như ở đề lao Gia Định. Trục trại nghi ngờ món nào, cầm lên và hỏi. Sau đây là hài kịch ngắn khảm đồ thăm nuôi của học trò lần đầu có thăm nuôi và các ông thầy quản giáo vệ binh từ Bắc vô thẳng rừng già Sa Ác.

Ông thầy (cầm cuộn giấy Kiss me lên ngắm nghía): Giấy vấn thuốc rê, hả?

Học trò: Thừa cán bộ, giấy đi cầu ạ!

Ông thầy (liệng cuộn Kiss me xuống): Chùi đít?

Học trò: Dạ!

Ông thầy (nhìn gói lạp xường, bắt gờ ra): Con gì nạ thế này, không đầu, không đuôi, đỏ hỏn!

Học trò: Thừa cán bộ, con lạp xường.

Ông thầy: Miễn Nam các anh ăn dơ dáy quá! (Cầm gói bột màu nâu lên ngửi) Còn cái này?

Học trò: Xô cô la bột

Ông thầy: Xô cô na nà đất Tây à?

Học trò: Dạ. đất Tây.

Ông thầy: Vớ vẩn, đất Tây mà cũng thăm nuôi?

Hài kịch còn dài nhưng nên kéo màn ở đây. Các ông thầy gốc gác bản cổ nông. Vì hai mươi năm xã hội chủ nghĩa miền Bắc nghèo nàn quá nên con người hóa ngu dốt một cách tội nghiệp. Thời đại các thầy lớn lên, cái “nôi của dân tộc” chỉ còn ngô, sắn, khoai, gạo hẩm và mì sợi luộc. Thúc ăn là rau muống với nước chấm. Nước mắm đã tuyệt tích, đã bị “đấu tố”, đã bị “tiêu diệt” sạch sẽ. Trên những bức tường phố vắng của Hà Nội, “thủ đô của phẩm cách con người”, dân gian vẽ cái xe đạp không đèn, không chuông, không phanh, không gác đờ bu, gác đờ sên”, chỉ có “poọc ba ga”. Trên “poọc ba ga” vẽ ba bó rau muống, dùng lời hát cách mạng ghi chú cho từng bó. Một bó “cho ngày nay”. Một bó “cho ngày mai”. Một bó cho “muôn đời sau”. Rau muống được các nhà khoa học dinh dưỡng của Đảng ca ngợi trên báo *Nhân Dân*, cơ quan trung ương Đảng cộng sản Việt Nam “là thức ăn bổ hơn bất cứ thức ăn bổ nào. Nó gồm đủ sinh tố từ A đến Z. Bác Hồ nhờ ăn toàn rau muống mà mắt như sao,

râu hơi dài”. Ông nhà văn Nguyễn Tuân cảm khái viết một tùy bút rau muống. Câu kết suýt bị kiểm điểm: rau muống ngon và bổ thế mà bọn miền Nam ngu xuẩn lại cứ đem xào với thịt bò. Nông dân vốn hiền lành, chất phác. Bị Đảng giáo dục cho ngu si đần độn, bị Đảng bỏ đói, ngàn năm chỉ mơ ăn no mặc bền, không dám tơ tưởng ăn ngon mặc đẹp. Vậy bạn chế riều sự ngọng nghịu, sự ngu dốt, sự nghèo khổ hay bạn chống đối bọn làm cho con người ngọng nghịu, ngu dốt, nghèo khổ? Bạn đòi tiêu diệt chế độ cộng sản, chủ nghĩa cộng sản, lãnh tụ cộng sản hay những con người bộ đội, công an, công cụ và nạn nhân của chế độ cộng sản? Tôi chống đối chủ nghĩa cộng sản, không chống đối con người trong chủ nghĩa cộng sản. Tôi chống đối chế độ và lãnh tụ cộng sản, không chống đối con người bị chủ nghĩa, lãnh tụ và chế độ cộng sản làm mê sảng, ngu dốt, mất dần nhân tính. *“Tôi thì chỉ ghét cay đắng chủ nghĩa, các thứ chủ nghĩa. Tôi nghĩ, chính các chủ nghĩa và tham vọng mù lòa của nó đã dày dọa con người, đã làm con người hèn hạ, mất mát lương tri. Nhưng mà chủ nghĩa đã tàn sát chủ nghĩa. Chủ nghĩa đã chết. Chủ nghĩa sẽ chết. Con người tồn tại vĩnh cửu, bất kể con người tư bản hay con người cộng sản. Lý tưởng và bốn phần của thi sĩ là phải thức tỉnh những người đánh mất lương tri làm người chứ không cổ vũ chém giết họ, hủy diệt con người. Thơ là thông điệp của cảm thông, của hy vọng, của tình tự và của gần gũi. Thơ không bao giờ là tin hiệu của bom dội, hỏa tiễn bay, đạn nổ và mã tấu vung lên. Cuối cùng, thơ không phải là tiếng nói của thù hận”.* (Thơ Tú – Nam Á Paris, 1984)

Như thế, không những tôi không thù hận những người

quản giáo vệ binh mà còn thương hại họ. Thương người là một cái tội. Thương người bị nhiều người thù ghét càng là một trọng tội. Khi tôi thẩm thấu câu ca dao:

Ngày xưa roi điện thì còn

Ngày nay roi gạo hao mòn thịt xương

Tôi nhìn và nghĩ về những người coi tù, những người trực tiếp hành hạ tôi khác hẳn tôi nhìn và nghĩ về chủ nghĩa và lãnh tụ cộng sản và bọn tội đồ của miền Nam cùng lũ văn học nghệ thuật gian dối, hèn mọn, bầy ngựa sứ giẻ rách với nhân sinh quan ruổi nhặng. Và tôi đã mỉm cười khi một vệ binh hỏi tôi:

- Con không đầu không đuôi đồ hồn nường sao thơm thế, cho tôi ăn thử một miếng được không?

Ăn xong thì người Việt Nam khốn nạn tuổi bằng 2 phần 3 tuổi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa phát biểu:

Ngon hết! Nào nường cho tôi xin cả con nhé!

Câu phát biểu nào nùng hơn Cu Lặc, trong *O chuột* của Tô Hoài thuở thực dân đô hộ, về sự ăn miễn: - Vừa mới lướt qua cổ họng nó đã trôi tuốt xuống tận cu tí?

Chủ nghĩa cộng sản và lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh đã bắt lực trong sự nghiệp cách mạng vô sản. Là không đem nổi một khúc lạc xương hạnh phúc cho dân Việt Nam, dầu xương máu dân Việt Nam đã chất thành núi, chảy thành sông ròng rã ba mươi năm cho chiến thắng phù ảo. Hẳn nhiên, lãnh tụ Hồ Chí Minh, bọn ủy viên Bộ chính trị, bọn ủy viên trung ương Đảng đã không tốn một sợi lông chân và đã thụ hưởng hơn cả vua chúa. Một cái lăng cho xác chết Hồ Chí Minh, hai mươi triệu dân “hao mòn thịt xương”. Và “ba mươi năm dân chủ cộng hòa kháng chiến đã thành

công”, lần đầu tiên, trong đời một con người được trồng trên mảnh đất ưu việt xã hội chủ nghĩa mới được ăn một miếng Lạp xưởng nướng than củi. Miếng Lạp xưởng đó, mĩa mai thay, lại không phải là hạnh phúc hứa hẹn “đánh cho Mỹ cút, Ngụy nhào” mà là hạnh phúc của tù nhân bất hạnh tặng cháu ngoan của Bác Hồ.

Tôi bỗng thấy cái tư tưởng chiến đấu tạo hạnh phúc cho con người là tuyệt diệu. Phải cần thiết một chiến thắng không còn thù hận giữa con người với con người. Phải cần thiết một chiến thắng không còn thù hận giữa người Việt Nam với người Việt Nam. Phải chấm dứt thời đại mê sảng, thời đại thù hận, thời đại u tối trên quê hương Việt Nam. Trong ý nghĩ ấy, tôi khó lòng ghét bỏ những kẻ không có quyền bắt tôi, không có quyền tha tôi. Nếu họ có quyền đầy đọa tôi, có quyền dồn đẩy tôi vào chỗ chết, quyền ấy được ủy nhiệm bởi lãnh tụ khốn kiếp và giáo điều mù điếc của chủ nghĩa, thù chủ nghĩa mà họ chẳng hiểu là cái gì.

Sự khám xét đồ thăm nuôi của chúng tôi dễ dàng, chóng vánh, nhờ không có trật tự Hoa nẫu và thông tin văn hóa Sánh gian. Tù nhân thích làm khó dễ tù nhân. Người Việt Nam có thói xấu truyền thống: hễ có tí quyền là y rằng lạm quyền và báng nháng. Ở trại cải tạo và ở cả trại tị nạn cộng sản.

o O o

Tôi không nhớ chính xác ngày tháng, hình như sau Tết, tù nhân được lệnh tập hợp ở sân trại, có kê bàn và bình hoa – Đàng Giao gọi là bày bàn hương án. Chính ủy xuất hiện với đầy đủ lễ nghi quân cách. Ông thầy giáo dục cả trại, thầy Mạo, báo cáo chính ủy của ông ta về quân số hiện diện.

Chúng tôi đứng hết dậy. Đứng nghiêm. Vỗ tay. Chính ủy bảo ngồi xuống. Ông ta hồ hởi phấn khởi loan tin: “Ta đã giải phóng Kampuchia. Bè lũ diệt chủng Pol Pot, Ieng Sary cuốn gói chạy sang Vọng Các rồi”. Cái tin chiến thắng không lấy gì làm hấp dẫn đối với chúng tôi. Sau tin mừng giải phóng Kampuchia là bài học tập về chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà Nước dành cho ngụy quân, ngụy quyền, phản động lao động cải tạo. Tất cả bọn cộng sản lớn và nhỏ đều mắc cái bệnh nói dối, nói dài, nói dai, nói dở, nói dốt. Học tập cải tạo có cái gì đâu? Nội quy hay Nếp sống văn hóa mới có thể tóm gọn: “Cai tù bảo, tù nhân nghe; cấm cãi, cấm tranh luận. Cai tù sai bảo, tù nhân làm, cấm dùng dằng, cấm khiêu nài. An tâm cải tạo, cấm nhớ nhà, nhớ vợ, nhớ con. Thi đua lao động sản xuất đóng góp vào sự phồn vinh của tổ quốc. Cấm trốn trại. Ăn ở hợp vệ sinh. Gặp cai tù phải dõ nón mũ chào kính. Cấm xâm phạm, phá hoại tài sản xã hội chủ nghĩa. Thức ngủ đúng giờ giấc. Cấm mua bán, đổi chác. Cấm cãi nhau, đánh nhau”. Tôi tự hào có trí nhớ rất tốt mà chỉ nhớ một điều trong 20 điều Nếp sống văn hóa mới: “Cấm trạm trở lên thân thể”! Và 4 tiêu chuẩn cải tạo, tôi lơ mơ nhớ: phải tố cáo đồng phạm còn lẫn trốn bên ngoài. Phải tố cáo những kẻ tuyên truyền xuyên tạc, âm mưu trốn trại, chống báng cách mạng”...

Thế thì năm bài thơ sau đây mang tựa đề HỌC TẬP CẢI TẠO sẽ diễn tả đầy đủ về cái gọi là học tập cải tạo.

1. Trường học nhà tù

Anh biết anh đang ở đâu không?

Đề lao trại tập trung

Láo!

Chủ nghĩa không có nhà tù
chủ nghĩa chỉ có trường học
anh nhắc lại đi
nhắc lại nhiều lần
chủ nghĩa không có nhà tù
chủ nghĩa chỉ có trường học
Anh biết anh đang ở đâu không?
bài học đầu tiên anh đã nằm lòng,
Trường học!
Láo! Trí thức
văn sĩ thi sĩ họa sĩ nghệ sĩ
chỗ của anh là ở nhà tù
không có trường học cho những tên phản động
không có trường học cho những tên đòi quyền sống
những tên đòi dân chủ tự do
những tên đòi hạnh phúc hoà bình ấm no
Nhắc đi
nhắc hoài hoài
nhắc ngày nhắc đêm
nhắc bất cứ lúc nào anh mở mắt
nhắc bất cứ chỗ nào anh thi đua sản xuất
khi đứng khi ngồi
khi mơ khi ước
đến khi anh thông suốt
chỉ còn chủ nghĩa là sự thật
Anh biết anh đang ở đâu không?
Trại tập trung địa ngục!
Láo. chủ nghĩa chỉ có trường học
chủ nghĩa quý trọng con người

2. Con bò và chân lý bò

Con bò có mấy chân

Thưa bốn

Hãy nhìn rõ ràng nhìn chính xác

chủ nghĩa luôn luôn sáng suốt

chủ nghĩa ưu việt không sai lầm

Thưa con bò đúng bốn chân

Láo! Anh mù

chỉ có ba chân

con bò chỉ có ba chân, nhắc lại

Con bò chỉ có ba chân

ba điểm tạo nên một mặt phẳng

ba chân con bò tạo nên một sự thật

như trái đất quay và trái đất không quay

Con bò có mấy chân

Ba!

Láo! Ba làm sao nó đi nó đứng

nó ăn nó uống

nhìn đi nhìn cho đúng

Con bò có bốn chân

Láo! Năm!

Dạ, con bò có năm chân

chân lý chân bò biến đổi rất nhanh

Con bò có mấy chân

Năm

Láo! Chỉ có hai

Sự thật hôm qua không có ở hôm nay

sự thật hôm nay không có ở ngày mai

nhắc lại

*Con bò có mấy chân
Con bò có ba, năm, hai, một hay chẳng chân nào
tùy theo chủ nghĩa dạy
Sự thật hôm qua không có ở hôm nay
sự thật hôm nay không có ở ngày mai*

3. nếp sống văn hóa mới

*Đế quốc đã đưa anh trở về thời kỳ đồ đá
anh sống thiếu văn hóa
văn minh và tư tưởng làm người
anh chỉ biết chém giết toi bời
quên húi tóc cạo râu cắt móng tay nhọn hoắt
chủ nghĩa ưu việt dạy anh học tập
văn minh cạo râu cắt móng tay
Báo cáo chủ nghĩa
rasoir, mince lame, đồ cắt móng chân
bị tịch thu hết
không thể thực thi nếp sống văn hóa mới
của chủ nghĩa sáng chói
chủ nghĩa vệ sinh râu tóc bảnh bao
móng tay nhẵn nhụi phẳng phiu
Gillette là tên phản động
USA là tư bản ác ôn
tịch thu thể hiện nhân đạo khoan dung
anh có thể bị chúng xui tỵ sát
chúng sẽ gây thêm tội ác
hãy nhổ râu và gặm nhấm
móng tay hãy mài xuống nền xi măng
hãy học tập cải tạo thuộc lòng:*

đế quốc đã đưa anh về thời kỳ đồ đá
đế quốc đã man muốn anh ăn lông ở lỗ
hãy đấu tranh râu nhổng móng tay mài
tích cực hàng ngày
tại trường học xã hội chủ nghĩa
mà đế quốc đã mai mĩa
là đề lao Gia Định là khám lớn Chí Hòa

4. Vinh quang chủ nghĩa

Anh phải nói dối không nhớ vợ thương con
phải nói dối sự nghiệp anh là đồ bỏ
phải nói dối tổ tiên đã quên không dạy dỗ
nên anh lầm lỗi yêu dân chủ tự do
chiến đấu và tình nguyện chết dưới cờ
lý tưởng quốc gia dân tộc
Anh phải nói dối anh làm tay sai đế quốc
chống giai cấp vô sản anh hùng
phải nói dối anh đã lầm đường
không được hy sinh cho lãnh tụ
phải nói dối nhiều man khai tất cả
phải nói yêu chủ nghĩa quang vinh
hơn cả gia đình
phải cảm ơn chủ nghĩa đã bắt anh đi cải tạo
Anh phải nói dối hoan hô khi anh thềm đá đảo
quanh năm tích cực, bốn mùa khăn trương
vượt nắng, thắng mưa, lao động thật hăng
phải cười làm việc và vui nhin đôi
luôn luôn hồ hởi
thi đua sản xuất đoạt giải tù nhân

phải sung sướng được xuống hầm phân
và gọi kẻ đánh đập nguyên rủa anh là thầy giáo
Anh phải hằng say tổ cáo
bản thân anh thiếu thiện chí nằm tù
phải dối gian từng phút từng giờ
nói dối càng hay càng nhanh tiến bộ
nói dối ồm mồm không cần thuốc bổ
cưa chân cụt gãy khắc phục thuốc mê
nói dối án phạt tập trung hạnh phúc hơn lệnh thả về
phải nói dối anh chết dần phi lý
cho ngày mai chủ nghĩa
rạng ngời
cho ngục tù chủ nghĩa dày kinh nghiệm đầy đoạ con người

5. Lãnh tụ và sự bất diệt

Anh biết lãnh tụ vĩ đại ở đâu không?
Thưa, quý ngài ấy đã chết
có nhiều ngài nằm trong hòm kính
chê địa ngục chê thiên đàng
và lơ lửng giữa không gian
Đây là bài học
anh phải nhớ suốt đời
lãnh tụ không bao giờ chết
lãnh tụ bất diệt
lãnh tụ sống mãi trong sự nghiệp loài người
lãnh tụ đang nói đang cười
đang hô hoán hoà bình, đang hung hăng chém giết
đang ăn uống và không cần bài tiết
lãnh tụ còn nguyên trên thế giới ngậm ngùi

*Anh biết lãnh tụ ở đâu không?
Thưa, quý ngài ấy chưa chết
quý ngài ấy bất diệt
quý ngài ấy còn nguyên trên thế giới ngậm ngùi
quý ngài ấy siêu nhân ăn uống không cần bài tiết
Láo! lãnh tụ đã chết
lãnh tụ chẳng bao giờ bất diệt.*

*Sự thật hôm qua không có ở hôm nay
sự thật hôm nay không có ở ngày mai*

Chính ủy nói dối, nói dài, nói dai, nói dốt cả hai tiếng đồng hồ. Chúng tôi ngồi phoir nằng, tê chân, mỏi đít. Nói đủ “đô” rồi, chính ủy hỏi:

- Các anh có an tâm cải tạo không?

Cả làng đáp:

- An tâm cải tạo.

Chính ủy đập bàn hương án:

- Láo! Phải nhớ vợ, thương con chứ?! Nhớ vợ, thương con thì an tâm cái gì? Anh nào nói an tâm cải tạo là không thành khẩn.

Bò mẹ! Nội quy dạy, thầy quản giáo, thầy trực trại, thầy giáo dục, thầy vệ binh đều dạy tù nhân phải an tâm cải tạo. Mà chính ủy lại bảo an tâm là không thành khẩn, là gian dối. Rõ rệt chân lý con bò! Sau rớt, chính ủy chỉ một câu thuộc loại “biết rồi, khổ lắm, nói mãi”:

Về hay không là do nơi các anh có tiến bộ hay không. Về sớm hay về muộn cũng là do nơi các anh có tiến bộ nhanh hay tiến bộ chậm. Muốn tiến bộ phải lao động tích cực. Lao động tích cực là cải tạo tư tưởng đó.

5.

Chưa có gì mới lạ ở Sa Ác B. Ăn Tết xong là đã bước sang năm 1979. Đội xây cất đã hoàn thành ba căn nhà. Và tù hình sự đổ đến 200 mạng, trong số đó có Nguyễn Đăng Viên, anh ruột nhà văn Mai Thảo. Trại nhộn nhịp hẳn lên. Thêm các đội phát quang, nông nghiệp. Đội 17 rau xanh đã lên một số luống, bắt đầu gieo hạt rau cải củ. Mầm chưa kịp nhú thì thấy Để chuyển công tác giao cho thầy Vinh, một ông nhóc 21 tuổi, ngọng lịu lưỡi và quan trọng hoá mọi việc. Thầy Để ít soi mới đội. Giao việc xong, thầy đi chơi hay đi ngủ. Thầy Vinh nhòm ngó từng tù nhân.

Trại nổi lên phong trào chơi dao găm. Mỗi thầy một con dao. Bền có màn gà men inốc Mỹ bị tịch thu cái cán cầm. Cán này sẽ làm lưỡi dao găm. Bắt buộc phải giữ lại ba chữ USA. Đội của tôi, anh Nại được thầy Vinh chiếu cố “sáng chế” một con dao găm. Thầy Vinh “lạc quyền” lon guigoz của tù nhân nào có hai lon. Để đúc cái chuôi dao. Con dao của thầy Vinh vừa xong thì Trung quốc xua quân xâm lăng Việt Nam. Chiến trận do Đài Hà Nội tường thuật được phát thanh mỗi tối cho tù nhân theo dõi. Tù nhân Việt gốc Hoa bị gom chung thành một đội riêng và bị canh chừng nghiêm mật. Chiến tranh biên giới Hoa – Việt tạo ra hai phe nhóm chống đối suýt đập lộn giữa các tù nhân chính trị ham bày tỏ quan điểm. Một phe hí hửng câu tuyên bố xấc xược “Dạy Việt Nam một bài học” của Đặng Tiểu Bình. Phe này hy vọng chứa chan câu nói xấc xược thứ hai “Ăn điểm tâm ở Hà Nội, ăn trưa ở Huế và ăn tối ở Sài Gòn”, vẫn của Đặng Tiểu Bình. Người ta chờ Đặng Tiểu Bình giải phóng các trại tập trung. Phe thứ hai

không tin Trung quốc dám tiến sâu xuống lãnh thổ Việt Nam. Phe này dứt khoát lập trường, nếu Tàu xâm lăng Việt Nam, họ sẽ đứng chung với Việt cộng đánh kẻ thù truyền kiếp của dân tộc. Tôi đồng quan điểm phe thứ hai. Nhưng cả hai phe đều nín thinh khi chính ủy của trại cảnh cáo:

Bọn Trung quốc cách các anh 500 thước, chúng tôi sẽ tiêu diệt các anh toàn bộ. Các anh đừng hòng có cơ hội chào đón chúng nó.

Đặng Tiểu Bình chỉ nói phét. Quân Trung quốc ôm đầu máu chạy về. Nhiều tù nhân thất vọng. Càng thất vọng hơn với khẩu hiệu “Đem thù hận vào sản xuất”. Chúng tôi phải lao động thêm giờ, lao động cả chủ nhật. Ngày chủ nhật lao động gọi là ngày xã hội chủ nghĩa. Trại phát động thi đua... khổ sai lao động giữa các đội. Tù nhân làm học máu mồm. Chín tiếng đồng hồ quần quật một ngày đổi lấy hai ca bo bo và dùm muối cục. Ông chủ cộng sản bóc lột công nhân tàn bạo gấp triệu lần ông chủ tư bản. Mỗi tù nhân, tính đủ mọi khoản, một tháng nhà nước cộng sản tốn có 11 đồng 5 hào! Cứ coi ngày lao động trong tháng là 8 tiếng, nghỉ 4 chủ nhật thì 11 đồng 5 hào chia cho 208 giờ không ai dám ghi con số thành. Đặng Tiểu Bình đúng là thằng chọc phân chẳng nên lỗi, khiến tù nhân bị... thi đua lao động!

Không còn gì thê thảm bằng tù nhân khổ sai lao động trong quỹ đạo cộng sản. Đã là tù, bị cưỡng bức làm việc còn bị thi đua... ăn giải. Lại còn phải hợp hành, bình bầu cá nhân xuất sắc, bình bầu mức ăn. Có ba tiêu chuẩn ăn:

- 18 ký lô thực phẩm một tháng cho một tù nhân xuất sắc;
- 15 ký lô cho một tù nhân trung bình;
- 13 ký lô 50 cho một tù nhân lao động kém.

Một đội có 4 tù nhân được ăn tiêu chuẩn 18 ký lô. Một tù nhân ăn 18 ký thì hai tù nhân bị ăn 13 ký 50. Tù nhân xuất sắc ăn bớt phần của tù nhân kém. Bình quân, mỗi tù nhân 15 ký. Sự ghét bỏ nhau, khích bác nhau, thù ghét nhau, tố cáo nhau do ba tiêu chuẩn ăn này. Xin giới thiệu một cảnh bình bầu mức ăn ở đội của tôi.

- Tôi, Phạm Kim Sơn, tháng này tôi tự thấy tôi lao động tích cực, an tâm cải tạo, không hề có tư tưởng trốn trại. Vậy tôi xin ăn mức 15 ký.

- Tôi, Đặng Hoàng Hà, lao động tốt, tư tưởng tốt. Tháng này tôi xin ăn mức 15 ký.

Vân vân... Cả đội lần lượt phát biểu câu tương tự và cho xin ăn mức trung bình. Tôi nghĩ các đội ở các trại từ miền Bắc vào miền Nam đều giống đội tôi. Sở bình bầu mức ăn đưa cho quản giáo. Ông thấy chê bình bầu thiếu chất lượng. Ông thấy bất hợp tại bãi. Kết quả vẫn thế, vì không ai xin ăn 18 ký cả. Thấy Vinh câu tiết chỉ định bốn tù nhân hưởng tiêu chuẩn 18 ký. Thấy chọn luôn 8 tù nhân thấy ghét, cho ăn 13 ký 50. Từ đó, quản giáo định mức ăn. Đội có ba thau bo bo. Thau 18 ký. Thau 15 ký. Thau 13 ký 50. Chia rẽ khởi sự từ miếng bo bo. Thoạt đầu, đội của tôi đồng ý chia phần bo bo đồng đều. Mọi người vui vẻ. Quản giáo Vinh lộn xộn, đột xuất thăm đội lúc chia bo bo. Ông thấy dũa tôi và bắt chia riêng theo đúng mức ông thấy đã quyết định.

Rõ ràng, không ai thích ăn 18 ký. Bị ăn thì sốt trả người 13 ký 50. Nhưng 18 ký là bị chửi. Đội trưởng cất việc, anh em nhao nhao “sai thằng xuất sắc 18 ký làm đi”. Thằng 18 ký dần dần bị cách ly, bị coi là chân tay của quản giáo, bị gán tội “ăngten”! Nó bực, nó chửi lại. Đấm đá. Ra tòa án... trực

trại. Lý do đấm đá? Những thằng sĩ nhục nó làm “ăngten” bị kỷ luật. 18 ký càng bị chửi thêm. Nó tức quá, làm “ăngten” luôn. Gọi là tù chính trị, thực ra kiến thức và tư cách của đa số tù chính trị ở các trại cải tạo thua bọn trộm cắp. Thù đoạn vật của cộng sản mà cũng sa bẫy để thù hận nhau. Phải sống chung với bọn này, thật xấu hổ.

Tháng 3/1979, Sa Ác B nhận thêm hai đội cảnh sát đặc biệt và năm đội chính trị khu A vào. Tôi gặp lại Dương Đức Dũng. Người mới đối với tôi là Phạm Long, em của Phạm Huấn, Phạm Hậu, Đậu Phi Lục, báo *Chính Luận*, Bùi Hoàng Thu, tác giả tiểu thuyết *Nàng*, Trần Thanh Liêm, không quân vân vân... Chúng tôi đổi nhà, không ở với Đội 3 rau xanh nữa. Tuy không ăn chung với anh Nguyễn Mạnh Côn, chiều nào chúng tôi cũng biếu anh bát mì hay bát hủ tíu nấu tôm khô. Tôi nấu bếp. Đằng Giao nhóm bếp và bung đồ. Chúng tôi thổi cơm ăn buổi tối. Có Dương Đức Dũng, Đỗ Ngọc Quỳnh, chúng tôi họp thành tổ ăn bốn người. Mưa to cách mấy, chúng tôi vẫn có nồi cơm, nồi canh. Tôi nấu hai bếp, Đằng Giao, Dũng và Quỳnh căng ni lông che mưa. Anh Côn được miễn lao động tù Tết. Ngày 2/4/1979, bất thần, anh cao hứng đi lao động. Đằng Giao có giác quan thứ sáu. Anh ta nói nhỏ:

- Sắp nổ lớn.

Tôi cười:

- Ở nhà buồn, anh ấy đi cho khuây khỏa.

Nổ lớn thật. Các đội tập hợp chờ báo cáo xuất trại. Trục trại vừa mở sổ, anh Côn đứng dậy:

- Báo cáo cán bộ, tôi Nguyễn Mạnh Côn, bị bắt ngày 2/4/1976. Hôm nay là 2/4/1979 vừa đủ ba năm học cải tạo

đúng chỉ tiêu Đảng đề ra, tôi xin gặp Ban giám thị lấy giấy trại về sum họp gia đình.

Trực trại Hưng trả lời:

- Anh Côn ở nhà gặp Ban giám thị. Các đội đi lao động.
Đội 21!

Đảng Giao báo cáo quân số rồi xuất trại. Không biết chuyện gì sẽ xảy ra cho tác giả *Cộng sản là gì?* Ngoài hiện trường lao động tôi phải tiếp sức anh em gánh nước tưới... cứu rau. Lúa rau cải đầu tiên của đội tôi bị rầy tàn phá. Thay vì nhờ mẹ nó hết đi, phát cho tù cải thiện bữa ăn, thầy Vinh bắt cả đội... cứu rau. Rầy nó không sợ kiểm điểm, không sợ kỷ luật thì sợ gì nước sông Ray. Nhưng vẫn gánh nước tưới tối đa. Tôi mệt phờ quên anh Côn.

Buổi trưa, đội về, anh Côn đã có mặt ở nhà. Anh có vẻ buồn bã. Anh không nhận phần cơm trưa.

Đảng Giao:

- Anh không ăn, anh có cho người nào không?

Anh Côn:

- Không ăn, không cho là quyền của tôi.

Đảng Giao:

- Anh không thương em tí nào cả.

Anh Côn:

- Cậu bảo nhà bếp tôi trả lại phần cơm.

Đảng Giao:

- Vâng.

Anh Nguyễn Mạnh Côn là người thông minh, đọc nhiều, hiểu rộng. Cái kiến thức uyên bác về cộng sản của anh đã không giúp anh điều gì khi anh đương đầu với bọn chăn trâu cắt cỏ. Anh đã sáng suốt nhờ thuốc phiện và anh đã u tối vì

thuốc phiện. Thiếu thuốc phiện, anh Côn như xe cạn xăng. Đầu óc anh tê liệt. Anh nói toàn chuyện nhảm, nghĩ toàn điều nhảm. Buổi chiều lao động về, chúng tôi thấy anh bị nhốt riêng ở căn nhà cuối dãy đối diện căn nhà của chúng tôi. Căn nhà này vừa xây cất xong, chưa nhốt tù nhân. Anh còi trần, mặc quần dài xắn cao, bám chấn song cửa sổ nhìn ra ngoài. Trong hoàng hôn vàng vọt của Sa Ác, hình ảnh anh cơ hồ một vật nặng sắp lóe bùng soi sáng một định nghĩa nào đó. Chúng tôi nhìn anh, cùng chung một ý nghĩ:

Anh Côn, chúng em sẽ nhận tội sai lầm phán xét anh vội vã. Với chúng em, anh là hôm nay. Dĩ vãng anh, tương lai anh, cái vừa qua của anh là hôm nay. Anh sẽ chết thật đẹp. Anh dám chết thật đẹp. Anh là đại thụ, tất cả là cỏ hèn.

Hôm sau, chủ nhật chúng tôi nằm nhà. Anh Côn chỉ bám chấn song cửa sổ vào buổi chiều. Lúc ấy, tôi thấy anh lũng lũng *Đem tâm tình viết lịch sử, Ký hoa tử, Mối tình màu hoa đào, Lạc đường vào lịch sử...* Buổi trưa ngày thứ hai anh Côn tuyệt thực, trật tự viên Hoa nẫu vào Nhà chúng tôi bị bỏ:

- Tưởng tuyệt thực lâu, vừa cúp nước uống đã xin ăn. Xin ăn thì phải làm đơn dâng hoàng, viết lạ đòi: Tôi xin ăn ăn ăn ăn ăn ăn ăn...!

Trật tự Hoa nẫu còn nói nhiều điều xấu về diễn biến tuyệt thực của anh Côn. Chúng tôi không tin nó. Và khẳng định nó là “phát ngôn viên” của Ban giám thị. Buổi trưa thứ ba Hoa nẫu hân hoan loan tin khắp trại:

- Nguyễn Mạnh Côn làm đơn xin ăn nghiêm chỉnh rồi!

Chúng tôi vẫn không tin. Nhưng mà anh Côn làm đơn xin ăn thật. Anh được đưa về nhà cũ, sống với chúng tôi, miễn lao động song phái “làm việc” đều đều với Ban giám thị. Cho

đến một buổi sáng, Anh Côn bị đưa qua một Nhà chỉ có các đội hình sự. Tù nhân trong Nhà bị cấm liên hệ với anh. Sa Ác B chưa có cachot, cũng chưa có hầm nhốt người vi phạm kỷ luật.

o O o

Tháng 4/1979, tù nhân chính trị ở trại Long Thành vào Sa Ác B. Thành phần này gồm các vị Phó quận trưởng hành chánh, Chánh sự vụ, Chủ sự, Giám đốc xuất thân từ Viện quốc gia hành chánh, Thẩm phán, Dự thẩm, Nghị viên, Dân biểu... Tất cả đều may mắn không bị ra Bắc. Chủ tịch Hạ viện Nguyễn Bá Lương, nghị viên Nguyễn Thanh Liêm có mặt. Bác sĩ Hạnh của Viện Pasteur, bác sĩ Nguyễn Ngọc Tùng, Trưởng ty Y tế Phú Yên kiêm Chủ tịch Đảng Dân chủ Nguyễn Văn Thiệu có mặt. Thẩm phán Đào Minh Lượng, thẩm phán Hương (tòa án Gia Định rồi Biên Hoà) có mặt. Các chuyên viên, cố vấn Phủ tổng thống có mặt. Nhóm Long Thành được biên chế thành hai đội: Đội rau xanh và Đội vận chuyển. Đức méo nằm trong Đội vận chuyển (nhờ vậy sang Mỹ chàng lái xe vận tải xuyên bang). Đội vận chuyển có mười người. Đội rau xanh trên 50 người. Một số Long Thành nhập các đội cũ của trại. Đảng Giao nhận Đào Minh Lượng, Nguyễn Ngọc Tùng... Tôi nhận Ngô Đình Hoa, Nguyễn Văn Bình. Lúc này bác sĩ Thạch của đội tôi đã ra coi phòng Y tế. Lúc này, quản giáo Vinh ưa cù nộ tôi, chụp lên đầu tôi cái mũ “bao che” cho tù nhân “thiếu thiện chí cải tạo” trong đội. Nguyên do: quản giáo Vinh cấm dùng “đũa” “gắp phân bón rau, cấm dùng “găng tay” bao ni lông. Ông thấy vĩ đại này bắt tù nhân bóc củt bằng tay trần nhét tận gốc rau. Và không cho tắm buổi trưa! Tôi xin cho đội tắm gội, quản giáo

Vinh cho rửa chân tay. Và tôi bị viết kiểm điểm vì tội “yêu sách cách mạng”! Tôi đã phải đứng nghiêm trước mặt ông thầy hàng giờ nhiều lần để nghe ông phê bình văn chương tự kiểm của tôi.

- Văn của anh là văn lá cải. Truyện của anh là truyện ba xu. Anh tưởng lắt léo qua mặt cách mạng à?

- Tôi viết rõ ràng, thừa cán bộ.

- Anh Đặng Hoàng Hà chửi xéo cán bộ.

- Anh ấy chửi cào cào.

Ông thầy nuôi con chích chòe lửa. Ông ghét Đặng Hoàng Hà tình nguyện vào Đội văn nghệ làm nhạc trưởng bỏ Đội rau xanh của ông. Đội văn nghệ rã đám. Đặng Hoàng Hà trở về “đơn vị cũ”, bị ông thầy đi tới chỉ, bắt kiểm cào cào nuôi chích chòe và cho ăn 13 ký 50.

Đặng Hoàng Hà vỗ cào cào hụt, bị té, chửi cào cào. Ông thầy nghe được, bèn nâng quan điểm Đặng Hoàng Hà chửi cách mạng, chửi Đảng... Cuối cùng, ông yêu cầu tôi xác nhận trong tự kiểm là Hà chửi cán bộ.

- Anh bao che anh Hà.

- Tôi cam kết anh Hà chửi cào cào chứ không dám chửi cán bộ.

- Anh Nong!

- Dạ.

- Anh đừng giả vờ nín thở qua cầu. Cách mạng biết các anh giả vờ cái tạo hết. Mặt xun xoe nhưng nòng dạ chống đối cách mạng. Cái mặt anh, đi tù còn ra cái điều chê bai ân huệ của cán bộ.

- Tôi chê gì đâu?

- Cho anh rau bồi dưỡng anh chê.

- Cán bộ cho hết cả đội, tôi sẽ nhận. Một mình tôi ăn rau, cả đội chửi tôi. Đội lao động tích cực, tôi đóng góp chút đỉnh.

- Nhuận điệu của anh gian dối.

Quản giáo Vinh ghét tôi từ hôm ông thấy hỏi tôi về quản giáo Để đối xử với đội ra sao. Tôi đã đáp thầy Để để mặc đội tự giác lao động. Ông thấy nghĩ rằng tôi xỏ xiên ông, ông dờ dờ tự kiểm hành tôi tôi bời.

- Nếu anh Hà thú nhận đã chửi cán bộ, anh biết tay tôi.

May mắn, Đặng Hoàng Hà chối dài. Đội 17 rau xanh của tôi là đội rau xanh tốt nhất trại. Anh em Bình Chánh ừ lý sáng tạo lao động, chỉ thị quản giáo ra sao, anh em làm vậy. Quản giáo Vinh có uy với phân tươi! Phân không cần ủ, không cần tưới, cứ nóng hổi ngào tro mà bón. Và phân sợ tự kiểm ngoan ngoãn xui rau... vàng khè. Đội rau xanh Long Thành rất cừ. Các ông thư lại ăn đứt nông dân. Các ông trồng mướp, trồng bầu, trồng rau muống đều vượt chỉ tiêu. Đội trưởng Quả, anh của Miên Đức Thắng, tháo vát vô cùng. Vườn rau của đội Long Thành xứng đáng đoạt giải thi đua.

Giữa tháng 4/1979, trại bày hương án. Tù nhân tập hợp đội nghe “lên lớp”. Không, người ta dẫn anh Nguyễn Mạnh Côn ra đứng trước các tù nhân đọc tờ kiểm điểm của anh. Tờ kiểm điểm của anh Côn, hồi chuông báo tử của niềm tin, vạt nắng thoi thóp của hoàng hôn sầu tủi.

Anh Côn viết: “Tôi thù ghét vợ con tôi đã không thăm nuôi tôi mấy tháng nay”. Anh Côn viết đúng. Chị Côn không bao giờ đi thăm nuôi anh cả. Ở để lao Gia Định, Chị Hòa, hai đứa con anh thay phiên nhau nuôi anh. Ở Sa Ác B. chỉ một lần duy nhất cháu Nguyễn Kiên Trung theo vợ Đảng Giao và vợ tôi vào thăm anh. Tôi chẳng hiểu nghĩ gì mà chị Côn

đã gửi mía khúc tiếp tế cho chồng tù rưng hết rằng? Bài kiểm điểm của anh Côn khiến chúng tôi cúi gằm mặt. Đảng Giao khóc. Tại sao phải lôi vợ con ra nguyên rủa? Thằng tù nào làm tự kiểm, tự khai mà không dối trá, điều ngoa, hèn hạ? Thằng tù nào làm tự kiểm, tự khai mà không nhận tội sai lầm với cách mạng và hứa hẹn khắc phục để tiến bộ? Trong hàng rào giây kẽm gai cộng sản, ngang hòng súng đen ngòm, chỉ có vài vị anh hùng ngực sĩ dám chấp nhận cái chết, dầu biết mình chết lãng nhách. Còn đa số, cái đa số tuyệt đối, đều ngoan ngoãn nín thở qua cầu. Những tự kiểm, tự khai trong tù, ngoài trại tập trung chỉ có tù nhân và cai tù biết, trừ trường hợp anh Nguyễn Mạnh Côn bị cộng sản bêu nhục mới đọc công khai. Tự khai của anh Nguyễn Mạnh Côn thuộc loại tự khai mê sảng vì thiếu thuốc phiện. Chắc chắn, lúc đứng giữa sân trại nghe đọc tự khai của mình, anh Côn đã quên *Cộng sản là gì*. Tội nghiệp anh. Cộng sản bố ở Hà Nội đã chỉ thị cộng sản con ở Sa Ác triệt để khai thác sự mê sảng thiếu thuốc phiện của anh Côn mà đánh gục anh, đánh gục lý thuyết gia chống cộng lỗi lạc của miền Nam. Tên chính ủy đắc chí:

Mỹ Ngụy đã tước đoạt hết lương tri của anh Nguyễn Mạnh Côn. Rất may, phẩm cách làm người của anh còn sót lại đôi chút trong hai câu thơ của anh: *hoan hô cán bộ Để, Dương, Từ nay phản động hết đường nữa nao!*

Trong cơn mê sảng, anh Côn còn làm vè nữa! Anh được dẫn về Nhà của các đội hình sự. Chúng tôi đi lao động. “Vĩ nhân thường chết bởi cái gai!” Hemingway viết thế. Tôi chợt nhớ *Sợi tóc* của Thạch Lam. Nhưng đời sống đầy dẫy những kẻ giả dối, ích kỷ, chỉ thích người khác chết đẹp để vinh tôn

bằng miệng. Đứng giữa sợi tóc quyết định sống và chết, nhân loại đều lưỡng lự, đều sợ chết hùng và chấp nhận sống hèn. Chúng tôi đã là những kẻ giả dối, ích kỷ ấy. Không có gì để trách móc anh Nguyễn Mạnh Côn. Nếu phải trách, chỉ là thuốc phiện. Thuốc phiện đã hại anh Côn.

o O o

Cuối tháng 5/1979, ông Nguyễn Bá Lương chết. Ông chết rất êm ái. Cựu chủ tịch Hạ viện của nền đệ nhị cộng hòa nham nhở không để lại một lời trắng trối nào. Ông chết nửa khuya, gần sáng anh em cùng Nhà mới phát hiện. Ngọn đèn tập thể được mang tới kê cao sát đầu ông. Chúng tôi biết tin nhờ anh em thông báo. Nhà ông Nguyễn Bá Lương cạnh Nhà chúng tôi. Ngọn đèn leo lét cháy. Nhà trưởng đợi keng báo thức mới báo cáo. Người ta chở một cái quan tài mộc mạc từ khu A vào. Xác ông Nguyễn Bá Lương do mấy tù nhân Đội lâm sản tẩm liệm. Người ta bỏ vô hòm bộ quần áo tù mới tinh chưa đóng dấu rồi đây nắp, đóng đinh. Quan tài đặt lên xe cải tiến cùng với cuốc, xẻng. Tù nhân Đội lâm sản kéo đẩy quan tài. Đám tang đi vội vã. Không ai được phép đưa tiễn linh hồn người quá cố, dù một quãng sân trại. Một cai tù theo sau xe. Hắn sẽ đọc lệnh tha ông Nguyễn Bá Lương khi hạ huyệt. Cựu chủ tịch Hạ viện đã về sum họp gia đình!

Sinh hoạt ở trại vẫn thế. Hai hôm sau, tù nhân hình sự Quán Quang Ninh chết vì bệnh kiết lỵ kinh niên! Đám ma già tù hình sự can tội trộm cắp cũng đầy đủ “lễ nghi” như đám ma tù nhân chính trị Nguyễn Bá Lương. Nghĩa trang Sa Ác B đã có hai nấm mộ không mộ bia và không hứa hẹn không bị san bằng bởi mưa rừng tầm tã.

Mồng 1/6/1979, sau cơn sốt nặng, anh Nguyễn Mạnh Côn

qua đời. Anh chết ở Nhà 1. Anh không hề bị ném vào hầm giam, không hề bị bỏ đói. Anh già, đuối sức, không thuốc phiện cầm cự. Và anh chết. Anh Nguyễn Mạnh Côn công khai “Báo cáo cán bộ, tôi Nguyễn Mạnh Côn, bị bắt ngày 2/4/1976. Hôm nay là 2/4/1979 vừa đủ ba năm học tập cải tạo đúng chỉ tiêu Đảng đề ra, tôi xin gặp Ban giám thị lấy giấy ra trại về sum họp gia đình”. Anh đã gặp Ban giám thị. Chắc chắn, anh bị chúng nó sỉ vả tội sách động tù nhân. Anh uất ức tuyệt thực. Chúng nó dồn anh vào đường chết nhục, chết thảm. Người “anh em” của ông Tạ Ty đã chết như thế. Không ai “bán anh em” của ông ta đâu. Cho đến khi tôi rời Sa Ác B chỉ có ba người chết: Nguyễn Bá Lương, Quản Quang Ninh, Nguyễn Mạnh Côn.

Cái chết của anh Nguyễn Mạnh Côn không đúng ý mọi người nên chẳng ai xúc động. Đời vốn chó đẻ mà! Sinh hoạt của trại bình thường.

Đội của tôi nhận anh Phạm Thái Ất từ đội của Đảng Giao qua. Nhà gián điệp này dấu nửa lạng vàng nhét ở đế dép, định ra gặp thân nhân thăm nuôi sẽ gửi về, ai dè bị trật tự Hoa nẫu phát hiện. Thế là vàng bị tịch thu, thân bị kỷ luật 15 ngày. Kỷ luật Sa Ác B rất nhẹ cả với những tù nhân trốn trại. Vì chưa kịp xây cất cachot, tù nhân vi phạm kỷ luật thường bị còng chân vào cột nhà mới xây xong hoặc Nhà của các đội hình sự.

Tù nhân vi phạm các tội như chây lười lao động, nói xấu cán bộ, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, đánh nhau, đấu tiền bạc (dù bị “ăngten” báo cáo) chỉ bị còng một chân 15 ngày, ăn cơm tiêu chuẩn 13 ký 50, bị cúp viết thư, nhận thư và nhận quà thăm nuôi trong vòng hai tháng. Tù nhân trốn

trại bị bắt lại thì bị vệ binh đánh thê thảm từ lúc bị bắt đến lúc dẫn về trại. Kỷ luật cũng 15 ngày còng. Nặng hơn như đánh giết vệ binh, quân giáo thì bị đưa ra khu A. Suốt thời gian tôi ở khu B, chưa có vụ trốn trại nào đánh giết vệ binh, cướp súng. Đang bị còng chân kỷ luật mà có lệnh tha của Bộ nội vụ, vẫn ra về. Chẳng phải bị kỷ luật, bị “ăngten” tố cáo mà kéo dài hạn tù. Chẳng phải tố cáo người khác mà chóng được tha về. Khả năng gian ác của “ăngten” chỉ làm kẻ bị nó hăm hại 15 ngày kỷ luật, một lần cúp thăm nuôi. Nó không thể “bán xác” ai cả. Khả năng gian ác của “nhà văn” gian dối, điều ngoa ghê gớm hơn “ăngten”. Khả năng toa rập của bọn vừa dốt vừa ngu ngang mức khả năng gian ác của “nhà văn” gian dối. Khả năng thư luân lưu độc địa nhất, bẩn tiện nhất, hôi hám nhất về thủ thuật rỉ tai bêu xấu vẫn là ông “nhà văn hóa” Trần Tam Tiện. Tôi là kẻ bình thản nghe tin một người nào đó bảo một người nào đó làm “ăng en” gian ác đến nỗi “bán xác” tù nhân khác. Gặp ông cựu dân biểu Nguyễn Minh Đăng ở trại Sungai Be si, một bạn tị nạn kéo tôi ra:

- Anh thân với Nguyễn Minh Đăng không?

- Vừa vừa.

- Hắn làm “ăngten” giết chết một vị đại tá cải tạo ngoài Bắc đấy.

- Ghê nhỉ?

- Ghê lắm.

- Trại nào?

- Tôi không rõ.

- Anh có ở trại ấy với Nguyễn Minh Đăng không?

- Không.

- Anh có bị tù không?

- Không.

- Ai nói với anh Nguyễn Minh Đăng giết vị đại tá?

- Người ta.

- Người ta tên gì?

- Tôi không rõ.

- Anh nên về Việt Nam ngay đi.

- Làm gì? Vào tù à?

- Phải, anh nên nằm tù cộng sản. Nằm tù cộng sản với người quốc gia cao cả của anh đi, anh sẽ thấm tình đời, thói đời. Một cục đường thôi, anh từ chối cho “anh em” của anh, anh sẽ mang tội “ăngten” gớm ghiếc, anh sẽ bị “anh em” của anh viết báo bêu nhục nếu “anh em” của anh trốn thoát sang Mỹ.

Tôi muốn sử dụng hợp âm Do Majeur cho tất cả những tên khốn kiếp bêu nhục người khác bằng tin đồn.

Phạm Thái Ất chưa hết ba hoa. Anh ta không ưa tôi vì anh ta không thể nói phét với tôi. Một lần, anh ta kể Tam quốc chí, tôi hỏi anh ta:

- Anh thấy Mã Tốc thế nào?

- Thằng xạo.

- Nhưng Mã Tốc có tài thật. Những anh bất tài vô tướng mà xạo mới đáng ghét.

Chưa đủ độ ghét tôi, phải đợi hôm anh ta tâm sự:

- Tôi và anh giống nhau.

- Anh lầm rồi, anh Ất ạ! Tôi và anh không bao giờ giống nhau.

- Chúng ta cùng tù.

- Cùng tù thôi.

- Cùng tù là giống nhau.
- Anh và tôi không thể giống nhau.
- Tại sao?
- Vì anh là anh, tôi là tôi. Có những thứ không thể đồng dạng, đồng tính.

Từ đó, anh ta ghét tôi ra mặt. Chẳng phải riêng anh Ất ghét tôi, còn một số thư lại Long Thành ghét tôi nữa. Sự ghét bỏ xuất phát từ lòng mặc cảm. Thẩm phán Đào Minh Lượng nói:

- Tội nó ngại anh vì ngày trước anh chửi tội nó là gia nô của Thiệu.

Chắc chắn vậy. Cái sổ thư lại Long Thành căn bã của xã hội cũ toàn những thằng già, sống tập thể mà chỉ lo quyền lợi cá nhân. Bị thăm nuôi của anh nào anh ấy buộc thật chặt. Điều này thuộc tự do của họ, xin miễn phê bình. Nói riêng hai điểm nhỏ thôi: buổi chiều ca công xong phải tưới nước cho tắt than lửa. Trục trại kiểm soát trước khi điểm danh vào phòng. Nếu bếp còn than cháy và bữa bãi, trục trại sẽ cấm ca công một tuần. Mấy ông thư lại già chuyên gây rắc rối. Trục trại “lên lớp”, các ông ấy khúm núm “tiếp thu”. Nhà trưởng van nài các ông ấy thi hành quy định. các ông ấy nhón nhơ, chửi thảm. Đã bị cấm ca công vài lần, rồi đầu vẫn hoàn đó. Một ông thư lại vi phạm quy định, cả Nhà treo ca công. Đây là điểm thứ nhất. Trời mưa được nghỉ lao động vì sợ tù nhân trốn trại. Cửa Nhà mở rộng với điều kiện tù nhân đứng ra hứng nước hay tắm giặt. Tù nhân vi phạm, cửa sẽ bị đóng kín. Tất cả tuân lệnh, trừ mấy ông thư lại. Nhà trưởng nói nhẹ, mấy ông ấy tỉnh bơ, nói nặng, mấy ông ấy sùng cổ. Nhưng trục trại hay trật tự Hoa nẫu “giáo dục”,

mấy ông ấy nín khe. Tôi không chịu nổi thái độ sống của mấy ông thu lại, thường xuyên công kích mấy ông vì quyền lợi chung của cả Nhà. Thu lại cấu kết với nhau kết án tôi “kỳ giả ăn mày làm mất nước”!

May cho tôi là bị kỷ luật, mất chức Đội trưởng, mất luôn chức Nhà trưởng. Vì Đội 17 rau xanh không đạt đúng năng suất lao động, người ta lôi cái vụ tôi gửi tiền lâm sản mua thuốc lá, mua bột sữa hồi tôi mới vào Sa Ác B ra xử tội. Tôi bị đứng nghiêm trước tù nhân cả trại nghe đọc quyết định thi hành kỷ luật.

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bộ Nội vụ

Trại Cải tạo Xuyên Mộc TH6 B

QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH KỶ LUẬT

Ban Giám thị trại cải tạo TH6 quyết định thi hành kỷ luật trại viên:

Vũ Mộng Long

Sinh ngày 16/8/1935

Tại Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú 225 Bis Nam kỳ Khởi nghĩa TP. Hồ Chí Minh

Can tội nhà văn phản động

Bị bắt ngày 8/4/1976

về tội mua bán đổi chác. Trại viên Vũ Mộng Long bị mất chức Đội trưởng, Nhà trưởng. Đồng chí Nguyễn Văn Hưng là cán bộ trực trại có nhiệm vụ thi hành quyết định này.

Ngày 20/6/1979

Phó Giám thị

Nguyễn văn Hiếu

Tội của tôi cũ mềm nên không bị còng chân, bị cúp thăm nuôi. Buổi chiều hôm ấy Đảng Giao gạ tôi nấu chè ăn khao. Anh ta rất thèm được kỷ luật để thoát cảnh trên đe dưới búa. Tôi thì cảm giác mình tự do làm tù.

6.

Thường lệ, Đội trưởng bị kỷ luật thì được biên chế sang đội khác. Tôi vẫn ở Đội 17 rau xanh làm tù nhân bình thường. Đội trưởng của tôi là anh Trọng, từ đội của Đảng Giao qua. Anh Trọng, dân Bình Chánh. Quản giáo Vinh xếp tôi vào Tổ tưới rau. Lúc này, Ngô Đình Hoa, Nguyễn văn Bình đã về với đội Long Thành. Quản giáo Vinh bị Ban giám thị phê bình gay gắt vì đội của ông thấy cầm cờ trắng. Cờ đỏ do đội rau Long Thành đoạt. Cờ xanh nằm trong tay Đội 3 hình sự. Ông thấy bức tức, Ông thấy phấn đấu vượt chỉ tiêu. Ông thấy... tăng phân tươi và tăng nước tưới. Mỗi tù nhân phụ trách gánh nước phải gánh đủ 100 đôi 1 ngày. Năm 1979 hạn hán. Tháng 6 mà vẫn chưa có trận mưa nào ngoạn mục kéo dài vài hôm. Ở trại cải tạo, mưa là hạnh phúc. Tù nhân bình bầu mức ăn cho ông Trời như sau:

Đêm tạnh, bắt đầu kèng báo thức mới mưa. Mưa trút nước qua giờ tập hợp lao động. Cả trại nằm nhà nghỉ ngơi: Trời hưởng mức ăn 18 ký.

Ngủ trưa dậy, kèng tập hợp lao động mưa tầm tã, cả trại nằm nhà nghỉ ngơi, Trời hưởng mức ăn 15 ký.

Đang lao động, trời mưa, thu hồi dụng cụ về trại, Trời hưởng mức ăn 13 ký 50.

Mưa sớm, mưa đã đời, lúc tập hợp lao động lại tạnh, Trời bị kỷ luật còng chân 15 ngày, cúp thăm nuôi 1 kỳ.

Mưa không những tù sướng, quản giáo, vệ binh cũng sướng. Ban giám thị không sướng tí nào. Nhưng bắt tù đi lao động, mưa to sẽ xảy ra nhiều vụ trốn trại thành công. Trại mà để nhiều tù trốn trại, Ban giám thị sẽ bị kiểm điểm, sẽ khó leo lên địa vị cao trong ngành quản lý các nhà tù. Do đó, trốn trại là quan trọng, tiến bộ tư tưởng của tù nhân là thứ yếu. Mục đích chính yếu của chính sách lao động cải tạo tư tưởng của cộng sản là gì? Thế giới, cho đến hôm nay, vẫn bị huyền hoặc bởi cách chơi chữ của cộng sản. Người cộng sản lúc nào cũng có thể to miệng nói với thế giới rằng họ không hề bắt nhốt sĩ quan quân đội, sĩ quan cảnh sát, công chức cao cấp, dân biểu, nghị sĩ, nghị viên, đảng phái đối nghịch đảng cộng sản của và trong chế độ Việt Nam cộng hòa. Những thành phần này, họ gọi chung là “ngụy quân, ngụy quyền”. Rõ rệt và chính xác, những thành phần này đã đi trình diện học tập cải tạo. Thế giới không cần biết cái thông cáo cường bức và đe dọa “ngụy quân, ngụy quyền”. Và cộng sản phủ nhận con số tù nhân chính trị mà họ giam giữ. Với cộng sản, không có tù nhân chính trị. Các tổ chức chống cộng sản sau 30/4/75, những thanh niên, sinh viên, học sinh chiến đấu cho tự do, dân chủ của dân tộc; những nhà trí thức đòi hỏi nhân quyền, bị cộng sản xếp vào thành phần “phản động” can tội phá hoại an ninh của “tổ quốc” và bị bắt bỏ tù không cần xét xử, không có án tích. Tất cả những nơi giam nhốt, đầy đọa tù nhân, cộng sản đều gọi là Trại học tập cải tạo và thế giới đều gọi là Camp de ré éducation. Cộng sản không gọi là Nhà tù hay Trại tập trung khổ sai lao động.

Thế giới không gọi thế và báo chí Việt Nam hải ngoại cũng không gọi thế. Cho nên ý nghĩa của tù nhân chính trị Việt Nam nó phôi pha dần theo tháng năm. Như tị nạn chính trị bước sang giai đoạn tị nạn kinh tế! Sự can thiệp của các hội đoàn nhân đạo quốc tế chỉ nhằm cá nhân, không nhằm tập thể. Mọi lên tiếng về tù nhân chính trị ở Việt Nam mang tính chất làm cảnh theo cảm hứng mùa màng. Cộng sản cấm chỉ báo chí thế giới thăm viếng nhà tù và trại tập trung của họ. Cả miền Nam, có một trại kiểu mẫu để tiếp phái đoàn Amnesty International (vì AI trung lập với tất cả các chế độ chính trị) và các hội đoàn quốc tế thân cộng sản¹. Thế giới chỉ hiểu lơ mơ về nhà tù và trại tập trung khổ sai lao động của cộng sản qua sự tường trình của những ông Việt Nam cư ngụ tại Pháp từ 30 năm. Và những ông này đều gọi những địa ngục tù Việt Nam là Trại học tập cải tạo! Thủ đoạn bắt nhốt hàng mấy trăm ngàn tù nhân của cộng sản nó siêu việt thế đấy. Đi học tập, không đi khổ sai lao động. Tình nguyện trình diện học tập cải tạo, không hề bị bắt giam nhốt. Phải công nhận cộng sản chơi chữ rất giỏi.

Ở nhà tù ra sao, bạn đã đọc *Nhà tù* rồi. Còn ở trại tập trung ra sao, tôi sẽ cố gắng viết trung thực với nhận xét và kinh nghiệm của tôi. Cộng sản không thích cải tạo tư tưởng tù nhân. Hiển nhiên, họ không thể chơi trò “brain washing” theo phương pháp Pavlov cho hàng trăm ngàn tù nhân. Họ thừa hiểu, tù nhân lao cải biết cách nín thở qua cầu. Vậy chỉ cần bắt tù nhân tề liệt tâm hồn, rã rời thể xác. Cách thực hiện hữu hiệu nhất là làm cho tù nhân đói khổ, làm cho tù nhân mất phẩm cách, làm cho tù nhân sợ hãi. Làm cho tù nhân đói khổ nằm trong chính sách làm cho toàn dân đói

khổ. Sự tiến bộ của chế độ cộng sản ở Việt Nam là không còn ai chết đói nữa nhưng thường xuyên đói và triển miên ăn đói. Chủ tịch Hồ Chí Minh, ở bức chân dung vẽ ông ta đứng dơ bàn tay xòe đủ năm ngón, được dân gian “học tập” như vậy:

5 ngón tay Bác, 5 đồng bạc “ngụy” ăn 1 đồng bạc cách mạng.

5 ngón tay Bác, 5 năm tù tối thiểu cho ngụy quân, ngụy quyền, phản động.

5 ngón tay Bác, 5 lạng thực phẩm cho một người dân một ngày.

Tù và dân đồng đều tiêu chuẩn 15 ký lô thực phẩm mỗi tháng. Thực phẩm không phải là gạo. Thực phẩm, có thể, là gạo hầm cộng với khoai, sắn, ngô hay chỉ riêng rẽ khoai, sắn, ngô, bo bo... Gạo là xa xỉ phẩm như nước mắm trên đất khách miền Bắc có làng Bác. Cách mạng vô sản đã đòi hỏi cho nước mắm. Nước mắm cũng tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên xã hội chủ nghĩa thành nước chấm. Muối + nước + kẹo đắng: nước chấm! Ấm no, hai tiếng này vẫn nằm trong hứa hẹn. Bài ca *Tự Túc* phổ biến sâu rộng khắp nước từ năm 1946. Hai câu cuối rục rờ tương lai:

Anh em ơi góp công muôn bàn tay

Đất nước ta ấm no đi đây có ngày

Năm 1976, đài phát thanh Giải phóng, chương trình Nông nghiệp vẫn hát bài *Tự Túc*. *Tự Túc* là nhạc mở đầu và kết thúc chương trình. Ba mươi năm sau cách mạng đất nước ta vẫn đói rét, “đất nước ta ấm no rồi đây có ngày”. Chưa biết ngày nào? Năm nay, 1986, đất nước ta chắc vẫn còn đói rét. Dân chúng đói vì Đảng muốn dân chúng đói. Đói

có nghĩa là bao tử lụng lụng. Bao tử lụng lụng có nghĩa là không thể chết đói. Không thể chết đói nhưng mà rất thèm ăn no. Thèm ăn no thì chỉ nghĩ đến miếng ăn, không thiết nghĩ đến tự do dân chủ. Càng không muốn nghĩ đến tranh đấu cho ấm no, tự do, dân chủ. Con người khó lòng vùng dậy khi nó đói mà nó biết nó không bị chết đói. Cái roi gạo của cộng sản nó nhiệm mầu thế đấy. Nó phủ phàng hơn roi điện của thực dân phát xít đế quốc tra tấn con người. Nó làm hao mòn thịt xương và tiêu diệt ý chí chống đói.

Ngày xưa roi điện thì còn

Ngày nay roi gạo hao mòn thịt xương

Cái cung cách cai trị nhân dân bằng roi gạo ngoài đời giống hệt cái cung cách quản lý tù nhân trong trại tập trung khổ sai lao động. Ăn ít, làm nhiều. Làm không đem lại kết quả, vẫn làm. Làm cho đói. Đói bị ăn ít. Ăn ít thèm ăn. Tù nhân vẫn lại chỉ loay hoay miếng ăn. Chung quanh miếng ăn là thảm cảnh dẫn tới sa đọa và mất phẩm cách. Bất cứ một tù nhân lao cải nào cũng có thể nói câu này với bất cứ ai, ở bất cứ đâu mà không sợ mang tiếng bịa đặt: mọi sinh vật bị tiêu diệt gọn quanh khu vực tù nhân cải tạo. Thần lằn, rắn, kỳ nhông, kỳ đà, mối chúa, cào cào, dế, chuột, cua, cá, tôm tép, cóc nhái... Cái gì có thể ăn và có chút chất đạm là tù cải tạo ăn. Trừ giun ra. Tôi chưa thấy ai ăn giun. Có lẽ, ông nhà báo nào thương tù cải tạo quá đã cho tù ăn giun thay bo bo! Mà ăn cả bát giun mới là giàu óc tưởng tượng. Rất tiếc, ông nhà báo này không được làm đại diện tù chính trị Việt Nam để “bốc xê la bút” tại quốc hội Hoa kỳ hay là đi kiện Việt cộng. Tù nhân lao cải còn ăn rau độn bo bo cho căng bao tử. Rau tàu bay, rau cải trời, rau dền dại, rau sam... Có

người dám ăn cỏ non. Lý luận: Dê ăn cỏ, trâu bò ăn cỏ có chết đâu. Trâu ăn cỏ lao động vô địch. Bò ăn cỏ sinh bê còn ra sữa. Sữa bò chế thành bơ, thành phó mát... Cỏ nhất định dồi dào sinh tố. Nhưng cỏ chỉ bổ khi được... nhai lại. Mà người không thuộc loài nhai lại, trừ cộng sản là loài nhai lại những giáo điều lạc hậu, những nghị quyết mớckếch, những chiến thắng chẳng ăn cái giải gì, những khẩu hiệu gian dối, những danh từ rỗng tuếch. Cũng còn có một loài nhai lại. Đó là bọn nhà văn Hamburger, xuân hạ thu đông nhai lại những câu chửi rủa người vắng mặt. Thêm loài nhai lại hiệp định Paris 1973, nhai lại tiền lạc quyền kháng chiến, nhai lại tiền ăn cấp di tản đem theo, nhai lại dĩ vãng bệ rạc. Vân vân... Đất nước khốn khổ của chúng ta hơi nhiều cách mạng nên khá đông thú vật hai chân nhai lại. Thú vật nhai lại có kháng chiến bền bỉ và quang vinh nhất chỉ có hai tên cùng viết tắt HCM. Một tên đã nằm trong hòm kính. Một tên đang nằm trong thùng nước lèo phở Hòa. Tù nhân cải tạo là nạn nhân của thú vật hai chân nhai lại. Tù nhân cải tạo là CON NGƯỜI bị thú vật hai chân bắt đồng hóa với chúng nó. Và đã thử ăn cỏ non. Khi người ta đói, người ta ăn cả thịt người. Đã có trường hợp thuyền nhân ăn thịt kẻ đồng hành chết đói. Tháng 3 năm Ất Dậu, người sắp chết đói ăn thịt người vừa chết đói là thường. Ăn bất cứ cái gì có thể nuốt. Để chết. Người đói vô tội. Kẻ làm cho con người đói đến mất nhân tính, mất phẩm cách mới có tội.

Tù nhân lao cải không có ai chết đói nhưng “quanh năm tích cực đói, bốn mùa khẩn trương đói”. Đói thì “mưu sinh” riêng cho nó. Rau cải trời dễ kiếm dễ hái, ăn nhiều mất máu. Cóc nấu cháo ngon lắm, bổ lắm, ăn trúng nọc “cậu trời” là

đau quần bụng, ói mửa ra mật xanh mật vàng. Bạ cái gì cũng ăn thì dễ sinh bệnh. Bệnh thiếu thuốc thì “về sum họp với cha ta”. Đa số tù nhân lao cải chết bệnh là do ngoài đời ăn khỏe quá. Ông tướng Nguyễn Đức Thắng đi lao cải sẽ kênh trước tiên. Đói đâm ra lẫn thẩn, kèn cựa nhau từ miếng thịt đến muống com trắng “những ngày lễ lớn”. Chia sắn lát, chia khoai luộc, chia nước muối, chẳng ai thèm nhòm ngó. Chia thịt, chia canh, bắp cải nấu xương heo, chia cơm trắng, một đội 50 tù nhân 100 con mắt theo dõi người chia cơm, chia thịt, chia canh. Sự thèm ăn làm đầu óc bé lại, tâm hồn kẹo đi. Thêm cái tiêu chuẩn thực phẩm hàng tháng gây đủ mọi chia rẽ, gấu ó, đấm đá. Đó là Sa Ác B của tôi, một trại đủ thành phần xã hội. Những trại khác tôi không biết tù nhân lao cải có còn thủ nổi tác phong “giấy rách phải giữ lấy lề”?

Chế độ thăm gặp ở trại lao cải chẳng nhân đạo gì. Nó nhắm ba mục đích:

1. Ăn ngon, ăn no thì phải “triệt để tuân hành nội quy và mệnh lệnh của cán bộ”. Kinh tế... cái bị quà luôn luôn bị đe dọa bởi cái quyết định thi hành kỷ luật. Tù nhân buống bình, “tu tưởng nấn cần, nao động nề mề” khó cải tạo, đa số là tù nhân “con bà phước”. Kỷ luật cúp thăm gặp kinh hoàng nhất, “con bà phước” không ai nuôi, không ai gặp, không sợ hãi cái thú kỷ luật rắn đe bao tù.

2. Ăn ngon, ăn no thì lao động tích cực, hết lấy cơ chày lười.

3. Thăm gặp tạo mâu thuẫn giai cấp giữa các tù nhân. Thằng không có thăm gặp ghét thằng có thăm gặp. Thằng thăm gặp ít ghét thằng thăm gặp nhiều. Giá trị và cả lòng thù hận đánh giá bằng cái bị căng phồng quà cáp hay cái bị xẹp lép. Nếu không có chế độ thăm gặp, tù nhân bình đẳng

kinh tế. Như thế tù nhân yêu thương nhau đoàn kết thăm thiết và sẽ gây ra những tai hại khó lường cho sự quản lý tù nhân ở các trại lao cải.

Đó, ba mục đích chính của chế độ thăm gặp nằm trong chính sách cải tạo tư tưởng khoan hồng và nhân đạo của Đảng và Nhà nước cộng sản. Con người chưa bao giờ khổ vì miếng ăn và hèn vì miếng ăn như con người tù nhân ở trại tập trung khổ sai lao động của cộng sản. Tuy khổ và hèn nhưng là khổ và hèn bị cưỡng bức. Tỷ lệ những người vì khổ mà tình nguyện xếp mình dưới mức hèn, xếp mình ngang hàng súc vật hơi khan hiếm. Có lẽ duy nhất một “nhà văn” Tạ Ty. Ông này không lao động vất vả gì cả. Như ông ta muợn màng thú nhận, ông ta được “anh em” của ông ta giới thiệu về chân dung Hồ Chí Minh giữa trại cải tạo. Và ông ta bảo “Sống trong trại tù thì về HCM hay đi hót cứt, bổ củi, vác gạo, trồng mì cũng như nhau”. Bị cưỡng bức vẽ tranh Hồ Chí Minh và được giới thiệu về khác nhau. Ở tù trăm sự đều cay đắng. Hồ Chí Minh đã thở than vậy. “Bác” còn ngậm ngùi: “Mỗi lời mỗi việc không tự chủ. Để chúng dắt đi tựa trâu bò”. Chúng không dắt đi tựa trâu bò mà mình tình nguyện làm trâu bò thì kẻ vẽ “Bác” không giống tâm sự “Bác”. Thì bị giới thiệu cũng là một cưỡng bức đi, ngồi vẽ “Bác” vẫn nhàn, bao tù đỡ đói hơn bao tù bổ củi, vác gạo. Đỡ đói hơn “anh em” mà “ăn cấp khoai mì, ăn vụng thịt dưới nhà bếp, ăn tranh phần khoai và cơm cháy của heo vùn vùn...”, tôi nghĩ đây là thành tích rực rỡ nhất xứng đáng ghi đậm nét trong L'Arbre de vie của gia đình ông nhà văn học nghệ thuật “ăn cấp”. Thời đại của chúng ta rất ly kỳ. Rõ ràng... đối đời. Những thằng mặt rệp tự nhận mình ăn cấp,

ăn vụng, ăn tranh phần súc vật, vắn trợ trên phi báng người khác những tội mơ hồ, bịa đặt. Cái trường hợp no mà vẫn ăn cắp, ăn vụng chính là biểu tượng của đám quốc gia bản vậy.

Đã biết cái thủ thuật cộng sản đánh vào bao tử tù nhân làm cho tù nhân khốn khổ và hèn hạ vì miếng ăn, nên biết thêm cái thủ thuật cộng sản đánh vào đầu óc khiến tù nhân tê liệt tư tưởng rồi biến thành âm binh cho phù thủy sai phái. Bí kíp nằm giữa thủ thuật này là phê bình và tự phê bình. Một học giả Trung Hoa nói: “Kể từ một ngày không đọc sách thánh hiền, soi gương thấy mình xấu hổ”. Hồ chủ tịch vĩ đại nói: “Một ngày không tự phê bình, soi gương thấy mình chưa rửa mặt”. Hồ Chí Minh có tài đạo văn. Bác Hồ rất nhiều tài, tài nào cũng có thể suy tôn, vì khó kiếm chúng. Riêng tài đạo văn, Bác bị lôi tẩy. Bác cứ thuổng tư tưởng của thiên hạ, “sáng tạo” ra cái của Bác. Trong *Lời khuyên học trò*, Nguyễn Bá Học viết: “đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi mà chỉ khó vì lòng người ngại núi e sông”. Bác vi vút lời Bác “Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền thôi. Đào núi và lấp biển là khó mà quyết chí thì cũng làm nên”. Bác thuổng lu bù... Câu thuổng xây dựng nên tư tưởng Hồ Chí Minh về cái “dịch vụ” phê bình và tự phê bình đã phá vỡ sự gắn gũi, sự thân thiết dân tộc. Nó là thủ đoạn chia tình người để quản lý con người, xé tâm hồn con người để kiểm soát linh hồn con người. Nó phát triển mạnh mẽ từ sau 1956, khi cộng sản Hà Nội đã đưa nông dân vào Nông hội, Hợp tác xã.

Từ đây, nông dân được giao quyền làm chủ tập thể dưới quyền điều hành của bọn đảng viên Chủ nhiệm, Bí thư Nông hội, Hợp tác xã. Nông dân bận bịu họp hành, bình bầu xã

viên xuất sắc, phê bình xã viên thiếu tích cực và tự phê bình mình. Vân vân. Nông dân vốn hiền lành, ghét họp hành và tối kỵ phê bình họ hàng, láng giềng, chòm xóm công khai. Những buổi họp đầu tiên không được khuyến khích phê bình và tự phê bình. Dần dần, phê bình và tự phê bình được khuyến khích. Rồi lời Hồ chủ tịch đem ra học tập. Rồi Chủ nhiệm Hợp tác xã chủ trì các buổi họp phê bình các buổi họp thiếu phẩm chất. Vì thiếu phê bình và tự phê bình. Người ta cố kéo dài phiên họp đến nửa đêm. Nông dân ngáp vặt. Nông dân thêm về ngủ mai sớm còn thay trâu kéo cây “xây dựng tổ quốc”. Bắt đầu tự phê bình những khuyết điểm lật vạt vô tội vạ. Cộng sản rất kiên trì trong công tác “giáo dục” nhân dân. Cái lật vạt sơ hở sẽ là cái rắc rối cuối đường. Nông dân “làm quen” với phê bình. Từ làm quen thành thói quen. Thói quen dễ dãi: phê bình cho xong chuyện, cho chóng giải tán buổi họp về ngủ. Vậy thì nông dân phê bình lẫn nhau những chuyện đến muộn vài phút, nghỉ sớm vài phút, bệnh nhẹ không khắc phục, không chăm công công bình, không tích cực bảo vệ tài sản tập tục... Nông dân lại “com bin” với nhau. Tôi phê bình bác như thế này, bác phê bình tôi như thế này. Cho xong chuyện. Cộng sản nó nghiên cứu kỹ lưỡng, nó phá chiến thuật phê bình của nông dân. Thủ đoạn cây cáo của cộng sản là rí tai, xuyên tạc, gây thù hận.

Cộng sản:

- Bác thân với bác A lắm nhỉ?

Nông dân B:

- Thân lắm.

Cộng sản:

- Tôi không tin.

Nông dân B:

- Đồng chí không tin cái gì?

Cộng sản:

- Bác A nói với tôi rằng bác cứ hậm hực cái ao cá của bác bị vào Hợp tác xã.

Nông dân B:

- Tôi nói với ai bao giờ?

Cộng sản:

- Tôi không nghĩ bác nói đâu. Bác tiến bộ, xã viên lý tưởng. Nhưng ở đời nó có hai chữ ai ngờ, bác ạ!

Cộng sản đến thăm nông dân B, bỏ nhỏ tí ti rồi về. Thay vì đi tìm sự thật ở nông dân A, nông dân B nghiêng rằng thế sẽ “chơi” nông dân A một vố. Cộng sản tạo cơ hội để nông dân B thấy rõ nông dân A hay gặp riêng đồng chí Chủ nhiệm. Vậy là buổi họp, nông dân B phê bình nông dân A theo cung cách... tố cáo. Bao nhiêu lời tâm sự uất ức Đảng của nông dân A được khai vanh vách. Phê bình thành tố cáo. Tố cáo thành phong trào. Cộng sản biết hết thâm ý của nông dân mà cai trị. Nông dân thù ghét nhau, sợ hãi nhau, không dám gần gũi nhau tâm sự thân mật. Nhà nào nhà nấy đóng cửa. Gặp nhau ở Hợp tác xã thôi. Mọi người để phòng lẫn nhau. Thù đoạn cộng sản trả lời câu hỏi tại sao không có cuộc nổi dậy nào của nông dân miền Bắc.

Phê bình và tự phê bình vào quân đội, vào công an, vào khắp các cơ quan, các ngành. Vào nhà máy, bắt buộc. Vào cả đoàn thể nhi đồng. Vào nhà tù và trại lao cải thì tình vi hơn. “Ăngten” nằm ở biên bản các buổi họp của đội cuối tuần, ở tự kiểm... “Ăngten” ở sự tố cáo lẫn nhau bởi thù

thuật chia rẽ, gây thù hận của cai tù. Một thí dụ điển hình nhất cho tất cả các trại lao cải:

Tù nhân X là người có địa vị xã hội, có uy tín ở xã hội cũ, có uy tín trong đội, trong trại được các tù nhân yêu mến và coi như lãnh đạo tinh thần của tù nhân. Phải hạ gục tù nhân X. Dễ dàng lắm. Cả đội đang cuốc đất dưới nắng chang chang, mồ hôi tẩm tã, thấy quản giáo ra bãi gọi tù nhân X vào nhà lô 1). Nội dung cuộc “làm việc” giữa quản giáo và tù nhân X sẽ như thế này:

Quản giáo:

- Anh cải tạo mấy năm rồi, anh X?

Tù nhân X:

- Thưa cán bộ, 5 năm.

Quản giáo:

- Năm năm thì cũng sắp về rồi đấy.

Tù nhân X:

- Tôi hy vọng thế.

Quản giáo:

- Vợ con anh thăm gặp anh đều chứ?

Tù nhân X:

- Thưa cán bộ, đều.

Quản giáo:

- Anh cần gửi thêm thư cho gia đình không?

Tù nhân X:

- Cảm ơn cán bộ, một tháng một lần đủ rồi.

Quản giáo:

- Anh nhận xét về đội ra sao?

Tù nhân X:

- Tất cả tích cực lao động, cải tạo tư tưởng tốt.

Quản giáo:

- Không hơn thế đâu.

Chuyện sang vụ thu hoạch sắp tới. Rồi làm gì, nghĩ gì khi về sum họp gia đình. Rồi uống nước rể tranh, hút thuốc lào. Quản giáo kéo dài giờ giải lao của tù nhân X. Khi tù nhân X trở lại bãi, anh em xúm lại hỏi. Tù nhân X tường thuật trung thực cuộc mạn đàm. Anh em tin. Hôm sau xảy ra như vậy. Anh em tin. Hôm sau nữa cũng vậy. Anh em vẫn tin. Rồi mạn đàm hoài, anh em “lạ quá”. Từ lạ quá đến ngờ vực. Cho đến một hôm, buổi sáng tù nhân X mạn đàm với quản giáo thì buổi chiều tù nhân Y được gọi si và và bị kỷ luật. Quản giáo tập hợp đội, tuyên bố quyết định kỷ luật tù nhân Y thông thêm câu:

- Cán bộ có bị che mắt, còn mắt khác nhìn giúp.

Tù nhân X trở thành nạn nhân của quản giáo, của trò chơi triệt hạ uy tín cá nhân. Ông bị gán ghép tội “Ăngten”. Đội khinh bỉ ông. Trại khinh bỉ ông. Tiếng xấu lan đi khi có tù nhân chuyển trại. Đây chỉ một thí dụ điển hình. Còn hàng trăm thủ đoạn tạo ngờ vực, thù hận giữa các tù nhân, chủ đích làm các tù nhân không thể hội họp, bàn tán âm mưu chống đối và trốn trại. Ngu xuẩn nhất vẫn là kẻ tin vào lời cai tù rỉ tai tù về chuyện tù nhân khác. Mà kẻ tin lời cai tù lại thù dệt thêm giúp cai tù. Và không còn là một kẻ. Mà đa số mê sảng trong thủ thuật cộng sản. Trong tù mê sảng chưa đủ, ngoài tù cũng mê sảng. Mê sảng cả ở hải ngoại. Rốt cuộc, con người tù nhân cộng sản ngoài nỗi khổ, nỗi hèn vì roi gao quất vào bao tử, còn thêm nỗi khổ, nỗi hèn vì roi phê bình, tự phê bình và tin đồn phun ra thì lưỡi rắn quất vào đầu óc, vào trái tim, vào thân phận. Đau đớn cả thể xác lẫn linh hồn

mà, ngay cả tù nhân, đa số vẫn chẳng khôn lớn tí nào.

Roi gao và roi phê bình cộng với lao động quần quật, với vô vọng ngày tha của án phạt đê tiện Tập Trung Cải Tạo, tù nhân tê liệt tư tưởng, rã rượi thể xác. Cộng sản chỉ muốn giáo dục con người trở thành con người khiếp nhược, cam đành và gian dối. Bởi thế, tù nhân lao cải khi được thả ra thì sợ hãi tất cả. Trại lao cải là cơn ác mộng ám ảnh thường xuyên. Có người đã trốn thoát ra ngoại quốc vẫn ngần ngại như bị hộp hỏn. Có người hấp thụ nền giáo dục gian dối, mở miệng là phi nọc điều ngoa. Nhiều người học tập thụ hưởng vật chất để quên học tập cải tạo. Cộng sản đã thành công rực rỡ với chính sách học tập cải tạo của họ. Hình như, chúng ta và thế giới còn rất mù mờ về sự thành công chói đé này.

Tháng 6, trời nắng bạo, rau xanh cần tưới nước. Tôi phải gánh nước oằn vai. Đức méo kéo xe cải tiến lấy cát ở đoạn sông khu vườn rau của tôi, thấy tôi cời trần gánh nước, đã chớp mắt thương hại. Tôi đã cười nhìn Đức méo, ông Phó quận hành chính Xuyên Mộc cũ. Tôi rất tự hào tôi gánh nước giỏi, gánh đủ 100 đôi một ngày mà mỗi đôi, quân giáo Vinh đều gạch dấu trong cuốn sổ kiểm soát của hắn. Tôi tự hào vì cái gì cộng sản làm được, tôi làm được; cái gì tôi làm được, Cộng sản không làm được. Và bất cứ cái gì đã gọi là công việc, tôi đều làm đến nơi đến chốn, làm hay và làm giỏi hơn người khác. Tôi sẽ hành diện nếu ai bảo tôi gánh nước biểu diễn ở Paris hay ở California.

o O o

Gánh nước được hơn một tháng, tôi bị chuyển sang Tổ phân tiểu như một Tổ trùng giới và có biệt danh Long ếch mù. Quân giáo Vinh yêu cầu tôi “ủng hộ” cái gà mèn Mỹ đã

bị tịch thu quai để hẩn sai anh Nại làm plaque gửi về Bắc tặg đầo, tời từ chối. Ông thấy ghét tời sắ cằg ghét thềm. Anh Mắ m ở đặi tời là người vừa ngọng vừa khừ khừ. Buổi chiều gắnh nước ở cái vừng chừa nước nhà bếp cán bộ chắy ra, Mắ m vớ đượ cón ếch. Mắ m khoe ắ m ý. Tời cao húng hời:

- Con ếch có mù không?

- Không.

- Tưởng nó mù chú mắ m mới vớ đượ chứ.

Quản giáo Vinh gặi tời tời “lắ m việ c”:

- Anh Nong, anh vi phạm kỷ luật.

Tời cắi:

- Tời lắ m gì đầu?

- Anh ắ m chỉ ắi mù, cách mắ m mù ắ?

- Cán bộ đừng nắ ng cao quan điể m.

- Cách mắ m không mù, cán bộ mù ắ?

- Tời chỉ hời xem cón ếch có mù.

- Con ếch không mù. Anh mù. Anh nắ hình nhắ đượ gắ nhắ hai cón mắ t giá.

- Vắ ng, cón ếch không mù.

- Anh phắ nhắ nhắ anh mù.

- Tời mù, cừng đượ c. Tời mù, tời không nhín thấy gì cả.

- Nắ o. Anh nhín thấy mắ t thứ.

- Cán bộ muổn tời nhín thấy cái gì?

- Anh nắi đi, tặ giá c nắi đi!

- Tời nhín thấy sự sắ ng suổt của cách mắ m.

- Nắi xớ xiề n. Anh phắ nhắ nhín rớ bản chắ t phắ n độn g cộn g nừu mắ nh của anh và độn g bộn. Mắi anh phứ c vụ Tổ phắ n tiể u. Rớ chừa?

- Rớ.

Đội gọi tôi tên mới: Long ếch mù. Vui thật. Tổ phân tiểu của tôi gồm sáu người. Đặng Hoàng Hà (không võ đủ chỉ tiêu cào cào nuôi chích chòe), Phạm Kim Sơn (dám nói không trốn trại mà ra về đường đường chính chính), Nguyễn Sắc (dám nói ông thầy không có kinh nghiệm trồng mướp), Nguyễn Văn Lợi (dám từ chối leo cây cao bắt tổ chim cho ông thầy), Trần Văn Tư (dám hát “đi trồng rau nhớ thăm nuôi xà bông”) và tôi (dám bảo con ếch mù). Tổ phân tiểu của tôi có nhiệm vụ cung cấp phân và nước tiểu cho hai Tổ bón rau và Tưới rau. Cầu tiêu cơ quan, nơi dành riêng cho Ban giám thị và cán bộ đi cầu, nằm trong khu vực vườn rau của tôi. Thầy quản giáo Vinh giáo dục tù nhân rằng: “Hể Ban giám thị ngang qua. Đội trưởng phải hô nghiêm, báo cáo quân số. Mọi người đang và nằm gì thì vất bỏ, đứng nghiêm”. Đội trưởng cứ nhìn anh Việt cộng nào già là... cho làm Ban giám thị. Xảy ra một hôm, có anh Việt cộng già ngoài khu A vô chơi. Anh này Ban giám thị thật. Anh đi ngang qua vườn rau. Đội trưởng Trạng hét bụ:

- Nghiêm!

Ban giám thị giật mình.

- Báo cáo Ban giám thị. Đội 17 rau xanh...

Ban giám thị vẫy tay:

- Thôi, đi ỉa miễn báo cáo!

Lại một hôm, có anh Việt cộng trung niên qua vườn rau, Đội trưởng không hô nghiêm và báo cáo. Không sao cả. Hôm khác, tưởng bỏ, Đội trưởng lơ tít một anh Ban giám thị. Bị dũa. Từ đó, Việt cộng cỡ 30 tuổi đi ỉa, Đội trưởng Trạng đều phong chức Ban giám thị, hô nghiêm và báo cáo. Như vậy chắc ăn, phản ánh đúng tinh thần “giết oan hơn tha lỗi”

của Đảng. Chuyện này gợi nhớ anh hề Văn Chung. Trong các hề Việt Nam, tôi khoái nhất hề Văn Chung. Anh ta đóng vai hàn sĩ nhà quê lên kinh đô chờ lọt mắt xanh của vương tôn công tử. Bạn anh ta dận cứ ngồi góc phố, gặp ai đi qua có quân lính hộ vệ thì “vạn tuế thiên tử”. Có vị nguyên soái ngang qua, anh hàn sĩ tung hô:

- Vạn tuế thiên tử!

Bị đá đất và nhắc nhở:

- Tao là nguyên soái, mày muốn tao đảo chính vua à?

Vị thái tử đi qua, anh hàn sĩ tung hô:

- Vạn tuế nguyên soái.!

Bị bộp tai và nhắc nhở:

- Tao là vua con, sắp là vua cha, mày muốn cách chức tao à?

Từ đó, bất cứ anh nào ngang qua, hàn sĩ đều nhảy lòng vòng, miệng tung hô... trung lập:

- Vạn tuế anh nào đi qua đếch biết! Vạn tuế anh nào đi qua đếch biết!

Ngày mới vào Sa Ác A, Đảng Giao đã vẽ một giấc mơ đồ thùng. Bây giờ, hơn cả đồ thùng mỗi hôm một tiếng nhàn hạ, thanh thoi, tôi phải xuống hầm phân mức phân đầy xô xách lên. Tôi không được hân hạnh đồ thùng quét rửa cầu tiêu. Công việc “cao quý” này của Tổ vệ sinh trại. Sa Ác B không tin tù chính trị. Trật tự là tù hình sự; Thông tin văn hóa là tù hình sự. Thăm gặp là tù hình sự. Vệ sinh, cấp dưỡng là tù hình sự. Lâm sản là tù hình sự...

Cảm giác đầu tiên của tôi khi xuống hầm phân nhưng nhúc hàng tỉ con dòi, tôi đã ghi lại trong tiểu thuyết *Đôi Fanta*, nhân vật chính là thằng nhãi bị đày đọa như tôi.

“Tôi đang xuống hầm phân thối um và hàng tỉ con dòi bò lúc nhúc ghê gớm. Tôi muốn ói. Nhưng cố nín. Rồi cũng phải ói. Tôi không kịp bước lên, ói tại chỗ, ói trên những con dòi, ói trên lớp phân có mùi thối không tên gọi, không so sánh. Tôi ói hết phần sẵn điểm tâm, ói đến phần sẵn chiều qua chưa kịp tiêu hóa, ói ra mật xanh, ói ra mật vàng, ói toàn nước bọt, ói khan quặn bụng. Thằng nhãi khiêng chung xô phân với tôi dục nhắng. Nó sợ chậm chạp cán bộ đình nó. Nó vục xô thứ nhất, tôi và nó khiêng. Nó cho tôi đi trước cầm đầu khúc cây dài. Chuyển thứ hai, thấy tôi vẫn ói khan, nó bảo để nó vục. Tôi cảm ơn nó, tụt tay cầm xô vục. Bắt chước nó, tôi đưa hai tay xuống phân dưới hầm lừa vào cho đầy xô. Những con dòi bò bên cánh tay tôi. Tôi ngẩng mặt nhìn lên. Mặt trời nhìn tôi... Thằng Tổ trưởng nói đúng. “Xuống hầm vài lần là quen, hết sợ hãi”. Tôi muốn nói: đã đến cái nước xuống hầm phân nhưng nhúc dòi vục cả phân lẫn dòi bằng tay thì trên đời không có gì đáng sợ nữa, thì sẽ dám làm bất cứ việc gì. Tổ phân khen tôi xứng đáng dân xiện. Chúng nó bày tôi rửa tay sạch rồi lấy lá cải chà nát thay xà phòng. Quả nhiên mùi hôi bay biến. Tuy thế, buổi trưa tôi không ăn nổi, nghĩ tới hầm phân.

Tôi nổi da gà”...

Có lẽ, tôi hạnh phúc hơn thằng nhãi nhân vật Đồi Fanta. Là, tôi có xà phòng rửa sạch tay trước khi chà lá cải, lá húng chó.

Sự chấp nhận xuống hầm phân của tôi được giải thích trong Sói đá ngậm ngùi.

“Bây giờ, hầm đã cạn, không thể đứng trên bờ ròng cái xô xuống mức mà kéo lên. Do đó, đội trưởng Jacqueline đã cho

làm cái đường thang thoai thoải xuống hầm. Nhưng lom khom trên bậc thang đất dễ té nhào nên tù nhân đành phải lội hẳn xuống phân bấy nhầy, hôi thối, hàng tỉ con dòi, vục xô mức đầy để bên trên kéo lên. Tôi đứng sát miệng hầm, nhìn xuống. Sự ưu việt của chủ nghĩa cộng sản ở dưới ấy. Đây đọa con người tới mức đó là hết. Chị Jacqueline hỏi tôi:

- Liệu chị kham nổi không?

- Tôi cố gắng. Tôi đáp.

- Nếu không kham nổi, cứ ý ra. Nó kỷ luật mình tống vô cachot còn sướng, khỏi lao động.

- Tôi kham nổi.

Chị Thanh cũng chạy lại, khuyên tôi:

- Chị không xuống hầm phân nó cũng không dám giết chị đâu. Chúng tôi đều chê hầm phân. Để bọn ngu sợ hãi. Chúng tưởng lao động tích cực thì sớm được tha. Còn lâu.

Tôi nói:

- Nó hỏi tôi trí thức làm được những việc gì. Tôi trả lời trí thức làm được tất cả. Tôi cần chứng tỏ với chúng nó rằng, việc của chúng nó, người trí thức làm được còn việc của trí thức, chúng nó không làm được. Tôi còn muốn chứng tỏ với chị và với chính bản thân tôi.

Chị Thanh lắc đầu:

- Chị khó hiểu nhưng tôi yêu chị.

Tôi cầm tay chị Thanh:

- Đừng ví tôi với bọn ngu chỉ biết sợ hãi và ham được tha, chị nhé! Tôi tích cực làm việc vì đó là công việc. Công việc đó đem lại kết quả gì, không cần đếm xỉa. Tôi tập làm việc nào đến nơi đến chốn việc đó...”

Công việc xuống hầm vục phân đem lên ngào chung với

tro và mặt của bốn rau như vậy. Còn vào các cầu tiêu của trại gánh nước tiểu thì nhẹ nhàng, tuy mùi khai xông lên làm cay xè mắt. Tôi đã xuống hầm phân, gánh nước tiểu “nguyên chất” liên tiếp hai tháng.

1 Căn nhà tù dựng ở bãi lao động của Đội để nấu nước, chứa dụng cụ lao động, trú mưa và họp đội đột xuất.

7.

Tháng 8/1979, tôi bị biên chế sang Đội 28 nông nghiệp. Thời gian này, Bộ Quốc phòng đã giải tán hết các trại lao cải ở miền Tây và giao tù nhân cho Bộ Nội vụ quản lý. Tù nhân trại lao cải Vườn Đào thuộc huyện Cai Lậy được đưa lên miền Đông. Sa Ác A và B tiếp nhận. Thực ra, công an đã quản lý tù nhân từ năm 1978. Cũng thời gian này, Sa Ác đã xây dựng xong khu C. Sa Ác A, B và C gồm khoảng 5.000 tù nhân chính trị và hình sự. Vườn Đào đa số là sĩ quan Hoà Hảo đồng hoá. Họ không tốt nghiệp ở trường võ bị nào cả. Kiến thức của họ rất thấp và tác phong của họ xô bồ. Vừa mới đến, họ đã đánh nhau trong lúc chia cơm canh. Vài hôm sau, có tin do Đội lâm sản truyền: Vườn Đào bị Suối Máu trùm chặn đực thê thảm ngoài khu A, có người bị cắt tai cảnh cáo vì tội “ăngten” trại cũ. Á chà, câu chuyện được thêu dệt đầy đủ chi tiết. Anh hùng nhảy dù Suối Máu đã ghi những trang ngực sử tuyệt vời! Bác sĩ Thạch ra khu A lấy thuốc, trở về “cải chính tin đồn”. Không có gì cả. Khu A hoàn toàn yên lặng. Cách một quãng đường dài hai cây số, tù tung tin chẳng hay ho gì cho tù. Tuần lễ sau, Phước Long đổ về Sa

ÁC. Long Thành, Vườn Đào, Phước Long được chuyên chở bằng xe đò. Xe chạy trên con đường do Đội 21 nông nghiệp của Đảng Giao kiến tạo. Phước Long về làm sinh động Sa Ác B. Từ đây, một hàng rào kẽm gai ngăn đôi biên giới Hình Sự và Chính Trị. Hình sự bị cấm chỉ vượt biên giới. Hai ông bác sĩ Long Thành, một được tha, một bon chen ra khu A trụ trì phòng Y tế. Trước đó, mười tù nhân Long Thành đã về “sum họp gia đình”. Từ tháng 11/1978 đến tháng 7/1979, Sa Ác B mới có 11 người cầm giấy ra trại. Những người này đều trình diện học tập cải tạo 10 ngày hồi tháng 6/1975. Vị bác sĩ Long Thành còn kẹt ở trại đã lừng danh Long Thành. Ông ta cùng cố địa vị bác sĩ tù bằng cách khuôn cả tivi, tủ lạnh nộp cho Giám thị Ba Tơ. Ông ta gạ gẫm đưa Ba Tơ về Sài Gòn, dẫn Ba Tơ đi ăn chơi và đưa Ba Tơ về nhà mình, dúm cho Ba Tơ mớ bạc để ông ta được làm tình với vợ! Như thế cũng bình thường thôi. Ai khéo xoay sở, người ấy sung sướng. Nhưng xoay sở cái trò bịa đặt khám bệnh hoa liễu cho nữ tù, bắt nữ tù cời trướng để Ba Tơ và bọn cai tù coi “chiếu bóng” thì ông bác sĩ bị ổi hơn Cộng sản. Ông ta là quốc gia đầy, đảng viên Đảng dân chủ đảng hoàng, Tỉnh ủy chứ bộ! Hãy nghe một nữ tù Long Thành phát biểu ý kiến về đám quốc gia bản.

“Con Lan xì ke thô dài:

- Chị đã từng nghe về giòong họ Đặng Vũ chưa.

Chị tự trả lời:

- Giòong họ khoa bảng đầy, thủ khoa bảng đần độn, ích kỷ. Tôi đã khuốc từ nó từ lâu. Bây giờ tôi là “con bà phước”. Có người đi tìm hiểu mặt tốt của đời sống, tôi đi tìm mặt xấu. Rồi tôi vào tù vì tôi xấu. Ở tù, tôi bỗng thấy tôi tốt. Và cái tốt mà người ta rêu rao chỉ là cái đốn mặt, hèn hạ. Nếu chị đến sớm

vài tháng, chị đã gắp đủ mặt viên chức thu lại của chế độ cũ. Bọn đàn ông ấy nhát như cáy, ngoan như cừu. Họ có vẻ hãnh diện vì mình tình nguyện vào tù chứ không bị bắt bỏ tù như chúng ta. Luôn luôn họ nói họ “trình diện học tập”. Những ông chánh án, ngày xưa, ngồi xử chúng tôi đủ các thứ tội, nay tranh giành nhau đồ cút rửa cầu tiêu để đồ lao động vất vả. Tranh giành đồ cút và chửi bới nhau vì đồ cút hụt! Những ông nghị sĩ, dân biểu, dân kêu ngàn lần không lên tiếng nhưng Cộng sản nó gọi nhỏ đã dạ lớn rồi, dạ ngay lập tức. Bác sĩ thì hục hặc nhau chui vào phòng Y tế cho đồ chân lấm tay bùn, dâng mưu hiểm kế cai ngục hãm hại tù nhân...

Con Lan xì ke buồn bã hỏi tôi:

- Ở thời đại của chúng ta, có thằng thu lại nào dám làm cách mạng không, chị?

Tôi đáp:

- Bản chất của thu lại là cầu an, ù lỳ, làm cách mạng sao nổi!

Con Lan xì ke phá ra cười:

- Vậy mà vào tù, bọn thu lại cứ dọa giải phóng đất nước. Tôi chửi chúng nó, chúng nó vu tôi đủ tội. Tôi nghĩ, bây giờ, tôi có quyền xử những đứa đã xử tôi”. (Sỏi Đá Ngậm ngùi – Nam Á Paris, 1985)

Cũng bằng cung cách hối lộ, nịnh bợ Giám thị Hiếu, ông bác sĩ già từ Đội 21 nông nghiệp ra khu A. Thẩm phán Đào Minh Lương đã mất nửa lá phổi vì ông bác sĩ này cúp tiêu chuẩn com trắng và... tiết kiệm Strepto cho Cộng sản. Ông ta ra đi, tôi đỡ bị nghe ông thổi harmonica, đỡ bị ông ta than phiền bỏ hạt ngô xuống lỗ mỗi lung. “Trí thức của chúng ta cứ nằm trong tháp ngà, cứ trùm mền hưởng thụ đâm ra lười

biếng, sợ khó sợ khổ. Nên, khi đụng vào nghịch cảnh của đời sống thì không dám đương đầu, thì ngó ngẩn và hèn mọn”

Về Đội 28 nông nghiệp, tôi thoát hầm phân. Cái động vang dội của trại tập trung mà sau này, nhân vật tiểu thuyết của tôi từ cái tỉnh của nhà tù ra đã có ý nghĩ: *“Trong bóng tối, ta chỉ nhìn thấy ta. Ngoài ánh sáng, ta sẽ nhìn thấy mọi người. Tôi vừa mở mắt: không có nỗi khổ nào hạng nhất, nỗi khổ nào hạng bét. Nỗi khổ là nỗi khổ. Nỗi khổ trong bóng tối và nỗi khổ ngoài ánh sáng. Thế thôi. Tôi đã thấm nỗi khổ trong bóng tối. Tôi sẽ thấm nỗi khổ ngoài ánh sáng. Tôi bước xuống. Rờn rợn. Bốn năm rờn rã gắn liền đời mình bên xô cắt, tôi đã quen. Nhưng cái hầm phân này thì thật là ghê rợn. Gọi nó là đầm phân mới đúng. Chân tôi chói với, lún sâu dần, sâu dần. Khi bàn chân đụng đáy hầm, phân đã ngập sát háng tôi. Trên miệng hầm, bạn tù rờn cái xô xuống. Tôi vục đầy xô. Bạn tù kéo lên. Nửa thân thể ngập phân, tay dính đầy phân. Tôi đứng trong phân, trong sự ưu việt của chủ nghĩa Cộng sản hàng tiếng đồng hồ không thèm đếm xỉa tới hàng tỉ con dòi lúc nhúc”*.

Sang Đội 28 nông nghiệp với tôi, có ông già Hoán. Đội 17 rau xanh cũ của tôi là “thí điểm” của đoàn kết anh em, của thương yêu bố con. Nhưng mà ngụp lặn giữa vũng lầy thống khổ, tình phụ tử nghĩa huynh đệ đã chẳng chịu ngoi lên, còn lún sâu xuống. Ba anh em ruột thịt nhà thằng Lợi đâm đá nhau, chửi bới nhau, ăn riêng. Hai bố con ông Quán ăn riêng. Ông Quán đục cậu Học. Cậu Học đưa bố ra đội. Đội không giải quyết. Thầy quản giáo giải quyết giùm. Thế là bố một bị thăm nuôi, con một bị. Bố ca, con cóng. Mỗi người một mâm. Con rể Thanh hực hặc bố vợ Hoán. Cũng ăn riêng,

thăm nuôi riêng. Chỉ còn anh em thằng Huỳnh thuộc “con bà phước” nên vẫn thăm thiết. Lý do ăn riêng chính đáng nhất là bố chửi con “Mày chống Cộng, chọc cút không thành lỗ làm liên lụy tao”, con cần nhằn bố “ông chẳng biết lãnh tụ là thằng nào mà cũng tham gia để tôi bị bắt oan”.

Lãnh tụ chống Cộng thứ thật sau 30/4/1975 không có, không hề có. Nếu có thì chỉ là sinh viên, học sinh Sài Gòn và các thành phố. Và tôi gọi chung là Tuổi Trẻ. Và tôi đã vinh tôn Tuổi Trẻ Việt Nam ở *Sỏi đá ngậm ngùi, Bầy sư tử lẫm lẫm, Hồn say phấn lạ*. Những người tuổi trẻ của tôi đã lên đường từ sau 1/5/1975. Họ đẩy động cuộc chiến đấu mới. Cộng sản sợ hãi. Lập tức, Mai Chí Thọ nặn ngay 52 “lãnh tụ”. Trùm công an miền Nam dùng Trần Xuân Ẩn, Đỗ Hữu Cảnh đi tìm người chống Cộng và phong làm lãnh tụ. Thế là Sài Gòn có hàng chục nội các, hàng trăm Sư trưởng phục quốc vốn là Trung sĩ, Thượng sĩ của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, hàng ngàn lãnh tụ chống Cộng. Có cả triều đình nữa. Quốc vương là anh bán thịt chó. Quốc vụ khanh là anh thợ hót tóc. Đầy đủ “phản động” của 52 tổ chức chống Cộng ở Sa Ác B. Mai Chí Thọ giăng bẫy, bắt gọn. Niềm tin chống Cộng bị Mai Chí Thọ đâm chảy máu. Dân chúng đang hăng say bỗng chùn lại vì nghi ngờ. Lãnh tụ chống Cộng lớn nhất Đỗ Hữu Cảnh lại là trung úy công an Ba Sơn. Mai Chí Thọ diệt niềm tin chống Cộng là chuyện hợp lý. Bởi ông ta là lãnh tụ Cộng sản. Những tên nhập nhằng chống Cộng ở hải ngoại, mượn chiêu bài kháng chiến, móc đô la của lưu dân như ông Mặt trận và công ty của nó mới không hợp lý. Nếu hợp lý thì chả là sự tiếp tay Mai Chí Thọ hủy diệt nốt niềm tin chống Cộng ở những nơi chốn không có trại tập trung

khổ sai lao động. Khi niềm tin bị lừa gạt, tinh thần “phản động” sa sút và nó biến chứng đủ thứ tật. Thí dụ ông già Hoán tuyên bố từ con rể Thanh. Thí dụ con rể Thanh lên án bố vợ Hoán “phản bội tổ chức”, vân vân...

Công việc của tôi ở Đội 28 nông nghiệp là hạ những cây lớn và bứng gốc cây mà thân còi chổi cao lên mặt đất.

Chúng tôi chuẩn bị đất canh tác. Quản giáo Đội 28 là ông nhóc 18 tuổi, tên Thuồng. Đội trưởng là phi công già Trần Ngọc Lân. Đội phó là Huỳnh văn Vàng, an ninh quân đội. Dụng cụ hạ cây của tôi là dao cùn và cuốc, xẻng. Hai tù nhân đặc trách một thân cây hay một gốc cây. Chúng tôi đã hạ cây rừng như thế nào? Trước hết, tùy theo cây lớn, nhỏ, chúng tôi dùng cuốc đẩy cái vòng tròn lớn, nhỏ chung quanh gốc cây. Cây càng lớn, vòng tròn càng lớn. Chúng tôi cuốc đất, bới đất cho lồi lõp rễ thứ nhất. Thế rồi thẳng chặt rễ sát gốc cây, thẳng chặt rễ mọc dài sát vòng tròn. Gõ từng khúc rễ. Giai đoạn hai: Khi chặt đứt lồi lõp rễ thứ nhất, cuốc đất, móc đất cho lồi lõp rễ thứ hai. Lại chặt. Lại cuốc đất, móc đất cho lồi lõp rễ thứ ba. Đất xúc đổ chung quanh vòng tròn. Cây nhiều tầng rễ ngang là cây sao, cây dầu. Chín tầng. Chặt rễ ngang tầng thứ chín, cái huyết đã sâu, quá đầu chúng tôi. Chúng tôi moi đất chặt nốt cái rễ đuôi chuột. Lúc này phải báo động, vì cây sắp đổ. Nó đổ rầm rầm, nghe dễ sợ. Chúng tôi thản nhiên ngồi dưới huyết. Bởi đã biết chiều đổ của cây. Hạ cây bằng lăng dễ nhất. Nó chỉ có ba, bốn tầng rễ ngang và không có rễ chuột. Bứng gốc cây cũng theo phương pháp này. Gốc nhỏ thì khiêng đi. Gốc lớn thì liệng gốc nhỏ xuống huyết, chất củi và mỗi nỏ lửa cho cháy ra tro. Mỗi lần san bằng một gò mỗi vạn niên hay hạ đổ một

cây cổ thụ, tôi khoái lắm. Tôi hiểu được sự chế ngự thiên nhiên của con người. Và tôi thấy rõ điều này: Chẳng có gì gọi là vĩnh cửu, kể luôn cái vĩ đại nhất, trừ con người và ý nghĩa sống đẹp đẽ của nó. Vương quốc mỗi kiên cố giữa rừng già trăm ngàn năm, đầu ngò, có ngày bị tù nhân lao cải san bằng, thò ngón tay chộp Mối Chúa, bỏ vô miệng, nuốt trửng. Cái ảo vọng “vĩ đại” và “sống mãi” xem chừng đã lỗ bịch.

Hạ cây, bứng gốc cây, san gò mồi là công việc của tôi. Nhờ vậy, tôi đã đào được dao cạo râu, nước ngọt Coca Cola, Sprite, lương khô mà lưỡi đã sét, hộp đã rỉ, bao da mủn. Quân đội Úc đã “kích” vùng này. Họ đã nằm ở đây để vỗ Việt cộng. Ghê thật, Kangourou dám vào tận sào huyệt đối phương. Gắn hiện trường lao động của Đội 21 có một hố bom thật lớn, thật sâu. Chúng tôi đã tắm ở đây mùa mưa. Cách hố bom khoảng 30 thước là cửa một cái hầm bí mật còn đầy áo mưa ni lông khô cứng. Trái bom của người lính tàu bay nào suýt nổ sập hầm bí mật. Chắc chắn, nó đã làm vỡ mật Việt cộng núp dưới hầm.

Tôi sống thoải mái ở Đội 21, hết bị dòm của hầm phân âm ảnh.

o O o

Đằng Giao làm đơn xin Ban giám thị cho xuống làm tù nhân bình thường. Bị ở nhà “làm việc” một tuần lễ, bị quay đủ đừ. Rốt cuộc, vẫn phải làm Đội trưởng. Đội của Đằng Giao thêm hai “nhân vật”: Hồ Hữu Tường và Lý Quốc Sinh.

Hồ Hữu Tường, cả nước đều biết tên tuổi. Với người miền Nam, ông là nhà “bác vật”. Chúng ta hiểu ông như một chính trị gia, một lý thuyết gia, một văn gia. Sau hết, vào những năm trước 1954, nhà văn Tam Ích, muốn coi ông như

một học giả, yêu cầu ông Hồ Hữu Tường về chỗ ngồi của ông “vì chiều học giả mới lơ thơ vài người”. Người đệ tử quốc tế, người vượt Mác, người trung lập chế, tác giả *Phi Lạc sang Tàu, Thu Hương, Chì Tập, Thuốc trắng sinh, Người Mỹ ưu tu...* không thích làm học giả. Năm 1946, nằm trong tay bọn Bonsêvich, ông đã tuyên bố “phong kiếm quy ẩn”, giả vờ bàn chuyện *Tương lai văn hoá Việt Nam*. Rồi ông trốn. Bị lừa, Phạm văn Đồng điên lên, thể bắt được Hồ Hữu Tường sẽ “thiến dái”! Phi Lạc sang Tàu, sang Nga, sang Tây, về Sài Gòn, xuất bản nhật báo *Phương Đông cổ xúy thuyết trung lập chế*. Phi Lạc vào Rừng Sát làm quân sư cho tướng cướp hèn mọn Bảy Viễn. Phi Lạc bị Ngô Đình Nhu bắt, đẩy ra Côn Đảo. Phi Lạc được “cách mạng thoán nghịch” giải phóng. Phi Lạc ứng cử dân biểu Hạ viện. Phi Lạc mượn tiền ngân hàng phát triển nông nghiệp nuôi gà. Phi Lạc quyêt nợ. Phi Lạc qua Tây nằm ỉ, bắt Hạ viện gửi tiền lương sang mua vé máy bay hồi hương. Phi Lạc mặc áo vàng, đeo râu chuỗi vò Hạ viện, bắt đầu cổ xúy một thứ giáo hội mới. Sự nghiệp chính trị của Phi Lạc chấm dứt từ dạo theo phò Bảy Viễn và bêu riếu từ khi làm dân biểu. Tháng 4/1975, Cộng sản thôn tính miền Nam, cả Phi Lạc lẫn Phạm văn Đồng đều già rồi, Đồng quên lời thể “thiến dái” Phi Lạc. Hồ Hữu Tường yên thân. Đầu năm 1977, ông ta lập Đảng nhuộm đầy tính chất hoang đường, dị đoan mê tín. Ông ta và chúng đệ tử bị bắt.

Chẳng hiểu vì lý do gì, đệ tử của ông công khai tố cáo ông với các tù nhân khác. Đệ tử ông ta oang oang tố cáo thì tôi nghe. Cả nhà nghe. Cái bi hài kịch đảng viên tố cáo Đảng trưởng đã xảy ra như cơm bữa ở nhà tù, ở trại lao cải. Tố cáo toàn chuyện... ghê gớm. Như anh thợ hớt tóc mặt rỗ nhằng

rõ nhit được quốc vương Thịt Chó phong chức quốc vụ khanh, thấy quốc vương có thăm nuôi khảm, quốc vương thất chặt túi, bị thăm nuôi, mình hút thuốc lá KENT (Không Em Nào Thăm... nuôi) mà quốc vương chơi trò... ăn riêng. Bền tù thân. Rồi phẫn nộ, lớn tiếng đòi quốc vương trả lại hai lạng vàng đã đóng cho quốc vương vì lý tưởng chống Cộng! Như anh Tiểu đoàn trưởng phục quốc quân Bình đoàn Lê văn Duyệt đòi tuyết hận ngoài đời khi được tha vì Sư trưởng đã hủ hí với vợ của anh. Như các ông phản động thì chửi lãnh tụ đã đưa các ông ấy vào tù, vợ ở nhà no, thăm nuôi lãnh tụ mập mạp, v.v. Nền chống Cộng có vẻ thiếu... phẩm chất. Tất cả không đáng xách dép cho những người tuổi trẻ chống Cộng tôi đã gặp, đã sống với họ ở đề lao Gia Định và tôi đã gọi họ là *Bầy sư tử lãng mạn*.

Ông Hồ Hữu Tường không nghiện thuốc phiện, không vì thiếu thuốc phiện mà mê sảng, vậy mà ông ta rất mê sảng. Ông ta nằng nặc xin cống hiến những môn thuốc dân tộc. Ông ta ở nhà viết sách thuốc. Ban giám thị yêu cầu thuốc kết ly, thuốc ghê, ông ta không “sáng tạo” nổi. Thế thì không đạt yêu cầu. Ông Tường lóc cóc đi lao động. Ông đi bộ. Vấp chân té đụng thầy Quản giáo, thầy Quản giáo “miễn chấp”, ông Tường vẫn bắt Đội trưởng Đảng Giao ghi vào biên bản phiên họp cuối tuần: “Hôm ấy, tôi, Hồ Hữu Tường, trại viên Đội 21 nông nghiệp, đi lao động sơ ý vấp té đụng cán bộ. Tôi thất lễ, xin nhận khuyết điểm”. Đảng Giao không cho thư ký ghi. Ông Hồ Hữu Tường “hạ quyết tâm” ghi! Con người vượt Mác ấy đã trở thành biểu tượng của “nhà văn”. Để bọn thư lại và bọn sĩ quan văn phòng chửi rửa tất cả nhà văn phản kháng chế độ cũ của chúng nó. Tôi không muốn

nhắc thêm ông thẩm phán già Lý Quốc Sinh, ứng cử viên phó tổng thống. Ông Hồ Hữu Tường, ông Lý Quốc Sinh đã giúp tôi một kết luận không sợ sai lầm: Những “nhân vật”, già nua không xài được nữa, dù trong tù hay ngoài đời, trong nước hay ngoài nước. Bọn bình vôi sút mẻ và đặc khịt này cần liệng ra ngoài lề lịch sử. Bây giờ đích thực là thời của tuổi trẻ ở mọi lãnh vực, ở mọi lãnh thổ.

o O o

Sa Ác B, những ngày tôi sống, chỉ có một vụ vượt ngục thành công. Đó là vụ ba người tù phản động gỡ mái tôn ra đi một đêm mưa tầm tã. Ba người này ở đội của Dương Đức Dũng. Vệ binh truy nã một tuần không tìm ra dấu vết. Những vụ trốn trại của tù nhân hình sự ngoài bãi, bị bắt hết. Dĩ nhiên, trốn trại bị bắt thì chính trị hay hình sự cũng đều bị giáng những báng súng tàn bạo. Có một vụ trốn làm tôi cảm phục vô cùng. Hồi ấy, tôi còn làm Đội trưởng rau xanh. Buổi sáng hôm đó, trời đầy sương mù. Lợi dụng lúc tan hàng tập thể dục, người tù hình sự tên Chuyên, sinh viên đại học Vạn Hạnh, leo hàng rào kẽm gai thật nhanh và phóng xuống sông Ray. Vệ binh trên chòi canh nổ súng. Chúng tôi phải vào nhà hết. Cuộc truy lùng diễn ra. Súng nổ âm ỹ khủng bố tinh thần kẻ bên đào. Đến lúc kèng tập hợp lao động, vẫn chưa phát hiện chỗ ẩn nấp của Chuyên. Khoảng 9 giờ, trời đã hoe nắng và sương mù đã tan, khu rừng bên kia sông Ray gần vườn rau của đội tôi có tiếng súng nổ và tiếng vệ binh xôn xao. Người ta đã bắt được Chuyên. Tên cán bộ Cần, đặc trách an ninh, hung thần của Sa Ác B, chạy nhanh ra bờ sông. Hắn máng giầy súng AK trên vai, đứng chờ tù nhân trốn trại. Tiếng hét của vệ binh bên kia sông:

- Bò! Cấm đứng dậy! Bò!

Vệ binh sợ hãi anh Chuyên, vì anh ta to con. Tôi không nhìn thấy anh Chuyên bò. Đứng trên gò cao, tôi thấy rõ hung thần Cần sát khí đằng đằng chờ đợi. Rồi anh Chuyên bị vệ binh đập mạnh rơi xuống sông. Anh ta đứng dậy ngay đưa tay vuốt mặt. Chuyên lội sang bên này. Hung thần Cần đã gỡ súng AK khỏi vai. Hắn cầm chắc giữa nòng súng. Anh Chuyên vừa lên bờ, hung thần đã phang anh một báng súng ngang lưng. Anh gục ngã. Đứng rất nhanh, ngẩng mặt:

- Cán bộ không được phép đánh tôi.

Hung thần không thèm nghe. Nó đợi anh bước vài bước. Lại đánh. Anh Chuyên vẫn cố đứng thẳng ngẩng mặt:

- Cán bộ không được phép đánh tôi.

Mỗi báng súng giáng xuống thân thể anh, Chuyên đều ngã chúi, đều đứng dậy rất nhanh, đều ngẩng mặt nói một câu đã nói. Qua vườn rau của tôi, bạo lực chùn tay. Hung thần Cần không đánh anh Chuyên nữa. Anh bị còng chân tại căn nhà mới xây xong. Chính hung thần Cần săn sóc anh Chuyên, cho anh ăn tiêu chuẩn đãi ngộ, tặng thuốc lá anh hút. Thái độ can đảm của anh đã khiến hung thần cảm phục. Một tù nhân duy nhất không bị thi hành kỷ luật tội trốn trại. Anh Chuyên được dưỡng sức cả tháng. Hung thần Cần mở còng cho anh về đội, hai hôm sau. Người tù hình sự tuyệt diệu đó đã gây cảm hứng cho tiểu thuyết *Sông Ray phần nộ* của tôi.

Tôi đã viết: Có hai cách trốn trại. Trốn trại ban đêm và trốn trại buổi chiều, ngoài bãi lao động. Khi tù nhân rẽ mái tôn hay khoét tường trốn trại ban đêm, Nhà trưởng, Đội trưởng và những người ăn cơm chung với tù nhân trốn trại

rắc rối to. Phải làm tự kiểm và bị chấp pháp tới bởi. Khi tù nhân trốn trại ngoài bãi, súng vệ binh nổ ba phát báo động. Trục trại đánh kèng tan lao. Các đội thu dụng cụ tập hợp một chỗ. Ngồi đợi một lúc mới được dẫn về trại. Không tắm, không ca công. Vào nhà ngay. Những người khai bệnh nằm nhà, không được lai vãng ngoài sân. Đang tự tập trong sân mà bày trò trốn trại, lại bị một thằng tù khác ôm chặt cứng cho cán bộ đánh thì chỉ có ông nhà văn học nghệ thuật “ăn cắp” vẽ ra theo sự bịa đặt vừa ngu vừa dốt. Thế gọi là văn học nghệ thuật... cao cấp đấy. Và cũng hi hục chép hồi ký ngục tù. Chắc chắn, các trại lao cải của nhà văn học nghệ thuật “ăn cắp” không có ai dám trốn trại. Cho nên, đầy địa ngục chỉ là “ăn vụng, ăn tranh phần khoai và chấy của heo”. Người ta còn mang cả mối thù nặng nghìn cân tức là 10 tạ vì bị dồn vào thế “ăn cắp, ăn vụng”. Từ ăn cắp, ăn vụng đến ăn gian nói dối cách nhau một sợi râu Bác Hồ!

Tỷ lệ những người “trình diện học tập cải tạo” trốn trại rất là khiêm tốn. Tỷ lệ những tù nhân can tội phản động cũng khiêm tốn lắm. Nói chung, tỷ lệ trốn trại của tù nhân ở các nhà tù, trại lao cải không đáng kể. Với chế độ hộ khẩu, chế độ công an nhân dân, chế độ công an khu vực, tù hình sự có trốn trại rồi cũng bị bắt lại. Trừ phi, trốn trại rồi vượt biên ngay. Trốn đi đâu? Không có một chiến khu nào cho người trốn trại tìm vào chiến đấu. Bốn bề hoang vu, lạng lạng. Giữa rừng già hiu hắt, chỉ cần một tiểu đội biệt kích đã thừa tiêu diệt đám vệ binh lau nhau và giải thoát tù nhân. Không hề thấy. Tôi đã hàng đêm mơ mộng chuyện quân ta đánh phá trại. Vì tôi đau lòng thấy mấy thằng Việt cộng mặc quần xà lỏn may bằng cò vàng ba sọc đỏ. Tù nhân không dám trốn

trại bởi không tìm ra địa điểm đi tới. Nổi quạnh hiu đến nỗi nể phủ kín quê hương, có lẽ, chỉ ồn ào bằng kháng chiến chiêm bao, bằng chiến khu tưởng tượng của bọn cai thầu lòng yêu nước và đám côn quan thu thuế lạc quyền.

Cộng sản dùng danh từ man rợ là quản lý con người. Họ có nghệ thuật quản lý con người. Người quốc gia hải ngoại chắc chưa bao giờ nghe nói tới một thứ nghệ thuật gọi tướng bắt bớ, giam nhốt, tra tấn, thủ tiêu là nghệ thuật công an. Nhà nước Cộng sản đã hành diện xuất bản tạp chí *Nghệ thuật công an* đấy. Nghệ thuật quản lý con người là không cho con người có cơ hội nổi loạn. Dùng đánh giá Cộng sản qua những người công an coi tù ngục ngườ, qua những người bộ đội ngổ ngấn, qua những người cán bộ khù khờ. Phải đánh giá Cộng sản qua chủ nghĩa của nó, qua lãnh tụ của nó. Chúng ta cần nhìn rõ đối tượng để tiêu diệt. Đó là bọn ủy viên Bộ chính trị và bọn ủy viên trung ương Đảng. Và, đằng sau những con bài lãnh tụ đã lật là những ai còn trong bóng tối. Khi Cộng sản Việt Nam tung những khuôn mặt mới, chúng ta mới bắt đầu đi tìm hiểu và chúng ta cũng chưa hiểu chính xác.

Ngược lại, Cộng sản biết hết chúng ta. Tri kỷ mà không tri bi thì chỉ có... di tán, vượt biên. Tri bi mà không tri kỷ thì chỉ có thuê đất thiên hạ lập chiến khu và duyệt binh thiếu xe tăng, tàu bò, đại bác, máy bay những ngày quân lực... tan hàng. Chúng ta đã viết báo, đã diễn kịch chống Cộng sản. Chúng ta cho Cộng sản đội nón cối, răng vấu, mắt toét, nói ngọng, ngu dốt. Và chúng ta chạy quá dài, quá nhanh, quá xa. Chúng ta lại tiếp tục viết báo diễn kịch chống Cộng sản nón cối, dép râu, răng vấu, nói ngọng, mắt toét, ngu dốt...

Vô Nguyên Giáp không ngong không dốt. Nguyễn văn Linh không dốt, không ngong.

Lãnh tụ Cộng sản Việt Nam không nói “đồng hồ 2 của số, 12 cột đèn”. Lãnh tụ Cộng sản Việt Nam không nói kiểu cai tù chần trâu cắt cỏ mắng tù nhân: “Nao động thì nể mề, tư tưởng thì nấn cấn. Chỉ mong ngày nể nón. Nể nón ăn thịt nợn. Đã cho ăn thịt nợn nại còn đòi ăn nòng. Bớ nếu bớ náo”... Lãnh tụ Cộng sản Việt Nam biết lừa gạt cả thế giới, biết bỏ đám phản chiến Mỹ và báo chí Mỹ vào túi quần... Và biết quản lý con người. Quản lý con người đáng ngại nhất. Giải phóng con người thoát khỏi sự quản lý của Cộng sản mới là cách chiến đấu tuyệt diệu. Để chiến thắng. Để tuyệt diệt Cộng sản trên trái đất. Để tạo dựng hạnh phúc vĩnh cửu cho dân tộc, cho nhân loại. Như thế, cần thiết một chủ thuyết chế ngự chủ nghĩa Cộng sản và chủ nghĩa tư bản là hai chủ nghĩa đã chỉ tạo ra chiến tranh, nô lệ, đói khổ, tù đầy, thù hận. Cộng sản và tư bản đều đã lạc hậu, bất lực. Từ hơn một thế kỷ nay, chúng ta chỉ nhai lại chủ thuyết của thiên hạ mà mưu cầu hạnh phúc cho dân tộc. Và chúng ta sát hại lẫn nhau cũng vì chủ thuyết của thiên hạ. Chưa có người Việt Nam lập thuyết. Mỗi chủ thuyết dấy động phong ba đều ra đời trong những bối cảnh lịch sử nghiệt ngã. Bối cảnh lịch sử hôm nay rất thích ứng cho một chủ thuyết nhân bản ra đời. Các ngài tiến sĩ tốt nghiệp đại học Huế Kỳ sau 1975 đã nghĩ đến chuyện lập thuyết chưa? Hay chỉ biết ngồi ở quán rượu diễn tuồng đồ ký tài năng và chửi bới người vắng mặt? Nhớ rằng Marx và Engels lập thuyết ở Đức và Lénine truyền bá ở Nga. Vậy tiến sĩ Việt Nam lập thuyết ở Mỹ sẽ có người truyền bá ở một nơi nào đó thuận lợi. Tôi sợ đầu

óc tiến sĩ bé tí tẻo, chưa dám nghĩ thuyết nào ngoài thuyết Job. Mà chống Cộng bằng “đả đảo”, bằng “tài liệu”, bằng chưa hề nhìn rõ dép râu 30/4/1975 sẽ nghìn đời không ép phê. Nhưng lập thuyết và làm tư tưởng không nằm trong khả năng và kiến thức hạng bét của thằng viết tiểu thuyết mưu sinh là tôi. Vậy trở về nghệ thuật quản lý tù nhân của Cộng sản.

Cộng sản nắm vững tâm lý tù nhân. Cái thứ án gọi là án phạt tập trung cải tạo nó bắt tù nhân không được phép tuyệt vọng và chỉ được phép hy vọng kiểu hy vọng trúng xổ số. Tù không có án, có thể, ngày mai được tha, có thể ba năm được tha, có thể ba mươi năm được tha. “Về hay không là ở các anh có tiến bộ hay không. Tiến bộ sớm về sớm. Tiến bộ muộn về muộn”. Không bao giờ có dọa nạt: không tiến bộ, không về. Nghĩa là, đã học tập cải tạo tất sẽ phải tiến bộ. Tiến bộ sớm hay tiến bộ muộn do ở thiện chí cải tạo. Thiếu thiện chí cải tạo thì lâu tiến bộ. Sự tiến bộ nhìn rõ ở lao động. “Lao động là cái thước đo giá trị con người”. Lao động thể hiện tư tưởng vì lao động là hành động. Hành động trọng tâm xác định tư tưởng tốt chỉ là lao động tích cực đạt chỉ tiêu. Ngoài ra, những hành động chào kính, tuân hành mệnh lệnh thể hiện sự hết thù nghịch cách mạng. “Tư tưởng thể hiện hành động”. Hành động tốt, tư tưởng tốt. Hành động tốt giả vờ, tư tưởng vẫn tốt. Cộng sản thừa hiểu hành động tốt giả vờ là nín thở qua cầu nhưng họ chấp nhận nín thở qua cầu hơn là chống đối ra mặt. Bởi thế, cái mà tù nhân hấp thụ được từ nền giáo dục cải tạo của Cộng sản là sự gian dối. Tất cả tù nhân, ra khỏi trại lao cải, đều trả lại sự gian dối cho cộng sản. Hiếm họa mới còn người coi sự gian dối như chân lý.

Tù nhân bối rối trong câu nói khoan dung khôn kiếp: “Đảng và Nhà nước không muốn giam giữ các anh, nhưng về hay ở là tùy thái độ cải tạo của các anh”. Như tôi đã viết tù nhân mang án phạt tập trung cải tạo, có thể, ngày mai về, tuần sau về, tháng sau về hay ba mươi năm sau về, nên không dám vượt ngục. Nhỡ mai được tha thì sao? Cái hy vọng mơ hồ làm tù nhân quên tuyệt vọng. Và cam đành chờ đợi... xổ số. Tù nhân gọi những buổi tập hợp giữa sân trại hay tại hội trường nghe đọc danh sách những người được tha là nghe kết quả xổ số. Tại sao nghe đọc kết quả xổ số? Vì không biết ai sẽ được về. Tù nhân lao cải là những người không mua vé số mà vẫn bị nghe kết quả xổ số. Cùng bị bắt một vụ, cùng đi trình diện một ngày, người cấp bậc cao, người chủ mưu có tên trong danh sách. Thiếu tá Phủ đặc ủy trung ương tình báo có tên đọc, hạ sĩ gác cổng không có tên đọc. Vậy không gọi xổ số thì gọi là cái gì? Sự tha bổng của Cộng sản ăn thua ở hên xui. Như tù nhân Nguyễn Tân Mão, thiếu úy đã có lệnh tha ở Phước Long năm 1978. Thay vì về sum họp gia đình ngay buổi chiều đọc xong lệnh tha, lại nấn ná ngủ một đêm chót “enjoy” với anh em, mai mới già từ lao cải. Nửa đêm có lệnh thu hồi Giấy ra trại. Những người đã về, coi như... tự do luôn. Những người chưa về, ở lại lao cải tiếp. Nguyễn Tân Mão bị chuyển về Z30D Hàm Tân, nghe kết quả xổ số hàng chục lần. Mãi đến giữa năm 1981 mới... trúng số! Bộ quốc phòng rồi Bộ nội vụ của Việt cộng có những quyết định tha tù nhân rất ly kỳ. Tôi có cảm tưởng họ bỏ tên tù nhân vào lọ, xóc loạn lên như xóc sâm ở Lăng Ông. Tên nào rút ra, tên ấy trúng số. Bộ nội vụ quyết định tha tù nhân, không phải Giám thị trại lao cải. Ban giám thị

ưa hù tù nhân rằng Ban giám thị đề nghị, chấm điểm cho tù nhân. Tù nhân được tha sớm, tha muộn là do đề nghị của Ban giám thị. Mà đề nghị điểm tốt lên Ban giám thị là do cán bộ Quản giáo. Hù thế để tù nhân tôn trọng Nội quy, nể sợ cai tù. Ngay cả Giám thị cũng không có quyền bắt, quyền tha tù nhân. Có một quyền duy nhất thả tù nhân: là ăn vàng hối lộ của thân nhân tù nhân để tù nhân trốn trại an toàn. Trường hợp này đã xảy ra ở trại lao cải Long Giao những năm bộ đội quản lý tù nhân. Một tù nhân trốn trại, bị bắt, bị nhốt vào conex, vẫn mở conex trốn ra như James Bond rồi vượt biên. Những thằng tướng làm “ăngten” ở nhà tù, ở trại tập trung sẽ được tha sớm là những thằng ngu. Những thằng viết rằng vì bị “ăngten” tố cáo mà nằm tù mút chỉ là những thằng đại ngu. Từ năm 1980, sĩ quan, công chức học tập cải tạo, muốn về, chỉ cần gia đình có nhiều vàng chuộc. Trung tá cảnh sát đặc biệt không những được về mà còn được đoàn tụ gia đình ở Tây Đức. Trung sĩ cảnh sát đặc biệt và hạ sĩ gác cổng, hạ sĩ bung nước Phũ đặc ủy Trung ương tình báo thì vẫn... lao cải.

Biết rằng thân phận mình nằm trên sáu lổng cầu, tù nhân cứ khắp khối nghe kết quả xổ số. Trước mắt đó, anh em đã ra về thơ thới hân hoan. Sắp đến lượt mình về. Hy vọng dằng tràn. Tích cực lao động và chấp hành Nội quy tốt. Khi tù nhân chán nản, tuyệt vọng, lập tức, trại đột xuất cho nghỉ lao động vài ngày, cho ăn cơm trắng với thịt kho. Thế là bàn tán, suy luận, suy diễn. Toàn suy diễn tốt về phía mình. Bồi dưỡng để tha đây. Đảng và Nhà nước thay đổi nhiều rồi. Hy vọng lại dằng tràn. Nghỉ lao động vài ngày rồi lao động lễ mễ. Quản giáo không thúc dục, không kiểm tra. Giờ giải lao

kéo dài cả tiếng. Văn nghệ ngoài bãi. Nhạc vàng, vọng cổ hát líp ba ga. Tắm thỏa thuê. Về trại sớm. Trục trại để dài ca công. Thăm gặp không giới hạn. Có súc tha hồ gánh quà. Tự do hàn duyên với thân nhân. Sợi giây siết cổ tù nhân nói lỏng, nói lỏng tưởng chừng tháo tung. Mắm mống nổi loạn vừa nhú lên, vôi vàng tàn lụi. Không có gì để chống đối cả. Trại đối xử tốt quá rồi. Cứ lè phè đợi cầm giấy ra trại. Trốn trại là ngu. Bị bắn khổ vợ con. Nổi loạn là dại. Trừng khó định lại đá. Tư tưởng thua AK. Cộng sản biết cách xì bong bóng. Không bao giờ họ bơm căng, không bao giờ họ dồn tù nhân vào chân tường. Dồn gần sát chân tường dò dẫm phản ứng rồi họ lại đẩy ra. Nói lỏng giây siết cổ rồi lại siết dần. Cứ thế, họ quản lý tù nhân tháng này qua năm nọ. Và không hề có nổi loạn đánh phá trại giam, cướp súng giết cai tù.

Nghệ thuật ri tai gây ngờ vực rồi thù hận lẫn nhau giữa tù nhân của Cộng sản đã tinh vi, nghệ thuật tung tin công khai của Cộng sản càng tinh vi. Bàn hương án bày ra, Giám thị, khuôn mặt đảng đảng sát khí, lời lẽ sắt thép:

Các anh chỉ có một con đường chọn lựa. Đó là con đường tích cực lao động cải tạo tư tưởng để được hưởng sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước sớm về sum họp gia đình. Ngoài con đường đó là vô vọng. Mới đây, đế quốc Mỹ đòi chuộc các anh. Chúng định giá các anh như súc vật mỗi đầu người 2.500 đô la. Đảng và Nhà nước ta quý trọng con người, triệt để bảo vệ phẩm cách con người, không vì cần đô la mà bán các anh như bán nô lệ. Các anh đừng hòng đế quốc Mỹ cứu các anh. Đừng hòng.

Cộng sản thả cái phao mục cho tù nhân sắp chết đuối. Chưa đủ, tự nhiên họ ân cần yêu cầu tù nhân nào có thân

nhân di tản trước 30/4/1975 sang Mỹ, sang Úc, sang Pháp... thì thành khẩn khai báo. Ai không khai sẽ mất quyền lợi và không được khiếu nại. Tù nhân đang muốn nổi loạn, bèn xiêu xuống. Người ta công khai thảo luận đề tài hấp dẫn “Mỹ cứu tù nhân cải tạo”. Người ta suy diễn. Người ta suy luận. Người ta chìm vào chiêm bao. Và người ta chứng tỏ sự tiến bộ vượt bậc. Chấp hành Nội quy thật tốt. Lao động thật tích cực. Để được Mỹ cứu.

Tu tưởng trốn trại và nổi loạn không còn nữa. Nhưng tu tưởng... đổ kỵ manh nha. Tù nhân đặt câu hỏi: những thành phần nào được Mỹ chuộc 2.500 đô la một đầu người? Câu trả lời có ngay: nguy quân và nguy quyền, tức là sĩ quan quân đội, cảnh sát và công chức cao cấp, dân biểu, nghị sĩ... Mỹ chỉ cứu người của họ, “đồng minh” của họ. Khi cần mĩa mai thì Mỹ chỉ cứu đầy tớ của họ, tay sai của họ! Thành phần tù nhân phản động kết luận thế. Bèn có ba giai cấp tù trong nhà tù. Giai cấp tù nhân trình diện học tập cải tạo, giai cấp tù nhân bị bắt và giai cấp tù nhân chống Cộng sau 30/4/1975 bị bắt. Tù nhân hình sự không được đề cập, dù hình sự có nhiều người kiến thức và tư cách ăn đứt tù nhân chính trị. Giai cấp tù nhân chống Cộng sau 30/4/1975 mà Cộng sản gọi là “phản động hiện hành” có vẻ tự hào nhất. Rằng, có thể họ bị lừa gạt, bị sa bẫy Mai Chí Thọ nhưng họ dám chống Cộng trong hoàng hôn chống Cộng. Rằng, tướng tá đào ngũ trước 30/4/1975, bộ trưởng đào nhiệm, nghị sĩ, dân biểu, nghị viên bỏ dân chuẩn nhanh, những kẻ chậm chân bị ở lại thì cam đành đóng tiền, xếp hàng, chen lấn trình diện học tập cải tạo. Chỉ có họ, những người can đảm và nhiệt tình, mới dám chống Cộng sản, trực diện chống Cộng sản khi Cộng sản đã

thôn tính miền Nam. Vậy thì họ bèn khinh bỉ những kẻ hí hửng đợi chờ Mỹ cứu. Họ nổi cơn phẫn nộ, nguyên rủa Mỹ là bọn phản phúc chó đẻ. Những cuộc đấu võ mồm suýt thành võ chân tay xảy ra chung quanh đề tài “Mỹ cứu tù nhân cải tạo”. Cộng sản ném một hòn đá chết hai con chim. Nó hu hu thực thực “Mỹ đòi chuộc các anh”, nó lấp lúng không quy định “các anh” là ai. Và các anh chống đối nhau, chia rẽ nhau. Thực lòng thì anh nào cũng muốn được Mỹ chuộc với giá 2.500 đô la, nhưng thấy mình quá “xa lạ” với Mỹ đâm ra cay cú Mỹ và cay cú thành phần sẽ được Mỹ cứu. Võ khí tư tưởng của hai giai cấp: chỉ có đẩy tớ Mỹ mới được Mỹ chuộc sang Mỹ tiếp tục làm đầy tớ cho nó. Bọn vô danh tiểu tốt, Mỹ đâu thừa tiền chuộc. Như vậy đó, thủ đoạn Cộng sản. Khi con người thấy nó không có quyền lợi thì nó điên lên vì những con người có quyền lợi. Cộng sản quán triệt nghệ thuật làm con người điên lên. Thí dụ cái tin Mỹ đòi chuộc tù nhân cải tạo rất lôgic mà họ tung ra ở các trại cải tạo. Sự thành công của Cộng sản phải coi là tốt đẹp. Nhiều tù nhân cải tạo sợ “bị” được tha sớm. Được tha ở giai đoạn này là niềm bất hạnh, là bị xóa tên trong danh sách tù nhân được chuộc tiền của Mỹ. Tất cả muốn chờ Mỹ cứu, muốn đợi phái đoàn Mỹ đến tận trại lao cải gọi tên mình, ném mình lên trục thăng, bốc mình luôn ra Hạm đội số 7. Ở đó, vợ con mình đã có mặt! Đó không bao giờ là ảo vọng mà là sự thật. Sự thật nhanh một tí hay muộn một tí thôi. Và tù nhân cải tạo đã hồ hởi phấn khởi nằm tù.

Một vài thí dụ cụ thể để chứng minh nghệ thuật quản lý tù nhân của Cộng sản. Nghệ thuật này không bao giờ do Ban giám thị trại hay bọn cai tù chăn trâu cắt cỏ ngóng lú lười

sáng tạo cả. Chúng nó dốt nát, sáng tạo sao nổi. Nghệ thuật quản lý nhân dân, quản lý tù nhân, quản lý con người do đám lãnh tụ chiếu nhất của cái gọi là Bộ Chính trị trung ương Đảng sáng tạo thành chính sách, thành mệnh lệnh và bọn cai tù có bốn phận thi hành nghiêm chỉnh.

Bạn đã hiểu tại sao tù nhân lao cái ít vượt ngục và tại sao không hề có cuộc nổi loạn ngoạn mục nào ở các trại tập trung khổ sai lao động.

8.

*Báo tin mừng cho em biết
Anh vừa tháo gỡ loạt bom
Có trái nổ
Cám ơn trời anh không chết
Nhưng bạn bè người banh xác, kẻ cụt chân
Báo tin mừng cho em biết
Anh vừa phát hoang khu rừng
Khi gom đốt
Đạn chìm sâu lên tiếng thét
Cám ơn trời anh không chết
Nhưng bạn bè người võ ngực kẻ bay lưng
Báo tin mừng cho em biết
Anh vừa đục núi gài mìn
Lửa bén ngòi nhanh
Đá bay như đạn rít
Cám ơn trời anh không chết
Nhưng bạn bè người học máu, kẻ mù luôn
Báo tin mừng cho em biết*

Anh vừa bắt lại cây cầu
Đang mùa lũ
Nước nguồn chảy xiết
Cầu sắp trôi
Cám ơn trời anh không chết
Nhưng bạn bè người no nước, kẻ mù khơi.
Báo tin mừng cho em biết
Anh vừa chui xuống hầm phân
Hàng tỷ con dòi bò khắp mình anh gớm ghiếc
Cám ơn trời anh không chết
Nhưng bạn bè người ngất xỉu, kẻ mùa mặt vàng xanh.
Báo tin mừng cho em biết
Anh vừa ăn chuột cống, bọ cạp, thỏ sinh
Cóc nhái, rắn rết, châu chấu, cào cào
Ăn rau tàu bay, cỏ trời, cỏ đại tào lao
Cám ơn trời anh không chết
Nhưng bạn bè người tiêu ma, kẻ kiết lỵ quặn đau.
Báo tin mừng cuối cùng cho em biết
Ngày anh chết
Xác anh nhét trong chiếc hòm
Trên xe cải tiến
Bạn anh kéo, đẩy đem chôn
Mồ anh sẽ cạnh mồ tên ăn cắp
Chẳng một ai được quyền vấy tay, lau nước mắt
Người ta đọc lệnh tha anh thay thế điều văn
Anh hoàn toàn tự do về sum họp gia đình
da, Thơ Tù, Nam Á Paris 1984

Bài thơ Tin Mừng, theo người tù không có án là cảm xúc,

có thể, gọi là nguyên khối mà tôi đã sáng tác ở Sa Ác. Tôi nói có thể vì một vài sự kiện xảy ra ở Sa Ác mà ở các trại Đồng Ban, Trảng Lớn, Kàtum, Suối Máu mà các bạn tù ở Phước Long kể cho tôi nghe. Như gỡ bom bị nổ, nhiều tù nhân chết, nhiều tù nhân cụt chân, cụt tay. Như phát quang gom cây đốt, đạn nổ, tù nhân mang thương tích. Như gài mìn đục núi lấy đá, tù nhân bị tức ngực, bị mảnh đá văng trúng mắt. Như bắc cầu bị sập, tù nhân mất tích. Đội 21 nông nghiệp của Đảng Giao đã gỡ bom. Các Đội phát quang của Sa Ác B đã đốt cây nhằm chỗ đạn vùi sâu dưới đất. Đội 38 của Dương Đức Dũng đã bắc cây cầu qua sông Ray mùa nước lũ... Tôi muốn cảm xúc của tôi được ghi tại chỗ. Tôi muốn thơ của tôi không bị xếp loại với thơ “chiếm bao sự thật”. Những người chưa hề đọc *Thơ Tù* của tôi sẽ thắc mắc rằng tôi đã làm thơ tù như thế nào? Trang đầu của *Thơ Tù*, tôi giải thích:

“Anh phải có trí nhớ thật tốt. Điều này những kẻ nhốt anh đã tuyên dương anh: bọn nhà văn là bọn biết dấu điểm những điều cần dấu điểm kỹ trong đầu óc của chúng (Huỳnh Bá Thành, “Vụ án hồ con rùa”, nhà xuất bản Tuổi Trẻ, TP. Hồ Chí Minh 1982). Họ tuyên dương anh để quản lý cả thể xác lẫn linh hồn anh đấy. Nếu anh bị nhốt ở các đề lao Sài Gòn, Chí Hoà chẳng hạn, anh sẽ hiểu rằng mọi thứ giấy bút đều bị nghiêm cấm. Bất chợt, cai ngục khám xét túi bị của anh. Điều này thường xuyên xảy ra tại đề lao thành phố. Một mẫu bút chì thôi, anh vẫn bị còng chân, bị tống vào cachot. Nếu thêm mẫu giấy ghi chép vài câu vô nghĩa, họ sẽ nâng quan điểm anh, bắt anh làm tự khai rỗng rã để định nghĩa sự vô nghĩa của chữ nghĩa vô tình. Vậy anh làm thơ bằng cách nào?”

Tôi làm thơ trong tù bằng óc của tôi. Tôi dựa lưng vào tường bê tông. Tôi bám chấn song sắt to hơn cánh tay tôi – chấn song sắt của khám Chí Hòa – nghĩ thơ. Tôi nhắm mắt làm thơ. Tôi mở mắt sửa thơ. Tôi nằm gối đầu trên tay học thuộc thơ. Quên cũng lắm. Sai cũng nhiều. Bằng óc. Óc tôi là giấy, là bút, là mực. Trí nhớ tôi là máy ghi âm. Thiếu chính xác vì thiếu sinh tố bồi dưỡng. Người ta cấm tôi dùng tay để viết. Tôi dùng tay để gãi ghê. Vừa gãi ghê vừa làm thơ. Cần gì phải giấy bút. Cần gì phải cảm hứng. Nỗi ngứa đã là cảm hứng tuyệt vời. Tôi làm thơ và tôi gãi ghê. Bởi vì trong thống khổ và cô đơn, tôi thêm thơ. Tôi thêm thơ hơn tôi thêm nhìn giọt nước mắt của vợ, thêm ngấm nụ cười của con, thêm thấy một miếng đời sống bên ngoài cánh cửa phòng giam nặng hàng tấn, thêm ăn cơm trắng, thêm uống nước trà, thêm tắm gội tập thể quá mười phút... Tôi làm thơ như Hồ Chí Minh làm thơ, như Tố Hữu làm thơ. Trong tù. Nhưng tôi không hăm hực kiểu Hồ Chí Minh, rên xiết kiểu Tố Hữu. Tôi phơi phới. Tôi phiêu bồng. Tôi lãng du. Dẫu nhà tù Tố Hữu nhốt tôi ngày nay khốn nạn gấp ngàn lần nhà tù thực dân nhốt Tố Hữu ngày xưa. Luôn luôn chúng ta hơn cộng sản, thi sĩ của chúng ta hơn cộng sản. Chúng ta đem đời sống vào ngục tù. Chúng ta không đem ngục tù vào đời sống, dù ngục tù hằng đe dọa hủy diệt đời sống của chúng ta. Chúng ta lên tiếng chứ không lên án. Tiếng nói của chúng ta thom nồng trái thị cổ tích, rạng rỡ tấm lòng Thạch Sanh. Chúng ta ký thác tình yêu cho muôn thuở. Chúng ta không kêu gào thù hận nhất thời. Chúng ta có phần thưởng của chúng ta với dân tộc, với nhân loại như những người công chính có phần thưởng của họ trên

nước Thiên Đàng.

Anh làm thơ trong tù bằng óc. Tôi hiểu rồi. Lao động khổ sai đầy đọa thể xác anh. Mỗi ngày anh ăn ba chén sắn lát, hai lung cơm hầm. Với nước muối. Với rau muống giã kềm gai. Với củ cải so ướp. Anh phải phá gò mỗi nghìn năm giữa rừng. Anh phải hạ cây cổ thụ già chín kiếp đời anh. Anh phải khiêng bom chưa kịp nổ. Anh phải lấp hố bom. Anh phải xuống hầm phân nhưng nhúc cả tỷ con dòi, vực đầy xô phân bằng tay anh – tay anh thường chỉ quen cầm bút – và dòi chui vào lỗ tai anh. v.v... Người ta kiểm soát anh tất cả, anh mệt với những hồi kếng não nùng, anh đặt lưng là anh ngủ. Vậy anh làm thơ bằng cách nào, ngoài trại tập trung?

Tôi làm thơ vì tôi thêm định nghĩa con người. Tôi thêm định nghĩa con người trong nỗi thống khổ đời đoạ mà con người biết chịu đựng một cách can đảm, im lặng và khiêm tốn. Thi sĩ là người nhìn rõ sự bất hạnh trong hạnh phúc và, đồng thời, không ngừng khám phá hạnh phúc trong bất hạnh. Từ dưới hầm phân, tôi ngửi được hương thom hiếm có trên đất trời. Tôi biết ngưỡng mộ con gong vó suốt đời bơi ngược dòng nước lũ. Tôi cảm được tâm hồn nó và, nhờ nó, tôi đã được soi sáng. Trước đây, tôi chỉ tưởng tượng nỗi khổ, bây giờ, tôi trực diện nỗi khổ, dầy dụa trong nỗi khổ. Trong tù, ngựa ghê là cảm hứng sáng tác của tôi. Ngoài trại tập trung, đau khổ là mật ngọt của đời sống tôi, đời sống một nghệ sĩ. Tôi làm thơ. Vì thế. Đừng sợ người ta kiểm soát tất cả. Khi trời, bầu trời, thiên nhiên và tâm hồn đích thực của con người, không ai kiểm soát nổi”...

Những bài thơ nồng nàn nhất của tôi, tôi đã viết ở trại tập trung khổ sai lao động. Thí dụ bài:

Một năm thêm đường ở Suối Máu

Người tù ngồi lựa gạo

Nhặt được vài hạt ngô

Bắt đầu một giấc mơ

Một giấc mơ ảo não

Ngay miếng đất anh nằm

Những hạt ngô gieo rắc

Những hạt ngô nảy mầm

Những cây ngô ao ước

Thân ngô nhú cao dần

Từng phân rơi từng tấc

Từng sáng anh tưới nước

Từng chiều anh ngó thăm

Ngô lên bằng đầu người

Gió đùa lá ngô vui

Nỗi niềm tan trong máu

Tù nhân dấu nụ cười

Anh mùa lưỡi dao rừng

Những thân ngô ngã rạp

Mỗi khúc mỗi người cạp

Ôi, ngọt đến vô cùng

Đám bạn tù nhìn nhau

Mắt long lanh giọt ngọc

Bây giờ là hạnh phúc

Tìm thấy khi qua cầu

da, Thơ Tù, Nam Á Paris 1984

Bài thơ này cảm hứng từ câu chuyện một năm thêm đường của anh bạn tù ở trại Suối Máu kể cho tôi nghe. Người khác kể chuyện ở trại Đồng Ban, tù nhân cuộc trúng mìn bị

của chân bằng của dùng để của cùi. Tôi đã ghi nhanh bài:

Về nỗi khổ thật mới

Báo tin cho em biết

Bạn anh vừa cuộc đất trúng mìn

Mìn nào đó, ôi trái mìn xảo quyết

Ai cũng được quyền gài và quyền lớn tiếng thanh minh

Bạn anh quy xuống rất êm

Ôm chân máu vì không muốn chết

Sau những giây phút sùng sồ oan nghiệt

Bạn anh được công vội về

Chẳng thuốc mê và chẳng cả thuốc tê

Người ta đề bạn anh ra cửa sống

Luối của cùn của gỗ của cây thật ớn

Đã của xương của thịt con người

Bạn anh thét kinh âm hưởng vút lên trời

Bạn anh đẩy dựa đất nút tung cục cửa

Anh ghi tay bạn anh

Mắt cài then kín cửa

Hồn đi xa khỏi thế giới lâm than

Nỗi đau đóng đinh thập giá có đâu bằng

Bạn anh bị của chân bởi thú của của gỗ

Nhân loại có nhiều nỗi khổ

Nhưng chưa có nỗi khổ nào giống nỗi khổ bạn anh

Chưa có nỗi khổ nào giống nỗi khổ Việt Nam

Nỗi khổ vàng son xứng đáng tôn vinh

Nỗi khổ làm cho anh em mình biết sống

Nỗi khổ làm cho loài người rung động

Anh mở mắt nhìn

Chân bạn anh rụng mất rồi

Hôm nay bạn anh chống nạng mỉm cười

Báo tin cho em biết

da, *Thơ Từ*, Nam Á Paris 1984

Những bài thơ từ của tôi không làm cho đồng bào của tôi di tản sang Mỹ trước 30/4/1975 xúc động. Họ dùng dung. Có lẽ, “nỗi khổ vàng son xứng đáng tôn vinh” đã làm họ phiền phức. Nhưng người ngoại quốc thì xúc động khóc sụt muối. Ở Grenoble. Ở quận 6 thành phố Paris. Mời bạn nghe ông Pierre Bas, Viện sĩ Hàn lâm viện khoa học hải ngoại Pháp Dân biểu danh dự, Thị trưởng quận 6 Paris phát biểu:

“... Pierre Chaunu đã giới thiệu Duyên Anh với chúng ta. Độc giả của chúng ta thừa biết Chaunu là một nhà văn, một sử gia một xã hội học gia, một tư tưởng gia đã làm vinh dự cho xứ sở chúng ta. Chaunu giới thiệu Duyên Anh như một nhà thơ lớn, một niềm hãnh diện và vinh quang cho quốc gia đã bị cộng sản nhốt vào tù ngục. Những bài thơ được chuyển dịch Pháp ngữ do kịch sĩ Michel Etcheverry của Viện kịch nghệ quốc gia Pháp diễn tả thật xuất sắc. Quần chúng rất xúc động.

Được thả ra khỏi trại cải tạo nhờ những phản kháng của thế giới tự do, Duyên Anh cho chúng ta hiểu trại ấy là gì: một thế giới của kinh hoàng, của đau thương ghê gớm, một hệ thống tù đầy, có lẽ còn tồi tệ hơn cả hệ thống tù đầy mà Sol-jenitsyne đã cực tả. Đó là thế giới của sự tàn ác, của sự cuồng bạo, của những nhục nhã, của những trừng phạt tàn khốc, một thế giới mà không một người nào trong phòng này biết đến sự hiện hữu của nó, một thế giới mà chúng ta biết nhờ sự tiết lộ, một thế giới mà người ta lấy làm hổ thẹn vì nó đã có vào năm 1987 trước mắt nhân loại, một thế giới của tuyệt

vọng, nhắc nhở người ta đến sự ghê tởm của các trại tập trung của quốc xã. Tối hôm đó, một buổi tối vui vẻ và dễ chịu như mọi buổi tối vui vẻ và dễ chịu của Paris, chúng ta mới được biết rằng, trên trái đất, tại Việt Nam, đã có chủ nghĩa quốc xã với những sự ghê tởm của nó.

Tôi đã nói đủ, những bài thơ của Duyên Anh sẽ kể hết cho quý vị biết. Tôi mong mọi quý vị sẽ tìm đọc những bài thơ ấy. Như thế, quý vị sẽ được thông báo đầy đủ, quý vị sẽ hiểu những gì đang xảy ra trên trái đất. Quý vị sẽ hỏi các tổ chức từ thiện, các hội đoàn tranh đấu cho nhân quyền rằng, mỗi khi một nhà báo không xem được hồ sơ tại một xứ nào đó của tây phương, các tổ chức ấy vẫn la lối thì nay, hỏi xem họ đã làm gì khi con người bị hạ nhục, con người bị hành hạ. Duyên Anh gọi đó là “sự đóng đinh trên thập giá”. Đúng vậy, đó là những sự hành hạ cũng tàn khốc như sự đóng đinh trên thập tự giá lên con người của thời đại chúng ta mà chúng ta lại giả vờ không biết, chúng ta bịt tai, chúng ta không muốn dính líu.

Chúng ta trông đợi Bộ ngoại giao Pháp tìm cách chấm dứt những sự ghê tởm đó đi. Không thể nào chấp nhận nước Pháp sẽ không nói gì với các tổ chức quốc tế, có lẽ viện có cần giải quyết vài hồ sơ hợp tác, trong khi có những mạng người cần phải cứu vớt. Chúng ta có bốn phạm báo động dư luận nhân dân Pháp. Tôi cam kết dẫn đầu cuộc chiến này và tôi cầu mong nhiều người khác nhập cuộc cùng tôi. Những gì đang xảy ra tại Việt Nam phải được chấm dứt, nếu không khuôn mặt nhân loại bị đánh tạt và bị ô nhục bởi những sự ghê tởm của chế độ Hà Nội”.

(trích bài xã luận của tờ *Le Courrier* tháng 2/1987)

Hơn cả sự hồ hững, đồng bào trong và ngoài nước của tôi

đã quên lãng những tù nhân, những nhà tù, những trại tập trung khổ sai lao động. Còn nhớ chăng là những người mẹ có con đi lao cải, những người vợ chung thủy có chồng đi lao cải, những người con có cha đi lao cải, những người em có anh đi lao cải. Thỉnh thoảng vài anh cai thầu nổi khổ lại ném vào sự lãng quên những phản đối làm cảnh, những phản đối được đài thọ một chuyến đi, những phản đối đánh bóng cá nhân 30 năm sống bên Tây, những phản đối có mặt của một chủ tịch đạo nhiệm từ 1973 cho cái gọi là Trung tâm Văn Bút đỡ trợ trên. Tôi cảm thấy bộ hồi ký tù ngục của mình vô duyên, lãng nhách. Nó vô duyên, lãng nhách vì những tên tướng khốn kiếp đào ngũ, sau 13 năm sống vô liêm sỉ trên đất nước Hoa Kỳ, vẫn còn thừa thãi sự vô liêm sỉ để mặc quân phục Việt Nam cộng hòa, nhâng nhâng nháo nháo phơi bày những khuôn mặt đã ngấm “nước vò lựu, hoa mào gà” cứ đen thui như mồm chó, đi duyệt binh Ngày Quân Lực không còn... quân lực. Khi ấy, sĩ quan kiêu hùng của chúng ta, của dân tộc ta của tổ quốc ta, nạn nhân của bấy tướng lãnh bất tài, tham những đẩy tớ Mỹ, đang quần quai ở các trại lao cải cộng sản. Giọt nước mắt nào cho những anh hùng bị tước đoạt quyền chiến thắng ấy ở đêm liên hoan có nhảy đầm tíu tít Ngày Quân Lực... lưu vong? Không có giọt nước mắt nào cả. Chỉ có những tiếng cười man rợ, tiếng rượu trôi ừng ực xuống dạ dày. Chúng nó đã khiêu vũ trên nỗi thống khổ của chiến hữu chúng nó, của dân tộc chúng nó. Chúng nó khóa lấp sự phẫn nộ của người công chính. Chúng nó bảo cần thiết một “huynh đệ chi binh” trong Ngày Quân Lực. Chúng nó bảo cần thiết những thằng tướng bản, tướng hèn, tướng đào ngũ triển lãm toàn diện sự bất cố liêm sỉ.

Chúng nó bảo cần thiết những thành tướng khốn kiếp phóng uế trên đất nước Lincoln. Và chúng nó khoán quyền đại diện tù nhân chiến hữu của chúng nó cho cai thầu nổi khổ 30 năm phè phỡn bên Tây, chưa hề nhìn thấy lính Sài Gòn cũng chưa hề nhìn thấy bộ đội Hà Nội.

Người Mỹ đã không dạy chúng nó cách cai trị đồng bào chúng nó ở Việt Nam. Người Mỹ cũng không thêm dạy chúng nó những bài học dân chủ và trò chơi dân chủ ở nước Mỹ. Mở miệng, chúng nó nói dân chủ và chiến đấu cho dân chủ, tự do. Nhưng chúng nó chỉ muốn độc quyền tự do, dân chủ. Chúng nó đòi tự do, dân chủ... độc tài. Chúng nó đòi tự do phóng uế chính trị, phóng uế kháng chiến, phóng uế giải phóng dân tộc. Nhưng chúng nó cấm người khác tự do phản kháng phóng uế chính trị, phóng uế kháng chiến, phóng uế giải phóng dân tộc. Chúng nó không thích trò chơi dân chủ. Chúng nó không thích đối lập ở nơi chốn mà dân chủ, tự do là biểu tượng cao quý nhất của con người, bất kể con người nào, màu da nào, chủng tộc nào. Bọn ngu xuẩn này chỉ thích duy ngã độc tôn, sau chúng nó là đại hồng thủy. Quyền uy ảo tưởng và thế lực báo chí giẻ rách của chúng, có thể đe dọa những người cầu an, những người yếu bóng vía, có thể bịt miệng sự lên tiếng của bọn nhà văn Hamburger sinh ra đã sợ bạo lực và chỉ dám bạo miệng chống đối Cộng sản cách xa một đại dương, chỉ dư can đảm lè nhè chửi bới người văng mặt song, không thể không bao giờ có thể đe dọa, bịt miệng nổi những nhà văn, những nhà báo khi phách và thừa thải tài năng. Một bài thơ lửa đủ đốt thiêu chúng nó. Một bài báo thép đủ chặt ngang thây chúng nó. Chưa cần một cuốn sách. Và chẳng cần đến một tác phẩm. Thực chất, chúng nó

chẳng có quyền uy gì. Nếu các nhà văn bày tỏ thái độ nhất loạt, nếu báo chí tư cách bày tỏ thái độ nhất loạt, chúng nó sẽ co rúm, sẽ cúi gằm mặt, sẽ câm họng. Chúng nó chẳng là cái gì cả. Chúng nó là đồ bỏ.

Người tuổi trẻ lưu vong phải quán triệt điều này:

Những ông chính khách kinh niên, những ông lãnh tụ đảng phái già nua, những tên đã nắm quyền bính ở miền Nam, những thằng tướng hèn đào ngũ không có tương lai, không còn tương lai nữa. Họ không chiến đấu cho tương lai của dân tộc đâu. Hiển nhiên. Vì họ thiếu tài năng và tư cách. Cái mà họ đang gọi là chiến đấu chỉ là cuộc chiến đấu hư ảo nhằm mục đích phục hồi quyền bính dĩ vãng. Phục hồi quyền bính dĩ vãng đã là hư ảo, với bọn kẻ trên, là hư ảo binh phương. Bọn họ được chia làm hai loại. Một loại chưa nắm quyền bính, chưa ngồi ở những địa vị có thể ăn cắp nhiều. Một loại đã nắm quyền bính, đã ngồi ở những địa vị tha hồ ăn cắp. Loại thứ nhất, vì ăn cắp ít, nên lưu vong không được xếp vào loại tổ sư ăn cắp đâm ra “đổ ky” tài năng... ăn cắp. Chúng tìm nhau, hùn hạp lập công ty kháng chiến, hợp tác xã giải phóng dân tộc. Chúng bắt chước cộng sản, bôi son vẽ phấn cho chủ tịch, râu ria vài sợi, khăn rằn quần cổ, gò khuôn mặt chủ tịch méo mó, khắc khổ. Chúng soạn cương lĩnh và hò hét... lạc quyền, xoắn, tem phiếu, hủ gạo. Và chúng vợ vét ngót nghét 10 triệu đô la, vẫn tiếp tục rao truyền cương lĩnh lạc quyền đốn mạt cho sự nghiệp ăn cắp công khai của chúng. Biểu tượng khốn kiếp của thời đại mê sảng là chủ tịch HCM. Rốt cuộc, công ty rã đám. Chủ tịch lạc quyền đòi chủ tịch lãnh tụ làm sáng tỏ tiền ăn cắp? Lý do đơn giản: chúng nó chia chác không đồng đều. Loại thứ

hai, ăn cắp nhiều no nê rồi, ngồi cạp tiền ăn cắp mãi đâm ra tương tư dĩ vãng. Thêm nữa, bị vợ khinh con chề, nhân tình linh. Đường đường tổng thống, phó tổng thống, thủ tướng, đại tướng, trung tướng, thiếu tướng hét ra khói, ói ra lửa, nay cà lơ thất thế, đứa ngồi thở dài, đứa bán rượu, đứa gác đàn, vợ nó khinh là đúng. Bèn phần chí may quân phục, mua sao lên sân khấu thủ những vai hề cù không ai cười mà chủ đề nghe phi báng. Lâu lâu, chúng nó phát ngôn “Phục quốc là trách nhiệm”, “Giải phóng dân tộc là bốn phận”. Đúng rồi, phục quốc và giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị cộng sản là trách nhiệm, là bốn phận của mọi người Việt Nam, trừ những thằng tướng hèn đào ngũ, những thằng tổng thống, tổng trưởng đày tớ Mỹ, tham nhũng, thói nát. Một thằng tướng đã tuyên bố. “Tôi không đi đâu cả, tôi ở lại để ăn cơm với tương cà, canh mắm. Ăn bơ, uống sữa chỉ đi té re. Đứa nào sang Mỹ thì, đàn ông làm cu ly, đàn bà làm đi”! Lịch sử nào cũng có những trang chó đẻ. Những trang chó đẻ của lịch sử hiện đại của dân tộc ta, ngoài sự phản phúc của Mỹ còn ghi cả xú ngôn của những thằng vô lại. Thằng tướng vô lại ấy đã sang Mỹ. Vợ nó cũng sang Mỹ. Nó có làm cu ly? Vợ nó có làm đi? Điều này bình thường. Hơn cả bình thường, nó tám thường. Đôi khi còn hợp lý. Cái không bình thường là nó còn dám diện quần áo tướng, quần phu la đi duyệt binh Ngày Quân Lực... tan hàng, ở một nơi ai muốn làm gì tùy ý, miễn là đừng phóng uế lên danh dự Việt Nam. Vợ nó cũng... duyệt binh. Khi có ai lên tiếng rằng cu ly và đi không được phép nhục mạ quân đội, sẵn sàng khuyến mả của khuyến mả lý luận: Ngày Quân Lực là ngày đoàn kết quân đội! Đồng ý. Nhưng quân đội là những ai? Quân đội có phải là của

tướng lãnh, nhất là của tướng lãnh đào ngũ hèn mọn? Không đâu, quân đội của chúng ta là những người lính kiêu hùng, là những hạ sĩ quan gan dạ, là những sĩ quan trong sạch quả cảm chiến đấu chống kẻ thù cộng sản đến giây phút cuối cùng. Ở Khánh Dương, ở trước dinh Độc Lập, ở cầu Thị Nghè, lính và sĩ quan dũng cảm của chúng ta còn chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Chỉ có những thằng tướng đang hung hăng sửa bảy “phục quốc, giải phóng, kháng chiến” là đào ngũ, là rút chạy quá sớm trước lệnh đầu hàng. Những kẻ đã đào ngũ có còn là quân đội, có còn là chiến hữu của những người lính đang chiến đấu ở quê nhà, những sĩ quan đang quần quai ở trại tập trung khổ sai lao động của cộng sản? Quân đội của những người lính đã thấp sáng Bình Long, Kontum, Pleime, Quảng Trị..., đã tưới máu đào từ Bến Hải vào tận Cà Mau có thể “đoàn kết” với những thằng tướng đào ngũ, có thể bị nhân danh bởi những thằng vô lại?

Người tuổi trẻ đã là lính hay chưa là lính cần nhìn rõ vấn đề, cần điểm mặt lãnh tụ. Để nhận đường chiến đấu. Cuộc chiến đấu hôm nay là cuộc chiến đấu của Thiên Thần với Ác Quỷ. Nó đòi hỏi nhiệt tình, lòng tự phụ, tài năng và sáng tạo chỉ có ở tuổi trẻ. Vậy nó là cuộc chiến đấu của tuổi trẻ. Cuộc chiến đấu này phải loại bỏ lãnh tụ già, lãnh tụ vô lại, lãnh tụ vô học; loại bỏ bọn tay sai Mỹ, tay sai Liên Xô, tay sai Tây, tay sai Tàu cũ và, đồng thời khu trừ bọn tay sai Mỹ, tay sai Liên Xô, tay sai Tây, tay sai Tàu mới, dẫu tay sai có là người trẻ trung, mới mẻ. Cũng khu trừ luôn đám cai thầu nổi khổ của dân tộc, dây máu ăn phần sau 30 năm ngủ vùi trên đất thiên hạ.

Viết đến đây, tôi bỗng cảm thấy bộ hồi ký ngục tù của tôi

không vô duyên, lằng nhách nữa. Còn tuổi trẻ Việt Nam an ủi tôi, còn tuổi trẻ Việt Nam là những người tôi sẵn sàng cống hiến chút tài năng còm cõi của tôi, chút kinh nghiệm kinh qua thống khổ của tôi, trọn phần đời còn lại của tôi, cho họ. Cho hết. Cho không đòi hỏi. Để họ không còn bị làm guốc cho bọn lãnh tụ ghê lở. Để họ không còn bị ném lên sân khấu bởi bọn đạo diễn mù. Tôi không có tham vọng chính trị. Tôi không có máu mè lãnh tụ. Tôi không lợi dụng tuổi trẻ. Tôi là nhà văn. Nhà văn thì không cần thế lực và hậu thuẫn. Thế lực và hậu thuẫn của nhà văn là Sự Thật và Lẽ Phải. Và đó chính là khuôn vàng thước ngọc của người cầm bút ở bất cứ thời đại nào. Bằng Sự Thật và Lẽ Phải, nhà văn khinh thường Báo Lực. Luôn luôn bị Ngộ Nhận, bị Chụp Mũ, bị Đe Dọa, bị Vây Hãm nhưng chẳng bao giờ bị hủy diệt vì không một bạo lực nào đủ khả năng hủy diệt Cái Thật, Cái Tốt, Cái Đẹp. Lý tưởng chiến đấu của tuổi trẻ thế hệ sau 30/4/75 và những thế hệ kế tiếp là phải leo lên đỉnh ngọn Chân, Thiện, Mỹ; phải tạo dựng chính quyền cho quê hương Việt Nam, phải là Vạn Thắng Vương, dẹp tan 11 thứ phi, thứ nguy để mơ kỷ nguyên Đại Cổ Việt mới.

Trong ý nghĩ ấy, tôi tình nguyện làm con ngựa già kéo xe cho Tuổi Trẻ ruổi rong làm lịch sử. Với tôi, giai đoạn tiểu thuyết lảm cẩm, tùy bút từ điển, phòng trà lằng nhằng chấm dứt. Với tôi. hôm nay: “Cho lửa vào thơ văn hay cho thơ văn vào lửa”. Hoặc tôi tiếp tục văn chương chiến đấu, tư tưởng dấy động và chấp nhận mọi nghịch cảnh, mọi hệ lụy vây hãm, hoặc tôi bẻ bút. Tôi chọn lựa văn chương chiến đấu, văn chương có chính kiến rõ rệt. Người cầm bút phải có thái độ sống và thái độ viết thích ứng với thời đại của y.

Nói theo nhà tư tưởng Lý Đông A: “Văn nghệ phải để cho yêu thương của lý tưởng có tranh đấu trụ trì”¹. Những kẻ cầm bút không có chính kiến, cầu an, sợ hãi bạo lực, thù hận của bạo lực và hình phạt của bạo lực chỉ là bọn thu lại chữ nghĩa. Những kẻ cầm bút chối bỏ Sự Thật và Lẽ Phải, nói theo Lý Đông A là bọn văn nghệ “mơ chợ”, bọn văn nghệ “chó sủa”². Lý Đông A mượn ý của Shelley nhắc nhở rằng: “Nhà văn phải thổi kèn đánh thức” con người và lương tri của con người. Tôi muốn làm người thổi kèn, chỉ để đánh thức cho tuổi trẻ Việt Nam lên đường và báo động hoàng hôn chết của lãnh tụ già nua mọi mặt. Thế thôi.

Trong mọi lãnh vực, người tuổi trẻ cần hiện diện. Lão thành cách mạng, lão thành kỹ giả, lão thành chính khách, lão thành văn sĩ là những người sắp chết, gần kề nổi chết. Tương lai thì lại sẽ tới, sắp tới, đang tới và còn tới mãi mãi, vô tận. Tương lai không của người già càng không phải của những người hết thời. Tương lai là của tuổi trẻ. Tương lai là mầm vừa nhú, lộc đang đâm chồi, hoa chờ hé nhụy. Tương lai không là cây đã cổ thụ, hoa đã héo tàn, cà đã thâm, dưa đã khú. Đất nước chỉ toàn cây cổ thụ là đất nước buồn bã. Vì trên ngọn thì quạ đậu đầy, dưới gốc thì bình vôi đặc khịt chống chất. Đất nước ta đã 50 năm rất quạ và bình vôi. Và đất nước ấy đã thê thảm cùng cực. Phải làm cho đất nước cơ man cây trở hoa, đơm trái. Phải làm cho đất nước rộn ràng ong bướm, véo von chim hót. Và đó, nghĩa vụ của tuổi trẻ Việt Nam. Tôi hy vọng, bộ hồi ký từ ngục này sẽ giúp tuổi trẻ đôi chút kiến thức về cộng sản. Để họ nhìn kẻ thù chính xác mà chiến đấu. Nó cũng còn là một báo động một xúc động phôi phai cho họ, những người rời quê hương trước

30/4/1975 quá trẻ, dễ chìm nghỉm dưới bùn lầy vật chất nước Mỹ và đã quên thân phận dân tộc, số phận tù nhân lao cải mà thống khổ chịu đựng, văn chương của tôi không đủ khả năng diễn tả.

1 *Đạo Trường Ngâm*, Thay lời tựa, Nhân Chủ Học Xã xuất bản, USA 1985.

9.

Đằng Giao kể:

- Hoàng Anh Tuấn thêm thực hiện một cuốn phim về nhà tù cộng sản. Phần générique Tuấn sẽ quay những khuôn mặt hốc hác dán vào cửa gió cachot. Giới thiệu tên phim, tài tử, đạo diễn, nhà sản xuất xong xuôi, mở đầu, một tù nhân đẩy cửa cachot bước ra, chân xích, tay còng. Cai ngục dẫn tù nhân tới phòng chấp pháp...

Đằng Giao nói tiếp:

- Giá mà Hoàng Anh Tuấn ở Sa Ác. Phần générique sẽ quay cảnh tù nhân trần truồng tắm bên sông Ray...

Bến sông Ray, bến tắm tập thể của cả trại lao cải Sa Ác B, trưa và chiều. Gọi là sông vì nó là sông. Nó là con suối mới đúng. Khúc chảy qua Sa Ác, chiều ngang của nó khoảng 40 thước. Bến tắm được quy định một chiều dài khoảng 100 thước. Tù nhân không được phép lội sang bờ bên kia. Khi kèng tan lao khuya, vệ binh canh phòng tù tắm giắt đã bố trí trung liên nạp đạn trên bờ. Ít nhất năm ổ trung liên. AK không kể. Vệ binh sẵn sàng khạc đạn nếu tù nhân leo lên bờ bên kia. Mùa nước lũ, có một hàng rào kẽm gai, giăng từ lúc

sông cạn, để phòng tù trốn trại bằng cách theo dòng nước chảy xiết mà ra đi. Ở chỗ hàng rào, cái đặng đón cá tù, vệ binh ngồi gác. Vệ binh được phép bắn chết tù nhân trốn trại. Tôi chưa thấy tù nhân nào trốn trại dưới sông, mùa nước lũ. Người ta sợ chết sặc khi vướng rào kẽm gai. Nước chảy xiết, tù nhân dính rào kẽm gai như cá dính mắt lưới. Bởi thế, mùa nước lũ, tù nhân chỉ tắm sát bờ sông. Nhiều người xách nước lên bờ tắm gội. Mùa nước lũ, tù nhân được uống “cà phê sữa”, tức là nước sông ngấu phù sa không đánh phèn, cứ “nguyên chất” mà đun sôi. Chúng tôi đã uống đất rừng, lá mục, xác thú chết trong những ca “cà phê sữa” suốt mùa mưa lớn. Uống nước phù sa đun sôi không thú vị bằng uống Coca Cola, Sprite, Pepsi, Fanta, sữa tươi nhưng, quả thật, phù sa đã bồi dưỡng cho cảm hứng sáng tác của tôi.

Năm 1979, tôi 44 tuổi. 44 tuổi tôi được soi sáng ý nghĩa của đời sống qua hình ảnh con gọng vó bơi ngược dòng nước lũ. Con gọng vó bé nhỏ, yếu đuối, hèn mọn sống trong dòng mà không chịu xuôi dòng. Luôn luôn nó ngược dòng. Sự phản đầu chạy ngược dòng của nó thật cô đơn, thật lạnh mạn và thật dũng cảm. Chắc chắn, đã không ai theo dõi cuộc chiến đấu với bản thân của con gọng vó. Chắc chắn, đã không ai hiểu nỗi tâm sự của con gọng vó. Nó chính là người nghệ sĩ sáng tạo phản kháng, kẻ không chấp nhận theo dòng, xuôi dòng. Nó không thích bị cuốn xoáy xuôi dòng. Giữa con gọng vó và củi mục, thú chết, lục bình, tôm cá là một khác biệt. Tôi phải cảm ơn cộng sản đã bắt tôi, đã đẩy đoạ tôi. Nhờ thống khổ, tôi được con gọng vó soi sáng niềm bí ẩn của đời sống. Ít ra, nó đã giúp tôi cảm hứng viết bài thơ:

Như con gọng vó

Nỗi thống khổ dạy anh những điều khôn ngoan
Dạy anh giải tỏa niềm ảm ức
Dạy anh gieo trồng hạnh phúc
Dạy anh nhìn rõ anh hơn
Nỗi thống khổ không dạy anh căm hờn
Không dạy anh phản phúc
Không dạy anh làm điều ô nhục
Không dạy anh tuyệt vọng chán chường
Nỗi thống khổ dạy anh bơi lội ngược dòng
Như con gọng vó
Đừng bao giờ than thở
Vì hệ lụy điếc câm
Nỗi thống khổ soi sáng anh mọi sai lầm
Dẫn anh vào trái tim nhân loại
Hãy là con đại bàng vươn cánh soài
Và thương loài chim sẻ léo nhéo bờ tường
Bởi sức nó chỉ để bay mái nhà này sang mái nhà khác
Nỗi thống khổ không dạy anh những điều gian ác
Chỉ dạy anh chịu đựng nhìn nhường
Dạy anh khoan dung và cao thượng luôn luôn
Dạy anh tha thứ kẻ đã đẩy anh xuống địa ngục
Nỗi thống khổ để gì ai cũng một lần gặp
Nên giữa anh có khoảng cách với cuộc đời
Anh cô đơn
như con gọng vó
ngược dòng bơi
đá, (Thơ Từ, Nam Á Paris, 1984)

Tôi trở về cái bến tắm sông Ray. Từ nhân khắp các hiện trường lao động lũ lượt đổ về bến tắm duy nhất của Sa Ác B.

Xuất trại, tù nhân phải ăn mặc chỉnh tề. Nhập trại, có thể cởi trần, mặc quần xà lỏn ướt. Từ bãi lao động về bến tắm, tù nhân cởi trần. Đến bến tắm, tù nhân trần truồng nhào xuống sông. Đội nào tới trước tắm trước. Tắm trước, nước còn trong, đến sau, tắm vào lúc cả chục đội chen chúc nhau một vùng nước sâu, bùn bị khuấy đen ngòm, cá cũng ngộp thở! Hình tượng đám dòi lúc nhúc dưới hầm phân. Tù nhân dưới khúc sông quy định cũng thế. Đội trưởng và Đội phó thay phiên nhau tắm nhanh lên vội. Khi vệ binh ra lệnh bảo đội lên, Đội trưởng hú lớn cho đội lên tập hợp, điểm số. Đội 21 nông nghiệp của Đảng Giao có một tù nhân xuân thu nhị kỳ tắm gội. Đó là Hùng nhí, figurant mà Đảng Giao chọn lựa cho đạo diễn Hoàng Anh Tuấn. Hùng nhí, 22 tuổi, lùn tì, nhỏ xiu, thú gà đẹt. Nó có khuôn mặt hao hao Dracula. Răng rụng gần hết. Hùng nhí can tội... gián điệp! Theo “truyện ký lao cải”, Hùng nhí được ông tướng Dư Quốc Đống nhận làm con nuôi, cho mặc quân phục nhảy dù và thường cho nó ngồi cạnh trên xe jeep của ông. Hùng nhí trở thành lính dù danh dự sau khi nó giúp lính nhảy dù khám phá hầm vũ khí của Việt cộng, hồi Mậu Thân, ở ngã tư Bảy Hiền. Nó bị bắt ngay đêm 30/4/1975. Hùng nhí lưu lạc các trại Suối Máu, thành ông Năm, Đồng Ban, Trảng Lớn. Rồi về Sa Ác A. Rồi vào Sa Ác B. Người ta thăm thì Hùng nhí là “ăngten” ở đầu đó. Còn ở Sa Ác B, cả ngày nó nằm vờng ni lông ngủ thì co rúm. thức thì khóc. Nằm nhà buồn, nó tình nguyện ra bãi chơi cho vui. Không ai bắt nó lao động cả. Nó không có răng nhai bo bo nên nói rất ít. Nó lại nằm lý một xó, lười đi lại. Thế mà người ta nở chup mũ “ăng ten” lên đầu nó, một thằng sinh ra đã hăm hiu bất hạnh!

Vì Hùng nhí không tắm nên Đảng Giao giao cho nó trách nhiệm hù đội lên tập hợp. Hùng nhí làm tròn trách nhiệm. Nó chụm hai bàn tay vào miệng thay loa, mặt nhăn nhúm, há rộng mồm ngiên răng mà hét “Đội 21 lên!” Khuôn mặt nó, lúc ấy, vừa bi thảm vừa hài hùng. Đảng Giao muốn ống kính của đạo diễn Hoàng Anh Tuấn thu riêng khuôn mặt Hùng nhí thật lớn. Tiếng hét của nó vừa dứt thì ống kính quay xuống sông. Tù nhân trần truồng lên bờ. Các đội khác vẫn ngụp lặn dưới nước bùn.

- Được chứ, ông thầy?

- Độc đáo ra phết.

- Khán giả sẽ thấy cả sự gầy ốm lẫn ghè lò, hắc lảo và những khẩu ca nông nhiều năm không khắc đạn! Tôi chưa nghĩ ra tên cuốn phim.

- Sông Ray phản nộ.

- Hay đấy.

- Tôi lại nghĩ cả đến màn tập hợp lao động. Màn này làm générique cho phim cũng tuyệt cú mèo.

Đúng thế. Không có cảnh nào bi đát hơn cảnh tù nhân tập hợp buổi trưa chờ gọi đi lao động. Trước hết, nói về nón mũ. Nón lá mới, nón mê là thường. Nón cối cộng sản là thường. Nón cao bồi Têch xa, nón lính Tân Tây Lan là thường. Nón sắt quân đội Mỹ là thường. Mũ nổi của các binh chủng tàu bò, nhảy dù, thủy quân lục chiến là thường. Mũ cối là thường. Một thứ mũ cắt bị cối ra khâu thành mũ lao cải mới lạ mắt. Riêng loại mũ này cũng cả vài chục kiểu. Chưa có trại tập trung nào phong phú mũ như trại tập trung khổ sai lao động của cộng sản. Có tù nhân lười, chụp luôn cái bị lên đầu. Rất tiện. Vì buổi chiều về có thể đựng củi hay

đựng vài thứ rau rừng... Các ông lái mũ ở xóm lầy Orange County, ở công ty kháng chiến hải ngoại, ở hợp tác xã giải phóng lưu vong, ở liên minh dân chủ cà chớn và, đặc biệt, ở tiệm của ông Trần Tam Tiện quận 7 Paris, ở tiệm của ông Nguyễn Ân Kaka thành phố Bruxelles, chắc chắn, chưa hề nhìn thấy nón mũ lao cải. Cho nên, quý ông ấy hơi ngu. Là cứ nhè những thằng đã đội mũ lao cải mà chụp mũ cộng sản, mũ “ăngten”. Mũ của quý ông ấy ghi rõ made in USA, made in France, made in Belgium nhưng quên không ghi thêm made by Đào Ngũ, made by Đào Nhiệm, made by Đào Tẩu, made by Đánh Mươn, made by Lãnh Lương Lạc Quyền. Vân vân... Tôi thấy cần khuyên các ông lái mũ thuộc thành phần đào ngũ và thuộc thành phần nhớt nhúa ở xã hội Việt Nam Cộng Hoà không nên làm nghề chế tạo nón mũ. Cái thứ mũ các ông đang đội lên đầu mình là thứ mũ nặng tội nhất, hèn hạ nhất, không dễ gì lột ra vất đi nổi: Mũ đào ngũ. Mũ này nó hằn sâu vào sự nghiệp bản của các ông, dẫu có ông đã là tiến sĩ. Vậy muốn giương danh tiến sĩ lòi, nên bỏ nghề chụp mũ và tự truy nã bản thân mình mà tu tỉnh cho nên người.

Bây giờ nói về giày dép lao cải. giày bố, giày da quân đội, giày vải, dép Nhật made in Chợ Lớn, dép râu đã tập hợp đầy đủ ở trại lao cải. Tại Sa Ác B, sĩ quan quân đội biên chế riêng thành các đội chỉ có sĩ quan, sĩ quan cảnh sát biên chế riêng, công chức trình diện học tập biên chế riêng và phản động biên chế riêng. Quân đội của ta thà mang giày mòn vẹt, há mồm chứ nhất định không thềm xỏ chân vào dép râu. Dép râu có nhiều ở các đội công chức, phản động và hình sự. Các đội hình sự đoạt kỷ lục chân đất. Khi các đội đứng hết dãy, ống kính máy quay phim thu từ đầu gối xuống là thấy đủ

ngành về phong sương của nghìn đôi giày dép. Đảng và nhà nước cộng sản bóc lột tàn bạo. Mỗi năm tù nhân chỉ được phát một bộ quần áo. Mũ nón, giày dép phải... khắc phục! Do đó, tù nhân đã vá giày, khâu dép mà vào rừng gai phát quang.

Đến quần áo lao cải thì bất hủ. Vá chẳng vá đụp, vá đủ thứ mụn, đủ thứ mấu. Vá đề lên dấu tù. Quần áo lao cải, có khi, chẳng thềm giặt. Cứ nhất bộ nhất bãi dầm mưa, dãi nắng. Nếu gia đình không gửi quần áo vào, tù nhân sẽ trần truồng thực hiện khẩu hiệu “Lao động là vinh quang”. Và, lúc ấy, tự mỗi tù nhân sẽ tìm ra ý nghĩa tuyệt vời của khẩu hiệu: “Lao động là thước đo giá trị của con người”.

- Lấy đầu tù, lòng tù và chân tù làm générique.

- Hay lắm.

- Vào phim là cảnh tù nhân trốn trại bị trời, mặt mày sung vù, máu khô dính mép, đứng nghiêm nghe đọc quyết định kỷ luật “Cộng Hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Độc lập, tự do, hạnh phúc”...

- Đều quá, đều quá!

- Thoát ra, sang Mỹ, ông thầy nên thực hiện phim *Sông Ray phần nộ*.

- Cứ ước mơ đi.

Tôi đã ước mơ, ước mơ thật nhiều năm tháng cơ cực trong tù. Ước mơ cho tôi hy vọng. Hy vọng cho tôi can đảm sống đời tù. Tôi đã thoát ra, sang Pháp, chưa sang Mỹ. Tôi không có ý định sang Mỹ nữa. Bây giờ, tôi ước mơ chóng chết. Vì ước mơ tôi mang ở ba nhà tù, hai trại tập trung khổ sai lao động ra, tôi mang theo nó lên đênh biển cả, gian khổ chập chùng, tôi đưa nó lên đảo Pulau Bidong làm than và nó đã bị cháy đen từ tôi nhìn rõ thế giới tự do và đồng bào tôi

và đồng nghiệp tôi và bằng hữu tôi lưu vong. Quả thật, ước mơ hay ước vọng của tôi đã là ảo vọng bụi ngùi. Tôi đành ước mơ chóng chết. Nhưng ước mơ chóng chết cũng khó như ước mơ thực hiện một cuốn phim nổi lên trọn vẹn và trung thực nỗi thống khổ của tù nhân Việt Nam ở trại tập trung khổ sai lao động của cộng sản sau cái gọi là hòa bình của chiến tranh ý thức hệ. Những ngày nằm tù, tôi đã ngâm thơ nghĩ:

*...Cái tiểu ngã nhập vào đại ngã
Nỗi thống khổ chẳng riêng ai chịu nữa
Nó đè lên vai cả dân tộc, cả thế giới chúng mình
Nó trong giọt nước mắt già và trên ngọn tóc xanh
Nó ở cuộc đời thênh thang và ngục tù tăm tối
Nó ở ban mai kinh nguyện cầu, nửa đêm kinh sám hối
Ở hồi chuông cáo phó
ở tiếng khóc chào đời
Nó găm gù đe dọa dài dài
Sau mỗi hoà bình của chiến tranh ý thức hệ
Nó là tham lam, ích kỷ
là kiêu căng ngu xuẩn, là độc ác dối gian
Nó xui Việt Nam tàn nhẫn với Việt Nam
Và bắt nhân loại phải rời xa nhân loại*

Không, nỗi thống khổ vẫn chỉ riêng tù nhân và thân nhân của họ phải chịu. Cái tiểu ngã không bao giờ nhập vào cái đại ngã. Cái tiểu ngã của đồng bào tôi ngoài nước Việt Nam càng không bao giờ nhập vào cái đại ngã. Nếu tôi đã không ngâm thơ câu này đúng nhất “Việt Nam tàn nhẫn với Việt Nam”. Đừng trách cộng sản Việt Nam tàn nhẫn với người Việt Nam. Hãy hỏi xem người Việt Nam tị nạn ở Mỹ có tử tế

với người Việt Nam tị nạn? Hỡi ơi! Hỡi ơi! Người ta mở rộng túi đóng thuế cho thảo khấu kháng chiến mười triệu đô la. Người ta đã quyên tặng Hội y sĩ thế giới được bao nhiêu đã làm phương tiện cứu vớt đồng bào của người ta đói khát, sợ hãi giữa đại dương mà hải tặc rình chờ hãm hiếp, cướp bóc, chém giết? Không còn gì mĩa mai hơn Hồng Kông thực hiện phim *Boat People* và sự giúp đỡ của Trung cộng. Hồng Kông trình bày giùm dân tộc Việt Nam nỗi thống khổ đòi đoạn nhất của thời đại với loài người hôm nay và mai sau.

Người Việt Nam không nói được tâm sự của dân tộc mình? Có đấy chứ, những video cóc nhái bởi nhọ nghệ thuật, những cuộc thi hoa hậu quốc sĩ, những phim ảnh do dấy lược lại... Một phim lớn về Thuyền Nhân dừng cảm Việt Nam? Không có. Không bao giờ có cả. Bởi vì năm đôla quá nhỏ để một triệu người góp thành năm triệu đôla và quá lớn để uống coca, hút thuốc lá. Tôi lấy làm xấu hổ khi thấy Siêu thị Tang Freres ở quận 13 Paris mở chiến dịch Sampan lấy tiền giúp Hội y sĩ thế giới, trong vòng ba tháng, số tiền cứu vớt thuyền nhân gấp mấy lần người Việt Nam đóng góp trong vòng ba năm. Tôi đâm ra cụt hứng, không dám động chạm tới sự hào hứng của nhân loại đối với dân tộc tôi nữa. Ấy là tôi đã quên cái thân phận tầm thường của tôi, còn nằm trong ngục tù đã bị vài người Việt Nam... nhà văn, nhà báo đánh đập, đánh vùi và vừa đặt chân lên “đất hứa” bị đánh tới tấp, đánh tới tấp mặt mũi. Tôi có ra ngoại quốc để tranh giành quyền bính, quyền lợi gì đâu? Quyền lợi chính đáng của tôi bị xâm phạm, bị tước đoạt, có nhà văn, nhà báo nào bênh vực? Thì thôi. Còn chữ nghĩa, ai có nhiều người ấy viết, bày đặt vít rào, cắn lỏi nhau làm chi nhi? Chỉ riêng nghĩ đồng

nghiệp bằng hữu của tôi, tôi đã lợm giọng. Và sự lợm giọng khiến ước mơ trong tù của tôi cháy khét.

Nhưng rồi tôi vẫn viết cho đồng nghiệp cũ và lại bị ăn quyt nữa. Người ta bêu nhục tôi chán, người ta ăn quyt công lao và tiền cước phí của tôi. Và đó là Lễ Phái của nhân sinh quan mới, thứ nhân sinh quan liêu mong triệu năm vẫn khó lòng phục quốc.

Tôi đã tiếc mình không chết mòn trong nhà tù cộng sản. Như thế hạnh phúc bao nhiêu. Ước mơ của tôi không bị thất cổ. Cho đến lúc nhắm mắt, tôi vẫn nghĩ bằng hữu mình ở Mỹ chung thủy lắm, không có thằng nào phản phúc cả, không có thằng nào bi ổi cả.

Còn đồng bào của tôi trưởng thành cả, tốt đẹp cả, không ai thềm vào quốc tịch Mỹ vì sắp về giải phóng quê hương đến nơi rồi. Báo chí Việt Nam hải ngoại rực rỡ. Các nhà văn, nhà thơ lưu vong đều năm bảy tác phẩm dịch Anh ngữ do các nhà xuất bản lớn ở Nữ Uớc ấn hành, Tây, Tàu, Pháp, Nhật, Ý, Đức xin dịch âm âm. Có nhà văn chuẩn bị lĩnh giải Nobel văn chương. Nhất định không có thảo khấu kháng chiến. Các tướng lãnh, đại tá quan trọng đều viết tự khai tham nhũng, nhận tội đào ngũ và xin hồi hương để ra hầu tòa án Quân Sự. Các nghị sĩ, dân biểu viết thư về nước xin lỗi cử tri và cam kết không ra ứng cử nữa. Các tổng trưởng, thủ tướng theo chân tổng thống lên chùa quy y, phát nguyện kiếp sau xin làm bộ hung, làm chó. Các linh mục hối hận chuyện bỏ con chiên di tán và vượt biên. Các thượng tọa đại đức không bày trò thùng sương và rút hết tiền ngân hàng ra phát chẩn. Linh mục và thượng tọa nào lỡ cho vay tiền xanh xít đít đùi, gọi hết con nợ tới, thiêu hủy văn tự. Vân vân và

vân vân...

Uớc mơ của tôi tuyệt vời thế mà bị thất cổ. Chỉ tại tôi đã không chết rũ trong tù và lò dò sang... thế giới tự do, thế giới “tham lam, ích kỷ, kiêu căng, ngu xuẩn, độc ác, dối gian” từ ở trại tị nạn cộng sản. Nhưng mà...

*Ta đến đây đánh ở lại đây
Cuối đời thấm thía kiếp lưu đầy
Nghẹn ngào sách vở từng trang mục
Chữ nghĩa vèo bay như lá bay
Những tưởng tài năng vẫn thế cuộc
Nào ngờ tai họa giáng tê vai
Đường người chó sói nhe răng nhọn
Nghe buốt đau thương cả để giày
Vàng thau lẫn lộn phiền than lửa
Ngọc đá ganh đua rộn giữa mài
Bùn khuấy thồn vờn khoe gập vụn
Tép tôm hí hửng nhảy tranh tài
Cá sấu chưa cười rung tiệt máu
Kên kên vẫn khóc rủa moi thầy
Hồi ơi dẫu biển và dẫu biển*

*Ta đến đây đánh ở lại đây
Giả cảm giả điếc xem tuồng cũ
Đào kép hiêu hiêu lũ cáo cầy
Vôi trắng vôi vàng vôi lốm đốm
Mặt mày nham nhở dối lừa ai
Bọ gậy ngo ngoe trò cách mạng
Ruồi xanh bu rối rít khen hay
Học đòi Câu Tiễn nuôi thù hận*

Chí lớn xem chừng cái móng tay
Răng rụng trống tung còn hám lợi
Thân lươn lãnh tụ đắm mưa lầy
Hu danh gạt gẫm phường khoa bảng
Nguyệt mộ khơi rồi chứa tỉnh say
Đeo mo mấy đứa buôn dân tộc
Cứu nước khom lưng truống chủ thầy
Nổi buồn quốc sĩ Lê Chiêu Thống
Gươm giáo Quang Trung có thò dài
Đã ngỗ nghìn xưa Trần Ích Tắc
Nghìn sau nhan nhản bọn tay sai
Hồi ơi dầu biển và dầu biển

Ta đến đây đành ở lại đây
Thiếu kiếm bạt non Tôn Thất Thuyết
Lấy thơ ta lấp kín sâu mây
Mong gì Giới Tử Thôi dâng thịt
Ai kẻ cầu sương điểm cỏ đây
Đất khách cùng đồ buông hiện tại
Quê người mặt vắn bỏ tương lai
Vo ve nặng ồm quanh sơ mít
Inh ỏi gà què quần cối xay
Đỉnh chung côi tạm cao hơn núi
Sĩ khí lưu vong thấp gót giày
Ôi cái phương danh mà định nghĩa
Cơ hồ giám giá vị chua cay
Đầu lưỡi văn nhân phì nọc rắn
Đáy tim thi sĩ vút dao bay
Thế nên đi điểm thấu văn nghệ

Trọc phú đầu tư núp áo dài
Yêu nước ngửa nghề anh bếp Mỹ
Thương nòi đu đờn chú bồi Tây
Hồi ơi dẫu biển và dẫu biển

Ta đến đây đành ở lại đây
Thẹn vì cơm áo mòn khinh bạc
Rượu đốt thời gian lũng dạ dày
Vó ngựa giao vành đêm mộng hảo
Hồn hoang nhúc nhối gió heo may
Máu đã ứa khô đường phát vãng
Cung tên đổ kỵ ngấm nhau hoài
Ngõ đau giải vũ Hàn Phi Tử
Ai đưa Lý Tư mảnh đất này
Học đòi lối gã Công Tôn Át
Rồi sẽ mình dao đâm thối thầy
Sá chi đĩa đói đeo chân hạc
Mà luận công danh gã rạc rài
Đâu phải bây giờ sông mới lấp
Đã từng cát bụi khóc thiên tai
Thì thôi chả trách bìm leo đậu
Cây cỏ luân hồi vẫn cỏ cây
Cổ quận cha già căng mắt đợi
Viễn phương hạnh ngộ cú hao gầy
Hồi ơi dẫu biển và dẫu biển

Ta đến đây đành ở lại đây
Dao cùn múa mãi bài vong quốc
Ngơ ngẩn như chiêm bị lạc bầy

Thời đã thu không hồi trống điểm
Giật mình tóc gãy xuống ngày mai
Khuơng Tử Nha đâu bờ Vị Thủy
Phong thần bảng ấy có hôm nay
Bồi hồi tiếng thét xô hung Trạ
Lửa thấp chiêm bao một giấc đây
Mộng ảo chẳng no cơn biệt xứ
Điêu hieu nghịch cánh khép vòng vây
Con chim trốn tuyết về chưa nhĩ
Ta mãi cô đơn giữa chốn này
Guom gỗ làm sao mài dưới nguyệt
Mà đòi sông núi nặng hai vai
Mưu sinh chữ nghĩa gây tu tưởng
Tỳ vết kiêu sa vết thán ngày
Ngùi trông cổ quốc tình hong muối
Héo hắt tài hoa tâm sự phai
Thiếu kiếm bạt non Tôn Thất Thuyết
Lấy thơ ta lấp kín sầu mây
Ai trước Hồ Trường chưa rót cạn
Còn nghiêng bầu hện một người say
Hồi ơi dẫu biển và dẫu biển
Ta đến đây đành ở lại đây
Duyên Anh

(Bài lưu đây, 1987 trong tập thơ *Em, Tôi, Sài Gòn và Paris*)

Đành ở lại đây đợi chết mòn chữ biết tính sao bây giờ.
Tâm sự buồn bã của hoàng hôn đời tôi được tôi diễn tả:

Ta đến một mình không có Moise
Chân hoang chìm lún giữa trường đời

Đào sâu đất hứa chôn tâm sự
Rượu cháy phồn hoa yêu nữ ơi
Ta đến một mình không có em
Mùa tàn, đất nẻ, bật lời tim
Hồn oan sa vũng bùn luân lạc
Thoi thóp hoàng hôn, mỗi cánh chim
Ta đến một mình không có ai
Gập ghềnh địa nạn, dốc thiên tai
Thế gian vui ngủ quên hồng thủy
Thuyền vắng Noé, nước ngập đầy
Ta đến một mình ta với ta
Bỗng dưng thương ngực đá đêm già
Cuối đường hiu hắt chiều giăng mắc
Thấp thoáng hồ ly đốm lửa xa
da, (Ta và Ta, 20 12 86 trong tập thơ Em, Tôi, Sài Gòn và
Paris)

Và sau hết:

Chẳng hẹn mà thành khách viễn phương
Cũng rằng non nước dục lên đường
Dấu giày lữ thú hần lưng cát
Áo bạc hào hoa nát gió sương
Chấp kích lang cười khinh Hạng Võ
Đêm mòn đợi kiếm báu Trương Lương
Đời không có kẻ nhường xe ngựa
Chậm bước tiên phong muện chiến trường
Nghỉ giận thế thời con mắt đóm
Ngọc nằm bất động giữa văn chương
Hồi Cao Bá Quát trùm thiên địa

Một nhát guơm vung rót mộng cuồng
Vương đạo trái mùa thương Vệ Ương
Nghẹn ngào tu tưởng lãnh tại ương
Xác xơ chữ nghĩa gãy nghiêng bút
Ruợu ngút trời thiêu giấc bá vương
Trả lại phong trần cho bụi đỏ
Lênh đênh sông hẹp bỏ trùng dương
Chiều nay ta thấy ta rời rã
Nhan sắc hồng lâu nguội phấn hương
da, (Bài Ta, 1987 trong tập thơ Em, Tôi, Sài Gòn và Paris)

Với tâm sự ỉ ề nhu thế, thật sự tôi chẳng thiết gì cuộc sống lưu vong vô vọng. Tôi đã 53 tuổi, chết là vừa. 53 tuổi, tôi đã trải đời tôi theo vận mệnh của đất nước tôi.

Mười tuổi tôi đi đếm xác người quê hương tôi chết đói trên vỉa hè, dưới gầm cầu. Tôi đã mở to đôi mắt nhìn con người chết đói từng giây. Chết thật nhanh. Tôi đã thấy người mẹ chết, đứa con nhảy vũ mẹ rồi chết theo. 10 tuổi, tôi chứng kiến Nhật đảo chính Tây, chứng kiến kiếm thép to bản của giặc lùn chặt đứt bàn tay của những đứa bé bằng tuổi tôi nghèo đói, ăn cắp thóc nuôi ngựa Nhật; tôi chứng kiến cách mạng 19/8/1945 và tôi chạy theo cách mạng mà hò hét mà sung sướng.

11 tuổi tôi nhìn Tàu phù sang nước tôi tước khí giới Nhật. Tôi đã hình tượng quân của Mã Viện, của Ô Mã Nhi, của Trương Phụ, của Tôn Sĩ Nghị.

12 tuổi tôi chứng kiến tiêu thổ kháng chiến.

15 tuổi, tôi chứng kiến giặc Pháp đốt nhà, bắn giết, hãm hiếp đồng bào tôi.

19 tuổi, tôi chứng kiến giặc Pháp thua, quân ta chiến

thắng. Và cũng 19 tuổi, tôi làm chuyến phiêu lưu quá xa với tuổi tôi và thời của tôi. Tôi lại chứng kiến cách mạng nhân vị phản phúc, chứng kiến loạn sứ quân tàn thời, chứng kiến đảo chính, chứng kiến thoán nghịch, chứng kiến chiến tranh tàn phá đất nước tôi. Cuối cùng, tôi chứng kiến cộng sản vào Sài Gòn. Và tôi bị cộng sản giam nhốt sáu năm qua ba nhà tù, hai trại lao cải.

49 tuổi, tôi làm thuyền nhân, nằm ăn mày ân huệ định cư sáu tháng ở nhà tù thế giới tự do. Tôi tiếp tục chứng kiến... Kể ra kiếm một nhà văn lớn dần theo những biến cố chó đẻ của lịch sử và có trí nhớ tốt, biết ghi nhận biết suy nghĩ như tôi cũng hơi hiếm. Rốt cuộc, sang đến Paris, nhìn sang bên bờ Đại Tây dương bên kia, tôi buồn nôn. Vẫn nối tiếp những “biến cố” bất chửi thề. Tôi hoàn toàn tuyệt vọng dẫu tôi đã sống trọn vẹn với những đau thương của quê hương tôi, của thời đại tôi.

Rất may, tôi còn tìm được một niềm an ủi cuối đời ở một số người tuổi trẻ, những người bạn tuổi nhỏ của tôi. Thế là tôi bèn thêm sống thêm vài năm nữa. Để trao đổi kinh nghiệm sống, kinh nghiệm viết và kinh nghiệm chiến đấu với các bạn tuổi nhỏ của tôi. Tôi thắp sáng một ước mơ mới thay thế ước mơ trong tù đã tắt ngóm.

10.

Vụ ngộ thu hoạch bết bát nên chúng tôi bị thổi “ác mô ni ca” có hai mươi ngày. Hai mươi ngày sáng ngộ, trưa ngộ, chiều ngộ. Răng đã hư vì mày của bo bo, bao tử đã loét vì mày của bo bo, bây giờ đến mày ngộ vàng, tức là bấp đá. Ngộ

già lược cả đêm, cặp muốn rụng răng, nhai muốn lệch quai hàm. Hùng nhí cằm “kèn”, không dám “thối”. Nó đi xin mì vụn sống cầm hơi đợi thu hoạch vụ khoai. Và vụ khoai trúng lớn. Chúng tôi ăn khoai rỗng rã ba tháng. Khoai ăn nóng ruột. Nhưng nhuận tràng. Tù nhân đăng ký... đi cầu tối và sáng sớm. Suốt đêm, đạn tiểu liên chơi ra phan. Nhuận tràng quen thói hoá tiêu chảy. Tiêu chảy biến chứng rất nhanh sang kiết lỵ. Y tế của Sa Ác B chỉ có... Xuyên tâm liên¹. Xuyên tâm liên vô hiệu quả thì bác sĩ Thạch phát thứ thuốc tiêu chẩn uống cầm ngay nhưng táo bón và kiết lỵ thì thuốc chích Emitine lạc hậu đã đầu hàng. Khoai ăn liên miên, tù nhân kiết lỵ hơi nhiều, anh em cứ nhè các đội nông nghiệp mà chửi.

Bác sĩ Thạch kê cái bàn giữa sân trước giờ kèng báo tập hợp lao động. Tù nhân hình sự khai bệnh nằm nhà rất đông. Thời gian này. Sa Ác B có thêm một cán bộ trực trại. Ông thầy này tên Nguyễn Tấn Độ. Thầy Độ da ngăm ngăm đen, mắt trắng dã, rất ưa đình tù hình sự. Nét độc đáo của thầy Độ là thầy “phản động” nói ngong. Toàn thể các đồng chí của thầy L hóa N. Riêng thầy N hóa L. Đám tù hình sự khai bệnh nằm nhà phải ngồi dưới gốc cây gần “phòng mạch” của bác sĩ Thạch, đợi thầy tới khám bệnh lại. Thầy xăn tay áo, gỡ đồng hồ. Thầy bắt từng tù nhân hình sự đứng dậy. Chỉ cần bác sĩ Thạch lắc đầu là thầy đình tù tại chỗ về tội khai bệnh láo. Nhưng bác sĩ Thạch gạt đầu lia. Bác sĩ đã cho nghỉ rồi mà. Tù chính trị thoát cảnh tái khám. Rỗng rã 15 tháng ở Sa Ác B, tôi chưa hề thấy cai tù đánh đập tù nhân sĩ quan cải tạo, công chức cải tạo và phản động, trong trại và ngoài bãi. Một vài tù nhân phản động bị đánh thì đều thuộc thành

phản phản động cà chớn, phản động vượt biên. Vượt biên là tù chính trị. Trung gian vượt biên lại là tù hình sự. Tôi có cảm tưởng cộng sản đã lố bịch hóa cái nghĩa tù chính trị. Cho nên, thế giới đã lắc đầu vì con số một triệu tù nhân chính trị sau 1975.

Phải thành thật nói điều này: cai tù ở trại lao cải không hề chửi bới tù nhân một cách tục tĩu. không hề dùng roi vọt quất tù nhân, bắt tù nhân lao động. Vệ binh ghét tù nhân nào thì gọi tới giáo dục Nội quy.

- Anh cải tạo mấy năm rồi?

- Ba, cán bộ.

- Thuộc Nội quy chưa?

- Thuộc.

- Đọc điều bốn.

- “Trại viên phải triệt để tuân hành mệnh lệnh và chỉ thị của cán bộ”...

- Tốt.

Nó có thuộc nội quy đâu. Mọi điều nó bắt mình đọc, cứ đọc điều một là nó sượng phồng mũi. Đứng đực hay nói không thuộc, sẽ bị nó giáo dục lung tung, giáo dục mồm chân. Đi lao cải phải thông minh, mồm mép đỡ... học tập. Đi lao cải mà ngu thì vất vả. Thật thà thì lại càng vất vả.

- Anh bảo tuân hành mệnh lệnh cán bộ sao anh không tuân hành mệnh lệnh tôi?

- Cán bộ ra lệnh gì?

- Tôi gọi anh.

- Tôi điếc, cán bộ ơi!

- Thế hả? Thôi thông cảm. Có điều thuốc lá nào không?

Còn quản giáo có quyền tập hợp cả đội mà “lên lớp”:

- Các anh vô lương tâm, thiếu tình cảm gia đình, không chịu cải tạo tiến bộ, ngồi chờ vợ con thăm nuôi.

Đó là về lao động lễ mễ. Đánh nhau, chửi nhau thì nó “lên lớp”:

- Các anh không thương nhau, ai thương các anh?

Một tù nhân ăn cắp củ khoai, bắp ngô, trái bưởi, nó lên lớp:

- Tưởng các anh sĩ quan, trí thức miền Nam là ghê lắm. Các anh cũng ăn cắp. Ăn cắp là xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa.

Sa Ác B không có ai “ăn vụng thịt dưới nhà bếp, ăn tranh phần khoai và cháy của heo” nên tôi không hiểu cai tù sẽ “lên lớp” nhục nhã chừng nào.

Tuyệt nhiên, cai tù cộng sản không “đù cha, đéo mẹ” tù nhân lao cải, không “mày tao” và không sử dụng ngôn ngữ mất dạy để mắng mỏ tù nhân.

Thầy trực trại Nguyễn Tấn Độ mềm dẻo với tù chính trị bao nhiêu thì cứng rắn với tù hình sự bấy nhiêu. Nhưng thầy không thể cứng rắn với đồng chí Amibe vĩ đại “sống mãi trong sự nghiệp” kiệt lý. Chính thầy đã bị đánh dội ra khi thầy vào nhà kiểm soát nếp sống văn hóa mới. Mùi phân kiệt lý tanh tưởi. Nhiều tù nhân “con bà phước” kiệt sức không thể lết vào cầu, leo lên bụi. Nên hoặc chơi tại chỗ, hoặc chơi dưới sàn nhà. Ruồi nhặng vo ve. Thêm nạn chuột ngày ngao du máng cầu, đêm phiêu lưu chỗ tù nhân ngủ kiểm chác quả thăm nuôi. Chuột đem phân kiệt lý lên quần áo người! Chúng tôi đã ăn, uống, hít, thở, ngủ bằng đường khí nặng mùi phân kiệt lý. Không ai chết cả. Thế mới là phép lạ. Con người bị tiêu hao, xói mòn thì trông rõ. Sức để

kháng của con người Việt Nam thật kỳ ảo. Bọn Mỹ nằm nhà tù lao cải thì chỉ có chết.

Tuy nhiên, khoai cũng làm khỏi sắc nhiều tù nhân hợp khoai. Đám hình sự xì ke, trộm cắp mập mập trông rõ. Vào thời kỳ “lao động là vinh quang” khoai, tôi nhận được thuốc men, quà cáp của nhóm Amnesty International ở Lannion miền Bretagne, Pháp gửi về địa chỉ gia đình tôi. Con tôi thăm tôi cho biết AI đang ráo riết can thiệp cho tôi được trả tự do. Tôi bình tĩnh chờ đợi ngày cộng sản phải thả tôi ra. Cùng vào thời kỳ này, Sa Ác B xuất hiện một “nhân vật” cai tù quan trọng: thầy giáo dục Mai Sơn. Công tác đầu tiên của Mai Sơn là thử tài vẽ của Đảng Giao và Nguyễn Văn Thương, giáo sư trường Mỹ thuật. Đảng Giao bị chê vẽ thiếu phẩm chất. Anh ta cố tình bôi bác để khỏi bị vẽ. Nguyễn Văn Thương được chấm. Tác phẩm của Nguyễn Văn Thương cảm hứng từ khẩu hiệu thi đua: vượt cờ xanh, giành cờ đỏ, bỏ cờ trắng, thắng cờ vàng được thể hiện trên cái panneau to tường dựng trước mặt tù nhân khi ngồi tập hợp lao động. Nó như vậy: Xe cải tiến biểu tượng của cờ xanh, xe vận tải biểu tượng của cờ đỏ, máy bay phản lực biểu tượng của cờ trắng, hỏa tiễn biểu tượng của cờ vàng. Tôi hiểu sự xỏ lá kénh của Nguyễn Văn Thương. Cờ đỏ cộng sản mới chỉ là xe vận tải. Cờ vàng quốc gia mới là hỏa tiễn. Anh Thương đưa ý kiến, Mai Sơn “nhất trí”. Và tù nhân khoái chí.

Công tác thứ hai của Mai Sơn là thực hiện một ngày lao động xã hội chủ nghĩa liên khu ABC mở con đường từ cầu sông Ray ra Long Khánh. Ngày lao động xã hội chủ nghĩa là ngày chủ nhật. Mai Sơn phát động thi đua giữa ba khu ngày đó. Vậy cần tin tức nóng hổi để phát thanh tại chỗ gây khí

thể lao động. Nó lập ban văn nghệ khẩn trương, rồi nó gọi Phạm Long và tôi “làm việc” với nó:

- Anh nào là Phạm Long?
- Tôi.
- Anh đã cộng tác với đài phát thanh nào?
- VOF.
- Đài địch hả?
- Đài Tiếng Nói Tự Do.
- Tự do mẹ gì, phản động nặng! Anh làm cái gì?
- Tôi viết tin và đọc.
- Anh nói cách đọc tin của anh cho tôi nghe?

Phạm Long mỉm cười:

- Thì nói như tôi đang nói.

Mai Sơn bĩu môi:

- Thế mà địch nó cũng thuê anh?

Nó quay sang tôi:

- Anh chắc là Duyên Anh rồi?

Tôi đáp:

- Phải.
- Bao nhiêu năm tay nghề báo?
- 15 năm.
- Báo lá cái hả?
- Lá cải.
- Bao nhiêu năm tay nghề tiểu thuyết.
- 15 năm.
- Tiểu thuyết ba xu chớ mẹ gì! Anh biết làm thơ không?
- Biết.
- Anh có biết mắt của thơ không?
- Không.

- Mỗi bài thơ đều có mắt đẩy.

Tôi không đủ can đảm để hỏi ông thầy giáo dục Mai Sơn, đại diện của Tố Hữu, ngoài mắt, thơ có mũi, miệng, tai, rốn và hậu môn?

- Anh biết viết tin không?

- Biết.

- Tin ngắn và tin dài khác nhau thế nào?

Tôi chợt nhớ Thanh Tâm Tuyền nói về truyện ngắn, truyện dài. Bèn trả lời:

- Thừa cán bộ, tin ngắn là tin không phải tin dài và tin dài không phải là tin ngắn.

Nó quá mắt:

- Anh dở trò phản động cộng lưu manh hả?

Rồi nó đuổi Phạm Long và tôi về. Nó nhún vai rất ngạo mạn:

- Sài Gòn không có tài năng!

Thầy tu Phạm Long khoác tay lên vai tôi:

- Đ.m. cộng sản con hồn hơn cộng sản ông nội. Nó dạy sư tổ nó cách viết tin các ké và đọc tin bằng Ôpaxơ xách tay! Anh buồn không?

Tôi cầm tay Phạm Long:

- Cậu sẽ kể kỷ niệm này cho Phạm Hậu, Phạm Huấn nghe. Chúng nó sẽ cười vỡ nước Mỹ.

Mai Sơn khoái trò bày hương án sáng chủ nhật. Nó nói về kinh tế, xã hội, chính trị miền Nam. Thành này mang quân hàm thượng sĩ. Hễ mở miệng nói về văn hóa. Nó không quên tôi: “Văn hóa miền Nam toàn bọn nhà văn lá cải, thí dụ tiểu thuyết ba xu của Duyên Anh”. Một hôm nó nói về phòng Hạnh Phúc ² nằm trong nhà thăm gặp. Nó bảo từ

nhân nào xuất sắc đoạt giải thi đua lao động sẽ được ngủ với vợ suốt một đêm và miễn lao động hai ngày. Nó đem vợ tù nhân ra treo giải thưởng và ban ân bố đức. Nó thi hành chính sách đốn mạt của Đảng nó.

Phòng Hạnh Phúc, cái phòng khốn kiếp này, chỉ dành cho tù nhân phụ trách thăm nuôi, y tế trật tự, văn hóa. Mà Sa Ác B có một tù nhân chính trị duy nhất được làm y tế: bác sĩ Thạch. Mai Sơn nham nhở như Amibe. Nó thao túng Sa Ác B nhờ có thầy đồ đầu ở Bộ nội vụ. Nó qua mặt giám thị Hiếu. Mai Sơn còn khoái trò tổng vệ sinh chủ nhật. Nó huy động vệ binh, quân giáo bắt tù nhân đem hết chổi cùn đế rách ra sân, lục tung hành lý kiểm tra tỉ mỉ. Lúc ấy, sân trại là chợ trời.

Nhưng mà “tác phẩm” đáng kể của nó là xây một cái hồ chứa nước mưa bằng đá. Bốn đội bị động viên xuống sông Ray vác đá tảng lên bờ. Có đội của tôi. Tháng 11 đã lạnh lắm. Buổi sáng đầy sương mù. Ra bãi lao động, chúng tôi thường suôi ầm ở những gốc cây đốt còn hồng rực than. Thế mà chúng tôi phải trần truồng lặn xuống sông Ray móc đá trôi tới tấp kiếp nào bẻ lên xếp đống trên bờ. Cho cai tù có nước mưa trong mùa nước lũ. Tôi sẵn bệnh bao tử, thêm bệnh dị ứng da. Hễ dầm mưa một lát, y rằng mu bàn tay đỏ ửng, ngón tay ngứa ran rồi mông, đùi ngứa ran. Tôi đã lặn dưới nước những sáng mùa đông. Bệnh dị ứng da của tôi sợ... tự kiểm, hết dờ chúng! Tường đã sung phổi. Tôi chả hiểu tại sao chúng tôi không có ai bị sung phổi. Lạnh nó bắt đới. Đới nó làm lạnh gia tăng. Vài cục đường chẳng đủ chống lạnh. Tôi mới thấy hình phạt của thù hận gớm ghiếc quá. Một tháng lặn sông mò đá thì cũng như tổ tiên mình đã “xuống

biển mò ngọc trai”. Có lẽ, đau xót hơn tổ tiên, vì chúng tôi bị mò đá giữa kỷ nguyên “độc lập, tự do, hạnh phúc”, kỷ nguyên “không còn người bóc lột người”, kỷ nguyên “tôn trọng con người”, kỷ nguyên của “chủ nghĩa ưu việt, của “hòa giải dân tộc”, kỷ nguyên của người Việt Nam đối xử với người Việt Nam tàn tệ và tồi tệ hơn cả thực dân, phát xít, đế quốc. Nghĩ đến thù hận, tôi cảm hứng viết bài thơ tù:

Thư tù

Gửi cho anh đôi mắt

để anh rập trên khuôn mặt hận thù

Nó sẽ biết nhìn sự tro trên ngực tù

và nó thấy nó bọ hung lấm lũi

Gửi cho anh cái mũi

để anh rập trên khuôn mặt hận thù

Nó sẽ biết ngửi mùi tanh tuổi cachot

và nó thấy nó côn trùng cảm nín

Gửi cho anh cái miệng

để anh rập trên khuôn mặt hận thù

Nó sẽ biết ăn thực phẩm trâu bò

và nó thấy nó nghìn năm rác rưởi

Gửi cho anh cái lưỡi

để anh rập vô họng hận thù

Nó sẽ biết tập tành nói chuyện thương yêu, lãng mạn, mộng mơ

và nó thấy nó xụi xùi muốn khóc

Gửi cho anh bộ óc

Gửi cho anh trái tim

Gửi cho anh ái tình

Gửi cho anh cuộc đời dạt dào cảm xúc

Gửi cho anh con người hào hoa đích thực

Gửi cho anh

gửi tặng hận thù

Tôi cũng nghĩ cả đến lòng trắc ẩn của những kẻ làm chúng tôi đau khổ, nhìn chúng tôi đau khổ, tưởng tượng chúng tôi đau khổ và đã quên chúng tôi vẫn đau khổ. Than ôi, “mặt trời soi trên kẻ ác cùng người thiện, mua cho người công nghĩa cùng kẻ bất nghĩa” thì lòng trắc ẩn ở chỗ nào nhỉ? Tôi làm tiếp bài thơ tù:

Lòng trắc ẩn

Con chuột đã chui vào

ăn hết phần cơm anh để dành khuya đói

chẳng cho anh ngủ yên khi anh đã rã rượi

nó cắn chân anh bắt anh thức với niềm đau

Con dạn đã chui vào

boi đùa trong ca nước

Làm sao anh uống được

cổ anh khô mà cánh nó ướt nhàu

Con thạch thùng đã chui vào

thở than sấm hối

nó muốn linh hồn anh chơi với

sáng hôm sau tự khai vồ máu trong đầu

Con muỗi đã chui vào

đốt anh sưng vù mắt

nó thích anh mở to đôi mắt

nhìn đêm đen chưa chán nổi đời

Nhưng một hôm

anh tha thiết yêu người

Con dạn thương anh ngậm đầy oan khổ

*con thạch thùng nhìn anh tu lự
con muỗi cong lưng chích còng xích ngục tù
con chuột gặm cửa sắt cachot
Em yêu dấu
thấy chưa
lòng trắc ẩn*

Ở thời đại tôi và với đồng bào của tôi, lòng trắc ẩn, hình như, đã tê liệt. Và tôi đành nhận lòng trắc ẩn của con dân, con thạch thùng, con muỗi, con chuột, nhân danh tất cả những gì tôi biết về thống khổ, về thù hận, về hình phạt của thù hận.

Cực hình lặn sống mò đá kéo dài đến cuối tháng 12/1979. Tôi lại về với gốc cây, xe cây và gò mối.

o O o

Chuẩn bị đón Tết, TH6 tuyển lựa các nhân tài cho văn nghệ, thể thao. Mỗi khu sẽ có một hội tuyển bóng đá, một hội tuyển bóng chuyền. Trước đó, mỗi Nhà có một hội bóng chuyền giao đấu để chọn cầu thủ vào hội tuyển. Văn nghệ duy nhất một đội cho liên khu gồm nhạc sĩ, ca sĩ, kịch sĩ tân cổ. Ông cựu giám đốc Viện âm nhạc và kịch nghệ Huế làm chánh chủ khảo chấm điểm nghệ thuật... tù. Một bạn tù Long Thành kể rằng kiến trúc sư Ngô Viết Thụ³, giải nguyên khôi La Mã, người vẽ họa đồ tái thiết dinh Độc Lập, đã từng được giao nhiệm vụ vẽ họa đồ xây cất cái điểm canh ở trại Long Thành. Thì ông giám đốc Viện âm nhạc và kịch nghệ quốc gia có sấm vai chánh chủ khảo thi đánh đàn, thi hát ở trại tù là chuyện thường. Chấp kinh phải tưng quyền. Một số tù nhân sĩ quan từ Phước Long về đã lao động làm lợp, làm mâm bằng nhôm cho quán giáo để tránh mưa nắng,

cũng là chuyện thường. Nhưng với nhiều anh khó tính – thường là chẳng có chút tài mọn nào – hay bày tỏ “chí khí” và “lòng bất khuất” lằng nhách. Các anh này công kích nhạc sĩ, ca sĩ, cầu thủ và thợ kim hoàn nhà tù. Thanh Tâm Tuyền, hồi mới ở Vĩnh Phú về cuối năm 1981, thuật chuyện “ca sĩ” Phan Lạc Phúc khiến tôi ngậm ngùi, thương *Ký giả Lô Răng* vô cùng. Có ai mời nổi Phan Lạc Phúc hát những buổi thân hữu gặp gỡ ăn nhậu, văn nghệ? Anh ta hát hay lắm. Hôm khai trương Đêm Mầu hồng, Sài Gòn, Thanh Tâm Tuyền lên hát, Phan Lạc Phúc nhất định “em chả, em chả”. Thế mà vì đổi đời, anh ta đã đứng giữa sân trại lao cải Vĩnh Phú hát vài bài ca cách mạng lấy khí thế cho tù nhân lên đường khổ sai lao động. Mỗi sáng ca vài bài, cả ngày nằm nhà. Để tồn tại. Đối 5.000 tù nhân vớ vẩn chết lấy một Thanh Tâm Tuyền sống, một Đoàn Quốc Sĩ sống, một Lê Văn Tiền sống, một Phan Nhật Nam sống, một Nguyễn Hải Chí sống... tôi cũng chịu. Cái sống của những tài năng là cái để lại khi họ chết. Họ cần thiết sống để làm thăng hoa sự để lại. Mà có bao nhiêu tài năng văn nghệ đúng nghĩa, ở miền Nam? Tôi đã bị nguyên rủa thê thảm vì cái ý nghĩ này. Bọn tướng lãnh, nghị sĩ, bộ trưởng nằm tù nên chết hết, nhưng đừng bao giờ chết Phan Nhật Nam. Tôi không phê bình những người nhờ tài mọn mà tránh lao động vất vả, kể cả về chân dung Hồ Chí Minh. Song, những người này đừng giả vờ sắm vai “uy vũ bất năng khuất” khi thoát nạn và đừng gang hống, lột lười công kích thiên hạ để “sáng danh” cái đức bản và hèn của mình. Nếu tôi biết hát, tôi sẽ “thi” vào đội văn nghệ; nếu tôi biết đá bóng, tôi sẽ xin vào đội thể thao. Tù đánh đàn, tù hát cho tù nghe. Tù đá bóng, tù đánh bóng cho tù coi. Văn nghệ,

thể thao béo bỏ gì, miễn lao động thì tập dượt tối ngày. Trình diễn xong được bồi dưỡng cơm cháy! Đá bóng chân đất trên sân rừng, vấp gốc cây là đi chơi cái móng. Giao hữu với cai tù, nó đi giày vải, nó “cộp” sung vù giò. Mỗi cái vinh đều có cái nhục. Máu văn nghệ tài tử và máu thể thao tài tử nó kỳ lắm, cứ tìm cái nhục mà lao vào. Để được đàn ca, chạy nhảy. Dân chuyên nghiệp thì lại chán phèo. Bởi thế, những tay đàn cự phách của Sa Ác B không thi vào đội văn nghệ.

Những ca sĩ, nhạc sĩ tù trúng tuyển được chuyển sang khu A. Khu A dễ chịu hơn khu B nhưng lại có cái hầm đá nhốt tù nhân bị kỷ luật. Nghe nói khu A đã một nửa chức sắc tù là hình sự, nửa là chính trị. Khu B và khu C hình sự là cánh tay, là con mắt của cai tù.

o o o

Ngày 30 tháng Chạp, tù nhân nghỉ lao động. Ban giám thị sợ cuối năm, tù nhân nhớ nhà, nhớ vợ, nhớ con sẽ có thể gây ra những bất lợi cho trại nên bày trò tổng vệ sinh ăn Tết. Nghĩa là tù nhân phải mang toàn bộ hành lý của mình ra triển lãm từng món trên manh chiếu, trên tấm ni lông lớn để vệ binh và quân giáo kiểm tra. Tháo tung hành lý rồi thu dọn hành lý mất nửa buổi. Trục trại loan báo Ban giám thị cho phép hát nhạc vàng ba ngày Tết. Những bài ca chính huấn vẫn bị nghiêm cấm. Trại bãi bỏ giới nghiêm đêm giao thừa. Tù nhân tự do liên hoan văn nghệ trong phòng khóa cửa!

Người bạn tù Phước Long về Sa Ác B kể tôi nghe một kỷ niệm Tết tù của anh ở một trại lao cải Tây Ninh những năm bộ đội còn quản lý. 29 tháng Chạp, cuộc trúng mìn. Vài người chết. Nhiều người bị thương nặng. 30 tháng Chạp khám xét hành lý. Mồng 1 Tết, Ban Giám thị bắt tù nhân tập

họp ở sân trại để nghe họ chúc Tết, họ gửi lời chúc Tết gia đình tù nhân và tổng kết thành quả lao động năm cũ, đề ra kế hoạch lao động năm mới. Họ yêu cầu tù nhân hồ hởi phấn khởi chào mừng năm mới, không nhớ gia đình, phải cười vui bày tỏ thiện chí lao động. Tù nhân cả trại không thể cười nổi. Vì các bạn tù, người chết, người chờ chết, người rên rỉ vết thương ở bệnh xá. Vệ binh dí súng vào ót các tù nhân cưỡng bức họ cười, vỗ tay và hát bài “*Như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng*”. Tù nhân bèn cười đủ kiểu, đủ lối. Nhiều người phát khùng vì cười có người vừa cười vừa chửi HỒ Chí Minh. Bị bắn chết. Tôi vội vàng viết bài thơ:

*Chào mừng năm mới
Tù nhân tập trung giữa sân trại
nghe giám thị chúc tết mừng thêm một tuổi tù
Hôm qua một đội cuộc đụng mìn
người chết chưa kịp chôn
người mang thương tích còn đang rên xiết
Tù nhân thương bạn
nổi đốn đau khó nói ra
Giám thị ban lệnh không được nhớ nhà
nhớ vợ nhớ con nhớ cha nhớ mẹ
Chào mừng năm mới
lao động thi đua là đáng kể
Những khẩu AK dí sát gáy mọi người
Cười
Cười
Cười
Cười
không cười chưa tiến bộ*

*Tù nhân òa lên cười khốn khổ
cười rơi nước mắt cười lệch cả đời
cười lạc giọng cười hụt hơi
Nhưng thế giới chẳng ai biết
ít ngày sau có tù nhân cười hóa điên bị bắn chết*

Thế giới chẳng ai biết đã dành, đồng bào của tôi định cư khắp nơi trên trái đất cũng chẳng ai biết. Và cai thầu nổi khổ đại diện tù nhân càng chẳng biết. Như năm ngoái, ở đây, ngay chiều 30, tù nhân đã được ăn cơm trắng với thịt kho và canh bắp cải nấu xương heo. Tiêu chuẩn thịt khiêm tốn: mỗi bữa một cục nhỏ hơn nửa nắm tay. Tù nhân hưởng sáu bữa cơm trắng với thịt. Ba ngày Tết thả sức nấu nướng. Tù chấp tối, không khí giao thừa đã sôi nổi. Đây là dịp may của mấy ông ái quốc biểu diễn miệng. Nổi đình đám nhất ở Nhà tôi vẫn là ông Phạm Thái Ất. Ông Thái Ất nhất định không cho ai ngủ. Ông ta đơn ca bài “Dậy mà đi”! Ông vỗ tay rất nổ. Một tù nhân khó chịu.

- Tôi chưa ngủ. Tôi thức trắng đêm nay. Nhưng cửa khóa chặt. Dậy đi đâu, anh Ất?

Tù nhân khác lên tiếng:

- Vào cầu tiêu đi đái, đi ỉa! Đi cái môm. Những thằng to môm không được tích sự gì cả.

Ông Phạm Thái Ất im lặng. Vì người lên tiếng là sĩ quan Võ Bị quốc gia Đà Lạt. Khi ông Ất hết nổ, văn nghệ thuần túy bắt đầu. Càng về khuya càng buồn. Một tù nhân tay đàn guitar miệng hát “Xuân này con không về chắc mẹ buồn lắm...” khiến cả Nhà sứt sùi. Vệ binh gác Nhà ngồi nghe. Chú nhỏ gọi tôi:

- Anh Nong, anh Nong...

Qua chấn song gỗ của tường vách khoang dưới, chú vệ binh và tôi trò chuyện đón giao thừa.

- Bài anh gì vừa hát nà bài gì đấy?

- Tôi không biết tên.

- Anh thuộc không?

- Không.

- Anh nhờ chép hộ tôi bài ấy nhé?

- Cán bộ thích nhạc vàng à?

- Vàng, xanh, đen, đỏ mẹ gì đâu, bài ấy nằm tôi nhớ mẹ tôi, tôi chảy nước mắt.

- Cán bộ cũng nhớ nhà, nhớ mẹ?

- Ai không nhớ mẹ.

- Tôi tưởng chỉ tù mới nhớ nhà thôi.

- Các anh tù trong, chúng tôi tù ngoài.

- Cán bộ nói sao?

- Các anh tù trong, chúng tôi tù ngoài. Bảo chúng tôi vào Sài Gòn, chúng tôi ham quá. Ai ngờ ném vào rừng già canh gác tù. Anh tính xem, tiền cơm, áo, xà phòng, ninh tinh trừ hết, mỗi tháng còn mấy đồng. Để dành bao nhiêu năm mới mua nổi vé tàu về Bắc. Thế nên hai năm một nần phép, vẫn hủy phép. Chắc nầu nẩm mới về thăm mẹ được.

- Tôi bốn năm tù rồi.

- Tôi hơn anh hai năm. Anh tù trong còn được gặp mặt vợ con, còn được tiếp tế đủ thứ. Tôi tù ngoài ai thăm, ai cho cái gì?

Chú vệ binh móc gói thuốc thơm mời tôi:

- Hút một điếu Sông Cầu, anh Nong. Tôi mời anh. Tiêu chuẩn thuốc Tết đấy.

Tôi rút điếu Sông Cầu. Chú vệ binh quẹt diêm cho tôi mỗi

thuốc.

- Anh đáng tuổi cha chú tôi. Ở trong này, anh thông cảm nhé!

Tôi nói:

- Nhầm nhò gì.

- Các anh thù chúng tôi năm hả?

- Thù hận chi, cán bộ.

- Này, nói thật, cũng có thằng nào nếu, hống hách nhưng nệnh cả. Nệnh bắt chúng nó nào nếu rồi chúng nó quen thói. Tôi mong các anh về sum họp gia đình hết. Cứ hết trại cải tạo nà tôi có cơ hội về Bắc.

Chú vệ binh hỏi:

- Thuốc thơm ra phết hả?

Tôi đáp:

- Thơm lắm.

Chú vệ binh dặn tôi:

- Nhớ nhờ chép hộ tôi bài ấy nhé!

Rồi bỏ đi. Tôi có nhiều kỷ niệm với vệ binh, toàn kỷ niệm buồn cười. Có chú cứ đến phiên gác đội tôi là ngày vài lần mời thuốc lá.

- Anh Nong.

- Gì, cán bộ?

- Nại bảo.

- Chi?

- Có thuốc ná cho xin một điếu.

Rút điếu thuốc cống thầy, thầy sai:

- Nại bếp nấy giùm tí nua.

Có chú xin thuốc nhưng sợ bị “đồng chí” biết, bảo tôi vất một chỗ rồi ra lượm. Có chú bắt tôi cầm con rắn giơ cao,

đứng giữa nắng thật lâu vì tôi “đang nao động mà đánh rần rại còn cái cán bộ”. Hôm đó, tôi đập chết con rắn bò gần chỗ tôi, chủ ý tặng anh em nường chia nhau mỗi người một miếng. Vì hết thuốc cồng thấy, bị thấy xù ức. Tôi chưa bao giờ gây thù hận mấy chủ nhãi chăn trâu cắt cỏ cả. Nói tôi thương hại mấy chủ ấy thì có vẻ giả đạo đức. Nhưng đêm giao thừa 1980, nghe tâm sự chủ vệ binh, tôi thương hại thật sự. Chủ vệ binh không hiểu câu trả lời thuốc lá “thơm lắm” của tôi. Ở bất cứ không gian và thời gian nào, ở bất cứ hoàn cảnh nào, tình người vẫn thơm lắm. Anh sẽ tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản, lãnh tụ cộng sản hay tiêu diệt luôn những con người sống trong chế độ cộng sản như chủ vệ binh “ai không nhớ mẹ”?

Chủ vệ binh còn nguyên vẹn cảm xúc “tôi nhớ mẹ tôi, tôi chảy nước mắt” đi tuần một lúc thì trở lại.

- Anh nào vừa hát bài “Xuân này con không về chắc mẹ buồn lắm” đấy?

- Tôi.

- Nằm ơn hát nại nần nữa cho tôi nghe. Hay nằm, buồn lắm...

Người tù trong cảm động hát lại. Người tù ngoài cảm động nghe. Giao thừa 1980, với tôi, đây ý nghĩa. Ý nghĩa ấy soi sáng đường hướng sáng tác và chiến đấu của tôi, dẫu tôi có vì cái ý nghĩa ấy mà bị chụp bùa bằng những ngộ nhận, những hệ lụy chập chùng. Không cần. Điều cần thiết là nhà văn phải sống thật với lòng mình.

...Ô dẫu sao tối vẫn thấy họ rất người

Vẫn thấy họ níu tay đời tha thiết

Một nỗi gì xa xôi cách biệt

*Có phải con người hay tại chủ nghĩa phi nhân
Con người sinh ra đã muôn thuở cô đơn
nhưng khao khát gần nhau và thêm gần nhận thêm nữa
Ở chín tầng oan khiến nhục nhã
bổng tự nhiên tôi yêu quý con người
thiếu con người sẽ thiếu hẳn đất trời
Tôi sống với ai
thơ tôi còn chi để viết*

o o o

Mồng một Tết, như năm ngoái, Ban giám thị bày bàn hương án và bắt tù nhân tập hợp để nghe chúc Tết và động viên tinh thần lao động tích cực. Trước khi Ban giám thị xuất hiện, thầy giáo dục Mạo yêu cầu tù nhân văn nghệ lấy khí thế mừng xuân. Tù nhân nhao nhao “Hùng nhí, Hùng nhí”! Tên tù nhóc anh dũng đứng dậy, tiến lên bàn hương án. Nó nhe “hàm răng chiếc rụng chiếc lung lay” cười khì. Tù nhân vỗ tay hoan hô. Hùng nhí cầm micrô của cái máy phát thanh chạy pin, hăng giọng hát không đàn đệm:

*... Ta thấp lùn bên con cua đồng
Ta thấp lùn bên lũy tre xanh
Quê hương ta từ ngày làm tương lai
bằng AK bằng lựu đạn ⁴*

Thầy giáo dục Mạo vội vàng chụp micrô và đuổi Hùng nhí về chỗ. Văn nghệ lấy khí thế chấm dứt ngay. Tù nhân bầu Hùng nhí là: “người của năm 1980”. Ban Giám thị chúc Tết xong đến lượt các thầy quản giáo xông nhà thăm các đội của mình. Các thầy mang theo mứt Hà Nội và thuốc lá Hoa Mai. Lại văn nghệ trong Nhà. Cái đình văn nghệ của Nhà tôi là Tạ Dung thuộc đội của Đảng Giao. Tự nhiên, anh tù nhân

Vovinam đẩy mình “đờ mi tốc đờ mi phu” này xuất chúng một màn tự biên tự diễn. Tạ Dung, cháu chín đời Kim Mao sư vương Tạ Tổn, mào đầu:

Thưa quý cán bộ, thưa các bác, các chú, các anh. Nhân dịp xuân về, Tạ Dung xin cống hiến quý cán bộ và cả Nhà ta màn văn nghệ đặc biệt. Tạ Dung đóng vai người đi tù Bắc vô Nam. Trước hết, anh ta ở Hà Nội.

Tạ Dung hát cò lả, trống quân. Đến Huế, anh ta chơi hò mái đẩy. Vô Sài Gòn, anh ta hò lơ.

- Bây giờ, người này trở về Bắc.

Tạ Dung đã đi đến cửa cầu tiêu, anh ta trở lại, hát nhạc Phạm Duy. Tạ Dung nhắm mắt giả vờ mù và bước khập khiễng giả vờ què.

- Ngày trở về, anh bước lê, trên quãng đường quê đến bên lũy tre....

Quý cán bộ chán quá, vắt mứt Hà Nội và thuốc lá Hoa Mai cáo từ vội vã. Tù nhân vỗ tay sôi nổi. Tạ Dung số một. Tạ Dung đâu có khùng. Anh ta tiên tri ngày tháo lui của cộng sản. Trong ba ngày Tết, đội múa lân khu A vào biểu diễn. Rồi bóng chuyển khu A và C vô đấu vòng loại với khu B. Vân vân. Những tiết mục giải trí nghèo nàn này không hấp dẫn tôi. Nó chỉ làm tăng cái vẻ thê lương của đời tù lao cải. Đảng Giao và tôi có dịp bách bộ quanh trại, gần hàng rào kẽm gai, tâm sự vắn vơ. Tôi chú ý hàng rào. Hồi tôi mới đến Sa Ác B, hàng rào thấp và thưa, cột bằng cây rừng. Bây giờ, hàng rào cao, dày, cột sắt và bốn góc là bốn chòi canh bố trí súng trung liên.

- Ông thầy, ở bên Mỹ người ta đang làm gì?

- Chuẩn bị ra báo số Tân Niên.

- Tôi muốn, sau này, ông thầy viết một tiểu thuyết mộng

và thực lồng vào nhau như Tiêu Sơn tráng sĩ. Nhân vật của ông thấy là một thôi, không phải hai Phạm Thái và Quang Ngọc, Quỳnh Như và Nhị Nuong. Nhân vật ấy đang ở nhà tù, ở trại lao cải thì thoát ra nhập vào đời sống Mỹ. Nghĩa là, vừa mới vực phân dưới hầm, anh ta đã đi nhảy đầm tít tít. Rồi một chút suy nghĩ dưới hầm phân và trong phòng trà.

- Ý kiến hay.

- Một định nghĩa về đau khổ và hạnh phúc.

- Ông đã nghĩ chuyện sang Mỹ chưa?

- Không bao giờ...

- Tại sao?

- Từ vi về sẵn con đường xuất ngoại của tôi: Mã lộ cùng đờ, ông thấy đi chứ?

- Phải đi thôi.

- Rồi ông thấy cũng sẽ cô đơn.

- Con người sinh ra đã cô đơn, lầm lỗi trên sinh đạo. *Bếp lửa* của Thanh Tâm Tuyền đã thét nổi thét cô đơn đó.

Đằng Giao chỉ lên cây cổ thụ ngoài cổng trại:

- Ông thấy, lạ quá.

Tôi hỏi:

- Gì?

Cây cổ thụ cũng trở hoa. Ngắm đi, ông thấy. Đóa hoa tuyệt đẹp. Chỉ tiếc mình không hít được hương vị của nó.

Tôi ngược mắt nhìn đóa hoa duy nhất trên cây cổ thụ của nhà tù Sa Ác. Tôi chưa hề thấy cổ thụ trở hoa. Mà cổ thụ đã trở hoa. Lại trở hoa ở nơi chốn buồn thảm của đời sống.

- Tôi sẽ viết một bài thơ ngắn.

- Nhan đề?

- Đóa hoa.

Và bài thơ ấy như sau:

*Cây cổ thụ bỗng trở một đóa hoa
Anh nghe giầy kẽm gai thốn thức
Tự nhiên kẻo tù hết gấm gù
âm thanh thoảng gió đàn rạo rục
Và đó là mùa xuân
anh vừa thấy sau nhục nhằn phát văng
Gã cai tù xem chừng lãng mạn
Cây cổ thụ đã trở hoa
Lòng suốt độc xôn xao tình đã
Những thú còng ở biệt giam
râm ran cảm giác lạ
thêm đôi tay ôm gọn cuộc đời
Họng súng sát nhân mệt mỏi rồi
Thù hận cúi đầu xấu hổ
Bản tình ca
dấy lên tự đất khổ
Cây cổ thụ cũng trở hoa
tình yêu và hạnh phúc không già
Anh bẻ gai viết nhanh trên lá
những vần thơ ái ân
bỗng bẽ
Rồi con người sẽ yêu nhau
ở khắp nơi trên mặt địa cầu*

Tôi đã manh nha một cuộc chiến đấu của con người chế ngự thù hận và hình phạt của thù hận. Trước hết, con người cần phải là nạn nhân khốn khổ của thù hận và hình phạt của thù hận.

1 Thử thuốc trị bách bệnh của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa

Việt Nam.

2 Khi tôi rời Sa Ác B, phòng Hạnh Phúc mới mở cửa. Và một số tù nhân được ngủ với vợ.

3 Đã cộng tác với cộng sản. Được cho ra Bắc du ngoại. Được cho sang Liên Xô tham quan, về gáy cộng sản điếc tai cả nước.

4 Tôi không biết tên bài hát này và nhớ mấy câu trên có thể sai vài chữ.

11.

Ba ngày Tết trôi qua rất nhanh. Cái không khí “hòa giải dân tộc” lại bị ngột ngạt bởi màn tự kiểm tập thể, tự kiểm công khai giữa sân tập hợp lao động trước khi tiến công hai mặt trận Lao động tích cực, Tư tưởng tiến bộ. Hùng nhí và Tạ Dung bị làm tự kiểm cá nhân, bị hạch hỏi cả tuần lễ. Tù nhân Sa Ác B thì chỉ bị phê bình... quá đà nhạc vàng. Nhân vật Phạm Thái Ất nổi bật.

- Anh Ất đâu?

- Anh hò hét to lắm hả?

-Thưa cán bộ, tôi chỉ... vỗ tay!

- Anh thành khẩn chứ?

- Dạ.

- Tốt. Nhưng đừng quên chúng tôi đã không bám sát sinh hoạt của các anh đêm giao thừa.

Tôi vốn không ưa những kẻ anh dũng trong bóng tối và hèn mọn ngoài ánh sáng. Phạm Thái Ất là biểu tượng của hạng người kể trên, nhan nhản trong nhà tù ngoài cuộc đời. Ngạo ngễ phải ra mặt ngạo ngễ. Muốn chúng tỏ mình phủ nhận chính sách cải tạo và pháp lý nhà tù thì hiện ngang

khước từ lao động, hiên ngang chối bỏ nội quy, hiên ngang chống đối cai tù. Bằng không dám, nên nhẫn nhục. Biết nhẫn nhục những việc bình thường, biết nhịn nhục những kẻ tầm thường mới gọi là biết sống. Và còn gọi là can đảm. Khi vẫn cam đành ra bãi cầm cuốc, vẫn cam đành tôn trọng Nội quy, vẫn đứng nghiêm trước mặt cai tù thì không nên chửi bới sau lưng chế độ và cai ngục. Sự chửi bới sau lưng không giải quyết được gì. Nó chỉ chứng tỏ sự hèn nhát khi bị cật vấn và bắt buộc gian dối chạy tội. Lúc ấy lời anh em ra khóa lấp nổi bề bàng của mình cái tội “ăngten”. Chống chính sách cải tạo cần khước từ thăm gặp vợ con, gánh nặng quà cáp về trại. Nghe tên mình đọc thăm nuôi, nháy cộm mắt sáng rực, miệng cười toe mà cứ thích chửi cộng sản thăm thì tôi thấy nó kỳ lắm. Nó gian dối lộ liễu. Và xứng đáng bị cộng sản khinh bỉ. Cũng như một ông nhà văn tôi đã gặp ở Paris. Ông này chửi bới Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ, Hoàng Cơ Minh hết cả ngôn ngữ chửi bới. Tội ác của Hoàng Cơ Minh, ông ta nêu ra cả một đống. Nhưng ông ta không dám lên tiếng trên sách báo ông ta viện dẫn lý do rất hợp lý. Ông nhà văn này thuộc thành phần anh dũng trong bóng tối và hèn mọn ngoài ánh sáng. Cái dũng biểu lộ với cai tù chặn trâu cắt cỏ là cái dũng của kẻ thất phu, bất trí. Đám này chỉ bị hành hạ và chết sáng. Cái dũng biểu lộ sau lưng cai tù chặn câu cắt cỏ và co rúm trực mặt chúng là cái dũng của kẻ vô lại, đê tiện. Người ta đã có một định nghĩa cho sự im lặng, cho tất cả những con người chịu đựng nghịch cảnh một cách nhẫn nhục và can đảm.

Thủ đoạn cộng sản là bung ra rồi thu lại, là nói lỏng rồi siết chặt, là cho phép rồi kết tội. Sau Tết 1980, sự kiên trì

của Sa Ác B biến thành trấn áp. Không còn cảnh Đâu Phi Lục vung cước cao rồi buông lưỡi cước từ từ nhẹ nhàng rơi xuống, chẳng cần ngập đất. Không còn cảnh Bùi Hoàng Thư chém cả ngày không đứt một cái rễ cây. Không còn cảnh vừa ra hiện trường lao động là báo cáo đi ỉa. Quản giáo đã kiểm tra chỗ tù nhân ngồi ỉa. Chấm dứt màn giải lao... tụt quần trốn lao động. Lệnh của Ban giám thị: giới hạn sự đi ỉa ngoài bãi đến mức tối đa. Cái thú thứ hai của người Việt Nam không còn, cái thú được ví với tước vị quận công, ngang cơ Ủy viên bộ chính trị trung ương Đảng: “Thứ nhất Quận công, thứ nhì ỉa đồng”. Số tù nhân khai bệnh nằm nhà giảm gần hết. Bi cảnh lao động diễn ra: người khỏe còng người ốm đi lao động; người trẻ dìu người già đi lao động, người què chống gậy đi lao động... Vì lao động là vinh quang, lao động là thước đo giá trị con người. Chủ nghĩa cộng sản tôn trọng con người, đánh giá cao con người, với sức người sỏi đá cũng thành cơm. Con người biến sỏi đá thành cơm nhưng con người khiêm tốn, chỉ ăn bo bo, cạp bắp đá, nuốt khoai sùng!

Đội 28 nông nghiệp của tôi đã phát quang xong diện tích canh tác. Vì ông già Hoán bị trật khớp xương không thể gánh nước và nấu nước cho đội ngoài bãi, tôi được chỉ định thay thế nhờ “tuổi tù” cao hơn mọi tù nhân trong đội. Công tác nấu nước quá nhàn. Tôi gánh nước ở cái giếng đào cách bếp lộ thiên 200 thước. Máng khúc cây lên móc hai cái xô, chắt cùi nấu nước. Nước sôi, đi lượm ca công của anh em múc đổ đầy để giải lao anh em có nước uống. Đó là phần anh em. Còn phần của thầy quản giáo và hai thầy vệ binh thì nấu ấm riêng, có rễ tranh. Rút kinh nghiệm Đội rau xanh Long Thành, tôi bỏ hai tán đường vào ấm nước rễ tranh, khi đội

vô lao, tôi xách ấm nước cầm theo ba cái ly “chế” bằng vỏ chai xá xị và ba điều thuốc thơm Capstan rôm cho các thầy thuốc thức. Các thầy ngồi uống nước, đầu lảo. Đội muốn làm, muốn nghỉ tại chỗ tùy ý. Đội trưởng Trần Ngọc Lân rí tai quyền đường, quyền thuốc lá anh em. Anh em chỉ thích lao động đơn sơ chứ không thích đóng góp. Khi đường và thuốc của cá nhân tôi vừa hết, buổi sáng tập hợp xuất trại đầu tháng 3/1980, cán bộ hồ sơ xuất hiện tại điểm canh. Trục trại nói lớn:

- Anh Hồ Hữu Tường, anh Vũ Mộng Long ở nhà.

Tất cả tù nhân đều tưởng ông Hồ Hữu Tường và tôi được tha. Bởi vì hể anh cán bộ hồ sơ bảo ai ở nhà, người ấy sẽ về sum họp gia đình. Tôi giao xô và đòn gánh cho bạn tù khác, trở lại Nhà. Đào Minh Lượng đang quét sân (ông thẩm phán gây ốm, lao phổi của tôi được làm vệ sinh Nhà tù lâu) chạy tới chia mừng với tôi. Ngô Đình Hoa chúc tôi về Sài Gòn vui vẻ. Đội các đội xuất trại hết, trục trại Nguyễn Tấn Độ tìm tôi:

- Anh Long đâu.

- Có

- Anh được tha rồi đấy.

Thầy Độ nói nhỏ:

- Những gì quý, anh để lại cho tôi.

Tôi cười:

- Yên chí, cán bộ.

Tôi vất lại tất cả đồ đạc cho Đảng Giao, Dương Đức Dũng, chỉ dôn mấy món “quý” như hộp thuốc, bình thủy, chăn, màn, quần áo,...vào cái túi phân bón tặng thầy Nguyễn Tấn Độ. Tôi mặc bộ quần áo bà ba đen đi đôi guốc do du đảng già Mậu, hỏn danh Già Móng đèo tặng, theo thầy Độ, cùng

ông Hồ Hữu Tường ra văn phòng trực trại. Ở đây, ông Tường và tôi, mỗi người được yêu cầu viết một trang nhận xét về Sa Ác B. Dĩ nhiên, nhận xét của tôi là tốt từ A tới Z. Trục trại Hung nói:

- Được về sớm, sướng nhé!

Nhưng trực trại đã tưởng lầm. Cán bộ hồ sơ đến. Hắn đeo súng ngắn, ôm hồ sơ của ông Tường và tôi:

- Các anh chuyển trại. Cơ hội thuận lợi của các anh ở trại mới. Các anh sẽ được tha ở đó.

Người buồn nhất là trực trại Nguyễn Tấn Độ. Tôi đành xách túi đồ định cho hắn lên chiếc Van nhãn hiệu Ford. Ông Tường và tôi ngồi băng dưới cùng. Người ta khóa tay phải của tôi vào tay trái ông Tường, chân cũng thế, bằng hai chiếc còng số 8 made in USA. Xe rời trại. Nó chạy qua chiếc cầu do đội của Dương Đức Dũng bắc ngang sông Ray. Nó chạy trên con đường tù nhân Sa Ác đã mở những ngày lao động xã hội chủ nghĩa.

Giã từ Sa Ác. Giã từ một nơi chốn đã làm vàng ửng nổi ngậm ngùi của tôi. Giã từ con dốc dài thoải thoải gánh nước leo lên thót bụng, oằn vai. Giã từ hầm phân nhưng nhúc hàng tỉ con dòi. Giã từ gốc cây. Giã từ gò mối. Giã từ tất cả những tí hiểm nhỏ mọn, những gian dối đê tiện, những phán xét ngu xuẩn của xã hội vây quanh hàng rào kẽm gai. Giã từ, giã từ. Giã từ và cảm ơn con gọng vó suốt đời phấn đấu ngược dòng nghịch lũ, suốt đời khước từ thân phận bèo rác, cây mục cuốn xuôi dòng. Giã từ và cảm ơn đóa hoa đã nở trên cây cỏ thụ. Tôi lại ra đi. Và chưa biết đi về đâu?

Phần thứ hai

Thơ nong trái đảng (Rừng Lá Z30 D)

12.

Đi về đâu? Tôi không biết. Và tôi cũng chẳng cần biết làm gì. Tôi đã đi từ nhà tôi đến Sở Công An thành phố Hồ Chí Minh. Tôi đã đi từ Sở công an đến đề lao Gia Định. Tôi đã đi từ đề lao Gia Định đến khám lớn Chí Hòa. Tôi đã đi từ cái tỉnh này vào cái tỉnh khác. Rồi tôi đi từ khám lớn Chí Hòa đến Sa Ác, tôi đi từ cái *tỉnh* ra cái *động*. Tôi có kinh nghiệm này: cái tỉnh là sự đầy đoạ linh hồn, cái động là sự đầy đoạ thể xác. Cả hai cộng lại thành một hình phạt của thù hận mà người cộng sản đã tự hào tuyệt hận tôi, tuyệt hận một nhà văn chống đối họ bằng tư tưởng và chữ nghĩa. Chủ nghĩa tư bản bất lương Mỹ đã phò thác cái sứ mạng trả thù nhà văn nhân bản cho chủ nghĩa cộng sản bất nhân Nga. Không có nhà văn nào tự nhận mình còn lương tri mà không phản nộ thái độ xấc xược, vênh váo, chơi cha của bọn Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở khắp nơi trên thế giới. Bọn Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ đại diện cho những chính sách, những chủ thuyết hèn mọn của những chính phủ những lãnh tụ tối cao của Nhà Trắng, của Ngũ Giác Đài, của Quốc Hội. Dân tộc Hoa Kỳ đã trở nên kiêu căng, ngạo mạn do cái chính sách ngu muội của “lập pháp” và “hành pháp” của họ với các nước nhỏ, nhất là các nước lệ thuộc vào đồng đôla viện trợ. Nước Mỹ không biết cứu giúp ai. Nước Mỹ không có lòng trắc ẩn. Nước Mỹ chích vào mạch máu tiểu nhược quốc một chai serum thì sẽ rút ra một lít máu. Nước Mỹ rồi sẽ là Babylone. Hồi chuông báo động

một đại hồng thủy mới đã diễn. Con tàu của ông Noé sẽ khuếch từ cứu vớt dân tộc Mỹ. Hoặc là, dân tộc ấy sẽ chịu lời nguyền như dân tộc Do Thái đã chịu. Dân tộc ấy cần biết đau khổ. Và cộng sản sẽ dạy họ thế nào là đau khổ. Lúc đó, họ sẽ hiểu cùng made in USA không phải để cộng sản cùng tay những người công chính chống cộng sản, mà còn để cộng sản cùng tay người Mỹ tống vào các trại tập trung khổ sai lao động. Lúc đó, người Mỹ sẽ đói, sẽ ăn bọ cạp, thằn lằn, chuột cống cào cào, châu chấu, rắn rết rau rừng, cỏ dại... Lúc đó, người Mỹ sẽ khiêng bom chưa nổ, sẽ lắp hố bom, sẽ xuống hầm phân. Và, lúc đó họ sẽ thấy họ là con người đích thực, con người nguyên vẹn không giả vờ chế độ, một nửa cứ sát hại nhân loại bằng bom đạn dã man, một nửa cứ nghèo ngao phản chiến rẻ tiền.

Tôi nói thẳng: tôi chống đối chính sách của Mỹ đối xử với các nước nhỏ nhiệt tình như tôi chống đối chủ nghĩa cộng sản. Tư bản là cộng sản giàu. Mỹ và Liên Xô cùng bản chất gian manh khốn nạn. Hai đứa đang ghét nhau chuyện giàu nghèo. Thề thôi. Chẳng còn ý thức hệ gì cả. Muốn thoát đại hồng thủy, dân tộc Mỹ phải làm cách mạng xóa bỏ chủ nghĩa tư bản để cùng các dân tộc khác, thành tâm và lương thiện xóa bỏ nốt chủ nghĩa cộng sản. Khi hai chủ nghĩa khốn kiếp này bị hủy diệt, tham vọng đề tiện của chúng bị hủy diệt luôn. Loài người sẽ sống hòa bình, hữu nghị, hạnh phúc mà không cần bất cứ một chủ nghĩa nào. Khách quan mà nhận xét mà phê phán hai chủ nghĩa này đã bắt lực trong mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại. Chúng còn tồn tại ngày nào nhân loại còn phải chơi với trong chiến tranh ngục tù và thù hận. Vậy nên hủy diệt chúng. Dân tộc Mỹ sẽ lãnh đạo cuộc chiến

của Thiên Thần chống ác quỷ, của con người chống quái vật¹. Những nhà văn trước khi trở thành nạn nhân của cộng sản đều đã là nạn nhân của tư bản Mỹ. Diễn nghĩa rộng hơn, nhiều dân tộc bị tư bản Mỹ làm mất dân tộc cộng sản. Cuba, Việt Nam, Angola, Nicaragua. Sẽ thêm nữa. Bởi vì, ở đâu chính sách Mỹ can thiệp trực tiếp ở đó chính nghĩa cộng sản rực rỡ và sức mạnh cộng sản đuổi Mỹ cuốn cờ chạy dài. Nước Mỹ thay vì xây Đài Chiến Thắng... giả vờ, nên tạc tượng Đại sứ John Dean ôm cờ sao sọc, mặt mày tái mét “nhanh bước chân nhai đồng”. Đừng quên khắc câu nói bất hủ của hoàng thân Sim Matak giữa trái tim John Dean: “Cái chết đối với tôi không quan trọng. Điều quan trọng là tôi đã trót tin người Mỹ”. Tượng John Dean nên dựng ở thủ phủ mỗi tiểu bang Hiệp Chúng Quốc. Để nhắc nhở cái dân tộc ngạo mạn, xấc xược ấy sự thua trận nhục nhã và sự phản bội có chứng cứ. Tất cả những danh từ, động từ, tính từ liên quan tới chung thủy, thành thật, đồng minh, gắn bó, hữu nghị trong tự điển Hoa Kỳ cần xóa bỏ. Muốn để lại, cần ghi chú: Chỉ áp dụng cho kẻ thù, không áp dụng cho bạn và đầy tớ.

Tôi là nhà văn, từ biết cầm bút bày tỏ chính kiến, đã không tha thứ cho cái chính sách ngược ngạo của Hoa Kỳ ở nước tôi. Chính sách ấy tạo ra bè lũ tay sai nắm quyền thống trị. Bọn thống trị cây cỏ này ngu dốt, tham nhũng. Chúng nó chỉ có tài ngoan ngoãn vâng lời chủ đàn áp, bóc lột dân tộc tôi. Người Mỹ tuyên bố khai phóng dân chủ, tự do và bảo vệ tự do cho dân tộc tôi. Nhưng người Mỹ đã chỉ thị đẩy tớ đâm lưỡi lê chảy máu dân chủ và thất cố tự do. Người Mỹ ở Việt Nam khích lệ đẩy tớ tham nhũng và ăn chia tiền tham nhũng. Rốt cuộc, dân Việt Nam phải chống cộng sản, chống

đẩy tớ Mỹ, chống cả Mỹ. Sự mỉa mai nhất của chiến tranh Việt Nam là lính Mỹ, con em của dân tộc Mỹ đã chết nhục như những tên đánh mướn hèn hạ. Họ bị chính sách Mỹ lừa bịp. Họ đâu có được vinh dự hy sinh vì tổ quốc, vì lý tưởng bảo vệ tự do – dân chủ. Họ đã chết thảm trong “cuộc chiến mà họ không được phép chiến thắng” cho bọn tay sai của chính sách Mỹ ăn cắp, phè phỡn. Những cựu chiến binh thất thế trên quê hương của họ có ai biết Cao Văn Viên gửi ngân hàng ngoại quốc bao nhiêu triệu đô la? Có biết Nguyễn Văn Thiệu đang giữ bao nhiêu triệu đô la? Như bất cứ một người Việt Nam liêm sỉ nào, tôi đã chống cộng sản, chống chính sách Mỹ và đẩy tớ Mỹ. Và tôi bị đẩy tớ Mỹ cấm viết, cấm luôn cả bút hiệu viết báo theo lệnh của chủ Mỹ của chúng. Tôi nghĩ, đến hôm nay, chỉ còn những thằng nhà văn vô liêm sỉ mới tiếp tục ngửa tay nhận tiền Mỹ làm công tác “văn hóa”. Những thằng nhà văn vô liêm sỉ ấy vẫn viết lách ăn lương khoán của Mỹ và vẫn được cộng sản ca ngợi công khai trên báo chí của chúng. Chỉ những nhà văn liêm sỉ là thất thế và bị vây hãm giữa ba thế lực cộng sản, phản chiến Mỹ và chính phủ Mỹ. Và đôi khi còn bị vây hãm bởi chính đồng nghiệp chống cộng của họ. Chưa kể họ còn bị vây hãm bởi các công ty kháng chiến, các hợp tác xã giải phóng, các tổ hợp phục quốc, các hãng thầu ái quốc và đám văn nghệ sa địch đồ kỵ dơ dáy. Nhưng tin hiệu mới của chữ nghĩa dần thân lúc nào cũng sẵn sàng phóng ra. Hôm qua. Hôm nay. Trong nước. Ngoài nước. Là người, không ai biết cúi mặt. Sự ngẩng mặt có thể dẫn vào tù, dẫn ra trại tập trung, dẫn xuống hầm phân, dẫn đến nơi chốn nào khác mình chưa biết, dẫn bằng ngõ hẹp, đường hẹp, dẫn qua cửa hẹp, dẫn

đến sự sống. Khi đã đến đích của sự sống, cái chết vô nghĩa, cái tồn tại mới đáng kể. Bởi vì, cái tồn tại là cái gì để lại sau lần chui qua cửa hẹp.

Tôi đang đi trên con đường hẹp. Con đường hẹp dẫn tôi vào Rừng Lá. Là đây, trại lao cải Z30 D. Bên kia dãy núi Mây Tào là TH6 Đồng Nai, bên này là Z30 D Thuận Hải, một tỉnh gồm Phan Rang, Phan Thiết, Hàm Tân. Bí số của các trại tập trung khổ sai lao động tỉnh Thuận Hải là Z. Z30 D là một trong những Z30 từ A, B, C. D đến H, I, K, L, M... Từ quốc lộ số 1, cây số nào tôi không nhớ, rẽ bên phải, đi khoảng hơn nghìn thước là tới Z30 D, K1. Khu vực này, trước 1975 là Rừng Lá hải hùng. Du kích Việt cộng ẩn núp nơi đây, thường chặn xe đồ tuyên truyền và xin “ủng hộ” tiền bạc. Đáng lẽ phải gọi là rừng Buông vì đa số cây rừng là cây Buông, thứ cây chỉ dùng được đọt lá. Cây Buông thích hợp đất cát. Rễ của nó giống hệt chùm râu ăn không sâu nhưng tóe ra khoảng đất rộng. Thân nó như thân cây dừa nước. Hai mươi năm Buông mới trở hoa, kết trái. Và chết. Tuổi thọ của nó vòn vẹn hai mươi năm. Trái cây buông có chất độc. Người ta sử dụng để thuốc cá suối cạn. Rang khô, tán nhỏ ném xuống suối, cá sẽ nổi lên ngáp ngáp. Đọt lá của nó để đan quạt, đan giỏ... Lá già để lợp nhà, làm liếp. Thân nó vô tích sự. Nó nằm mục đợi nấm mọc mùa mưa. Có hai thứ nấm ngon nhất và quý nhất. Là nấm mối và nấm buông. Nấm mối nở trên gò mối. Nấm buông nở trên thân buông. Sau 1975, cộng sản dùng sức người của tù nhân phát quang khu rừng lá buông, xây dựng một trại tập trung mang bí số Z30 D. Trại này di chuyển từ Thủ Đức thuộc thành phố Hồ Chí Minh ra nên vẫn giữ tên cũ Thủ Đức Z30 D. Con đường đất lén ngoài

quốc lộ dẫn vào trại là do tù nhân phạt rừng, hạ cây đào đất mà đắp.

Z30 D có ba K, cũng như ba khu. K là K2 và K3. K tôi đến là K1. Thủ tục nhận tù mới nhập trại ở Z30 D rất đơn giản. Có lẽ tù mới chỉ có hai tên. Người ta mở còng cho chúng tôi trên xe. Chúng tôi xách hành lý bước xuống. Tôi ngơ ngác nhìn một... dinh thự! Phải tôi đang đứng giữa sân trải đá rậm xen lẫn sỏi của một dinh thự, chắc chắn, lớn hơn bất cứ một Bộ nào của nước Việt Nam cộng hòa ở Sài Gòn. Sân có nhiều mảng vườn trồng hoa. Cỏ bên lối đi trải đá rậm xanh um, tia xén và chăm sóc công phu. Những dãy nhà nền cao, mái ngói đỏ au. Tôi không thấy cái vẻ “lao cái” ở đây. Ai dám bảo đây là nơi của chúa ngục, là nơi nhận chi thị đầy đọa tù nhân?

Người ta làm thủ tục nhập trại cho chúng tôi rất nhanh trong một căn phòng sàn lót gạch hoa cửa sổ thoáng mát. Anh cán bộ hồ sơ của TH6 từ già chúng tôi. Anh ta nói:

Ở đây, trại sẽ tạo mọi cơ hội thuận lợi cho các anh về sum họp gia đình. Tôi bảo đảm với các anh, trại này là trại cuối cùng của các anh. Các anh sẽ được tha ngày rất gần.

Chúng tôi được dẫn sang trại đối diện cái dinh thự gọi là cơ quan. Cơ quan vẫn tắt. Trật tự của trại khám xét hành lý của chúng tôi, khám xét thân thể chúng tôi dưới sự giám sát của cai tù. Cộng sản đã lên án chính sách chiến tranh hóa Việt Nam của Mỹ. Nghĩa là họ chửi Mỹ dùng Việt Nam tàn sát Việt Nam. Cũng thế cộng sản dùng tù nhân khám xét tù nhân hạch hỏi tù nhân, làm khó dễ tù nhân. Sau màn kiểm tra người và vật, chúng tôi được dẫn vào một căn nhà. Tôi lại ngạc nhiên căn nhà tù tường gạch cửa sổ gỗ chấn song sắt, mái lợp fibro ciment. Căn nhà có kho, có kệ chứa thực phẩm

của tư nhân và nổi niêu, ca công; có cầu tiêu bàn xối nước, có hồ nước lớn. Hồ nước xây bên trong nhà cầu tiêu có ba phòng, có sàn tắm. Căn nhà hai tầng kiểu TH6 nhưng gỗ bào nhẵn làm sàn gác có kệ để hành lý. Tầng dưới lót gạch hoa, có hầm để hành lý cá nhân đặt nắp gỗ ngay đầu mình. Có hàng chục căn nhà và mỗi căn thuộc quyền sử dụng của một đội dưới 50 tù nhân.

Z30 D, K1 có hai khu. A và B. Khu A là khu kiểu mẫu của cả ba K và của một trại cải tạo kiểu mẫu của toàn bộ nhà tù nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thư viện khang trang rất nhiều sách báo cộng sản. Có thể đọc *Lê nin toàn tập*, *Xittalin toàn tập*, *Thời niên thiếu của Mác...* tại đây. Cũng có thể đọc *Những kẻ khốn nạn* của Victor Hugo và *Chùm nho phẫn nộ* của John Steinbeck hay *Cuộc đời Leonard de Vinci...* Còn có thể đọc *Temps moderne* của Liên Xô, ấn bản Pháp ngữ. Thư viện đủ các thứ tự điển. Quản thủ thư viện là tù nhân trong Tổ thông tin văn hóa. Bệnh xá có hai bác sĩ, một tù, một cách mạng. Bác sĩ cách mạng tên Hoàng Cẩm, dân Nam bộ tập kết. Bác sĩ tù nhân tên Nguyễn Văn Hạc, nghị sĩ, người đã cố gắng Ban giám thị Z30 D chiếc Peugeot 404 để được làm bác sĩ của tù nhân. Như vậy, tránh lao động vất vả. Khi tôi đến bác sĩ Văn Hạc đã về, bác sĩ Nguyễn Hữu Nhơn của binh chủng Thủy quân lục chiến được gọi thay thế, thêm nha sĩ Phạm Huy Hoàn già từ cuộc xẻng. Bệnh xá Z30 D có hai y tá, nhiều thuốc và nhiều giường. Còn có bếp riêng cấp dưỡng bệnh nhân theo tiêu chuẩn bồi dưỡng. Sân trại có vườn hoa và ba hồ nước lớn. Nước dẫn từ suối bằng ống lớn, máy bơm. Z30 D có máy điện chạy 24 trên 24, có cả chateau d'eau... hiện đại. Nói tóm lại

khu A của K1 là khu kiểu mẫu và lý tưởng mọi mặt. Rõ ràng, nó là trại học tập cải tạo.

Cách một hàng rào tre và cái cổng qua nhà bếp của trại tù, khu B y hệt Sa Ác A TH6. Tệ hơn nữa, mái lợp lá buông và tường phen lá buông bọc ngoài tường cây cắm dày khít. Chế độ đại tiện là... đổ thùng! Thiên đường khu A và địa ngục khu B. Vì là trại kiểu mẫu nên kỷ luật cũng kiểu mẫu. Dây cachot gồm năm phòng sát khít hội trường. Giấy kẽm gai không được sử dụng ở Z30 D. Vây quanh trại là hàng rào cây cao chôn sâu và sát khít. Lại thêm cây nhỏ làm nẹp ngang siết kỹ bằng dây thép. Cứ một thước rào có một cột trụ cây thật lớn. Hàng rào cây... đúp. Ở giữa là lối đi. Ngoài hàng rào, người ta trồng tre. Khi tre lên cao xanh um, trại sẽ là cái làng... êm ả. Z30 D có đài phát thanh, phát thanh mỗi tối từ 8 giờ đến 9 giờ. Phụ trách chương trình là tù nhân Bùi Hoàng Cẩm cảnh sát đặc biệt kiêm cựu ký giả của nhật báo *Đồng Nai* của chủ nhiệm Huỳnh Thành Vị. Ông Vị và danh ca Duy Trác đã nằm tại khu B Z30 D, K1. Họ bị chuyển ra trại trùng giới Phủ Khánh trước ngày tới tới Z30 D. Đài phát thanh là “kẻ thù” của tù nhân. Bởi rằng, chương trình của họ là đọc tên những tù nhân khai bệnh nằm nhà. Nhiều tù nhân bị phê bình ốm giả vờ. Nhiệm vụ của Bùi Hoàng Cẩm là, sáng sáng, qua bệnh xá ghi chép tên tù nhân khai bệnh, kiểm điểm xem trong tháng tù nhân khai bệnh nằm nhà mấy lần, bao nhiêu ngày. Anh ta làm việc theo chỉ thị thôi. Nhưng anh ta bị tù nhân lên án nặng nề và chụp mũ “ăngten” tổ bố. Z30 D tổ chức khác hẳn TH6. Tù nhân hình sự, chính trị lẫn lộn một đội. Tù nhân chính trị được làm trật tự, thăm nuôi và lâm sản.

Ông Hồ Hữu Tường và tôi được tạm đẩy vào căn nhà của Đội văn nghệ, thể thao. Đội này đàn sáo, ca múa, ảo thuật, vẽ panneau, viết khẩu hiệu và đá bóng. Vậy nó phân làm hai tổ. Tổ văn nghệ lại chia đôi: Ban tân nhạc và ban cổ nhạc. Dụng cụ âm nhạc do tù chế tạo. Tù nhân chế tạo đàn guitar, đàn violon, đàn nguyệt, đàn tranh, đàn gáo, đàn cò... Tân nhạc thì khá hơn, dụng cụ do trại mua làm cảnh. Có cả giàn trống, guitar điện. Đội văn nghệ, thể thao nhàn hạ, nhiều đặc ân đặc lợi nên bị ghét. Ở đầu có lợi, ở đáy có ganh ghét. Hễ hôm nay Tổ văn nghệ ở nhà tưới cây thì Tổ thể thao đi phát quang thật xa ngoài quốc lộ, ngày mai Tổ thể thao ở nhà, Tổ văn nghệ ra đi. Ra khỏi trại, có tiền tha hồ ăn hủ tiếu, miến gà, mua chuối, mua trứng đem về. Bạn thân ở đội khác có thể gọi tiền nhờ mua chuối, mua rau... Bạn không thân bị từ chối. Đó là nguyên nhân của chạp mủ. Lúc tôi vào căn nhà, người đón tiếp tôi là Lê Ngọc Biên.

- Tôi là anh em cột chèo với anh Trương Đình Huân, em của chị Thanh Khánh, anh nhớ chưa?

- Nhớ rồi.

Anh Biên làm mì gói chiêu đãi ông Tường và tôi. Chúng tôi chưa kịp tắm thì vệ binh tới dẫn chúng tôi ra suối tắm. Và sau đó, chúng tôi được dẫn lên văn phòng của Phó giám thị, ủy viên chính trị của Z30 D, thiếu tá Phan Hữu Phúc. Ông Tường vào trước, tôi ngồi ngoài hành lang. Phó giám thị Phúc làm việc riêng từng người. Đến lượt tôi, ông Tường về trại thay vì ngồi đợi tôi cùng về. Tôi không biết nội dung cuộc mạn đàm ngăn ngui giữa Phó giám thị Phúc và ông Tường. Riêng tôi Phó giám thị Phúc rất ân cần. Ông ta pha ấm trà mới, rót nước mời tôi. Tụ tay ông ta bóc gói thuốc

Phù Đồng đưa tôi rút và quẹt diêm cho tôi mỗi thuốc.

- Anh đi đường có mệt không? – Ông ta hỏi tôi.

- Bình thường, thua ông Phó giám thị. Tôi đáp.

- Cứ gọi tôi là cán bộ.

- Vâng.

- Anh sẽ về nhưng anh nhớ rằng anh được tha là do ở sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước. Tuyệt đối không một thế lực ngoại quốc nào có thể can thiệp cho anh ra khỏi trại cả.

- Tôi nghĩ thế.

- Những ngày còn ở trại, nhất là ở đây, anh không nói cho bất cứ ai anh đã ở các trại nào và tù trại nào vừa đến.

- Vâng.

- Tôi sẽ gặp anh sau.

- Vâng.

- Anh cần gì, cứ báo cáo cán bộ quản giáo hay cán bộ trực trại xin gặp tôi, tôi sẽ giải quyết ngay.

- Cảm ơn cán bộ.

Sau đó, ông ta hỏi thăm chuyện gia đình tôi và dự định cho tương lai khi tôi trở lại đời sống. Tôi về trại một lát thì các đội tan lao.

o O o

Qua sự thông tin của trật tự, một số anh em đến tìm tôi. Tôi giữ lời hứa với Phó giám thị Phúc, không nói về các nhà tù tôi đã bị nhốt và trại lao cải tôi vừa rời. Số anh em này thất vọng tôi ngay. Họ thấy tôi không phải là nhân vật hào hùng của tiểu thuyết của tôi. Và họ cho rằng họ đã hiểu tại sao tôi được ân huệ biên chế ngay vào Đội văn nghệ, thể thao. Rồi Bùi Hoàng Cẩm, nhà báo, nhân vật bị tù nhân nguyên rủa từ khu B sang thăm tôi. Rồi những tù nhân bị đánh dấu

“ăngten” như họa sĩ Có, sĩ quan cảnh sát, nhà ảo thuật Hường, hạ sĩ quan an ninh quân đội, săn sóc tôi rất chu đáo buổi đầu khiến số anh em có kết luận dễ dàng: tất cả những thằng nhà văn, nhà báo ở các trại đều làm công việc như thằng nhà báo Bùi Hoàng Cẩm! Một tuần lễ sau người ta bảo tôi là Bùi Hoàng Cẩm của TH6 B, Xuyên Mộc, Đồng Nai. Tôi tin chắc ông Hồ Hữu Tường đã được Phó giám thị Phúc yêu cầu như đã yêu cầu tôi “không nói cho bất cứ một ai anh đã ở các trại nào và tù trại nào vừa đến”. Không hề có phát thanh... học tập, phát thanh mỗi tối ở Sa Ác B. Cách nhau dây Mây Tào, sự thật bên kia và bên đây đã chẳng giống nhau rồi. Bấy giờ, tôi không cần tìm hiểu. Sau này tôi mới tìm hiểu và tôi ghê tởm cái thủ đoạn cộng sản. Họ triệt hạ tôi, họ làm tôi mất hết tư cách rồi mới thả tôi về. Để tôi hoàn toàn tê liệt. Họ bảo tôi đừng nói rồi họ rì tai trật tự, họ tung tin Hồ Hữu Tường và tôi từ đâu tới, đã làm những gì thật do dáy ở các trại cũ. Điều bấy giờ tôi suy nghĩ chỉ là câu nói hé lộ một xác nhận Amnesty International sắp cứu tôi ra. “Anh sẽ về nhưng anh nhớ rằng anh được tha là do ở sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước. Tuyệt đối không một thế lực ngoại quốc nào có thể can thiệp cho anh ra khỏi trại cả”.

Tôi nằm ở Đội văn nghệ và thể thao hai ngày nghỉ mệt. Anh Lê Ngọc Biên kể cho tôi nghe nhiều chuyện thú vị. Anh đã ở Suối Máu, đã đáp chuyến tàu HQ 503 đi Phú Quốc, đã ở Phước Long. Mấy tháng trước có phái đoàn Amnesty International thăm Z30 D, K 1. Tù nhân còn mỗi của Đội văn nghệ và thể thao sắm vai trại viên trại học tập cải tạo. Mỗi diễn viên được phát một bộ quần áo mới không đóng dấu tù. Đầu tóc cắt gọn. râu ria cạo nhẵn. Các Nhà quét dọn sạch sẽ, sắp

xếp ngăn nắp. Các hồ nước bơm đầy. Bệnh xá tươm tất. Thư viện gọn gàng. Giàn nhạc đầy đủ dụng cụ. Phái đoàn tới, được Ban giám thị hướng dẫn thăm khu A và chỉ khu A thôi. Hai thông dịch viên Pháp Việt, Việt Pháp và Anh Việt, Việt Anh là Lê Ngọc Biên, Nguyễn Văn Dụ, tù nhân. Amnesty International thăm Nhà, thấy Nhà khang trang thoáng mát, đầy đủ... tiện nghi; thăm thư viện, thấy thư viện đầy sách. Còn mỗi chăm chú học tập tư tưởng Mác Lê, còn mỗi đang đàn sáo, lại chơi *Le Beau Danube bleu*, *Only you*, *Smoke gets in your eyes...*; thăm bệnh xá thấy bệnh nhân tù nhân “hồ hởi phấn khởi”; thăm sân, thấy hoa phô sắc, cỏ thơm tươi. Thì bằng lòng lắm. Lại phỏng vấn tù nhân được lệnh phiên dịch: “Cám ơn chính sách học tập cải tạo khoan hồng và nhân đạo của Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chúng tôi không phải là tù nhân mà là trại viên trại học tập cải tạo. Chúng tôi học tư tưởng làm người cao quý và tập lao động cho bớt lười biếng. Chúng tôi ăn ba bữa, đầy đủ dinh dưỡng, tinh thần và thể xác thoải mái, không hề bị đánh đập tra tấn thể xác hay tinh thần..”

Phái đoàn thấy tù nhân đâu có nhiều. Bởi vì, hàng ngàn tù nhân đã bị lừa vào tận chân núi từ sáng sớm. Để phòng, bắt thỉnh linh, phái đoàn trở lại, tối mịt tù nhân mới được lừa về. Chẳng hiểu phái đoàn AI đánh giá Z30 D ra sao. Có điều, chắc chắn, phái đoàn không bao giờ nhìn rõ sự thật ở nón mũ, giày dép, quần áo, ca công của tù nhân xuất trại lao động.

Lê Ngọc Biên nói, chuyến thăm của AI, tù nhân còn mỗi và thông dịch viên đều bị tù nhân nguyên rủa, lên án nặng nề. Càng bị nguyên rủa hơn, sau chuyến viếng thăm của AI, Biên và Dụ được biên chế sang Đội văn nghệ và thể thao. Sự

thiếu may mắn của tôi là về Z30 D, tôi bị vào Đội văn nghệ và thể thao. Giá tôi vào cachot, có thể tôi lừng danh anh hùng tù ngục!

Ngày thứ tư, đột xuất có một phái đoàn ngoại quốc thăm trại Z30 D kiểu mẫu. Tôi đã theo đội đi lao động từ hôm qua. Hôm nay cả đội của tôi ở nhà làm... cò mồi. Tù nhân toàn trại đi lao động từ sớm tinh mơ. Riêng ông Hồ Hữu Tường và tôi được đưa sang “dấu” ở phòng trật tự khu B. Người ta phát giấy cho chúng tôi khai lý lịch. Cảnh tượng tiếp phái đoàn này y hệt cảnh tượng tiếp phái đoàn AI. Lê Ngọc Biên và Nguyễn Văn Dụ không được chỉ định thông dịch. Đã có thông dịch viên của Bộ nội vụ. Vì phái đoàn là phái đoàn Liên tôn thế giới, thân cộng sản Việt Nam. Thế giới cũng có một số thằng vô danh tiểu tốt buôn công danh bằng cách hợp thành một phái đoàn sang thăm nhà tù kiểu mẫu Z30 D dàn cảnh công phu, đầy xảo thuật của đạo diễn Đảng để về tuyên bố ngược lại tất cả những gì các phái đoàn khác đã công kích chế độ nhà tù cộng sản. Thế là chúng nổi tiếng. Báo chí cộng sản thế giới, báo chí thân cộng sản Tây phương và Mỹ đã đánh bóng chúng nó, đã coi chúng nó như người của sự thật. Thế giới tự do, thế giới của lương tri, của lẽ phải, của tôn trọng sự thật đã có một bọn khốn kiếp gọi là Liên tôn lò dò đến trại Z30 D phả thêm mùi tanh uơ vào thứ nhân quyền bị thất cổ lè lưỡi bởi cộng sản. Tôi không biết cộng sản Việt Nam đã trả bọn này bao nhiêu tiền? Với cộng sản Việt Nam còn phải lột lưỡi để ca ngợi chế độ lao tù của họ.

Từ kinh nghiệm Liên tôn viếng nhà tù kiểu mẫu Z30 D, tôi thấy không thể tin tưởng vào bất cứ một hội đoàn nhân đạo nào của thế giới tự do, trừ Amnesty International. Rất

tiếc, AI không lên tiếng về sự vi phạm nhân quyền. AI trung lập với tất cả các chế độ chính trị. AI can thiệp cho tù nhân chính trị, tù nhân tu tưởng ở bất cứ quốc gia nào có tù nhân chính trị, tù nhân tu tưởng.

AI đã can thiệp cho Vũ Hạnh dưới chế độ Nguyễn Văn Thiệu. AI lại can thiệp cho Cao Dao dưới chế độ Lê Duẩn. Cho nên sự thật về ngục tù và tù nhân trong chế độ cộng sản đã chỉ được thế giới mừng tượng hay căn cứ vào những báo cáo bán rẻ lương tâm cho cộng sản của những hạng người tương tự Liên tôn, của lũ phản chiến thân cộng sản, của đám báo chí Mỹ đã ngồi xổm lên nghĩa vụ luận. Lương tri của nhân loại cần phải được đánh thức, cần phải được lay động bằng tiếng nói đích thực và trung thực của những người thoát lên từ vực thẳm. Nhưng, buồn thay, những người thoát lên từ vực thẳm đã im lặng, hoàn toàn im lặng. Thỉnh thoảng, có một vài lên tiếng với đồng bào của mình. Thì đã bị khoá lấp bởi tiếng rao bán xổ số kháng chiến, tiếng mỗ quảng cáo lạc quyền phục quốc. Chưa thấy ai đặt vấn đề với bọn nhà báo Mỹ – đã mô tả chuồng cọp Côn Sơn, đã đòi cải thiện chế độ lao tù miền Nam trước 1975 mô tả các trại tập trung khổ sai lao động của đàn bà con nít, thương phế binh ở Long Thành – ở quần đảo Phước Long sau 1975. Chưa thấy ai lạc quyền tiền đăng nguyên hai trang trên các nhật báo lừng danh xuất bản tại Nữ ưốc, Hoa Thịnh Đốn, Ba Lê, Đông kinh, Luân đôn... để nói về tù nhân và ngục tù cộng sản. Chưa thấy ai lạc quyền tiền để dịch thuật và xuất bản một cuốn sách viết về ngục tù cộng sản Việt Nam trích từ những cuốn hồi ký của những người thoát lên và thoát ra từ vực thẳm. Chưa thấy gì cả. Chỉ thấy rõ ràng người ta đã hoan

hỉ bỏ đồ la vào túi áo ông Mặt trận, vào thùng sương, vào những cuộc liên hoan ăn uống có nhảy đầm. Rất nhiều tinh hoa của dân tộc đang quần quai trong nhà tù cộng sản mà đồng bào của họ ở hải ngoại đã lãng quên không nghĩ chuyện cứu họ, thần nhiên để họ chết mòn. Rất nhiều những thằng chó đẻ sống phè phỡn bằng tiền lạc quyền cho mục đích bịp bợm. Rốt cuộc, nỗi thống khổ của tù nhân được cai thầu chiêm bao và báo cáo chiêm bao ấy với người ngoại quốc. Cai thầu hưởng danh lợi. Tù nhân được... hứa hẹn sẽ can thiệp. Bao giờ? Mai. Mai rồi mốt. Mốt rồi mụt. Mụt rồi mít. Mít rồi mịt. Rồi mù mịt... Thế giới tự do yêu sự hợp lý đến ngây thơ và ngu xuẩn. Tiếng nói của người đã nhìn sự thật là hợp lý. Phái đoàn Liên tôn kia, chẳng hạn. Tiếng nói của người chưa nhìn sự thật chỉ nói theo báo cáo là tiếng nói vu vơ, không hợp lý. Tiếng nói của những người thoát lên từ vực thẳm là hợp lý, chính xác là tiếng nói của sự thật.

Song, buồn bao nhiêu, tiếng nói của sự thật là tiếng nói Việt Nam viết bằng chữ Việt Nam. Thế giới không biết nghe tiếng Việt Nam, không biết đọc chữ Việt Nam. Mà chúng ta thì không ai thích đóng góp tiền để chuyển dịch tiếng nói của sự thật vàng mười sang Anh ngữ, Pháp ngữ, Y pha nho ngữ, Đức ngữ, Ý ngữ. Người Pháp và người Mỹ sẽ chỉ thấy ngục tù Việt Nam qua cuốn Goulag vietnamien, Vietnamese Gulag của gã tù nhân de luxe 11 tháng ở đề lao Gia Định. Nhà tù được viết kiến nghị, được tự do đi xin chữ ký, cả trăm tù nhân ký vào kiến nghị thì nhà tù cộng sản là... thiên đường, cần gì phải đòi nhân quyền và tự do cho tù nhân!

Cái phái đoàn Liên tôn... thiếc kia viếng trại lao cải kiểu

mẫu Z30 D đúng 15 phút. Giàn nhạc chỉ chơi có một bài Love is blue! Không sợ, đột xuất, họ trở lại nhìn sự thật trần trụi – bỏ tèo mà – Ban giám thị cho tù nhân núp dưới chân núi về sớm. Tù nhân được cơ hội suy diễn: Ông Hồ Hữu Tường và tôi được đem về đây làm cò mỗi. Cò mỗi gì nhi? Tôi bỗng thấy chua xót cái câu mà cai tù nào cũng thích nói với tù nhân: “Các anh không thương các anh thì ai thương các anh”. Quả thật, một số tù nhân đã tỏ ra tàn nhẫn với tù nhân. Bạn tù, mấy kỳ liền không có thăm nuôi, thay vì an ủi bạn, chia sẻ cho bạn dùm tôm khô, vài vắt mì, người ta nở phát ngôn: “Vợ bỏ rồi hả? Chắc vợ đi theo bộ đội bỏ rơi anh rồi”?

Người ta sẽ buồn cười điều “Cấm mua bán, đổi chác” trong Nội quy. Tôi không buồn cười. Vì tôi biết chuyện một tù nhân không nghiện thuốc lào, thuốc rê mà có cả mấy bánh thuốc lá, mấy bịch thuốc rê. Thuốc lào của anh ta thuộc loại xiện, sáng sớm kéo một điếu là phê. Có tù nhân đã đổi cái quần treillis lấy 2 hộp quẹt thuốc lào xiện. Tù nhân này không thăm nuôi, dĩ nhiên. Ở Sa Ác B, có thuốc lào xiện là có tất cả. Thuốc lào có thể đổi rau muống non, củ cải, rau mồng tơi, muống, củ mài... Nhiều tù nhân đã lấy râu ngô phơi khô tẩm nước điếu rồi lại phơi khô để hút. Giá trị của thuốc lào vô kể. Hễ có thuốc lào xiện, điếu cây xiện sẽ thêm bạn bớt thù và sẽ chỉ còn bạn. Ở Sa Ác B cho tù nhận thuốc mà cấm tù nhận diêm, đá lửa, bật lửa. Nhưng tù nhân xoay đầu ra bật lửa, đá lửa, xăng thì tự do dùng. Bèn có ba câu Anh ngữ lao cái:

- *Đông vui hao lao*

Đông vui thì tốn thuốc lào.

- *Đồng phen hao rê*
Đồng bạn thì tốn thuốc rê
- *Tham nuôi no dzim*
Thăm nuôi không có diêm

Với tù nhân nghiện thuốc lào, đa số tuyệt đối, thì thiếu thuốc lào còn hại cho cơ thể hơn là thiếu chất protéine, chất mỡ, chất đường... Đây rầy những kẻ hám lợi trong tù. Và đây rầy những kẻ thích làm khổ người khác. Vô có và vô lý. Tôi mang thêm tội cò mồi. Đã có kinh nghiệm ra cái động ở Sa Ác, tôi tiết kiệm tối đa ngôn ngữ ở Z30 D. Với những kẻ không đáng nói, nửa lời không nói.

1 Tác giả có tham vọng viết cuốn sách nhan đề *Sấm Ký* cho Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ tiên tri cuộc cách mạng tiểu tư sản hào hoa cứu vớt dân tộc Mỹ thoát nạn đại hồng thủy.

13.

Ở Đội văn nghệ và thể thao, mọi người đều quý tôi. Đội này không có tù hình sự. Đa số là sĩ quan và hạ sĩ quan cảnh sát. Phần còn lại là sĩ quan quân đội. Những người này đã trải qua nhiều trại lao cải. Tôi nằm phía trên, giữa Biên và Huồng. Một hôm, Biên tâm sự:

Chúng nó bảo thằng Có, thằng Huồng và thằng Ánh là “ăngten” gây ra vụ một số anh em đi Phú Khánh.

- Tôi không cần biết.
- Ông nên biết.
- Biết để làm chi. Toàn chuyện tâm phào.
- Biết để hiểu trắng và đen, đen và trắng trong tù.

- Vậy ông kể đi.

- Thằng Ánh đã sang làm Đội trưởng Đội trùng giới, chúng nó càng tin nó làm “ăngten”. Tết vừa rồi, thằng Ánh sáng tác khẩu hiệu, thơ vè; thằng Có vẽ và viết tay trái; thằng Huồng dán. Thằng Có vẽ ở phòng hội hoạ, ai dám nghi nó. Thằng Huồng ảo thuật dán nhanh như làm trò. Cả trại khoan khoái đọc thơ, vè, khẩu hiệu, khen nặng những thằng dám chơi là ái quốc là can đảm.

- Rồi sao lại thành “ăngten”.

- Vì chúng nó chửi những thằng viết, vẽ dán khẩu hiệu, chửi loạn cả lên.

- Tại sao có vụ đi Phú Khánh?

- Chuyện cũ tích lại. Ông Huỳnh Thành Vị nhà tôi cứ ngựa miệng cãi chuyện Paris với thằng chưa đến Paris rồi chửi nó ngu ngong. Cán bộ nghe thấy nó bèn chụp mũ ông Vị chửi nó ngong. Ông Duy Trác thì chủ nhật nào cũng vác đàn đi hát nhạc vàng... Ôi, đủ thứ. xảy ra vụ dán khẩu hiệu chửi cộng sản, nó không bắt được ai bèn giận cá chém thớt đưa những anh bị nó ghim ra Phú Khánh dần mặt anh em.

- Huồng, Ánh và Có im lặng?

- Chứ cái gì nữa! Chúng nó không buồn vì còn một vài người biết chuyện. Đấy, trắng hóa đen là vậy. Tôi bị chúng nó chửi cò mỗi, nay đến ông bị cật một chỗ cũng cứ rằng đã gặp phái đoàn Liên tôn làm cò mỗi. Cái trại này tấp nham, ông sống lâu sẽ rõ. Ông sẽ khổ tâm lắm đấy. Cộng sản nó theo dõi ông, tù nhân theo dõi ông từng hành động. Ai bảo ông nổi tiếng? Vào tù vô danh tiểu tốt là yên thân.

- Ông nhận xét đúng.

- Ở tù cộng sản có những nỗi oan không dám thanh minh.

Như tôi. Tôi có mỗi mẹ gì đâu. Anh Trương Đình Huân phục vụ ở UNESCO nhờ Amnesty International can thiệp cho tôi vì gốc tôi là giáo sư biệt phái về Trung tâm học liệu. AI ghi tên tôi và trại tôi đang cải tạo. Thành Dụ cũng thế. AI đòi gặp hai đứa tôi. Chúng tôi thông dịch theo đúng lời nói của tù nhân được phỏng vấn. Có thông dịch viên của họ giám sát vó vắn ồm đòn à? Nó đâu tin mình. AI hứa can thiệp cho tôi về sớm. Tôi phải làm kiểm điểm mờ người, phải hứa không tiết lộ chuyện AI can thiệp cho tôi. Rồi chúng tôi bị biên chế qua Đội văn nghệ. Tôi văn nghệ mẹ gì. Nó để phòng tôi ngựa miệng bên khu B. Ngu sao. Tôi ngậm họng mặc chúng nó chửi lèm bèm.

Lê Ngọc Biên triết lý:

- Người Việt Nam đếch có kinh nghiệm gì cả, kể luôn kinh nghiệm ở tù cộng sản. Chi a dua, phán xét bậy.

Biên nói đúng. Đã không có kinh nghiệm cộng sản đến nỗi bị nó bắt bỏ tù rồi vẫn không chịu học tập kinh nghiệm cộng sản trong tù. Hình như, cái... truyền thống bạn đáng diệt hơn kẻ thù có từ 20 năm miền Nam chống cộng. Kẻ thù xa, đối lập gần. Đối lập có thể đảo chính mình, kẻ thù thôn tính cả nước. “Đất nước mất, mất tất cả”. Cả nước rơi vào tay kẻ thù, ô kê. Quyền bính của mình rơi vào tay đối lập, nó ô kê. Truyền thống này đưa sang Mỹ, sang Tây. Mà đối lập ông, mà nguy hiểm hơn cộng sản. Nghĩ cũng bẽ bàng khi phải đứng chung chiến tuyến với bọn vô lại. Bọn vô lại kháng chiến, phục quốc chỉ muốn những người chống chúng nó gian manh, bịp bợm bỏ rơi chuyện chống cộng hoặc đầu hàng cộng sản. Để chúng nó tự do kháng chiến bịp, phục quốc lừa. Có một thằng vô lại vén môi lên tổ tổ rằng: Giải

phóng Việt Nam không phải là ước mơ mà còn là nhiệm vụ, bốn phận. Tôi tìm cách giành lại quê hương bằng cách làm cho cộng sản kiệt quệ về quân sự, kinh tế, chính trị! Rõ khẩu khí một thằng vô lại. Nó đã viết sách nhận nó ngu dốt chính trị, thấy nó không chịu dạy nó. Nay nó đòi “giành lại quê hương đòi làm cho cộng sản kiệt quệ chính trị”. Lại còn kinh tế nữa, trời ạ! Độc Ngũ viết hai câu thơ khá độc:

Đó cái gọi là tướng

Lũ sản kim ngọ nguậy ngựa hậu môn

Thằng này cầm đi thì dần dần hết vô lại. Nó càng đao to búa lớn, càng vô lại hết thuốc chữa. Quê hương Việt Nam không cần vô lại nữa. Thời của vô lại cai trị dân tộc đã cáo chung. Thấy Gerald Ford dạy: “Lịch sử đã sang trang”. Hiểu chưa? Đã sang trang mới cho tuổi trẻ Việt Nam làm chính quyền. Sẽ không còn phi quyền gian ác và ngụy quyền vô lại trên quê hương Việt Nam tương lai.

- Ông ạ, tôi linh cảm tôi sắp về. Biên nói.

- Ông tin AI cứu nổi ông?

- Tin lắm.

- Tốt thôi.

- Tôi hiểu chỉ ông mới viết được truyện về những đứa trẻ con ở trại Phú Văn.

- Truyện thế nào?

Biên kể ngọn đồi mà tù nhân cải tạo đặt tên là Đồi Fanta (*La Colline de Fanta*, Les Éditions Belfond). Ngọn đồi này đã làm tôi quên mọi ưu phiền Z30 D. Ít ra, cái trại lao cải hắc ám cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, đã cho tôi một toan tính ngày mai. Tôi ghim vào đầu óc ngọn đồi ô nhục và hy vọng sớm được tha để viết cuốn sách về nó.

Những ngày ở Đội văn nghệ và thể thao, tôi có dịp đi lao động ngoài quốc lộ. Quản giáo đội này tên Hào, ham chơi hơn giáo dục tù nhân. Chúng tôi thường cuốc bộ theo hướng ra Phan Thiết. Chùng hai cây số cách trại, có một cái chợ nhỏ của một xã nằm sát quốc lộ. Tên chợ tôi quên rồi. Chợ có vài quán cà phê, hủ tít, bún bò xào. Mỗi sáng, đội của chúng tôi dừng chân nơi đây ăn điểm tâm uống cà phê rồi mới vào rừng. Quản giáo và vệ binh ở lại đá banh bàn, thụt bi da và ngủ. Đội muốn đi đâu muốn làm gì tùy ý, miễn là trở lại tập hợp tại chợ đúng 14 giờ. Đội lao động rất lè phè và “tự do” mua bán, ăn uống. Đó là lý do phải chấp nhận sự ghét bỏ của các đội khác.

Tôi lấy làm lạ điều này: không hề thấy tù nhân hình sự hay chính trị ở các đội lâm sản trốn trại. Những người này muốn trốn, sẽ trốn dễ dàng. Họ vào rừng từ 7 giờ sáng, 16 giờ mới về. Các đội lâm sản không cần vệ binh. Làm sao đủ vệ binh canh giữ? Vậy tù nhân tự giác. Và hiếm hoi lắm mới có một tù nhân ở đội lâm sản ra đi không về... trại. Dầu có tù nhân ra đi, các tù nhân còn lại vẫn tự do vào rừng và, nếu thích, cứ việc sắp xếp chương trình về sum họp gia đình không cần Giấy ra trại. Điều lạ ấy chính là nghệ thuật quản lý tù nhân của cộng sản. Đâu cần Phạm Hùng hay Cao Đăng Chiếm chọn tù nhân biên chế vào đội lâm sản. Chỉ là Ban Giám Thị và đám công an chăn trâu cắt cỏ, ngóng nín lưỡi tuyển chọn. Tù nhân tiến bộ đến mức không thèm trốn trại. Các đội lâm sản không chấp nhận sĩ quan tác chiến, quân báo, nhảy dù, thủy quân lục chiến. Phản động cũng bị chê. Đa số là cảnh sát và sĩ quan văn phòng. Nếu tôi còn ở Đội văn nghệ và thể thao, thế nào cũng có ngày tôi trốn trại. Tôi

đã phác họa kế hoạch ngon lành. Rất tiếc, chưa kịp trốn thì tôi bị biên chế sang Đội 27 nông nghiệp. Có lẽ, người ta đã đoán được âm mưu của tôi.

Đội 27 nông nghiệp của K Z30 D, khi tôi sang, vừa thay đổi quản giáo mới. Quản giáo tên Hà, dân Hà Tĩnh. Kinh nghiệm ở tù cho tôi biết điều này: hễ tên cai tù ở miền nào bị Mỹ dội bom nhiều nhất, tên ấy khe khát nhất. Quản giáo Hà là tên cai tù ấy. Hắn mang quân hàm trung sĩ. Đội của tôi nhan nhản đại úy, trung úy phi công, hải quân. Và cũng nhan nhản hình sự vô lại. Tôi được sống lại không khí xô bồ như ở các phòng giam đê lao Gia Định, khám lớn Chí Hòa. Bấy giờ, Đội trưởng lành Vũ Tiến Đạt, một người đầy đủ tư cách. Hiện trường lao động của chúng tôi nằm sát con đường ra vào cổng chính của trại, đối diện nhà thăm gặp. Chúng tôi có nhà lô. Sa Ác B không có nhà lô. Đội 27 đã canh tác nhiều vụ khoai, ngô và đậu xanh. Đội chia nhiều Tổ và các tổ lao động giống nhau, không chuyên biệt như đội rau xanh. Công việc của tôi là cuốc đất, lên luống, rắc phân hoá học, đặt phân xanh, bỏ hạt bắp, giảy khoai, làm cỏ bắp, vén giảy khoai... Chờ đợi thu hoạch chúng tôi chặt cây điên điển đào hầm chôn để làm phân xanh cho vụ mới.

Mùa thu hoạch thì lao động cả chủ nhật. Hết bắp lại ngô. So với Sa Ác lao động ở Rừng Lá không đáng kể. Tôi bằng lòng thái độ lao động của tù nhân Sa Ác hơn. Ở đội của tôi tại Z30D, người ta chấp nhận nghe quản giáo “giáo dục”. Người ta thần nhiên “Nghe chúng nó chửi quen rồi”! Và người ta không xấu hổ ăn cắp mướp, ăn cắp bắp non, ăn cắp khoai... Một số tù nhân tự dẫm lên phẩm cách của mình đã bắt cả đội phải xếp hàng, đứng nghiêm, nghe quản giáo phê

bình bằng giọng điệu xác xược, trích thượng.

Quản giáo không bao giờ giáo dục một tù nhân. Chỉ cần một tù nhân ăn cắp trái bưởi trên giàn bưởi của hắn, hắn sẽ tập hợp đội, miệt thị “các anh toàn bọn ăn cắp, thế mà cứ tưởng mình sĩ quan, trí thức” và đem vợ con tù nhân vào cuộc học tập “các anh là bọn mất tính người, không còn tính người, cố kéo dài thời gian cải tạo để bắt vợ con nhin ăn mặc thăm nuôi các anh!” Tôi thấy số người tự xóa bỏ nhân cách của mình vẫn bình thản, vẫn nhẹ nhàng cười. Tôi thì tôi lấy làm đau đớn lắm. Thà nhin ăn bưởi, thà cuốc đúng chỉ tiêu chứ không chịu nghe cai tù giáo huấn. Nhưng vô ích, tất cả tù nhân tự trọng, những tù nhân bằng lòng để cộng sản thù ghét, không bằng lòng để cộng sản khinh bỉ, đều bị đồng hóa bởi số tù nhân vô lại. Anh Vũ Tiến Đạt hiểu tâm sự tôi. Anh chuyện riêng với tôi:

- Sự khốn nạn của chúng ta là chúng ta đã không được phép chọn người sống chung một đội.

- Cộng sản nó muốn vậy.

- Đồng ý, song anh đã rõ, trong đám vô lại có cả vài ông sĩ quan của chúng tôi. Bọn này to mồm nhất, yêu nước nhất, cầm hờn cộng sản nhất và sẵn sàng chụp cút lên đầu kẻ đồng cảnh ngộ tàn bạo nhất. Anh mới về đội, chưa hiểu hết sự tình nào nể. Chia rẽ, kèn cựa, chụp mũ, chửi bới, đánh lộn chẳng còn ra tù... chính trị gì cả. Riết rồi tù hình sự trộm cắp nó khinh thường. Cờ bạc sát phạt nhau tới... tán đường cuối cùng! Tôi cứ giả mù, giả điếc, giả câm. Đánh đấm nhau, chửi bới nhau rồi đưa nhau vào biên bản cuối tuần. Năm năm cải tạo rồi, ấu trĩ gì! Làm Đội trưởng khổ hơn chó.

Đội 27 nông nghiệp, chỉ có vài tên vô lại quậy phá. Chúng

nó trêu chọc cả đàn bà, con gái đi thăm nuôi chồng, cha, anh. Chúng nó nói năng nham nhở, mất dạy. Chúng nó đã làm phiền cả đội. Những người đứng tuổi im lặng, cầu an. Đa số phần nộ nhưng không tỏ thái độ. Có một tù nhân tên Thành, Trưởng ty cảnh sát thời Ngô Đình Diệm, con bà phước từ khi trình diện học tập cải tạo bị đám vô lại đặt hỗn danh Thành chạp và bị chúng nó ghét ra mặt. Chỉ vì ông Thành đói, ai cho gì cũng nhận và vợ được cái gì cũng ăn. Chúng nó, dĩ nhiên, không cho ông Thành một miếng sắn lát song, ai cho ông Thành nắm mì, dùm tôm khô, chúng nó ngăn cản. Tôi đã thường xuyên tặng hủ tíu, tặng mì vụn, tặng phần bo bo nguyên ngày chủ nhật cho ông Thành. Tôi bị chúng nó ghét. Nhờ tôi có thuốc lão xiện, lại chủ trương “đồng phen no lo hao lao”, tôi đã chế ngự chúng nó. Gõ thuốc lão mở nắp, tha hồ các “phen” hít và phê. Thuốc lão xiện là thuốc đo giá trị con người!

- Anh ơi anh đừng ăn cơm chung với thằng Thịnh.

- Tại sao?

Nó là thằng đi rêu rao anh làm cò mồi. Anh cứ thử hỏi các bố sĩ quan của Sư đoàn 18 là biết nó. Quân báo đấy. Nó bô bô khoe thành tích đã ăn cắp cái máy bơm nước của một nông dân rồi cho lính bán lại cho nông dân này.

- Chuyện nhảm.

- Nhảm gì, cháu của nông dân này lại là sĩ quan cùng Sư đoàn 18 và cùng ở đội mình.

- Cậu thích thì ăn chung với tôi luôn.

- Em mến anh nhưng em ghét thằng Thịnh.

- Cậu muốn sao?

- Anh đuổi ngay thằng Thịnh đi, em xin về ăn chung,

phục dịch anh.

Thuốc lao ngon và túi thăm nuôi nặng và thường xuyên của tôi đã “đổi thù thành bạn”. Hợp với thành ngữ Bạn tù tình nhà thổ. Tôi sống yên thân ở Đội 27 nông nghiệp. Rồi tôi trở thành một máy ghi âm chuyên ghi tin miệng của đám vô lại tố cáo nhau.

- Anh này.
- Máy tháng trước anh đã gặp phái đoàn Liên tôn hả?
- Ai nói vậy?
- Cán bộ giáo dục.
- Nói với cậu à?
- Với bạn em bên khu B, bạn em nói lại với tụi em.
- Cậu tin chứ?
- Hối đó chúng em tin, chúng em rao rêu hại anh.
- Bây giờ cậu tin cán bộ hay tin tôi?
- Em tin anh.
- Thế thì tôi không gặp phái đoàn nào cả.
- Tại sao cán bộ bịa đặt nhỉ?
- Tôi không hiểu.

Nếu bạn đọc Lênin toàn tập, bạn sẽ gặp câu này: “Dùng bọn côn đồ mặt hạng để chúng diệt những phần tử lương thiện đối nghịch cách mạng. Khi những phần tử lương thiện bị triệt hạ, sẽ diệt bọn côn đồ mặt hạng”. Cộng sản áp dụng đúng sách vở của sư tổ vào nhà tù. Cho nên bọn tù nhân vô lại, bọn ăn cắp khoai mì, ăn vụng thịt dưới bếp, ăn tranh phần khoai và cơm cháy của heo, vân vân... đã được sử dụng để triệt hạ những tù nhân cố gắng giữ phẩm cách làm người trong bất cứ nghịch cảnh nào.

o o o

Tổ chức của Z30 D hơi khác TH6 một chút. Ở đây không quân sự hóa nếp sống nên thiếu hoạt cảnh báo cáo xuất trại. Các đội cử ngồi tại sân tập hợp, Đội trưởng tới gần điểm canh báo cáo quân số với cán bộ trực trại. Cán bộ ghi vào sổ trực. Thế là đội đứng dậy xuất trại. Qua cổng, tất cả phải dò nón, mũ. Điều này đã ghi rõ trong Nội quy. Ở đây an ninh gọi là chấp pháp. Công an đặc trách an ninh gọi là cán bộ chấp pháp. Chấp pháp của trại chỉ điều tra những việc xảy ra ở trại. Tù nhân bị chấp pháp gọi lên “làm việc” có nghĩa là chuẩn bị vào cachot. Chấp pháp bao trùm quyền uy. Chỉ dưới Ban Giám Thị. Ở đây có một đội chuyên gài mìn phá núi và một tổ thiết kế. Ở đây có hồ rộng nuôi cá. Nói tóm lại, nội dung của Z30 D hiểm độc gấp bội TH6, hình thức của nó là... kiểu mẫu. Các phái đoàn ngoại quốc thân cộng sản và không chống cộng sản đều chỉ được dẫn tới Z30 D, K1, khu A và cơ quan. Dĩ nhiên, họ chỉ thấy hình thức. Cộng sản nặng phần trình diễn hơn quốc gia. Nghệ thuật trình diễn của họ cộng thêm nghệ thuật chơi chữ của họ đã khiến thế giới tự do mê sảng. Ở đây, trật tự đa số là tù nhân chính trị. Công an cộng sản hiểu rõ cảnh sát quốc gia. Do đó, trật tự được tuyển lựa từ thành phần cảnh sát đặc biệt, an ninh quân đội.

Trật tự khu A gồm bốn người tạo thành một giai cấp đặc quyền, đặc lợi và trở thành đối tượng thù hận của tù nhân. Người thứ nhất là ông già Tới, can tội hình sự, mẫn cán với cai tù nhưng vô tội vạ với tù nhân, nóng tính mà tâm địa tốt. Người thứ hai là ông già Phú, giảng sư Đại học Vạn Hạnh, can tội vượt biên, thông thạo Anh, Pháp ngữ, kiến thức rộng, giỏi toán học, được chỉ định làm trật tự để dạy một ông chấp pháp học toán và Anh văn. Người thứ ba, tôi quên tên, một

ông già cảnh sát hiền lành, cả khu yêu mến. (Ông này được tha hồi tháng 4/1980, người thay thế là một viên chức của VTX, tôi không nhớ tên). Người thứ tư là Trần Trọng Thanh trung uý cảnh sát đặc biệt, chuyên thẩm vấn Việt cộng ở Biên Hoà. Trần Trọng Thanh dân Quảng Ngãi, một loại nguy quân tử trong tù. Hắn xúi ông già Tôi gây khó dễ cho tù nhân. Còn hắn, hắn đóng vai thiện. Khuôn mặt Trần Trọng Thanh xám xịt, vui buồn khó đoán. Hắn là cáo già của phòng trật tự.

Ở Z30 D, mỗi nhà có một phòng ăn, cửa sổ thoáng mát bàn ghế sạch sẽ. Có bếp lợp mái tôn cho tù nhân ca công những ngày được phép ca công. Trật tự nấu nướng bằng bếp riêng ở ngay phòng. Họ lấy than hồng của bếp trại mà cái thiện bữa ăn. Họ ăn sang hơn cả cai tù. Cai tù mua thịt cá giùm họ. Rau, mướp, bầu, bí thì họ xin các đội rau xanh. Những ngày lễ lớn hay những hôm đột xuất có thịt heo, trật tự được chia phần thịt tươi gấp 10 tiêu chuẩn tù nhân. Com của trật tự luôn luôn thừa thãi. Phòng của trật tự có chiếc máy vô tuyến truyền hình. Máy này, thỉnh thoảng, đem ra sân cho tù nhân giải trí kịch nhạc cách mạng. Trật tự chỉ thị công tác lao động cho vệ sinh và sai phái vệ sinh. Mỗi lần vợ thăm nuôi, trật tự được ngủ với vợ một đêm ở nhà thăm gặp. Cái đặc quyền, đặc lợi do hưởng đầy đặc ân đã khiến một vài anh trật tự quên mất bản thân mình là tù nhân. Ở khu A, Trần Trọng Thanh thâm tóm hết đặc quyền, đặc lợi. Ông già Phú “con bà phước”, ông già Tôi vợ đã chết. Trần Trọng Thanh vợ buồn bán khá, mấy đứa con trai lại vượt biên thoát, thăm nuôi ề hề tiền bạc thừa thãi cung phụng chấp pháp và trực trại.

Z30 D, K1 là trại kiểu mẫu, kỷ luật gay gắt nhưng ca công tự do ngoài bãi. Ở đây, người ta chỉ đòi hỏi tuyệt đối “an tâm cải tạo” nghĩa là đừng có tư tưởng trốn trại và chống đối Nội quy. Nội quy trại tù là pháp lệnh của Nhà nước xã hội chủ nghĩa thu hẹp. Chống Nội quy tội nặng hơn các tội cũ và mới. Người ta lý luận rằng, ở tù mà chống Nội quy ra đời sẽ chống Chế độ. Bởi vậy trên tấm Giấy ra trại, phần “Nhận xét quá trình cải tạo”, đa số tuyệt đối tù nhân được tha đều ghi câu tương tự danh ngôn bất hủ “biết rồi, khổ lắm, nói mãi” của nhân vật Số đỏ: “Trong thời gian học tập đã có nhiều tiến bộ, lao động và học tập tốt, chấp hành nội quy của trại nghiêm”. Một số nhỏ bị “nhận xét” thế này: “Trong thời gian tập có tiến bộ nhưng vẫn thiếu thiện chí cải tạo, chưa chấp hành nội quy tốt”. Bèn thêm câu: “Đương sự cần được chính quyền địa phương giáo dục thêm” thì kể như số vớt vát. Sẽ bị công an phường bắt “đi học” dài dài. Sẽ có cuốn vở chép nhật ký để công an phường theo dõi mọi sinh hoạt.

Giấy ra trại là một lối chơi chữ của cộng sản. Anh ra trại thôi, có thể, anh lại bị vào trại. Đoàn Quốc Sĩ, Hoàng Hải Thủy đã vào trại sau khi ra trại. Giấy ra trại, với tù nhân mang án phạt “tập trung cải tạo, TTCT” là thứ giấy thủ thân đến khi nhắm mắt. Tiêu đề của nó là Giấy ra trại nhưng văn tù thì lại “Thi hành án văn, quyết định tha số... ngày... tháng... năm... của Bộ Nội Vụ. Nay có giấy tha cho anh, chị có tên sau đây...” Trên Giấy ra trại của tôi, ghi rõ “Can tội Nhà Văn Phản Động. Bị bắt ngày 8/04/1976, án phạt TTCT. Theo quyết định, án văn số không có, ngày tháng không có. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Độc lập – Tự do – Hạnh phúc cũ... tự do bắt tưới hạt sen, chẳng thêm quyết

định, án văn. Thế giới có thể nhìn rõ sự bắt người, sự giam nhốt người, sự hành hạ người và sự tha người của chủ nghĩa cộng sản trên một Giấy ra trại của bất cứ một tù nhân nào. Nếu mắt thế giới không thông minh và óc thế giới không đặc khít, họ sẽ tìm ra một định nghĩa về nhân quyền ở Việt Nam hôm nay. Trong phần “Nhận xét quá trình cải tạo” còn hai câu ác độc:

1. Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định.

2. Đương sự không được cư trú tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt.

Nếu tù nhân đã cư ngụ ở nhà của mình do mình đứng tên trên bằng khoán, mình sống chung với vợ con mình trước ngày mình bị bắt, Sài Gòn chẳng hạn, nay được tha, chính quyền địa phương nó “quy định” cá nhân mình về Long Xuyên hay lên Ban Mê Thuật mình phải... lưu vong ngay trên quê hương của mình. Vợ mình nó không làm giấy bảo đảm cho mình tạm trú tại nhà mình thì dầu chính quyền địa phương quy định “nơi cư trú cho mình là nhà mình”, mình vẫn đành lưu vong. Bị ghi câu số 1 đã lặn lội. Bị ghi câu số 2 thì khổ nạn, thì kể như biệt xứ bắt thành án văn, khỏi cần vượt biên tha phương cầu thực. Giấy ra trại của tôi ghi câu số 1. May mắn, tôi không bị “quản chế” nên “được hưởng quyền công dân”. Tù nhân bị quản chế một thời gian nào đó, phải trình diện công an địa phương hàng ngày, hàng tuần và chờ đợi sự khoan hồng của nhân dân khu phố mình cư ngụ trong cuộc họp quyết định “trả lại quyền công dân”. Tù nhân dưới chế độ cộng sản, vào tù đã khổ, đã nhục ; ra tù còn khổ, còn nhục hơn ¹.

Nội quy nhà tù và trại lao cải quan trọng thế đấy. Anh bị

tống vào cachot để “thành khẩn suy nghĩ” mà viết tự khai trong thời gian anh bị thẩm vấn thì không sao cả. Anh bị tống vào cachot vì tội trốn trại, tội chống đối Nội quy, Giấy ra trại của anh nhất định bị ghi những câu nhận xét độc ác. Và đó là bản chất nhân đạo của chủ nghĩa, của chế độ. Ở trại kiểu mẫu Z30 D, K1, lao động có thể lể mể nhưng tư tưởng bị kiểm soát gắt gao. Bởi nó là son phấn của chính sách học tập cải tạo, là nơi Tú Bà cộng sản dễ lừa bịp khách làng chơi thế giới tự do bằng “nước vô lựu, hoa mào gà” Mácxít lêninít!

Đầu tháng 5/1980, Z30 D thả một số đồng tù nhân sĩ quan quân đội, cảnh sát và hạ sĩ quan an ninh quân đội, cảnh sát đặc biệt. Lê Ngọc Biên trúng số kỳ này. Những người trúng số K2 và K3 ra hết K1. Họ tập trung ở hội trường, ăn ngủ ở đó thêm 10 ngày để chờ làm thủ tục. Thủ tục là gì? Lãnh đồng hồ, bút máy nhẵn vàng, giấy chuyển vàng đã đăng ký. Lãnh giấy ra trại, tiền đi đường... Chỉ cần làm việc một ngày là xong mọi thủ tục. Nhưng Ban Giám Thị muốn “thầu” nhân lực mười ngày của tù nhân. Họ sắp về nên lao động hăng lắm. Tù nhân vào rừng chặt đọt buông và bắt các kè để Ban Giám Thị bán cho Hợp tác xã ở thành phố Hồ Chí Minh. Tiền vào túi Ban Giám Thị. Không có bảo đảm về tính mạng cho tù nhân đã được tha nếu họ chết trong lao động “làm giày cho Ban giám thị”. Những người được tha mòn mỏi thêm 10 ngày. Họ rất sợ Bộ Nội Vụ ra quyết định mới giữ họ lại vài năm nữa. mười ngày lâu bằng suốt quá trình lao cải. Chỉ khi xách túi hành lý nhỏ, cầm giấy ra trại, lĩnh vài đồng bạc tiền đường và bước nhanh ra quốc lộ, người được tha mới thở phào. Ân huệ của cộng sản thật dài đoạn. Ban Giám Thị Z30D đã bóc lột tù nhân đến giọt giọt mồ hôi

lao cải cuối cùng.

Giám thị Z30 D tên Nguyễn Văn Mạnh, mang quân hàm Đại tá công an, già nua, có cô vợ trẻ. Vợ hắn bắt tù canh tác riêng một vườn ngô, vườn khoai. Tù nhân phải ăn thêm ngô, khoai của vợ Giám thị Mạnh. Mụ này bán ngô, khoai cho trại. Mụ cũng nuôi đàn vịt, bán trứng cho tù nhân qua trung gian tù nhân Đội chăn nuôi, giá cắt cổ. Ở Z30 D, chúng tôi phải ăn sắn lát. Bạn biết sắn lát chứ? Nông dân hai bên quốc lộ số 1 thuộc phạm vi huyện Hàm Tân trồng khoai mì, thái từng lát mỏng, phơi nắng đầy đường cho khô cứng rồi đóng bao bố nộp thuế nông nghiệp cho nhà nước. Nhà nước bán rẻ cho nhà tù. Nhà tù hầm sắn lát cho tù nhân ăn. Sắn lát ăn với nước muối. Tiêu chuẩn như vậy:

- Sáng, điểm tâm một chén sắn lát đầy có ngọn. Lao động 4 giờ.

- Trưa, một chén sắn lát, một chén cơm. Lao động 4 giờ.

- Chiều, một chén sắn lát, một chén cơm. Ngủ 8 giờ.

Ăn sắn lát thảm hơn ăn bo bo, ăn bắp đá. Với khoai, bắp, sắn, bo bo là thực phẩm lý tưởng. Răng rụng và bao tử loét vì bắp đá, bo bo, sắn lát.

Thỉnh thoảng, tù nhân bị ăn cá biển ương cả tuần. Chả là công an kinh tế ngoài quốc lộ bắt trúng cá Phan Thiết chở vào Sài Gòn bán lậu. Bền phạt. Dân buôn chạy tiền phạt thời gian hạn định không nổi. Đành để công an kinh tế tịch thu. Công an kinh tế bán rẻ rẻ cho Ban Giám Thị Z30 D. Tù ăn cá thối bảy ngày thì bảy ngày sau ăn toàn sắn lát. Gạo trừ cá. Ban Giám Thị bán gạo cho dân ngoài quốc lộ. Thỉnh thoảng, tù nhân được phát muổng xanh chua lòm. Ăn muổng xanh cũng bị trừ phần cơm. Ban Giám Thị rất giỏi kế hoạch kinh

tế... nhà tù. Mỗi tháng, một tù nhân bị ăn cấp một ký gạo nhai sắn lát thay cơm, 3.000 tù nhân đã đóng góp vào túi Ban Giám Thị số tiền lớn, năm này qua năm khác. Chưa kể đợt bùng, các kè của hàng ngàn tù nhân được tha “lao động tự giác mười ngày”. Z30 D, bí số của đống mạt! Nó là thứ kiểu mẫu của gian lận, bịp bợm.

Z30 D có hai nhân vật tù nhân. Ông Paul Nur, Tổng trưởng Bộ sắc tộc triều đại Nguyễn Văn Thiệu và cụ Trần (hay Trần), thân phụ của cố thiếu tướng Nguyễn Văn Hiếu. Ông Paul Nur, “con bà phước”, nấu bếp ở Đội cấp dưỡng. Tổng trưởng Paul Nur thường được cán bộ ưu ái cho giết bò những ngày lễ lớn. Đền công ông, cán bộ tặng ông da bò! Ông đem về treo sàn bếp. Một ngày xấu trời của năm 1982, Tổng trưởng Paul Nur ăn khá nhiều da bò hầm. Ông bị sinh bưng. Bác sĩ Nhơn đã về. Bác sĩ Hoàng Cẩm mãi đi chơi xa. Y tá không biết trị bệnh. Thế là Tổng trưởng Paul Nur về... sum họp với tổ tiên. Cụ Trần thuộc loại lão thành phản động. Cụ bất chấp kỷ luật của Z30 D. Hình tượng một cụ già ngoài 70 tuổi mà còn bị đầy đoạ ở Đội trừng giới, sẽ hiểu tinh thần bất khuất của cụ.

Thời gian tôi ở Z30 D, hầu như tháng nào cũng được kết quả xổ số. Tháng 7/1980, khá đông sĩ quan cải tạo ở Thanh Nghệ Tĩnh về Z30 D. Có ông thiếu tá nhảy dù Phạm Đình Cung, hỏn danh Cung củ đậu. Tù nhân cải tạo ở miền Nam vẫn tưởng tù nhân cải tạo ở miền Bắc ngoan cường lắm. Z30 D đã thất vọng nhóm tù nhân về từ Thanh Nghệ Tĩnh. Họ ở khu B. Nhiều lúc tôi muốn văng tục với loài người. Con người không dám phản kháng chỉ mong con người khác phản kháng. Và khi con người mình kỳ vọng bất động, mình

thất vọng, mình coi thường! Tôi đã bị nghe những lời bình phẩm nặng nề từ nhân Thanh Nghệ Tĩnh của những ông tù nhân Z30 D thuộc loại “bày tỏ chí khí trong bóng tối”. Tù nhân Thanh Nghệ Tĩnh về không bị biên chế sang các đội cũ của Z30 D. Họ được ở chung với nhau. Và đó là những đội của sĩ quan quân đội trình diện học tập cải tạo. Tháng 9/1980, Đội 27 của tôi gặp sự rắc rối. Bấy giờ Vũ Tiến Đạt đã bị “cất chức” Đội trưởng. Đội trưởng mới Nguyễn Văn Thành, sĩ quan cảnh sát tốt nghiệp Viện cảnh sát quốc gia, tác giả vụ bắt sông bài tổ chức tại nhà ca sĩ Thanh Thúy, đường Cao Thắng và vụ đột nhập sông thuốc phiện Tư Cao. Nguyên nhân sự rắc rối như vậy: tôi nằm giữa Nguyễn Văn Hải, trung úy quân đội và Bùi Đình Mừng, phản động hiện hành. Ngõ của đội tôi đã ra bấp. Quản giáo chọn người đi canh ruộng bấp. Thư ký đội (tôi quên tên), trung úy không ảnh, được giao phó công tác canh ngô. Chủ nhật, anh ta về muộn, lúc trại đã điểm danh chiều và tù nhân đã vào “chuồng”, cửa đã khóa. Anh ta đứng ngoài đội trực trại mở cửa. Nguyễn Văn Hải ngựa miệng:

Sao không trốn luôn đi? Châm lăm. Trước đây mà châm một góc thôi, đâu đến nỗi mất nước.

Bùi Đình Mừng vỗ được câu “đại phản động” này. Nó vốn thù ghét Nguyễn Văn Hải “con bà phước”, vì Hải ưa nói móc nó. Mừng to hống nhất đội, thích đâm đá và thích chụp mũ “ăngten” lên đầu người khác. Nó hỏi tôi:

- Anh có nghe gì không?
- Nghe gì?
- Anh Hải vừa nói.
- Không.

- Tại sao anh không nghe?
- Tôi bận hút thuốc lào và rồi tôi phê...

Hợp đội, Bùi Đình Mừng đưa Nguyễn Văn Hải vào mục phê bình. Nó nhắc nguyên văn câu của Hải. Nó bắt tôi làm chứng. Tôi nói:

- Tôi không nghe thấy gì cả. Vì tôi phê thuốc lào. Dẫu tôi nghe thấy, làm chứng hay không là do tôi thích hay không, anh Mừng không có quyền bắt tôi làm chứng. Chứng nhân là ân nhân của pháp luật, không là nạn nhân của pháp luật, anh Mừng hiểu chưa?

Đội trưởng Thành không ghi chuyện này vào biên bản. Bùi Đình Mừng báo cáo quản giáo. Hợp đội tại nhà lô. Mừng quyết liệt tố cáo Hải. Tôi vẫn “không nghe gì cả, vì phê thuốc lào”. Phiên họp giải tán. Quản giáo gọi tôi, hỏi riêng:

- Anh Hải có khả năng nói thế không?
- Tôi không nghe gì cả.
- Có khả năng nói thôi?
- Tôi biết anh Mừng ghét anh Hải. Khi người ta ghét nhau thì nhẹ là nặng, ít là nhiều.

Quản giáo bỏ qua vụ này. Tôi thêm hỗn danh Long phê sau khi đã là Long ếch mù. Bùi Đình Mừng không dám sinh sự với tôi. Từ đó, nó hết bảo người này “ăngten” người kia “ăngten”. Và “co” của tôi bắt đầu lên!

1 Xin đón đọc *Chiến Bại*, tiểu thuyết của Duyên Anh viết về những tù nhân trở về đời sống cũ.

Tôi đã thêm qua nhiều nhà tù, nhiều trại tập trung. Thế mà, đến Z30 D thì tôi không muốn bị chuyển trại nữa. Ở đâu cũng vậy, ngục tù rập một khuôn y hệt cuộc đời, rập một khuôn xã hội chủ nghĩa. Còn lâu mới tiến lên xã hội cộng sản. Ông Phạm Văn Đồng đã khẳng định vậy, trong một cuốn sách văn nô viết ký tên ông ta. Con người phải nhục nhằn, mòn mỏi thêm nữa, thêm mãi; phải trường kỳ thống khổ để khi đạt được lý tưởng cộng sản, nó trở thành kẻ mất hết cảm xúc, cảm giác; nó không thêm muốn đến cả hạnh phúc nó mơ ước. Bởi vì, lúc ấy, nó hết là con người. Năm 1848, Engels phóng ra *Tuyên ngôn Đảng cộng sản*, tính đến nay, 1987, đã là 139 năm. 139 năm loài người “có” chủ nghĩa và Đảng cộng sản mà chủ nghĩa và Đảng ấy mới chỉ hỏi phẩn khởi thông báo rằng, đã có những hai công dân hưởng quy chế xã hội cộng sản ở Đông Đức! Nếu thành tích khiêm tốn này chưa đủ nói lên sự “ưu việt” của chủ nghĩa cộng sản “bách chiến bách thắng”, của “đỉnh cao trí tuệ” loài người, nên ghi chú thêm rằng: Hai công dân Đông Đức hưởng quy chế xã hội cộng sản là hai nhà bác học! Mà quy chế xã hội cộng sản là gì? Đó là mua sắm ăn uống ở bất cứ nơi nào cũng không phải trả tiền. Đặc biệt không phải... xếp hàng, chen lấn! Như thế, còn lâu ngục tù mới rập khuôn cộng sản. Và nó chẳng thể giúp tù nhân hiểu thêm sự thống khổ mới của quy chế ngục tù cộng sản. Nên trại lao cải nào cũng giống trại lao cải nào, nhà tù nào cũng giống nhà tù nào. Đã sống tĩnh ở Chí Hòa, đã sống động ở Sa Ác là đã sống trong bóng tối, ngoài ánh sáng, sống trọn vẹn cuộc đời tù tội không xét

xử, không án tích.

Hai mươi năm trước, đọc bài phỏng vấn danh ca Charles Aznavour đăng trên tuần báo *Jour de France*, sau chuyến đi trình diễn của Aznavour ở Liên Xô về, tôi thấy người danh ca này có nhận xét độc đáo vô cùng.

- Ông vừa trình di diễn ở Liên Xô về?

- Vâng.

- Khán giả Liên Xô thế nào?

- Ở Liên Xô, đã thành công tại Moscou, sẽ hoàn toàn thành công khắp nơi. Tôi đã thành công tại Moscou. Ở Mỹ chẳng hạn, thì khác. Thành công tại Washington chưa chắc đã thành công tại Houston, có khi, còn thất bại tại Los Angeles...

Trong chế độ cộng sản, mọi thứ đều rập khuôn, kể cả khuôn thường ngoạn nghệ thuật, khuôn hoan hô, khuôn đá đảo, khuôn nói dối, khuôn hứa láo, khuôn bịp, khuôn đạo đức giả, khuôn chà đạp phẩm cách con người, khuôn tước đoạt nhân quyền, khuôn bắt bỏ tù, khuôn lao cải... Thì qua một nhà tù đã là qua tất cả nhà tù, qua một trại tập trung đã là qua tất cả trại tập trung. Ở Z30 D không có những con gọng vó để tôi được soi sáng thêm cái triết lý sống lợi ngược dòng. Nên tôi nhớ Sa Ác, nhớ sông Ray, nhớ để lao Gia Định, nhớ khu C1, nhớ Chí Hoà, nhớ khu FG. Tôi có ý nghĩ này: càng ở những nơi đau khổ nhất, con người càng gần gũi nhau và lòng người rộng mở, tình người thấm thiết. Ở nhà tù, khi anh từ cachot ra, anh được đón tiếp như anh em ruột thịt lưu lạc phương xa trở về mái nhà gia đình... Ở trại tập trung, khi anh từ cachot ra, anh cảm thấy lẻ loi, cô độc dù, đôi bạn, anh đã vì mọi người mà “dấn thân” vào cachot.

Thành ra tôi tương tự nhà tù, tôi thêm được trở lại nhà tù, thêm được ghé mù, thêm được cấp mỗi ngày bốn ca nước, thêm nghe tiếng kèn gấm gừ đe dọa thân phận làm người... Con người chỉ có thể ngủ vui trong hoan lạc mà khó có thể ngủ vui trong thống khổ. Nỗi thống khổ giúp con người thức tỉnh, suy tư truy nã thân phận nó, thân phận dân tộc nó và thôi thúc nó chiến đấu. Thiếu thống khổ bản thân là thiếu cảm thông nỗi thống khổ của tha nhân, đôi khi, còn thô bạo dầy đạp lên cả nỗi thống khổ của tha nhân, của dân tộc, của nhân loại. Những kẻ chưa một lần thống khổ là những kẻ chưa biết chiến đấu. Những kẻ chưa kể khổ, than khổ, tố khổ lại là những kẻ không biết chiến đấu. Nhưng, tệ nhất, vẫn là những kẻ tưởng tượng thống khổ, bêu nhục thống khổ và nhân danh khổ để đấu thầu lòng yêu nước, sự vinh hoa và một chút tiếng tăm gây còm. Những kẻ này cần thiết phải bị vào nhà tù cộng sản. Để họ vỡ nghĩa thống khổ. Để họ hiểu cái hun hút của một ngày tù. Một ngày thôi. Nói chi một tháng, một năm, sáu năm, mười năm, trọn đời. Sự phán xét phẩm cách, nhân cách của người khác chỉ có giá trị khi chính ta bị bỏ khát ở conex những trưa nắng bỏng, ta há hốc miệng, lưỡi thè ra như chó và ta sẵn sàng liếm từng giọt nước do cai ngục hắt qua kẽ hở của cửa conex. Những kẻ hăng say luận về nhân cách, về lòng can đảm thường quên bản năng sinh tồn. Tôi tin rằng, bị bỏ khát trong conex, những kẻ ưa phán xét con người nhất sẽ là những kẻ không thích liếm giọt nước hình phạt mà tình nguyện quỳ lạy để nốc ừng ực một ca ân huệ có điều kiện sám hối. Chỉ cần một lần xuống hầm phân vục cứt đầy dồi bằng tay trần, chỉ cần một lần lặn xuống sông kiếm đá, ở Sa Ác, tôi tự cho phép tôi ngồi lên

mặt những kẻ hèn mặt chuyên nghề phì nọc độc vào nỗi bất hạnh của đồng loại.

Bỗng tôi nhớ Chí Hòa và Đoàn Kế Tường vô cùng.

o O o

Người bạn tuổi nhỏ của tôi có biệt tài “sáng tạo” lời ca cho những bản nhạc “cách mạng” và nhạc “Mỹ Ngụy”. Anh ta “chế” lời bản Love Story, tiếc rằng tôi quên hết, chỉ nhớ câu đầu. Tôi nghĩ, chỉ cần một câu là diễn tả trọn vẹn tâm sự của tù nhân chính trị, tù nhân tư tưởng trong các chế độ cộng sản.

Biết vào tù rất khó
mà mình vào tù rất dễ
Mình vào tù rất dễ
mà mình về thì rất khó
Ba năm rồi đó...

Khi Đoàn Kế Tường ngêu ngao, cả phòng cười. Cười xong thì thấm thía. Sống với cộng sản, vào tù thật dễ, thật đông, vào cả làng một lúc mà về thật khó, thật ít, về từng người. Đoàn Kế Tường là vua chế lời ca mới và vua sưu tầm lời ca “phản động” của dân gian. Anh ta đã hát cho chúng tôi nghe bài *Đường tàu thống nhất*:

*Năm xưa anh phá núi, em mở đường
xuyên Trường Sơn đồi núi chập chùng
Năm nay cũng bao bàn tay
phá núi trên mở núi dưới
Tự hào là ta anh dũng
Tự hào là những chàng trai
Tuổi thanh niên sức dai Phù Đổng
Cháu ngoan của bác Hồ*

đi mở đường thống nhất quê hương...
thành bài Bài ca của dân móc túi:
Năm xưa anh móc túi em giật đồ
xa cảng Miền Tây thành phố Sài Gòn
Năm nay cũng bao bàn tay
móc túi trên luôn túi dưới
Tự hào là dân móc túi
Tự hào là những chàng trai
Tuổi thanh niên trót theo cộng sản
Cháu ngoan của bác Hồ
chuyên giật đồ móc túi nhân dân...

Bài Vàm Cỏ Đông:
Ở tận sông Hồng em có biết
Quê hương anh cũng có dòng sông
Anh vẫn gọi với lòng tha thiết
Vàm Cỏ Đông... ơi...Vàm Cỏ Đông
Thành bài Vùng Bù Đăng:
Ở tận Huế kỳ anh có biết
Quê hương em đểch có gì ăn
Em mới dọn đến vùng kinh tế mới
Vùng Bù Đăng hay Bù Nho
Vùng Bù Đăng hồi vùng Bù Đăng
Săn ngò nhai mãi khốn khổ vô cùng
Mỹ cắt đi rồi, chống học tập muôn năm

Bài Lá đỏ:
Gặp em trên cao lộng gió
Đường Trường Sơn ào ào lá đỏ...

Thành bài *Chợ trời*:

Gặp em khơi khơi đầu gió

Đường Hàm Nghi ồn ào lính đuổi

Em đứng cạnh cột đèn như con buôn

vai áo nhuộm phong trần

Quần đen, bao nhiêu một cái

Đài xài pin chùng nào mới đổi

Em bán bằng tiền Hồ hay đôla

hay giá vàng Kim Thành

Chào em, em gái chợ đen, ôi em gái chợ đen

Hẹn gặp em giữa nhà tù

Đoàn Kế Tường thuộc, ít nhất, hai chục bài ca cách mạng
lời... hai. Anh ta chế lời bài *Gia tài của mẹ* của Trịnh Công
Sơn mới thú vị:

Một nghìn năm ta đuổi thẳng Tàu

Một trăm năm ta đuổi thẳng Tây

Hai mươi năm đuổi Mèo từng ngày

Gia tài của mẹ: gạo độn ngô khoai

Gia tài của mẹ: gạo mốc dài dài.

Dạy con đeo răng sắt mà nhai

Dạy con mua thuốc đau dạ dày

Ăn sẵn con thành chai

Ăn sẵn tiêu hình hài

Chưa đủ, anh ta chế thêm:

Một nghìn năm sinh được cụ Hồ

Một trăm năm răng rụng cạp ngô

Hai mươi năm sản xuất từng giờ

Gia tài của mẹ trả nợ Liên Xô

Gia tài của mẹ còn cái chuồng bò.

*Dạy cho con lấy đá mà ăn
Dạy cho con lấy rơm mà gặm
Con sẽ no lắm than
Con sẽ no nhục nhằn...*

Tôi đã mơ mộng, nếu thoát đời tù, trốn ra ngoại quốc, xách đàn đi hát dạo những “ca khúc cách mạng” lời “phản động”, đọc ca dao và kể chuyện tiểu lâm cộng cho đồng bào hải ngoại nghe. Giấc mộng của tôi đã cháy. Bây giờ, nó thành tro tàn. Người ta không hiểu nổi giá trị chống cộng sâu sắc của dân gian. Và người ta đã, đang, tiếp tục chống cộng sản theo cung cách “mới”, cái thứ “mới” làm héo hon niềm tin của người ở lại, của cả kẻ ra đi, cái thứ gọi là mới mà đã cũ mèm, lạc hậu, trong khi, cộng sản không ngừng “sáng tạo” những thủ thuật lưu manh. Mỗi thủ thuật cộng sản phóng ra, chúng ta chơi với, chúng ta chụp mũ lẫn nhau lung tung, chúng ta chống chúng ta, chúng ta chia rẽ nhau và chúng ta giết nhau. Riêng cái thủ thuật chấp nhận cho người Việt Nam rời khỏi Việt Nam sau 1975, bất kể chính thức, bán chính thức hay vượt biên, vượt biển, được về thăm Việt Nam, du lịch Việt Nam dễ dàng, cộng sản đã được cả chì lẫn chài. Chì là ngoại tệ và tuyên truyền. Chài là chúng ta gấu ó nhau, ngờ vực nhau và vô hiệu hóa tị nạn chính trị. Lúc nào và ở đâu, cộng sản cũng thâm độc. Sau ngày 30/4/1975, chúng ta nhận diện rõ những tên nằm vùng gộc, những tên ăn com quốc gia ngon nhất, những tên chống cộng nỏ mồm nhất và chụp mũ cộng sản lên đầu người quốc gia kỹ nhất. Những tên nằm vùng này nằm trong mọi lãnh vực, mọi cơ cấu quốc gia. Người ta sẽ nhìn rõ “đồng nghiệp” nằm vùng của chúng ở Hoa kỳ, ngày nào đó, khi Hoa kỳ bang giao với

cộng sản Việt Nam. Người ta sẽ ngỡ ngàng. Người ta sẽ có kinh nghiệm. Nhưng kinh nghiệm đó không còn cơ hội... rút tĩa nữa. Cũng chẳng ai thiết rút tĩa nữa. Nói tóm lại, cộng sản Việt Nam đánh chúng ta mọi mặt, đánh rộng rãi, đánh kiểu mới; chúng ta thu hẹp sự đánh cộng sản vào từng Mặt trận, từng Lực lượng, từng Hội đoàn... Chúng ta đánh chúng ta kỹ hơn chúng ta đánh cộng sản. Cộng sản chuyên chế, cấm đối lập. Chúng ta cũng cấm... đối lập, dù chúng ta hô hoán chiến đấu cho tự do, dân chủ. Năm 1985, ở Mỹ, ở Úc, ở Âu, chúng ta vẫn chống cộng kiểu cũ, mốt 1954 ở Việt Nam. Vẫn vậy, những cuộc tuần hành đả đảo cộng sản ngày quốc hận 30/4/75 như ngày quốc hận 20/7/54, càng năm càng thưa dần. Vẫn vậy, những trang báo, những hình ảnh mô tả Hà Nội, Sài Gòn hôm nay nghèo đói, cúp điện. Vẫn vậy, những buổi diễn thuyết hiếm hoi bàn về cái thế tất thua của cộng sản một cách khôi khôi. Cái mới mà chúng ta mong mỏi là tư tưởng chiến đấu thật mới, thật thích ứng với người Việt lưu vong để tận diệt cộng sản giải phóng quê hương thì chưa hề có. Nhưng đã có những Hội Nghị và Nghị Hội với những khuôn mặt cũ mềm không bao giờ biết xấu hổ. Xin làm ơn ghi nhận: Cộng sản Việt Nam đã đưa ra nhiều khuôn mặt thật mới. Hình như ít ai trong chúng ta “bi quan” nghĩ rằng, chúng ta không được phép thất bại, không còn thì giờ làm lại nữa vì chúng ta “lão thành” rồi. Hình như, tất cả đều “lạc quan” mình còn trẻ lắm, sau mình là đại hồng thủy nên đã thất bại liên miên, đã làm lại liên miên và chưa chịu tính ngộ những kẻ đã hết thời thì không thể tạo thế.

Hôm nay là thế của tuổi trẻ dĩ vãng vằng vặc trắng sao, hiện tại hùng hục mặt trời, thời của su tử trẻ không còn là

thời của mèo già. Tuổi trẻ sẽ tạo ra thế. Nhiệt tình, tự phụ, thông minh, kiến thức và lương thiện của tuổi trẻ tạo ra cái thế chiến đấu mới để chiến thắng cộng sản. Nhưng, tuổi trẻ, anh ở đâu, thần tượng của tôi, hy vọng của dân tộc? Anh cũng còn chưa có mặt tại Nghị Hội, nói chi anh là lãnh tụ. Mà tôi, tôi chưa ngu đi lạy bọn mèo già hen suyễn để chúng nó “thương tình” cho tôi ân huệ trình bày sự chống cộng sâu sắc của đồng bào quốc nội và đồng bào quốc ngoại. Bởi, tôi biết mèo già sẽ từ chối. Chúng nó không thích ai chống cộng sản hay hơn chúng nó. Chúng nó độc quyền hen suyễn khò khè chống cộng sản.

Một triệu bài báo viết về sự nghèo đói của thủ đô nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không hơn một bức hí họa không lời của dân gian vẽ trên tường rêu của Hà Nội. Bức tranh rất đơn sơ: Cái xe đạp không chuông, không “phanh”, không đèn, không “gácđờbu”, “gácđòsen”, chỉ có có mỗi cái “poọcbaga” chở ba bó rau muống. Mỗi bó rau muống được ghi chú bằng lời một bài hát ca ngợi Đảng: Cho ngày nay, cho ngày mai, cho muôn đời sau. Vậy thì ba bó rau muống trên cái “poọcbaga” của cái xe đạp tam tứ ngũ lục thất bát... vô, bó thứ nhất cho ngày nay, bó thứ hai cho ngày mai, bó thứ ba cho muôn đời sau, tưởng đã đủ “chửi cha” Đảng và chủ nghĩa cộng sản. Giá trị chống cộng của bức hí họa là nó đánh cộng sản ngay trên đất cộng sản, nó đánh Đảng, đánh bọn thống trị bóc lột quần chúng và làm ngu dốt quần chúng. Nó không đánh nạn nhân của cộng sản, những người sống trong quỹ đạo cộng sản và bị trở thành công cụ tội nghiệp của cộng sản. Nó không đánh con người khò khạo nói ngọng.

Đến câu chuyện tiểu lâm sau đây thì tôi quả quyết quốc ngoại chống cộng thua hẳn quốc nội chống cộng về mặt tư tưởng: Unesco tổ chức thi tranh, giải thưởng lớn, đề tài “Nạn đói và người đói”. Các nước trên thế giới đều được gửi tranh dự thi, bất kể theo chế độ chính trị nào. Vòng thứ nhất, tranh của họa sĩ Hoa Kỳ bị bại. Vòng nhì: các nước Tây Âu. Vòng ba: các nước Nam Mỹ, Phi Châu. Vòng tư: Liên Xô và các nước Đông Âu. Cuối cùng, Unesco tuyên bố tranh của họa sĩ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đoạt giải thưởng ngoại hạng. Phòng triển lãm khai mạc chỉ treo bức tranh thuộc loại “siêu phẩm” trúng giải. Loài người háo hức đi xem và đều trầm trồ ca ngợi là thể hiện đúng “Nạn đói và người đói” ở các nước cộng sản. Bức tranh diễn tả một công dân Việt Nam trần truồng, gầy đét, ngồi khom lưng rặn ra. Rặn hoài mà phân không ra. Rặn đến màng nhện mọc kín đít, trùn mông mà phân vẫn không ra. Vì có gì ăn đâu mà tiêu hóa! Đói thế là đói ở cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tiểu lâm trên được ca dao phụ họa:

Từ khi ta có cụ Hồ

Nhân dân chẳng được ăn no ngày nào

Và:

Ai sinh ra cái củ mì

Hỏi để làm gì, đáp để mà ăn

Nước nhà mãi mãi khó khăn

Dân mình mãi mãi phải ăn khoai mì

Tôi không mấy tin tưởng vào “sự nghiệp chống cộng” của những kẻ thiếu nhiệt tình và chưa hề thể nghiệm nổi thống khổ kinh qua đoạn trường cộng sản. Những lãnh tụ mèo già hen suyễn khò khè chống cộng chỉ khiến tôi buồn

nôn. Từ trong ngục tù tôi đã nghĩ rằng những cái sẻo cộng sản trên thể xác đàn anh, những dấu ấn cộng sản khó phai nhòa trong tâm khảm đàn anh, sự lương thiện chiến đấu của đàn anh cộng với nhiệt tình và lòng tự phụ của đàn em, chắc chắn, sẽ làm nên đại sự. Đàn em đủ sức công kênh nhau hái trái chín vàng mơ ước nấp sau chùm lá nào đó trên cây cao mỗi mắt chờ đợi đàn anh hướng dẫn. Nhưng đàn anh biết trái chín vàng mơ ước ở chỗ nào mà không chịu chỉ hay đã chỉ láo, chỉ bậy để đàn em múa tay vu vơ rồi tuyệt vọng và sa đọa. Tôi nhớ Đoàn Kế Tường, nhớ Chí Hòa và nhớ vô cùng những con sư tử lẫm lẫm tôi đã gặp ở đề lao Gia Định... Dù bị quốc gia giả đạo đức, dù bị cộng sản đánh đập đánh vùi và gán cho tước hiệu “nhà văn du đảng”, đọc lại *Điều ru nước mắt*, *Sa mạc tuổi trẻ*, tôi vẫn thấy tự hào là đã nói lên được nỗi niềm u ẩn của tuổi trẻ. Tôi lại tiếp tục nói giùm tâm sự của họ, của tuổi trẻ thế hệ sau 30/4/1975, khi tôi gặp họ trong tù, ngoài đời; trong nước, ngoài nước. Tuổi trẻ trong nước đã kinh qua thống khổ cộng sản. Tôi tin rằng tuổi trẻ ngoài nước cũng đã kinh qua thống khổ cộng sản hoặc đã cảm thông nỗi thống khổ cộng sản mà dân tộc đang ngậm ngùi chịu đựng.

Thế thì, giấc mơ của tôi không tàn. Vì chúng ta còn tuổi trẻ, còn nhiều tuổi trẻ.

15.

*Những trang đã viết về tuổi trẻ,
cho tuổi trẻ suy tư từ ngục tù.*

Những ai đã trọ ở quán Đề Lao Gia Định vào những năm

1975, 1976 và 1977 đều biết mặt hay biết tên những người tuổi trẻ Sài Gòn đánh cộng sản, bị khép tội phản động, những người tuổi trẻ Sài Gòn mà tôi gọi là những con su tử non lãng mạn và cô đơn. Từ cuối 75 tới giữa 76, bảy su tử lãng mạn lần lượt dính cạm bẫy và hiên ngang vào tù. Con trai. Con gái. Tất cả đều ngẩng mặt thách thức cachot, xiềng xích. Tất cả đều thắp lửa tim rực rỡ làm kẻ thù nể nang và làm đàn anh cúi mặt.

o O o

Phẩm cách tuổi trẻ

Tôi chưa thấy cái kiêu hùng của Bà Trưng, Bà Triệu, của Cô Giang, cô Bắc. Nhưng tôi đã thấy, tận mắt, các cô sinh viên trường Luật, các cô nữ sinh trường Lê Văn Duyệt, Gia Long chân mang xiềng mà miệng vẫn mỉm cười.

Tôi chưa thấy cái anh dũng của Phạm Hồng Thái, của Nguyễn Thái Học, của Kỳ Con, của Trần Bình Trọng. Nhưng tôi đã thấy, tận mắt, các cậu sinh viên Vạn Hạnh, các cậu học sinh Chu Văn An, Nguyễn Trãi... tay đeo còng mà mắt vẫn mộng mơ.

Họ biến thành khách hàng thượng hạng sáng giá nhất của Công Ty Khách Sạn Nhà Tù Cộng Sản. Người trẻ măng, 16 tuổi. Người trưởng thành, 22 tuổi. Tôi nhìn các cô ra vào cachot và in dấu chân tuyệt đẹp trên hành lang khu C1. Tôi nhìn các cậu ra vào cachot và gửi niềm tin chiến đấu thánh thiện trong gió quê hương. Rồi, hân hạnh biết bao, tôi được nằm chung với các cậu qua các phòng giam của các khu C1 và C2. Và khu FG, AH, BC của đỉnh cao tù ngục Chí Hoà.

Tôi quen thân Đặng Hữu Trí, 16 tuổi, hiền lành và rất dễ thương. Đặng Hữu Trí can tội dám lập một tòa án xử Hồ Chí

Minh. Tòa án vòn vẹn ba người. Trí đóng vai chánh án. Hai bạn của Trí, một công tố viên, một luật sư. Bị cáo Hồ Chí Minh chỉ là bức chân dung Người, in offset do nhật báo *Sài Gòn giải phóng* ấn hành. Luật sư cố gắng biện hộ tội ác cho Hồ Chí Minh. Công tố viên buộc tội khất khe. Chánh án Trí tuyên án xử tử Hồ Chí Minh. Chân dung Bác bị châm lửa đốt ngay tại tòa, một lớp học vắng vẻ. Tòa bế mạc. Câu chuyện được truyền tụng trong bạn bè. Rồi lọt tai công an. Chánh án, công tố viên, luật sư bị còng tay, bịt mắt dẫn đi. Luật sư, nhờ bệnh vực Hồ Chí Minh, được tha về, sau một tuần lễ chấp pháp. Công tố viên, chánh án nằm cachot dài dài. Mà vẫn tự hào mình đã dám xử tử Hồ Chí Minh.

Tôi quen thân Hoàng Sơn Trường, 18 tuổi, cận thị, can tội chống phá “cách mạng”. Sài Gòn mất, Trường mất mát nhiều thấy, cô, bạn bè, kỷ niệm. Cậu buồn bã đi tìm phục quốc. Chẳng gặp ai, cậu ghé chùa An Lạc, rủ một chú tiểu tính chuyện nước non. Chú tiểu – tôi quên tên – hẳn đã đọc *Tiêu Sơn tráng sĩ*, bèn dậy tình sông núi. Vậy là chùa An Lạc, nằm phía sau đường Phạm Ngũ Lão, Sài Gòn, biến thành trụ sở của “tổ chức”! “Tổ chức” nhiều nhiệt tình nhưng lắm vụng dại. Và “tổ chức” bị lộ. Hoàng Sơn Trường và An Lạc tráng sĩ vào tù. Mẹ của Hoàng Sơn Trường “nằm vùng” tới chức Phó chủ tịch Liên Hiệp Phụ Nữ tỉnh Sông Bé. Trường nằm cachot, hai tay bị còng chéo sau lưng liên tiếp 38 ngày đêm vì khuốc từ làm việc. Mẹ Trường tới để lao, dụ dỗ cậu khai báo “đồng bọn” để được tha ngay hoặc mẹ cậu sẽ đoạn tuyệt cậu. Trường không khai báo. Cậu bị gia đình bỏ rơi. Và cậu không hề than thở.

Những cậu học sinh như Đặng Hữu Trí, Hoàng Sơn

Trường, tôi đã gặp. Thí dụ thêm Đặng Cơ Bản, Đinh Cường, Đinh Dũng, Đinh Vương, Trí loa, Trí ghé, Ngô Ty, Nguyễn Khánh Long... Các cậu ấy anh hùng trong hành động và biết giữ gìn phẩm cách khi sa cơ, thất thế. Tuyệt đối tôn trọng Nội quy nhà tù. Không lèm bèm trong bóng tối. Không chống đối rề tiền. Biết kính mến người tuổi tác và sẵn sàng giúp đỡ người bệnh hoạn. Điều mà tôi suy nghĩ và cộng sản suy nghĩ hơn là động lực nào đã quyến rũ các cô các cậu Sài Gòn xuống thuyền một cách lãng mạn thế! Trước khi mời cộng sản chiếm Sài Gòn, người Mỹ đã tận dụng các hệ thống tuyên truyền vĩ đại của mình để hù dân tộc Việt Nam, rằng cộng sản sẽ giết hết dân Sài Gòn, sẽ có “biến máu” ở miền Nam, v.v. Do đó, bọn thống trị hèn mạt, bọn tướng lãnh đào ngũ, bọn dân biểu, nghị sĩ bù nhìn, bọn làm giàu bằng chiến tranh, bọn lãnh tụ xôi thịt... đã cuốn gói chạy thật nhanh, dù bị lính Mỹ đập đá như súc vật, ở phi trường Tân Sơn Nhất và ở Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ! Bọn hưởng thụ trên xác chết của lính chiến, bọn nhảy đầm trên tiếng khóc của quả phụ, bọn uống sâm banh nước mắt của cô nhi, bọn cười đùa nỗi khổ của đồng bào, bọn kên kên rút ruột, mổ mắt tổ quốc, đã cuốn gói chạy thật nhanh để lại toàn bộ “chiến hữu” cho cộng sản quản lý, trong tù và trại tập trung khổ sai lao động. Tất cả đều đã tan rã. Bức dư đồ rách bươm. Đàn trẻ của Tân Đà, đau đớn thay, lại toàn lũ lãnh đạo chỉ biết chạy, chạy và chạy. Những kẻ không thích chạy trốn, không thêm chạy trốn mà còn đòi bồi và bức dư đồ rách, đẹp đẻ thay, lại là tuổi trẻ Sài Gòn sau 30/4/1975.

Người cộng sản đặt nghi vấn: Tuổi trẻ Sài Gòn chống chúng tôi với mục đích gì? Họ có bị tước đoạt quyền bình

đâu mà đòi phục hồi quyền bính cũ? Mà họ đã làm gì có quyền bính. Giữa chúng tôi và họ chưa nỡ nắn gì nhau. Tại sao họ chống chúng tôi? Nghi vấn ấy đã làm điên đầu cộng sản. Tuy rất cay cú tuổi trẻ nhưng họ phải kính phục. Những câu trả lời của tuổi trẻ Sài Gòn hôm nay nằm trong *Sói đả ngậm ngùi*, *Bảy sư tử lẫm mẫm*, *Hồn say phấn lạ*. Nên nhớ thêm rằng, trong nhà tù cộng sản tôi đã gặp khá nhiều tổng trưởng, thủ tướng, bộ trưởng, sư đoàn trưởng! Rất bọn thêm quyền bính phong chức tước cho nhau và tự phong. Rồi đi tù! Tuổi trẻ Sài Gòn không xuống thuyền vì chức tước, vì quyền bính. Họ mới đích thực là lãnh tụ của tôi. Phần còn lại của đời tôi, tôi sẽ dành để ca ngợi họ. Nhiều người đã chết. Nhiều người đã về nhà với bệnh hoạn. Riêng và duy nhất *Bảy sư tử lẫm mẫm*, gồm 28 người, dưới sự lãnh đạo của Lương Việt Cương, hiện đang nằm dưới hầm đá của trại Nam Hà B, Hà Nam Ninh (trại Đầm Đùn cũ). Chẳng một ai ở ngoài nước biết đến họ, dẫu người ta hò hào chống cộng sản, kháng chiến và tôn vinh vô số liệt sĩ. Hình như, những người tuổi trẻ dấn thân vào cuộc chiến đấu mới cũng chẳng thấy cần thiết phải có sự biết đến của những ai đang “âm mưu” chống cộng sản, ở ngoại quốc, dĩ nhiên. Trước hết, tuổi trẻ Việt Nam đã thực sự trưởng thành. Để tự làm cái mũ đội lên chính đầu mình. Thế hệ tuổi trẻ làm guốc cho lãnh tụ giả hình mài mòn vệt trên đường công danh đã chấm dứt. Ở Sài Gòn, đừng tưởng dân chúng còn ham nghe những tiếng nói chết vọng về từ bên kia Thái Bình dương. Đừng tưởng nữa và nên im lặng. Giữa tiếng nói sống và tiếng nói chết đã là một phân ranh đánh dấu một thời đại. Thời đại của chống cộng rầm rộ và ồn ào đã vô hiệu quá. Những hô

hoán chống cộng là tiếng nói chết. Nó đang buồn hắt hiu bên kia ranh giới của ba mươi năm cũ. Bên đây ranh giới, tiếng nói sống quyến rũ và tích cực: đánh cộng sản. Đánh bằng nhiệt tình và lòng tự phụ. Đánh cộng sản để thắng cộng sản. Đánh cộng sản không mưu cầu địa vị, công danh; không mộng mơ cái chức lãnh tụ hư ảo. Đánh cộng sản vì hạnh phúc của dân tộc, vì quyền sống của con người và thân nhiên bước vào tù ngục để bị đày đoạ đến chết mòn.

Nhưng, từ đó, từ khởi sự của tuổi trẻ Sài Gòn 30/4/75, là một thời đại mới, thời đại đánh cộng sản; thời đại mời gọi thương yêu gắn gũi, thời đại ngăn cấm tàn sát, tù ngục, tập trung sau chiến thắng. Và tôi, người nghệ sĩ, tôi xin phép được đứng trong thời đại mới dù tôi ở Paris, ở Washington hay ở Sài Gòn. Tôi đặt hết niềm tin vào tuổi trẻ Việt Nam, bất kể lưu vong hay không lưu vong, thế hệ tuổi trẻ biết sáng tạo trong đấu tranh, nhân danh hạnh phúc dân tộc, tự lên ngôi để vừa đánh cộng sản vừa học cách đánh. Nhị thập bát tú, 28 con sao nữ non trong *Bảy sao nữ lãng mạn*, như những lãnh tụ của tôi, những con người đích thực giải thoát quê hương, không cần ai nghĩ tới cái chết của mình, không cần ai quyền tiền đóng góp, không cần cả một nén hương tưởng niệm.

(Trước khi vào *Sói Đá Ngậm Ngủ*)

Nam Á Paris 1985

o O o

Tư tưởng mới của tuổi trẻ

Tôi đứng dậy, ra tận cửa, nhìn bên ngoài qua ô cửa gió. Đêm buồn bã. Sân cỏ ướt đầm sương khuya. Dây tập thể, đèn neon sáng trưng. Các phòng tù nữ, mọi người đang ngủ trong những cái mùng giăng thấp lè tè. Ở phòng bệnh lao,

một vài ông già ôm ngực ho. Từng chuỗi tiếng ho quần quại cơ hồ những băng đạn quạt vào cuộc đời khốn khổ. Con đường hệ lụy, không ai ngờ lại có những nhà tù và những người tù chẳng hiểu mình can tội gì. Người ta sinh ra, cố sống thật lương thiện với lòng mình mà cam đành nằm ngục. Nếu người ta biết gian dối, người ta chấp nhận triết lý sống của loài cò đuôi chồn, có lẽ, yên thân hơn. Khổ nổi, những người quá lương thiện thường bất bình những kẻ gian lận trong các trò chơi tư tưởng. Và, do đó, mới sản sinh ra loại tù nhân tư tưởng. Anh không chấp nhận một quan điểm nào đó của một người nào đó, nếu người ấy chưa nắm quyền bính, anh sẽ bị bôi bẩn, sẽ bị truyền khẩu hạ nhục, sẽ bị rỉ tai vấy nhơ; nếu người ấy nắm quyền bính, anh sẽ bị bỏ tù, sẽ bị giết. Người ta đã chống đối tư tưởng của nhau và người ta đã giết nhau theo cung cách ấy. Nhưng ít ai nghe tiếng ho quần quại trong ngục thất đêm khuya, những tiếng ho không gọi niềm trắc ẩn và không đánh thức nỗi lương tri của con người.

Trước đây, tôi sống rất hời hợt, tôi đã sống với hình thức của đời sống chứ chưa hề sống với nội dung nó. Mỗi kinh qua của lịch sử là mỗi kinh nghiệm tuyệt vời. Nhiều thứ phải chết cho nhiều thứ sống lại. Những thứ chết là lòng ích kỷ, sự ỷ lại, tâm hồn vọng ngoại, thói tị hiềm và mưu cầu hạnh phúc riêng tư. Những thứ sống lại là nhiệt tình, lòng tự phụ, sự can đảm, niềm tự tin và ước mơ xây dựng hạnh phúc cho mọi người. Tôi thức tỉnh do lịch sử sang trang bất ngờ, nhưng tôi khôn lớn, tôi biết nhìn vào nội dung cuộc sống nhờ những đêm im lặng hải hùng trong các thử cachot. Cuộc sống vô tận, tôi mới chỉ ngón hết ba mươi trang. Tôi chưa

hiểu mình sẽ đọc đến trang thứ bao nhiêu. Thật lòng, tôi muốn đọc tới trang cuối cùng. Nhiều bạn bè tôi đã di tản trước ngày 30/4/1975. Họ đang có mặt ở Mỹ, ở Pháp, ở Gia Nã Đại. Tôi không biết tâm trạng họ ra sao, nhưng biết chắc họ đã thỏa mãn vật chất.

Đời sống được định nghĩa thế nào? Nếu nó đã được định nghĩa là sự thụ hưởng thì mọi kinh qua của lịch sử đều vô ích, thì những người di tản qua Mỹ, qua Pháp phải cảm ơn cộng sản. Nhờ cộng sản thôn tính miền Nam họ mới có cơ hội xa quê hương, có nhà cao cửa rộng, có xe hơi chạy vung vít, có những đêm nhảy đầm tíu tít và có những giọt nước mắt cay thuốc lá gửi về “xót xa cho những người ở lại”. Ngay thẳng mà nói, nhiều người di tản và vượt biển phải cảm ơn cộng sản vô vàn. Đời sống tăm tối của họ, sự ngu dốt của họ tại quê nhà đã rực rỡ và sáng giá tại quê người. Và họ đã dám âm mưu cả chuyện về giải thoát chúng tôi! Buồn cho họ, đời sống đã không bao giờ được định nghĩa là sự thụ hưởng vật chất. Những miếng ngon nhất và những miếng tồi tệ nhất đều tiêu hoá giống nhau và đều có mùi vị giống nhau. Miếng ngon có thể làm cho con người béo mập, phì nộn, đồng thời, nó cũng làm con người ngu si, ích kỷ, hẹp hòi, ti tiện. Miếng tồi tệ – miếng cơm tù đầy, chẳng hạn – làm gầy mòn con người nhưng lại giúp con người khôn ra, lớn lên, đầy đủ chiều cao, chiều rộng, chiều sâu; giúp con người từng trải, độ lượng và cao thượng. Vậy thì đời sống chỉ có định nghĩa chính xác với ai dám sống, sống đến tận cùng và can đảm chịu đựng mọi thử thách cam go của đời sống. Bởi vì, sau những thử thách khốn cùng, con người sẽ để lại một ý nghĩa cao cả cho những đời sống kế tiếp.

Tôi không có tham vọng ghê gớm ấy. Đời sống đẩy tôi vào sự thử thách quá ngớ ngàng đối với tôi. Lịch sử dẫn tôi ra khơi, bỏ tôi loay hoay giữa cuồng sóng. Tôi phải tự lo lấy. Không ai giúp tôi cả. Không ai an ủi tôi cả. Tôi nhập cuộc cũng không cần đòi hỏi những đền bù này nọ. Tôi chiến đấu cần thiết như tôi thở, tôi yêu. Thế thôi. Lãng mạn và cô đơn. Âm thầm và khiêm tốn. Còn ai thích hiểu sao, tùy ý họ. Tôi không bao giờ là chiến hữu của những người trong trận tuyến hư ảo, những người đang cố vỗ phục hồi cái dĩ vãng tanh ương, mục rã. Nếu chiến đấu để sống lại tháng năm buồn tênh cũ, thà chấp nhận cái hiện tại rác rưởi này còn hơn. Tôi cũng chẳng bao giờ là chiến hữu của những người hiếu sát hung hăng đòi giết hết quân thù. Thời đại của tàn sát đã cáo chung. Không có thứ hạnh phúc nào tươi bằng máu cả. Những kẻ toan tính thọc huyết kẻ thù như thọc huyết heo là những kẻ ngu xuẩn, hắc ám và dốt nát; là những kẻ toan tính thiết lập ở quê hương Việt Nam những lò sát sinh ghê tởm hơn cả những trại tập trung lao cải. Tôi chống sự man rợ từ mọi phía và tôi thành thật nói rằng, khi lịch sử đã sang trang có nghĩa là gánh hát đã rã đám, đào ca, kép hát và hề đã bị sa thải. Không ai để cho bọn đào kép cũ chơi tuồng mới nữa. Dân tộc đã chán nản họ.

Chỉ còn những đứa vô liêm sỉ mới tự hoá trang, mũ mành cân đai diễn trò phục hồi dĩ vãng. Và cũng chỉ còn những đứa cắn hạt gạo chưa vỡ mới cố vỗ cái trò hề rẻ tiền ấy. Chúng tôi dẫn thân vì không muốn bị tách rời khỏi dĩ vãng của mình. Dĩ vãng của chúng tôi, đứt khoát, không nằm trong dĩ vãng hèn mạt của hai mươi năm lịch sử ô uế miền Nam, của ba mươi năm lịch sử ô uế miền Bắc. Nó ở trên tất

cả. Nó đòi hỏi kếp mới, tuồng mới. Nó đòi hỏi tẩy sạch những trang lịch sử đầy vi trùng mácxít của bọn lãnh tụ giả danh, của lũ lãnh tụ tội mọi tư bản. Nó đòi hỏi một tương lai thật mới, thật lạ, thật nhân bản. Nó muốn dân tộc đoàn tụ và yêu thương. Hàng chục ngàn người tuổi trẻ Sài Gòn, bấy su tử non của thời đại, đang có mặt trong các ngục tù cộng sản, đã xuống thuyền vì nó. Su tử không rỗng, như đào tàn tạ nhan sắc, như kếp hoen rỉ giọng ca. Su tử âm thầm và khiêm tốn. Su tử lãng mạn và cô đơn. Ý nghĩa cao cả của chiến đấu là, hãy trực diện đương đầu với quân thù, hãy chấp nhận trừng phạt của quân thù, không kêu cứu, không rên siết, không nghĩ thất bại, không màng thành công. Ý nghĩa đó làm sao tìm được ở bọn chạy trốn, bọn đào ngũ trước lệnh đầu hàng. Ở bất cứ không gian và thời gian nào, bọn tiêu bạc giả vẫn ồn ào hơn những người tiêu bạc thật, và, đôi khi, tiếng nói của chúng khỏa lấp tiếng nói của người khác bằng bạc giả của chúng tung ra.

Tôi trở về chỗ nằm, đợi chờ giấc ngủ. Con các kè già trên cây me góc sân cộ cửa cổ hòng và buông những tiếng buồn thảm. Đêm cachot, nghe các kè kêu, hình tượng vô vàn những đồ vỡ, mất mát. Cuộc chiến hai mươi năm kết thúc thật phũ phàng nhưng cũng thật lạ lùng. Vớ những người Việt Nam chân chính muốn tái tạo một xã hội lương thiện, tốt đẹp thì sự kết thúc của cuộc chiến là một vận hội mới. Nó bùng tận cội rễ giai cấp thống trị bất lương và gian manh. Nó phơi bày rõ rệt chân tướng của bọn tướng lãnh “pactidăng”, gái, rượu, ăn cắp, buôn thuốc phiện, chúa thổ đồ hồ. Nó tước đoạt hết quyền uy kinh tế của lũ tư sản mại bản Chợ Lớn, thứ quyền uy từng rút máu và gặm thịt nhân dân Việt Nam và

thông đồng với Cộng Sản. Nó đẩy đám làm giàu trong chiến tranh, làm giàu trên nghĩa trang quân đội vào tù ngục. Nó dim bộn cây cáo, gia nô, hạc gỗ xuống đất đen. Đồng thời nó lay động tâm hồn thật của dân chúng. Nó kêu gọi vất bỏ ích kỷ, uơ hèn. Nó mời gọi đùm bọc, yêu thương. Nó soi sáng ý nghĩa tự do, dân chủ, đau khổ và hạnh phúc. Nó cụ thể những gì đã là trừu tượng. Nó kích thích những giọt nước mắt và vuốt ve nhiệt tình. Không cần nói Cộng Sản gian ác, thù vật nữa. Bầy quỷ đã vào thành phố. Và ngay cả con nít cũng xa lánh, ghét bỏ. Người Việt nhìn rõ cả trái đất để làm lại miếng đất của mình. Chuyển đi trăm năm của người Việt đã quá xa, quá cay đắng. Bây giờ là lúc trở về. Trở về từ bước thứ nhất thông thả, vững chắc. Trở về từ ý nghĩ mới, tâm hồn mới, tư tưởng mới. Những kẻ ôm khu khu cái hào quang đặc thời nô bộc không thể trở về. Thời đại của khuyến Nho, khuyến Tây, khuyến Nhật, khuyến Mỹ đã đăng cáo phó. Và sắp đăng cáo phó thời đại khuyến Nga, khuyến Tàu.

Đã vắng mặt chính quyền trên đất nước này, lâu rồi. Chỉ có phi quyền và ngục quyền. Một bên ăn cướp, một bên ăn cắp. Cả hai đều là tay sai của ngoại bang. Cả hai đều tối tệ, đốn mạt. Số phận của dân tộc chúng ta, bao nhiêu thế hệ tuổi trẻ, nằm trong tay bọn ăn cướp và bọn ăn cắp. Lịch sử dằng hiến chúng ta vận hội mới, lịch sử lột mặt nạ phi quyền, lịch sử đào thải ngục quyền. Chúng ta có thể làm chính quyền rồi đấy. Cả dân tộc đang làm chính quyền trong ngục tù bao la và trong ngục tù giới hạn. Hạnh phúc của người Việt Nam không thể có từ nước miếng ly hương, từ sự mô phỏng áo quần, khăn rằn lỗ lã khờ khạo, từ champagne tuyên ngôn, tuyên cáo. Mà phải khởi sự từ bát com

độn ngô, khoai, sắn, từ những giọt mồ hôi cường bức rơi xuống ruộng cày; từ nỗi khát sữa của em thơ; từ nỗi thèm gặp con trong tù của mẹ già; từ những cái gì khát khe, quái đản đã từng phút diễn ra trên khắp quê hương, đang từng phút đè nặng lên thân phận dân tộc Việt Nam.

Sự kết thúc của cuộc chiến hai mươi năm đã làm nhiều người lớn lên, đầm thấm, thiết tha; nhưng cũng làm nhiều người bé đi, giả tạo, hời hợt. Nghĩ mà thương những người lính của chúng ta đã chết anh dũng ở chiến trường. Những con người bé nhỏ chưa để họ yên nghỉ dưới mồ. Kẻ thù đã quật mồ mả họ, san bằng nhiều nghĩa trang của họ, bêu nhục và khu trừ vợ con họ. Những con người bé nhỏ còn nở nhân danh xác chết tuyệt tích nấm mồ của họ, tính chuyện mưu bá đồ vương. Những con người bé nhỏ không thích làm chính quyền. Với họ, có lẽ, làm chính quyền nhiều khê quá. Họ phải khởi sự từ số không. Mà khởi sự từ số không thì họ không ra gì cả. Do đó, họ khu khu cái dĩ vãng phù phiếm, xúm nhau lại đánh bóng nó thêm, mô phỏng trò chơi của phi quyền, hăm hờ trong cuộc phục hồi quyền bính dĩ vãng, phục hồi nguy quyền, phục hồi rác rưởi và cóc chết. Tôi dẫn thân để đóng góp đôi chút vào công cuộc tạo dựng một chính quyền cho xứ sở, để được sống bình yên chung quanh những người Việt Nam hiền lành, lương thiện, được tuân lệnh những người cai trị sáng suốt, hiền lành, lương thiện. Ngoài ra, tôi không tơ hào gì cả. Bởi vì, lịch sử vừa mới dạy tôi, tất cả đều phù ảo, trừ hạnh phúc vĩnh cửu của mọi người.

(Ý nghĩ của cô Lan trong *Sỏi đá ngầm người*
Nam Á Paris, 1985)

o o o

Thư cho tuổi trẻ dần thân

Em Hoàng Sơn Trường,

Anh không biết em còn sống dưới hầm đá biệt giam ở trại Đầm Đùn hay đã chết rồi. Nếu em còn sống, em đang đếm từng ngày trong bóng tối lạnh lẽo. Nếu em đã chết, xác em chôn dưới vùng đất nào của quê hương, chẳng ai rõ. Chắc chắn trên nấm mồ hiu quạnh của em, thiếu cái mộ bia mơ ước như em thường nói với anh, hồi chúng ta nằm chung xà lim số 7 hồi hám của khu C1 để lao Gia Định. Em mơ ước gì nhỉ? Em muốn mộ bia của em khắc Búa Liềm và Cờng Mỹ. Và em giải thích rằng, vì Cờng Mỹ và Búa Liềm mà em chiến đấu và em hy sinh tuổi trẻ của em. Mơ ước của em thật lạ lùng. Nó cũng lạ lùng như sự dần thân lãng mạn và cô đơn của em, của bạn bè em, của một thế hệ tuổi trẻ Việt Nam tuyệt vời.

Em nhớ chú, Trường thân mến, hôm đầu gặp gỡ, anh thử em bằng câu hỏi ngờ vực và bằng sự phán xét kẻ cả về mục đích em theo đuổi, em đã trả lời anh:

“Em kính mến anh lắm. Nhưng con đường em đi em tin là chính đạo và lý tưởng. Mong anh đừng bàn tán rắc rối!”

Anh phục em từ đó. Chúng ta thân nhau. Trong tù, dĩ nhiên. Em kể anh nghe cái động lực xui em chiến đấu và sự trở về đời sống thành thoi, im lặng của em. Thế thôi. Là đã hùng hục mặt trời tuổi trẻ. Là đã vàng vạc mặt trăng tuổi trẻ. Ở tù không hứa hẹn gần nhau lâu, anh bị chuyển xà lim, chuyển dài dài, chuyển phò phạc. Anh phiếu lưu khắp cõi để lao. Cuối cùng, anh gặp Ngô Ty tại xà lim số 3C1. Ngô Ty nói về em: “Em không hề biết mặt thằng Trường khi em gia nhập tổ chức của nó. Em vẫn tưởng nó phải lớn tuổi, to con,

đẩy về bí mật. Nằm khu A, buổi sáng, đi đổ rác em gặp tráng sĩ chùa An Lạc, em hỏi tráng sĩ chữ đảng trưởng đâu, tráng sĩ kéo một thằng lùn tí, đeo kính cận ra cửa xà lim khoe em. Em bèn hỏi ới, đảng trưởng của mình nhóc hơn mình”. Anh hỏi Ngô Ty: “Bây giờ, em còn phục nó không?” Ngô Ty cười: “Nó hay thật, anh ạ”! Em đã quyến rũ bao nhiêu bạn bè, em đã quyến rũ anh. Em tuyệt diệu.

Anh gặp thêm Đinh Cường, Đinh Dũng, Đinh Vượng, Nguyễn Khánh Long, Đặng Cơ Bản, Nguyễn Hữu Trí... Rồi lang thang sang khám Chí Hòa, anh gặp vô số những khuôn mặt yêu nước khiến anh lợm giọng. Và anh buồn bã là không còn được sống với các em. Những khuôn mặt yêu nước: những anh già nua thêm danh vọng trái dài đời mình qua các chế độ chưa nắm nổi một địa vị bình thường, những anh thêm thuổng quyền bính đến ngó ngán tội nghiệp đã tụ tập nhau mưu đồ phục hồi dĩ vãng tanh ương. Họ lập chính phủ, phong cho nhau làm tổng thống, thủ tướng, tổng trưởng. Một xà lim của anh có đến... ba nội các. Và ba vị thủ tướng hét chửi nhau vì quan điểm chính trị lại chửi nhau vì cơm chia không đồng đều, vì chỗ ngủ thiếu ni tắc! Anh gặp những ông quận trưởng vẽ vờ chúc tước tỉnh trưởng ngày mai. Anh gặp những ông chánh án, dự thẩm vẽ vờ món tiền lương “ráppen” ngày mai. Anh gặp những ông tá vẽ vờ sao tướng ngàn mình chống cộng sản vì tổ quốc và dân tộc. Họ ưa kể lẽ công lao nằm tù của họ. Nằm tù, với họ, là cái gì thiêng liêng, cái gì đầy đủ đặc quyền đặc lợi khi cộng sản tan rã. Nằm tù với họ, là sự ngưỡng mộ của toàn dân, mặc dù họ vì vạ miệng, vì say mềm nói láo, vì ham danh vọng nhào vô, vì tự ý dẫn xác đi trình diện xin ở tù. Các em khác hẳn họ. Các

em khiêm tốn. Các em im lặng. Chiến đấu im lặng. Sa cơ thất thế im lặng. Đau khổ im lặng. Và thành công càng im lặng hơn. Mà các em đã làm gì có quyền bính. Mà các em đã hưởng thụ được gì từ quyền bính của dĩ vãng? Anh chợt nhớ một câu văn bất hủ của nhà văn Ngọc Giao trên trang đầu tiểu thuyết “Nhà quê”: Con ốc nhỏ trôi giạt trên bãi cát, bé nhỏ thế thôi, càm nín thế thôi, thế mà trong lòng nó chứa đựng cả sóng gió của đại trùng dương đấy, bạn ạ!”

Em, các em, chính các em là những con ốc nhỏ cô đơn và vĩ đại đang trôi giạt trong lòng dân tộc. Ý nghĩa chiến đấu của em, của các em, anh thấy nó tựa tu tượng của một nhân vật của nhà văn Eric Maria Remarque trong “The Night in Lisbon”: Khi thế giới còn những bọn dã man tàn bạo và mình còn khả năng chống lại chúng mà không dám chống thì đó là tội ác”.

Nhân vật này cho giấy thông hành người khác, ông ta khuốc từ trốn sang Mỹ, ông ta ở lại Âu châu, gia nhập lính lê dương để chiến đấu diệt phát xít. Các em cũng khuốc từ tất cả để chiến đấu chống cộng sản vì, dân tộc chúng ta, dân tộc Ba Lan, Tiệp Khắc... đang đầy ngập bọn dã man tàn bạo, đang bị trù mìn bóng tối của chủ nghĩa cộng sản đốn mạt.

Một bông hồng nào cho em, Trường thân mến. Anh chỉ mới mừng tuổi em hộp diêm, mừng một Tết năm 1977 ở đề lao Gia Đình. Và em rất thông minh, nói nhỏ: “Vâng, em sẽ mãi mãi giữ lửa!”

Em thừa hiểu, tù nhân như anh em mình, cộng sản chẳng đại gì mà nhốt một chỗ lâu ngày. Họ phân tán dần dần. Sớm gần, chiều xa. Tháng 5/1977, em chuyển trại, các em chuyển trại. Tháng 12/1977 anh sang Chí Hòa. Tháng 11/1978, anh

bị đẩy vào rừng già Sa Ác. Tháng 2/1980, anh về Hàm Tân. Đầu năm 1981, tù nhân ở trại Nam Hà B được điều về miền Nam. Khoảng 500 người nhập trại Hàm Tân, Z30 D. Anh gặp vài anh bạn cũ. Có Vũ Xuân Thông, trung tá chỉ huy phó Lữ đoàn Biệt cách dù 801, tài tử cao ráo bỏ trai trong phim “người tình không chân dung”. Bạn anh kể cho anh nghe một cuộc vùng dậy ở Nam Hà B do nhóm 28 “ông nhóc” dưới sự lãnh đạo của Lương Việt Cương đã thổi lửa vào tâm hồn mấy ngàn sĩ quan từ lâu đã cam đành. Lương Việt Cương, anh nhớ lắm chứ, mắt ốc nhồi, giáo sư toán lý hóa, còn trẻ, hồi làm sinh viên ở Đà Lạt đã chan chứa nhiệt tình, hồi ở đề lao Gia Định đã từ cachot này qua cachot khác. Anh nôn nao quá, vội hỏi: “Nhóm 28 ông nhóc có Hoàng Sơn Trường, Đinh Vương, Ngô Ty, Nguyễn Khánh Long?” Có, có, có... Họ trả lời anh. Vậy là em đã bị lưu đày ra tận miền Bắc. Những địa danh nào đã in dấu chân em? Anh chạnh nghĩ em đang nằm dưới hầm đá trại Đầm Đùn, và anh bất bình. Luôn luôn, chúng ta thừa thãi bọn tiêu bạc giả. Và bọn tiêu bạc giả cậy mình vô liêm sỉ, dùng bạc giả của chúng khóa lấp dư luận, bôi bẩn những người công chính. Còn em, còn bạn em, ai biết đến cuộc chiến đấu cô đơn của em?

Anh hiểu em. Anh hiểu em nhiều lắm. Em đi chiến đấu hôm nay như năm xưa, năm xưa em xé vở gấp tàu bay đẹp phóng lên trời; gấp tàu thủy xinh thả trôi giòng nước. Em phơi phới. Em chuyển nhảy. Em làm đẹp cuộc đời và không cần cuộc đời biết đến, không bắt cuộc đời nghĩ đến. Có nhiều cuộc đời nhỏ trong một cuộc lớn. Cuộc đời lớn không biết đến em vì thật sự không biết hay chưa biết. Nhưng cuộc đời nhỏ, vốn dĩ nó nhỏ, bản chất nó hẹp hòi, nó biết đến em

mà nó cứ giả vờ không thèm biết. Nó sợ hãi biết đến em, sợ hãi nói về em với cùng khắp cuộc đời. Nó lo ngại em nổi tiếng hơn nó, em trở thành thần tượng, em trở thành đại thụ còn nó chỉ là cỏ hèn. Nó ghen với em. Và nó tìm cách hãm hại em, cô lập em, bôi bẩn em. Nó không dám chiến đấu bằng con số không thật tròn trong hình vuông thật đẹp đâu. Nó phải bầu vịu lấy cái tước vị quá khứ phù ảo và chua ôi làm lý tưởng. Những đứa ghẻ lờ, hắc lờ rất sợ tầm sông trần trụi. Những đứa vô tài bất tướng lại thích khoa trương, càng ghét những tài năng vàng mười.

Vậy thì giữa cuộc đời nhỏ đầy rác rưởi và em đã có một phân cách.

Nó chiến đấu để phục hồi dĩ vãng quyền bính cũ. Em chiến đấu để khai phóng tương lai.

Nó ngoảnh lại. Em nhìn lên.

Nó chiến đấu cho nó. Em chiến đấu cho mọi người.

Em trực diện với nghịch cảnh. Nó nằm chiêm bao nỗi khổ.

Em chiến đấu bằng nhiệt tình và lòng tự phụ của tuổi trẻ Việt Nam. Nó chiến đấu bằng tiền quyền góp phè phờ.

Em không cần nó biết đến em là em xứng đáng, em được quyền kiêu ngạo.

Trong truyện dài *Sói đá ngậm ngùi* anh đã viết rằng, nỗi thống khổ là văn phạm của đời sống, sự cô đơn là ánh sáng soi rõ đất trời. Em, các em, chiến đấu trong thống khổ và cô đơn, trong im lặng và thâm kín. Các em đang làm tác phẩm lớn cho đời sống, đang cố gắng để lại những dấu ấn vàng son trên sinh đạo mà các em đã một lần vượt qua. Anh, các anh, những nhà văn, nhà thơ những nghệ sĩ sáng tạo cũng mang nỗi thống khổ và cô đơn như các em. Các anh đã, đang và

còn làm tác phẩm cho đời sống. Phải nói một cách khẳng định rằng, chỉ có nghệ sĩ sáng tạo mới biết làm đẹp đời sống, chỉ có nhà văn, nhà thơ mới đủ tài năng và thẩm quyền làm đẹp đời sống của những ai làm đẹp đời sống. Chúng ta đau khổ, chúng ta cô đơn, chúng ta im lặng chịu đựng. Bởi vì chúng ta làm việc để làm việc, chúng ta không làm việc để phô trương. Hình như chúng ta vẫn chưa yên thân. Chúng ta vẫn bị cái thú cuộc đời nhỏ rình rập nghi ngờ. Thú cuộc đời nhỏ gồm một lũ thích ngồi trong xó tối giả giọng chó sủa gây khó chịu cho người đi ngoài ánh sáng. Thú cuộc đời gồm một lũ chẳng thích làm gì mà chỉ sợ người khác làm hơn mình. Cái thú ấy, trong *Thuyền Nhân* anh viết:

“Bao giờ biển nổi giận? Bao giờ trời găm thét? Bấy giờ vòng tròn bao la sẽ là cũi mịt mù và con thuyền vượt biên ngoi ngóp trong cái cũi mịt mù khôn cùng đó. Và con người lại càng hiểu giá trị làm người của mình không bằng tấm mảng mục. Con người sẽ sợ hãi, sợ chết. Con người sẽ khóc lóc, than van. Con người sẽ biến mất những ích kỷ hèn mọn, những ghen tuông đê tiện, những phán xét ngu muội. Con người, bấy giờ, bỗng thêm sống và tự hứa với chính mình, nếu sống sót sẽ cố sống ra vẻ một con người. Những kẻ thích thị phi người khác, thích nghị luận những lầm lỗi mơ hồ của người khác, thích phán xét người khác bằng những điều đồn đại vu khống, thích nằm chiêm bao nổi khổ, chẳng khi nào được vinh dự chìm đắm giữa mù khơi, ngoi ngóp trong nỗi sợ. Những kẻ ấy, những kẻ giả hình ấy, chỉ cần một phút chênh vênh trên đường chết, năm phút nhúc nhối tinh thần, mười phút quận đau thể xác là gục xuống cúi lạy cái quyền uy có thể ban phát cho chúng kiếp sống cỏ dại. Chúng sẽ

khả ố, bị ối gấp triệu triệu lỗi lầm của những người bị chúng phán xét oan ức. Bất hạnh cho bọn giả hình. Thượng Đế đã không bố thí cho chúng một miếng ăn sùng nhỏ về nỗi cô đơn và niềm thống khổ. Do đó một đời tẻ nhạt chúng đeo đuổi, chúng chỉ loay hoay trong cái vòng tròn nhỏ bé đánh đai bởi những ý nghĩ bẩn thiu của kèn cựa, tranh giành, vu khống, chụp mũ, nói xấu, bôi bẩn và nhục mạ người vắng mặt. Chúng ngu dốt không biết định nghĩa hai tiếng cao thượng. Chúng hèn nhát không dám đối mặt người công chính. Chúng lăm lũi như bọn hung. Chúng chẳng thể hiểu thế nào là tồn tại, là sự phục sinh của nỗi chết. Việc làm của người công chính, ý nghĩ tốt đẹp của người công chính để lại cho đời sống sẽ phục sinh cái chết của người công chính. Tác phẩm để đời của nhà văn, nhà thơ, họa sĩ, nhạc sĩ... phục sinh cái chết của họ và cho phép họ tồn tại vĩnh cửu. Bọn hung không để lại cho đời sống cái gì. Chúng chỉ để lại vết tích ô nhục trong gia phả của chúng cho con cháu chúng tưởng niệm xót xa. Người công chính đã được tuyên dương xứng đáng trong Thánh Kinh. Chúa đã dành cho họ phần thưởng trên Thiên Đàng. Dưới cội thế, họ vẫn can đảm sống, vẫn làm đẹp đời mình, đời người khác. Vì họ biết, đời sống chỉ có một số bọn hung, một số Lý Thông gian ác. Còn rất đông Thạch Sanh và công chúa cổ tích”.

Trường, em hiểu tại sao Lý Thông cứ muốn Thạch Sanh nằm mãi dưới hang không? À, Thạch Sanh lên đời thì Lý Thông xuống lỗ. Thạch Sanh có cây đàn muôn điệu. Lý Thông chỉ có cái đàn miệng với bài duy nhất “Người đi đường và con chó”. Vậy nó không biết đến em, nó rình rập em, nó nghi ngờ em vì nó sợ nó là lãnh tụ giả mà em là lãnh

tự thật. Nó muốn độc tôn. Nó muốn chỉ có nó quốc ngoại. Nó không muốn có ai quốc nội. Anh viết về các em, anh nhận các em là lãnh tụ cao quý, anh minh, vĩ đại của anh, nó sẽ chán lắm, cái cuộc đời nhỏ ấy mà, nó sẽ hăm hè anh nó sẽ lập tòa án (!) xử anh, nó sẽ ghi tên vào sổ đen! Ô, chấp chi. Chúng ta vẫn còn nơi nương tựa vững chắc. Là cuộc đời lớn, bao la, rộng mở, công bình, hào sảng. Không có khí giới nào giết nổi những tâm hồn ngọc. Anh sẽ tiêu pha không tiếc chữ nghĩa vàng son để bọc lấy những tấm lòng thom ngát của các em, của những người tuổi trẻ Việt Nam chiến đấu trong thống khổ và cô đơn. Bầy sư tử lãng mạn ở quê nhà hãy yên tâm sống và yên tâm chết. Lịch sử sẽ thay đổi. Phải thay đổi. Đó là chân lý. Và chân lý ấy phóng lên bầu trời quê hương ngút ngàn thù hận bằng cung cách sống, chết dưới hầm đá trại Đầm Đùn. Sống làm thẳng hoa yêu thương, rực rỡ tình người. Chết làm phục sinh tự do dân chủ và nở rộ hoa nhân ái lên công tư bản, trong ngục vô sản. Cung cách sống chết khai sinh một kỷ nguyên mới của những người tiểu tư sản lãng mạn, hào sảng và ước mơ...

Thế nhé em yêu dấu!

(Vào với *Bầy sư tử lãng mạn*)

Nam Á Paris, 1986

o O o

Người tuổi trẻ suy tư

Chàng ngồi dựa lưng vào chiếu ngang bức tường cachot, chân duỗi chưa thẳng đã đụng bức tường đối diện. Quá nửa đĩa cơm và ca nước đầy khiến chàng tỉnh táo. Trong đời chàng, từ thơ ấu tới nay, chưa bao giờ chàng được uống thứ nước nào tuyệt diệu bằng ca nước lạnh đầu tiên trong ngục

tù. Mỗi hộp nước là mỗi niềm bí ẩn của đời sống. Đó là hạnh phúc trong bất hạnh. Hạnh phúc không thể tìm thấy ở một cảnh vui phù ảo, giả tạo. Cũng vậy, tự do, dân chủ, độc lập không thể kiến tạo bằng những hò hét giả vờ, những dẫn thân nguy tạo ở miền hoan lạc nương cậy. Giá trị của người đi chiến đấu là chấp nhận mọi thống khổ và biết tìm sự thống khổ những ý nghĩa cao cả cho mọi người là hình tượng nổi khao khát tự do của dân tộc. Hình tượng mọi người trong cộng đồng dân tộc sẽ uống từng hộp tự do sau những năm đói quần quai thê lương. Nổi thống khổ mời gọi chiến đấu. Kinh qua thống khổ là thập hào quang chiến đấu. Vậy thì nổi thống khổ đã soi sáng con đường chiến đấu... Trước hết, nổi thống khổ mang tính chất tiểu ngã sẽ hòa nhập vào đại ngã. Người đi chiến đấu hiểu rõ tại sao mình phải chiến đấu, vì ai mình chiến đấu, lý tưởng nào thôi thúc mình chiến đấu. Chàng vừa khám phá ra niềm rung động của thống khổ. Chàng như Thạch Sanh bị lấp dưới hang. Nhờ ở dưới hang, chàng có cơ hội soi bóng mình trên mặt nước lung linh, huyền ảo, so lại dây đàn, nay cùng điệu mới hòa nhập hồn mình với hồn nhân gian. Âm điệu, thần thánh của Thạch Sanh được tôi luyện bằng cảm xúc từ oán khổ. Và âm điệu ấy đã thoát lên đời, đã làm xao xuyến ma quỷ, đã dạy những Lý Thông về địa ngục hèn mạt của chúng.

Chàng đang ngồi trong cachot như Thạch Sanh đã ngồi dưới hang sâu thăm thẳm. Chàng đang tìm hạnh phúc trong bất hạnh như Thạch Sanh đã so dây đàn, soi bóng mình, tìm cái tuyệt đối chân thiện mỹ cho cuộc đời. Chàng bằng lòng lắm, nghĩ rằng, mỗi ngày oan nghiệt, đời sống sẽ cống hiến thêm cho con người một niềm bí ẩn. Sống để đi đến tận cùng

của đời sống tức là sống để thu nhận trời biển oan khiên cho riêng mình. Chưa đủ. Đi đến tận cùng của đời sống để xóa bỏ tất cả oan khiên cho mọi người mới đích thực là lý tưởng. Lý tưởng này không thể tìm thấy ở bọn quen thụ hưởng. Những bọn quen thụ hưởng là những bọn nào?

Trước hết là đám ruồi xanh đã bu kín trên cái miệng đình chung tôi mọi cũ. Chúng đã hèn mọn chạy trốn, bỏ cuộc như những tên đào ngũ khốn kiếp. Chúng ngu dại không chịu nằm yên thân phận giống bầy chó ghê già nua, ngồi gặm những khúc xương đầy thịt mà chúng ngoạm chắc trên bước đường bôn tẩu. Chúng càng dốt nát không hiểu thời và thế. Thời của chúng đã cáo chung. Thế của chúng đã mất mát. Vậy mà chúng còn muối mặt xung tước vị cũ, phong cho nhau tước vị mới, tranh giành lãnh đạo, cách chức lẫn nhau, mặc quần áo mới, quần khăn rằn, trơ trên diễn tuồng kháng chiến cứu nước! Chúng lêu bêu xử người, bắt tài vô tướng, làm thầy hay làm thợ cũng chẳng xong, do đó, chúng tương tư quyền bính và phát động cuộc chiến đấu phục hồi dĩ vãng – phục hồi quyền bính của dĩ vãng. Chúng huỷ hoại người nhẹ dạ, khóa lấp dư luận, dọa nạt người công chính, bôi bác người đối lập. Chúng là lãnh tụ độc quyền giải phóng quê hương, là bấy tướng tá Quảng Lạc diễn chèo, là bọn mà Nguyễn Khuyến đã mỉa mai: “Vua chèo còn chẳng ra gì, Quan chèo thêm nữa khác chi thằng hề!”

Thứ đến là bọn trí thức bất lương, tình nguyện làm đám “ba quân, dạ dạ” chạy cò cho lãnh tụ Quảng Lạc để được chia tiền lạc quyền, xổ số. Bọn này lãnh nhiệm vụ bao vây, ngăn cản những người tài năng vàng mười dám nói sự thật. Những người tài năng dám nói sự thật đều là những người

đã quần quai trong ngục tù cộng sản, thừa thải kinh nghiệm đánh cộng sản và chưa hề làm đầy tớ Mỹ. Những người này đã nổi tiếng ở Việt Nam, chúng sợ lưu vong sẽ nổi tiếng hơn, sẽ “cướp” hết quyền lãnh đạo của chúng. Và chúng tạo dựng nhiều chuyện khả ố: chuyện khiếp nhược không dám chống đối các cai tù chần trầu cất cỏ, chuyện làm tay sai cho cộng sản trong tù bị chọc thủng mắt, bị liệng xuống giếng, chuyện vượt biên bị liệng xuống biển, chuyện cộng sản gài vượt biên để dễ hoạt động cho cộng sản, vân vân... Bọn trí thức nửa mùa và bất lương này lập hàng rào cô lập người công chính. Chúng sợ người công chính đến với tuổi trẻ thì chúng hóa thành giả hình và nhờ bị lột quần áo, mọi người sẽ thấy rõ tác phẩm ghê lở, què quặt, cốp nhật của chúng. Và chúng hết nhí nhố. Tội nghiệp chưa?

Sau hết là bọn sống ở Pháp ròng rã 30 năm, dài hơn cuộc chiến Việt Nam khốn khổ, chẳng hiểu đất nước mình ra sao mà cứ thích chất vấn những nạn nhân cộng sản. Chúng không chịu sáng tạo, thấy người ta sáng tạo thì chúng ghen ghét, hạch hỏi: “Tại sao lại sáng tác nhiều thế?”! Và cũng chỉ đến biết vỗ tay hoan hô tướng tá Quảng Lạc.

Đó, những hạng vừa kể trên, dẫu có sống thêm chín kiếp cũng không dám đi đến tận cùng của đời sống để xóa bỏ tất cả oan khiên cho mọi người. Chúng chỉ giới bịa đặt, chỉ dám núp trong xó tối phỉ nọc rắn. Tội nặng nhất của chúng và công ty là lừa gạt niềm tin của mọi người, làm cản trở sự nghiệp tiêu diệt cộng sản giải thoát dân tộc. Chúng làm gì có lý tưởng. Chúng chỉ có cái miệng lưỡi của “người đi đường và con chó!”

Lý tưởng đi đến tận cùng đời sống để xóa bỏ oan khiên

cho dân tộc, giải phóng tổ quốc, tạo dựng hạnh phúc cho giống nòi là lý tưởng của tuổi trẻ hôm nay. Tuổi trẻ hôm nay, tuổi trẻ thế hệ sau 30/4/1975, có dĩ vãng vằng vặc trăng sao, có hiện tại hùng hực mặt trời. Họ chưa hề thụ hưởng gì của dĩ vãng. Họ cũng chẳng hề có quyền bính gì trong dĩ vãng. Họ chưa hề làm tội mọi cho một thứ quyền lực quốc tế nào, tư bản hay cộng sản, Mỹ hay Liên xô. Nói cho đúng, tuổi trẻ đã là nạn nhân thảm thương của dĩ vãng, của những quyền lực thao túng quê hương Việt Nam từ 1945. Từ chiêu bài quyền rũ “toàn dân đoàn kết kháng chiến chống Pháp giành độc lập” đến cách mạng què cụt 1/11 “tiêu diệt chế độ độc tài Ngô Đình Diệm” mấy thế hệ tuổi trẻ đã bị lừa bịp, đã chết không một nắm mồ, đã mang thương tích u mê vì tham vọng của chủ nghĩa và sự khờ khạo của lãnh tụ quốc gia.

Những người tuổi trẻ của Hà Nội 1946 hỗn ở đâu bây giờ? Những người tuổi trẻ tuyệt diệu đó, những sinh viên tự vệ thành dũng cảm đem thân mình ngăn xe tăng của thực dân Pháp, còn ai nhớ chiến tích của họ, còn ai tưởng niệm họ? Những người tuổi trẻ lãng mạn cách mạng trong trung đoàn Ký Con, trung đoàn Thủ Đô còn lại ai? Họ đã bị cộng sản trá hình Việt Minh đẩy lên tuyến đầu chết thay cho họ cả rồi. Đến cuối 1950, lịch sử và Đảng sử chỉ ghi chép sự hy sinh cho tổ quốc và nhân dân của những người lính nông dân. “Ta là người nông dân, mặc áo lính, chiến đấu vì giai cấp bị áp bức từ bốn ngàn năm.”

Ôi, những người tuổi trẻ thế hệ 1945, những người mà nhà văn Nguyễn Mạnh Côn gọi là những người “lạc đường vào lịch sử,” những người đã lo ngại Hồ Chí Minh không phải là Nguyễn Ái Quốc trong mơ ước của mình, Nguyễn Ái

Quốc là tên cộng sản xảo quyệt, là thứ Lê Chiêu Thống chủ nghĩa phi nhân. Nhiệt tình và lòng tự chủ của tuổi trẻ Việt Nam thế hệ 1945 đã bị cộng sản nướng khét bằng lửa mácxít. Bị nướng ròn rã 10 năm cho một nền độc lập cắt đôi tổ quốc; cho triển miên đói rách, ngu dốt, thanh toán, thù tiêu, đấu tố, tù đầy. Khi có những biến động trong lịch sử, những kẻ tiền phong dấy động là tuổi trẻ và những kẻ bị khai thác tận tình, bị lợi dụng tội nghiệp vẫn chỉ là tuổi trẻ.

Bạn còn nhớ những người tuổi trẻ Sài Gòn 1955 khởi sự công cuộc chống cộng sản không? Họ đã dẫn thân tích cực. Họ đòi “treo cổ Hồ Chí Minh.” Họ muốn “chặt ngang thầy Trường Chinh.” Họ truy lùng Văn Tiến Dũng giữa Sài Gòn. Họ đốt “Gallieni, Majestic.” Họ khai phóng một phong trào. Họ lay động bọn khiếp nhược, tiêu cực. Họ làm sinh động đời sống. Trong họ, nhiều người bị bỏ tù, bị đánh đập, bị bắn mù mắt. Chế độ vũng vàng nhờ tinh thần sự tử của họ. Và chế độ bắt bớ, đàn áp họ. Chế độ chỉ ban phát ân huệ cho bọn “cai thầu tuổi trẻ.” Bọn cai thầu trúng mồi lớn của ông Ngô Đình Nhu. Bọn cai thầu đang có mặt ở Paris. Bạn muốn biết chúng nó là ai không? Có đứa nhờ thầu tuổi trẻ mà vinh hiển suốt đời. Có đứa mon men mãi cũng leo lên chức Bộ Trưởng. Kinh nghiệm đấu thầu tuổi trẻ của chúng nó là cẩm nang của bọn thầu khoán tuổi trẻ quốc ngoại hôm nay. Kinh nghiệm của cai thầu tuổi trẻ, buồn thay, chỉ là thương đau của dân tộc, là xoáy mòn niềm tin của tuổi trẻ, là phôi pha nhiệt tình, là ngờ vực, là lưng khùng với đời sống. Sau hết, là bọn bon chen trên đường khoa bảng giá áo túi cơm và nổi loạn vô duyên có và tích lũy thù hận đàn anh. Chùng thù hận có dịp bùng ra, đó là cơ hội rạch nát lịch sử. Tuổi trẻ Việt Nam bị

trúng một phát tên độc góc đầu lên không nổi: mũi tên USA. Người Mỹ sách động tuổi trẻ tiêu diệt chế độ Ngô Đình Diệm để được suy tôn “thần tượng” Tôn Thất Định, Đỗ Mậu, Dương Văn Minh, Trần Văn Đôn! Bọn phản nghịch đốt nát biến thành thần tượng của tuổi trẻ. Mĩa mai quá. Sự mĩa mai thấm vào tim phổi tuổi trẻ, sự nổi loạn có duyên có khai sinh. Và hậu quả của thức tỉnh là tuổi trẻ triển miên hưởng phi tiền, dùi cui, lựu đạn cay và ngục tù của đám bảo vệ chế độ, đám công an, cảnh sát, đám cò com vô liêm sỉ.

Đảng ngoài hay đảng trong, tuổi trẻ đã là công cụ của các thứ chế độ, của lãnh tụ đảng phái, của bọn thâu khoán bắt lương. Ba mươi năm, tuổi trẻ bị đẩy ra chiến trường cho những tham vọng khốn kiếp của cộng sản và tư bản và bầy tôi mọi của chúng. Mấy triệu thanh niên đã chết dọc đường mòn Hồ Chí Minh, khe núi Trường Sơn, rừng già Pleime, biển cát Hạ Lào. Trường Chinh, Phạm Văn Đồng vẫn sống. Bọn tướng lãnh Sài Gòn vẫn sống. Trong nước, phù thủy gian ác cộng sản lại huyền hoặc tuổi trẻ bằng chiêu bài mới “ba giòng thác cách mạng” để lừa tuổi trẻ phơi xác ở Kampuchia “vì nghĩa vụ quốc tế,” lừa tuổi trẻ vào nơi khi ho cò gáy để làm, “thanh niên xung phong” đi tải đạn ra chiến trường, lừa tuổi trẻ vào ngục tù, trại tập trung để ngăn chặn phản kháng. Ngoài nước, đạo diễn mù lại vỗ về tuổi trẻ, vuốt ve nhiệt tình tuổi trẻ bằng chiêu bài kháng chiến chống cộng sản trình diễn. Ở không gian và thời gian nào thì tuổi trẻ cũng vẫn là những người nặng tình non nước, những người con xứng đáng được tổ quốc tin cậy, những người dám làm lịch sử và không mang công danh địa vị. Họ ví như cây ăn trái hứa hẹn những mùa màng tốt đẹp, vô hạn. Bọn lãnh tụ trá hình, bọn

đào ngũ chạy trốn hèn mọn đã là những cây mục chờ ngày gục xuống vĩa đồi. Chúng đã nắm quyền bính và vẫn thêm thuồng quyền bính để bảo vệ quyền lợi của chúng, để thao túng, để hống hách. Khi quyền bính bị tước đoạt, chúng nằm tương tự quyền bính. Vì ngu dốt, chúng không thể tạo nổi thứ quyền bính tự tạo nên chúng phải bầu vùi lấy tước vị tội mọi cũ trong cái thể nhân dân đã phủ nhận tước vị cũ của chúng. Và chúng diễn trò yêu nước một cách vụng về. Đưa mặc quần áo, quần khăn rằn của kẻ thù, tự phong chủ tịch. Dựa trên cái quá khứ “công an xung phong,” vênh vang tự biến mình thành kẻ viết chủ thuyết cho phong trào!

Lịch sử hiện đại chỉ thấy bọn tướng lãnh thoán nghịch, bọn sĩ quan tá, úy làm đạo chính. Chưa hề thấy, trong nhân loại, bọn thư lại đi làm cách mạng. Thư lại là bọn giò chiêu nào nường chiêu ấy, chế độ nào cũng tốt, cũng đáng phục vụ miễn rằng yên thân. Cũng chẳng thấy công an cảnh sát làm cách mạng bao giờ! Công an, cảnh sát là công cụ bảo vệ chế độ và lãnh tụ đặc lực và hữu hiệu nhất. Một phong trào, một đoàn thể, một lực lượng nào âm mưu lật đổ chế độ, dù là chế độ độc tài, công an sẽ đàn áp thẳng tay. Tuổi trẻ Việt Nam từ 1963 đến 1975, ở Sài Gòn, còn ăm ắp những kỷ niệm đàn áp dã man của cảnh sát nổi, cảnh sát chìm, cảnh sát dã chiến. Người nữ sinh viên nào bị đốt núm vú ở Ty Cảnh sát Quận 1? Người nam sinh viên nào hưởng liên tiếp một tuần lễ đòn của thợ đánh người ở trong nha Cảnh sát? Cứ hỏi ông Phạm Văn Liễu, ông Trang Sĩ Tấn, một là Tổng Giám đốc Cảnh sát, một là Giám đốc Nha Cảnh sát Đô Thành, sẽ biết rõ thủ đoạn đàn áp sinh viên học sinh Sài Gòn xuống đường đòi hỏi tự do, dân chủ. Tuổi trẻ trong nước năm xưa bị ném

dùi cui, phi tiền tàn bạo của cảnh sát. Một số người nông nổi vì quá căm phẫn đã bỏ vô mặt khu theo cộng sản. Cảnh sát và tinh thần bảo vệ chế độ của họ đã dồn tuổi trẻ vào bước đường cùng, đã giết chết nhiệt tình của tuổi trẻ. Người tuổi trẻ Việt Nam du học lâu năm ở ngoại quốc chưa có kinh nghiệm cay đắng của những người thuộc thế hệ họ. Lòng yêu nước và niềm tin giải phóng dân tộc của họ bị ru ngủ bởi lũ cò mồi. Hình tượng một cậu bé ngây thơ, mặc quần áo Tết, cố len vào đám bầu cua cá cộp. Biết cậu bé ham ăn, cò mồi đánh đầu thắng đấy. Cậu bé móc túi, lôi ra những phong bao lì xì thơm tho, theo cò mồi liệng tiền xuống chiếu bạc. Và cậu bé cháy túi. Chủ sòng và cò mồi chia tiền nhau, chia những đồng tiền của cậu bé non nớt, ham vui!

Tuổi trẻ Việt Nam thường xuyên bị cò mồi chính trị dụ dỗ. Ở Mỹ Châu, ở Úc Châu, ở Âu Châu thiếu gì cò mồi kháng chiến. Ngay ở Paris cũng có thứ cò mồi gớm ghiếc đó. Nó in được bạc giả nên nó tiêu bạc giả vung vít. Nó dùng bạc giả nên nó khóa lấp người công chính, vu khống người công chính và ngăn cách người công chính tới gần tuổi trẻ. Nó giả hình văn nghệ. Nó vô liêm sỉ nhận mình là nhà văn để len lỏi vào cỏi văn học nghệ thuật. Tất cả đều đáng bỏ qua, bởi vì, sẽ có ngày mọi người biết nó tiêu bạc giả. Nhưng một điều không thể tha thứ cho nó vì nó nhúng vào tội ác đối với dân tộc, đối với công cuộc kháng chiến giải phóng quê hương chân chính, đích thực là nó đã đưa tuổi trẻ Việt Nam ở Âu Châu vào tay tên trùm cảnh sát, tên trùm đã dày thành tích tra tấn, đàn áp, bỏ tù tuổi trẻ dám chống chế độ độc tài, tham nhũng. Thiếu tuổi trẻ và nhất là tuổi trẻ trí thức, bằng hiệu của Công ty của trùm cảnh sát và đồng bọn không thể

làm ăn, chia chác được. Do đó, cò mồi đã xâm nhập tuổi trẻ, khuynh loát tuổi trẻ, biến tuổi trẻ thành những người đi lạc quyền và bán vé xổ số. Nghĩ cũng bẽ bàng khi tuổi trẻ hôm nay suy tôn một kẻ từng đàn áp không thương xót tuổi trẻ hôm qua! Có lẽ người ta muốn tạo dựng một chế độ cảnh sát mới ở Việt Nam mai này?

Đó, chàng đã suy nghiệm thân phận tuổi trẻ Việt Nam. Và, dưới hang sâu thăm thẳm, chàng vừa nhận ra một chân lý: Tuổi trẻ Việt Nam bị làm guốc cho các chế độ, các lãnh tụ thật và giả lâu quá rồi. Guốc mòn, vất đi. Một thể hệ rác rưởi. Thay guốc mới. Thêm một thể hệ mệt mỏi, lạc lỏng. Bây giờ là lúc tuổi trẻ Việt Nam phải làm mũ, nón tự đội lên chính đầu mình mà đi tìm hạnh phúc vinh quang cho dân tộc. Bởi vì, dĩ vãng của tuổi trẻ hôm nay là mặt trăng, hiện tại của tuổi trẻ hôm nay là mặt trời. Tuổi trẻ hôm nay không may mắn cảm tội lỗi nào với dân tộc, với quê hương. Chàng sáng khoái và bất giác, chàng nói lớn: “Ta khởi sự từ số không, từ ngục tù cộng sản.”

(Trích “*Một người tên là Trần Văn Bá*”)

o O o

Tuổi trẻ chiến đấu

Chúng ta là những người biết sống và biết chết. Chúng ta không phải là những người sợ sống và sợ chết. Đồng ý. Sống và chết, hiểu theo nghĩa của chúng ta, của những người tự nguyện chiến đấu cho lý tưởng dân tộc. Chẳng ai được phép đòi hỏi gì chúng ta trước, trong và sau chiến đấu. Chẳng ai được phép ban phát gì cho chúng ta trước, trong và sau chiến đấu. Đó là hạnh diện của kẻ chiến đấu tự nguyện. Chúng ta không cần sự phê phán của đám sử gia rẻ tiền hay

sự tranh luận bệ rạc về chính sử, ngoại sử, dã sử của đám nghiên cứu lịch sử bằng tài liệu mốc thếch, xuyên tạc cả ngợi khen lẫn chê trách. Chúng ta là lịch sử, lịch sử của tuổi trẻ Việt Nam trưởng thành từ một kinh qua khốn cùng của đất nước. Chỉ còn tuổi trẻ mới có quyền nói mình yêu nước mà không phải cúi mặt xấu hổ. Dĩ vãng tuổi trẻ vàng vạc trắng sao. Vì chưa hề ngửa tay nhận tiền ngoại quốc, chưa hề nhận ân huệ đòi hỏi của ngoại bang để vênh vào quyền bính thống trị bù nhìn bóc lột và đàn áp nhân dân. Hiện tại tuổi trẻ rực rỡ mặt trời. Vì chúng ta không cam đành, chúng ta dám chiến đấu chống cộng sản nhiệt tình và tự phụ, lãng mạn và cô đơn trong hoàng hôn chiến bại, trong đào ngũ chạy trốn của bọn sinh ra để sống nhục và chết nhục. Tương lai tuổi trẻ rạng ngời ánh sáng. Vì chúng ta không chiến đấu để mưu đồ quyền lực, tước vị, công danh, phú quý. Chúng ta là chiến sĩ vô danh. Chúng ta sẽ cố gắng để vui niềm vui của dân tộc như chúng ta đã buồn nỗi buồn của dân tộc. Không có cố gắng nào không dẫn đến kết quả. Sự thành công của chiến đấu, niềm vui động đất của dân tộc, bắt chúng ta cố gắng không ngừng, bắt chúng ta thấp sáng ý chí chiến đấu từng phút, từng giây, bắt chúng ta sáng tạo chiến đấu từng phút, từng giây. Chúng ta đầy đủ uy thế bệ vệ và sức mạnh tuyệt luân của sư tử. Chúng ta là sư tử lãng mạn. Ở mỗi chúng ta không ai nghĩ thất bại. Không có thất bại luẩn quẩn trong đầu óc chúng ta, trong trái tim chúng ta, trong hơi thở chúng ta.

Chúng ta chưa quên câu nói bất hủ của Vị Ương: “Sống vì tổ quốc khó khăn hơn chết”. Nhưng khi phải chết, trong nỗi chết thiếu tiếng thở dài tuyệt vọng. Cho nên, Vị Ương,

Thương Hoài, Dzũng bò, Mục rồ, Năm cò vẫn tin cuộc chiến thành công dầu mình tan xác. Cho nên, Ngụ Phủ tự sát, vẫn tin cuộc chiến thành công. Cho nên, Độc Thư đứng thẳng dẫm chân lên hình phạt của thù hận mà tuần tiết, vẫn tin cuộc chiến thành công.

Chúng ta đều là những người biết sống biết chết. Chúng ta ngạo mạn. Bởi chúng ta là thái dương, tinh tú trong mù sương của lịch sử hôm nay. Cứ chủ quan mà nói, kẻ thù cộng sản chỉ khiếp sợ chúng ta. Chúng ta đã chứng minh điều đó. Chẳng có dấy động nào thiếu tuổi trẻ tiên phong. Chẳng có bão tố nào thiếu tuổi trẻ nổi gió. Chẳng có cách mạng nào thiếu tuổi trẻ mở đường.

Cộng sản nói đời đã đổi từ 30/4/1975. Chúng ta nói đàn anh đã chết hết từ 30/4/1975. Không còn kẻ nào xứng đáng để chúng ta gọi là đàn anh. Trần Du có thể trả lời. Lê Thanh có thể trả lời. Nguyễn Ngọc có thể trả lời. Bất cứ ai trong chúng ta đều có thể trả lời. Bất cứ một người tuổi trẻ Việt Nam nào lớn khôn từ nỗi đau 30/4/1975 đã có thể trả lời. Và đều được phép khinh miệt đàn anh. Họ đã làm hư hỏng đất nước rỗng rã ba mươi năm. Họ đã chết dù họ còn sống. Cỏ dại bám vào lúa làm hại mùa màng thì phải nhổ lên, đốt cháy. Chúng ta không cần nhổ cỏ dại. Cộng sản đã giúp chúng ta. Cộng sản đã kéo màn để chúng ta nhìn rõ đàn anh chúng ta trên sân khấu nham nhở. Rặt bọn đào kép đầu quân hết chế độ này sang chế độ khác. Rặt lũ đạo diễn mù đeo kính đen. Rặt những vờ tuồng lều bều tham vọng quyền bính tôi đòi hèn mọn. Đàn anh chưa hề chiến đấu. Đàn anh chưa hề biết sống và biết chết. Những kẻ không biết sống và biết chết là những kẻ sống chết không có thái độ. Và họ

chẳng có gì để lại cả. Họ sống như lợn ủn ỉn đòi ăn tối ngày và chết như cóc nhái thối tha bờ bụi. Những cây mục hút đất mầu quê mẹ no nê nghìn năm không trở hoa đơm trái ấy, ở đâu đó, xa lìa tình tự dân tộc, xa lìa nỗi thống khổ của dân tộc, lại đang rắc hạt tiêu vào mắt, lại đang nuốt ốt lột lười, nhỏ lệ khóc quê hương và lên tiếng ái quốc huỷ hoại quá khứ, ve vuốt hiện tại, phỉnh phờ tương lai.

Chúng ta không tin họ. Chúng ta chỉ tin chúng ta. Chúng ta tin chúng ta vì, trước hết, không huỷ hoại chúng ta, không ve vuốt chúng ta, không phỉnh phờ chúng ta. Chúng ta tin chúng ta vì, sau hết, chúng ta biết tại sao chúng ta chiến đấu và chúng ta chiến đấu cho mục đích nào. Chúng ta tin chúng ta vì, ngoài ra, chúng ta biết chúng ta đầy đủ nhiệt tình, thừa thãi lòng tự phụ, tràn trề sáng tạo, lãng mạn, lạc quan. Hẳn nhiên, chúng ta cô đơn. Và chúng ta bằng lòng cô đơn. Nỗi cô đơn giúp chúng ta nhìn rõ chúng ta, nhìn rõ thân phận của dân tộc chúng ta.

Nỗi cô đơn thấp giùm chúng ta đóm lửa nhận đường chiến đấu, dẫn dắt chúng ta gần gũi nhau, thương yêu nhau, soi lối cho chúng ta sáng tạo chiến đấu và dạy chúng ta khôn lớn. Trong cô đơn, chúng ta có Đạn lên nòng, chúng ta có vận động cách mạng Tây Sơn. Và niềm kiêu hãnh của thời đại chúng ta, chúng ta có chủ thuyết tư sản. Một nghìn năm bình lửa triển miên, nước Trung hoa vĩ đại sản sinh một trăm triết gia gọi là “bách gia chu tử”. Bốn năm đau khổ, dân tộc Việt Nam sản sinh một Nguyễn Ngọc. Chủ thuyết tiểu tư sản của người Việt Nam lập thuyết trong nỗi cô đơn khôn cùng của lịch sử Việt Nam là nỗi rạc ròi của lịch sử nhân loại. Chủ thuyết tiểu tư sản, chắc chắn, sẽ dẫn đạo cuộc tân cách

mạng Tây Sơn thành công, sẽ đem lại hạnh phúc vĩnh cửu cho dân tộc Việt Nam và loài người trên trái đất sau một thế kỷ bị đày đoạ bởi hai chủ nghĩa tư bản và cộng sản. Để có thành công, chúng ta phải biết đề phòng thất bại. Đề phòng thất bại và không nghĩ đến thất bại thật khác nhau. Trí tuệ của kẻ mưu đồ đại nghĩa mệnh mông khôn tả. Nó biến hóa theo sáng tạo. Nhưng căn bản của nó vốn là biết mình, biết người. Chúng ta biết kẻ thù của chúng ta, kẻ thù của chúng ta không biết chúng ta. Đó là điểm chúng ta hơn hẳn bọn đàn anh. Chúng ta lại biết cái thế của chúng ta và biết cả cái thế của kẻ thù. Do đó, chúng ta còn tồn tại, không bị chúng tiêu diệt. Ở đây, ngoài tôi, không ai biết anh em Đan lên nòng gồm những ai, tên gì, làm việc ở đâu. Ở đây, ngoài anh em hiện diện hôm nay và Quỳnh Đào, người ta chỉ biết tôi là tên nhạc sĩ phản bội, kẻ thù chỉ biết tôi là hàng thần lo láo. Nếu hôm nào tôi ngã gục, Phong trào vẫn nguyên vẹn, vẫn ngạo nghễ chiến đấu. Chúng ta biết kẻ thù tinh vi, xảo quyết, tài giỏi, thừa thải người. Chúng ta không được phép coi thường kẻ thù, không được đánh giá kẻ thù rẻ tiền khi nhận xét gã bộ đội quê mùa hay tên công an ngu dốt. Chúng ta phải đánh giá kẻ thù qua Võ Nguyên Giáp chiến thắng Pháp; qua Lê Đức Thọ ngang cơ Kissinger, qua Trần Quốc Hoàn trùm KGB Việt cộng; qua Mai Chí Thọ, Trần Độ, Tố Hữu, Trường Chinh... Với chủ thuyết tiểu tư sản, kẻ thù của chúng ta là Karl Marx, Lénine. Vậy thì chúng ta, mỗi người biết nhiệm vụ của mình, biết số người cộng tác của riêng mình để, nếu phải chết, vẫn tin Phong trào vẫn tồn tại, sẽ thành công. Tôi mong, ngoài mấy anh hiện diện hôm nay biết nhau thôi, người của anh em không nên biết. Tôi chẳng dám nghi ngờ

ai, tôi chỉ để phòng. Bởi vì, có khi người ta chưa kịp chọn cách chết mà cộng sản tinh vi đủ phương pháp bắt cả người chết phải khai sự thật. Tôi nói ít, mong anh em hiểu nhiều. Điều anh em vẫn đang thắc mắc là tại sao, lần đầu tiên, tôi yêu cầu gặp nhiều anh em một lần và nói nhiều. Tôi xin giải thích ngay: kinh nghiệm Phan Thúc. Tôi quen biết ông Phan Thúc trước năm 1975. Thuở ấy tôi là một nghệ sĩ thuần túy. Tôi thấy ở ông Phan Thúc có vài điểm tôi phục. Có lẽ là thời say mê lý tưởng của tuổi trẻ ông. Ông Phan Thúc kiến thức vững vàng, tuy hơi ngây thơ. Tôi yêu những người già ngây thơ. Sau 1975, tôi nhập cuộc chiến đấu. Và tôi cũng tâm sự với ông Phan Thúc. Ông ta tìm tôi, nhờ tôi một việc. Tôi thất vọng, hoàn toàn thất vọng về đàn anh ảo tưởng. Tôi đã cứu ông Phan Thúc sa lưới công an. Anh Trần Du đòi khử ông ta để tránh hậu họa. Lòng trắc ẩn níu tôi lại. Ông Phan Thúc đã trốn chạy. Nếu ông ta bị Mai Chí Thọ bắt, tôi phải tự xử. Để Phong trào tồn tại. Tôi chưa hiểu tình trạng ra sao với tôi và với ông Phan Thúc, song đây là kinh nghiệm của chúng ta vừa chiến đấu vừa học tập dân chủ. Tất cả lãnh tụ độc tài đều mọc mầm từ sự sợ hãi nghe phê bình và không dám tự phê bình. Chẳng bao giờ tôi là lãnh tụ cả. Chúng ta cũng chẳng ai mong mới có lá cờ phủ trên quan tài khi gục ngã. Tôi gây ra lỗi lầm, tôi nhận lỗi. Tôi biết sống và biết chết. Sống và chết không thành vấn đề quan trọng. Quan trọng là cách mạng Tây Sơn thành công. Cái chức vị huynh trưởng mờ ảo, hư thực này tôi xin được giao cho Trần Du. Anh em sẽ tiếp tục hư thực, mờ ảo chức vị đó. Tôi hoàn toàn tin cậy anh em. Anh em sẽ là đầu óc, là tay trái, tay phải của anh Trần Du. Tôi sẽ gặp riêng anh Trần Du bàn rõ Đạn lên

nòng Sài Gòn và cơ sở miền Tây. Tôi không bỏ cuộc. Tôi vẫn chiến đấu. Nhưng chúng ta nên chuẩn bị tư tưởng chu đáo. Cách mạng không giống thảo khấu. Thảo khấu sẽ tan rã, nếu chủ soái chết. Cách mạng Tây Sơn phải tồn tại đến thành công nếu Duy Tâm chết, Trần Du chết, Lê Thanh chết, Vũ Hải chết... Và, với Nguyễn Ngọc tôi muốn nhắc vài lời: Karl Marx chết, Friedrich Engels viết *Tuyên ngôn đảng Cộng sản* và Lênine thực hiện. Anh Nguyễn Ngọc cần nhiều người thực hiện chủ thuyết tiểu tư sản.

(Hồn say phấn lạ)

Xuân Thu, 1988

o o o

Tuổi trẻ quốc ngoại xuống thuyền

Tự bản chất, tôi không hề có tham vọng chính trị. Như những người tuổi trẻ cùng thế hệ, tôi sinh ra và lớn lên trong chiến tranh Việt Nam triền miên. Khi tôi thật sự trưởng thành, tôi chỉ thấy, khắp quê hương tôi những biến động và biến động. Những biến động tạo ra bởi tham vọng bất nhân của chủ nghĩa tư bản, tham vọng phi nhân của chủ nghĩa cộng sản. Những biến động gây ra binh lửa, chết chóc, đói khổ, ngu dốt và chia rẽ. Để khiêu vũ trên bãi tha ma, để đua thuyền trên giòng sông nước mắt, chủ nghĩa của đôi dân tộc tôi và toa rập với nhau kiến trúc hai miền thù hận. Bằng ý thức hệ và bằng cả vũ khí tư bản cộng sản. Tham vọng của chủ nghĩa đề thêm tham vọng quyền bính của lũ tôi đòi bản xứ. Một bên là đám ăn cướp. Một bên là đám ăn cắp. Đứng nghĩa nhất, lãnh tụ Hà Nội và mọi cơ cấu của nó là phi quyền. Bởi vì nó hàng phò trương thành tích cướp chính quyền. Lãnh tụ Sài Gòn và mọi cơ cấu của nó là nguy quyền. Bởi vì nó được nặn

ra do thể lực và áp lực ngoại nhân do bầu cử gian dối, lừa gạt. Đám ăn cướp hò hét chuyên chế. Đám ăn cắp hò hét độc chiếm. Với mệnh lệnh của chủ nghĩa với ân huệ của chủ nghĩa, phi quyền và nguy quyền tranh giành quyền bính. Những khúc xương dính chút mỡ thịt ném xuống mặt tổ quốc, chúng nhào tới quần thảo. Để gặm. Để cạp. Khi chúng nuốt những miếng nuôi chim mồi của chủ nghĩa, dân tộc tôi cay đắng, đòi đoạ, thù hận chia lìa. Bỗng nhiên. dân tộc tôi biến thành một dân tộc hiếu chiến, man rợ!

Để lãnh tụ Hồ Chí Minh trở thành “cha già dân tộc”, đám phong kiến quan liêu đội lốt vô sản áo rách đã nướng một thế hệ tuổi trẻ tinh hoa và nồng nhiệt vào cuộc chiến 10 năm để có nền độc lập què cụt và thân thể tổ quốc bị cưa ngang. Không cần kháng chiến giành độc lập, không cần đổ máu, không cần tiêu thổ kháng chiến, nước Mã Lai tầm thường vẫn có độc lập đầy đủ chủ quyền, thịnh vượng, ấm no hạnh phúc và đang có tiếng nói trong sự ổn định tình hình Việt Nam! Đó là sự mỉa mai, là chứng minh cho ngu xuẩn của phi quyền. Nó đã gang họng miệt thị tiền nhân, vọng ngoại đề tiện: “Quang Trung chỉ nhìn được 10 năm, Lénine nhìn xa 100 năm!” Nó rầm rập tin nghe giáo điều của chủ nghĩa, nó sáng tạo trò chơi “giải phóng dân tộc” là nó trở nên thông minh, mù quáng. Nó bị lớp màng xanh tham vọng anh hùng giai cấp phủ lấp tim óc. Và nó dẫn dắt dân tộc vào cuộc phiêu lưu mười năm để dân tộc dạt vào bờ bãi lạc hậu, khốn cùng, phân ly. Chưa đủ, nó tiêu diệt thêm hai triệu con người Việt Nam hiền hòa, nó bảo “cải cách ruộng đất”, thực ra để củng cố quyền bính gần sập đổ của nó. Rồi, vẫn giáo điều “giải phóng dân tộc” tham vọng của nó lên cân, nó đưa dân

tộc phiêu lưu chiến tranh, mồi mọc tư tưởng và súng đạn tư bản nhập cuộc. Nó nướng thêm mấy thế hệ tuổi trẻ ròng rã 20 năm “giải phóng”! Được gì? Một đất nước xanh xao hết máu. Sự cô lập. Nhà tù. Trại tập trung. Thù hận anh em. Và đói khổ. Và già nua, bệnh hoạn. Chưa hề thấy kẻ cả ngay trong thế giới cộng sản – một chế độ nào khụ khị, ừ lý như chế độ cộng sản Việt Nam. Lãnh tụ rất những bô lão, những cổ thụ không còn khả năng đâm chồi, nảy lộc. Họ cứ khẳng khẳng nghĩ, sau họ là đại hồng thủy. Do đó, dân tộc héo hắt và tuổi trẻ thui chột.

Còn đám lãnh tụ lính pactidăng, khố xanh, khố đỏ ra sao? Đó là lũ dòi bọ đục khoét xương tủy tổ quốc, lũ tội mọi hèn mọn của chủ nghĩa tư bản. Nó nhân danh “quốc gia”, bóc lột xương máu của lính chiến bóc lột niềm tin của dân tộc, đàn áp tuổi trẻ tận tình. Nó chỉ biết thoán nghịch, rượu, gái và cờ bạc. Nó ăn cắp tiền bạc của nhân dân, bòn rút tài sản của quốc gia chuyển ra ngoại quốc. Để đeo sao trên cầu vai nó, đã dẫm lên xác chết của hàng trăm ngàn chiến sĩ vô danh hy sinh vì tự do, dân chủ của đất nước. Để đóng đỉnh trên tước vị tổng thống, thủ tướng, nó đã quần khăn tang cho hàng triệu cô nhi quả phụ. Nó diễn hành trong tiếng than khóc của nòi giống. Nó bán đứng dân tộc nó cho sự vinh hoa, phú quý và quyền uy thống trị. Vây quanh nó là bọn gia nô, cây cáo hiến kế dằng mưu làm bại hoại tổ quốc. Nó cúi gục mặt cam đành để ngoại nhân khinh nhờn cái uy linh của đất nước. Điều bi thảm nhất là nó giương danh “chính nghĩa quốc gia” bêu nhục quốc gia. Nó thao túng tất cả. Nó độc quyền yêu nước giả vờ và ngăn chặn tiến hóa của dân tộc. Nó ăn cắp cả vũ khí để giết kẻ thù bán cho kẻ thù.

Nó đánh đổi bất khuất truyền thống, lấy vọng ngoại, ý lại đề hèn. Cuối cùng, nó đào ngũ chạy trốn trước lệnh đầu hàng, bỏ mặc quân dân ngơ ngác. Chưa hề thấy trong lịch sử Việt Nam hạng tướng quốc cao bồi, mật vụ; hạng tham quyền cố vị và ngu dốt như thế.

Nếu chúng không ngu dốt, đám lãnh tụ phong kiến đội lốt vô sản và đám lãnh tụ khố xanh khố đỏ, chúng đã hiểu được cái thế hòa giải dân tộc và thống nhất tổ quốc sau này. Hòa giải dân tộc không thể bao giờ có bằng sự nuôi dưỡng thù hận huynh đệ, thù hận nòi giống. Người già rồi sẽ chết, phải chết, kể cả lãnh tụ vĩ đại muôn năm. Tương lai một dân tộc là ở sự làm việc của người trẻ. Những người trẻ sẽ biết phán xét cha anh, sẽ hiểu giá trị của đoàn tụ, sẽ nhường nhịn nhau, hòa giải với nhau vì sự trường tồn của xứ sở. Nếu hiểu được vậy, chúng đã không thích chiến tranh. Và khôn ngoan hơn, chúng biết lấy tiền của ngoại nhân xây dựng hạnh phúc cho dân tộc và kiến thiết đất nước. Vì chúng ngu dốt lại đầy tham vọng nên chúng biến thành công cụ của chủ nghĩa. Một đứa háo danh. Một đứa ham tiền. Cả hai đều thêm quyền bính. Rốt cuộc quê hương tôi là bãi chiến trường đổ vũ khí mới nhất của cộng sản và tư bản; dân tộc tôi hứng bom Mỹ, hỏa tiễn Liên Xô và đạn AK Trung Quốc. Dân tộc tôi nào biết tư bản ra sao, vô sản ra sao, thế mà cứ phải đâm chém nhau vì chiến tranh giải phóng và chiến tranh ý thức hệ. Hết làm “thành tri chống Cộng bảo vệ Đông Nam Á” lại đến làm “thành tri bảo vệ xã hội xã hội chủ nghĩa”! Chiến tranh chấm dứt, chúng tôi còn gì? Hố bom. Hầm chông. Rừng tàn tạ vì thuốc khai quang. Đói khổ. Lạc hậu và lạc hậu.

Điều bi thảm nhất của dân tộc tôi là sau hòa bình của thứ gọi là chiến tranh ý thức hệ khốn kiếp, chiến tranh tâm lý chó má, nhà tù và trại tập trung được xây dựng nhanh hơn, nhiều hơn trường học bị bom đạn tàn phá. Người Việt Nam coi người Việt Nam là kẻ thù nguy hiểm. Khi chủ nghĩa tư bản ngự trị trên một nửa đất nước tôi, trò chơi của nó là bom đạn, càn quét, giết người, còng xích tra tấn và tù ngục. Người Việt Nam công cụ của chủ nghĩa cộng sản ở một nửa đất nước phía trên, bị đẩy vào chỗ chết bị bắt bớ, bị gọi là cộng phi và bị tra tấn, giam nhốt vào các nhà tù do Mỹ viện trợ. Ở trong những nhà tù Mỹ quốc viện trợ, trò chơi của chủ nghĩa tư bản xoay cộng phi phò phạc rồi báo chí Mỹ miệt thị người Việt Nam không tôn trọng nhân quyền. Khi chủ nghĩa cộng sản thôn tính miền Nam, người Việt Nam bị coi là thua trận người Việt Nam, bị coi là nguy quân nguy quyền, bị lừa vào các nhà tù, trại tập trung rập khuôn mẫu Liên Xô và người... nguy bị người Việt Nam còng xích chân tay bằng khóa chế tạo tại USA! Đất nước tôi lại là nhà tù trại tập trung sau hai mươi năm là bãi chiến trường khốc liệt. Thù hận do các thứ chủ nghĩa xâm nhập. Các thứ chủ nghĩa hữu nghị với nhau, nắm tay nhau liên hoan trên quê hương nghèo đói của tôi. Còn chúng tôi, chúng tôi thù hận lẫn nhau. Chúng tôi nhân danh chủ nghĩa để bầm vằm nhau. Chủ nghĩa và bọn đầy tớ vong bản thủ lợi.

Thù hận chưa ngưng, dù đất nước đã tan tác, rạc rài. Vì tham vọng của chủ nghĩa, tham vọng của lãnh tụ cái chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa đã áp đặt lên khắp quê hương Việt Nam yêu dấu của tôi những tai họa và những tai họa. Một xã hội sưu thuế mới, đè tiện hơn cả xã hội sưu thuế trong

tiểu thuyết của Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan. Bọn thu thuế mới, bọn đảng viên cộng sản, gian ác và thủ đoạn gấp ngàn lần bọn lý trưởng, chánh tổng. Dân chúng quần quai vì sưu thuế. Ruộng đất phì nhiêu, lúa cấy đến bốn vụ mà dân vẫn phải ăn độn khoai sắn. Tự do, dân chủ là nước hoa đối với con nhà nghèo. Hạnh phúc là mỗi mòn chờ đợi. Tuổi trẻ hắt hiu, cần cỗi. Dinh dưỡng thiếu thốn, lao động quần quật, tuổi trẻ choắt lại, thấp bé, môi thâm, mắt mờ. Đã thế, vẫn bị đẩy ra chiến trường nước ngoài để chết, để đui mù, què quặt cho “nghĩa vụ quốc tế”. Dân tộc bốn nghìn năm văn hiến bỗng hóa thành một dân tộc dốt nát vì chỉ được học, được biết những giáo điều viết lại của bầy ngự sử mácxít. Những tài năng của đất nước bị chôn sống trong nghĩa địa cải tạo, bị thủ tiêu, bị lưu đày. Do đó, thù hận cũ chưa nguôi, thù hận mới khởi sự. Và đó là chân lý.

Trong nước, phi quyền lộng hành, hủy diệt mọi công trình dựng nước của tiền nhân, thúc bách dân chúng cam đành chấp nhận cuộc sống tối tăm ảm đạm. Ngoài nước, đám tàn dư của ngục quyền tiêu biểu là những tên tướng tá xuất thân khố xanh, khố đỏ, pácđăng; những tên chính khách chuyên nghiệp hèn mạt; những tên nghị sĩ dân biểu gia nô; những tên trí thức bất lương, tiêu bạc giả lại mở miệng hô hào nói chuyện nước non. Sau khi bỏ lính chiến đào ngũ, sau khi bỏ cử tri chạy trốn, sau khi bỏ đồng chí lẫn cút, sang nước Mỹ an toàn không một bóng dáng Việt cộng, lũ tội đồ của dân tộc âm mưu phục hồi quyền bính tội đòi cũ, thú quyền bính cho chúng bóc lột xương máu của quần dân một cách hợp pháp và có... chính nghĩa quốc gia. Bọn quốc gia giả hình này, bọn cây cáo của ngoại nhân, bọn đã

làm ung thối tổ quốc, bọn đã đánh bạc bằng máu của lính chiến, bằng mồ hôi của dân lành, bọn đã làm bằng hoại cuộc chiến đấu chống cộng sản xâm lăng, lại tiếp tục làm bằng hoại cuộc chiến đấu chống cộng sản của dân trong nước, làm mất niềm tin hồi hương của lưu dân khắp thế giới bởi những tranh giành quyền lãnh đạo độc tôn, bởi những công kích nhục mạ lẫn nhau, bởi những thủ đoạn lừa gạt bịp bợm của chúng. Và, thê lương hơn, bởi tinh thần vọng ngoại khó gột rửa. Một số vẫn ôm chặt chân ông chủ Mỹ. Há chúng chưa quên bàn chân ông chủ Mỹ đã đạp đá chúng những cú cuối cùng khi chúng chạy vào Tòa Đại Sứ hay phi trường Tân Sơn Nhất lay van xin trốn khỏi Việt Nam? Chẳng đứa nào có một chút liêm sỉ lãnh đạo của Cheng Heng, của Siêu Matak? Hai nhà lãnh đạo Kampuchia này đã khuốc từ ân huệ di tàn của Mỹ, kẻ lừa gạt dân tộc họ, tình nguyện ở lại đất nước để được tưới máu của họ xuống đất quê hương, để được chết chung với chiến hữu, với dân tộc họ bằng lưỡi lê Khòme đỏ. Một số tìm cách bám chân ông chủ cũ của Việt cộng là bố Tàu hồng, kẻ thù truyền kiếp của giống nòi Bách Việt, kẻ đã đồ họ chúng ta hàng nghìn năm, đã bắt tổ tiên ta lên rừng kiếm ngà voi, xuống biển mò ngọc trai hết thế kỷ này sang thế kỷ khác. Há chúng chưa học lịch sử tranh đấu của nòi giống Bách Việt, chưa biết Lê Chiêu Thống và sự nghiệp rước giặc vào nhà? Học đòi tham vọng quyền bính, chúng theo đóm lũ Hoàng Văn Hoan, Trương Như Tảng chống bè lũ Lê Duẩn. Há chúng chẳng hiểu Hoan và Tảng bị cộng sản khu trừ đâm ra cay cú mà chống bọn khu trừ mình chứ đâu phải vì dân tộc mà thoát ly cộng sản. Há chúng chẳng rõ Hoan vẫn tôn thờ tên tội đồ muôn thuở của dân tộc là Hồ

Chí Minh? Một số kết hợp tướng bản và tá cớm bày trò lạc quyền xỏ sổ, tem phiếu lấy tiền bảo rằng mua súng đạn về lập chiến khu chống cộng sản. Công ty yêu nước của tẩy và cớm làm ăn khấm khá nhờ lưu dân nóng lòng trở lại quê hương, khao khát trở lại quê hương. Được đám trí thức bất lương đồng lõa cổ vũ và vinh tôn hết ngôn ngữ cò mồi trên báo chí, thêm nữa, những tên giả hình trí thức, giả hình văn nghệ chui vào hội đoàn này, hội đoàn nọ chia rẽ giữa các hội đoàn, bôi bẩn những người tài năng không đồng quan điểm với công ty của nó, huỷ hoại sinh viên, tạo nghi ngờ giữa tuổi trẻ và đàn anh để lôi kéo tuổi trẻ suy tôn lãnh tụ tẩy và cớm, những tên đã đàn áp tuổi trẻ tận tình. Há chúng tưởng người thức giả quên chuyện chúng đào ngũ vất lại hàng ngàn xe tăng, hàng ngàn đại bác, hàng ngàn máy bay, hàng triệu tấn súng đạn và ngót triệu quân tinh nhuệ? Bây giờ chúng lạc quyền, xỏ sổ để mua được mấy khẩu đại bác?

Nhìn thẳng vào sinh hoạt cứu quốc của đám tàn dư nguy quyền ở quốc ngoại, hướng về dân tộc đang rên siết dưới gót giày thống trị bạo tàn của phi quyền quốc nội, tôi, người tuổi trẻ thế hệ sau 30/4/1975, tự đặt mình vào cái thế phải chống cả tàn dư nguy quyền và phi quyền. Nguy quyền lưu manh. Phi quyền gian ác. Nước Việt Nam không thể nào được xây dựng kiện toàn bằng lưu manh và gian ác. Dân tộc Việt Nam không thể nào có tự do, dân chủ, hạnh phúc, thương yêu bởi đám lưu manh và phường gian ác. Lịch sử thống trị của nguy và phi đã chứng minh trên hai miền đất nước. Phi quyền đang bóp nghẹt dân tộc bằng quyền bính chuyên chính vô sản. Nguy quyền đang phát động chiến đấu phục hồi quyền bính tôi đòi. Hai thứ quyền bính này chỉ là nọc độc phi vào

tim óc tổ quốc, chỉ là dòi bọ đục nát gan phổi dân tộc. Tôi đã thấy và thấy rõ hơn từ những ngày tôi cô đơn trong ngục tù phi quyền. Và tôi nghĩ tới một chính quyền tương lai của đất nước tôi. Và tôi nghĩ tới thân phận tuổi trẻ Việt Nam bị lừa gạt ròng rã ba mươi năm trời, bị gạt ra ngoài lề lịch sử. Nhiệt tình và lòng tự phụ của tuổi trẻ đã tiêu pha lãng phí cho những âm mưu củng cố quyền bính khốn nạn của phi và ngụy. Bây giờ là lúc tuổi trẻ phải quyết định lấy số phận dân tộc mình, phải nhận thức đúng vai trò và nhiệm vụ của mình đối với lịch sử nòi giống, phải tích cực chiến đấu để xây dựng chính quyền. Không có chính quyền, không bao giờ có hạnh phúc vĩnh cửu. Muốn có chính quyền, điều kiện tiên quyết là phải xóa bỏ tàn dư ngụy quyền và âm mưu phục hồi quyền bính tôi đòi dĩ vãng, phải xóa bỏ phi quyền. Tôi thành khẩn nghĩ rằng sự mạng xóa bỏ ngụy và phi chỉ có tuổi trẻ thế hệ tôi, trong và ngoài nước làm nổi. Bởi vì đại nghĩa ở trong tim chúng tôi.

Thế hệ tôi là nạn nhân đau đớn của phi quyền và ngụy quyền, đồng thời là chứng nhân buồn bã của niềm tủi nhục của tổ quốc trong thế tranh giành quyền lực giữa hai thứ chủ nghĩa khốn kiếp. Chúng tôi chưa hề là tay sai của bất cứ một thứ quyền lực nào đã thao túng ở Việt Nam. Nói rõ rệt, chúng tôi chưa hề là phi, là ngụy. Trong chúng tôi nhiều người đã là lính chiến. Nhưng ở bất cứ một chế độ nào, người lính vẫn chỉ là người cầm súng bảo vệ tổ quốc, quê hương dân tộc. Chế độ sẽ mất như chế độ đã mất, tổ quốc, quê hương, dân tộc còn mãi, vĩnh cửu. Người lính bảo vệ cái vĩnh cửu đó, không bảo vệ chế độ hay lãnh tụ. Chế độ, lãnh tụ và chủ nghĩa đã lợi dụng người lính. Người lính gục ngã giữa

chiến trường vẫn tin rằng mình chết cho tổ quốc, không chết cho chế độ, lãnh tụ, chủ nghĩa. Người ta hằng nói đến quân đội và nhân danh quân đội. Có bao giờ quân đội là tướng lãnh đâu! Quân đội là lính chiến và những sĩ quan can đảm. Quân đội không bao giờ là của riêng bọn tướng tá hèn mọn đào ngũ để chúng nhân danh này nọ. Chúng tôi chưa hề để lại những dấu tích ô nhục trên quê hương. Chúng tôi chưa nắm quyền bính và không tham vọng quyền bính. Dĩ vãng của chúng tôi đẹp. Hiện tại của chúng tôi đẹp. Chúng tôi đi làm đẹp tương lai. Chỉ có thể hệ tuổi trẻ hôm nay, thế hệ trưởng thành sau 30/4/75, mới đủ khả năng tạo dựng chính quyền cho xứ sở, mới đủ tư cách xóa bỏ ngục quyền, phi quyền.

Kinh nghiệm lịch sử dạy chúng tôi những bài học quý giá về sự trông cậy ngoại bang. Sau Lê Chiêu Thống rước Tàu là Nguyễn Ánh rước Tây. Nô lệ và nô lệ. Những hò hét của Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Cường Để được tích sự gì? Người Nhật đã có mặt ở Việt Nam không phải vì Cường Để cầu cứu đủ làm sáng mắt chúng ta. Sau Hồ Chí Minh tình nguyện làm đầy tớ Liên Xô đến Ngô Đình Diệm cam đành làm đầy tớ Mỹ. Chiến tranh và chiến tranh. Phản bội và tù ngục, lưu đày. Vậy mà vẫn còn những kẻ ngu xuẩn muốn ôm chân tài phiệt Nhật Bản, muốn luồn cúi bá quyền Trung Hoa. Nghĩ thật tủi vong hồn anh hùng, liệt sĩ đã chết vì chiến đấu chống Tàu, chống Nhật xâm lăng! Bối cảnh lịch sử tuy đã khác nhưng hoàn cảnh lịch sử vẫn giống nhau. Nghĩa là mọi vùng dậy đập đổ bạo quyền phải xuất phát từ trong nước. Chính nghĩa ở đó. Chính nghĩa lung linh từ giọt nước mắt tủi nhục của bà mẹ. Chính nghĩa sang sáng từ tiếng

khóc đói sữa của em thơ. Chính nghĩa ánh lên từ những giọt mồ hôi cuồn bức đổ xuống nông trường, công trường vô vọng. Chính nghĩa tỏa ra từ những ngục tù xiềng xích. Chính nghĩa đó không tìm thấy ở những ly champagne liên hoan chào mừng lạc quyền, xổ số trúng mới; ở những chỉ thị ngu dân của kẻ mất tổ quốc mà vẫn to miệng hô hoán chỉ có ta mới giải thoát được quê hương. Chính nghĩa đó cũng không tìm thấy ở những đồng bạc ti tiện ngựa tay xin Nhật, xin Tàu; ở những đài phát thanh thuê mượn, ở những chiến khu màn bạc.

Những suy nghĩ, những phán xét của tôi, trước đây, còn mơ hồ. Từ ngày tôi về nước, tất cả những gì tôi nghe, tôi thấy đã cụ thể cái mơ hồ của tôi. Và, rất ngay thẳng, tôi quả quyết rằng, mọi nỗ lực lương thiện và chí tình quốc ngoại chỉ nhằm mục đích hỗ trợ cuộc chiến đấu đích thực quốc nội chứ không thể giành quyền chỉ đạo. Người ta đã không chịu hiểu điều này, nên mới xâu xé, bôi bẩn và tạo ra chia rẽ phân hóa lực lượng. Nghĩ cho cùng thì đó là bản chất của quân phiệt, mặt vụ thôi. Chúng đòi đấu tranh cho tự do dân chủ mà chúng không thích trò chơi dân chủ và luật dân chủ. Chúng muốn bắt mọi người đi vào quỹ đạo lạc quyền, xổ số đi vào cái hũ gạo tối om? Ai chống lại chúng, chúng chụp mũ dơ bẩn và rỉ tai bêu nhục. Nếu chúng dám về nước, chúng sẽ thấy chúng nhỏ bé đi và trẻ em trong nước đã lớn hơn chúng đủ mọi phương diện. Tôi về nước. Tôi nằm tù. Tôi bị còng tay, xích chân. Từ nỗi cô đơn tù ngục, tôi sáng tạo cuộc chiến đấu mới của tôi. Tôi nhớ anh em nhà Tây Sơn. Và tôi nghĩ rằng, trước hay sau, sớm hay muộn, sẽ phải có cuộc cách mạng Tây Sơn mới giải quyết xong toàn bộ vấn đề của

dân tộc tôi. Như thế, tôi có thể khẳng định rằng, tôi và tuổi trẻ thế hệ tôi, vì nỗi ngậm ngùi của dân tộc mà chiến đấu. Tôi thuộc về dân tộc tôi. Và tôi chiến đấu trong cô đơn. Đừng bảo tôi chiến đấu trong bất cứ một tổ chức nào. Đã đúng thời điểm người tuổi trẻ đội mũ lên chính đầu mình, chiến đấu vì tổ quốc, dân tộc mình, không dại dột làm giày dép cho mọi thứ lãnh tụ hay chủ nghĩa nào hết. Tuổi trẻ là lãnh tụ tuyệt vời nhất. Tôi tự hào tôi đã thấy tôi là người tuổi trẻ dám chiến đấu.

16.

Những suy tư trong thống khổ của tôi dành nhiều cho tuổi trẻ. Từ ngày bị chuyển về Z30 D, tôi ít quan tâm tới thân phận tù đầy của tôi và những hình phạt tôi phải chịu đựng. Trại tập trung chẳng còn gì hấp dẫn tôi nữa. Nếu tôi đã thấy niềm bí ẩn của đời sống thì niềm bí ẩn ấy chỉ có dưới hầm phân nhưng nhúc hàng tỷ con dòi, chỉ có dưới đáy sông Ray những sáng mùa đông đối lạnh lặn xuống móc đá tảng. Niềm bí ẩn ấy đã được soi sáng nhờ con gong vó và triết lý sống bất hủ của nó. Sa Ác, trại tập trung khổ sai lao động, mang bí số TH6, với riêng tôi, là nơi chốn mà cái *động* đã rung rinh tận lóng xương, ống tủy của tôi:

Rừng nối rừng, cây tiếp nối cây

Đất gò mối rần, cỏ tranh dày

Mây leo cổ thụ gai nanh vuốt

Là chốn này đây, Xuyên Mộc đây.

Ta tới như thời lưu vãng xưa

Tay còng áo dấu ấn thô sơ

*Sương mù Ba Thục tan huyền thoại
Chân bước nghe quanh khi vượn đùa.
Tụ đó thân phơi giữa nắng trời
Hồn đêm nương ánh võ sao rơi
Nghe chẳng hai tiếng nguyên Sa Ác
Đã đến là xong một kiếp người.
Ngẩng mặt lên nhìn ngọn Mây Tào
Lòng ta muối xót vẫn chiêm bao
Có gì êm ái hơn đau đớn
Khi biết hư vô ở chỗ nào.
Ai trước ngôi cầu bờ Vị Thủy
Bây giờ ta tắm nước sông Ray
Thấy con gọng vó bèn bơi ngược
Soi sáng đời ta tử địa này.
(Tho tù, Nam Á Paris)*

Tôi phải cảm ơn con gọng vó. Nó đã dạy tôi phấn đấu. Nó đã dạy tôi thản nhiên đi trên hệ lụy, đi trong nghịch cảnh như nó lội ngược dòng nghịch lưu. Và tôi noi gương nó:

*Chẳng ngại đường oan bóng sắt nung
Xin đi. Dù hiu quanh trăm năm
Xin đi. Vì nỗi đau khôn lớn
Đi đến hôn nhau, đến tận cùng.*

Do đó, tôi đã không mang nhà tù ra đời sống. Chẳng còn gì tẻ nhạt hơn là ngôi kiếm điểm nỗi buồn khổ của riêng mình hàng nghìn trang và bắt người khác phải đọc, phải nghe nỗi buồn khổ không làm rơi nước mắt đó. Nên tôi đã thích suy tư trong thống khổ để hy vọng được sáng tạo bằng đau thương gạn lọc. Nhưng tại sao nỗi suy tư của tôi dành nhiều cho tuổi trẻ? Tôi trả lời ngay đây. Tôi thấy, tuổi trẻ Việt

Nam, ở bất cứ không gian và thời gian nào, ở bất cứ hoàn cảnh nào, đều chúng tỏ mình là sư tử. Trong nghịch cảnh, họ là sư tử lòng dũng. Tất cả những người tuổi trẻ – học sinh và sinh viên, nam cũng như nữ – mà cộng sản kết tội “phản động”, tội “chống phá cách mạng” tôi đã gặp ở các nhà tù đều là những người làm rạng rỡ cho sự nghiệp chiến đấu giành độc lập, tự do, dân chủ của dân tộc. Phẩm cách và tinh thần bất khuất của họ đã làm cộng sản nể nang. Và khiếp sợ. Luôn luôn trực diện kẻ thù bày tỏ thái độ, bày tỏ ý chí khi cần thiết. Không thêm sách động trong bóng tối và không thêm chối cãi quanh co. Họ biết sống, biết chiến đấu và biết chết, dám chết. Hẳn nhiên, họ không thích chết sáng, chết ngu, chết lấy tiếng anh hùng rơm. Họ kiên trì chịu đựng gian khổ, không than van, không theo chủ nghĩa “buộc chặt cái túi thăm nuôi”. Họ hào sảng, chia sẻ và sẵn sàng hứng lấy cả thiệt thòi giùm người khác. Tôi cho rằng đó là những người lý tưởng mà tổ quốc và dân tộc kỳ vọng. Những người tuổi trẻ của quân đội, những sĩ quan tác chiến cấp úy, đa số, cũng là những người còn đầy lửa tim, còn cố gắng bảo vệ danh dự quân đội, danh dự con người khi đương đầu với cộng sản trong tù ngục. Thái độ sống của họ khác hẳn thái độ của sĩ quan tá già, của sĩ quan văn phòng. Càng khác hẳn thái độ sống của giai cấp thu lại. Nói tóm lại, tuổi trẻ Việt Nam trong tù hay ngoài đời vẫn là sư tử, là những kẻ cao thượng của một xã hội thấp hèn. Tôi suy tư về tuổi trẻ còn bởi cộng sản to hòng nguyên rủa tôi đã “đầu độc tuổi trẻ” chống đối họ. Trong cuốn *Những tên biệt kích của chủ nghĩa thực dân mới trên mặt trận văn hoá tư tưởng* do nhà xuất bản Văn Hoá ấn hành năm 1980, cộng sản đã dành cả 30

trang để kết án tôi đã tìm một lý tưởng cho tuổi trẻ. Và tôi đã phản pháo cộng sản bằng *Bảy su tử lãng mạn*. Tôi sắp cho cộng sản vỡ mặt bằng tung thêm *Hồn say phẫn lạ*. Ở bộ tiểu thuyết 1.000 trang này, độc giả sẽ thấy tuổi trẻ Sài Gòn và tuổi trẻ Hà Nội – cả con cháu lãnh tụ cộng sản như Võ Điện Biên (con trai út của Võ Nguyên Giáp), Thọ lột (cháu Nguyễn Lương Bằng), Lê Điều (con Lê Duẩn), v.v. – chống cộng sản ngoạ mục ra sao. Đây, lý do tôi suy tư nhiều về tuổi trẻ. Sự suy tư không mang cho tôi một lợi lộc gì mà còn đẩy tôi vào giữa gong kim của phi quyền và tàn dư nguy quyền và bọn kháng chiến ảo tưởng, bịp bợm. Bởi vì, tôi nghĩ, cuộc chiến đấu giải thoát dân tộc và mưu cầu hạnh phúc cho dân tộc của tuổi trẻ là phải tiêu diệt phi quyền, loại bỏ nguy quyền và bọn mưu đồ phục hồi quyền bính tham nhũng, thối nát cũ. Bộ tiểu thuyết *Hồn say phẫn lạ* của tôi chưa xuất bản, chưa phát hành dù tôi đã hoàn tất từ cuối tháng 11/1985, mới chỉ được tạp chí *Ngày Nay* ở Wichita – Kansas (Hoa Kỳ) – “dọa” phát hành đầu tháng 4/1987¹ mà đã có một “tờ báo” chụp nguyên trang quảng cáo *Hồn say phẫn lạ*, đánh máy thêm những dòng báo động:

Tại nhiều cộng đồng người Việt hải ngoại, nạn thanh niên du đảng và trụy lạc, chìm đắm trong tội ác, mỗi ngày một trầm trọng. Không ai chối cãi được. Vậy có cần loại tiểu thuyết này để tiếp sức đấu độc và vạch đường chỉ lối không? Các chiến sĩ quốc gia nghĩ sao?

Thưa ông “tờ báo” mà tôi không biết tên (bạn tôi chỉ cắt trang ông chụp trang quảng cáo *Hồn say phẫn lạ*), ông báo động hơi sớm đấy. Tiểu thuyết chưa hề xuất bản, ông biết gì mà báo nó “tiếp sức đấu độc”. Chùng *Hồn say phẫn lạ*

phát hành, mua trọn bộ về nghiên ngắm kỹ lưỡng, nếu lương thiện, ông sẽ quảng cáo giùm. Loại tiểu thuyết này vạch đường chỉ lối cho tuổi trẻ quốc nội (xin yên tâm, không dính dáng chi đến quốc ngoại cả) vận động cuộc cách mạng Tây Sơn mới, tiêu diệt cộng sản. Các chiến sĩ quốc gia (của ông thôi) nên mua càng nhiều càng tốt về học tập. Riêng ông thì học cách làm báo cho hay bằng báo bí mật *Đạn lên nòng* của tuổi trẻ Sài Gòn đánh cộng sản.

Một điểm nhỏ vừa nêu đủ nói lên sự “khó khăn” cho suy tư của tôi. Tôi có nên bán đứt bản quyền *Hồn say phấn lạ* cho cộng sản để họ đốt đi không nhỉ? Chống cộng sản, bây giờ, còn gặp cả trở ngại quốc gia bản, quốc gia rần rết, quốc gia “nghĩ sao” những điều mình chưa biết. Nhưng cần gì, “chớ sửa mặc chớ, đoàn lũ hành cứ đi”. Bao giờ và ở đâu thì tôi cũng vẫn chỉ là kẻ chống cộng tự nguyện, chống cộng không ăn cái giải gì mà bị ăn hơi kỹ cơm tù và nọc rắn. Cộng sản chửi tôi: “Tù Hoa thiên lý, Duyên Anh cho là đã viết với “niềm xúc động thật tình”, là một truyện chống cộng khá thâm hiểm. Thông qua câu chuyện tưởng như truyện tình cảm thuần túy, Duyên Anh đã quý quyết gieo vào lòng người đọc tình cảm sai về miền Bắc”². Văn cộng sản chửi: “Đa số những truyện, ký của Duyên Anh đều sặc mùi phản động. Duyên Anh đã chống cộng với tất cả mối thâm thù cách mạng”³. Cộng sản tiếp tục chửi: “Chỉ cần đọc câu: “Thôi đành chống cộng sản bằng cách gọi cái sự thấy mỗi cuối tháng của đàn bà bình thường là kéo cờ cộng sản vậy” thì dù có hiền lành đến mấy đi cũng phải sôi gan”⁴. Cộng sản lên án: “Thực ra, phải nói Duyên Anh căm thù cách mạng mới thật đúng với lòng dạ của hắn. Hắn căm thù cách mạng

đến độ hầu như không một cuốn truyện nào, bài báo nào của hắn mà không có những đoạn, những câu nói xấu cách mạng, xuyên tạc, chửi rủa cộng sản”⁵. Cộng sản cay cú: “Chẳng những hắn biện hộ, ca ngợi bọn du đảng mà còn không bỏ lỡ cơ hội nào để xuyên tạc, phỉ báng phong trào sinh viên học sinh và nói xấu cộng sản, nói xấu cách mạng. Ý đồ chống cách mạng của Duyên Anh trong loại tiểu thuyết du đảng còn lộ liễu trắng trợn hơn. Cái đuôi chống cách mạng của hắn đã thò ra ngay từ cuốn truyện du đảng đầu tiên”⁶ Cộng sản đánh nhầu tôi, lôi cả ông nội tôi, bố tôi, em tôi, vợ tôi ra chửi. Quốc gia bắn thì nhục mạ tôi... làm việc cho cộng sản, tay sai cộng sản! Cộng sản khẳng định truyện du đảng của tôi chống cách mạng cộng sản. Quốc gia bắn bảo truyện du đảng của tôi “đầu độc quốc gia... bắn”. Kể ra cũng chẳng đáng ngạc nhiên. Bởi tôi đứng về chiến tuyến quốc gia chân chính. Mà quốc gia chân chính sẽ làm chính quyền, phải làm chính quyền. Chính quyền không dung dưỡng phi quyền, không chứa chấp nguy quyền. Chính quyền sẽ nằm trong tay của tuổi trẻ lỗi lạc, sáng suốt, nhiệt tình và lương thiện. Chính quyền của nước Việt Nam tương lai khừ trừ gốc rễ cộng sản, đã đành, còn loại bỏ toàn bộ cơ cấu nguy quyền tham nhũng, thối nát, ngu dốt, phản phúc. Vậy thì cộng sản nguyên rủa tôi, quốc gia bắn của nguy quyền nham nhở nguyên rủa tôi chả là một song kiếm hợp nhất diệt kẻ thù chung. Rất lôgích. Vì, cộng sản đã nêu cao chính nghĩa nhờ quốc gia bắn, quốc gia bắn kiếm chác khấm khá nhờ chiêu bài độc quyền đầu thầu chống cộng sản. Phi quyền và nguy quyền đã nương nhau, đã dựa dẫm nhau mà sống, mà moi ruột tổ quốc, mà móc mắt dân tộc, mà dẫm

nát tình nghĩa đồng bào, mà làm bằng hoại đất nước Việt Nam yêu dấu, mà tước đoạt quyền sống con người. Nhưng khi dân tộc ta, đất nước ta, tổ quốc chúng ta có chính quyền, bắt buộc, phi quyền và ngục quyền sẽ bị tận diệt cùng một lúc. Không có đất sống cho phi quyền và ngục quyền trên giang sơn gấm vóc của Lý Thường Kiệt, của Trần Hưng Đạo, của Quang Trung... Phi quyền và ngục quyền đều sợ hải chính quyền. Là bởi chính quyền có chính danh, chính nghĩa, chính đạo. Chúng là bọn giả danh, giả nghĩa, giả đạo, giả mạo, giả nhân. Từ bản chất, chúng đã giả. Chân lý không của bọn giả danh, không của phi quyền và ngục quyền. Tất cả đều đã nhìn rõ. Người tuổi trẻ hôm nay cần nhìn rõ hơn. Để nhận đường chiến đấu. Nếu không, mọi dân thân sẽ chỉ đóng góp cho bè lũ tội đòi vọng ngoại âm mưu phục hồi quyền bính bệ rạc dĩ vãng. Mãi mãi, dân tộc khốn khổ, Việt Nam sẽ bị thống trị bởi phi quyền và ngục quyền, hoặc thời thống trị độc quyền của phi quyền, hoặc thời thống trị độc quyền của ngục quyền. Còn bóng dáng phi quyền và ngục quyền, dân tộc ta còn quần quai, đau thương. Tôi muốn ví, ở bối cảnh lịch sử này, phi quyền như chúa Trịnh đằng ngoài, tàn dư ngục quyền như chúa Nguyễn đằng trong. Chúng ta cần một cuộc cách mạng Tây Sơn mới. Của tuổi trẻ. Chừng nào chúng ta có chủ thuyết tiểu tư sản do người Việt Nam lập thuyết làm nòng cốt cho tân cách mạng Tây Sơn, chừng đó dân tộc ta mới được giải thoát, mới được sống hạnh phúc trong thương yêu ⁷

Nhưng, trước hết, một điều kiện tiên quyết, tuổi trẻ Việt Nam phải khước từ lãnh tụ già nua, phải chối bỏ lãnh tụ mù lòa, phải đập đổ lãnh tụ giả mạo. Tôi hoàn toàn đồng ý với

người tuổi trẻ tên là Độc Ngũ trong bài thơ dưới đây:

Những con chó già

vẫn tưởng

rằng mình còn sắc

Tuy đã

rụng lông

và

trên lưng

tùng màng ghê.

Những con mèo

ngu si

vẫn tưởng

mình cốt cách

sư tử

nhưng chết

khó hóa

thành cáo.

Những lão bình vôi

vẫn tưởng

nhờ mình cây đa

được trọng nề

mà quên

ông thần.

Những tên văn nghệ khụ khị

vẫn tưởng

thốn tâm thiên cổ

bằng tác phẩm

củ mục

và huyênh hoang

sau mình
đại hồng thủy
Bọn lãnh tụ
Bọn lãnh tụ
chúng nó đấy:
chó ghê
mèo ngu
binh vô
củi mục
Trong mọi lãnh vực
chúng nó
ngăn chặn
tuổi trẻ ta
Cách mạng:
- Chúng nó
Văn hóa:
- Chúng nó
Xã hội:
- Chúng nó
Chính trị:
- Chúng nó
Thụ hưởng:
- Chúng nó
Còn chúng ta
hít khói
lựu đạn cay

Còn chúng ta
ăn bánh súng

dài dài

*Chúng ta
lãnh đòn
cảnh sát
vào khám
ra tù
hút hơi
mù mắt
Chúng ta
làm guốc
để chúng nó đi
Chúng tự cho mình là
đại dương
Còn chúng ta
kinh rạch
Chúng tự cho mình là
trái núi
Còn chúng ta
cỏ mọc dưới chân
Đã phẫn nộ chưa
tuổi trẻ
hào hùng
bất cứ
giai đoạn lịch sử nào*

*Chúng ta
cũng đều
biến thành*

vật tế thần
của tham vọng
cá nhân
Chúng nó cần ta
mà cứ khinh ta bé nhỏ
Chúng nó sử dụng ta
như những tên
nô lệ
như những trái chanh
vắt hết nước
liệt ngay
chẳng hề
thương xót
Bọn lãnh tụ
Bọn lãnh tụ
chúng nó đấy:
chó ghẻ
mèo ngu
củ mục
bình vôi
Chó ghẻ bên trong
chó ghẻ bên ngoài
Chó ghẻ hôm qua
chó ghẻ hôm nay
Chó ghẻ xà mầu
giả hình
sư tử

Tuổi trẻ ta đâu

hãy đứng lên
đang chân
đạp lãnh tụ
Lãnh tụ bên trong
Lãnh tụ bên ngoài
Lãnh tụ ù lý
Lãnh tụ tay sai
Lãnh tụ lạc quyền
Lãnh tụ thỏa hiệp
Lãnh tụ cộng sản
Lãnh tụ lưu vong
rất những thằng
khốn kiếp
thú củi mục
hết xài
thú bình vôi
đặc xịt
thú hòn bi
thích ăn
thèm uống
thú côn trùng
nhảy nhua
háo danh
đã đục rỗng
ba mươi năm
đất nước
Phải xổ
sán giun
khỏi

ruột non
ruột già
tổ quốc
Phải phóng
nhiệt tình
và lòng tự phụ
vào trận địa
Dấn Thân
Tuổi trẻ ta đâu
kèn đã đục
kết đoàn
Bởi vì
chúng ta
mới thật là
Su Tử
Chúng ta
hiện tại mặt trời
trắng sao quá khứ
Xuống thuyền thôi
Lịch sử
đang chờ

(Đạp đổ lãnh tụ, thơ Độc Ngũ)

Tôi mong rằng, tuổi trẻ Việt Nam hôm nay, sẽ luôn luôn truy nã bản thân mình, truy nã thân phận dân tộc mình. Sự truy nã thường xuyên sẽ soi rõ con đường chiến đấu của mình. Để không còn thất bại. Để tự hào là su tử của tổ quốc. Tôi xin phép được khẳng định vị thế của tôi trong cuộc chiến đấu giải thoát giống nòi của tuổi trẻ. Tuổi trẻ là lãnh tụ cao quý của tôi. Tôi chỉ ngưỡng mộ tuổi trẻ lý tưởng và

phục vụ lý tưởng của tuổi trẻ như một tên lính thổi kèn đi tiên phong.

Thôi, tôi phải về Z30 D, nơi tôi bị phi quyền cộng sản giam giữ và hành hạ khổ sai lao động vì đã dám chống đối cách mạng vô sản và xúi dục tuổi trẻ chống đối cách mạng vô sản.

1 Vì *Hồn say phấn lạ* dày quá, tạp chí Ngày Nay không đủ phương tiện xuất bản. Nên cứ... đợi mãi. Rốt cuộc Xuân Thu sẽ phát hành.

2 *Những tên biệt kích của chủ nghĩa thực dân mới trên mặt trận văn hóa tư tưởng.*

3 *Những tên biệt kích của chủ nghĩa thực dân mới trên mặt trận văn hóa tư tưởng.*

4 *Những tên biệt kích của chủ nghĩa thực dân mới trên mặt trận văn hóa tư tưởng.*

5 *Những tên biệt kích của chủ nghĩa thực dân mới trên mặt trận văn hóa tư tưởng.*

6 *Những tên biệt kích của chủ nghĩa thực dân mới trên mặt trận văn hóa tư tưởng.*

7 Tác giả đã gợi ý cho tuổi trẻ Việt Nam về chủ thuyết tiểu tư sản và tân cách mạng Tây Sơn ở những tiểu thuyết *Sói đã ngậm ngùi*, *Bầy sư tử lãng mạn*, *Một người tên là Trần văn Bá* và rõ rệt nhất ở *Hồn say phấn lạ*. Theo tác giả, hai chủ nghĩa tư bản và vô sản đã bắt lặc trong mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại, đã cày nát dân tộc Việt Nam, đã đưa dân tộc Việt Nam vào chiến tranh, thù hận, ngục tù, đói khổ, ngu dốt, lặc hậu.

17.

Chuyện nghe kể về một trại cải tạo.

Trại ấy tên là An Hòa, cách thị xã Đà Nẵng 60 cây số về phía Tây, gần biên giới Ai Lao. Chúng ta đều biết rằng, cộng sản chiếm Quảng Trị, Thừa Thiên, Đà Nẵng rồi mới thừa thắng tràn xuống phía Nam. Tổng Y viện Duy Tân của Quân Đoàn 1, Vùng 1 chiến thuật nằm ở thị xã Đà Nẵng. Khi cộng sản băng qua đèo Hải Vân vào Đà Nẵng, Tổng Y viện Duy Tân còn khá đông y sĩ ở lại với thương bệnh binh. Lương tâm thấy thuốc không cho phép họ đào tẩu. Cộng sản tiếp thu Tổng Y viện Duy Tân, chỉ định bác sĩ Phạm Văn Lương làm chỉ huy trưởng lâm thời Tổng Y viện này.

Bác sĩ Phạm văn Lương, người hùng đảo chính Trường Y khoa quân đội năm 1963¹, hồi còn là sinh viên. Là bạn thân của Hà Thúc Nhơn, người hùng chống tham nhũng ở Quân Y viện Nguyễn Huệ, Nha Trang, bị thăm sát bởi tập đoàn Ngô Du, Vũ Ngọc Hoàn, Huỳnh Bá Phẩm, ông thực sự nổi tiếng khi ôm lựu đạn ngồi trước cửa Hạ Viện bày tỏ thái độ chống tham nhũng, thối nát của ông. Phải nói, ông là biểu tượng của sĩ khí còn lại sau cơn lốc đôla. Một mình một ngựa, người tuổi trẻ Phạm Văn Lương xông xáo vào trận tuyến làm đẹp đất nước. “Một người còn có một tin tưởng vào một số tín điều nào đó, tất nhiên phải nhìn những biến thiên của xã hội hôm nay bằng một con mắt nghiêm khắc, nếu không muốn nói là thù hận. Sự tin tưởng sâu xa và sự cuồng tín chỉ là hai mặt của một vấn đề”². Phạm văn Lương là con người đó. Sự cuồng tín của ông ta đã đưa ông ta vào cô đơn. Và ông đã dấy dựa trong lưới ngọ nhận cố tình của

bọn thống trị độc ác. Phạm Văn Lương giáo dục con cái nghiêm khắc như ông nhìn xã hội vậy. Ông chính là con gọng vó bơi ngược dòng nghịch lũ. Cuối cùng, ông thả dài mộng ước hư hao ở tổng y viện.

Tháng 6/1975, như tất cả sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hòa, các y sĩ quân đội phải đi trình diện học tập cải tạo. Y sĩ Tổng y viện Duy Tân trình diện tại chỗ và được đưa vào trại cải tạo An Hòa cùng một số lớn thuốc và dụng cụ Y khoa. Trại An Hòa được kể là trại lao cải lớn của Vùng 1. Sĩ quan của Sư đoàn 1 bộ binh, các viên chức cao cấp của chế độ cũ, nhất là những người gốc gác Thừa Thiên, đều đã chạy cả vào Đà Nẵng rồi trình diện ở Đà Nẵng và vô An Hòa. Huế vốn lòng danh sát máu. Huế của Tổ Hữu 1945 xử tử Phạm Quỳnh. Huế của Mậu Thân 1968, của Hoàng Phủ Ngọc Tường tàn sát, chôn sống tập thể. Huế của 1975, của Tổng Nhận sẽ tái diễn Huế 1968. Người ta sợ hãi “biến máu” ở Huế và người ta chạy tuốt vào Sài Gòn hay tạm dừng ở Đà Nẵng.

Tất cả các trại tập trung cải tạo “ngụy quân, ngụy quyền” từ tháng 6/1975 đến cuối năm 1978 đều do quân đội nhân dân quản lý. Nói rõ rệt, Bộ quốc phòng quản lý. Khi ổn định tình hình Huế, chính quyền cách mạng của Huế mới nghĩ chuyện trả thù những kẻ “có nợ máu” với nhân dân. Họ lập một danh sách những tù nhân cần thiết phải đem về địa phương để xử tử. Và danh sách đó gửi tới An Hòa. Ban giám thị trại An Hòa không trả lời. Huế cử một phái đoàn vào An Hòa lãnh tù nhân sinh trưởng tại Huế về “cải tạo”. Ban giám thị trại An Hòa từ chối. Huế làm dữ. Mỗi ngày một phái đoàn vào An Hòa. Ban giám thị phải hỏi ý kiến Bộ quốc phòng. Bộ quốc phòng hỏi ý kiến Bộ chính trị trung ương Đảng. Quân

ủy và Đảng ủy hợp. Hai vấn đề được đặt ra:

1. Giao tù nhân cho địa phương là sai nguyên tắc, sai chính sách học tập cải tạo.

2. Tù nhân sẽ nổi loạn nếu biết địa phương đem về xử tử.

Đặt vấn đề xong là giải quyết ngay: thủ tiêu các tù nhân cải tạo gốc Huế mà Huế đòi hỏi trong danh sách. Các y sĩ của Tổng y viện Duy Tân còn sót lại và đi trình diện học tập cải tạo bị chỉ định công tác sát nhân này. Có hai lý do khiến họ phải cắt lương tâm một chỗ thật kín.

1. Bị đe dọa nếu không thi hành công tác, vợ con sẽ bị tàn sát.

2. Bị đe dọa sẽ chết thảm nếu không thi hành công tác.

Họ cần sống, họ sợ chết đau đớn, chết kiểu chôn sống. Và họ đã giết mỗi ngày vài tù nhân gốc Huế cho đến khi danh sách những kẻ “nợ máu” của nhân dân Huế không còn ai. Huế đến đòi. Anh Hòa báo cáo tù nhân đã chết bệnh, có biên bản và y chứng. Nhưng Huế biết tù nhân “nợ máu” bị thủ tiêu cả. Sau hai năm sống với nỗi ray rứt lương tâm, ám ảnh tội ác, các y sĩ của Tổng y viện Duy Tân cải tạo ở trại An Hòa đã lần lượt tự sát. Chính xác tên tuổi và ngày tháng tự sát là bác sĩ Vũ Đức Giang. Bác sĩ Giang tự sát ngày 30 tháng Chạp năm Tị, 1977. Ông đã chọn một ngày cuối năm cho một ngày cuối đời. Bác sĩ Giang còn rất trẻ. Người yêu ông vượt biển sang Gia Nã Đại. Nàng chỉ yêu ông. Và nàng trở nên lạnh lùng với tình ái khi hay tin ông tự sát. Nàng đã bị kẻ yêu nàng mà không được nàng yêu hạ sát. Bác sĩ Giang tự tử đúng ngày sinh của ông. Người y sĩ cuối cùng tự sát là Phạm Văn Lương.

- Các y sĩ thủ tiêu tù nhân bằng thuốc gì?

- Thiếu gì thuốc. Nhưng việt cộng có một thứ thuốc thủ tiêu rất êm.

- Thuốc gì?

- 20 xen ti mét khối không khí vào mạch máu!

- Các y sĩ cũng chết bằng cách đó?

- Có lẽ.

Bài thơ về một người tù

Em bé Việt Nam

Sinh tháng 8/1975

Năm 79 chưa đầy bốn tuổi

Theo mẹ vượt biên tìm cha trốn khỏi quê hương

Chẳng may bị bắt giữa đường

Em bé đến trường cải tạo

Chế độ khoan hồng nhân đạo

Nhốt em với mẹ chung phòng

Em có hồ sơ riêng

Được đối xử công bằng

Do xã hội ưu việt

Do giáo điều tinh khiết

Do luật pháp quang minh

Do lãnh tụ tài tình

Em can tội khước từ chủ nghĩa

Em can tội chống ý thức hệ

Em bé mút ngón tay học tập làm người

Khi em trở lại cuộc đời

Cầm tấm giấy ra tù

Vẫn chưa biết mình là thần đồng phản động.

Và một bài thơ có nhan đề Cổ tích

Có một đàn kiến lửa

rủ nhau vào cachot
thấy nằm đó gã tù
tay còng chân đeo xích
Tù nhân không nhúc nhích
Kiến chúa nhó thù người
Vuốt râu nhếch mép cười
Đã đúng giờ tuyết hận
Ôi con người khốn nạn
Sát hại kiến dài dài
Gót giày dẫm cả bầy
chẳng may may thương xót
Kiến dậy lòng căm tức
định hành hạ tù nhân
Một giây sáng lương tâm
chê con người bản tiện
thiếu linh hồn loài kiến
ghét nhau bắt nhốt nhau
đày đọa nhau thăm sâu
nhục nhằn rồi chết rũ
Kiến quên nhanh thù cũ
phun lửa chảy xích còng
Tù nhân khóc rưng rưng
Con người thua con kiến

Cuối tháng 12/1980, khu A biên chế các đội lung tung, xáo xáo. Nguyễn Văn Hải và tôi bị biên chế vào đội linh tinh và tách ra tổ vệ sinh khu A. Tất cả các đội khu A dọn sang khu B, xóm nhà lá. Riêng đội xây cất, đội mà danh ca Duy Trác đã ở, còn được cư ngụ tại nhà gạch khu A. Ông già Tới cầm Giấy ra trại. Thiếu tá nhảy dù Phạm Đình Cung, hỏn danh

Cung củ đậu³ nhậm chức trật tự viên, thay thế ông già Tới. Cung củ đậu quen biết tôi ngoài đời, hồi Phạm Huy Sánh còn làm chỉ huy trưởng Cảnh sát dã chiến Biệt đoàn Con nhện 222 và Nguyễn Duy Am, chỉ huy phó. Anh ta có máu lai Chà Và, bụng to, thân xác to nhưng óc nhỏ. Tôi không hiểu tại sao Z30 D lại tin tưởng sĩ quan nhảy dù. Cung củ đậu sang làm trật tự khu A một tuần lễ thì tổ vệ sinh của chúng tôi nhận chỉ thị cọ rửa sạch các hồ nước và bơm đầy nước vào hồ. Rồi các nhà trống cũng được quét dọn, lau rửa sạch sẽ. Có biến cố gì chăng?

Tôi đã sống ở Sa Ác ngót hai năm và đã hiểu cung cách quản lý tù nhân. Cứ ba bốn tháng, các đội lại bị biên chế. Người ta không muốn tù nhân sống chung lâu với nhau cùng đội, cùng nhà. Tôi đã tường các đội khu B sang khu A. Không, bạn tù lâu năm của Z30 D bảo không hề có đón tiếp nồng hậu thế. Vậy đón ai? Khoảng 20/1/1981 tôi có câu trả lời. Tù nhân sĩ quan cải tạo từ trại Hà Nam Ninh (trại Đầm Đùn) từ Bắc về Nam. Z30 D tiếp nhận 500 tù nhân đặc biệt này. Họ về với cả chổi cùn để rách, lông chim, lông gà. Chim chào mào ớt đỏ và gà vằn sống nhàn rảnh sau cuộc hành trình đường sắt. Họ xuống ga Phan Thiết. Từ ga Phan thiết, họ bị dồn lên xe tải, hai người một công số 8, về Z30 D. Hành lý chở riêng mấy xe đẩy nhóc. Hành lý đến trước người. Chúng tôi, tổ vệ sinh, vác hành lý để một góc sân xếp riêng một chỗ theo tên tù nhân viết ngoài bao bố, ba lô, túi vải, bị cói. Công việc vừa xong thì xe chở tù nhân tới. Còng tay được mở ngay lúc họ xuống xe. Hàng đôi, họ vô trại. Vệ binh bố trí quanh trại. Đại liên, trung liên nạp đạn sẵn sàng. Thủ tục nhập trại của họ rất khẩn trương. Trước hết, họ nhận

hành lý. Rồi theo dõi tên đọc trong danh sách, khuôn hành lý xếp hàng trật tự. Họ được biên chế đúng 10 đội, đủ 10 căn nhà. Đội xây cất lại dọn sang khu B. Tổ vệ sinh tạm trú ở phòng ăn Nhà 1. Mỗi đội khuôn hành lý, theo quản giáo và vệ binh nhận nhà. Hành lý của họ được kiểm tra thật nhanh. Không món nào bị tịch thu cả.

Tất cả tù nhân từ một trại đến một trại đều nằm trong quy luật này: cửa nhà đóng chặt, khóa kỹ, chỉ mở lúc chia cơm nước. Ba ngày sau mới được đi tắm. Tù nhân Hà Nam Ninh đúng là “thượng khách” của Z30 D. Cửa mở tung, đi lại tự do. Nước đầy hồ, mặc sức tắm. Cạn thì bơm đầy. Họ ca công ngay. Chúng tôi phải kéo đẩy mấy chuyến xe cải tiến củi, cho họ mượn dao chẻ nhỏ mà nấu nướng. Trong số tù nhân Hà Nam Ninh, tôi quen biết vài người. Quân đội có Vũ Xuân Thông, trung tá, Lữ đoàn phó Biệt cách 81. Lữ đoàn trưởng còn kẹt lại Hà Nam Ninh A, vân vân. Dân sự có Ruyện hay Ruyệt (tôi nhớ không rõ), Quốc gia hành chánh, cùng khóa Đỗ Tiến Đức, đã làm việc chung phòng với tôi ở Tổng nha thanh niên thời Cao Xuân Vỹ, phó tỉnh trưởng, vân vân. Người đầu tiên nhận ra tôi và tìm gặp tôi là Vũ Xuân Thông, tài tử điện ảnh, vai chính của *Người tình không chân dung*. Vũ Xuân Thông và tôi là chỗ thân tình, kém tôi vài tuổi mà Thông cứ xưng em với tôi, ngoài đời như trong tù.

- Không ngờ gặp anh ở đây.

- Ông biết tôi bị bắt không?

- Biết. Em đã sống với anh Văn Quang. Anh Văn Quang chịu đựng nổi, anh cũng chịu đựng nổi.

Tôi kể chuyện Sở công an, đề lao Gia định, khám lớn Chí hòa, Sa Ác cho Thông nghe. Thông kể chuyện Lào Kay, vùng

kinh tế núi Văn Bàng, Hoàng Liên Sơn, Yên Bái và bến đò Khô Lâu, Sơn La, ruồi vàng to bằng đốt ngón tay cắn chảy máu người, ăn bo bo đen, chịu sốt vàng da... Chúng tôi ôm nhau khóc. Và cười.

- Em vẫn mơ ngày vẽ bộ truyện tranh Dzũng Đa kao
- Chuyện ấy tính sau.

Vũ Xuân Thông kể chuyện Bảy sư tử lãng mạn⁴ đánh thức Hà Nam Ninh B vùng dậy. Và kết quả là chuyển trại về Nam.

- Anh nghĩ gì?
- Nghĩ gì?
- Chuyện đưa anh em về đây.
- Tôi không hiểu, hoàn toàn không hiểu. Nó đã đón tiếp Hà Nam Ninh nồng hậu. Thanh Nghệ Tĩnh về đây âm thầm lắm. Có điều đừng suy diễn hoàn toàn lợi cho mình. Hay nhất là im lặng, wait and see. Ô kê?

- Đồng ý với anh. Nhưng anh em quá khích hơi đông. Đầu óc lại hơi ít.

- Ai là đầu óc lớn? Mà thôi, đừng tiết lộ.
- Tại sao, anh Duyên Anh?
- Tại tôi không thích biết quá nhiều nữa. Còn ông, lớn hay nhỏ?

- Không lớn vẫn bị tụi nó đánh dấu... Biệt cách 81.
- Bọn Z30 D nhận chỉ thị trực tiếp của bộ nội vụ. Chúng nó cáo lắm. Chân ướt chân ráo nên im lặng là tốt. Nó cũng đang chờ các ông tỏ thái độ đấy.

- Sao anh biết?
- Rồi ông xem. Nó đưa thằng Cung củ đậu làm trật tự trước khi các ông về. Nó đã đề phòng. Nó lấy độc trị độc.
- Em phải bàn với anh em.

Tôi nấu mì chiêu đãi Vũ Xuân Thông, người lính hào hùng, người tài tử đẹp trai của tôi. Tổ vệ sinh đã làm tất cả những gì có thể làm để giúp đỡ anh em Hà Nam Ninh. Đêm đầu tiên hoàn toàn im lặng. Vì mấy ngày đường mệt mỏi, anh em ngủ ngon lành. Hôm sau, anh em được viết thư báo tin cho gia đình. Trại hứa đem hết thư về Sài Gòn và yêu cầu Bưu điện Sài Gòn phát thư khẩn trương. “Đầu óc lớn” chưa làm việc. Tốt. “Mặt trận miền Tây vẫn yên lặng”. Một trung úy của Phủ đặc ủy trung ương tỉnh báo, đọc giả của tôi, tên Thọ, đến tìm tôi.

- Anh thân với anh Vũ Xuân Thông lắm, phải không?

- Thân.

- Anh Thông thật tốt, thật bao dung. Anh ấy chỉ là nghệ sĩ khoác áo lính, làm việc khác không được đâu. Anh ấy ba phải, bị thiên hạ dùng làm bia.

- Cậu nói gì tôi không hiểu. Nhưng đừng nên nói nữa. Anh em mình gặp nhau là vui. Chúng ta lại mới biết nhau. Đừng tâm sự thì khỏi ngờ vực, đề phòng. Kinh nghiệm ở tù dạy tôi từ chối nghe chuyện kín.

- Anh thủ đến thế ư?

- Tôi tránh phiền phức cho cậu. Sợ rằng thương tôi cậu mất công thanh minh cho tôi rồi sẽ mất cả bạn lẫn chiến hữu.

- Đã xảy cho anh chuyện đau lòng vậy à, anh?

- Sẽ, xảy ra.

- Anh có gì khuyên em?

- Cậu thuộc bài Khóc Bằng Phi của Tự Đức chứ?

- Thuộc.

- Một câu trong đó là lời khuyên.

- Câu nào, thưa anh?

- Xếp tàn y lại để dành hơi.

- Cám ơn anh, em vẫn chủ trương thế. Anh Duyên Anh ạ?

- Gì?

- Nghề nghiệp của em dạy em biết đánh giá con người, sự việc và tin tức. Những người lãnh đạo vụ Hà Nam Ninh B đều bị ghim trong danh sách đỏ. Và hồ sơ theo tù nhân đến trại mới. Em nghĩ anh chẳng cần thủ.

- Ở tù, bất đồng quan điểm là một tội nặng, cậu hiểu chứ?

- Anh bất đồng quan điểm gì?

- Nhiều lắm.

- Thí dụ?

- Một số người mơ mộng đẹp tan cộng sản sẽ lên lon âm âm, sẽ lãnh vô kể tiền rắppen, sẽ trở thành những cái rốn của tổ quốc. Tôi thì lại mong tất cả khởi sự từ zê rô.

- Gì nữa?

- Một số người lấy thành tích ngục tù là cái gì ghê gớm lắm, dân tộc phải biết ơn họ, ngưỡng mộ họ. Tôi thì cho chuyện ở tù là một vụ nghỉ hè dài trong đời sống.

- Gì nữa?

- Tôi quan niệm việc làm là việc làm, lớn hay nhỏ, tôi cố gắng làm đến nơi đến chốn. Tôi lao động đúng yêu cầu của cộng sản. Để biết sức của tôi và để tập hoàn thành một công việc bị cưỡng bức. Còn để chứng tỏ thái độ của nhà văn. Một số người cho rằng tôi sợ hãi, khiếp nhược. Họ muốn tôi phải là nhân vật người hùng của tiểu thuyết của tôi.

- Gì nữa?

- Tôi không thích thù hận bọn công an coi tù, nói chung, tôi không thích thù hận công cụ của chủ nghĩa cộng sản và

lãnh tụ của nó. Tôi chỉ muốn hủy diệt chủ nghĩa cộng sản và lãnh tụ cộng sản. Người ta không thể giết chết con rắn độc bằng cách chỉ đập nát cái đuôi. Tôi bị coi là thân cộng sản, đầu hàng cộng sản.

- Tầm bậy. Em đồng ý với quan điểm của anh. Còn nổi loạn trong tù?

- Cộng sản sợ hãi sự im lặng.

- Nổi loạn vô ích?

- Thử nổi loạn đi, sẽ có kinh nghiệm lớn.

- Em vốn bất động từ vào tù. Em muốn có kinh nghiệm từ anh.

- Tôi chưa nổi loạn trong tù, không bao giờ nổi loạn trong tù. Tôi chống bạo lực bằng chữ nghĩa và tư tưởng. Nhà văn sử dụng vũ khí của nhà văn. Tôi chưa hề xuống đường hoan hô, đá đảo. Cậu nên nhớ rằng, sĩ quan quân đội của ta không được coi như tù binh chiến tranh. Vậy không có Quy ước, Thỏa hiệp quốc tế nào bảo vệ. Với cộng sản, dầu có, họ cũng dẫm lên những Quy ước – Thỏa hiệp bằng dép râu. Thí dụ sĩ quan quân đội của ta được coi là tù binh chiến tranh, thì Quy ước quốc tế về tù binh chiến tranh ký kết tại Geneve, hình như, năm 1951, cũng có điều khoản cấm tù binh nổi loạn trong các trại tù và cho phép những kẻ canh giữ tù binh đàn áp mọi nổi loạn trong trại tù. Còn có cả điều khoản tù binh chiến bại phải chào kính kẻ chiến thắng canh giữ, nếu kẻ chiến thắng yêu cầu. Nổi loạn trong tù là hạ sách, có lẽ, là chuyện phiêu lưu vô vọng. Vậy nằm tù cộng sản có hai thái độ chọn lựa. Một là, tuyệt vọng như con hổ trong chuồng sắt sỏ thú: Than ôi, thời oanh liệt nay còn đâu! Hai là, suy tư một câu thơ của Tục Đức: Xếp tàn y lại để dành hơi.

Tôi chọn thơ Tự Đức.

Trung úy Thọ, người bạn tuổi nhỏ của tôi, không hỏi thêm gì nữa. Anh ta hút thuốc lào rồi nói chuyện văn nghệ. Ngày thứ ba, anh ta lại tìm tôi. Và chúng tôi mạn đàm thân mật.

- Hồng rồi, anh Duyên Anh ơi!

- Chuyện gì?

- Đàn anh qua khu B được các đàn em tặng bốc và đóc thục “phải cho nổ”, đừng để đàn em thất vọng như đã thất vọng Thanh Nghệ Tĩnh.

- Rồi sao?

- Các anh ấy họp.

- Đến đây thì tôi xin cậu ngưng lại.

Trung úy Thọ lắc đầu:

- Vâng, em nghe anh. Cho em phê bình một câu được không?

Tôi hỏi:

- Phê bình tôi?

Thọ đáp:

- Phê bình đàn anh của em.

- Thử phê bình xem sao.

- Quân đội không biết làm chính trị. Các anh lớn đánh giặc giỏi, khí khái, quả cảm nhưng thiếu thủ đoạn.

- Tại sao cậu không giúp?

- Em nhỏ và luôn luôn bị coi phá bình.

- Minh nói chuyện khác, Thọ ạ!

Thọ ngồi chơi một lát rồi về. Vũ Xuân Thông tới, kể tiếp chuyện Văn Quang vỗ ngực nường ăn và rình mò đập chết cả chim nữa. Tôi hỏi Thông:

- Đầu óc lớn đã có nhận xét chính xác về Z30 D chưa?

Thông cười rất tươi:

- Thuận lợi 100 phần 100.

- Dựa vào những sự kiện nào?

- Suy diễn.

- Ra sao?

- Cộng sản đưa một nửa trại Hà Nam Ninh B về Nam, chúng tỏ nó đã hết chịu nổi áp lực của Mỹ. Nó đối xử đẹp và nhún nhường chưa từng thấy từ trại này qua trại khác ở ngoài Bắc cũng như trong Nam. Chắc chắn sẽ có một biến cố.

- Đợi chờ biến cố xảy ra chứ?

- Vâng.

- Nhưng do đâu biết tin Mỹ can thiệp cho tù nhân sĩ quan cải tạo?

- Anh em khu B nói.

Tôi vỗ vai Vũ Xuân Thông:

- Bạn ơi, ở Sa Ác, người ta đang chờ Mỹ đem trực thăng đến bốc sĩ quan cải tạo từ trại ra thẳng Hạm đội 7. Bạn ta biết tin từ đâu không?

- Không.

Từ ban giám thị, từ cộng sản. Bạn ạ, ở tù cộng sản phương pháp 3 W chưa đủ, 4 W vẫn chưa đủ. Who, What, Where, When vắt đi hết. Các bình luận gia lỗi lạc của thế giới đều đã trật lất khi suy đoán, tiên đoán về cộng sản. Với cộng sản, chỉ khi công khai hóa một vấn đề, cụ thể hóa một sự kiện, người ta mới ngã bở chừng. Không ai đoán nổi, hiểu nổi cộng sản sắp làm gì, sẽ làm gì, mà chỉ vỡ lẽ cộng sản đã làm gì! Anh Nguyễn Mạnh Côn, tác giả *Cộng sản là gì*, người tự cho mình hiểu cộng sản hơn bất cứ người nào chống cộng sản, đã tưởng mình tuyệt thực dọa, cộng sản sẽ lạy mình ăn,

sẽ đề ra chính nước biển và bồi dưỡng cả kết sữa đặc như Như Phong, nhưng kết cuộc thấy mình lầm lớn, mình chưa hiểu nổi những giai đoạn, những đối tượng cộng sản cần đối phó. Bạn ta biết cộng sản mịa mai ra sao không?

- Ra sao?

- Nó nhún vai: Trò rẻ tiền xuống đường, tự thiêu, tuyệt thực chỉ xảy ra thời nguy. Bây giờ là thời của xã hội chủ nghĩa. Thời này, kẻ tuyệt thực chết, tự thiêu chết, thất cố chết bị đánh thuế ngu. Thân nhân kẻ chết ngu phải nộp thuế ngu cho Nhà nước.

Vũ Xuân Thông bần thần suy nghĩ. Tôi nói:

- Bạn ta ơi, tôi chưa hề thấy người hùng của chiến trường miền Nam cũng là người hùng của chính trường miền Nam.

Và tiếp:

- Từ Trần Phú, Lê Hồng Phong đến Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Tố Hữu... vân vân đều đã như những con chó câm trong ngục tù thực dân hàng chục năm. Có đứa 20 năm. Cuối cùng, nhờ biết làm chó câm, chúng nó lần lượt trở thành vĩ đại. Những thằng sủa và bị hích sủa thì thành liệt sĩ ngu đần. Liệt sĩ Bế Văn Đàn khom lưng cho đại liên kê lên vai bắn cháy mẹ nó da thịt, liệt sĩ Cù Chính Lan lao mình vào lỗ châu mai hứng đạn, thế giới đếch thèm biết tên mà chỉ biết Võ Nguyên Giáp, anh hùng, vĩ nhân Điện Biên Phủ. Vậy bạn ta muốn thay đổi vận mệnh dân tộc, muốn lật ngược thế thời hay chỉ muốn được đám tù nhân Z30 D ca ngợi?

Vũ Xuân Thông cầm tay tôi:

- Em sẽ đem tặng anh cái điều cày em thừa ở Sơn La.

1 Bác sĩ Hoàng văn Đức, chỉ huy trưởng Trường Quân y đến

11/1963.

2 Ký giả Lô Răng, *Độc Ngựa chứng trong sân trường*, Tạp Ghi, báo Tiền Tuyến.

3 Khi tôi về, bạn tù về sau kể rằng, thiếu tá nhảy dù Đảng, tụt Đảng sút, Cò quận 4, tù Bắc vô Nam đã làm tới chức Trưởng ban trật tự K1 Z30 D.

4 Nam Á, Paris, 1986.

18.

Chưa có triệu chứng “nổ” của tù nhân về từ Hà Nam Ninh. Anh em vẫn tự do tắm giặt, nấu nướng, đi lại “linh tinh”. Anh em tự do nhờ rào trại đun bếp. Anh em tự do sang khu B chuyện trò ngoài hàng rào. Trục trại chỉ thị tổ vệ sinh kiểm củi cho Hà Nam Ninh. Trật tự cả hai khu đều khép nép khi gặp Hà Nam Ninh. Trần Trọng Thanh lên bệnh xá nằm cả ngày. Cung củi đậu, lợi dụng tình chiến hữu, hết sang nhà này đấu láo lại sang nhà khác đấu láo. Anh ta rất khớp Hà Nam Ninh. Vì Hà Nam Ninh nhiều trung tá ở các binh chủng dữ dằn. Có một đại tá nhảy dù nữa. Nhưng Hà Nam Ninh không hẳn chỉ toàn sĩ quan quân đội mà còn viên chức cao cấp chế độ cũ, phản động và đảng phái trình diện học tập cải tạo. Ra Bắc, chẳng phải là tù nhân tối quan trọng. Ở Nam, chẳng phải là tù nhân tầm thường. May rủi cả. Trưởng ty Dân vận và chiêu hồi, nhạc sĩ Vũ Thành An, ra Bắc. Tổng trưởng thông tin và chiêu hồi Hồ Văn Châm ở Nam. Dân biểu Nguyễn Văn Cung ra Bắc. Chủ tịch Hạ viện Nguyễn Bá Lương ở Nam. Những nhà văn quân đội ra Bắc. Những nhà văn dân sự “biệt kích văn nghệ” ở Nam. Nhà văn “biệt kích văn nghệ”

Dương Nghiễm Mậu về nhà sau 11 tháng tù. Nhà văn quân đội Duy Lam hôm nay vẫn ở trại trùng giới Phú Khánh.

Một điều Hà Nam Ninh cảm thấy tủi nhục và phần nộ là thấy thiếu tá nhảy dù Cung củ đậu xun xoe theo sau trung sĩ công an trực trại, nhâng nhâng cầm xâu chìa khóa, đóng và mở cửa hai lần tập hợp điểm danh. Sự phần nộ đã không trút vào Cung củ đậu mà lại trút vào một tên trật tự tù nhân hình sự khu B. Tên này bị vây đánh ở bệnh xá, sau đúng một tuần Hà Nam Ninh về Z30 D và một số người đã được gặp vợ con, đã nhận quà thăm nuôi. Vũ Xuân Thông cũng đã gặp thân nhân. Chàng có tin buồn: thân mẫu vừa qua đời. Thông buồn bã ra mặt. Chàng mong gặp mẹ sau nhiều năm xa cách. Chàng đã về thật gần mẹ. Nhưng mẹ chàng vội khuất núi. Vài người chỉ có em hay chị dẫn con thăm bố. Vợ đã phụ tình từ lâu, gia đình viết thư ra Bắc đã nói dối vợ vẫn thủy chung. Trung úy Thọ, người bạn tuổi nhỏ của tôi gặp vợ và cha già. Chuyện vui buồn chưa dứt bụi ngùi và ngậm ngùi thì một nửa Hà Nam Ninh chuyển khu. Ba đội vào K2 K3. Hai đội sang khu B. Năm đội bên khu B qua khu A. Ngay buổi tối hôm chuyển khu, chuyển K, Hà Nam Ninh còn lại khu A, tỏ thái độ.

Một nhà hát. Bốn nhà hát theo. Trước hết, họ hát những bản hùng ca do anh em của họ sáng tác. Rồi họ hát chính huấn ca. Cái lâu đài âm thanh này đã khiến tù nhân cả K1 ngưng hút thuốc lá, ngưng chuyện trò. Tôi nghĩ thế. Vì, ở nhà của tôi (bây giờ tổ vệ sinh sống chung với đội rau xanh khu B mới sang), các cửa sổ khoang trên, khoang dưới kín mít. Tù nhân chờ đợi phản ứng của cai tù. Z30 D K1 không có phản ứng. Quán giáo, vệ binh, trực trại đứng gần các nhà

nghe hát. Hà Nam Ninh chỉ hát, không reo hò, không hô khẩu hiệu. Họ hát đến khi kẻo báo ngủ thì ngưng hẳn. Sáng hôm sau, tập hợp điểm danh bình thường. Các đội cũ đi lao động. Các đội Hà Nam Ninh ở nhà, tự do như hôm vừa tới. Mỗi chiều, vệ binh, lần lượt, dẫn từng đội ra suối tắm giặt. Nước bơm vào hồ không kịp. Xuất trại, Đội trưởng báo cáo. Ai đội nón, mũ đều lật khi qua điểm canh.

Ngày 25 tháng Chạp năm Thân, dương lịch 1981, Z30 D tuyên bố kết quả xổ số chào mừng Tết Con Gà. 300 tù nhân của 3 K được “thần tài” chiếu cố. Tất cả tụ tập ở hội trường K1 chờ làm thủ tục về sum họp gia đình. Chưa lần nào tù nhân được tha đông như lần này. Người ta phóng ra một tin phấn khởi: tù cũ sắp về hết nhường chỗ cho tù miền Bắc bồi dưỡng rồi về luôn. Tiến bộ vượt mức! Tiến bộ, tôi chợt nhớ bài “lên lớp” của phó giám thị Phúc:

Đáng lẽ các anh về tù lâu. Chúng tôi giữ các anh ích lợi gì? Các anh lao động không đủ nuôi các anh, các anh nắm vững hơn ai. Sờ dĩ, các anh còn cải tạo vì vợ con các anh ở nhà đã tiến bộ vượt mức. Chính vợ con các anh viết thư yêu cầu chúng tôi giữ các anh lại, giáo dục các anh để các anh tiến bộ ngang mức vợ con các anh thì khi về các anh mới thích nghi đời sống xã hội chủ nghĩa!

Bài “lên lớp” đã làm tù nhân “chửi” vợ con mình quá xá. Cộng sản còn có nghệ thuật cù không cười. 300 tù nhân được tha kỳ này chắc đã được vợ con ỏ kê tiến bộ. Đặc biệt, cận Tết, họ đỡ bị... bóc lột lao động thêm. Bộ nội vụ đã giáng một đòn cân nào. Hà Nam Ninh chơi với con số 300 tù nhân được tha. Trung úy Thọ tìm tôi:

- Nó lợc hay quá, anh ạ!

- Lọc gì?

- Lọc người.

- Ra sao?

- Nó lọc tù Hà Nam Ninh trước ngày về đây. Biên chế đội rồi mới chuyển trại. Các ông cầu an, lưng khùng đã sang khu B và vô K2 cả.

- Còn lại là chống đối à?

- Chống đối và chống chống đối.

- Thâm hiểm ghê nhỉ?

- Vâng. Nó cho hai quan điểm đối nghịch sống chung. Cộng sản mà! Anh Thông bị kẹt.

- Sao?

- Anh ở giữa hai quan điểm.

- Còn cậu?

- Em không dám lên tiếng nữa. À, anh này ...

- Gì?

- Phản ứng của nó ra sao khi Hà Nam Ninh hát nhạc chính huấn.

- Tôi không gần gũi nó, không thể biết. Nhưng tôi biết chắc điều này: cộng sản sẽ trấn áp qua giai đoạn kiên trì. Nhìn lại vụ nó nuốt Kampuchia đi! Nó chuẩn bị dư luận thật chín muồi, kiên trì chịu đựng mọi ngang ngược của Pol Pot, Ieng Sary. Cho đến khi giải phóng Kampuchia là chân lý, nó mới thôn tính Kampuchia.

- Tại sao anh không làm chính trị?

- Tại sao tôi phải làm chính trị? Mà cậu đề cập chính trị ở đâu?

- Ngoài đời.

- Không, ngu sao làm chính trị. Đem tư tưởng chính trị

của mình chỉ đạo bọn làm chính trị mới khôn. Tôi không làm chính trị song, tôi có thái độ chính trị như thái độ viết. Cả hai nằm trong thái độ sống của tôi.

- Em sẽ làm gì?

- Ở đâu, bao giờ?

- Ở đây, bây giờ.

- Xếp tàn y lại để dành hơi. Hời mãi, sốt ruột!

Buổi chiều ngày 27 tháng Chạp năm Thân, một đội Hà Nam Ninh xuất trại ra suối tắm. Nội quy ghi rõ điều khoản này: “Trại viên xuất trại và nhập trại phải báo cáo cán bộ và bỏ nón mũ khi ra và vào cổng”. Tôi đã ở trại lao cải Sa Ác và Rừng Lá, tôi thấy điều khoản này được tù nhân triệt để thi hành. Một vài người không thèm đội nón mũ. Để khỏi chấp hành nội quy. Sa Ác còn quái ác bắt tù nhân cận thị gỡ kính xuất nhập trại. Điều này không có trong nội quy nhưng nằm ở câu “Trại viên phải triệt để tuân hành mệnh lệnh và chỉ thị của cán bộ...” Một tù nhân Hà Nam Ninh đã cố tình không gỡ mũ ra khi vào trại. Cán bộ trực trại, lúc ấy, chưa đến điểm canh. Vệ binh trên vọng gác thay thế. Vệ binh yêu cầu gỡ nón sau khi báo cáo nhập trại. Tù nhân này nhất định không gỡ nón. Vệ binh lên đạn. Để cảnh cáo tù nhân “ngaoan cố”, vệ binh ngắm đồng đá chất cao ngoài cổng trại, cách chỗ đội tập hợp báo cáo nhập trại khoảng hai thước bấm cò. Viên đạn làm một mảnh đá dội ngược văng mạnh vào cánh tay một tù nhân. Anh này bèn nằm lăn ra. Vệ binh bắn chỉ thiên ba phát báo động. Trục trại, quản giáo, vệ binh kéo đến. Y tá được gọi ra băng bó vết thương ngoài da. Đội Hà Nam Ninh được yêu cầu vào trại.

Thay vì về nhà, họ xếp hàng đôi, ngồi giữa sân tập hợp

lao động. Bốn đội Hà Nam Ninh khác cũng ra ngồi tỏ tình đồng đội. Khi các đội cũ của khu A lao động về, Hà Nam Ninh yêu cầu họ cùng ngồi. Ai thích thì ngồi, ai không thích thì thôi. Không có sự cưỡng bức. Một nửa tham dự. Một nửa về nhà lấy cơm, chia cơm. Số người tham dự không ăn cơm. Tù hình sự tham dự rất ít. Đại diện của Hà Nam Ninh yêu cầu trực trại mời ban giám thị tới giải quyết vấn đề. Trục trại hứa chuyển đạt lời yêu cầu rồi gấp sổ trục, rời điểm canh. Nắng tắt rất nhanh. Chiều nay không không có kèng báo điểm danh. Trật tự K1 đã lĩnh hết sang khu B. Cung cù đậu cũng biến luôn. Ở khu B, cơm canh lĩnh khăn trương và đem vào nhà chia. Các cửa khóa sớm. Vệ binh tăng cường canh phòng, tuần tra. Khu B kể như bất động. Chẳng ai dám xô tường ra cả, dù xô mạnh là tường đổ.

Bóng tối đã trùm Z30 D K1. Đèn các nhà đã lên. Vệ binh trên chòi sát cổng đã xuống và rút đi. Lực lượng võ trang bảo vệ trại làm thành hai vòng vây chung quanh trại, phía ngoài hàng rào. Ban giám thị không đến. Cuộc đấu tranh bắt đầu. Cuộc đấu tranh với lý do đơn giản như đã kể ở trên. Thoạt đầu, bọn tù nhân hình sự trộm cắp xông vào phòng trật tự lục soát đồ đạc và tịch thu đường, thuốc rê, thuốc Lào, trong khi, Hà Nam Ninh cùng tù nhân cũ hát vang nhạc chính huấn. Tù hình sự, dưới sự lãnh đạo của tên Lâm Quyền, đập cổng hội trường, tiến vô sách động 300 tù nhân vừa trúng số, chuẩn bị về nhà ăn Tết, ra tham dự Đêm Không Ngủ. Tâm trạng 300 người này thật náo nức. Ra không được, ở lại không xong. Ra thì có thể bị nằm tù nữa. Mà ở thì có thể bị... ăn đòn tranh đấu. May sao, có một người trong số 300 người đứng lên hô hào đoàn kết chiến đấu chống

Cộng Sản. Vậy là một nửa người miễn cưỡng ra, một nửa người ở lại, tàn mạn tại chân hàng rào suốt đêm. Nhiều người núp ở bệnh xá, bếp bệnh xá. Lâm Quyền tự phong chức trưởng ban hành động, đến từng nhà dọa nạt và lừa “nhân dân” ra tranh đấu. Nhạc chính huấn vẫn rền vang. Ban giám thị không tới.

Khoảng 22 giờ, ôpácơ trại oang oang:

- Chú ý, anh em trại viên chú ý ... Đây là tiếng nói của cán bộ giáo dục trại cải tạo Thủ Đức Z30 D. Anh em lắng nghe tôi đọc vài điều trong nội quy.

Tù nhân hát thật lớn, át cả tiếng nói của cán bộ giáo dục. Nhưng hẳn cứ đọc nội quy. Đọc xong, hẳn nói:

- Một trại viên vi phạm nội quy, kéo theo hàng trăm trại viên vi phạm nội quy. Ban giám thị yêu cầu những trại viên vừa được tha, về ngay hội trường chuẩn bị hành lý để sáng mai nhận Giấy ra trại thật sớm. Về hay không là do sự quyết định của các anh.

Đại diện Hà Nam Ninh yêu cầu tù nhân vừa trúng số về hội trường gấp. Họ chỉ đợi có thế. Một người duy nhất ngồi lại. Người này trung thành với lời hô hào “đoàn kết chiến đấu”.

- Chú ý, anh em trại viên chú ý... Ban giám thị sẽ giải quyết vấn đề vào ngày mai. Yêu cầu anh em về nhà ngủ. Chúng tôi cam kết không có hình phạt trả thù.

Z30 D cứ đem nội quy ra nói. Và nói một cách bình tĩnh. Khi ấy, lực lượng võ trang từ Hàm Tân đã đến tăng cường. Trong này, nhạc chính huấn hăng say hơn. Tù nhân hình sự pha nước chanh, nấu chè cho mọi người ăn uống. Thuốc lao rít ròn rã. Tôi bỏ về từ lúc này, không còn hứng thú đứng và đi xem nữa. Nhưng tôi không ngủ. Cái răng khôn nhô hóm

qua còn đang hành tội nhục nhối. Tôi nằm nghe những lời yêu cầu tù nhân giải tán, ai về nhà nấy ngủ, mai đi lao động. Về khuya, nhạc chính huấn ngưng hát tập thể. Chương trình chuyển sang mục văn nghệ Đêm Không Ngủ. Đơn ca không đàn đệm. Những ca khúc bêu riếu lính “Một trăm em ơi...”, những ca khúc sến do bọn tù hình sự vô lại ông ổng hát đã làm hại anh em Hà Nam Ninh. Đấu tranh vô tổ chức nó mau tàn. Gần sáng, rá đám. Ai về nhà nấy, đúng yêu cầu của Z30 D, tuy hơi muộn.

Và đó, từ nguyên do, diễn tiến đến kết thúc của cái gọi là “nổi loạn ở nhà tù Hàm Tân”.

Sáng sớm hôm sau, cửa các nhà bị khóa chặt. Không có điểm danh. Không có lao động. 300 tù nhân được tha khẩn trương rời hội trường sang K2. Ở đây họ sẽ làm mọi thủ tục ra trại. Người tù được tha ngồi lại tham dự Đêm Không Ngủ cũng sang K2 luôn. Trật tự vẫn lưu vong. Chỉ có tổ vệ sinh bên ngoài quét dọn sân trại và đổ rác. Không khí Z30 D căng thẳng. Khu B nằm nhà hết. Một vài nhà hò hét, vỗ tay. Khu A thì hoàn toàn im lặng. Buổi trưa, tổ vệ sinh phải khiêng cơm, canh cho từng nhà. Cửa mở. Cơm canh vào là khép chặt, khóa kỹ. Xế trưa, các cửa nhà đội cũ mở. Trật tự đã về đủ. Quán giáo các đội đến phát giấy cho đội làm tự kiểm. Quán giáo hướng dẫn viết tự kiểm. Tự kiểm nhận khuyết điểm tham dự Đêm Không Ngủ vì bị cưỡng bức và lên án một số người chủ mưu vô danh. Không một ai được viết ngoài cái ý đó. Ngày 29 tháng Chạp, mọi chuyện kể như đã qua. Cửa nhà Hà Nam Ninh mở tung. Miễn lao động toàn trại. Đi lại tự do. Nước bom đầy hồ. Không ai bị kỷ luật cả. Ngay buổi sáng, một phái đoàn của bộ nội vụ đến thăm

viếng anh em Hà Nam Ninh. Phái đoàn chuyện trò thân mật và hỏi anh em có cần đề xuất gì không. Tuyệt nhiên, phái đoàn không đề cập chuyện mới xảy ra.

Vũ Xuân Thông tìm tôi:

- Đêm qua anh đi đâu?

- Tôi đứng xem, đến màn chè cháo, tôi về ngủ. Thế nào, thất bại hay thành công?

- Theo anh?

- Các ông đánh giá Cộng Sản thấp quá. Kinh nghiệm Hà Nam Ninh đâu? Lý do thành công ở Hà Nam Ninh là chống đối nhất tù nhân dưới hầm đá mà không đọc quyết định thi hành kỷ luật và do bầy sư tử lẳng mạn và quả cảm lãnh đạo. Lý do thất bại ở Z30 D là chống gờ nón và do “lãnh tụ” Lâm Quyền sách động đấu tranh. Tại sao ông dờ ờ thế?

- Em bị theo cái đà xoay.

- Sao không chỉ các ông chơi? Ông biết thằng Lâm Quyền can tội gì không?

- Tội gì?

- Ông đi hỏi cả trại, ai cũng biết tội nó. Nó chọc thủng vách nhà tắm cho bạn nó coi xi nê chị nó tắm. Vé mỗi lần vài đồng. Chị nó tố cáo nó với công an và yêu cầu cho nó đi cải tạo.

- Bỏ mẹ!

- Z30 D thật sự coi thường các ông rồi. Nó sắp ra tay rồi đấy. Rồi ông coi.

- Phái đoàn bộ nội vụ biết điều lắm.

- Đó là cái lỗ miệng Cộng Sản. Tôi gửi lời chê đầu óc lớn của các ông. Các ông không nghe tôi. Họạ hồ thành khuyến.

Vũ Xuân Thông bỏ về. Người hùng của tôi chưa có vợ, dù

rất đẹp trai và nhiều tài. Sáng sau, 30 tháng Chạp, điểm danh trễ hơn thường lệ. Nắng đã lên, kẻo vẫn chưa báo. Lại có chuyện gì chẳng? Có chuyện thật. Vũ Xuân Thông và bốn người khác xách hành lý rời Z30 D. Tôi đoán Thông và bốn đầu óc lớn ra đi. Về sau, tôi biết Vũ Xuân Thông về Chí Hòa. Có lẽ, hiện nay, Thông còn nằm ở trại trùng giới Phú Khánh.

Không có vấn đề gì cho anh em Hà Nam Ninh ở lại khu A và khu B. Ba ngày Tết thật êm ả. Ngày nào trung úy Thọ cũng sang nhà tôi, leo lên chỗ góc khoang trên của tôi hút thuốc lào và tâm sự. Thọ rủ thêm vài sĩ quan trẻ khác.

- Kết thúc chưa, anh Duyên Anh?

- Chưa.

- Em thương anh Thông quá.

- Tôi cũng vậy.

- Anh Thông tình cảm lắm. Anh ấy bị một thằng đảng phái cáo già giết giầy. Nó dùng tình cảm, dùng luôn cái bị thăm nuôi lúc nào cũng đẩy của nó làm xao xuyến nhiều anh em “con bà phước”. Anh Thông ở Bắc không ai thăm nuôi cả.

- Lính chiến lại hào sảng, đâu biết tham nhũng. Đa số sĩ quan tác chiến, tôi thấy đều “con bà phước” hoặc bị thăm nuôi lép kẹp. Những thằng tham nhũng, thói nát, ở tù vẫn phây phây. Chúng nó thừa tiền mua cai tù nên chúng nó nhân hạ. Còn được tha sớm nữa.

- Anh biết phái đoàn bộ nội vụ hỏi thằng đảng phái ma đầu cần gì, nó trả lời sao không?

- Không.

- Nó xin một thùng rác cho phòng. Nó biểu dương nồng nhiệt trại Z30 D. Còn anh Thông, anh yêu cầu không có trả

thù người cải tạo, dù phái đoàn không đề cập chuyện Đêm Không Ngủ.

- Đó là lý do Thông ra đi?

- Lý do phụ thôi. Anh Thông và bốn người kia bị ghim tù Hà Nam Ninh. Anh nói vụ này chưa kết thúc, liệu còn những gì xảy ra?

- Nó sẽ làm các cậu xấu xí nhau.

- Cách nào?

- Tôi không biết. Có lẽ, cậu sẽ không ở khu A lâu đâu.

- Em sẽ chuyển trại?

- Chuyển K hoặc khu

- Anh có lời nào khuyên em thêm?

- Một người công an chấp pháp Nam bộ tập kết ở sở công an thành phố Hồ Chí Minh khuyên tôi, ở tù Cộng Sản đừng tin ai, đừng dại dột chết ở lỗ chân trâu. Một người cai tù ở Chí Hòa khuyên tôi, đừng chống cán bộ quản giáo, vệ binh vì chúng nó không có quyền bắt, không có quyền tha, nhưng có quyền hành hạ và dồn mình vào chỗ chết. Cậu suy nghĩ lời người ta khuyên tôi.

- Cám ơn anh.

Mồng 5 Tết, tù nhân Hà Nam Ninh K1 tập hợp hết ở hội trường nghe giám thị Mạnh “lên lớp”. Đây là bài lên án nặng nề Đêm Không Ngủ. Bài này được phát thanh cho cả trại nghe.

- Ai cho phép các anh vi phạm nội quy? Ai cho phép các anh hát nhạc chính huấn? Ai cho phép các anh tụ tập âm mưu nổi loạn? Ai cho phép các anh sách động đấu tranh trong nhà tù? Việt Cộng nổi loạn trong nhà tù, các anh tàn sát hết, các anh đâu có tha. Các anh nổi loạn, Việt Cộng chúng tôi không tàn sát các anh. Đó là chính sách nhân đạo

và khoan hồng của đảng và nhà nước đối với người học tập cải tạo...

Giám thị mạnh lên lớp gần ba tiếng đồng hồ. Cuối cùng là câu kết luận:

- Các anh, ai muốn lao động thì được lao động, ai không muốn lao động thì ở nhà. Từ nay, trại không tha thứ một hành động vi phạm nội quy nặng hay nhẹ.

Ngày buổi trưa, năm đội Hà Nam Ninh khu A bị xáo xáo, biên chế lung tung thành năm đội mới. Ba đội sang khu B. Hai đội chuyển sang hai căn nhà nằm sau phòng trật tự, sát hàng rào trại. Z30 D K1 vận dụng hai đội dựng một hàng rào tre cách ly hai đội Hà Nam Ninh với các đội khác. Thêm hàng rào kẽm gai giữa hai nhà. Đội xây cất xây bức tường gạch chia đôi hồ nước. Một cái cổng có giây xích và khóa chặt. Hai căn nhà của hai đội Hà Nam Ninh biến thành khu kỷ luật tập thể. Tù nhân không được ra ngoài hàng rào, không được nhận quà thăm nuôi, không đi lao động, không tắm giặt hàng ngày. Nước sẽ vào đủ xối cầu tiêu. Một tuần tắm hai lần bằng vòi nước đẩy vô, giới hạn thời gian. Bật lửa, diêm bị tịch thu. Điều cày bị tịch thu luôn. Sự trả thù bắt đầu...

19.

Tổ vệ sinh lo chõ com, nước uống và nước xối cầu tiêu cho hai đội kỷ luật Hà Nam Ninh. Nguyễn Văn Hải và tôi được trật tự giao công tác này. Trung úy Thọ thoát lưới đợt đầu. Tôi nói thoát lưới đợt đầu vì sự tẩm tù chưa chấm dứt. Mỗi ngày một tù nhân bị gọi ra. Tù nhân này lên ban giám thị làm tự khai và “làm việc”. Rồi tù nhân này trở về, chuẩn

bị hành lý khẩn trương rời phòng. Anh ta qua khu B. Liên đó, hai ba tù nhân Hà Nam Ninh khu B sang khu A, vô nhà kỷ luật. Sự ngỡ vực lẫn nhau khỏi sự cùng với sự sợ hãi. Hôm nay, một tù nhân bị gọi ra. Anh ta về, nhà không ai bị gọi, cũng không ai đến. Hôm sau, vài người khu B qua. Tù nhân bị gọi ra hôm qua hoảng hốt. Rồi Lâm Quyền vào nhà kỷ luật. Lâm Quyền ra “làm việc”. Mười hai người tù Z30 D cũ khuôn hành lý vào nhà kỷ luật. Lâm Quyền bị chuyển trại. Ra vô, vô ra liên tiếp một tháng, Z30 D đã lọc đủ tù nhân “tích cực” trong vụ nổi loạn đêm 27 tháng Chạp. Nhiều tù nhân tình nguyện ra “làm việc”. Để chứng minh mình oan, chỉ có cách tố cáo những người “tích cực” chống đối. Sau thời gian “tắm tù” và phân loại mức độ “nguy hiểm”, Hà Nam Ninh còn 40 người chịu hình phạt kỷ luật vô thời hạn, vì không đọc quyết định, Z30 D cũ có 20 người. Các đội Hà Nam Ninh đã có sổ riêng từng đội và đã đi lao động sản xuất. Họ lao động tích cực hơn tù nhân Thanh Nghệ Tĩnh và Z30 D cũ. Khu nhà kỷ luật coi như ổn định. Bây giờ Cung củ đậu có thể tác yếu tác quái.

Đến ơn Cung củ đậu chế ngự Hà Nam Ninh, trại cho anh ta ngủ với vợ hai ngày hai đêm. Vợ Cung củ đậu là cô vũ nữ xéch xi. Tội nghiệp cho cô ta, Cung củ đậu hành lạc tá toí, về trại khoe cùng khắp. Khu A, tù nhân già thì nể, tù nhân trẻ thì sợ Cung củ đậu. Anh ta được khám xét hành lý tù nhân nên biết hết tù nhân có những món gì. Ở Z30 D K1 không có hoạt cảnh... tổng vệ sinh. Tù nhân đi lao động, trực trại dẫn trật tự vào nhà, lục tung hành lý của tù nhân mà kiểm tra, loại bỏ và tịch thu. Tổ vệ sinh làm công việc kéo xe cải tiến đậu trước nhà. Hể lục soát xong, vệ sinh quét dọn nhà và chõ

đồ loại bỏ đem đốt. Tù nhân đi lao động về phải cất xếp đồ đạc của mình bị lục bừa bãi. Những tù nhân lưu cữu, đồ đạc còn gì loại bỏ? Những bó dừa mai vót bằng gỗ mun công phu, trực trại tịch thu, sợ tù nhân dùng dừa chọc mắt, chọc tai nhau! Những cái plaques làm bằng inox tí mĩ, trực trại tịch thu gói về cho em, cho tình nhân, sợ tù nhân “mua bán đổi chác”! Những tượng Phật, tượng Chúa khắc nghệ thuật, trực trại cho trật tự tịch thu. Những kinh sách tôn giáo bị loại bỏ. Những bản nhạc không có lời bị xé nát. Những thư từ viết khó hiểu bị giữ lại “nghiên cứu”. Vệ sinh thường lên giữ kinh sách tôn giáo, không đốt, đem về tìm đúng “đương sự” mà hoàn trả. Cung củ đậu “nắm vững” tù nhân và những món hàng quý. Và anh ta bắt địa kiêu xin xỏ khá nhiều kem đánh răng Close Up, xà phòng thơm Camay, quần xà lỏn, áo thun, xì líp Mỹ... Tôi cũng bị Cung củ đậu bắt địa cái kính lão đắt tiền. Thiên thần mũ đỏ Cung củ đậu nhảy các “xò” hủ tít, mì, tôm khô, mỡ, lạp xường... Ngày nào cũng có người nhận quà thăm nuôi và ngày nào Cung củ đậu cũng enjoy với... anh em. Cung củ đậu bắt địa thuốc lá State Express 555 để cống cán bộ trực trại, chấp pháp. Anh ta không nghiện thuốc lá thuốc Lào. Tôi đã nghe Cung củ đậu bô bô kể chuyện lính nhảy dù ăn gan Việt Cộng cho tù nhân và cả cai tù nghe. Anh ta tự thú anh ta cũng đã ăn gan người xào hành tây! Đến đây thì không còn gì đáng nói về thiên thần ghê Cung củ đậu. Anh ta đã làm ô uest hai tiếng nhảy dù mà tôi hằng ngưỡng mộ yêu mến. Bây giờ, tôi viết về thằng vô lại Cung củ đậu. Nó dọa đánh hết người này đến người khác. Nó hung hăng, phách lối. Nạn nhân khốn khổ của Cung củ đậu là chú bé tên Cường, can tội vượt biên, mẹ đã là “tài phán” của Maxim Sài

Gòn. Cung củ đậu còn sắm vai công an chấp pháp, gọi tù nhân nó ghét lên phòng trật tự “làm việc” và viết tự kiểm. Khi Hà Nam Ninh bị đẹp, Cung củ đậu trở thành hung thần. Nó chửi bới trật tự Phú già, đòi đánh trung úy Nhấn nấu bếp phục vụ bệnh nhân, đi trung úy Hanh nhảy dù đến nỗi trung úy Hanh, hổn danh Hanh thịt chó, hiền lành, ít nói, phải sang nhà kỷ luật. Chỉ vì trung úy Hanh khinh bỉ thiếu tá Phạm Đình Cung, chỉ vì trung úy Hanh xấu hổ thấy thiếu tá Cung củ đậu vênh vào cầm khâu chia khóa, khoanh tay đứng sau tên trung sĩ công an trực trại.

Bằng thủ đoạn lọc người, Z30 D đã gây kinh hoàng cho tù nhân Hà Nam Ninh. Tù nhân nào cũng nơm nớp sợ hãi, hôm nào đó, mình sang nhà kỷ luật. Do đó, khi Z30 D thành lập ban văn nghệ phối hợp giữa nghệ sĩ tù nhân và nghệ sĩ cai tù, những tay vĩ cầm, lục huyền cầm Y Pha Nho, ca sĩ và múa sĩ và viết hòa âm của Hà Nam Ninh “đăng ký” hằng hái nhất và được tuyển chọn sớm nhất. Có một hải quân trung úy đã theo con tàu Việt Nam Thương Tín từ đảo Guam về... trình diện học tập cải tạo. Vị trung úy này trở thành vũ sư dạy các cai tù công an trai và gái nhảy múa. Z30 D, những kẻ ca ngợi Hà Nam Ninh hết lời, những kẻ đốc xúi Hà Nam Ninh “nổ”, những kẻ hoan hô Hà Nam Ninh đánh tù nhân trật tự, sau khi viết tự kiểm lên án “bọn chủ mưu vô danh” lại đã là những kẻ chửi bới Hà Nam Ninh “chọc cứt không thành lỗ”, Hà Nam Ninh khiếp nhược lao động tích cực, Hà Nam Ninh tấm thường xin vào ban văn nghệ, Hà Nam Ninh hèn mọn, “ăngten”, tố cáo lẫn nhau để chạy tội, để thoát vào nhà kỷ luật. Chẳng còn ai nhắc nhở Vũ Xuân Thông và bốn người Hà Nam Ninh về Chí Hòa địa ngục. Chẳng còn ai biết

đến, ở nhà kỷ luật, 40 tù nhân Hà Nam Ninh bị trừng phạt ra sao. Người ta vẫn hoan hỉ gặp vợ con, nhận quà thăm nuôi và enjoy vui vẻ. Cuộc đời nó thế, bên ngoài và trong tù. Cái thành ngữ Bạc như dân, bất nhân như lính đã là chân lý.

Đầu tháng 4/1981, một người trong nhà kỷ luật được gọi ra thăm gặp gia đình. Tù nhân này không ra. Anh ta không dám ra vì sợ trở vào nhà cũ. Trục trại đến tận nhà dẫn anh ra gặp gia đình. Lãnh quà cấp về, anh ta yêu cầu được ngồi tại phòng trật tự và xin “làm việc” với cán bộ. Anh ta nói thẳng, nếu anh bước vào nhà kỷ luật, anh sẽ bị đánh chết. Tại sao? Anh ta đã phản bội “anh em”. Chỉ những kẻ phản bội mới được “ân huệ” thăm gặp gia đình. Anh ta giải thích một cách tội nghiệp thế. Để bảo đảm an ninh cho tù nhân này, ban giám thị cho anh chuyển K. Trục trại vào tận nhà kỷ luật đem hành lý của anh ra cho anh. Z30 D ban ân huệ hải hùng chưa? Người tù khốn khổ này không tố cáo ai cả nhưng cả nhà kỷ luật đã lên án anh ta. Tù nhân ở nhà kỷ luật hết sợ kỷ luật, họ bắt đầu sợ ân huệ... thăm gặp gia đình! Và họ để phòng nhau ráo riết. Điều sợ hãi nhất là bị gọi ra “làm việc” rồi trở lại nhà.

Nguyễn Văn Hải và tôi, ngày tám lần, 14 chuyến chở cơm, nước sôi, nước xối cầu vào hai nhà kỷ luật. Hai nhà cách biệt, không được đứng sát rào kẽm gai biên giới nói chuyện và nhìn nhau, mỗi nhà một cái cổng ở hàng rào tre. Cửa nhà, ban ngày mở, ban đêm khóa. Cổng thì chỉ mở khi xe cơm nước ra vào, ra. Lịch trình vệ sinh phục vụ hai nhà kỷ luật:

Sáng: Com điểm tâm, nước sôi. Một chuyến. Lấy thùng đựng cơm và nước sôi đem trả nhà bếp. Một chuyến. Chở một xe hai phuy nước xối cầu tiêu. Một chuyến.

Trưa: Cơm, thức ăn trưa. Một chuyến. Lấy thùng đựng cơm và thức ăn đem trả nhà bếp. Một chuyến.

Chiều: Cơm, thức ăn chiều. Một chuyến. Lấy thùng đựng cơm và thức ăn đem trả nhà bếp. Một chuyến.

Bảy chuyến một ngày cho một nhà. Hai nhà là 14 chuyến. Sau nửa tháng, vôi nước lớn không ròng đến nhà kỷ luật nữa, chúng tôi còn phải chở 10 phuy nước cho mỗi nhà, thứ tư và 10 phuy, thứ bảy để tù nhân kỷ luật tắm giặt. Thoạt đầu, trật tự mở cổng và khóa cổng và kiểm soát sự liên hệ giữa vệ sinh và tù kỷ luật. Được một tháng, ông già Phú giữ chìa khóa và phụ trách cổng hai nhà kỷ luật. Ông ta giao cho tôi khóa, mở. Xong thì trả lại ông ta. Ông già Phú không theo dõi như Cung củ đậu. Chúng tôi thủ kỹ, chờ anh em khiêng cơm nước xuống là kéo xe ra ngay. Chở nước tắm, nước xối cầu vô, chúng tôi ra ngoài cổng đợi anh em múc hết đổ vào hồ trong nhà mới vô kéo xe đi. Thủ quá kỹ khiến trật tự tin chúng tôi. Và chúng tôi có thể giúp anh em vài việc lặt vặt.

Có một con chào mào miền Bắc, đất đỏ, hót rất hay. Nó cũng bị kỷ luật theo chủ. Chủ nó, một tù nhân Hà Nam Ninh. Anh ta nuôi nó từ khi nó chưa vỡ bọng cứt. Nó từ cái cồng bơ ra cái lồng tre nhỏ do chủ nó đan. Cửa lồng mở. Con chào mào tự do bay xa rồi lại nhớ lối trở về. Nó không biết mưu sinh. Nên nó đói. Tôi thương con chào mào, đi xin chuối, bóc vỏ liệng đi rồi lên chơ theo cơm, vắt vào lồng của nó. Mỗi trái chuối, nó sống được vài ngày. Để hót cho tù nhân kỷ luật đỡ buồn. Chủ nó muốn tặng tôi cả chào mào lẫn lồng, tôi thích lắm mà không dám nhận. Sau này, trật tự Trần Trọng Khánh gửi vợ đem về Sài Gòn. Nó bị chuyển... trại. Cái lồng bị tịch thu! Người tù Hà Nam Ninh mất nguồn

an ủi. Anh ta thương con chào mào, khóc nửa buổi, anh em nói nhỏ với tôi thế.

Từ khi một tù nhân Hà Nam Ninh được gia đình thăm gặp và xin chuyển trại, không có gì mới xảy ra cho hai nhà kỷ luật. Ở tù Cộng Sản, không bị ăn đòn cai tù mà thường bị ăn đòn của tù nhân, ăn đòn oan uống. Trung úy Thọ kể với tôi rằng, hai năm đầu ở trại lao cải miền Bắc không có thăm gặp, chỉ nhận quà theo đường Bưu điện. Tin tức miền Nam mù tịt. Nhưng tất cả nuôi hy vọng “Phục Quốc” lớn lắm. Bất ngờ, một hôm có vị trung tá được vợ ở Sài Gòn ra thăm gặp. Anh em kỳ vọng tin tức miền Nam, thứ vitamine T (tức là tin rí tai) cần thiết để sống đời tù. Vitamine T của các trại lao cải miền Nam là tin tức của đài BBC Luân Đôn. Tù nhân gặp vợ con, câu đầu tiên là hỏi “BBC có nói gì về Việt Nam” không. Vợ con nói những tin tức vắn vớ, tù nhân vào trại “sáng tạo” thành tin tức thê thảm cho Cộng Sản. Ở những nơi chốn đau khổ, con người thường dối gạt chính mình để an ủi người khác. Tôi nhớ hồi chiến tranh biên giới Hoa – Việt, một tù nhân ra gặp vợ con, khi về, anh em hỏi Trung quốc tiến quân đến đâu rồi, tù nhân nọ đáp: “Chúng nó rút hết, rút hết”, đã khiến anh em hy vọng Trung quốc “giải phóng” buồn thiu. Tin tức đài BBC Luân Đôn thường bị suy diễn rất ly kỳ. Đài BBC tiên đoán thời tiết cho người đi biển ngầm ý khuyên thuyền nhân không nên vượt biển vào thời gian sóng gió bất trắc, được thân nhân hiểu sai và được tù nhân tiếp thu vội. Nên Vitamine T bổ... tai và bổ tim như vậy: đài BBC bảo không cần vượt biên nữa, sắp thay đổi ở Việt Nam! Vị trung tá ở Hà Nam Ninh quá thật thà. Anh em nóng lòng muốn biết “phục quốc” hoạt động ra sao, ông ta

đã trả lời: “Vợ tôi bảo không có phục quốc gì cả”! Thế là ông trung tá ăn đòn hội chợ. Vì làm võ... niềm tin. Đây là tội “ăngtin”, đau hơn tội “ăngten”! Người tù nhân ngay thẳng ở nhà kỷ luật, được gặp vợ con, không dám trở về. Bởi đã có kinh nghiệm “ăngtin” ở Hà Nam Ninh. Bạn đã hiểu nhà tù Cộng Sản chưa?

Tôi nói tiếp hai căn nhà kỷ luật của Z30 D, K1. Tù nhân sống mòn mỏi ở đó mà đếm từng giọt thời gian. Đominô, cờ tướng, kinh sách, thư từ, giấy bút, diêm thuốc, ống điếu, đàn sáo, ca công, muống nhôm, giầy thép... bị tịch thu đốt bỏ hết. Tinh thần họ căng thẳng. Thịnh thoảng, Z30 D còn kéo căng thần kinh của họ bằng cách đem thư gia đình của họ vào đọc tên người gửi, người nhận rồi tuyên bố: “Thư của các anh bị xé bỏ, vì các anh bị kỷ luật. Chúng tôi đã duyệt thư, nội dung là vợ con các anh đang gặp nhiều khó khăn”. Tù nhân muốn điên lên. Chưa đủ, Z30 D đọc tên những người vợ con đến thăm nuôi, rồi tuyên bố: “Các anh bị kỷ luật, trại đã mời vợ con các anh về. Các anh đã làm tổn nước mắt của vợ con các anh vô ích!” Sự nhân đạo và khoan hồng của Cộng Sản đó. Nhưng cậu Đoàn Văn Toại đã biểu dương sự khoan hồng và nhân đạo này bằng cách bịa đặt tù nhân lập kiến nghị và ký kiến nghị trong đề lao Gia Định còn khe khát hơn trong nhà kỷ luật tập thể Z30 D và các trại trùng giới. Tù nhân ở hai nhà kỷ luật K1 và Z30 D thèm nước... tắm hơn thèm cơm. Hễ trời có vẻ muốn mưa, cửa nhà khóa chặt ngay. Không sợ tù nhân trốn trại, mà không thích tù nhân tắm mưa thoải mái. Các ca, xô nhựa hứng nước mái nhà cũng bị dẹp.

Để cho kỷ luật thấm thía mùa nắng, Z30 D thêm mục tưới

cây, tưới cỏ chung quanh hai nhà kỷ luật. Tưới tối đa nước. Chúng tôi lại phải kéo nước còng lung tưới cây, tưới cỏ trước mắt tù nhân kỷ luật. Tôi biết có nhiều hũ, nhiều bình, nhiều ca nhựa dấu kỹ ở các gốc cây, bụi cỏ, xó hè ... Chúng tôi đã tháo hoa sen, rót nước vào hũ, bình, ca. Tôi không quên mình đã bị Tư Long cúp nước khốn khổ ở khu FG, Chi Hòa.

o O o

Sau vụ Hà Nam Ninh, có thêm hai đợt tù nhân trúng xổ số nữa. Bấy giờ là tháng 7/1981. Sáu mươi tù nhân đã trải qua năm tháng kỷ luật vì những “đầu óc lớn” họ còn tin tưởng người Mỹ. Nước Mỹ đã có 3 tổng thống từ 30/4/1975. Gerald Ford tuyên bố bán cái “Lịch sử đã sang trang”. Jimmy Carter hò hét, phất lia ngọn cờ Nhân quyền. Ronald Reagan, tay chống Cộng chuyên nghiệp số 3 sau Goldwater và Nixon. “Au Vietnam, rien de nouveau”! Các nhà tù, các trại tập trung khổ sai lao động mà đa số tù nhân là sĩ quan quân lực VNCH, là sĩ quan cảnh sát, là sĩ quan tình báo, là các viên chức, nghị sĩ, dân biểu trong các cơ cấu quốc gia, là “đồng minh” của Mỹ; phần còn lại là tù nhân Việt Nam cùng lý tưởng với Mỹ, chiến đấu cho dân chủ, tự do sau 30/4/1975, không có gì mới cả. Tuyệt nhiên không có gì mới cả. Ngọn cờ nhân quyền của Jimmy Carter chỉ là ngọn cờ giấy. Chỉ là cái mỏ con ó. Và tù nhân đã chán chường con ó.

Con ó bảo mỏ mình thôi nhọn quắt

Và con gấu khoe chân mình cùn nanh vuốt

Nhưng loài người vẫn bị mổ mắt, vẫn bị cấu cào

Ta thì vẫn nằm dài trong những đống đổ nát

Khi Jimmy Carter phất cờ Human Rights, Sài Gòn có nhiều người Việt Nam phất theo. Những người này bị Cộng

Sản công tay bằng Iron made in USA viện trợ cho Việt Nam Cộng Hòa bởi chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ. Tôi không tin người Mỹ từ ngày tôi cầm bút, tôi không mảy may hy vọng người Mỹ cứu dân tộc tôi sau khi đã dâng hiến dân tộc tôi, như miếng mồi, tận miệng Cộng Sản. Tôi muốn quên người Mỹ như quên con quái vật trong chiêm bao. Nhưng tôi vẫn phải nhớ người Mỹ qua hình ảnh chiếc công made in USA đã công tay, công chân tôi từ nhà tôi đến các nhà tù, các trại tập trung. Công made in USA ám ảnh tôi. Tôi đã nghĩ một bài diễn văn không bao giờ được đọc trước Quốc hội Hoa Kỳ, những ngày tôi nằm ở FG Chí Hòa. Bài diễn văn này tôi viết ở trại tị nạn Pulau Bidong.

“Thưa quý vị nghị sĩ và dân biểu Mỹ, đại diện cho lương tâm của hai trăm mười sáu triệu nhân dân Hiệp chúng quốc,

Thật là một hân hạnh lớn lao cho tôi, được vào tòa nhà thiêng liêng này và được thưa chuyện với những con người cao cả của nước Mỹ, những con người sắp trở thành, sẽ trở thành những vĩ nhân không những của riêng nước Mỹ mà còn của cả thế giới, những con người mà tay dơ cao biểu quyết hay buông thấp khuốc từ là một nửa trái đất no hay đói, chiến tranh hay hòa bình, thắng hay bại, hạnh phúc hay đau khổ, bỏ nước chạy trốn như bầy vịt hay ở lại sống đoàn viên. Chính quý vị, những người đầy phép tích, đầy quyền uy, lương tâm của hai trăm mười sáu triệu dân Mỹ, đã vung cánh tay thần tiên, biến quê hương Việt Nam của chúng tôi thành một đại dương nước mắt. Tôi phải thành thật bày tỏ tấm lòng cảm phục của tôi với quý vị, những nhà ảo thuật đổi trắng thay đen trứ danh bậc nhất từ thuở có nền ảo thuật trên hoàn cầu. Tôi càng cảm phục hơn về tấm lòng trắc ẩn

của quý vị, lương tâm của nước Mỹ, đã chẳng thêm lý tới hàng ngàn bộ xương của các chiến sĩ anh dũng Hoa kỳ không bao giờ biết thua trận còn nằm ngổn ngang đó đây ở bờ bụi Việt Nam. Sau hết, tôi vinh tôn sự khiêm tốn của quý vị, sự hiểu hòa tối đa của quý vị, những con bồ câu hiền lành hơn cả bồ câu, những chú nai ngoan hơn cả nai, đã tình nguyện thua trận ở Việt Nam mà chẳng cần đau xót, nhục nhã, xấu hổ. Theo tinh thần Đông phương, quý vị đã đạt rồi, đã là chính nhân quân tử rồi vậy. Và theo tinh thần nhà Phật, quý vị đã ngộ. Thua cái đáng thua ấy là thắng. Thắng cái không đáng thắng ấy là thua. Quý vị thông hiểu nghĩa sinh sát của nhà Phật một cách sâu sắc. Những anh lính Mỹ khù khờ, đần độn chết khốn nạn ở Việt Nam là đáng đời. Vì trót đại đòi thắng, thắng nữa, thắng mãi. Những ông đại sứ cuồn cò chạy bán sống bán chết cũng là những anh mê muội, xuẩn ngốc, cao ngạo, sống ở phương Đông mà không thêm nghiền cứu triết lý sống của cổ nhân Đông phương. Một lần nữa, nhân danh người Việt Nam chống Cộng Sản không cần bàn tay quý vị dơ lên tụt xuống quyết định số phận của dân tộc tôi, tôi xin biểu dương quý vị, lương tâm của nước Mỹ, người khổng lồ đã hoan hỉ thua chú tí hon.

Thưa quý vị,

Tôi trốn khỏi ngục tù Cộng Sản sang đây không phải để xin quý vị thương xót ban cho chút hạnh phúc định cư tại Mỹ, xin được nhập quốc tịch Mỹ. Cũng không sang đây để, bắt chước ông Thân Bao Tư, người nước Sở, quỳ gối giữa sân Tòa Bạch Ốc, xin quý vị đem quân sang lần nữa giải phóng chúng tôi. Tôi sang đây chỉ để trình bày một vấn đề liên quan tới lương tri của hai trăm mười sáu triệu nhân dân Mỹ. Sau đó,

tôi sẽ trở về quê hương tôi, sẽ vào tù nữa. Ngục tù đối với chúng tôi nó còn đơn giản hơn tự do, dân chủ đối với quý vị. Cách đây mấy năm, ông Gerald Ford, vị tổng thống bất hủ của lịch sử hiện đại Hoa kỳ, nhìn cái quyền uy cuối cùng của nước Mỹ ở Việt Nam rơi vào tay quân Cộng Sản, đã thán nhiên tuyên bố với nhân dân Mỹ, quân đội Mỹ và thế giới rằng, lịch sử đã sang trang. Lịch sử thua trận ở Việt Nam của người Mỹ không hề biết thua trận đã sang trang, sang rất vội vàng. Mọi bí ẩn của nó, đời sau sẽ rõ. Chúng tôi không phân nan gì cả. Một cô gái quê lên tỉnh gặp tú bà, sỏ Khanh, chỉ biết trách mình ngu ngơ khờ khạo. Thế thôi. Lẽ phải luôn luôn nằm trong tay những kẻ táng tận lương tâm. Tôi chẳng có gì phải hậm hực. Người Mỹ rút khỏi Việt Nam để lại rất nhiều căn bã. Cộng Sản nó bảo quý vị đưa chúng tôi về thời kỳ đồ đá. Nó bài trừ ảnh hưởng văn hóa đôi truyến và tư tưởng của quý vị rất kỹ. Chiến dịch và chiến dịch. Việc của nó không ăn nhằm gì tới tôi cả. Cả những đứa trẻ con lai Mỹ đen, Mỹ trắng còn vất vưởng ở Sài Gòn, ngày đi ăn xin, lượm giấy vụn, đêm họp nhi đồng, nhận Hồ Chí Minh là bác, cũng không ăn nhằm gì tới tôi. Cái đáng nói, đối với chúng tôi, những người trực diện chống đối Cộng Sản không cần nhận quý vị là đồng minh, là những cái còng made in USA mà khi cuốn gói khỏi Việt Nam, quý vị đã quên không di tản.

Thưa quý vị,

Tôi xin phép quý vị để được nói đôi chút về sự liên hệ của chúng tôi với người Mỹ và những cái còng. Vàng, người Mỹ, chúng tôi, kẻ thù, còng khóa chỉ là những con domino tội nghiệp. Lục ngũ phải dính với ngũ tứ, ngũ tứ phải dính với tứ tam vân vân... Cái chủ thuyết domino thật trứ danh. Nó là

trò chơi của tư tưởng. Nó có luật giết bò, gài triệt, triệt buộc... Dĩ nhiên, nó còn có cả gian lận, chạy làng nữa. Chúng tôi vốn đôn hậu, hồn nhiên, ngây thơ và nồng nhiệt. Theo tiếng gọi tân biên cương và quyền sống con người trên trái đất của cố tổng thống Kennedy, chúng tôi lớn lên, phóng tầm mắt nhìn sang nước Mỹ như nhìn hạnh phúc của dân tộc mình sau một trăm năm buồn tủi. Cái lý tưởng tự do, dân chủ của Hiệp Chúng Quốc đã hấp dẫn thể hệ chúng tôi, đã thúc dục chúng tôi móc trái tim dâng hiến sự nghiệp xây dựng tự do, dân chủ. Như những chiến sĩ Mỹ đã anh dũng hy sinh tại Việt Nam, chúng tôi không cần tiết kiệm xương máu. Cho tới phút này, hình ảnh người lính thủy Mỹ cuối năm 1954 vẫn là hình ảnh ngoại nhân đẹp nhất đối với chúng tôi. Chúng tôi đã nhìn chính sách của nước Mỹ ở Việt Nam như đã nhìn lính thủy Mỹ thật thà, dễ thương xuất hiện trên vỉa hè Sài Gòn năm xưa. Bất hạnh cho chúng tôi là chính sách của quý vị đã không giống hình ảnh người lính thủy cuối năm 1954, càng khác xa chính sách của quý vị ở ngay nước Mỹ. Chúng tôi già nua trong nỗi thất vọng và những đau buồn của thời thế do quý vị tạo ra trên quê hương chúng tôi. Tôi vẫn để dành những giọt nước mắt khóc những người lính Mỹ bỏ xác tại Việt Nam. Hôm nay, tôi xin được khóc thương họ trước mặt quý vị, vì tôi biết quý vị đã quên họ. Nước mắt cho những con người chết cho lý tưởng giả dối và cho sự lừa gạt của con người trên trái đất. Nhưng quý vị, quý vị luôn luôn cao cả, luôn luôn là ngọn đuốc sáng biểu tượng lương tri của dân tộc Hoa kỳ, luôn luôn là thứ quyền uy vô địch kể từ nhân loại có quyền uy.

Thưa quý vị,

Bây giờ, tôi xin trở lại chuyện những cái còng viện trợ Mỹ. Xin thưa với quý vị rằng, tháng năm năm trong cachot của Cộng Sản, tôi chốt nhỏ hai bàn tay thân hữu nắm chặt lấy nhau gần bó tình nghĩa viện trợ Mỹ các nước trên thế giới. Cái emblème quý vị chọn lựa thật là thấm thía. Bàn tay của quý vị lớn, khỏe, quý vị bắt chặt, siết chặt thân hữu các nước nhỏ thì các nước nhỏ chỉ có trợn mắt, lè lưỡi mà thôi. Ý nghĩa thấm thía nữa là hai bàn tay trao và nhận viện trợ hôm nay, sẽ là hai bàn tay còng và bị còng ngày mai. Ở Việt Nam, Cộng Sản chơi rất bẩn. Nó cứ còng chúng tôi bằng còng Mỹ. Nó hô hào tận diệt mọi tàn tích của đế quốc Mỹ nhưng nó đã “nuôi dưỡng” còng Mỹ. Tôi không hiểu tại sao kỹ nghệ và văn minh chế còng của Cộng Sản tối tân hơn của Mỹ mà nó lại suy tôn còng Mỹ quá đáng thế. Đó là vấn đề tôi phải bơi thuyền gỗ, lênh đênh trên mặt đại dương, đương đầu với bao nhiêu hiểm nguy để sang nước Mỹ phỏng vấn quý vị, sau nhiều năm luân lạc khắp các đề lao, các trại tập trung. Tôi phải bán cái nhẫn kỷ niệm cuối cùng mới đủ tiền mua vé xuống thuyền trốn khỏi Việt Nam. Như những thuyền nhân bất hạnh khác, tôi bị hải tặc hãm hiếp bảy lần, bị đói khát mười ngày ròng rã và, sau hết, trầy bả vai, nhỏ máu mắt mới vô được nước Mỹ thiên đường. Để lên Thiên Đường, quý vị linh mục chỉ cần làm sáng danh Chúa. Để vào nước Mỹ, quý vị linh mục cần có thân nhân ruột thịt ở Mỹ làm ở RMK, Pacific hay... đi lính! Tôi vô thiên đường Mỹ nhờ dạy học dưới chế độ quý vị bảo trợ. Nhưng tôi sẽ trở về quê hương đau khổ của tôi như Lưu Thẩn, Nguyễn Triệu đã trở về quê hương trần thế lắm than sau một lần đại đột cật bước lên thiên thai. Người trên thiên thai trái tim bằng gỗ, không biết rung động, không biết yêu,

không biết xấu hổ. Tôi hy vọng quý vị sẽ chẳng làm tôi tiếc rẻ cái trình tiết còn lại đã bị ô uế trên mặt biển, khi trở lại Việt Nam.

Thưa quý vị,

Chúng tôi, khi bị còng dính chùm với nhau, đã bàn cãi sôi nổi về những biểu quyết của quý vị về ngân sách, tài khoản viện trợ cho Việt Nam. Bạn tôi bảo, quý vị toàn là những người xuất thân từ Harvard, từ Yale, từ Cornell, từ Dartmouth..., những nơi quy tụ tinh hoa của trí thức, những nơi mà trí tuệ nước Mỹ sẽ tỏa khắp năm châu, mở đường khai lối tự do, dân chủ cho loài người. Những người cao cả như quý vị không thể, không bao giờ biểu quyết chấp thuận viện trợ dúi cui và còng cho bọn thống trị độc tài, phát xít bản xứ. Bạn tôi bảo, quý vị chỉ chấp thuận cho chính phủ Mỹ viện trợ thuốc DDT giết muỗi, thuốc khai quang giết cây, hại rừng, tàn sát môi sinh, bom đạn giết người, lựu đạn mưa, khói cay đàn áp tuổi trẻ xuống đường học tập dân chủ và chính sách tham nhũng riêng cho lũ tướng tá thống trị bù nhìn vô vét mồ hôi của dân, xương máu của lính. Không bao giờ quý vị chấp thuận viện trợ dúi cui và còng. Trí tuệ nhà nước Mỹ không bao giờ là dúi cui và còng. Bạn tôi bảo thế. Và chúng tôi hoàn toàn đồng ý. Thế nhưng, tại sao dúi cui và còng Mỹ lại ngổn ngang khắp đất nước Việt Nam? Chẳng lẽ chính phủ Mỹ dám qua mặt Quốc hội? Những cái dúi cui Mỹ viện trợ đã giáng xuống nhiệt tình và lòng tự phụ của tuổi trẻ Việt Nam ra sao, quý vị đã đọc trên báo chí Mỹ. Còn những cái còng Mỹ viện trợ thì để còng tay Cộng Sản và còng luôn cả tay những người chống Cộng Sản, đồng thời cũng chống luôn tập đoàn thống trị quân phiệt ngu dốt và ăn cắp. Nếu từ trước tới nay, quý

vị chưa hiểu bí mật của còng Mỹ thì, bây giờ, quý vị đã hiểu tại sao những người trí thức chân chính bản xứ không ưa người Mỹ.

Thưa quý vị,

Có hàng ngàn vấn đề cần đặt ra để thắp sáng lương tri dân tộc Mỹ nhưng, rất tiếc, không thuộc phạm vi bài diễn văn của tôi hôm nay. Tôi sang đây không làm công việc than vãn, trách móc hay cầu cạnh. Lịch sử, như ông Ford nói, đã sang trang. Người Mỹ không thích lẩn dỏ quá khứ, không thích phục hồi dĩ vãng. Những kẻ còn ôm cái ảo tưởng bám chân người Mỹ về giải phóng quê hương, thâu tóm quyền bính cũ là những kẻ xuẩn ngốc đang chiến đấu với hư mộng. Chúng tôi khẳng định với quý vị rằng, chúng tôi không cần người Mỹ trở lại Việt Nam. Một lần đã đủ chua xót. Hãy để chúng tôi yên lặng ngồi liếm vết thương và làm lại quê hương chúng tôi. Lịch sử đã sang trang, thật sự đã sang trang rồi. Hiện tại là khởi sự những trang lịch sử mới của dân tộc chúng tôi chiến đấu cô đơn với Cộng Sản, chiến đấu bằng trái tim, không bằng súng đạn Hoa kỳ. Có một thứ quyền trên cả nhân quyền và thần quyền. Đó là quyền hy vọng. Chúng tôi hy vọng sẽ loại bỏ Cộng Sản như tổ tiên chúng tôi đã loại bỏ quân thù truyền kiếp. Nhưng, trước khi dấn thân vào sự quyết liệt, tôi tưởng nên gỡ nốt cái móc làm sự sang trang của lịch sử hiện đại Hoa kỳ thiếu suông sẻ. Vâng, tôi xin tiếp tục để cập cái còng Mỹ. Còng Mỹ, nói rõ rệt, còng chế tạo tại Mỹ, do Mỹ viện trợ cùng với bột DDT, sữa hết chất béo, pho mát thừa, quần áo cũ, thuốc khai quang, bom đạn và cổ vấn lãnh đạo đàn áp, đã còng tay còng chân những người Việt Nam đối lập các chế độ ở nước tôi do quý vị nặn ra rồi đập đổ. Những người Việt

Nam bị cộng Mỹ siết chặt đều là những người nghe răm rắp tiếng thúc dục tranh đấu cho lý tưởng tự do, dân chủ của người Mỹ vĩ đại Kennedy. Cộng Mỹ được trao cho đầy tớ Mỹ để nó phản bội lý tưởng của vĩ nhân Mỹ. Rốt cuộc, tình nghĩa Mỹ trao gửi Việt Nam đã bị cộng luôn! Nghĩ cũng buồn.

Thưa quý vị,

Càng buồn hơn, cộng Mỹ đang được Cộng Sản trao cho cái sứ mạng cộng tay, cộng chân những người Việt Nam chống Cộng Sản một mình, những người Việt Nam còn say mê lý tưởng tự do, dân chủ, còn nhìn ông Kennedy như ngọn đuốc soi đường. Có lẽ, quý vị phải mở cuộc điều tra tường tận về con số cộng chính xác viện trợ cho Việt Nam hai mươi năm trước. Nhiều người quá khích cho rằng, người Mỹ rút khỏi Việt Nam, để lại toàn bộ cộng, khóa, dùi cui là có mục đích xấu xa. Tôi không tin thế. Thật lòng, tôi không tin thế. Luôn luôn, tôi nhìn dân tộc Mỹ qua các văn hào Mỹ, các vĩ nhân Mỹ. Tâm hồn đích thực của dân tộc Mỹ là tâm hồn Lincoln. Ngoài tâm hồn ấy là chính sách của Mỹ đối xử với các nước nhỏ. Tôi yêu dân tộc Mỹ, người Mỹ và thù ghét chính sách Mỹ ở nước tôi như tôi thù ghét cộng Mỹ đã siết chặt chân tay tôi, bần bệ tôi, đồng bào tôi! Cộng Mỹ đang siết chặt chân tay đồng bào tôi và chẳng biết đến ngày nào nó mới chịu nghỉ mệt. Dân tộc Mỹ và quý vị, chắc chắn, không bao giờ muốn dân tộc Việt Nam bị Cộng Sản cộng chân tay, tống vào tù ngục bằng cộng Mỹ. Bởi thế, thân gái dặm trường, tôi phải chịu nhục nhã trên đường bôn tẩu, sang tận đây để tường trình quý vị những cái cộng viện trợ Mỹ còn ngổn ngang khắp các nhà tù, đề lao, trại tập trung của Cộng Sản. Tôi không dám làm công việc tra vấn lương tâm quý vị vì tôi hiểu

lịch sử sang trang vội quá nên quý vị cũng quên nhanh quá và nhiều chuyện quý vị chưa kịp nhớ. Vậy, tôi sang đây nhắc quý vị rằng, quý vị cần phải thu hồi toàn bộ công của quý vị về Mỹ. Thu hồi bằng cách nào, đó là nhiệm vụ, là bổn phận, là lương tâm của quý vị, nằm trong chiến thuật, chiến lược mà tôi không nên biết, không nên hỏi. Người Mỹ đã lên cung trăng đem đá xuống trần gian, người Mỹ sẽ sang Việt Nam mang hết công Mỹ về nước. Chúng tôi tin tưởng quý vị thừa khả năng.

Thưa quý vị,

Khi những cái công Mỹ viện trợ Việt Nam còn do Cộng Sản dùng để siết chân tay những người Việt Nam chống Cộng Sản cô đơn, những người Việt Nam chân chính, quả cảm, quyết thấp sáng ngọn đuốc lý tưởng tự do, dân chủ thì lịch sử hiện đại của Hoa kỳ hai mươi năm can thiệp ở Việt Nam chưa sang trang. Khi ấy, quốc hội Mỹ nên đeo một chiếc công vào cổ tay cầm bó đuốc của Nữ thần Tự do và hoán chuyển thế đứng cho nữ thần yêu dấu. Và, chính phủ Mỹ cũng nên treo một chiếc công lớn lên đài Tưởng Niệm Chiến Sĩ Hoa kỳ bỏ mình vì lý tưởng tự do, dân chủ ở Việt Nam. “Bởi vì, công Mỹ còn hoạt động tại các ngục tù Việt Nam là người Mỹ còn có mặt tại Việt Nam. Và vết ô nhục phản bội còn hằn trên lương tâm quý vị, hằn trên lương tri dân tộc Hoa Kỳ; còn là lưỡi lê dơ bẩn cắm xuống mồ các vĩ nhân Mỹ, đâm vào trái tim những người lính anh hùng Mỹ đã chiến đấu, đã đổ mồ hôi và máu, đã hiến dâng tuổi trẻ của mình cho ngọn cờ dân chủ và hạnh phúc loài người...”

Bài diễn văn này do cô giáo Nga đọc ở cachot khu A để lao Gia Định thời gian cô bị công made in USA công dính

chùm cô với hai cô Lan và Nhi. Nó ở chương thứ năm của *Sói đá ngậm ngùi*¹. Tôi không tin Mỹ cứu tù nhân cải tạo, cứu dân tộc tôi. Tôi chỉ muốn bắt họ sang Việt Nam thu nhặt hết công Mỹ đem về Mỹ. Cái ảo tưởng Mỹ cứu, Mỹ sẽ can thiệp chuyện Việt Nam đã đưa vô số người vào tù Cộng Sản và đưa vô số tù nhân vào nhà kỷ luật của trại tù. Nằm buồn tênh ở nhà kỷ luật, vẫn còn tù nhân hỏi tôi: “Có nghe BBC nói gì về vụ này không?” Chẳng muốn để anh ta tuyệt vọng, tôi đáp: “Yên chí, họ sẽ nói”. Những thằng ngu đưa dân tộc của chúng nó vào ngục tù Cộng Sản, rồi đổ vạ Mỹ không dạy mình giữ nước, không viện trợ đều đều. Thêm những thằng ngu tin tưởng Mỹ cứu, đưa bạn tù của chúng nó vào nhà kỷ luật chịu đựng trăm đắng nghìn cay một cách lãng nhách.

1 Nam Á – Paris, 1985.

20.

Về Tổ vệ sinh đâm ra vất vả. Đủ các “khâu” lao động. Chở cơm, nước sôi cho hai nhà kỷ luật xong, Hải và tôi song ca... vệ sinh hành khúc, tức là đi đổ thùng ở cầu tiêu bệnh xá. Chúng tôi thay máng cầu mới, quét rửa sạch sẽ rồi khiêng máng phân đầy nhóc đem đổ xuống hố ngoài vườn rau phía sau hội trường. Rồi đổ phân cachot. Trật tự mở cửa cachot mỗi sáng sớm, tù nhân bị kỷ luật bê hộp đựng đạn đại liên ra. Tù nhân đã tiêu tiểu vào đó. Chúng tôi đổ phân và rửa hộp. Tôi có một truyện ngắn, nhan đề *Khúc rẽ cuộc đời*. Đời tôi đã rẽ nhiều khúc. Tôi không ngờ có thêm khúc rẽ xuống hầm phân ở Sa Ác, khúc rẽ hốt phân ở Rừng Lá. Tôi tự tặng

tôi hỗn danh thứ ba: Long đồ thùng! Đồ thùng, đẩy cỏ sân trại, buộc hàng rào, quét dọn điểm canh, đổ rác các nhà là những việc linh tinh. Tôi thích thú công việc chõ nước tắm cho hai nhà kỷ luật và tưới cây. Hải và tôi cố gắng kéo xe, đẩy xe thật êm cho nước khỏi trào ra. Một ca nước rất quý. Chúng tôi tự do đi lại trong khu vực khu A. Những buổi trưa, tôi thường vào hội trường nằm ngủ. Nằm suy nghĩ thì đúng hơn. Tôi đã sống ở Z30 D, K1 được 16 tháng. Phó giám thị Phúc đã quên tôi. Ông ta chưa gọi tôi “làm việc” lần thứ hai. Tôi vào Sa Ác với Nguyễn Mạnh Côn, Nguyễn Mạnh Côn chết. Tôi ra Rừng Lá với Hồ Hữu Tường, Hồ Hữu Tường chết. Về Z30 D, ông Tường trụ trị bệnh xá, viết sách thuốc dân tộc. Ông bị bệnh cổ chướng, bụng chương phình. Người ta chõ ông ra bệnh viện Phan thiết. Rồi tha ông. Thân nhân ông đưa ông về Sài Gòn. Vài hôm sau, ông Hồ Hữu Tường chết¹. Đám tang ông cũng âm thầm như đám tang Vũ Hoàng Chương. Vợ tôi kể, ngoài Nhà Ca tiến đưa Hồ Hữu Tường một quãng đường đến nơi yên nghỉ cuối cùng của ông, tuyệt nhiên không thấy một khuôn mặt văn nghệ lớn, nhỏ, tiền bối, hậu bối nào khác hiện diện. Tôi rất sung sướng biết vợ tôi đã theo ông Hồ Hữu Tường đến tận huyệt và ném xuống quan tài Phi Lạc một nắm đất.

Đôi khi, vắt tay lên trán, nhắm mắt truy nã bản thân mình, tôi thấy cái sự nghiệp văn chương của tôi sao mà khổ sở thế, mà cô đơn thế, mà oan khiên lắm thế, mà ngộ nhận nhiều thế. Ngày tôi bước xuống hầm phân vực đẩy xô phân bằng hai bàn tay trần, dòi nhung nhúc, dòi bò lên cả cánh tay tôi là ngày tôi thấy rõ niềm bí ẩn nhỏ của đời sống. Và tôi có cảm tưởng tôi mang vóc dáng một nhân vật cổ tích tội

ngiệp nhất. Tôi nghĩ đến cô Tấm. Tôi nghĩ đến trái thị. Và tôi nghĩ đến trái đắng thom nồng trong niềm bí ẩn của đời sống. Cái thật, cái tốt và cái đẹp, ở bất cứ không gian và thời gian nào, đều phải trả giá nước mắt, mồ hôi và máu. Tôi có bài thơ *Trái thị* làm ở Z30 D, thời gian khiêng cút, hốt cút.

*Ngày xưa cô Tấm ngồi nhan sắc
Thật thà như đếm chả thù ai
Cô thương điều xấu yêu điều ghét
Chung hết tâm tư với mọi người
Có nhiều đứa ác hòn ghen Tấm
đày đọa Tấm rồi giết Tấm oan
Tấm hóa thành chim thành trái thị
Cuối cùng thành công chúa nhân gian
Em ạ, anh là cô Tấm xưa
Lòng anh chứa chất cả hư vô
Anh đi với tháng dài năm rộng
Mơ nổi niềm chưa ai ước mơ
Anh cũng bị chôn dưới vực sâu
Trước khi sặc nước mắt cơ cầu
Và cũng thành chim thành trái thị
Ngạo nghễ lên đời chói ngọc châu
Em, cổ tích này anh tặng em
Hãy nghe hãy truyền kể nghìn năm
Nghìn năm trái thị còn xanh mộng
Chỉ ủa điều ngoa héo dối gian²*

Nhưng cổ tích Tấm Cám có đoạn kết trả thù tàn bạo quá. Thật sự tôi yêu Thạch Sanh và đoạn kết cổ tích Thạch Sanh. Vậy tôi đã làm thêm bài thơ *Lời Thạch Sanh*, cũng vào thời gian tôi khiêng cút, hốt cút ở Z30 D.

Ôi, nhớ làm chi vụ lấp hang
Phiến thù đâu dễ bật cung đàn
Ta ngồi trong tối so giây lại
Nghe rõ hồn ta nhập thể gian
Đốm lửa nào đây mới nhúm nhen
Bóng ta in mặt nước thần tiên
Cái gì xa lắm nhưng gần lắm
Chưa phải hư vô vẫn ảo huyền
Ta biết lòng người rã rượi rồi
Về đâu chiều bữa khói mù khơi
Hỏi chuông cáo phó sao buồn thế
Giọt nước mắt còn ta khóc ai
Hãy đi hãy đi hồi Lý Thông
Ta vút lên đời như mũi tên
Mũi tên cổ tích thêm bay lượn
Chuyện cũ xong rồi ta đã quên³

Từ võ lòng cay đắng đến vàng ừng ngậm ngùi, cuộc phiêu lưu tìm ý nghĩa cho đời sống – không tìm niềm bí ẩn của đời sống – tôi đã nghe thấy hương vị thơm nồng của trái thị. Với tôi là trái đắng. Tuồng chùng trái đắng đã thành hình từ đóa cổ thụ Sa Ác. Sa Ác: rơi vào chỗ chết. Tôi không chết nghĩa là tôi còn sống. Tôi còn sống nghĩa là tôi tồn tại bằng những đóa hoa trên đỉnh ngọn tuổi tôi. Với nhà văn, đóa hoa cổ thụ là tác phẩm. Nhưng tôi vẫn trung thành với ý nghĩ cũ, ngày tôi rời bỏ Sở công an thành phố: “Nỗi thống khổ đầu tay của tôi là một thử thách nhẹ so với nỗi thống khổ của các văn hào thế giới. Nỗi thống khổ mà các nhà văn lấy lòng của nhân loại đã trực diện, đã đương đầu, đã kiên nhẫn chịu đựng, đã phấn đấu im lặng ví như trái núi. Nỗi thống khổ tôi

đang ngâm chỉ là cái móng tay. Cái móng tay chớ vội ồn ào khi trái núi nín thính, bình thản liếm máu trên vết thương của mình mà cố gắng cho đời sống những ý nghĩa tuyệt vời về tình yêu và hạnh phúc”. Không đáng gì phải ồn ào về nỗi khổ, khi nhận mình là nghệ sĩ sáng tạo. Với nghệ sĩ sáng tạo, sự quan trọng không phải là trốn mắt, nghiêng răng, vung trái đấm tố khổ, nhân khổ mà là suy tư từ nỗi khổ, suy tư từ kinh qua nỗi khổ. Để khám phá niềm bí ẩn của nỗi khổ. Để cô đọng nỗi khổ thành chất khổ, thành tinh túy của nỗi khổ mà thể hiện trong tác phẩm. Bằng ý nghĩ đó, tôi *Cám ơn ngục tù*.

*Cám ơn em nhé ngục tù
Nhờ em giải đoán giấc mơ tuyệt vời
Nhờ em dẫn xuống vực đời
Chỉ con đường lạ lên trời hư vô
Lửa nào nổi cuộc phần thu
Cũng thiêu luôn cả cái xưa phận mình
Bây giờ anh mới biết anh
Nỗi đau tiên kiếp đóng đinh làm người
Thân anh nghe sắp rã rời
Với hồn anh nữa ngâm ngùi phù du
Cám ơn em nhé ngục tù
Cám ơn em lớp sương mù huyền vi
Nhờ em anh đến anh đi
Nhờ em anh ở anh về nhẹ tênh.*⁴

Như tôi đã viết *Gọi là thay lời tựa* ở Nhà tù, cuốn 1 của bộ hồi ký ngục tù của tôi: “Không ai thích vào tù, dù chết trong tù sẽ thành liệt sĩ hoặc ra khỏi tù sẽ thành dũng sĩ. Linh mục cũng sợ tù. Các nhà cách mạng càng sợ tù hơn.

Bởi thế, ngục tù không bao giờ là thành tích vĩ đại để khi thoát khỏi nó, người ta vỗ ngực khoe khoang, người ta quảng cáo nó như một món hàng thương mại, người ta sử dụng nó như một phương tiện bước vào chính trường. Như những người thật thà với chính mình, tôi rất sợ hãi tù đầy. Tôi ở lại Việt Nam vì vụng về trong mưu toan chạy trốn. Tôi không bao giờ ở lại để làm chứng nhân lịch sử cả. Công việc phi thường này dành cho người khác. Tôi ở lại và tôi bị bắt bỏ tù. Tôi đành ở tù”. Làm sao hơn được? Cũng đành thôi. Cũng đành, bạn ta ơi, Dương Nghiễm Mậu! Ở tù là chuyện cũng đành thì an ủi mình bằng cuộc phiêu lưu bất đắc dĩ, cuộc phiêu lưu định nghĩa Hạnh phúc và đau khổ.

Theo anh nhẹ bước phiêu du

Đi thăm địa ngục thăm u chín từng

Nghe xa thăm thăm mật mừng

Nghe gần hiu quạnh xoi mòn thịt xương

Nàng ly mật đắng Diêm vương

Uống say tới tận cuối đường cuộc chơi

Theo anh lên ngọn đỉnh trời

Hái hoa Thượng uyển thả trôi xuôi hôn

Nghe xa hạnh phúc đầu nguồn

Nghe gần ân ái thơm nồng Đào nguyên

Hôn em, ôi đóa môi mềm

Ôm em ôm cả niềm tin Địa đàng⁵

Thế đó, những năm *tĩnh* ở các nhà tù Sở công an, để lao Gia định, khám lớn Chí Hòa; những năm *động* ở các trại tập trung khổ sai lao động Sa Ác TH6, Rừng Lá Z30 D không bao giờ là thành tích huy hoàng, là “sự nghiệp” của tôi. Nó bình thường. Nó tầm thường như huyết tâm ở bọn vô lại khạc

trúng gấu quần tôi, như ngộ nhận nghiệt ngã của người đời, của thói đời chụp bủa quanh tôi. Cái không bình thường, đối với tôi, là sự sáng tạo nghệ thuật không mệt mỏi, là sự khám phá không ngừng những niềm bí ẩn của đời sống, là sự đóng góp tài năng cò mổ của mình cho sự thấp sáng tổ quốc và hạnh phúc dân tộc. Đến hôm nay tôi mới biết noi gương Trần Dần:

*Tôi có thể mắc nhiều
tội lỗi
Chẳng bao giờ quá ngu đi
mắc tội nằm
Han rỉ
khác gì cái chết
Chết con tim chẳng còn dám
đau thương
Chết khối óc
chẳng còn dám nghĩ
Nếu
tôi chưa đến ngày thổ huyết
Phối tôi còn khâu xé mãi
lời thơ
Tôi có thể mặc thầy
ngàn tiếng chửi tục tằn
Trừ tiếng chửi
“Sống không sáng tạo”⁶*

Phải, “tôi có thể mặc thầy ngàn tiếng chửi tục tằn” của bọn vô lại. Bọn này “mắc tội nằm, tội han rỉ, tội chết con tim, tội chết khối óc” nên đâm ra sợ hãi những người sáng tạo. Chúng nó không dám chửi tôi “sống không sáng tạo”. Ai

dám chửi tôi “sống không sáng tạo”?

Đầu tháng 8/1981, Z30 D ban ân huệ cho hai nhà kỷ luật đi tắm suối. Sáu mươi tù nhân ôm quần áo dơ, bình nhựa, xô nhựa xuất trại. Ở nhà, trực trại dẫn trật tự vào kiểm tra hành lý. Lại thêm một thủ đoạn mới. Người ta nghĩ rằng tù nhân bị kỷ luật vô thời hạn là tù nhân bị dồn vào chân tường, cần thiết để phòng phản ứng đột xuất. Cảnh giác cao là châm ngôn Cộng sản. Cảnh giác bất cứ ai, bất cứ lúc nào, bất cứ chỗ nào. Vậy cho tù nhân đi tắm suối thỏa thuê, tù nhân hoan hỉ, tù nhân tưởng tượng sắp mãn hạn kỷ luật, còn mình thành thời lực lợi, khám xét.

Như thường lệ, Hải và tôi kéo xe đậu trước cửa nhà. Nhà 1 không còn gì để tịch thu, loại bỏ. Sang nhà 2, tôi ngồi ngay cửa. Nhà này toàn tù nhân Hà Nam Ninh. Trật tự khám xét tận tình. Cung cù đậu được phép đeo giấy chuyển vàng tây có thánh giá. Nó cời trần, mặc quần xà lỏn Đài Loan mà nó chia của một tù nhân. Từ khoang trên, nó liệng xuống sàn nhà xi măng một vật gì đó gây tiếng kêu. Trực trại, gã trung sĩ công an, tên Chiến đi để dép râu lên vật đó. Một miếng đá mỏng! Miếng đá không vỡ. Tôi lén vỗ nhanh miếng đá bỏ vội vào túi áo tù trước ngực. Cung cù đậu liệng thêm cái thánh giá đeo và mài nhẵn bằng gỗ lim. Trực trại Chiến lại đi để dép râu lên. Tôi lại lén vỗ dẫu đi. Là kẻ vô tôn giáo, nhưng tôi đã xúc động mạnh khi chúng kiến Cung cù đậu ném Thánh giá và cai tù Chiến đi để dép râu lên thánh giá. Quân dữ trong Tân Ước chắc cũng ngang ngược như thế này. Miếng đá và Thánh giá gỗ lim là hai vật còn sót lại sau nhiều lần khám xét. Xe cải tiến của chúng tôi chỉ mang đi đốt vài bộ quần áo rách, một số bị côi.

Ra chỗ đốt đồ loại bỏ, tôi móc túi ra xem miếng đá. Đó là miếng đá dày 50 ly, chiều ngang 4 phân, chiều dài 6 phân 50, có khoan một lỗ nhỏ để luồn giây đeo. Một mặt, hình Đức Mẹ Maria được khắc thật công phu. Khuôn mặt Đức Mẹ nổi lên trong cái vòng tròn trũng xuống. Quanh vòng tròn là những nét khắc diễn tả ánh sáng từ khối óc của Đức Mẹ tỏa ra. Một mặt khắc con thuyền lênh đênh trên sóng cả, cột buồm là Thánh Giá. Dưới thuyền khắc bốn chữ trong Thánh Kinh: Này con là đá... Dưới nữa là hai chữ Lưu Niệm. Có thể gọi miếng đá này là Mề đay Đức Mẹ Maria. Tôi ngồi bần thần một lúc. Nguyễn Văn Hải hỏi:

- Anh nghĩ gì vậy?
- Người tù và đức tin.

Tôi đưa Hải xem cái mề đay Đức mẹ. Anh ta khen đẹp và hỏi tôi:

- Anh lượm lúc nào?
- Lúc thăng Chiến di dép râu lên. Thăng Cung đã liệng mạnh, mề đay không vỡ. Thăng Chiến di mạnh, mề đay vẫn không vỡ. Miếng đá quá mỏng, cậu thấy chưa?
- Em thấy.

Tôi lấy lại cái mề đay, bỏ vào túi.

- Này Hải, cậu hình tưởng người tù tuyệt vọng ở Sơn La, ở Lào Kay hay ở Yên Bái đi. Qua bến đò Khô Lâu là kể như hết đường về. Cậu lại hình tưởng người tù mài đá phẳng lì, mỏng và kiên nhẫn ngồi khắc hình Đức Mẹ, con thuyền, Thánh giá... Đức tin của anh ta vững mạnh khôn cùng. Chính đức tin của anh ta đã giữ nguyên vẹn cái mề đay đá. Đá mỏng không vỡ vì đức tin dày. Đức Mẹ Maria thật sự ở cái mề đay đá này.

Đến lượt trung úy Nguyễn Văn Hải bắn thần.

- Tôi còn lượm được thứ nữa.

- Cái gì?

- Thánh giá mài bằng gỗ lim.

Tôi lôi Thánh giá khỏi túi.

- Tặng cậu.

Tôi cho Hải cái Thánh giá đã bị quân dữ dí dèp râu lên. Chúng tôi về. Tôi đến hồ nước của bếp bệnh xá tắm gội. Tôi không quên dùng bàn chải đánh răng chà rửa sạch cái mề đay đá. Kể chuyện cho trung úy Nhẫn nấu bếp bệnh xá, anh ta nói:

- Anh sẽ được hưởng nhiều ân sủng của Đức Mẹ.

Ân sủng của Đức Mẹ, tôi không bao giờ nghĩ tới. Vì tôi ngoại đạo. Hành động lén nhặt miếng đá của tôi chẳng có toan tính chi cả. Tôi cũng không hiểu tại sao, hôm đó, tôi phản ứng tự nhiên và hồn nhiên thế. Tôi cất dấu cái mề đay Đức mẹ, khó lòng trả lại người tù nhân chủ nhân của công trình tay chân và tim óc ấy. Anh ta khắc “Này con là đá” nhưng “chìa khóa nước Trời” không ban cho anh ta. Anh ta nằm nhà kỷ luật.

Cuối tháng 8/1981, phó giám thị Phúc gọi tôi “làm việc”. Thời gian này, vợ con tôi đã được cấp Giấy thông hành xuất ngoại. Trước đó, tôi phải làm giấy cam kết “không được khiêu nại chuyện vợ con sang Pháp, không được đòi theo vợ con sang Pháp”. Tin tức về sự can thiệp của Amnesty International rất lơ mơ, tuy nhiên, gia đình tôi vẫn nhận đều đặn mỗi tuần một gói quà gửi đường Bưu điện của các ông Jacques Provendier, Émile Le Brizaut ở Bretagne, Pháp, và bà Christa Bremer, kịch sĩ, ở Brême, Tây Đức thay phiên

nhau tặng. Thầy Thích Nhất Hạnh cũng gửi thuốc và tiền về giúp đỡ gia đình tôi và tất cả gia đình các nhà văn bị cầm tù. Ông bà Auguste Ablason ở Ermont, Pháp, còn dám làm giấy khai sinh nhận vợ tôi là con gái và bảo lãnh cho vợ con tôi “về Pháp đoàn tụ gia đình”. Thêm vào nữa là linh mục Chân Tín và vợ chồng Nguyễn Ngọc Lan, những người tôi chống đối ra mặt trước 1975, dạy học các con tôi, giúp đỡ và bệnh vực vợ con tôi. Còn tất cả bạn thân của gia đình tôi đều ngoảnh mặt! Con nuôi của tôi, nhân vật Ái Nhi trong *Cây leo hạnh phúc*, thì lừa tiền bạc và chửi rủa vợ con tôi. Đủ các thú bìm leo lên đậu đỗ. Cái sàng hoạn nạn đã đãi tình nghĩa. Lọt hết. Còn lại vài hạt bất ngờ, những hạt ngọc mà ta đã không mong ở trên đời.

Phó giám thị tiếp đãi tôi nồng nhiệt như hôm đầu tiên tôi đến Z30 D. Trà Thái nguyên. Thuốc lá Phù Đồng.

- Cơ hội về xum họp gia đình của anh đã rất thuận lợi rồi đó.

- Cảm ơn cán bộ.

- Chị ấy và các cháu sang Pháp chưa?

- Chưa.

- Khi chị và các cháu sang Pháp, anh ở đâu?

- Có lẽ tôi về Bắc sống với bố tôi.

- Tốt thôi. Anh sẽ về.

Ông ta nhấn mạnh:

- Anh sắp về.

Và chậm rãi:

- Nhưng luôn luôn tâm niệm rằng đảng và nhà nước khoan hồng. Đảng và nhà nước tha anh. Ngoài ra, không một thế lực ngoại quốc nào đủ khả năng can thiệp cho anh

được tha cả.

- Tôi hiểu
- Anh có điều gì phê bình sự điều hành của trại không?
- Thừa cán bộ, không.
- Tại sao không?
- Tù nhân chỉ chấp hành, không được phê bình.

Phó giám thị Phúc cười:

- Lãnh đạo của chúng tôi nhận xét anh không sai. Anh khôn lắm. Hơn cả khôn nữa cơ, anh biết nín thở qua cầu. Khách quan thì chúng tôi thành công vì anh đã lao động tốt, chấp hành nội quy nghiêm. Chủ quan thì chúng tôi thất bại vì anh không chịu thể hiện con người thật của anh.

Tôi bắt đầu nể nang phó giám thị Phúc. “Nó lú nhưng chú nó khôn”. Ông ta hỏi:

- Thật sự, anh muốn về chưa?

Tôi đáp:

- Ai ở tù lâu mà không muốn về.
- Tôi hỏi anh thôi.
- Tôi rất muốn về.
- Thế là đủ rồi. Bây giờ, một câu hỏi khác, câu hỏi mà tôi biết anh không thành khẩn trả lời nhưng tôi vẫn cứ hỏi.

- Tôi sẽ thành khẩn
- Tôi tin là không.
- Xin cán bộ thử hỏi.
- Anh còn thù hận chúng tôi không?
- Không.
- Dễ dàng nhỉ!
- Tôi sinh ra không để thù hận ai cả.
- Anh đã thù Cộng sản?

- Và tôi đã nằm tù khá lâu.

- Chưa lâu đâu. Anh phải nằm tù gấp mười lần tội của một tên đại tá nguy ác ôn. Nhưng anh sắp về, đảng và nhà nước khoan hồng tội ác của anh, cho là anh vẫn còn thù hận Cộng sản. Anh uống nước nữa đi...

Câu chuyện chuyển sang đề mục nghề nghiệp tương lai của tôi. Uống hết ấm trà móc câu Thái Nguyên, phó giám thị Phúc bảo tôi về trại. Ông ta tặng tôi gói Phù Đổng chưa bóc và tiễn tôi ra cuối hành lang. Người ta đã bảo tôi có “cơ hội thuận lợi về sớm” từ 17 tháng trước. Chắc chắn, cái “sắp về” sẽ kéo dài thêm 17 tháng nữa để “làm việc” lần thứ ba. Ngày 2/9/1981, Z30 D, K1 loan báo xổ số có văn nghệ chào mừng quốc khánh. Toàn thể tù nhân K1 tập hợp ở hội trường, trừ hai nhà kỷ luật và cachot. Tổ vệ sinh đã quét dọn hội trường từ sáng sớm. Bàn ghế, máy móc kê sẵn. Kỳ này có những ba danh sách trúng số. Danh sách giữ bí mật tối đa, ngay trật tự Trần Trọng Thanh cũng không biết. Tôi vẫn nghĩ rằng, nếu được tha, tôi sẽ về lạng lè, không chung danh sách tù nhân cải tạo. Và tôi tự xếp tôi vào loại không mua vé số không thể trúng xổ số. Tôi đi quét sân, không vô hội trường. Trục trại Chiến bắt tôi vào tham dự văn nghệ liên hoan mừng 2/9.

Mở đầu chương trình xổ số lao cải, anh cán bộ giáo dục chơi bài Tuyên ngôn độc lập mở nước Việt nam dân chủ Cộng hòa, độc lập – tự do – hạnh phúc, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam, vẫn độc lập – tự do – hạnh phúc. Tù nhân nghe Tuyên ngôn độc lập thì bẽ bàng không thể tả nổi. Tuyên ngôn độc lập chấm dứt, ban nhạc hòa tấu bản Đàn Ta lư rất giật. Giật như ghè bôi thuốc xanh vậy. Tiếp

theo là đọc danh sách tù nhân trúng số đột nhất. Rồi văn nghệ giúp vui. Đơn ca, song ca, tốp ca. Đọc danh sách tù nhân trúng số đột nhì. Tôi ngồi vĩa hè cuối hội trường đấu láo với trung úy Thọ và y tá Ninh thay thế bác sĩ Nhơn đã về. Bổng Thọ đập mạnh đầu tôi:

- Có tên anh.

Tôi nói:

- Đừng đùa.

Ninh cầm tay tôi, giật mạnh:

- Anh có tên.

Tôi vẫn nói:

- Đùa dzai, mấy chú!

Tôi đứng dậy. Anh em ngồi trong hội trường quay xuống nhìn tôi, vẫy tay lia lịa, cười toe toét. Thì ra tôi đã trúng số. Tôi cũng trúng số. Tôi trúng số chung mới đúng là tôi hưởng sự khoan hồng, nhân đạo của đảng và nhà nước, “không một thế lực ngoại bang nào đủ khả năng can thiệp” cho tôi được tha cả. Chào mừng tôi, trung úy Thọ lột ngay bộ quần áo tù Z30 D mới phát. Tôi còn trần xì cái xà lòn. Đợi nghe hết danh sách đột ba, “phen” của tôi, những bạn tù thiếu may mắn kỳ xổ số này, chê văn nghệ phụ diễn, “bắt cóc” tôi về nhà. Một màn kịch chia gia tài tù diễn ra. Tôi bị lột nhẫn nhụi và trở thành “con bà phuốc”, vô sản chính thống. Cái mừng và cái miễn của tôi, nay tôi phải mượn lại vì đã bị “xí”. Tôm khô, lạp xường, hủ tiếu, mì vụn, bột ngọt đi hết. Thuốc tây, thùng thiếc bay luôn. Bèn ăn phở chờ ngày về. Cung cù đậu đến chậm, chửi um lên. Rốt cuộc nó cũng vô được tuýp thuốc đánh răng Colgate vừa xài hai bữa.

1 Thân nhân ông Tường đăng cáo phó trên báo *Sài Gòn giải phóng*.

2 *Tho tù*, Nam Á – Paris, 1984.

3 *Tho tù*, Nam Á – Paris, 1984.

4 *Tho tù*, Nam Á – Paris, 1984.

5 *Tho tù*, Nam Á – Paris, 1984.

6 Trần Dân, *Hãy đi mãi*.

21.

Ân sủng của Đức Mẹ, như trung úy Nhẫn nói, tôi vừa được hưởng. Anh Nhẫn bảo tôi sẽ được hưởng nhiều ân sủng của Đức Mẹ ¹. Còn người tù mài đá khắc hình Đức Mẹ thì sao? Tôi cầu nguyện Đức Mẹ ban ân sủng cho anh ta hơn tôi. Anh ta mới xứng đáng. Được tha thì cũng vui nhưng cảm giác sung sướng đã nguội. Giá tôi trúng số sớm hơn ba năm, tôi sẽ sung sướng lắm. Hạnh phúc của tôi luôn luôn tới vào lúc xế chiều. Cái gì tôi trông đợi, đều đến. Nhưng chậm, thật chậm. “Chậm bước tiên phong muện chiến trường”. Bây giờ, tôi chờ cầm Giấy ra trại. Tôi có thì giờ suy nghĩ câu hỏi của phó giám thị Phúc: “Anh còn thù hận chúng tôi không”? Tôi đã trả lời “Không”. Và ông ta nói chắc nịch “Anh đã thù hận Cộng Sản”. Tôi không thể thành khẩn cho ông ta biết rằng tôi còn tiếp tục thù hận chủ nghĩa Cộng Sản và lãnh tụ Cộng Sản cùng những tham vọng mù quáng của họ. Thù hận và muốn hủy diệt. Nhưng con người sống trong dòng nghịch lũ Cộng Sản, theo dòng hay bị cuốn theo dòng, tôi không tìm ra lý do gì để thù hận cả. Những công cụ của chủ nghĩa và lãnh tụ Cộng Sản, những con người bị Cộng Sản tước đoạt nhân tính và lương tri, tôi thương xót họ hơn là

thù hận họ. Bốn phận và nghĩa vụ của bất cứ ai nhận mình là con người nhân bản chống mọi chủ nghĩa phi nhân, phi luân là phải thức tỉnh lương tri và cải hoán nhân tính cho họ, những người bị chủ nghĩa và lãnh tụ Cộng Sản mê hoặc, sai khiến, làm cho ngu dốt, độc ác; chứ không được phép cổ xúy tàn sát họ hay tàn sát họ. Như Constantin Virgil Gheorghiu chống những kẻ chống phát xít tàn bạo hơn phát xít, tôi cũng chống những kẻ chống Cộng Sản tàn bạo hơn Cộng Sản. Người ta nhân danh cái Thiện chống cái Ác để cái Thiện thăng hoa lên ngọn đỉnh Thiện. Người ta không thể nhân danh cái Thiện chống cái Ác để vinh tôn một cái Ác mới tồi tệ hơn cái Ác cũ. Nhà văn, nhà thơ, nghệ sĩ không phải là sát nhân. Công việc này dành cho văn công, thi công, nghệ công cộng sản. Thế thì sự cổ vũ chém giết bừa bãi, man rợ “thề phanh thây uống máu quân thù” là sự gian dối, sự bất lương trí thức của nhà văn, nhà thơ, nghệ sĩ. Và nữa, xét cho cùng, hạnh phúc của con người và nghệ thuật của cuộc đời không tạo dựng bằng thù hận. Người nghệ sĩ Thạch Sanh là biểu tượng tâm hồn Việt Nam đích thực, thuần khiết.

Tôi muốn nhân danh thi sĩ Việt Nam bị chủ nghĩa Cộng Sản bắt giam gửi một *Thông điệp mới*:

*Khi cái còng siết chặt tay anh
phải hiểu sự thật đã chảy máu
phải hiểu tự do hằn lên những vết cào cấu
Và thi ca lún ngập lưỡi dao.
Lúc ấy anh bắt đầu
viết thông điệp mới cho sự tra tấn
cho nhà lao
cho cai tù.*

Hãy tội nghiệp sự tra tấn
vì nó không có trái tim
không có hơi thở không có nước mắt
không có đốn đau.
Hãy thương xót nhà lao
vì nó không có tình ái
nó không hiểu nó ngu hay nó dại
nó ngàn năm bóng tối mịt mù.
Hãy tha thứ cai tù
vì nó tro tro thân máy
nó ngang qua
nó trở lại
nó vô tri như ngực đá đêm già.
Gửi tặng sự tra tấn một bông hoa
để nó biết da thịt dù tan nát
nhưng con người vẫn đứng trên hình phạt
vẫn đứng hoài và tồn tại vô cùng.
Gửi tặng nhà lao một miếng nhớ nhung
để nó tương tư cuộc đời bao la rộng mở
cuộc đời chẳng hề khóa chặt cửa
giam nhốt ai ca hát giữa đường.
Gửi tặng cai tù chút xiêu tâm hồn
để nó thêm thưởng rung động
nó sẽ biết buồn và nó khóc
nó sẽ vui và nó cười
nó sẽ khao khát làm người.
Và đó là thông điệp mới
của thi sĩ Việt Nam viết từ oan khiên vời vọi
gửi đi khắp ngục tù thế giới

*gửi xuống huyết sâu
và gửi cả lên trời²*

Tôi sẽ trung thành với thông điệp này trọn vẹn cuộc đời sáng tạo nghệ thuật của tôi. Và với lập trường dứt khoát: hủy diệt chủ nghĩa Cộng Sản và lãnh tụ Cộng Sản, cứu rỗi con người. Lập trường của tôi sẽ dẫn tôi đến những hệ lụy, sẽ đưa tôi vào cô đơn. Nhưng cần gì. Nhà văn không phải là bọn ồn ào hò hét đầu đường, góc phố. Nhà văn làm ra tư tưởng. Và tư tưởng chế ngự hết, bao trùm gọn cả thời đại mê sáng, thời của chó sủa và luôn cả thời của chó câm.

Tôi tiếp tục làm công việc thường nhật của tôi trong khi chờ đợi ngày về. Đổ phân, hốt phân, quét sân trại, dọn cỏ và chõ com nước cho hai nhà kỷ luật. Người ta đã nhìn tôi bằng cặp mắt khác từ đêm cả trại xem vô tuyến truyền hình hồi tháng 7/1981. Đêm đó, thứ trưởng Văn hóa của nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam xuất hiện trên màn ảnh nhỏ, nghiêm khắc phê bình thầy cô và học trò các trường miền Nam về sự chưa gột sạch ảnh hưởng văn hóa và tư tưởng đối trụ của Sài Gòn cũ. Có đoạn đề cập tới tôi, đại ý:

*Miền Nam đã được giải phóng sáu năm rồi, thế mà ảnh hưởng văn hóa và tư tưởng đối trụ của chế độ phản động cũ vẫn còn. Học trò vẫn viết lưu bút, lưu niệm cuối năm học bằng thứ văn chương uớt át, lãng mạn, mơ mộng. Một số thầy cô đã không có biện pháp ngăn chặn, lại bắt chúc lưu niệm, lưu bút linh tinh. Tôi không hiểu tại sao, đến hôm nay, đa số thầy cô và học trò các trường phía Nam còn say mê tiểu thuyết của Duyên Anh, Nhã Ca, Mai Thảo...*³

Tôi ngồi xem giặt mình. Nhiều bạn tù có vẻ lo ngại

“đường về xa lắm người ơi” của tôi. Hôm sau, thấy tôi từ xa, đã oang oang lời an ủi của bạn tù:

- Duyên Anh, 5 năm bốc cút vẫn còn thơm!
- Duyên Anh, chữ nghĩa đang nhảy hàng đấy!
- Duyên Anh, cứ bốc cút đi!

Thì vẫn bốc cút đấy chứ. Con gái tôi thăm nuôi tôi cho biết một chiến dịch mới đánh nát ảnh hưởng các nhà văn “có máu mặt” Sài Gòn kéo dài ba tháng, từ tháng 4 đến tháng 7/1981, phụ họa cuốn *Những tên biệt kích trong mặt trận văn hóa tư tưởng miền Nam*. Nhật báo *Nhân Dân* tặng tôi một bài “xã luận”. Cơ quan trung ương của đảng Cộng Sản Việt Nam mà chơi thì nặng lắm, khó về. Vợ tôi nghe phường phát thanh bài này đâm ra tuyệt vọng. Tuần báo *Tuổi trẻ* đập tôi kỹ nhất. Nó vẽ tôi giống boong, ngồi luộc nổi nước *Tuổi Ngọc* bằng củi thanh, thiếu niên! Thăng nhóc họa sĩ, tên Vũ, sau này đi Liên Xô vung vít, lại là bạn của con tôi mới ghê. Radio, télé, báo đảng, báo đoàn... đánh tôi túi bụi. Mà tôi bận đồ phân, hốt phân không biết gì cả. Nhưng tôi đã trúng số. Lồng cầu đảng ngừng ở 6 số 2/9/1981. Ngày mở nước đấy. Tôi có chút kỷ niệm Sa Ác. Về niên lịch. Chả là ông Phạm Thái Ất tỏ ra thuộc Sử và nhớ ngày tháng vanh vách, tôi mới dỏ trò “đổ vui để chọc”.

- 19/5 là ngày gì?
- Sinh nhật Hồ chủ tịch.
- 19/8 là ngày gì?
- Tổng khởi nghĩa.
- 1/8 là ngày gì?

Ông Phạm Thái Ất suy nghĩ một lát rồi đoán tầm bậy. Cuối cùng, ông ta chịu thua, hỏi tôi:

- Ngày gì?
- Ngày này mà không biết thì chết rồi.
- Ngày gì?
- Sinh nhật ông Vũ Mộng Long!
- Bạn tù cười ầm. Tôi nói:
- Bây giờ hỏi đúng đắn. 7 7 là ngày gì?
- Chí sĩ Ngô Đình Diệm về nước chấp chánh.
- 23/10?
- Trung cầu dân ý truất phế Bảo Đại.
- 30/4?
- Mất nước.
- 8/4?
- Phật Đản.
- Nghĩ lại đi.
- Bụt sinh cá đẻ mà!
- Sai.
- Vậy 8/4 là ngày gì?
- Ngày ông Vũ Mộng Long bị bắt bỏ tù?

Bạn tù lại cười ầm. Ông Phạm Thái Ất khen tôi “hài hước” giỏi. Đó là kỷ niệm Sa Ác tôi sắp đem về nhà. Kỷ niệm Rừng Lá vòn vện hai câu chuyện tiểu lâm nghe kể.

Chuyện thứ nhất

Đội nông nghiệp trồng khoai, trồng sắn, trồng ngô mãi cũng chán. Đất khai thác nhiều nó mệt, thu hoạch bết bát. Một tù nhân đề nghị quản giáo:

- Cán bộ ơi, tại sao mình không trồng xa lát.

Quản giáo:

- Sẽ nghiên cứu trồng Xa lát.

Tù nhân:

- Nếu trồng xa lát, mình nên trồng thêm cây bí tếch cán bộ ạ!

Quản giáo:

- Sẽ nghiên cứu trồng nuôn cây bí tếch một nượt!

Chuyện thứ hai

Kểng báo ngủ đã điểm. Vệ binh đi tuần quanh nhà. Một tù nhân cao húng:

- Ta thà làm quý nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc.

Vệ binh nghe thấy, la hét:

- Anh nào vừa mới nói quý Nam, vua Bắc đấy?

Im lặng. Vệ binh:

- Anh nào? Quý Nam, vua Bắc, vua Nam, quý Bắc nà cái nghĩa ní gì?

Im lặng. Vệ binh:

- Anh nào vừa nói?

Im lặng. Vệ binh tức giận:

- Đội trưởng đâu?

Đội trưởng:

- Có.

Vệ binh:

- Anh nào vừa nói ninh tinh nào nếu thế?

Đội trưởng:

- Anh Trần Bình Trọng đấy, cán bộ ạ!

Vệ binh:

- Bảo anh Trần Bình Trọng sáng mai nằm kiểm điểm nộp cán bộ trực trại nhé!

Hai mẩu chuyện tiểu lâm lao cải trên, có thể là bịa đặt, có thể là không bịa đặt. Bịa đặt hay không bịa đặt thì cũng chỉ

mục đích nói lên sự ngu dốt của cai tù, những ông thầy của trường học cải tạo xã hội chủ nghĩa. Ông Hồ Chí Minh nói: “Trồng cây mất mười năm, trồng người phải mất trăm năm”. Những con người ông Hồ chí Minh và chủ nghĩa Cộng Sản của ông đã trồng từ năm 1950 là năm Cộng Sản Việt Nam quy định thành phần, giai cấp và thực sự chuyên chế ra sao? Ba mươi năm trồng người, chủ nghĩa Cộng Sản và lãnh tụ vĩ đại của nó chỉ gặt được một thế hệ thanh niên ngu dốt đói khổ. Đói khổ nên môi thâm, người lùn tì. Ngu dốt nên ngọng nghịu đòi trồng cây bíp tếch và bắt Trần Bình Trọng viết tự kiểm. Người ta sẽ thù hận chủ nghĩa và lãnh tụ Cộng Sản hay thù hận những con người bị Cộng Sản và lãnh tụ làm cho đói khổ, ngu dốt? Câu hỏi đặt ra cho lương tri những người chống Cộng Sản chân chính và cả bất chính nữa.

Với tôi, kỷ niệm lao cải như vậy ít quá, còn *Những thứ sẽ mang về.*

Mang về một chiếc mũ

Đã giải nắng dầm mưa

Trầy vai câu chuyện cũ

Cháy máu sự nghiệp xưa

Mang về bộ quần áo

In dấu tù lem nhem

Z30 D, TH6

TCT, CTXM

Mang về đôi giày tã

Để mòn vẹt đường dài

Băng rừng sâu núi cả

Đi hết kiếp lưu đày

Mang về chiếc lược nhôm

Bao nhiêu ngày mài dũa
Bao nhiêu là thương nhớ
Luộc sẽ làm vui gương
Mang về thêm cái trâm
Gọt tù rỗ giáng hương
Để em cài lên tóc
Và để tóc em thơm ⁴

Và những thứ sẽ đem vào tác phẩm ⁵. “Kiểm soát lại có khi còn thiếu sót”. Hẳn nhiên, thiếu sót rất nhiều. Nhưng mà tôi không đem nhà tù ra đời sống thì ngàn vạn thứ lẩn cảm, vẩn vơ chẳng thềm nhớ, chẳng thiết đem về. Tôi có thể Giã tù để lao rồi đấy.

Giã tù em nhé, để lao
Giã tù lối hẹp dẫn vào xà lim
Giã tù em, giã tù em
Những ngày mòn vẹt những đêm vẹt mòn
Giã tù tay xích chân còng
Giã tù hồi kếng ứa lòng héo gan
Giã tù em, giã tù em
Tâm hồn song sắt trái tim cai tù
Giã tù củ sắn bắp ngô
Chén cơm Đại Mễ, bo bo sượng mảy
Giã tù án phạt khổ sai
Gõ bom, san núi, hạ cây, phá rừng
Giã tù cuốc xẻng đắp đường
Giã tù gánh nước đầy thùng oằn vai
Giã tù suốc máu mây gai
Giã tù thù hận rạc ròi đòn đau
Giã tù em nhé, để lao

Giã từ tha thiết với bao chân tình
Mai anh làm chuyển viễn hành
Nhờ em nên mới trưởng thành biết chua
Giã từ em, thế đã vừa
Sáu năm cuộc rượu say sưa tỉnh rồi
Anh về với đất với trời
Với hoa với lá với đời khác xưa
Anh về với nắng với mưa
Với cây với cỏ đông đưa tuyết với
Anh về ấm áp tình người
Buồm căng gió lạ trùng khơi dạt dào
Giã từ em nhé, để lao
Cám ơn cay đắng ghen ngào em cho ⁶

Ngày 11/9/1981 tôi cầm Giấy ra trại. Tôi đã cho nhân vật của tôi phát triển cảm tưởng của người trí thức bị cưỡng bách lao động ở trại tập trung. Bây giờ, tôi mượn cảm tưởng đó làm cảm tưởng của tôi. “Bài học thứ nhất của lao động dạy tôi cảm thông với người lao động, kính trọng họ và hiểu thấu giá trị của lao động chân tay. Dĩ nhiên, Cộng Sản đã không hề dạy tôi bất cứ điều nào trong nhà tù, ngoài trại tập trung. Họ chỉ dọa nạt, trừng phạt, dụ dỗ và bắt làm việc giống hệt bọn chủ nhân nô lệ hành xử quyền uy của mình. Bài học thứ hai của lao động tôi tự dạy tôi từ những giọt mồ hôi trí thức, còn dạy tôi niềm tự tin tuyệt vời: tôi có thể làm được những công việc mà trước đây tôi tưởng không bao giờ tôi có thể làm được. Lao động đã thấp sáng kiến thức của tôi. Nó là dòng nước luân lưu đưa đẩy tư tưởng con người xuôi ngược. Nó làm long lanh trí tuệ, làm trong suốt tâm hồn, rạng ngời ý nghĩ. Trí thức của chúng ta cứ nằm trong tháp ngà, cứ trùm

mền hưởng thụ, đâm ra lười biếng, sợ khó, sợ khổ. Nên, khi đụng vào nghịch cảnh của đời sống thì không dám đương đầu, thì ngó ngẩn và hèn mọn. Với Cộng Sản, lao động là hình phạt trả thù chúng tôi. Nhưng, với tôi, lao động là một chương dài trong văn phạm của đời tôi”.

Vẫn mượn cảm tưởng ra trại, lần này của chú bé Vũ trong tác phẩm *Đổi Fanta*: “Không thèm quay lại, tôi nhìn thẳng, bước mạnh, bước nhanh về phía trước mặt. Dĩ vãng đau thương, tăm tối hay dĩ vãng huy hoàng rực rỡ thì cũng chỉ để hồi tưởng, ở một tuổi nào đó. Người già sống cho những ngày sắp tới. Người trẻ sống cho những ngày sẽ tới. Chẳng ai dại dột bám lấy quá khứ mà rên rỉ, tiếc nuối. Tương lai mới quyến rũ con người vì người ta không nhìn rõ tương lai, người ta mãi mê tìm kiếm niềm bí ẩn của nó, niềm bí ẩn khôn cùng của đời sống chứa chan mời gọi. Tôi mang ý nghĩ đó về nhà.

Hàng khuyênh điệp hai bên đường đã khá cao và xanh muốt. Con đường thẳng tắp, hun hút. Năng sớm nhảy múa, reo vui trên lá cây. Gió đàn đông đưa tình tỵ. Con chim chích chòe nghệ sĩ véo von trên ngọn đỉnh cao điệu hát buồn rầu thom ngát tiễn đưa. Tôi hít một hơi đầy đủ cái hương vị tự do của trời đất. Tâm hồn tôi dạt dào cảm xúc. Tôi đã trông thấy, sờ mó được những gì gọi là mơ hồ, trừu tượng. Tôi đã hiểu thế nào là hạnh phúc, thế nào là đau khổ. Cảm ơn năm năm oan nghiệt của tôi. Tôi không cần hẳn học với nó, rên xiết vì nó”.

Và, sau hết, cảm tưởng ra trại của cô Lan trong tác phẩm *Sói đã ngậm ngùi*:

“Bước qua cổng trại, tay xách cái bị cỏi, đi một quãng, tôi nhìn lại hàng rào giây kẽm gai, nơi chị Nga đã chết treo tay trên đó. Giã tù ngục tù nhỏ, tôi vô ngục tù lớn. Gió sớm mát

*ruợi. Tôi lững thững bước. Văng vẳng đâu đó những lời ca
muọt mà theo nhạc đệm của muôn loài chim êm ái:*

Tôi ca ngợi tôi

Ngụp giữa biển đời

Sóng gập bão nổi

Tôi vẫn là tôi

Tôi vẫn là người...

*Tôi mỉm cười. Dưới những tầng địa ngục, tôi đã lên đời
chói lợi. Tôi vẫn là tôi. Tôi vẫn là người..."*

Ivry sur Seine, 1/8/1987

1 Khi về nhà tôi nhờ linh mục Chân Tín làm phép miếng đá cho tôi. Và tôi được cứu rỗi nhiều chuyến vượt biên thất bại. Rồi tôi thành công đều nhờ hưởng ân sủng của Đức Mẹ. Ở Pulau Bidong, lúc tôi chưa nhận tiền của vợ con, có người mua chiếc mé đầy Đức Mẹ 500 đô la, tôi không bán. Đức Mẹ dẫn tôi đến linh mục Jean Mais và sư huynh Trần văn Nghiêm. Cả hai đều dịch sách cho tôi theo tinh thần tông đồ. Và sách của tôi Belfond xuất bản hết. Trước khi viết một cuốn sách mới, tôi đều thấp nển tạ ơn Đức Mẹ của tôi. Và tôi viết rất nhanh.

2 Thơ tù, Nam Á – Paris, 1984

3 Đã đề cập ở Nhà Tù

4 Thơ tù, Nam Á – Paris, 1984

5 Kinh nghiệm tù đầy của tôi được thể hiện ở *Một người tên là Trần văn Bá, Sỏi đá ngậm ngùi, Bầy sư tử lảng mạn, Đôi Fanta, Một tù binh Mỹ ở Việt Nam*. Ba cuốn trên đã do Nam Á Paris xuất bản. Hai cuốn sau sẽ xuất bản ấn bản Việt ngữ cùng lượt với ấn bản Pháp ngữ.

6 Thơ tù, Nam Á – Paris, 1984

Phần ngoài hồi ký

Kinh nghiệm ngục tù làm nên tác phẩm

Conex

James Fisher nằm trong conex như con đẽ nằm trong hộp diêm. Conex, container exchange, cái thùng uốn bằng tôn vuông vắn mỗi bề hai mét, người Mỹ dùng để chứa hàng hóa, chiến cụ, chuyển xuống tàu chở sang Việt Nam. Sau khi rút khỏi Việt Nam, người Mỹ vất lại nhiều thứ. Vài thứ đáng kể là còng, khóa, dùi cui và conex. Cái conex nhốt James Fisher được mang từ Đà Nẵng ra, bảy tám năm rồi. Sản phẩm của đế quốc Mỹ bị Cộng Sản chế biến, thêm thắt. Như chủ nghĩa này lấy cảm hứng của chủ nghĩa nọ. Người ta sáng tạo thứ của mới cho cái hộp nhốt người. Cửa luôn luôn hé mở vừa đủ thò cánh tay ra. Sợi giây xích lưng lơ giữa khe hở đeo ổ khóa nhãn hiệu USA. Tù nhân hít thở qua cái khe gió bùn xin đó. James vô conex buổi tối hôm qua.

Người ta chỉ cho chàng mặc một chiếc quần. James đã trải qua một đêm hệ lụy của những hệ lụy chập chùng. Chàng phải đứng dí mũi sát khe gió để tránh mùi phân tiểu lưu cữu, mùi tôn rỉ sét. Địa ngục, chắc chắn, thiếu mùi vị này. Nó làm cay mắt, nghẹt thở. Nó khiến hôn mê như bị xông mê hỗn hương. Nhưng không thể đứng mãi gần khe gió. Bởi vì, càng về khuya, mỗi ngọn gió lửa vô cơ hồ mỗi mũi kiếm đâm buốt cơ thể chàng. Lùi vào và tránh kiếm gió, James bị ngửi thứ mùi không tìm thấy ở bất cứ một cachot, một hầm đá nào trong ngục tù nhân loại kể từ thời loài người biết xây dựng ngục tù để giam nhốt lẫn nhau.

Chàng không thể ngồi, không thể nằm trên tôn lạnh ri

sét và phân tiểu khô quánh đã nhu lớp xi măng mỏng trắng sàn phòng. James đứng. Chàng cảm giác đầu chàng sẽ đụng nóc conex nếu chàng kiễng chân. James đưa hai tay úp ngực bảo vệ phổi. Lạnh quá, chàng chạy tại chỗ. Rồi chàng phóng những trái đấm mạnh vào không khí y hệt võ sĩ hồng mao tập luyện. Suong rừng xuống nhiều, tụ đầu trên mái conex và chảy quanh conex. Cái thùng nhốt người biến thành cái tủ lạnh. James nhắm mắt, nghiêng rặng chịu đựng cực hình, cực hình mà nàng Chi Mai bảo là hệ lụy. Chàng đứng co ro, chàng chạy suốt đêm. Đến khi nghe tiếng kèng tù, tiếng chim hót ca ngời bình minh, James trầm nghĩ: “Sự khó khăn đêm qua đã đủ cho đêm qua”. Chàng chờ đợi sự khó khăn của hôm nay.

James bớt lạnh dần. Mặt trời lên cao chùng nào, chàng ấm áp chùng ấy. Gần trưa, suong khô hắt trên nóc conex. Nắng nhiệt đới bắt đầu khiêu vũ hoan lạc. Conex hấp hơi. Người ta đốt củi cách hộp nhốt chàng nửa thước. Quá trưa, conex là cái lò bánh mì và James Fisher, một con người như mọi con người, hóa ra chiếc bánh bởi những con người mục rã trái tim và đã ghép tim mới bằng ý thức hệ. James lại nhảy chơi chơi. Chàng giống con vịt sống bị ném vào chảo khô rang bông. Con vịt khó lòng bay. Nó co cẳng nhanh buông cẳng vội y hệt điệu vũ liên hoan báo cáo tội ác. Mắt nó cầu van chóng chết. Máu dồn hết xuống chân nó. Nó chết. Và con người cắt chân con vịt nấu nướng món ăn ngon thường thức. James cũng giống con cá vừa vớt dưới hồ lên bị liệng vô chảo mỡ sôi. Con cá dầy đàn đánh đập rồi đuổi dài thân cá, vàng chín thom lừng. James thì chỉ toát mồ hôi. Mồ hôi xối xả tuôn ra không ngừng. James đã được tắm hơi Cộng Sản.

Chàng khát nước khô cổ. Chàng thèm nước. Nước trong cơ thể chàng sắp khô cạn. Máu trong cơ thể chàng sắp khô cạn. Có một đại hạn ghê gớm làm nứt nẻ thịt James Fisher. Chàng úp mặt vào khe gió. Lưỡi chàng thè ra, động đậy như lưỡi con chó khát nước. Người ta đứng đợi lúc đó, hắt từng ca nước trúng mặt chàng. James nuốt những giọt nước. Chàng uốn lưỡi lên môi nhắm nháp nước. Rồi chàng há hốc miệng chờ người ta hắt nước để có một ngụm đầy. Người ta không muốn James chết khát, chỉ muốn James khát và thèm nước. Chàng căng mắt nhìn xô nước bên ngoài conex. Chàng ao ước được bung cả xô, vục mặt xuống mà uống. Không, nỗi ước ao của James mãi mãi là ước ao, ở cái conex ghê rợn này. Chàng chỉ có thể liếm từng giọt nước, không thể uống từng ngụm nước. Chàng vẫn há hốc miệng đợi một ngụm nước tạt trúng miệng. Chàng sẽ nuốt vội vàng cái ngụm hạnh phúc đó.

Sự chờ đợi của James chẳng bao giờ xảy đến. Khi chàng há miệng lớn, người ta hắt nước xuống ngực chàng, xuống bụng chàng, xuống chân chàng. Như thế, nỗi ước ao nuốt một ngụm nước của chàng tăng trưởng. Sự khát hãi hùng hơn sự đói. Khát là động, đói là tĩnh. Con người dễ dàng bộc lộ sự yếu hèn, sự dễ tiện khi bị khát khô đến lóng xương ống tủy. Người ta nhìn James. Chàng đứng sát cửa conex, mũi, miệng và hai nửa con mắt dính chặt vào khe gió. Lưỡi chàng vẫn thè ra, động đậy. Miệng chàng vẫn há hốc. Người ta cười, đổ xô nước tưới đất và bỏ đi. James tuyệt vọng. Chàng ngỡ chàng sẽ chết khát, sắp chết khát. Conex hấp hơi. Nắng tụ trên nóc xoáy sức nóng phũ phàng vào James. Những giọt nước bám vô thân thể chàng đã là nước nóng. Mồ hôi tuôn

ra nóng theo luôn.

Bổng của conex mở rộng. Chi Mai xuất hiện cùng hai gã cai ngục sủng đã lên đạn nhắm chàng chia hòng. Chi Mai xách xô nước lã đặt ngay cửa conex.

- James, anh uống đi, muốn uống bao nhiêu, tùy ý.

Chàng không nói cảm ơn trước khi múc ca nước uống ừng ực. James vừa uống vừa thở rống. Chàng uống một mạch năm ca nước thì thở rốc, mệt phờ.

- Uống nữa đi, James!

Chàng uống thêm ca nữa, ca nữa...

- Nước tuyệt diệu hả, James?

Chàng gật đầu.

- Người Mỹ các anh kiểu cách và vệ sinh một cách đáng lợm giọng. Các anh đã không thèm uống nước của chúng tôi. Các anh đem nước lã từ Mỹ sang, rồi từ Phi Luật Tân sang mà uống mà tắm mà rửa tay. Người Mỹ cần đau khổ để biết nỗi đau khổ của nhân loại, cần xuống địa ngục để hiểu sự mơ ước lên thiên đàng của nhân loại, cần bất hạnh để đừng phá hoại hạnh phúc của nhân loại, cần khát nước như anh để không chê nước của thế giới chậm tiến mất vệ sinh. Người Mỹ cần học tập chúng tôi, cần học tập người Việt Nam, cần học tập thua trận ở Việt Nam để xứng đáng làm người.

James Fisher lặng thinh. Nàng dục:

- Anh uống nữa đi, uống nữa đi, James! Nước lã Việt Nam đã là hạnh phúc của anh rồi đó. Ít nhất, anh đã uống một cách say sưa, uống không cần hỏi nước lã của chúng tôi nhập cảng từ Mỹ, từ Phi Luật Tân hay chỉ là nước ao tù hôi hám. Tất cả người Mỹ sẽ uống nước như anh vừa uống khi họ sắp chết khát và họ sẽ đều công nhận hạnh phúc của họ,

hạnh phúc đích thực. Hạnh phúc ấy không bao giờ tìm thấy ở những phi vụ dội bom tàn sát nhân loại.

Nàng xách xô nước ra. Cửa conex đóng lại. James Fisher đã hết khát. Chàng đứng buồn bã giữa conex. Những ca nước lã quả đã là hạnh phúc của chàng, thứ hạnh phúc ngọt ngào, mát rượi chưa bao giờ chàng được hưởng. Chàng chỉ mới hiểu giá trị tuyệt vời của nước lã ở cái conex, cái lò nung người này. Chi Mai nói đúng, hạnh phúc có từ bất hạnh. Chàng đã trả giá quá đắt để biết hạnh phúc ở những ca nước lã. Người Mỹ chưa biết đau khổ, nỗi đau khổ xoáy mòn tâm tưởng như James Fisher đã đau khổ, đang đau khổ. Người Mỹ sợ hãi đau khổ và người Mỹ không dám biết đau khổ. Con người sinh ra để hưởng hạnh phúc, không phải để đau khổ. Nhưng mà trái đất lại không hẳn chỉ toàn những con người thừa mứa hạnh phúc. Tham vọng hạnh phúc ích kỷ của người này tạo ra đau khổ cho người khác. Và loài người đau khổ nhiều, hạnh phúc ít. Biết đau khổ để cảm thông nỗi đau khổ là điều không tưởng. Song chia sẻ hạnh phúc của mình cho người đói khát hạnh phúc thì có thể thực hiện được. Có lẽ, người Mỹ chưa làm nổi sứ mạng đó. James Fisher hy vọng, nếu chàng sống sót, về nước Mỹ, chàng sẽ lo mưu cầu hạnh phúc cho người bất hạnh. Vì chàng đã kinh qua đau khổ, đã thêm khát những thứ đơn giản, tầm thường trong lúc cần thiết nhất, khốn cùng nhất. Chàng đã thêm một ngậm nước lã, đã há hốc miệng chờ đợi ngậm nước lã hạnh phúc. James Fisher là người Mỹ duy nhất được mặc khải bằng thống khổ. “Phúc cho kẻ đói khát về sự công nghĩa, bởi sẽ được no đủ”.

Chàng không xấu hổ, không nhục nhã chấp nhận cái

cung cách người Cộng Sản đối xử với chàng. Con người sẽ trả lời Thượng đế về tội ác nó đã gây ra cho đồng loại của nó, vào ngày phán xét. Không ai có thể hơn James trong trò chơi của ý thức hệ, trong hình phạt của thù hận của chủ nghĩa. James là con người bình thường. Chàng không phải là bậc thánh tuấn tiết cho thứ đạo gì. Trên tất cả, chàng là con người chân thành, là con người lương thiện với chính bản thân mình. Thế giới sẽ được làm lại tốt đẹp bởi những tâm hồn James Fisher.

Người ta đem cho chàng một ca cơm và một ca nước, không thức ăn và không cả muỗng nhựa. James cần sống, cần đi đến cuối đường hẹp, đi đến đích của sự sống. Chàng thần nhiên bốc cơm ăn. James giống hệt con khỉ dữ nhốt ở chuồng kín. Thượng đế tạo ra con người. Chủ nghĩa và ý thức hệ giáo dục con người độc ác. Nhưng rồi con người nhu mì và con người độc ác đều sẽ có phần thưởng ở nước trời như người công chính và kẻ giả hình vậy. James ăn cơm lạt một cách ngon lành. Chàng nhai thông thả, nuốt từ từ. “Đừng lo lắng về mạng sống mình phải ăn gì, uống gì”. Tưởng chừng Thượng đế ở chung conex với mình, đang bốc cơm nhai như mình. James cảm giác miếng cơm trên đường hẹp ngọt lị, ngon gấp mấy lần bánh mì và thịt mà James đã ăn tuần trước, ngon gấp ngàn lần bánh mì và thịt mà James đã ăn ở nước Mỹ, ở cuộc đời. Chàng nhắm nháp chút nước. James cần dành giùm nước chịu đựng ngày mai.

Bóng tối đã bao phủ khu rừng. Conex lại sắp biến thành tủ lạnh. James ngồi co ro giữa conex. Chàng vòng tay ôm hư vô. Vòng tay no đầy. Chàng tưởng đã ôm Thượng đế. James thấy ấm áp. Chàng ước mơ. Chàng thả mơ ước qua khe cửa

gió, bay lên trời, vượt rừng, vượt sông, vượt núi, vượt biển về nước Mỹ. Mơ ước giúp chàng quên nghiệt ngã hiện tại. Chàng gặp cha mẹ, các em, bạn bè, người yêu. James Fisher nhắm mắt. Chàng ngủ ngời mà chàng không hay. Mơ ước đã ru chàng ngủ, đã dựa lưng chàng. James quên mình là miếng thịt, là cục đá trong tủ lạnh. Chàng trải qua đêm thứ hai. Sang ngày thứ hai, James đã có bóng mát của ước mơ và ca nước giành giùm. Chàng chỉ cần nhấp cho bớt khô ở cổ họng. James không bị cơn khát dày vò nữa. Điều này khiến Chi Mai khó chịu.

Một tuần hệ lụy conex đã đủ, không nên kéo dài vì tù nhân có thể chết, người ta dẫn James về phòng cũ. Chàng tắm gội, thay quần áo và ngủ một giấc thần tiên. Bữa ăn chiều của chàng đầy đủ thịt, rau tươi, trái cây. James lại thản nhiên ăn như đã thản nhiên nhai cơm lạt ở conex. Chàng đã vượt lên vật chất. Ăn để tồn tại. Sau bữa cơm, Chi Mai gọi chàng lên gặp nàng.

- Anh nghĩ gì về conex, James?
- Kinh khủng.
- Của Mỹ chế tạo đấy.
- Chúng tôi dùng chứa hàng hóa vận chuyển.
- Người Mỹ chuyển đạn dược bằng conex sang Việt Nam tàn sát người Việt Nam.
- Và cô dùng làm lò bánh và tủ lạnh nhốt người?
- Nhốt Mỹ!

(Trích Một tù binh Mỹ ở Việt Nam)

Cachot Chí Hoà

Khi chàng thức giấc, chàng nghe rõ những tiếng ồn ào

phía dưới. Có lẽ, trời đã sáng. Có lẽ, chàng đã được đưa đến một nhà tù nào đó của thành phố Hồ Chí Minh. Tiếng ồn ào không ngừng. Âm vang của nó nghe thật ma quái. Cánh cửa đã mở. Chàng nghe bước chân của công an. Người ta tháo miếng vải bịt mắt chàng ra. Chàng vừa hí hí mở mắt thì đèn pin đã rọi sát mặt chàng. Chàng vội khép mắt lại. Đau nhức. Người ta mở còng tay cho chàng.

- Anh nói anh tự do chọn lựa sự đau đớn phải không? Người công an hỏi.

- Phải. Chàng đáp.

- Anh sẽ thỏa mãn sự lựa chọn của anh. Hôm nay anh có thể biết chỗ dành cho anh rồi đấy. Hỏi đi!

- Tôi ở đâu?

- Chí Hòa. Biệt giam khu FG Chí Hòa! Tội phản động nó quen gọi là casô! Phòng của anh, những năm trước đã nhốt thằng Nguyễn Việt Hưng, trùm phản động vụ nhà thờ Vinh Sơn. Từ phòng này, chúng tôi lôi nó ra bắn chết như con chó ghê. Anh hỏi nữa đi!

- Không có gì để hỏi nữa.

- Vậy mở to mắt ra mà nhìn!

Người công an hét lớn:

- Mở mắt ra!

Chàng nói:

- Tôi không thể mở lớn được.

- Tại sao?

- Vì anh bịt quá chặt và quá lâu.

Người công an cười gằn:

- Hừ, tưởng anh ngoan cường tới mức nào chứ! Lãnh đạo không thèm chấp thú anh, anh được đá phét lác. Vào tay tôi,

anh tới số.

Chàng nhỏ nhẹ:

- Anh không dám làm gì tôi đâu. Anh nhỏ bé lắm, tôi rất thương hại anh. Anh đâu biết đảng và nhà nước của anh chờ đợi tôi có bốn tiếng...

Chàng nhấn mạnh:

- Bốn tiếng thôi nhé! Sám hối tội lỗi.

Rồi chàng chậm rãi:

- Tôi không sợ anh trả thù giùm lãnh đạo của anh đâu. Anh muốn tôi mở mắt, tôi mở thật lớn.

Chàng mở căng mắt. Người công an rọi đèn pin vào thẳng mắt chàng. Không thèm chớp mắt, chàng chịu đựng một thứ hình phạt nghiệt ngã. Người công an tắt đèn.

- Tôi tự do mở mắt đấy nhé! Tôi tự do lựa chọn đau đớn đấy nhé! Thứ anh, chắc chắn, không dám, kể cả lãnh đạo của anh.

Người công an nín thinh. Y quét ánh sáng đèn pin chung quanh cachot.

- Anh ỉa, đái vào cái xô kẽm góc phòng. Mỗi tuần, cho anh đi tắm một lần. Khi đi tắm, anh xách xô theo đồ phân và rửa xô. Mỗi ngày anh có hai ca nước, hai bữa cơm theo tiêu chuẩn phạm nhân vi phạm kỷ luật. Anh nhìn rõ chưa?

- Rõ rồi. Tôi nhìn rõ cả chế độ cộng sản.

- Anh liệu cái mồm anh.

Người công an bước khỏi cachot, đóng cửa sắt, khóa kỹ. Cachot tối đen. Không có đèn ở cachot khu FG Chí Hòa. Ban ngày như ban đêm. Giữa trưa nắng chói ngoài trời, ở cachot FG, đưa bàn tay trước mặt mình cũng chẳng nhìn rõ. Cachot mà chàng nằm là cachot biệt lập nên không thể liên hệ với

cachot bên cạnh hay cachot đối diện. Mỗi cánh cửa cachot có một ô cửa gió nhỏ. Muốn kiểm soát tù nhân sống, chết hoặc tự tử, công an rọi đèn pin qua ô cửa gió. Cơm nước đều được đưa qua ô cửa gió. Do vậy, ô cửa gió luôn luôn mở vừa tiện can phạm lao động đưa cơm nước vừa để tội nhân thở. Tội nhân như chàng, đích thân công an đưa cơm nước. Cánh cửa sắt chỉ mở mỗi tuần một lần cho tội nhân xách xô phân tiểu đi đổ và tắm rửa. Nếu, bất chợt, cánh cửa sắt mở thì hoặc chấp pháp gọi tội nhân ra làm việc, hoặc tội nhân chết bệnh, hoặc tội nhân đập đầu tự tử, hoặc tội nhân bị dẫn đi thủ tiêu.

Chàng đã nhìn rõ cachot của chàng nhờ ánh sáng của ngọn đèn pin của người công an. Chàng biết chỗ cái xô phân tiểu ở góc phòng. Dù mắt rất nhức nhối, khó chịu, chàng vẫn dang thẳng hai tay, lê chân xích đi ngang. Chiều rộng của cachot quá dư soãi tay chàng, khoảng 1 mét 20 phân gì đó. Chiều dài khỏi đo mắt công. Chàng dơ tay lên cao, đụng trần cachot. Nền cachot nhóp nhúa, ẩm ướt. Hẳn nó đã đóng từng lớp phân tiểu của tù nhân nhiều chế độ. Chàng đã nghe kể về cái đỉnh cao tù ngục Chí Hòa. Bây giờ, chàng đã leo lên chót vót cái ngọn đỉnh ấy để đủ kiến thức thẩm định giá trị chịu đựng của những người trại viên học tập cải tạo và những người tù luân lạc khắp các đề lao thành phố. Nỗi khổ thường được nhân lên tùy cảm hứng khi người ta may mắn thoát ly nỗi khổ. Nỗi khổ thường cũng được thêu dệt, vẽ vời khi người ta may mắn giã từ nỗi khổ. Bởi thế, có anh tự ý dẫn xác đi trình diện học tập, ở trại cải tạo chỉ ngồi vẽ chân dung Hồ Chí Minh, kẻ khẩu hiệu thi đua lao động, không hề cầm cái cuốc, không hề đào bom, khiêng bom, lấp hố bom mà

qua Mỹ vẫn thích làm dáng đau khổ viết hồi ký, so sánh chỗ ngồi về với đáy địa ngục! Bởi thế, có anh bị bắt oan, nằm tù vài tháng chuyên nghề phát thuốc ghê cho các tù nhân khác, nhớn nhoe ngoài hành lang suốt ngày, sang Pháp cũng viết về cái đề lao tép riu mà bảo đó là goulag Việt Nam! Thời đại của chúng ta, sau khi nhân danh tự do, dân chủ thì người ta nhân danh nỗi khổ. Kẻ nhân danh nỗi khổ để làm anh hùng tù ngục, để khóa lấp sự đề tiện của chính y và để nhục mạ người khác. Kẻ nhân danh nỗi khổ để bước vào chính trường, để khua môi múa mồm về lòng yêu nước và để tự mở đường làm tôi tớ cho ngoại nhân.

Nỗi khổ không bao giờ là đồ trang sức tiến thân, không bao giờ là món hàng rêu rao gạ đổi danh vọng. Nỗi khổ giúp con người tự nhìn y một cách chính xác, giúp con người biết thông cảm với tha nhân, biết sống cao thượng, biết chiến đấu. Nói tóm lại, nỗi khổ giúp con người truy nã bản thân mình, cả cái xấu lẫn cái tốt. Và, sau cuộc truy nã, con người có thể tự hào mình xứng đáng con người nếu mình loại bỏ nổi những nhỏ mọn, ti tiện, đố kỵ, chụp mũ thường hằng. Những kẻ thích nhân danh nỗi khổ là những kẻ chưa bao giờ trực diện nỗi khổ vàng mười, hoặc là những kẻ rỗng tuếch không thể nhìn thấy niềm bí ẩn trong nỗi khổ. Cũng vậy, những kẻ thích nói xấu người khác, thích bôi bẩn người khác đều là những kẻ tồi tệ nhất, dơ bẩn nhất; những kẻ bệnh hoạn không một chút tài năng hoặc chỉ có một dùm tài mọn; những tên sặc sù trong bóng tối rình mò làm việc tối bậy. Cuối cùng, nỗi khổ giúp con người khôn lớn, trang trải, thừa thãi thương yêu và dư dả tha thứ.

Đã có mấy ngày đầu tiên thử thách và chiến thắng nổi

khổ, chàng coi thường cachot FG Chí Hòa. Hạnh phúc cho chàng là các thứ lãnh đạo không còn quấy rầy chàng bằng những buổi mạn đàm tẻ nhạt. Ngày hai bữa, công an đưa cơm nước nuôi chàng qua ô cửa gió. Không có nước trà, thuốc lá, dĩ nhiên. Không có cả thịt cá, rau đậu nữa. Mỗi bữa, chàng được cấp một lưng ca cơm và lưng ca canh rau muống già nấu với muối. Người ta phát cho chàng ba cái ca nhựa, một cái muống nhựa. Ăn uống xong, chàng được phép giữ ca lại, chờ bữa sau có đồ nhận cơm, canh, nước. Ca, muống không có nước rửa, không có giấy lau. Tù nhân sống như thời ăn lông ở lỗ! Ca nước uống, chàng không dám uống hết, phải để dành cho việc rửa dĩa sau khi đi ỉa. Chàng đo thời gian bằng những tiếng kèng tù. Một ngày, Chí Hòa đánh kèng bốn lần. Lần thứ nhất: báo thức sáng. Lần thứ hai: báo ngủ trưa. Lần thứ ba: báo thức trưa. Lần thứ tư: báo ngủ tối. Hàng tuần, người ta dẫn chàng xuống phía sân khu FG đổ xô, rửa xô và tắm gội. Người ta dẫn chàng xuống vào nửa đêm khi tù nhân đã ngon giấc. Chàng mang chân vào xích xích xô phân tiểu lết xuống và leo lên bốn tầng lầu. Vắt chân xích, chàng đổ xô phân, rửa xô rồi tắm gội, giặt giũ bộ quần áo không xà phòng. Chàng giặt quần áo, vắt hết nước rồi mặc vào mình. Đêm tắm là đêm chàng không ngủ. Chàng đứng cho quần áo khô và nghe tù trong hiu quạnh một nỗi niềm ray rứt khôn nguôi.

Chàng không sợ chết nhưng chàng thèm sống, khao khát sống vô cùng. Chàng thèm sống và ao ước được trở lại Paris một lần, một lần thôi. Để chàng nói cho bằng hữu và người yêu nỗi niềm ray rứt khôn nguôi chàng đã nghe tù trong hiu quạnh của tù ngục quê hương. Nếu nỗi niềm ray rứt có được

ở những đêm cachot không ngủ, không thể ngủ, đứng chờ quần áo khô mà mọi người cảm thắm, sự nghiệp giải thoát dân tộc khỏi ách thống trị nghiệt ngã của cộng sản sẽ không còn là của người trong nước hay người ngoài nước, sẽ không còn của phe này, nhóm nọ, sẽ không còn là của ngoài Bắc trong Nam. Sẽ là của tất cả những người Việt Nam lương thiện từng ôm những mũi tên cộng sản rướm máu tim oan. Chàng khao khát sống, vì thế. Một người tuổi trẻ Việt Nam tự nguyện rời bỏ cuộc sống phồn hoa đất khách, rời bỏ gia đình, bằng hữu, người yêu, rời bỏ tương lai tốt đẹp của mình để trở về quê mẹ vào tù, chân mang xích, đứng trong bóng tối mù mịt và cô đơn mênh mông không ngủ, mặc quần áo ướt, chia sẻ nỗi đau xót và niềm tủi nhục với dân tộc mình, người tuổi trẻ đó xứng đáng một biểu tượng gì nhỉ? Hãy hình tượng chàng rồi có ví chàng với thánh nhân cam chịu khổ một mình cho hạnh phúc dân tộc sẽ chẳng ai nỡ kết tội lộng ngôn. Thời đại của chúng ta rất những anh hùng, liệt sĩ bất xứng, những anh hùng, liệt sĩ làm sai lạc định nghĩa anh hùng, liệt sĩ, chàng mới rõ mặt anh hùng. Chàng là thần tượng của tuổi trẻ hôm nay. Chàng là bó đuốc dẫn lối. Chàng là ánh lửa nhận đường.

Với dinh dưỡng dồn dập, với đầy dọa tinh thần và thể xác cùng cực, chàng phờ phạc, rã rời. Cachot biệt lập FG Chí Hòa, quan tài xi măng cho người sống, đã làm hao mòn chàng. Đôi chân chàng mang xích lỏng leo. Xích đã hết nghiêng cổ chân chàng rồi! Tóc chàng rụng bù. Râu ria chàng tua tủa. Mắt chàng suy yếu dần dần. Một tháng. Hai tháng. Năm tháng. Bảy tháng... Chàng quên đếm mấy trăm bữa cơm, mấy chục lần đổ xô phân tiểu, mấy chục bận tắm giặt

và đứng thâu đêm chờ quần áo khô. Bỗng một đêm, đèn pin chiếu qua ô cửa gió rọi thẳng vào mắt chàng. Cánh cửa sắt mở rộng. Người ta bảo chàng đứng dậy. Mắt chàng lại bị bịt chặt. Tay chàng lại bị siết còng. Người ta điệu chàng đi nơi khác. Nơi khác chẳng mới lạ gì với chàng. Đó là căn phòng “đầy đủ tiện nghi” chàng đã ở, đã mạn đàm với các nhà lãnh đạo của chế độ. Người ta hớt tóc, cạo râu cho chàng. Người ta cấp xà phòng thơm tắm gội. Người ta phát quần áo mới. Người ta cho ăn cơm tiêu chuẩn cũ. Người ta tặng thuốc lá. Chàng đã mượn cái gương của người công an hớt tóc soi gương mặt mình. Mắt chàng trũng sâu, thâm quầng. Da chàng trắng bệch. Thịt chàng mềm nhũn. Chàng nhìn mọi vật lơ đãng. Cọng sản không tra tấn. Phải, cọng sản không tra tấn. Nếu không sống bằng ước mơ, chàng đã gục ngã trong quan tài xi măng.

Lần này, người ta đưa cho chàng một tờ giấy và yêu cầu chàng thú nhận tội lỗi. “Yêu cầu thật đơn giản. Anh khai sơ yếu lý lịch rồi nhận tội lỗi và hứa ăn năn sám hối. Thế thôi”. Chàng chưa viết. Người ta không dục. Chàng ăn rồi ngủ. Ngủ rồi tắm. Rồi chàng bỗng tương tự cái quan tài xi măng FG Chí Hòa, chàng bỗng thềm đứng không ngủ thâu đêm chờ quần áo khô và nghe từ trong hieu quạnh cái nỗi niềm ray rứt. Nhờ hỏi ngày tháng người công an bảo vệ, chàng biết mình đã nằm trong quan tài xi măng 11 tháng. Mười một tháng chân mang xích, sống trong bóng tối cô quạnh, ăn ngủ chung với phân và nước đái, không nghe tiếng người nói, cười, khóc, chỉ nghe tiếng keng găm gừ dọa nạt, chàng chưa điên là nhờ chàng biết ước mơ. Chàng vừa khám phá một niềm bí ẩn mới: sức chịu đựng của con người đã chế ngự

hình phạt của thù hận.

(Trích Một người tên là Trần Văn Bá)

Cachot để lao Gia Định

Bản tự khai ngắn nhất của Lương Việt Cương.

Sơ yếu lý lịch

Họ và tên: Lương Việt Cương

Sinh năm: 1945

Sinh quán: Miền Bắc Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Miền Nam Việt Nam

Nghề nghiệp: Dạy học

Bị bắt ngày: 6/11/1975

Can tội: Yêu tự do, dân chủ

Từ năm 10 tuổi trở lại, tôi còn bé không biết gì cả. Từ 10 tuổi đến 18 tuổi, tôi vẫn chưa biết gì cả. Từ 18 tuổi trở lên tôi biết nhiều thứ và chống nhiều thứ. Tôi chống chế độ gia đình trị Ngô Đình Diệm; tôi chống bọn tướng lĩnh quân phiệt; tôi chống chế độ độc tài Nguyễn Văn Thiệu; tôi chống bắt công, tham nhũng, áp bức, bóc lột và mọi cơ cấu bịp bợm của chính sách Mỹ và lũ tay sai. Tôi chống chiến tranh, bọn thụ hưởng chiến tranh và bọn làm giàu nhờ chiến tranh. Bây giờ, tôi chống Cộng Sản vì yêu tự do, dân chủ và vì tất cả những gì mà tôi đã chống trước đây.

Đề lao Gia Định, 10/1/1976

Lương Việt Cương

Người công an chấp pháp cầm bản tự khai của Lương Việt Cương nhét vào trong tờ bì đỏ sau khi đọc xong. Ông ta nhìn tên phản động đối diện mình như muốn ăn tươi nuốt sống. Tên phản động tỉnh bơ vẫn thuốc rê đốt, hít, nhả khói

khét lẹt căn phòng làm việc nhỏ bé ở khu A. Hắn có khuôn mặt hao hao Nguyễn Khánh. Đương đầu với cán bộ chấp pháp, hắn vừa kiêu ngạo vừa xấc xược. Thái độ của hắn lộ rõ rệt và khiêu khích. Thái độ ấy bắt nguồn từ lòng khinh bỉ kẻ chiến thắng của dân Sài Gòn. Trước ngày sang trang lịch sử phản phúc, người Mỹ đã đánh bóng Cộng Sản quá kỹ và dọa dân miền Nam quá nhiều. Rốt cuộc, nhìn rõ Cộng Sản, người ta thấy nó chẳng đáng gì. Và người ta khinh bỉ nó. Người ta khinh bỉ nó ngoài đời. Người ta còn khinh bỉ nó trong tù, khi nằm xó tối cachot, tay chân bị nó siết còng.

Vung trái đấm đập bàn cho hả giận, người công an chấp pháp rít qua kẽ răng:

- Anh ngồi làm việc cho nghiêm túc!

Tên phản động liệng điều thuốc, dùng chân di mạnh rồi ngẩng mặt nhìn thẳng vào quyền uy của chế độ:

- Tôi đã báo cáo anh rồi, mong tôi đầy mụn ghê mủ, tôi không thể ngồi ngay ngắn được.

- Ngồi ngay ngắn. Anh nhớ rằng anh đang làm việc với người đại diện của đảng, nhà nước và nhân dân.

- Đồng ý. Nếu đảng của anh hẹp hòi với cả những mụn ghê mủ thì tôi ngồi ngay ngắn. Sự đau đớn ở hai cái mông tôi đánh giá lương tri của chủ nghĩa.

- Tôi cấm anh nói cái giọng điệu đó, giọng điệu của bọn phản động cộng lưu manh.

- Vậy tôi không làm việc với anh.

- Anh tưởng anh ngoan cố nổi mãi à?

- Không ngoan cố gì cả, tôi muốn làm việc với người có học, anh vô học, anh thù hận cả mụn ghê! Anh cứ yên tâm, chế độ của anh cho can phạm cái quyền khiêu nại. Điều này

không có nghĩa là chế độ dân chủ đâu mà để kiểm soát xem anh có hối lộ can phạm không, có thi hành sai chính sách không. Tôi sẽ không khiếu nại mà chỉ hỏi cấp lãnh đạo của anh để biết mụn ghê mù có phải là tù nhân tư tưởng, tù nhân chủ nghĩa, tù nhân giai cấp!

Người công an chấp pháp bỏ ra khỏi phòng. Ông ta khép cửa sổ, cửa ra vào kín mít. Một mình Lương Việt Cương ngồi trên ghế gỗ bên trong. Tên phản động trán cao, mắt ốc nhồi thừa hiểu, bên ngoài, mấy thằng công an quần giáo ¹ đang canh chừng mình. Đã có chủ ý, tên phản động không thêm đứng dậy, không thêm thay đổi tư thế ngồi liên liên như có mặt công an chấp pháp. Hắn ngồi ngay ngắn, ngồi nghiêm túc. Thoạt đầu, hai móng hần đau buốt. Dần dần bớt đau vì những mụn ghê mù đã vỡ. Mù thấm ướt quần và dính lớp nhớt lên mặt ghế, lên bộ mặt của chủ nghĩa Cộng Sản. Tên phản động Lương Việt Cương đã chế ngự được nỗi đau tầm thường. Hắn cảm giác thoải mái và vẫn thuốc hút lia lịa. Lần đầu tiên, từ ngày bị bắt, chấp pháp gọi hắn ra làm việc. Người ta nhốt hắn ở cachot số lẻ sở Công An thành phố đúng hai tháng. Hắn bị còng chân bằng còng số 8 nhãn hiệu USA. Nhờ bạn tù cachot “phổ biến” cách tự mở khóa, hắn đã dùng que diêm xin cai ngục mỗi thuốc lá để nạy chốt an toàn và có những đêm ngủ chân không. Bạn bè cachot, đêm khuya, ti tê với hắn rằng, đã tới sở Công An là không lo bị tra tấn. “Nó chỉ tra tấn đầu óc mình thôi”. Ngày 6/1/1976, hắn rời quán trọ sở Công An sang khách sạn Để Lao Gia Định. Hắn chồm ghè ở sở Công An, qua đây ba ngày thì ghè mù bộc phát nhanh chóng. Khắp móng, khắp đùi toàn những mụn vàng đầu đen. Hôm nay, hắn ra khỏi cachot khu A đi

làm việc.

Ở đề lao Gia Định, không một tù nhân nào bị tra tấn bằng đòn công an, cảnh sát cổ điển cả. Nhưng có những thứ còng siết vào cánh tay tính từng giây. Đến giây thứ 50 thì chết. Thường, tới giây thứ 20, can phạm đã gật đầu hứa khai hết sự thật. Đòn tra tấn này dành cho những can phạm lý lịch mơ hồ. Khách hàng của đòn này đa số là nhân viên tình báo không hề ký tên thật trong sổ lương của Tổng nha Cảnh sát, của Trung ương Tình báo và tàn quân bắt được trong rừng. Những kiểu còng treo người hàng tháng, ở đề lao Gia Định không hiếm. So với khám Chí Hòa, đề lao Gia Định “lý tưởng” gấp bội. Công an chấp pháp không đánh đập can phạm lúc hỏi cung. Can phạm có quyền khước từ khai báo và có quyền xin làm việc với chấp pháp khác. Đã không ai dám khước từ hoặc buống binh với chấp pháp, trừ những cô cậu sinh viên, học sinh của Sài Gòn can tội phản động và trở thành khách hàng “đắt giá” của khách sạn Đề lao số 4 đường Phan Đăng Lưu, Gia Định. Tên phản động Lương Việt Cương không sợ bị tra tấn. Hắn đã ném đòn của mật vụ Dương Văn Hiếu, của cảnh sát Mai Hữu Xuân, của cảnh sát đặc biệt các triều đại Nguyễn Cao Kỳ, Nguyễn Văn Thiệu. Hắn đã rắc cơ man là kỷ niệm trong các nhà tù Việt Nam qua các chế độ. Bây giờ, hắn ngồi đây, ngồi làm tan những mụn ghẻ mủ nhọt nhúa trên khuôn mặt của chủ nghĩa ưu việt nhất của loài người!

Người công an chấp pháp đã trở lại. Cửa sổ mở tung. Ông ta nhìn tên phản động ngồi nghiêm túc, mỉm cười tự mãn:

- Vậy là chúng ta làm việc được rồi.

Tên phản động lắc đầu:

- Không, tôi không thích làm việc với anh.

- Tại sao?

- Vì anh không đủ tư cách làm việc với tôi.

- Anh biết chấp pháp là gì không?

- Biết. Chấp pháp là “thần tượng” của tù nhân, tha hay nhốt là do chấp pháp. Ở tù lâu hay về sớm là do chấp pháp. Nhưng chấp pháp của ăn trộm, ăn cắp, lường gạt thôi. Đã không có chấp pháp của tôi. Tôi hả, người có thể tha tôi, có đủ tư cách tha tôi chỉ là sự giải thoát dân tộc toàn diện sắp bùng nổ.

- Khi ấy anh ở đâu?

- Ở nhà tôi với vợ tôi, với bạn bè tôi hoặc tôi ở dưới mộ.

- Được, anh thích xuống mộ thì anh sẽ xuống mộ. Anh tạm về biệt giam suy nghĩ thêm.

Luong Việt Cương từ từ đứng dậy. Hắn nghe rõ một thứ âm thanh như âm thanh băng keo Scotch lột ra khỏi thùng carton. Hắn nhìn người công an chấp pháp, chỉ tay vào mặt ghế:

- Đó, cái đó cũng là một dấu ấn của thời đại mà con người thù hận cả mụn ghế.

Luong Việt Cương theo tên công an quản giáo về cachot. Hắn được hưởng chế độ còng rất hiện thực xã hội chủ nghĩa. Tên phản động nằm dài, hai chân luồn vào hai khoen còng có móc luồn ra ngoài tường cachot. Hai gót chân hắn chạm sát tường bên trong. Người ta khóa phía ngoài. Với kiểu còng Cộng Sản, tên phản động đành nằm trên bục xi măng suốt ngày đêm, không trở mình cũng không ngồi dậy được. Hai bữa cơm, người ta mở còng cho hắn ăn uống, đi ỉa, đi đại vào cái thùng đạn đại liên Mỹ khoảng mười lăm phút mỗi lần. Không có ống nước dẫn vào cachot loại nhốt thứ bất trị nên không có tắm rửa. Không có luôn thuốc ghê lở. Không có gì

cả. Lương Việt Cương bị đày đọa, bị hình phạt của thù hận của chủ nghĩa biến thành một con chó ghẻ lở nhảy nhụa máu mủ tanh tuối trên bức xi măng nhà tù cách mạng, nơi mà không ai dám đòi “cải thiện chế độ lao tù”, không ai dám ví nó với chuồng cọp Côn Sơn. Nơi ấy, bút mực của bọn nhà báo Mỹ diễn tả như một lớp học phục hồi phẩm cách làm người. Nơi ấy, thiên kiến và sự khờ khạo của thế giới đã giết chết lương tri của họ. Nhưng, nơi ấy, một người Việt Nam vì chiến đấu cho quyền sống con người, cho tự do, dân chủ đang can đảm chịu đựng âm thầm và kiên nhẫn. Cái gì sẽ nở rộ từ máu mủ khô quánh đùn quanh người tù nhân tu tưởng Việt Nam? Chưa ai biết. Chắc chắn, sự can đảm chịu đựng trong cô đơn của anh ta đã định nghĩa con người và phẩm cách của nó.

Hai tuần lễ sau, người ta mở còng cho Lương Việt Cương, dẫn hắn đi tắm gội, liệng cho hắn cục xà phòng và bộ quần áo tù màu cháo lòng. Người ta đưa thuốc ghẻ cho hắn bôi, cho hắn uống. Rồi người ta làm việc với hắn bằng cung cách mới. Công an chấp pháp già dặn hơn, nhã nhặn hơn, nồng nhiệt hơn.

- Anh bớt ghẻ chưa?

Người chấp pháp ân cần hỏi. Ông ta đặt gói thuốc Phù Đổng và hộp diêm Thống Nhất trên bàn, khẽ đẩy sát phía Lương Việt Cương.

- Anh hút thuốc đi. Tôi đã nhờ quản giáo pha cà phê mời anh.

Ông ta cầm lại gói thuốc, tự tay bóc, chiêu đãi tên phản động:

- Mời anh. Xin lỗi nhé, tôi không biết hút thuốc. Tôi nghĩ

đến anh nên mua thuốc biếu anh.

Tên quản giáo bung hai ly cà phê vào:

- Uống đi cho tỉnh táo, anh Cương.

Lương Việt Cương nhìn người chấp pháp mới, mỉm cười:

- Cám ơn anh.

Rồi hần thân nhiên nhấm nháp cà phê “cho tỉnh táo” và nhả khói thuốc thơm Phù Đồng.

- Lát nữa, anh chuyển sang biệt giam Khu C1. Anh ghê lở, nên ở biệt giam cho mau khỏi. Tôi đã ra lệnh rồi, mai quản giáo dẫn anh đi cắt tóc, cạo râu. Anh được hưởng tiêu chuẩn bồi dưỡng. Anh sẽ được viết thư, nhận thư và được thăm nuôi. Anh có gì cần hỏi không?

- Không.

- Vậy uống cà phê đi, rồi về chuyển phòng nghỉ ngơi.

Người ta tặng Lương Việt Cương gói thuốc, hộp diêm, chuyển cachot và không còng tay chân hần nữa. Cachot C1 rộng rãi, thoáng mát. Người ta đang lắp ống nước. Hiện thời, mỗi ngày, người ta đưa vòi nước qua ô cửa cachot hai lần để tù biệt giam tắm giặt, xối cầu tiêu. Khi Lương Việt Cương hết ghê lở, hần đi làm việc liên miên, làm việc phờ phạc. Hoạt động của Cương, Cương khai hết, không thiếu sót một chi tiết nào. Bạn bè của Cương đã bị bắt trọn ổ, cần gì phải dấu diếm. Mà cũng khó dấu diếm. Và nữa, chiến đấu cho tự do, dân chủ là việc làm quang minh chính đại, không cần dấu diếm. Vấn đề đặt ra cho Lương Việt Cương cũng như đặt ra cho tuổi trẻ Sài Gòn lại không phải là sự khai báo thành thật mà ở sự thành thật nhận tội lỗi và hứa ăn năn sám hối tội lỗi. Với Cộng Sản, có lẽ, họ nghĩ rằng, những phong trào, những tổ chức chống đối họ không mấy quan trọng, không

thể lay chuyển nổi chế độ của họ. Nhưng họ kiêu ngạo, họ muốn tận diệt lòng tự phụ của tuổi trẻ, họ muốn tuổi trẻ ăn năn sám hối và nhận từ họ sự khoan dung, độ lượng. Đã nhận sự tha thứ của kẻ thù thì hết tự phụ, thì chỉ còn là gục mặt cam đành mãn kiếp và hứng đủ sự khinh bỉ của kẻ thù. Do đó, su tử lãng mạn chọn lựa con đường như họ đã chọn lựa. Biết chiến đấu là biết ngẩng mặt.

- Anh nhất định không nhận tội?

Người chấp pháp thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy... đều hỏi câu ấy.

- Không, tôi không có tội gì cả.

Lương Việt Cương trả lời.

- Ai đã làm gì anh mà anh chống đối?

- Ai đã làm gì chủ tịch Hồ Chí Minh?

- Thực dân, phát xít, đế quốc đã dày xéo quê hương chúng ta.

- Với chúng tôi, bây giờ, là Cộng Sản.

- Cầm cái miệng phản động hôi hám của anh lại.

- Vậy anh đừng nên hỏi tôi nữa.

Người ta không hỏi gì Lương Việt Cương nữa. Cộng Sản không đại gì ban phát cho kẻ thù tư tưởng một cái chết dễ dàng, êm ái. Họ để kẻ thù của họ sống mà đếm nổi chết từng ngày. Họ bắt kẻ thù của họ thềm chết, khao khát nổi chết. Lương Việt Cương bị nhốt vào phòng đặc biệt. Người ta buộc giây điện vào hai ngón tay cái của hắn, đẩy hắn úp mặt sát tường. Người ta bảo hắn kiễng hai chân lên. Người ta cột giây điện vô thanh sát trần phòng. Lương Việt Cương đứng kiễng chân, hai tay dơ cao. Nếu hắn để gót chân chạm đất cho đỡ nhức nhối mười đầu ngón chân thì hai ngón tay cái của hắn

đau buốt, chịu không thấu. Nếu hấn rướn người thêm một chút cho hai ngón tay đỡ nhúc nhối thì mười đầu ngón chân của hấn đau buốt. Hấn đành bất động, tìm quên hình phạt thể xác bằng thiền đứng và ước mơ. Không ai chịu nổi hình phạt này quá một tuần lễ. Lương Việt Cương đã chịu nổi mười hai ngày đêm. Đứng hòng người Cộng Sản ưu việt và đẩy nhân cách cời giầy cho anh ăn uống, ỉa đái. Một tù nhân khác cho anh ăn, uống. Miệng anh nốc nước, chân anh vẫn kiểng. Răng anh nhai cơm hẩm tay anh vẫn dơ cao. Anh đái, ỉa, ngủ, chiêm bao, sợ hãi, đau đớn trong hình phạt. Hãy nghĩ anh ỉa đái lên hình phạt. Và nếu hình phạt của thù hận oái oăm này là biểu tượng ưu việt của chủ nghĩa Cộng Sản, của chế độ xã hội chủ nghĩa thì anh đã ỉa đái lên nó. Anh ngờ vực hình phạt và sự chịu đựng hình phạt của con người? Cứ tự do ngờ vực như cái thế giới tự do của anh. Sắp đến lượt Cộng Sản nước anh treo anh như nó đã treo Lương Việt Cương. Anh cứ ngoảnh mặt đi. Có ngày anh sẽ tru tréo phân trần: tôi chẳng có tội gì, tôi chỉ tranh đấu cho nhân quyền. Thưa anh, đòi hỏi quyền làm người, ở thế giới Cộng Sản, là tội lỗi phải trừng phạt bằng cách buộc giầy điện và hai đầu ngón tay, kiểng lên với mười đầu ngón chân và treo cao tay lên!

Người ta nghĩ chơi hình phạt này và cho Lương Việt Cương nghỉ ngơi tĩnh dưỡng ít lâu. Rồi có trò chơi khác cho Lương Việt Cương. Khi các thứ trò chơi của chủ nghĩa không làm Cương nhận tội, ăn năn sám hối tội lỗi, người ta xếp Lương Việt Cương vào thành phần “không thể cải tạo”, người ta giả vờ quên Cương. Hai năm sau, người ta gọi Lương Việt Cương ra làm việc. Người ta hỏi Cương có muốn trở về

sum họp gia đình không, Cương đáp không, không, không.

- Tại sao?

- Như tổ quốc tôi, thân thể tôi đây sọ Cộng Sản.

Đó là lần làm việc cuối cùng của Lương Việt Cương, đại biểu của tuổi trẻ Việt nam có mặt trong mọi dấy động của đất nước. Những người viết lịch sử sau này sẽ quên tên Lương Việt Cương, thầy giáo dạy toán lý hóa. Điều đó chẳng sao và cũng chẳng đáng ngạc nhiên. Bởi vì sử gia của chúng ta đã chạy trốn hết. Và họ đang viết những trang sử ca ngợi sự nghiệp giải thoát dân tộc của các ông trùm công an, các ông cò đã đóng góp nhiều vào các cuộc đàn áp tuổi trẻ Việt nam. Hình như Lương Việt Cương chẳng thích ai biết về mình.

(Trích Bầy sư tử lãng mạn)

1 Ở các đề lao có hai giai cấp công an: chấp pháp là bọn hỏi cung và quản giáo là bọn canh giữ tù nhân. Chấp pháp có quyền bắt nhốt luôn quản giáo.

Một kiểu cachot

Cachot xây bằng đá tảng. Trần đổ bê tông. Sàn đan dọc ngang những thanh sắt tròn, lớn hàn xi dính chặt vào nhau thành những hình vuông nhỏ, người không thể chui lọt. Dưới sàn là cái hầm nước có lối thông ra ngoài. Chuột bỏ, cóc rắn, ếch nhái sinh sống ở đó. Mùa mưa, nước sắp sủi mặt sàn. Mùa nắng, nước rút, hầm nước biến thành vũng nước tù hời hám đầy muỗi. Cánh cửa thép vừa một người lách vô. Tù nhân nằm ngủ trên lưới sắt gập ghềnh, tiểu tiện và đại tiện xuống hầm nước. Giấy vệ sinh không được cấp phát ở cachot này. Và, ở cachot này, sự tắm gội tùy hứng cai ngục

và tùy mức độ kỷ luật của tù nhân.

James Fisher đến cachot này vì thiếu thiện chí cải tạo tư tưởng. Người ta cưỡng bức chàng viết những lời mà chàng cho rằng không đúng sự thật. Người ta nuông chiều chàng rồi người ta trừng phạt chỉ với mục đích bắt chàng chống đối tổ quốc của chàng. James Fisher không dám chống đối tổ quốc. Chống đối tổ quốc là chống đối tổ tiên, cha mẹ, anh em, họ hàng, bằng hữu, là tự ý khu trừ khỏi đời sống nước Mỹ và cư ngụ bất cứ nơi nào trên trái đất cũng bị khinh bỉ. James Fisher cố gắng làm người chân thật, suốt đời chân thật. “Các người nên nói: có, có; không, không. Quá lời ấy, đều do kẻ ác mà ra”. Chàng đã có nói có, không nói không. James chẳng thể yea những gì lương tri chàng nay. Và chàng đã tình nguyện vác thánh giá cho sự đói khát công chính.

Cachot tối mò không có cửa gió. Chàng đón nhận dưỡng khí từ cái hang hốc nào đó dưới hầm. Nghe chừng thán khí ngập cachot. James được mặc bộ quần tù, tay không bị còng, chân không bị xích. Người ta cố tình quên cấp chăn chiếu. James sẽ nằm ngủ trên lưới sắt gập ghềnh hệ lụy. Ngày hai bữa, người ta mở cửa đẩy vào một ca com lạt và một ca nước. Nếu trại tù Lý Bá Sơ là địa ngục, James đã bước xuống tầng thứ ba. Tầng thứ ba thoải mái hơn tầng thứ hai. Bởi chỉ có lạnh mà thiếu nóng hừng hực. Cái lạnh của hầm đá cũng thua cái lạnh của conex ban đêm. Mùi vị của cachot đã tệ hại gấp bội mùi vị conex, nhưng chàng đã quen. Giả dụ lần đầu tiên vào tù Cộng Sản, người ta nhốt chàng chỗ này, chàng đã cay mắt, ngộp thở mà chết.

Người lính chân thật James Fisher vẫn chưa tìm thấy niềm bí ẩn trong trò chơi ý thức hệ. Trò chơi quái đản này

không bắt con người chết đói, chết khát mà chỉ muốn con người đói, khát; không bắt con người chết mà chỉ muốn con người sợ chết; không bắt con người ngã gục mà chỉ muốn con người rã rượi. Nó cũng không bao giờ dồn con người cùng đường để người phản tỉnh bằng phần nộ. Nó biết lúc nào nhấn nước sặc sụa và lúc nào kéo lên. Nó biết hé những tia hy vọng trong tuyệt vọng của con người. Cái bí quyết của trò chơi ý thức hệ là làm con người thêm sống, thêm ăn, thêm uống và khiếp nhuọc. Từ đó, con người ngo ngắc trong hôn mê và thực hiện những gì kẻ điều khiển trò chơi muốn. James Fisher giả dụ là James Fisher khờ khạo. Người ta đang mong đợi chàng kết tội bọn đầu não chiến tranh Nhà trắng, Ngũ giác đài, không khi nào người ta để James Fisher chết, dẫu chàng khoái chết. Nàng Chi Mai đã nghiên cứu con người James. Nàng thừa hiểu tin đồ Thiên Chúa giáo không tự tử. James đã nói điều này thừa thãi.

Với cachot đá, quan tài đá, James mất ngủ vì muỗi tấn công chàng tới tấp. Bọn chuột đói không tha chàng. Chúng gặm ngón chân, ngón tay chàng khiến chàng la hoảng. James không dám nằm, không dám ngồi. Chàng phải đứng, xua tay đuổi muỗi, dậm chân đuổi chuột. Chàng hết sợ người và hình phạt của người thì lại sợ muỗi, sợ chuột. Mà cachot này, ngày như đêm. James Fisher đã rờ rẫm tìm ca uống nước. Nước trôi, một vật gì nham nháp cổ họng chàng. Khi chàng đập mạnh một sinh vật trên mu bàn tay và đưa tay lên ngửi, chàng mới biết nó là dán. James Fisher đã nuốt dán sống. Chàng phát ón. Chàng buồn nôn. Chàng khạc hoài, khạc hoài. Con dán không phọt ra mà trôi xuống dạ dày chàng. James kinh hoàng. Chàng đợi phản ứng ghê gớm

làm co quắp thể xác chàng rồi nhắm mắt lia đời. Những giây phút chờ đợi đã khiến thần kinh của James căng thẳng. Chàng hét lớn. Nhưng cơn khủng hoảng đã qua. Chẳng có phản ứng gì. James vẫn sống. Chàng đã nuốt con darts. Người Mỹ đã nuốt con darts, vẫn sống! Bản năng sinh tồn của con người phép tích nhiệm mầu của Thượng đế. James vừa khám phá ra. Chàng lại không sợ muỗi và chuột nữa.

James buồn ngủ nhíu mắt, chàng lăn kênh trên lưới sắt gập ghềnh. Và chàng ngủ ngon lành, ngủ say sưa, mặc kệ muỗi đốt, chuột bò lên thân thể và gặm nhấm ngón chân chàng. James bất chấp chuột đánh nhau chí chóe dưới hầm, ễnh ương, nhái ếch kêu loạn và muỗi bay vo ve. Ở đây, hình như gần khu giam nhốt tù chính trị Việt Nam, James nghe rõ tiếng kèng tù. Chàng biết thời gian qua những hồi kèng. Khi cóc nhái, ễnh ương ngưng kêu, kèng báo thức: buổi sáng. Hồi kèng thứ hai: buổi trưa. Hồi kèng thứ ba: buổi chiều. Sau hồi kèng thứ ba, chuột bỏ hoành hành. Tiếng kèng tù, James có cảm tưởng như âm điệu của thù hận. Nó nhắc nhở tù nhân hình phạt mà tù nhân đang chịu đựng. Nó gọi tưởng chết chóc, thê lương. Tiếng kèng tù James đã nghe ở Việt Nam, gọi tưởng muôn vàn đắng cay và cô đơn trong nhớ nhung, gọi tưởng mòn vẹt thể xác, tê cứng tâm hồn. Nó buồn thảm làm sao, tiếng kèng tù Việt Nam, buồn ra riết hơn những hồi chuông báo chết bất đắc kỳ tử. James bằng lòng nghe ễnh ương kêu. Chàng muốn ễnh ương kêu tối ngày, át tiếng kèng tù.

Chàng lại bị gọi ra gặp Chi Mai. Lần này chàng chui hang ra ban đêm. Chi Mai không chiêu đãi chàng thuốc Winston và Coca Cola nữa. Tháng trăng mật đã tàn.

- Thế nào, James?

- Thế nào là thế nào, cô Chi Mai?

- Anh ngủ được chứ?

- Tôi ngủ ngon.

- Anh nói thật, hả?

- Luôn luôn tôi chân thật.

- Tôi không tin rằng chuột, dán, muỗi, cóc nhái... cho anh ngủ ngon.

- Hôm đầu, muỗi đốt tôi, chuột gặm ngón chân tôi, cóc nhái ồn ào. Rồi muỗi thương tôi tha đốt tôi, chuột thương tôi tha gặm ngón chân tôi. Cóc nhái ru tôi ngủ.

- James, anh kể chuyện cổ tích à?

- Chuyện Việt Nam, chuyện ở cachot đá Việt Nam. Tôi đã nuốt dán. Mới đầu tôi sợ hãi, tưởng sẽ chết đau đớn. Nhưng chẳng sao cả. Tôi đã nuốt dán, vẫn sống. Cô cho phép tôi phát biểu một cảm tưởng được không?

- Nói đi!

- Còn trùng ở Việt Nam nhiều lòng trắc ẩn cô ạ!

Chi Mai tái mặt:

- Anh ám chỉ gì?

James nói:

- Tôi phát biểu cảm tưởng chân thành. Cũng như, tôi chân thành đồng ý với cô khi cô phê bình người Mỹ vệ sinh quá lỗ và không biết đau khổ. Khi người Mỹ biết đau khổ như tôi, họ sẽ hết sợ hãi đau khổ. Có nhiều điều người Mỹ cần học tập.

Nàng bĩu môi:

- Anh cần học tập trước, học tập sự biết điều.

James nhìn nàng:

- Lúc nào tôi chả biết điều.

Nàng cười nhạt:

- Hôm nay anh tỏ thiện chí viết những lời tôi đọc chứ?

Chàng đứng dậy, đứng thẳng, ngẩng mặt:

- Tôi rất tiếc, cô Chi Mai ạ!

Người ta dẫn chàng trở lại cachot đá. Chàng nằm chưa yên thì người ta đến mở cửa. Một gã cai ngục rọi đèn bấm, một gã mở khóa cái nắp nhỏ ở dưới sàn, nâng lên. Người ta bảo chàng bước gần chỗ cái nắp và đẩy chàng xuống hầm. Người ta rọi đèn xem chàng ngoi lên chưa. Khi biết chàng đã ngoi lên, người ta sập nắp, khóa chặt rồi rời cachot. James Fisher ở dưới hầm nước. Nước sắp si bụng chàng. Nước thối tha tanh tưởi. Nước của bùn lưu cữu, của phân tiểu tù nhân, của cả cả phân tiểu của chàng. Nước ướt sũng đầu tóc James. Chàng phải đưa tay vuốt tóc và nhắm chặt mắt vuốt mặt. James đã xuống tầng thứ tư của địa ngục. Chàng đang ngoi ngóp dưới đó. Chân chàng lún bùn. Chàng chôn chân một chỗ, đưa tay quờ nước để chuột bọ, ếch nhái, rắn nước khỏi bu quanh, bám lấy chàng. James bỗng bệnh trong bóng tối, thứ bóng tối thiếu định nghĩa thông thường, thứ bóng tối phải định nghĩa bằng thù hận. Một nửa thân thể chàng chìm ngheim, một nửa thân thể chàng lênh đênh. Bây giờ, James mới hiểu James, hiểu thân phận làm người.

Chàng thôi vùng vẫy đôi tay. Hầm nước thỉnh không. Bóng tối hu vô. Chuột bọ chui vào hàng lỗ. Ếch nhái im lặng. Giun dế nín câm. Còn trùng không hẳn chỉ có lòng trắc ẩn, mà còn biết cảm thông với con người. Con trùng xúc động nổi thống khổ của con người. Nhưng con người không xúc động nổi thống khổ của con người. Con người luôn bày đặt

những trò chơi hành hạ con người điêu đứng, khốn đốn. Chủ nghĩa, ý thức hệ, chiến tranh, thù hận, ngục tù, hình phạt... Đó là những trò chơi của con người. Những trò chơi này đã làm hu hỏng con người, đã dẫn dắt con người phiêu lưu quá xa khỏi quê hương đích thực của nó. Rốt cuộc, con người tự hủy diệt tâm hồn con người. Vì nó khước từ niềm cung kính đối với Thượng đế. Con người càng tiến vượt mức văn minh kỹ thuật bao nhiêu, càng mất mát voi đạo nghĩa bấy nhiêu. Con người chế máy móc điều khiển con người. Riết rồi, con người quên gốc gác người, còn người đồng hóa cùng máy móc. Và sự độc ác nảy sinh, mọc rễ ở tim óc con người. Con người hết là cây sậy của Pascal. Nó đã là công cụ của ý thức hệ mù lòa, của kỹ thuật cầm đũa.

James vẫn là con người nguyên vẹn của Thượng đế, con người chân thật trong hạnh phúc và trong bất hạnh, trong sung sướng và trong đau khổ, trên thiên đường cuộc sống và dưới địa ngục tù đầy. Chàng đang chôn chân lún đắm đời hiu quạnh. James Fisher dang rộng đôi cánh tay ngang vai. Bóng tối mịt mù chẳng ai nhận diện chàng, trừ Thượng đế nằm úp mặt trên lưới sắt gấp ghềnh hệ lụy ngổ xuống. Chàng như thể Jésus Christ. Nếu nước Mỹ đã gây ra những lỗi lầm, những tội ác, James Fisher chịu cực hình cho nước Mỹ như Jésus Christ đã chịu cực hình cho nhân loại. Chắc chắn, người Mỹ sẽ phải truy nã bản thân mình. James nhắm mắt. Chàng ngủ đứng dưới hầm nước ngục đá. Xác chàng định cư ở cõi thế hẹp hòi, nhỏ bé nhưng hồn chàng phiêu du lên ngọn đỉnh đời mới lạ, ở đó, loài người đã quên hết mọi chuyện bản tiện và đã thương yêu nhau thấm thiết.

Chàng mở mắt khi nghe hồi keng báo ngày. James vẫn

đứng, vắn dang hai tay. Chàng ngạc nhiên biết mình còn sống. James thấy một luồng ánh sáng ủa vào hầm nước đen thui. Cơ hồ một dòng sông êm đềm giữa biển cuồng nộ. Cơ hồ một lối bình yên giữa khu rừng bốc cháy. Ánh sáng trên cửa hầm, chỗ dẫn nước ra vào mùa mưa, nơi dưỡng khí cho tù nhân chút hy vọng mong manh. Chàng lại nghe tiếng chân bước mạnh trên lưới sắt. Đèn bấm rơi xuống hầm nước. Nắp lưới kéo cao. Người ta thả cái thang giấy. James bám lấy, leo lên, leo lên... Chàng vất vả leo lên từng bậc, từng bậc. Nghĩa đòi ở những bậc thang giấy đó.

Người ta dẫn James trở lại phòng cũ. Như lần từ conex trở về, chàng được tắm gội, đánh răng, thay quần áo mới. James Fisher chẳng còn băn khoăn, lo lắng gì về những hệ lụy chập chùng mà nàng Chi Mai đã răn đe chàng, đã bắt chàng ngụp lặn. Phải chăng, khi con người quá đau khổ, nó mất hết cảm giác đau khổ; khi con người quá sợ hãi, nó mất hết cảm giác sợ hãi. Và khi đó, tất cả mọi trò chơi của ý thức hệ đều vô nghĩa.

(Trích Một tù binh Mỹ ở Việt Nam)

Và một kiểu cachot

James Fisher được dẫn ngay đến một cachot mới. Không giống những quan tài xi măng khác, cachot này cao ráo, trần đầy móc sắt và sàn phun xi măng trộn cát, sành, thủy tinh tua tủa như bàn chông ngán. Người ta còng tay James Fisher phía trước cổ tinh để chàng đọc rõ hàng chữ made in USA. Sau bữa cơm, người ta đổi thế còng. Hai tay chàng đưa về phía sau. James ngồi trên bàn chông. James nằm trên bàn chông. Chàng đã tới tầng thứ sáu của địa ngục. Nếu kể căn

phòng người ta ưu đãi chàng, cho chàng nằm giường, cho chàng ăn uống no đủ cũng là một tầng địa ngục và các cachot chàng đã ở ròn rã tám năm trước khi bị chuyển về đây là một tầng địa ngục nữa thì James Fisher đã có mặt ở tầng địa ngục thứ tám. Nhà Phật dạy rằng địa ngục cả thầy chín tầng thâm u. James Fisher đã mò mẫm đến tầng thứ tám.

Chàng ngồi phệt, mảnh sành, mảnh thủy tinh nhỏ đâm lên mông chàng. Tay bị còng phía sau, James khó khăn ngả mình xuống sàn chông. Mà đã ngả mình, lúc trở mình, xoay mình, ngồi dậy, đứng lên đều gian nan, đau đớn. Vậy thì James ngồi phệt, dựa vai vào tường. Chàng cảm giác mông chàng rướm máu. Mỗi bữa ăn, người ta tháo còng cho chàng. Đợi chàng ăn uống xong, đại tiện, tiểu tiện xong, người ta còng lại. Cachot có cái thùng đựng đạn đại liên đặt trong góc thay thế cái xô. Gần đó, một mớ giẻ rách dùng làm giấy vệ sinh. Ngày thứ hai, James bị còng thêm chân. Ngày thứ ba, người ta còng hai tay chàng chung với hai chân chàng. Ngày thứ tư, James bị còng tay phải chéo sau lưng với cổ chân trái. Ngày thứ năm, đổi chân, đổi tay. Ngày thứ sáu, James phải nằm sấp trên sàn chông, co chân lên để người ta còng hai tay chéo phía sau với hai chân. Ngày thứ bảy, James nằm ngửa, chân và tay còng chung.

James Fisher đã nằm trên bàn chông ở tầng thứ tám của địa ngục vì sự chân thật của con người. Lưng chàng, ngực chàng, mông chàng, bàn chân chàng, bàn tay chàng rướm máu hết. Nhưng James vẫn ngủ. Nhờ vượt lên đau đớn thể xác, chàng ngủ được. Và nhờ ngủ được, chàng tỉnh táo. Ngày thứ tám, Chi Mai cho dắt chàng ra gặp nàng.

- James, anh chân thật lắm, có điều anh hơi ngu.

- Những người chân thật đều bị hiểu lầm là ngu.
- Anh chống tội ác mà anh húng tội cho kẻ ác.
- Cô nói kẻ ác nào?
- Bọn Nhà trắng và Lầu năm góc.
- Tôi chưa thấy rõ tội ác của họ.
- Trung tá Kirk Powell đã thấy rõ, hàng nghìn tù binh Mỹ đã thấy rõ, hàng triệu lính Mỹ đã thấy rõ, thế giới đã thấy rõ.
- Vậy thêm tôi là thừa.
- Thêm anh để anh về Mỹ. Tôi đã nói ngày về do anh, do chính anh chọn lựa. Anh nhất định khước từ yêu cầu của tôi.
- Tôi rất tiếc, cô Chi Mai ạ!
- Anh thương gia đình anh à?
- Tôi thương nhiều.
- Anh tình nguyện chết ư?
- Không. Nhưng nếu tôi chết ở đây là do ý Thượng đế. Tôi đã sống chân thật và sẽ chết chân thật, suốt đời làm người chân thật.

Người ta dẫn James Fisher trở lại tầng thứ tám của địa ngục có bàn chông và các kiểu còng chân tay. Bây giờ, cái còng số 8 made in USA, một bên máng vào cuờm tay bên phải chàng chéo ngang lưng, một bên đeo lên cái móc gắn ở trần cachot. James Fisher bị treo thê thảm. Một cánh tay chéo sau lưng đỡ cả thể xác chàng. Không, một cái cuờm tay thôi. Chàng đu đưa theo hệ lụy. Có phải dân tộc Mỹ hạnh phúc quá đã trở nên ích kỷ và James Fisher phải chịu thống khổ để húng hết lỗi lầm cho dân tộc? Có phải James Fisher, người lính Mỹ chân thật chịu thống khổ để làm sáng danh nước Mỹ? Chắc chắn, dân tộc Mỹ không thể tìm nổi một biểu tượng anh hùng nào ở cuộc chiến tranh Việt Nam,

ngoài James Fisher. Có hàng vạn thứ anh hùng ngoài trần mạt, nhưng chỉ có một thứ anh hùng trong tù ngục cô đơn. James Fisher là thứ anh hùng đó. Chàng không phẫn nộ. Chàng không chống đối. Chàng bình thản chịu đựng nỗi khổ một cách dửng dưng và cao thượng. James Fisher không trách móc cả những kẻ đày đọa chàng nhục nhã, ê chề. Nước Mỹ chỉ cần một James Fisher thôi, đã đáng tự hào.

James bị treo cả đêm. Chàng không rên la. Đã có một lần ở conex, khát nước quá, chàng mất tự chủ, suýt nữa sa ngã, hư hỏng. Chàng vẫn còn xấu hổ chuyện đó. Hình như càng thống khổ, con người càng được soi sáng. James thêm sống, James tiếc đời lắm. Hơn cả bao giờ, lúc này chàng cần sống sót. Nhưng nếu phải chết, chàng nghĩ, là do ý của Thượng đế. Vì Thượng đế không muốn chàng đi đến tận cùng đường hẹp để bắt gặp niềm bí ẩn của sự sống.

Ban ngày, người ta đổi thế treo. Một bên cườm tay trái của James máng vào còng chéo ngang lưng, một bên đeo lên móc. Chàng nhìn cườm tay phải, sước da, trầy máu, tím bầm. Cứ thế, ngày và đêm người ta đổi thế treo. James chỉ được ăn uống một lần khi đổi thế treo. Chàng tiểu tiện sùng quần trên còng đeo lắt lư cuộc đời lắm than. James bị treo một tuần lễ. Người ta đưa chàng về phòng cũ, cho chàng tắm gội, ăn ngủ một ngày. Hai cổ tay chàng sung tấy tội nghiệp. Chưa hết đau đớn, người ta dẫn chàng lên gặp Chi Mai.

- Người Mỹ chân thật, anh cảm giác thế nào?
- Tôi suy nghĩ.
- À, anh đã suy nghĩ.
- Phải.
- Nói về điều suy nghĩ của anh đi!

- Con người khi bị chịu đựng đau đớn, nó đã chịu đựng một cách phi thường. Tôi phục tôi, phục công tử Mỹ.

- Chỉ có vậy?

- Vâng.

- Anh sắp hết phục anh.

- Tôi không tin thế.

- Tôi tin.

- Tùy cô.

- Anh nhất định ngoan cố?

- Tôi rất tiếc, cô Chi Mai ạ!

- Tôi cũng rất tiếc.

Người ta lại dẫn James Fisher về tầng thứ tám của địa ngục bàn chông. Người ta buộc chặt giây điện nhỏ vào giữa hai ngón tay cái của James Fisher, đẩy chàng úp sát mặt vào tường. Người ta bắt chàng kiễng mười đầu ngón chân lên. Và người ta cột hai sợi giây điện buộc chặt giữa hai ngón tay của chàng lên hai cái móc trên trần. James Fisher đứng kiễng chân, hai tay dơ cao. Người ta tính toán chu đáo. Nếu chàng để gót chân chạm đất cho đỡ nhức nhối mười đầu ngón chân thì hai ngón tay cái của chàng đau buốt. James không thể kéo cả thể xác chàng lên bằng hai ngón tay cái cho những ngón chân chàng đỡ nhức. Máu đã dồn xuống mười đầu ngón chân chàng. James lo sợ không đủ sức chịu đựng trò chơi mới lạ này. Úp mặt vào tường, chàng lâm râm cầu nguyện và đẩy ước mơ ra ngoài cachot cho nó bay cao, bay xa về nước Mỹ và đậu bên bờ sông Rio Grande.

James bị buộc ngón tay cái liên tục. Người ta không cời ra, ngày cũng như đêm, dù chỉ một phút. Người ta bón com cho James, để sát ca nước vô miệng James. James biến

thành đứa bé và cai ngục là vú em. Chàng được ăn uống một ngày hai lần. James tiểu tiện tại chỗ. Chàng đã ăn, đã uống, đã tiêu hóa thực phẩm và nước trong tư thế treo người rất xứng đáng vinh danh cho chủ nghĩa, cho ý thức hệ. Sự tiểu tiện và đại tiện ra quần của James Fisher sẽ không được ghi vào thành tích báo cáo trước một đại hội nào đó. Nhưng, chắc chắn, nó sẽ được lên bảng danh dự của Thống Khổ để vinh tôn con người chịu đựng thống khổ một cách nhẫn nại, cao quý và vượt lên nó một cách dũng cảm.

Trong bữa tối chỉ dẫn cách chơi của ý thức hệ, trò chơi buộc hai ngón tay treo người vừa tám mười đầu ngón chân kiễng chỉ có thể kéo dài đến ngày thứ bảy. Kẻ nhập cuộc chơi khó lòng kiên nhẫn thêm. Nó sẽ hét lớn, xin được làm bất cứ việc gì người ta cưỡng bức nó. Nó sẽ ngoan ngoãn chống lại tất cả những gì nó đã khước từ chống đối. Nó mất nhân tính, mất lý trí. Nó không còn là con người nữa. Ốc nó đã bị gột rửa sạch sẽ chất người. Và đó là tẩy não. Người ta bắt nó viết. Người ta bắt nó ký tên. Người ta bắt nó đọc vào máy ghi âm. Nó hân hoan viết, hân hoan ký, hân hoan đọc. Nó khiếp sợ nổi nhúc nhối râm ran khắp cơ thể, nổi nhúc nhối bắt nguồn từ đầu mười sợi giây thần kinh mọm máu ở mười đầu ngón chân. Có lẽ bào trong cơ thể nó thúc dục nó đầu hàng. Nó trở thành đồ bỏ sau khi viết, ký tên và ghi âm. Nhân loại khí phách ngoài nhà tù sẽ phán xét nó, sẽ khinh bỉ nó. Giữa nó và cuộc đời sẽ có một phân cách thăm thẳm. Cuộc đời ly dị nó. Cuộc đời đoạn tuyệt nó. Nó cô đơn. Bởi vì, cửa hẹp nó mở, đường hẹp nó đi tìm sự sống đã có những trò chơi đốn mạt của ý thức hệ mà những kẻ đi đường rộng cho là chuyện hoang đường. Những kẻ đó chưa bị nhốt ở conex, cachot đá,

hầm nước, hầm giam, cachot bàn chông; chưa bị khát rã họng, lạnh thấu xương; chưa bị tóc mọc dựng đứng, mắt lồi ra; chưa bị còng các kiểu, treo các lối; chưa hiểu giá trị của ngục nước lã, miếng cơm bốc bằng tay dính bùn bẩn thỉu; chưa nuốt con dản sống; chưa ngủ đứng, ngủ quỳ, ngủ ngồi... Những kẻ đó sẵn sàng kết tội bất cứ ai không chịu đựng nổi thống khổ ngục tù và sẵn sàng hoan hô bất cứ ai chết, dẫu chết hèn hạ, trong ngục tù, trong nhục nhằn thống khổ. Tuy nhiên, những kẻ đó lại bủn xỉn một bông hồng ném xuống nắm mồ tưởng tượng của bất cứ ai được họ vinh tôn cái chết anh hùng!

Kẻ bị tẩy não đã được cuộc đời đối xử tàn bạo hơn cả thời gian nó chống cự tẩy não. Ý thức hệ nắm vững điều này. Nó không cần thù tiêu những kẻ đã thỏa mãn yêu cầu của nó. Nó đã giết kẻ bị tẩy não, dù kẻ tẩy não vẫn sống, và sống ở bất cứ nơi nào ngoài vòng kiểm tỏa của nó. Nhưng nó đã buồn bã với anh chàng lính Mỹ chân thật James Fisher. Quá bảy ngày rồi, người ta chờ đợi tiếng kêu đầu hàng của James một cách hồi hộp. Tầng thứ tám của địa ngục im lặng. James Fisher úp sát mặt vào tường, mười đầu ngón chân cứ kiểng trên bàn chông. Chàng vẫn rướn, vẫn rướn lên. James đã hết cảm giác nhức nhối. Quần chàng sũng phân tiểu. Nhiều lúc chàng tỉnh táo, nhiều lúc chàng hôn mê. Những lúc hôn mê, James nhẹ bẫng. Có lẽ, không phải chàng hôn mê. James đã phiêu lãng đó đây. Chàng du lịch địa ngục. James thấy còn một tầng nữa, một tầng cuối cùng. Phải chăng đó là cuối đường hẹp, là sự sống tìm thấy trong nỗi chết? Chàng ao ước xuống tầng thứ chín. Và thể xác chàng nhẹ bẫng, hai ngón tay cái và mười đầu ngón chân chàng bình thường.

Ngày thứ mười hai, người ta gỡ chàng xuống, diu chàng về phòng cũ. James đã bắt ý thức hệ sửa đổi cách chơi của trò chơi chàng đã tham dự. Chàng lại tắm gội, thay quần áo và ngủ. James chờ xuống tầng địa ngục thứ chín.

(Trích Một tù binh Mỹ ở Việt Nam)

Em nhỏ, hầm biệt giam và giáng sinh

Mấy tháng trước, người ta nhốt Cu lai dưới hầm biệt giam, tôi chưa rõ hầm biệt giam chỗ nào và ra sao. Bây giờ tôi rõ, quá rõ. Hầm dài ba mét, dư sức tổng nhét hai chục thằng tù nhãi vi phạm kỷ luật nặng, bề ngang khoảng tám tấc, sâu gần một mét. Người ta kê gạch cách một tấc một cục theo chiều dài miệng hầm và đẩy những miếng tôn xếp dọc lên kín mít. Như thế, kẻ bị nhốt dưới hầm thở hít khó khăn qua những khoảng cách hở của những cục gạch. Trên những miếng tôn là những tảng đá lớn. Kẻ bị nhốt không thể đứng thẳng dậy. Đứng thẳng, đầu sẽ đụng nắp hầm và vệ binh tưởng trốn sẽ ria đạn. Đánh đúng khom lưng. Người ta không đào hầm thật sâu, vì vậy. Vì muốn kẻ vi phạm kỷ luật khổ sở, điều đúng với tội lỗi của nó. Bề ngang của hầm chỉ giới hạn khoảng tám tấc để kẻ bị nhốt không thể duỗi thẳng chân. Đánh gối dựa lưng, thả chân chứ khó nằm ngủ. Nếu nhốt hai chục đứa, chắc sẽ ngộp thở và phải ngồi. Số tôi còn may, hầm có một mình nên nằm dọc được. Mùa này khô nắng, chứ mùa mưa thì nằm ngồi trên nước bùn lũng bồng, cóc nhái, rắn tha hồ rơi xuống kết bạn với tù.

Tôi khom lưng đi hết chiều dài của hầm biệt giam xem có con rắn, con rết, con bò cạp nào không. Ở Phước Long nhiều rắn lắm, hàng trăm loại. Tôi có thể phân biệt ngay

đêm nhờ những khoảng cách hở của những cục gạch. Lúc này là chiều, Mai bím vừa báo giờ, các đội chưa về mà nắng còn dữ dội. Mái hầm nóng bỏng. Người ta vắt sẵn dưới hầm cái thùng đạn đại liên để kẻ bị nhốt tiêu vào đó. Còn tiểu thì tự do ở đáy hầm. Tôi không biết, trên thế giới, có kiểu biệt giam nào ghê gớm như kiểu biệt giam dưới hầm này không. Chú, lạy Chúa, nếu Chúa đừng bắt con chết như thằng Cu lai, Chúa cho con sống, con sẽ thấy được niềm bí ẩn lung linh trong cuộc đời những ngày con bị quăng xuống hầm biệt giam. Tôi uống thêm ngụm nước nữa rồi ngồi thờ. Tôi chưa thèm ăn. Đội về, nghe tiếng ồn ào tôi biết. Tôi còn biết cả giờ giấc qua từng hồi keng. Bóng tối trùm đen đặc trại, đen đặc hầm biệt giam, tôi mới ăn chén cơm và húp hết cọng canh của Mai bím. Tôi nhớ Bé Hai, không nhắm mắt nổi. Tôi cũng sợ Cu lai chết oan tức tuổi hóa thành ma, rình tôi ngủ bóp cổ tôi. Tôi làm dấu, cầu nguyện mà tâm hồn vẫn bối rối. Người ta khen tôi ngoan ngoãn, chăm chỉ, không chửi thề, vâng tục rồi người ta đánh tôi vì tội đeo tượng Chúa và bỏ tôi xuống hầm tối tăm, hôi hám, ngộp thở, nơi đã có đứa chết đập thê thảm mà tôi biết rõ là Cu lai. Trước ngày tôi về trại, những đứa nào đã chết dưới hầm, tôi không biết.

Mái hầm đã nguội dần từ lúc mặt trời lặn. Bây giờ nó mát và lạnh. Nửa đêm thì lạnh buốt, rờ vào nó như rờ nước đá. Tôi ngồi co quắp không rét buốt, thèm cái chăn. Khó mà ngủ nổi dưới hầm mái tôn mùa đông rùng rú. Đêm chịu đựng lạnh. Ngày chịu đựng nóng. Những cơn gió quái ác, ban ngày mong nó nổ đom đóm mắt, nó không tới, ban đêm nó đùa rờn chui qua kẽ hở tạo nên những tiếng rú đâm vào thân thể mong manh chiếc áo phàm của tôi. Tuy mùa đông khô ráo

nhưng đất hầm vẫn ẩm và đùng quẩn tôi ướt nhẹp. Tôi phải chịu đựng mười lăm ngày đêm. Tôi ước ao giá Mai bím, Bé Hai hay bất cứ đứa nào bị nhốt chung với tôi thì đỡ sợ hãi. Tôi sợ ma và sợ chết. Tôi đã nhiều lần muốn chết, giờ gần cái chết, tôi run rẩy và mong sống. Dù sống để lao động quần quật, sống để ăn sắn, ăn ngô, ăn khoai và ăn đòn! Tôi thèm sống, thèm về với gia đình để kể cho bố mẹ tôi, các em tôi, bạn bè tôi nghe chuyện phiêu lưu các nhà tù của tôi.

Cứ nghĩ miên man, tôi thức trắng một đêm dưới hầm. Sáng sau, khi đội tập hợp lao động, hầm bớt lạnh, tôi mới ngủ. Và ngủ đến lúc Mai bím gõ nắp hầm thì tôi biết là giờ cơm kỳ luật.

- Tao đây, Mai bím đây, Vũ ạ!

- Rõ.

- Đưa ca cóng lên đổi ca cơm, cóng canh mới.

- Rõ rồi.

- Mày nhắm nháp nước thôi kéo hết là chết khát. Ngày hai gô, ráng uống cầm chừng. Tao mang cái khăn cho mày lau mặt.

- Mang mền được không?

- Cấm.

- Đêm tao rét run.

- Tao biết. Mày ngủ được chứ?

- Tao thức.

- Tao cũng vậy, tao lo mày không ngủ nên thức luôn. Bé Hai khóc sưng cả mắt. Liệu mày chịu đựng nổi không?

- Tao nghĩ rằng.

- Phải thế thôi, thoát phen này là hết sợ tù đày. À, mai lại Giáng Sinh, lẹ ghê. Mày muốn chào mừng Chúa một cóng

canh nhái cái trời dưới hầm không?

- Muốn.

- Giá có tượng Chúa khác nữa nhỉ?

- Ừ.

- Tao sẽ khắc tượng khác tặng mày.

- Bảo Bé Hai làm cho tao cái cây Noel như năm ngoái.

Mai bím đã nhích cái nắp hầm. Tôi chuyển ca công lên và nó thả cơm, nước xuống cho tôi. Mai bím hành động thật chậm, cốt ý che mắt vệ binh trên chòi canh.

- Đừng nghĩ cái con...

Nó khựng lại. Tôi hiểu tại sao nó khựng lại.

- Hãy nghĩ tới ba má mày, em mày và hai đứa tao, ráng ăn no ngủ kỹ nhé, Vũ!

Tôi cố ngược nhìn Mai bím. Hình như, tôi thấy Chúa trong đôi mắt buồn bã của nó.

- Mày bắt tao hứa, mày cũng phải hứa với tao.

- Tao hứa, Mai ạ!

Mai bím kéo nắp hầm kín lại. Nó đề đá tảng lên và bỏ về. Tôi thấm chút nước lạnh trong gô của tôi mang theo hôm qua vào cái khăn. Lau mặt và cổ gáy xong, tôi dễ chịu. Đói quặn bụng từ sớm tới giờ, tôi ăn hết sạch ca cơm và công canh. Nếu Mai bím không làm trật tự, tôi chỉ được một bữa một cục cơm bằng cái hột vịt ăn nhạt. Chúa vẫn còn thương tôi. Chúa muốn tôi nếm mùi đòn và mùi hầm biệt giam đây mà. Tôi nằm, gối đầu lên gô nước dụng dưng lót cái khăn, đợi mặt trời đổ lửa xuống mái hầm tôn. Mai bím khuyên tôi đừng nên nghĩ ngợi gì, nhưng tôi cứ nghĩ lại đêm mưa mù mịt ở sân Hoa Lư, chuyển đi Đà Nẵng kinh hoàng và trận roi giầy điện lạnh ớn xương.

Đêm mai Giáng Sinh. Năm ngoái Bé Hai và tôi chơi Giáng Sinh bằng cây bằng lăng nhỏ xanh muốt tẩm lòng của Bé Hai. Hai chúng tôi ngắm sao trời và tưởng Chúa nhìn mình thương xót. Bé Hai hát thánh ca như thiên thần ru ngủ. Năm nay, tôi ở dưới hầm biệt giam, không được ngắm vì sao đơn độc run rẩy phía trời xa, không được nghe Bé Hai hát thánh ca ngọt lịm, không được thấy những bông hoa đại đủ màu trên cây Giáng Sinh của Bé Hai. Năm ngoái, Bé Hai ao ước làm cái hang đá, nặn tượng Chúa Hài đồng, tượng Đức Mẹ, các Thiên thần và các vua. Nếu Bé Hai đã làm hang đá, nó đã xuống hầm rồi. Nghĩ tới cái hang đá mơ ước của Bé Hai, tôi ngồi vụt dậy. Tôi sẽ có cái hang đá tuyệt vời.

Tôi mở cái nắp gỗ, khom lưng đi tới giữa hầm. Đất mềm dễ đào thôi. Tôi ngồi, dùng cái nắp gỗ khoét cái hang ngang tẩm đầu tôi. Kềng tan lao đã găm gù. Mặc xác nó găm gù. Đội đã về, sân trại ồn ào. Nắng đang gay gắt. Nắp hầm nóng hừng hực. Ngồi dưới hầm như ngâm mình trong nước ấm già. Không khí ngọt ngọt hơi hám nên con người lúc nào cũng lơ đãng mệt mỏi. Tôi khoét cái hang nhỏ hình cánh cung chẳng khó khăn gì. Khoét xong, tôi miết cái nền hang phẳng lì, nhẵn bóng. Ba bề hang, tôi chà cẩn thận. Tôi đã có cái hang đá dưới hầm ngục một cách dễ dàng. Dơ hai bàn tay găm sát mái tôn cho mau khô, tôi phủi đất cát sạch sẽ. Tôi chùi tay vào quần, không dám rửa, sợ hết nước uống. Ở hầm biệt giam, uống cần hơn ăn. Nhờ tôi bị đòn ít nên mới còn sức. Chứ, sáng bị quần, đêm bị quần như Mắm điếc, Cu lai, chắc chắn, tôi đã chết rồi.

Nóng quá, tôi không ngủ nổi, cứ ngồi dựa lưng vào vách đất ẩm, thả dài chân, ngủ gà ngủ vịt. Ban ngày mong chóng

tối cho đỡ phí mớ hôi, ban đêm mong chóng sáng cho đỡ lạnh cóng. Ngày khổ, đêm khổ. Nắng khổ, lạnh khổ. Nếu nhằm mùa mưa còn khổ cực chừng nào! Chú Tường bảo ý nghĩa của đời sống chỉ tìm thấy trong những nỗi thống khổ. Và niềm bí ẩn, từ đó, phóng ra lung linh màu sắc, rực rỡ hào quang. Tôi chưa tìm thấy trong nỗi thống khổ một ý nghĩa nào của đời sống. Phải đến một tuổi nào chăng, hoặc là, ý nghĩa ấy đã thâm nhập vào tim óc tôi, đã biến thành máu, thành thịt làm tôi lớn lên, khôn ra mà tôi chẳng hề biết. Tôi không muốn làm thanh thép non nhưng đã là thanh thép non, thanh thép non đang tôi luyện trong lò lửa cực nóng. Thép không thể chảy. Tôi không thể chết. Tôi mới biết tin thế, và điều đó liệu có thể gọi là ý nghĩa của đời sống chưa nhỉ?

- Vũ, Vũ, tao nè ...

- Rõ.

- Trưa mai mày có cây của Bé Hai. Mày ăn hết cơm canh chứ?

- Hết sạch.

- Tốt.

- Nhà bếp còn nhiều khoai sống không?

- Còn cả tỷ! Tụi nó thối ác mô ni ca dài dài. Cả trại đau răng vì gặm bắp đá cứng đơ. Mày nóng ruột thêm cạp khoai sống hả?

- Không. Mày lấy khoai khắc cho tao ít tượng được không?

- Tượng gì?

- Hỏi Bé Hai ấy. Bảo nó là tao có cái hang đá rồi.

- Xiện chứ?

- Xiện. À ...

- Gì nữa. Nói lẹ kéo nó nghị!

- Mày kiểm được tí dầu nhớt không?
- Dễ ợt. Ra cơ quan xin thằng lái xe.
- Cho tao chút xíu đựng vào cái ve nhỏ.
- Gì nữa?
- Mấy que diêm có vỏ hộp.
- Nguy thấy mồ, nó bắt được là mày chết rũ dưới đó.
- Tao thắp ngọn đèn nhỏ xíu, nó không biết đâu. Nửa đêm tao mới thắp, nó ngủ hết trơn, hơi nào đi xét.
- Để tao nghĩ cái đã. Lấy cơm ăn đi!

Nấp hầm kéo khít lại. Mai bím đã về. Tôi tin rằng Mai bím không từ chối sự xin xỏ của tôi. Cán bộ trực trại “khoán” cái hầm biệt giam cho bọn trật tự. Bọn trật tự cử một thằng phụ trách cơm, nước và kiểm tra hàng ngày xem tù kỷ luật còn sống hay chết. Hẳn là bọn trật tự đã cử Mai bím vì bọn nó biết Mai bím thân với tôi. Dân via hè độc ác thì vô cùng và khi tình nghĩa thì tình nghĩa đáo để. Bọn trật tự ngăn Mai bím đã đánh mà còn thương Mai bím “anh hùng” liều lĩnh nên ngó lơ chuyện Mai bím tiếp tế cơm ăn, nước uống cho tôi vượt tiêu chuẩn. Tù bệnh còn chẳng được ăn uống như tôi, nữa là tù kỷ luật nhốt hầm biệt giam. Ban đêm cán bộ trực trại, vệ binh không vào trại. Con nít không dám nổi loạn phá trại, người ta khỏi cần đề phòng. Người ta chỉ vào trại nếu phát hiện đứa trốn trại hay chém giết nhau. Còn thì giao cho bọn trật tự canh gác ban đêm. Tôi sống ở trại này hơn một năm rồi, tôi hiểu rõ sinh hoạt của trại nên mới đòi hỏi Mai bím vụ dầu, diêm. Ăn cơm chiều xong, tôi bắt đầu sợ hãi cái lạnh đêm thứ hai. Khó lòng chống cự với nó. Tôi cảm tưởng tôi là miếng thịt. Đêm, thịt ướp đông lạnh. Ngày, thịt chảy nước, mềm nhũn.

Lại suốt một đêm thứ hai dưới hầm, tôi không ngủ. Cừ ngồi bó gối chặt cho chân tay khỏi run. Cu lai và những thằng nào khác nữa đã chết, chắc vì đói quá hết sức chống cự với cái lạnh quái ác. Giá nắp hầm xây bê tông cốt sắt hay đây bằng gỗ thì sẽ không bị rang nóng và ướp lạnh. Vậy thì còn chi là kỷ luật! Kỷ luật làm mòn mỏi tâm hồn, rã rời thể xác. Kỷ luật làm con người khiếp đảm và hèn hạ. Kỷ luật làm con người phải xác nhận con bò có ba chân, đôi khi con bò giống hệt con người, tùy thuộc kỷ luật cao mức độ nào và người chơi trò kỷ luật muốn nó ra sao. Thí dụ, người chơi trò kỷ luật muốn con bò là vị cứu tinh của tổ quốc, là cha già dân tộc, là lãnh tụ quang vinh, người bị kỷ luật phải răm rắp tin tưởng con bò là cha già dân tộc. Cho nên, kỷ luật còn làm con người ngu xuẩn, kể cả người chơi nó lẫn kẻ bị nó chơi. Tôi quen chưa nói là, trước ngày tôi bị đẩy xuống hầm, bọn văn hóa đã cắt tóc cho tôi. Mỗi hai tháng, trại viên được cắt tóc một lần. Để tóc rậm bù, sẽ vi phạm điều lệ Nếp sống văn hóa mới. Lỡ cắt trọc lốc sẽ phạm tội chống cách mạng. Để kim khí bén nhọn thì cấm sử dụng nhưng móng tay dài thì vi phạm điều lệ vệ sinh. Bọn văn hóa, vệ sinh không cắt móng tay, móng chân cho trại viên. Trại viên đành cắt móng tay, móng chân bằng i nốc, sắt mỏng mài sắc hoặc bằng mảnh thủy tinh, hoặc cưa bằng răng rồi mài nhẵn lên mặt đá phẳng.

Càng gần sáng, sương xuống càng nhiều. Cuối năm, sương mù mịt. Mặt trời mọc thật muộn. Sương rừng nặng hạt lắm, nó rơi lôm bôm trên mái tôn. Nó là những viên đá nhỏ. Nó đọng ở nắp hầm. Nó đâm từng mũi buốt xuyên qua da thịt tôi, ớn tận xương. Tôi phải tưởng tượng bát bún bò

Huế cay bông lười, bát phở nóng hổi, ly cà phê sữa, cục đường phở để chiến đấu chống lạnh giá. Bếp lửa nấu bánh chưng đêm ba mươi Tết là thiên đường, bây giờ. Và cái giường đệm, cái chăn dày đã hạnh phúc trọn đời mình. Cùng lắm là mười giờ sáng hôm sau, giờ cơm, nắng đã khô sương.

- Vũ, Vũ, mày thức chưa? Mai bím đã tới.

- Ngủ đâu mà thức.

- Cả đêm mày không ngủ à?

- Lạnh chết người.

- Tội nghiệp mày, sáng giờ cũng không ngủ sao?

- Không.

- Tao mang đủ thứ mày dặn đây. Tao túm gọn vào cái bao giấy. Mấy ông tượng khoai, tao khắc nhanh, xấu in.

- Tốt, có là tốt.

- Bé Hai chưa về, chiều mới có cảnh cây.

- Nhớ đấy.

- Ủ, tao về nhé! Cố ngủ chút kéo gục, Vũ ạ!

- Tao sẽ cố.

Mai bím đã về. Nấp hầm kéo kín. Tôi chưa vội ăn uống. Mở bọc giấy ra, tôi sung sướng quên cả nóng lạnh. Bé Hai đã chỉ dẫn Mai bím khắc các thứ tượng bằng khoai lang. Chúa Hải Đồng nằm trên nôi, Đức Mẹ, các Thiên Thần, các vua, thánh Giu Se, hai chú chiên con. Mai bím không nhớ mặt Chúa Hải Đồng. Nó có biết Giáng Sinh là gì đâu! Nó khắc mặt Chúa Hải Đồng già nua và buồn bã như nó đã khắc trên gỗ mun. Đức Mẹ, thánh Giuse, Thiên Thần, các vua, Mai bím khắc hình sai hết. Nhưng hai chú chiên con, Mai bím gọt khắc thật đẹp. Mai bím tài ghê. Nó sáng tạo cái nôi là củ khoai và khắc Chúa luôn trên củ khoai. Nó chế cái đèn

bằng lọ dầu cù là thủy tinh, châm dầu gasoil đầy nhóc. Giữa cái nắp nhôm vặn chặt, Mai bím làm cái tim vải. Tôi bỏ hộp quẹt còn vài cái diêm vô túi, sợ nó ẩm quẹt hết cháy, rồi khuôn tượng tới hang. Cất tượng vào hang, tôi về chỗ của tôi ăn cơm. Bữa cơm trưa nay ngon miệng quá. Tôi cảm thấy tôi chưa khổ, tôi vẫn nhiều hạnh phúc, tôi còn Mai bím và Bé Hai cho tôi những thứ tôi mong muốn. Nếu Mai bím và Bé Hai cũng là ý nghĩa của đời sống thì tôi đã biết cái ý nghĩa đó, cái ý nghĩa tuyệt vời trong tâm hồn một đứa bé cô nhi viện và một thằng móc túi vỉa hè. Ý nghĩa ấy đọng đưa và bay lơ lửng thành điệu ru êm ái ru tôi ngủ ngon dưới hầm hấp nóng. Tôi có giấc ngủ tường chừng không bao giờ có.

- Vũ, Vũ, Vũ... Mai bím đang bẻ những tảng đá trên nắp hầm. Mà ngủ được hả, Vũ?

- Ủ, tôi đáp, mắt còn thèm nhắm tít.

- Ngủ ngon chứ?

- Ngon lắm.

- Tao mừng đấy, tao lo mày mất ngủ. Có cành cây, ốc ma trắng và hoa lu bù của Bé Hai. Có cái này nữa...

- Cái gì?

- Lát nữa mày sẽ biết. Cái này của tao, mày nói với Chúa là tao dâng ống nhé! Quên, quên, tao dâng Chúa. Buồn thối ruột, xoay mãi không ra mấy cục đường đen thổ tả!

- Tối nay mày với Bé Hai đảo quanh đây nhé!

- Ủ.

- Bảo Bé Hai chỉ cho mày thấy vì sao trên trời.

- Ủ.

- Mày phải cầu nguyện với Bé Hai.

- Tao biết gì mà cầu!

- Nghe Bé Hai đọc kinh rồi mày xin Chúa điều gì mày thích.

- Tao sẽ xin cho mày về nhà mày ở Sài Gòn thôi, còn tao chả cần xin xỏ.

- Bậy bạ mày! Mày cầu xin Chúa cho ba đứa mình về sống với bố mẹ và em tao.

- Ủ, ừ...

- Khi kèng báo ngủ, mày nhắc Bé Hai hát thánh ca, may ra tao nghe rõ đấy.

- Tao sẽ nhắc nó. Đêm nay ráng ngủ ngon nữa nghe, Vũ! Này, cónh canh những mười chú nhái mập thù lù đó.

- Cảm ơn mày.

- Cảm ơn cái khi mốc gì. Mày còn cảm ơn, tao bỏ đói mày luôn. Tao ghét đứa nào cảm ơn tao lắm.

- Mai!

- Gì?

- Tại sao mày thương tao thế?

- Tao... tao không hiểu. Tao về nhé!

Mai bím suýt buột miệng nói “Tao đéo hiểu”, nó ghìm được. Nó đã hứa với tôi không chửi thề, văng tục mà. Nó về, sau khi đã chuyển cơm, nước và cái “lát nữa mày sẽ biết” gói trong tờ báo cũ. Tôi ngạc nhiên thích thú. Đó là cái bánh làm bằng bột sắn. Mai bím phàn nàn “xoay mãi không ra đường” thì chắc là bánh mặn. Tôi biết cách Mai bím làm cái bánh này. Nó kiếm miếng nhôm mỏng hoặc vỏ hộp bia, cắt ra, bẻ phẳng rồi lấy đinh nhọn đóng lỗ lí nhí sát nhau. Rồi bẻ cong lại. Nó mài củ sắn bằng cái bào trong ca nước. Bột củ sắn tươi với nước đặc quánh. Mai bím khuấy chút muối, đổ vô nồi, nhóm bếp nướng, khơi than hồng đặt kín nắp. Nếu có đường, có nho, có bơ, bánh sẽ ngon lắm. Vì không

đường, không cả mỡ phết đầy nổi nên cái bánh bị cháy đít. Chúa đã hiểu lòng Mai bím rồi.

Tôi bứt ít lá rắc trên thêm hang và ít hoa dại cắm ở ba bề rải rác. Và tôi bày tượng. Chúa Hai Đồng nằm đây. Đức Mẹ đứng gần Chúa. Thánh cả Giu se chỗ này. Thiên Thần canh chùa. Các vị vua hướng mặt về phía Chúa. Hai chú chiên con ngơ ngác trước cửa hang. Ngọn đèn đặt giữa hang. Cây Giáng Sinh của Bé Hai được cắm sâu vào tường hầm gần “hang đá”. Tôi cắm tờ báo cũ, gấp tư, quạt khê làm gió thổi. Những con ốc ma trắng toòng teng chạm nhau kêu lách cách. Mãi mê trang hoàng hang đá, tôi quên khuấy mình đang ở trong lò nướng bánh mì. Tôi ngồi chờ keng găm gù. Hôm nay tôi mong nó găm gù. Tan lao. Bé Hai đã về trại. Bé Hai xách cóng canh ốc rau tàu bay. Tượng tượng bước chân và nụ cười của Bé Hai. Điểm số. Bé Hai xếp hàng. Bé Hai sắp thoát ra sân, lại gần hầm biệt giam với Mai bím.

Nắng đã tắt ngóm. Hầm tối om. Tôi mò tới hang đá, quẹt diêm châm đèn. Ánh sáng tràn ngập hang đá. Và, lạ lùng khó mà tả, những tượng khoai của Mai bím rạng rỡ, tươi vui như sống thật và đáng muốn nói với tôi điều gì. “Bé Hai, lại đây”, Mai bím gọi lớn, báo hiệu cho tôi là Bé Hai và nó đang quanh quẩn cách hầm biệt giam không xa mấy. Ánh sáng của ngọn đèn không thể thoát lên sân trại được. Nó chỉ đủ làm rục rở cái hang đá một đời tôi, cái hang đá, sau này, tôi nghĩ hai nghìn năm đã qua và hai nghìn năm sẽ đến chẳng có ai sáng tác nổi. Dễ hiểu thôi, bởi vì, đã và sẽ chẳng có ai, bằng tuổi tôi, ngụp lặn chơi với giữa giòng nghịch lủ khốn khổ, bởi vì, đã và sẽ chẳng có ai trả giá cái hang đá này bằng những ngọn roi giây điện hần lươn tím bầm đầy mình mẩy và những ngày

đêm nóng chảy mỡ, lạnh đông máu dưới hầm biệt giam mùa đông ở rừng già hiu quạnh Phước Long. Và nữa, đã và sẽ chẳng có ai được Bé Hai tặng cây Giáng Sinh bằng lăng non kết nhiều vỏ ốc ma trắng, nhiều hoa dại và được Mai bím tặng tượng Chúa Hài Đồng, Đức Mẹ, thánh Giuse, Thiên Thần, các vua khắc bằng khoai lang sống.

Ánh sáng của đêm vô cùng từ hang đá của tôi không thể thoát lên thời đại khốn cùng nhưng lại đang chấp chờn trong đôi mắt thiên thần Mai bím, Bé Hai. Chúng nó đứng cách tôi không xa mấy. Chúng nó gần tôi lắm. Hai đứa đây này, hai thiên thần khoai lang hiền hậu đang nhìn tôi. Tôi say mê ngấm hang đá, say mê ngấm vùng ánh sáng huyền diệu và, sau này, tôi dám đoán quyết, cái hang đá dưới hầm biệt giam của tôi mới giống hệt cảnh tượng Chúa Giáng Sinh trong máng cỏ đêm đông Bêlem diễn tả ở Thánh Kinh. Linh hồn ba đứa chúng tôi đã nhập vào tượng khoai. Ôi, Mai bím, nhà nghệ sĩ thánh thiện của tôi, đứa trẻ via hè móc túi đã khăng khăng không tin Chúa thương nó lại sáng tạo nổi tượng Chúa Hài Đồng ngủ ngoan trên củ khoai lang oan nghiệt. Tôi quỳ trước hang đá, làm dấu và cầu nguyện. Trên kia, Bé Hai đang chỉ cho Mai bím nhìn vì sao cô độc, run rẩy góc trời xa và bảo Mai bím rằng Chúa đấy. Bé Hai cầu nguyện. Bé Hai đọc kinh Kính Mừng. Mai bím ngoan ngoan nghe và cầu xin.

Tôi không thấy keng báo ngủ gằm gừ nhưng rõ mồn một giọng hát thánh ca của Bé Hai... “On Thiên Chúa vô bờ bến, biết tìm kiếm của chi đến”. Tiếng hát tan trong không gian mù mịt. Rồi hoàn toàn im lặng. Hoàn toàn vô cùng. Bé Hai, Mai bím đã về nhà. Tôi vẫn chấp tay quỳ nguyện trước hang

đá. Cho đến khi ngọn đèn tắt thì tôi không còn biết gì nữa.

- Vũ, Vũ, Vũ, Vũ!

- Rồi.

- Mày ngủ kỹ thế, tao gọi lớn, gọi hoài, suốt nửa tao phải dở nắp hầm xem mày còn sống không. Mày làm tao hoảng quá.

- Tao ngủ từ đêm qua tới giờ.

- Bánh mừng Giáng Sinh của tao ngon chứ?

- Tao chưa ăn.

- Có canh ngọt lịm?

- Tao cũng chưa ăn uống gì cả. Cơm, canh, bánh, nước y nguyên.

- Kỳ vậy!

- Ồ, kỳ lắm. Tao quỳ trước hang đá cầu nguyện rồi tao ngủ quỳ, mày ạ!

- Mày đói ngấu.

- Chẳng đói khát tí nào. Tao hết mệt mỏi, đau nhức luôn. Những vết roi nó quất tao, giờ lại ngứa ngứa, gãi thú vị ghê.

- Chúa thương mày đấy, Vũ ạ!

- Đêm qua mày có cầu nguyện với Bé Hai không?

- Có.

- Vậy nhờ mày cầu xin nên Chúa mới thương tao, Mai ạ! Này Mai...

- Gì?

- Mày khắc tượng đẹp nhất thế giới.

- Thôi mày, chuyển com canh cũ lên tao phát cho Bé Hai. Bữa nay mày dư com nước. Lẹ đi, bẻ hết bây giờ.

Mai bím thả com canh, nước mới xuống. Tôi chuyển com canh cũ lên. Ổ bánh của nó, tôi bẻ đôi, một nửa gởi tặng Bé Hai, một nửa tôi giữ lại ăn dần. Nó kéo nắp hầm, vọt lẹ. Tôi

ngồi bình thân ăn uống. Nắng hùng hực trên đầu tôi. Không sao, tôi đã quen rồi. Com nước xong, tôi nhổ cây Giáng Sinh của Bé Hai, bỏ gọn vào hang. Rồi tôi lấp đất kín, chà miết phẳng phiu. Tượng, đèn, cây lá bị nhốt trong làng. Bấy giờ, tôi chỉ muốn phi tang chúng. Nhưng, bây giờ, khi ngồi viết những giòng chữ này, tôi bỗng có ý nghĩ lạ lùng. Biết đâu tượng khoai chẳng hóa thành tượng đá. Và mấy nghìn năm sau, các nhà khảo cổ khai quật vùng đất Phước Long, bắt gặp một cái hang đủ bộ tượng đá, đặc biệt, tượng Chúa Hải Đồng giống hệt tượng Chúa tòa thánh La Mã, họ sẽ giải thích ra sao. Họ sẽ đánh giá nghệ sĩ Mai bím thế nào và có xác định nổi thời đại nghệ sĩ Mai bím sáng tạo tượng đá với sự cố vấn tạo hình của nghệ sĩ Bé Hai là thời đại ngô, khoai, sắn ăn thay com gạo không? Tôi nghi ngờ các nhà khảo cổ lắm. Ý nghĩ lạ lùng khác. Biết đâu khoai tượng chả này mầm, chồi lên từ lòng đất sâu chôn chặt rồi đơm bông, kết trái. Trái bung vỏ, tỏa khắp nhân gian một nền văn minh mới. Một nền văn minh Việt Nam, nền văn minh mà hiền nhân Tây phương hằng mong ước phát xuất ở Đông phương, cứu rỗi chúng sinh ta bà thế giới thoát khỏi móng vuốt của những nền văn minh phi nhân bản hiện đại. Ở nền văn minh Việt Nam mới, con người gần gũi con người, yêu thương nhau thấm thiết, không gian dối, không thù hận, không kỳ thị màu da, chủng tộc, không buôn bán súng đạn, xác chết, không còn ai đại dột, ngu xuẩn đem chiến tranh ý thức hệ vào đất nước mình, không nhà tù lao cải và con bò nhất định phải có bốn chân! Ý nghĩ của tôi lạ lùng mà rất con nít. Nhưng tôi có nhận tôi người lớn đâu? Tôi vẫn là con nít khi ngồi ghi lại quãng đời niên thiếu thui chột của mình.

Bắt chước Mai bím, tôi lấy ngón tay vạch vào tường hầm để tính từng ngày mình bị đày đọa dưới hầm. Tôi đã vạch được chín cái. Quá tuần lễ rồi. Tôi chào mừng năm 1977 ở hầm biệt giam. Năm nay tôi mười lăm tuổi. Tôi không thấy mình lớn bao nhiêu. Có lẽ, mẹ tôi mới thấy tôi lớn. Mai bím nuôi tôi đều đặn. Nó vừa báo tin buồn cho tôi. Kể từ mồng 2/1/1977, trại ăn khoai, sắn, ngô trăm phần trăm. Nhà bếp hết gạo nấu cơm, Mai bím không xoay đầu ra cơm bồi dưỡng tôi nữa. Nó chỉ còn khả năng kiếm chác thêm khoai. Tôi bình thản trước cái tin buồn của Mai bím. Đã chịu đựng quen, tôi hết sợ hãi nắng ban ngày, lạnh ban đêm. Hôm tôi vạch cái thứ mười bốn thì Mai bím nói đã nhắc khéo cán bộ tôi sắp mãn hạn kỷ luật.

Mười bốn ngày dưới hầm biệt giam, đối với thằng bé mười lăm tuổi chưa đủ tháng, phải chống chọi với sự sợ hãi, sự im lặng, kể cũng đáng một thành tích cải tạo tư tưởng! Cái thùng đại liên sắp không đầy nắp được. Mỗi lần đi tiêu, tôi bốc đất lấp phân nên thùng đạn mau đầy. Nếu không có mấy tờ báo cũ Mai bím gói dầu thức ăn cho, tôi đành xé áo chùi đít hoặc đi tiêu như con heo, con bò, con chó. Nước chẳng đủ uống, nói chi bột phần rửa đít. Những chỗ xước máu trên những lần roi đóng vảy làm da non ngứa ngáy dữ. Tôi gãi nhẹ một cách thú vị. Cáu ghét roi là tả. Mười đầu ngón tay tôi là mười cái muống nhỏ nhóp nhúa cáu ghét. Buồn tình, tôi tập kiểu tẩm búng của dân nghiện thuốc phiện. Ở hầm biệt giam, không có gì đáng ghê rợn bằng sự im lặng. Người ta có thể “khắc phục” được đói khát, lạnh giá, nóng bỏng, nhưng khó mà “khắc phục” nỗi sự im lặng. Sự im lặng không móng vuốt. Nó chỉ là cái bóng mờ hồ chụp

kín tâm hồn ta. Và ta sẽ phát điên vì cái bóng đó. Giá không có Mai bím kéo nắp hầm nói chuyện từng khoảng khắc trong ngày, tôi đã điên rồi, tôi đã hò hét, đã đập phá và bị đánh chết. Người bị nhốt dưới hầm biệt giam là người hoàn toàn cô độc. Hắn tụt xuống khỏi dương thế và ở trên địa ngục. Hắn xa lạ cả hai nơi. Người khu trừ và ma quỷ không nhận. Tôi đã có mười bốn ngày đêm và sẽ đủ mười lăm ngày đêm kinh dị.

Hết ngày thứ mười lăm, nhờ Mai bím nhắc nhở cán bộ, tôi được gọi lên cuộc đòi, thử cuộc đòi chẳng đáng chi mừng rỡ. Mai bím mở tung một miếng tôn. Nó bảo tôi hít thở một lúc cho quen. Rồi nó đưa tay để tôi nắm. Nó kéo tôi lên. Tôi ngã vật, khó chịu. Mai bím bảo tôi say... khí trời. Khi tôi tỉnh tỉnh, Mai bím kéo tôi dậy. Nó nhìn tôi. Đòi mắt nó mở tháo láo. Nó không nói gì nhưng tôi hiểu nó nhìn thẳng người nào đó gồm ghiếc chứ không phải nhìn tôi. Nước mắt nó ứa ra. Nó khế lắc đầu. Khuôn mặt nó thật buồn bã. Mai bím xách ca, cồng giùm tôi. Nó dắt tôi đến phòng cán bộ trực trại, cũng là phòng của bọn trật tự thuộc Nhà 1. Cán bộ trực trại lên lớp tôi một chập rồi khuyên tôi đừng để tôn giáo phỉnh phờ, lừa gạt. Tôi dạ dạ, vâng vâng qua nạn. Cán bộ rời phòng đi về cơ quan. Mai bím bảo tôi ngồi chơi chốc lát rồi sẽ xách nước cho tôi tắm. Lúc ấy, keng giải lao vừa điểm. Buổi sáng ở trại yên tĩnh và mát mẻ.

Mai bím lại nhìn tôi không chớp mắt. Tôi hỏi nó:

- Tại sao mày nhìn tao như nhìn quái vật thế?

Nó mím môi. Và bật tiếng khóc. Tôi sưng sờ:

- Tại sao mày khóc, Mai?

Mai bím đưa ống tay áo quệt nước mắt. Nó meo máo:

- Tao thương mày.
- Tao hiểu, tao hiểu rồi.
- Chúa ơi!

Đến lượt tôi nhìn Mai bím không chớp mắt. Tôi hỏi nó:

- Tại sao mày nhìn tao như nhìn quái vật thế?

Nó mím môi. Và bật tiếng khóc. Tôi sững sờ:

- Tại sao mày khóc, Mai?

Mai bím đưa ống tay áo quệt nước mắt. Nó meo mào:

- Tao thương mày.
- Tao hiểu, tao hiểu rồi.
- Chúa ơi!

Đến lượt tôi nhìn Mai bím không chớp mắt. Nó đã biết gọi Chúa ơi. Hai tiếng Chúa ơi từ miệng Mai bím thoát ra nghe mới dịu dàng, êm ái, vuốt ve làm sao! Tôi đã có nhiều giờ học giáo lý, tôi đã đi lễ ở nhiều nhà thờ, tôi chưa hề nghe sư huynh nào, linh mục nào nói hai tiếng Chúa ơi ngọt ngào, mời mọc, yêu thương như Mai bím. Tôi ngạc nhiên sung sướng. Một thằng móc túi vẫn có thể trở thành thiên thần. Và một thiên thần cũng có thể trở thành thằng móc túi. Tôi bỗng nhớ chú Tường. Nếu tôi chưa giành lại được danh dự và phẩm cách mà cuộc đời đã tước đoạt của bọn nhãi vãi hè, hoặc tôi chưa giúp chúng nó thu hồi lại danh dự và phẩm cách làm người mà chúng cố tình vất bỏ thì, ít ra, tôi đã khơi dậy từ đáy tâm hồn Mai bím một đốm lửa thiên lương tưởng chừng đã lịm tắt.

- Chúa ơi! Tôi gọi Chúa. Chúa thương nó nhiều, Chúa dạy nó xưng danh Chúa thiết tha biết mấy.
- Mày nói làm nhảm gì đấy, Vũ? Mai bím hốt hoảng.
- Tao ghen mày với Chúa. Mày gọi Chúa ơi ngọt lịm.

Mai bím chưa hết hốt hoảng. Nó cầm chặt tay tôi:

- Mà chưa khùng, hả?

Tôi cười:

- Tại sao mà nghĩ tao khùng? Tao không sao cả, không bệnh tật gì.

- Chắc chắn mà không đau đớn trong người chứ?

- Chắc.

- Bao tử?

- Không.

- Tim?

- Không. Tao đã nói không bệnh tật gì cả.

- Ủa, kỳ cục!

Nó buông tay tôi ra, rờ rẫm tóc tôi đã dài. Tôi nghĩ Mai bím khùng. Nó lại nghĩ tôi khùng.

- Mà có đau đầu không? Nó hỏi.

- Không, tôi đáp.

- Mà nhìn rõ tao không?

- Rõ.

- Vũ ạ, tóc mà dựng đứng như chông tua tủa, mắt mà thối lồi như cá tàu ấy. Trông khiếp lắm.

- Thế à?

- Ừ. Ghê rợn, hăm biệt giam ghê rợn thật! Tao muốn chửi thề quá.

- Đừng chửi thề.

- Bao giờ mình được được tụi nó như được thằng Cung củ đậu mới sướng. Sẽ có ngày thôi... Sẽ có ngày liêu lĩnh.

Tôi không ngăn Mai bím. Để mặc nó lảm bảm. Phú mù và bọn trật tự đi dòm ngó các nhà đã về. Mai bím hỏi chúng nó có thằng nào nằm hăm biệt giam về bị dựng tóc, lồi mắt

như tôi không. Phú mù nói thằng nào bị nhốt bảy ngày trở lên là bị rụng tóc, lồi mắt hết. Vì ngột thở, vì hơi đất độc, vì sợ hãi, vì phải mở căng mắt để phòng... Ít lâu sau, tóc sẽ rụng và mắt sẽ xẹp như cũ. Mai bím yên tâm. Bây giờ, nó nhìn tôi cười chế nhạo âu yếm. Nó hỏi bọn trật tự có đứa nào có miếng gương soi cho nó mượn. Phú mù đưa tôi cái gương nhỏ vỡ đôi. Nó lượn ngoài cơ quan, của cán bộ đánh vỡ vứt bỏ. Tôi soi khuôn mặt tôi trong cái gương nứt rạn. Hai năm rồi tôi mới thấy tôi. Tóc tôi rụng đúng dễ khiếp. Mắt tôi lồi ra. Tôi chẳng còn giống tôi tí nào. Tôi vừa từ địa ngục chui lên. Nhưng tôi vẫn sống. Thế là tốt đẹp.

(Trích *Đôi Fanta*)

mục lục

phần thứ nhất

Vàng ừng ngậm ngùi (Sa Ác TH6) 6

phần thứ hai

Thơm nồng trái đắng (Rừng Lá Z30 D) 208

